

NGƯỜI VÔ TỘI

HARLAN COBEN

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

vinabook.com
nhà sách trực tuyến

"Lý do duy nhất
khiến bạn phải đặt cuốn sách này xuống là
để kiểm tra chắc chắn cửa ra vào đã đóng
và được chốt hai lần."

- People



nhà nam

nhà xuất bản hội nhà văn

www.dtv-ebook.com

Người vô tội

Harlan Coben

NGƯỜI VÔ TỘI



HARLAN COBEN

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

vinabook.com
nhà sách trên mạng

"Lý do duy nhất
khiến bạn phải đặt cuốn sách này xuống là
để kiểm tra chắc chắn cửa ra vào đã đóng
và được chốt hai lần."

- People



nhà nam



nhà xuất bản hội nhà văn

Tác giả: Harlan Coben

Biên dịch: Trần Thiện Huy

Thể loại: Truyện trinh thám

NXB: NXB Hội Nhà Văn

Năm xuất bản: 2008

Số trang: 550

Kích thước: 14x20.5

Giá bìa: 82.000đ

Đánh máy và Biên tập: Nguyễn
Ánh Hồng (ngọc trai đen)

Chuyển sang e-book: Nguyễn Ánh
Hồng

Ngày hoàn thành: 28/1/2009 (lúc
sáng 1h)

E-mail:

dreaming.of.you0609@gmail.com

Ebook: [Đào Tiểu Vũ eBook -
http://www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

Mục lục

[Phần mở đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

[Chương 45](#)

[Chương 46](#)

[Chương 47](#)

[Chương 48](#)

[Chương 49](#)

[Chương 50](#)

[Chương 51](#)

[Chương 52](#)

[Chương 53](#)

[Chương 54](#)

[Chương 55](#)

[Chương 56](#)

[Chương 57](#)

[Chương 58](#)

[Chương 59](#)

[Chương 60](#)

[Chương 61](#)

[Chương 62](#)

[Chương 63](#)

[Phần kết](#)

Phần mở đầu

Mi chưa khi nào có ý muốn giết hẳn ta.

Tên mi là Matt Hunter. Mi hai mươi tuổi. Mi lớn lên ở một vùng ngoại ô của giới trung lưu khá giả phía Bắc bang New Jersey, khá gần Manhattan. Phía thành phố mà mi sống nghèo hơn bên kia, nhưng đây là một thành phố tương đối giàu có. Cha mẹ mi làm việc cần mẫn và thương yêu mi hết lòng. Mi là con thứ. Mi có một người anh mà mi tôn sùng và một đứa em gái mà mi chấp nhận được.

Cũng như mọi đứa nhóc trong thành phố, khi trưởng thành mi cũng lo nghĩ về tương lai và về trường đại học nào mi có thể xin vào. Mi học hành chăm chỉ đúng mực và nếu không quá xuất sắc thì cũng nhận được điểm tốt. Tổng kết điểm trung bình, mi được một con A [\[U1\]](#) . Mi không lọt được vào top 10% đứng đầu nhưng cũng nằm đâu đó khá gần. Thành tích sinh hoạt ngoại khóa của mi tạm được, trong đó có một nhiệm kỳ ngắn ngủi làm thủ quỹ của trường. Mi đã giành được giải thưởng khi tham gia thi đấu cờ trong đội hình bóng lăn bóng rổ, dù chưa đủ trình độ để thành chuyên nghiệp nhưng

cũng đủ để chơi Division III. Mi thuộc loại mồm mép và cũng có duyên. Nói về mức độ được mến mộ thì mi chỉ đứng ngay sau thành phần sáng giá nhất trong trường. Đến khi thi SAT thì điểm số sáng chói của mi làm cho ngay cả người phụ đạo cũng phải bất ngờ.

Mi nhắm tới các trường Ivy League [\[U2\]](#) , nhưng chuyện này hơi nằm ngoài tầm với của mi. Harvard và Yale từ chối mi thẳng thừng. Đại học Pennsylvania và Columbia thì xếp mi vào danh sách dự bị. Cuối cùng thì mi vào được Bowdoin, bang Maine. Mi thật sự yêu thích nơi này. Các lớp học có sĩ số vừa phải. Mi

kết giao được với một số bạn bè. Mi không có một bạn gái cố định nào, nhưng dù sao thì có lẽ mi cũng không muốn chuyện đó. Năm thứ hai, mi bắt đầu chơi bóng bầu dục của trường. Mi được gia nhập đội bóng rổ của sinh viên ngay đầu năm thứ ba, và giờ đây khi tay tiên đạo học năm cuối đã ra trường, mi có cơ hội ngàn năm để có được những phút nổi danh.

Đó chính là thời điểm mi giết người, trên đường trở về trường giữa học kỳ thứ nhất và thứ hai của năm thứ ba đại học.

Mi có một kỳ nghỉ lễ náo nhiệt tuyệt vời cùng gia đình, nhưng những

đợt tập huấn bóng rổ đã vậy gọi. Mi hôn tạm biệt cha mẹ rồi lái xe trở về trường với thằng bạn thân nhất ở cùng phòng, Duff. Duff đến từ Westchester, New York. Nó là đứa đậm người và có cặp giò to khỏe. Nó chơi trung vệ phải cho đội bóng bầu dục và dự bị cho đội bóng rổ. Duff là tay uống rượu khỏe nhất trường - nó chưa từng thua trong bất kỳ cuộc thi nốc nào.

Mi lái xe.

Trên đường về, Duff muốn tạt vào trường Đại học Massachusetts ở Amherst. Một thằng chiến hữu của nó từ thời trung học là thành viên của

một hội sinh viên dân chơi trong trường. Bọn này đang tiệc tùng âm ỉ.

Mi không thích thú gì, nhưng mi cũng chẳng phải kẻ làm mất hứng người khác. Thường thì mi thấy thoải mái với những đám tụ họp nhỏ hơn, khi mi biết gần hết người trong đám. Bowdoin có khoảng 1600 sinh viên. Còn Massachusetts Amherst có gần 40000. Bây giờ đang là đầu tháng Giêng và lạnh đến công người. Trên mặt đất đang có tuyết phủ. Mi có thể thấy hơi thở của mi phả ra khi bước vào phòng họp của hội sinh viên.

Mi và Duff thả áo khoác vào đồng áo chất sẵn. Nhiều năm sau, mi

sẽ nghĩ đi nghĩ lại về điều đó, về cái thấy áo vô tình đó. Giá như mi vẫn mặc áo trên người, hay bỏ nó trong xe, hoặc đặt xuống bất kỳ chỗ nào khác...

Nhưng chẳng có cái giá như nào trong số đó xảy ra.

Đám liên hoan này không tệ. Đúng là có không khí dân chơi, nhưng mi có cảm giác nó hơi bị gượng ép. Bạn của Duff muốn cả hai tên ở lại qua đêm trong phòng nó. Mi đồng ý. Mi uống khá nhiều - nói cho cùng, đây là một bữa liên hoan của đám sinh viên mà - mặc dù còn xa mới bằng Duff. Cuộc vui đã tàn. Đến

lúc này, mi và Duff ra ngoài lấy áo khoác. Duff vẫn cầm lon bia trong tay. Nó nhặt áo lên và vắt qua vai.

Đúng lúc đó một ít bia đổ ra.

Không nhiều. Chỉ khoảng một giọt. Nhưng thế cũng đủ rồi.

Chỗ bia rớt xuống một chiếc áo gió màu đỏ. Đó là một hình ảnh mi nhớ rõ. Ngoài trời đang lạnh cóng, dưới 2°F , vậy mà có kẻ mặc áo gió. Một điều nữa mi không sao quên được là chiếc áo gió đó không thấm nước. Chỗ bia rớt ra, ít ỏi như vậy, chẳng làm hư hại gì cái áo. Nó còn chẳng để lại vết ố nữa. Chỉ cần giặt

qua loa là hết ngay thôi.

Nhưng có đứa đã réo lên: “Này!”

Tên nọ, chủ nhân của chiếc áo gió đỏ, là một thằng khá to xác nhưng không phải loại khổng lồ. Duff nhún vai. Nó không xin lỗi. Tên nọ, ông bạn Áo Gió Đỏ, đứng chặn trước mặt Duff. Đúng là một sai lầm. Mi biết Duff là một tay giỏi đánh lộn và dễ cáu tiết. Trường học nào cũng có một tên như Duff - kẻ mà mi chưa bao giờ tưởng tượng được rằng có thể đánh lộn thua người ta.

Dĩ nhiên, đó chính là vấn đề. Trường nào cũng có một tên Duff. Và

cũng có khi tên Duff bên mình đụng phải tên Duff bên kia.

Mi cố ngăn vụ lộn xộn, cười nói cho qua chuyện, nhưng cả hai thằng cha này bìa đều đã bốc lên tới đầu, mặt đỏ tung bừng và quả đấm nắm chặt. Một lời thách đấu được buông ra. Mi không nhớ ai đã thách ai. Cả bọn bước ra ngoài màn đêm giá buốt, và mi nhận ra mi đang gặp rắc rối to.

Gã to xác Áo Gió Đỏ có một đám bạn đi cùng.

Tám hoặc chín tên. Bên mình chỉ có mi và Duff. Mi đưa mắt tìm thằng bạn của Duff - Mark hay Mike gì đó

- nhưng không thấy hấn đâu.

Trận đấu bắt đầu nhanh chóng.

Duff chúi đầu xuống như con bò đực và húc thẳng vào Áo Gió Đỏ. Áo Gió Đỏ tránh sang bên và kẹp cứng được cổ Duff. Hấn đấm Duff ngay vào mũi. Vẫn kẹp cổ Duff, hấn lại đấm. Rồi lại đấm.

Đầu của Duff gục xuống. Nó vùng vẫy kịch liệt nhưng vô hiệu. Cho đến khoảng cái đấm thứ bảy hay thứ tám thì Duff thôi không vùng vẫy nữa. Lũ bạn của Áo Gió Đỏ bắt đầu reo hò. Hai tay Duff rũ xuống hai bên hông.

Mi muốn ngăn cản, nhưng không

chắc phải làm như thế nào. Áo Gió Đỏ đang tiếp tục hành động của mình một cách có phương pháp, mỗi cú đâm ra chậm hơn và vung tay thật rộng. Bọn bạn hắn đang reo hò cổ vũ. Chúng hét chà lại ôi chao sau mỗi tiếng nện.

Mi hoảng sợ.

Bạn mi đang bị đánh, còn mi lại gằn như chỉ lo cho mình. Chuyện đó làm mi hồ thẹn. Mi muốn làm điều gì đó, nhưng mi lại sợ hãi, thật sự sợ hãi. Mi không thể nhúc nhích nổi. Chân mi tựa như bằng cao su. Tay mi run rẩy. Và vì vậy mi căm ghét bản thân mình.

Áo Gió Đỏ đâm thêm một quả nữa vào mặt Duff. Hấn buông tay kẹp cổ Duff ra. Nó đổ xuống mặt đất như một túi đồ giặt là. Áo Gió Đỏ đá vào mạng sườn Duff.

Mi là thứ bạn bè tồi tệ nhất. Mi quá khiếp sợ không dám giúp bạn. Mi sẽ không bao giờ quên được cảm giác đó. Hèn nhất. Cái đó tệ hơn là bị ăn đòn, mi nghĩ. Sự yên lặng của mi. Cảm giác mất danh dự tồi tệ này.

Một cú đá nữa. Duff làu bàu và lăn ngửa ra. Mặt hấn nổi lên một màu đỏ bầm. Sau này mi mới biết thương tích của hấn chỉ là vớ vẩn. Duff sẽ

mang hai con mắt bầm và mấy mươi chỗ sưng. Chỉ có thể thối. Nhưng ngay lúc này trông nó có vẻ tẻ. Mi biết nó sẽ không bao giờ đứng xuôi tay xem mi ăn đòn như vậy.

Mi không chịu nổi nữa.

Mi nhảy ra khỏi đám đông.

Cả bọn quay đầu nhìn mi. Trong một khoảng khắc không ai cử động. Không ai lên tiếng. Áo Gió Đỏ đang thở nặng nề. Mi nhìn thấy hơi thở của hắn trong giá rét. Mi đang run rẩy. Mi cố gắng nói chuyện một cách có lý lẽ. Coi này, mi nói, nó bị như vậy cũng đủ rồi. Mi dang hai tay ra. Mi

cổ thử nụ cười gây cảm tình. Nó thua rồi, mi nói. Xong rồi. Anh bạn đã thắng, mi nói với Áo Gió Đỏ.

Từ phía sau có tên nào nhảy bổ vào mi. Tay vòng qua người mi, ôm mi thật chặt.

Mi đã sa bẫy.

Giờ thì Áo Gió Đỏ quay sang phía mi. Tim mi đập vào lồng ngực như một con chim trong chiếc lồng quá chặt. Mi hát đầu về phía sau. Sọ mi đập mạnh vào mũi kẻ nào đó. Áo Gió Đỏ đã tới gần hơn. Mi né sang một bên. Một kẻ khác tách ra khỏi đám đông. Tóc hấn vàng, nước da đỏ

au. Mi đoán hẳn thuộc đám chiến hữu của Áo Gió Đỏ.

Tên hẳn là Stephen McGrath.

Hắn với tay để túm lấy mi. Mi gãy ra như một con cá mắc câu. Thêm mấy thằng nữa xông về phía mi. Mi hoảng loạn. Stephen McGrath đặt tay lên vai mi. Mi cố gắng thoát ra. Mi xoay người như điên.

Chính lúc đó, mi với tay và túm được cổ hắn.

Có phải mi đã nhào vào hắn? Hắn đã kéo mi hay mi đẩy hắn? Mi không biết. Có phải một trong hai người đã trượt chân trên lề đường?

Có phải mọi chuyện đều tại băng? Mi sẽ xem đi xem lại đoạn phim này vô số lần về sau, nhưng sẽ chẳng bao giờ tìm được câu trả lời rõ ràng.

Không biết bằng cách nào, cả hai đều ngã xuống.

Hai tay mi vẫn đặt trên cổ hắn. Túm lấy họng hắn. Mi không thả ra.

Cả hai ngã ụch xuống đất. Phần sọ sau gáy Stephen McGrath nện vào lề đường. Một tiếng động vang lên, một tiếng “rắc” kinh khủng vọng ra từ địa ngục, một thứ tiếng động âm ứot và trống rỗng, không giống như bất kỳ tiếng động nào mi đã từng nghe.

Tiếng động báo hiệu cuộc đời vốn từ lâu quen thuộc với mi giờ đây coi như chấm dứt.

Mi sẽ nhớ mãi nó. Cái tiếng động kinh khủng ấy. Nó sẽ không bao giờ rời bỏ mi.

Tất cả ngưng đọng. Mi nhìn xuống chăm chăm. Đôi mắt Stephen McGrath mở to không chớp. Nhưng mi đã biết trước rồi. Mi biết vì cái cách thân thể hắn tự nhiên lả oặt xuống. Mi biết vì cái tiếng “rắc” kinh khủng vọng ra từ địa ngục ấy.

Mọi người tản ra. Mi không nhúc nhích. Mi không nhúc nhích một hồi

lâu.

Rồi mọi chuyện diễn tiến rất nhanh. Bảo vệ trường đến. Sau đó là cảnh sát. Mi kể cho họ đầu đuôi sự việc. Cha mẹ mi thuê một luật sư hạng chiến từ thành phố New York. Bà ta khuyên mi viện cớ giết người vì tự vệ. Mi khai như vậy.

Và mi cứ phải nghe tiếng động kinh khủng ấy.

Viên công tố viên cười khẩy. Thừa quý vị bồi thẩm, ông ta nói, thế hóa ra là bị cáo ngẫu nhiên trượt ngã trong khi hai tay nắm lấy cổ Stephen McGrath? Anh ta thật sự trông chờ

chúng ta sẽ tin chuyện đó?

Phiên tòa tiến triển không thuận lợi lắm.

Không còn gì có nghĩa lý đối với mi nữa. Đã có lúc mi bận tâm về điểm số và thời gian giải trí. Thật đáng thương. Bạn bè, trai gái, hơn thua ngôi thứ, tranh tài, tất cả những trò đó. Chúng đã tan đi như bong bóng xà phòng. Chúng đã bị thay thế bởi tiếng động kinh khủng phát ra từ cái xương sọ đập vào đá.

Tại phiên tòa, mi nghe cha mẹ khóc, đúng vậy, nhưng chính bộ mặt của Sonya và Clark McGrath, cha mẹ

của nạn nhân, mới ám ảnh mi. Sonya McGrath trừng trừng nhìn mi suốt phiên xét xử. Bà ta thách mi nhìn vào mắt bà ta.

Mi không thể.

Mi cố gắng nghe đoàn bồi thẩm thông báo phán quyết, nhưng những tiếng động kia cứ xen ngang. Những tiếng động không bao giờ dừng lại, không bao giờ buông tha, kể cả khi quan tòa nghiêm khắc nhìn xuống và tuyên án. Giới truyền thông đang quan sát. Mi sẽ không được đưa tới một nhà tù nhẹ nhàng theo kiểu chỗ nghỉ mát cho bọn con nhà da trắng. Không phải vào lúc này. Không phải

vào giữa năm bầu cử.

Mẹ mi ngất xỉu. Cha mi cố tỏ ra mạnh mẽ. Em gái mi chạy ra khỏi phòng xử án. Anh mi, Bernie, đứng chết trân.

Mi bị còng tay và điệu đi. Cách mi được nuôi dạy không giúp mi nhiều để sẵn sàng đương đầu với những gì chực chờ phía trước. Mi đã xem tivi và nghe đủ thứ chuyện về hãm hiếp trong tù. Chuyện đó không xảy ra - không có bạo hành tình dục - nhưng mi bị ăn đòn ngay tuần lễ đầu tiên. Mi đã phạm phải sai lầm khi chỉ mặt điếm tên thủ phạm. Mi bị đánh thêm hai trận nữa và phải nằm ba

tuần trong bệnh xá. Nhiều năm sau, thỉnh thoảng mi vẫn nhìn thấy trong nước tiểu có máu, kỷ niệm của một cú đâm vào thận.

Mi sống trong nỗi hoảng sợ thường trực. Khi mi được trả về với đám tù nhân, mi nhận ra cách sống còn duy nhất là gia nhập một thứ chi nhánh kỳ quái của tổ chức Quốc gia Aryan. Họ không nuôi ý tưởng to tát nào và cũng chẳng có một viễn cảnh lớn lao về cải tạo nước Mỹ. Họ gần như chỉ thích thù ghét.

Sau khi mi ở tù sáu tháng, cha mi mất vì đau tim. Mi biết đó là tội của mi. Mi muốn khóc nhưng không khóc

được.

Mi trải qua bốn năm tù. Bốn năm - bằng thời gian đa số sinh viên trải qua ở trường đại học. Đã gần tới sinh nhật thứ hai mươi lăm của mi. Người ta nói mi đã thay đổi, nhưng mi không chắc lắm.

Khi mi rời khỏi tù, mi bước đi một cách phân vân. Như thể mặt đất dưới chân mi sắp sụp. Như thể lòng đất chờ nuốt mi vào bất cứ lúc nào.

Sau này mi sẽ bước mãi bằng những bước chân như vậy.

Anh mi, Bernie, đợi mi ngay ngoài cổng. Bernie vừa lấy vợ.

Marsha, vợ anh, đang mang thai đứa con đầu lòng. Anh quàng tay qua người mi. Mi gần như có thể cảm thấy bốn năm vừa qua tan biến. Anh mi nói đùa một câu. Mi cười, cười thật sự, lần đầu tiên sau suốt một thời gian dài.

Trước kia mi đã làm - không phải đời mi đã chấm dứt vào cái đêm lạnh lẽo ở Amherst đó. Anh mi sẽ giúp mi trở về đời thường. Thậm chí, trên con đường đó, mi còn gặp được một phụ nữ tuyệt đẹp. Tên nàng là Olivia. Nàng sẽ làm cho mi tràn trề hạnh phúc.

Mi sẽ cưới nàng.

Một ngày - chín năm sau khi mi bước ra khỏi cánh cổng đó - mi được biết rằng người vợ xinh đẹp của mi đã có thai. Mi bèn đi mua hai chiếc camera phone để có thể giữ liên lạc thường xuyên. Khi mi đang ở chỗ làm, chuông điện thoại reo.

Tên mi là Matt Hunter. Chuông điện thoại reo lần thứ hai. Và mi trả lời...

Chín năm sau

Chương 1

Reno, Nevada

18 tháng Tư

Tiếng chuông cửa chói tai kéo Kimmy Dale ra khỏi giấc ngủ không mộng mị.

Nàng trở mình, rên rỉ, rồi nhìn chiếc đồng hồ số cạnh giường.

11 giờ 47 sáng.

Mặc dù đang giữa trưa nắng gắt, căn nhà di động của nàng vẫn tối như trong đêm. Kimmy thích giữ nó như

vậy. Nàng làm việc về đêm và ngủ rất chập chờn. Thời còn lầy lùng ở Vegas, phải mất hàng năm thử đủ các loại cửa chớp, màn mỏng, màn che, băng bịt mắt cuối cùng nàng mới tìm được một cách kết hợp sao cho vàng mặt trời Nevada nóng như sắt nung khỏi quấy phá giấc ngủ của mình. Ánh nắng ở Reno này đỡ gay gắt hơn, nhưng nó vẫn không ngừng lũng sục và khai thác đến tận những kẽ hở nhỏ nhất.

Kimmy ngồi dậy trên chiếc giường cỡ lớn. Chiếc tivi không có nhãn hiệu, mà nàng mua lại của một nhà trọ địa phương khi nó định nâng cấp, vẫn đang mở nhưng bị tắt tiếng.

Hình ảnh trôi nổi như những bóng ma từ một thế giới xa lạ. Giờ thì nàng ngủ một mình, nhưng không phải từ trước đến nay đều vậy. Đã có thời mỗi người khách, mỗi người tình đều mang đến trên chiếc giường này một niềm hy vọng, một sự lạc quan rằng đây-có-thể-chính-là-người-đó, mà bây giờ nghĩ lại, Kimmy nhận ra nó quả thật gần như hoang tưởng.

Niềm hy vọng đó không còn nữa.

Nàng chậm chạp đứng lên. Mỗi cử động lại làm chỗ sưng trên ngực do cuộc phẫu thuật thẩm mỹ mới đây nhất đau nhức lên. Nó là cuộc phẫu thuật thứ ba trên khu vực đó, mà nàng

có còn trẻ trung gì nữa đâu. Nàng không muốn đi sửa ngực, nhưng Chally, kẻ luôn cho rằng mình có con mắt sành sỏi, thì cứ khăng khăng. Tiền thưởng của nàng đang giảm sút. Sự ái mộ dành cho nàng đã nhạt. Vì vậy nàng đồng ý. Nhưng làn da trên khu vực đó đã bị kéo ra quá giãn từ lần lạm dụng phẫu thuật trước. Khi Kimmy nằm ngửa, cái của khỉ đó lệch sang bên và trông như mắt cá.

Chuông cửa lại kêu.

Kimmy nhìn xuống đôi chân đen bóng của mình. Ba mươi lăm tuổi, chưa bao giờ sinh nở, nhưng các tĩnh mạch bị giãn nổi lên chằng chịt như

đám giun đang đánh chén. Năm tháng chồng chất quá nhiều trên đôi chân này. Chally chắc cũng muốn nàng giải quyết chỗ đó luôn. Nàng vẫn còn gọn ghẽ, thân hình ngon lành và bộ lông vẫn tuyệt vời, nhưng thừa bạn, ba mươi lăm không phải là mười tám. Đã phải độn chỗ này chỗ kia. Và cái mớ mạch máu này. Như một tấm bản đồ địa hình chết tiệt.

Nàng châm một điều thuốc trên miệng. Hộp diêm nàng lấy từ nơi làm việc, một câu lạc bộ thoát y tên là Eager Beaver. Nàng đã từng là một ngôi sao ở Vegas, với nghệ danh Ma thuật Đen. Nàng không nuôi tiếc những ngày đó. Thật tình thì nàng

chẳng nuôi tiếc ngày nào trong đời.

Kimmy Dale khoác áo choàng và mở cửa phòng ngủ. Phòng trước không được che nắng kỹ như vậy. Một vùng sáng chói ập vào người nàng. Nàng đưa tay che và chớp chớp mắt. Kimmy không có nhiều khách - nàng không bao giờ hành nghề tại nhà riêng - nên nàng đoán chắc đó là một người truyền giáo của nhóm Nhân chứng Jehovah. Khác với đa số người trên khắp cái thế giới tự do này, Kimmy không khó chịu vì những cuộc xâm nhập định kỳ của họ. Nàng luôn luôn mời đám cuồng tín ấy vào nhà và chăm chú nghe họ nói, cảm thấy ghen tị vì họ đã tìm thấy

một điều gì đó, và ao ước giá nàng có thể bị lừa phỉnh bởi cái thứ nhảm nhí này. Cũng như với những người đàn ông đã đi qua cuộc đời mình, nàng hy vọng người này sẽ khác, hy vọng người này sẽ thuyết phục được nàng và nàng sẽ có thể tin vào nó.

Nàng mở cửa mà không cần hỏi xem đó là ai.

“Cô có phải là Kimmy Dale không?”

Cô gái đứng ở cửa còn khá trẻ. Mười tám, đôi mươi, đầu đầy trong khoảng đó. Không, không phải đám Nhân chứng Jehovah. Không có cái

kiểu cười ngu ngơ của họ. Trong một thoáng, Kimmy tự hỏi không biết cô bé có phải là một người trong đám lính mới của Chally, nhưng cũng không đúng. Cô ta không xấu xí hay làm sao, nhưng không phải loại Chally thích. Chally khoái sắc sỡ và lộng lẫy.

“Cô là ai vậy?” Kimmy hỏi.

“Điều đó không quan trọng.”

“Cô nói gì?”

Cô gái cụp mắt xuống và cắn môi dưới. Kimmy nhìn thấy trong dáng vẻ này một nét quen thuộc mơ hồ và cảm thấy trong ngực mình gờn gợn.

Cô gái nói: “Cô quen mẹ tôi.”

Kimmy nghịch nghịch điều thuốc lá: “Tôi biết nhiều bà mẹ lắm.”

“Mẹ tôi,” cô gái nói, “là Candace Potter.”

Kimmy nhăn mặt khi nghe thấy cái tên đó. Trời nóng hơn 90⁰ F, nhưng nàng bắt chợt siết chặt tà áo.

“Tôi vào nhà được không?”

Có phải Kimmy đã nói là được? Nàng không thể cất lời. Nàng đứng qua một bên, và cô gái tự len vào.

Kimmy nói: “Tôi không hiểu.”

“Candace Potter là mẹ tôi. Bà cho tôi đi làm con nuôi khi tôi mới chào đời.”

Kimmy cố giữ bình tĩnh. Nàng khép cửa căn nhà di động. “Cô muốn uống gì không?”

“Không, cảm ơn cô.”

Hai người nhìn nhau. Kimmy khoanh tay lại.

“Không rõ cô muốn gì đây,” nàng nói.

Cô gái trả lời như đọc thuộc lòng. “Hai năm trước tôi mới được

biết mình là con nuôi. Tôi rất thương yêu gia đình đã nuôi dưỡng tôi, nói như vậy cho cô khỏi hiểu lầm. Tôi có hai người chị em nữa và cha mẹ thì tuyệt vời. Họ đều rất tốt với tôi. Chuyện này không phải vì họ. Chỉ là... khi cô phát hiện một chuyện như thế này, cô cần phải biết rõ.”

Kimmy gật đầu, dù nàng không chắc tại sao.

“Vậy là tôi bắt đầu đào xới các thông tin. Không dễ dàng gì. Nhưng cũng có những nhóm người giúp con nuôi tìm cha mẹ ruột.”

Kimmy rút điều thuốc khỏi

miệng. Tay nàng run rẩy. “Nhưng cô biết là Candi- tôi muốn nói là mẹ cô - Candace...”

“... Đã chết. Vâng, tôi biết. Bà đã bị giết. Tôi nghe được tin này tuần trước.”

Chân Kimmy rã rời. Nàng ngồi xuống. Ký ức ùa về làm nàng đau nhói.

Candace Potter. Được biết đến ở các hộp đen dưới tên “Cây kẹo”.

“Cô muốn gì ở tôi?” Kimmy hỏi.

“Tôi đã nói chuyện với viên cảnh sát điều tra vụ án của bà ấy. Tên ông

ta là Max Darrow. Cô còn nhớ ông ta chứ?”

Ồ, có chứ, nàng nhớ rõ ông bạn Max quý hóa. Thậm chí biết hẳn trước cả vụ án mạng. Đầu tiên, thám tử Max Darrow gần như chỉ tiến hành mọi việc thuần túy theo đúng thủ tục. Nói về mức độ ưu tiên thấp. Vũ nữ thoát y chết, không gia đình. Một cây xương rồng khác chết trong hoang mạng, đối với Darrow thì Candi chỉ là như vậy. Kimmy phải nhảy vào can thiệp, dùng ân huệ đổi lấy ân huệ. Cuộc đời là vậy.

“Có,” Kimmy đáp, “tôi nhớ ông ta.”

“Bây giờ ông ta đã về hưu rồi. Ý tôi là Max Darrow ấy. Ông ta nói họ biết ai giết bà ấy, nhưng không biết hẳn ở đâu.”

Kimmy thấy lệ bắt đầu dâng lên trên mắt. “Chuyện đã quá lâu rồi.”

“Cô và mẹ tôi là bạn bè?”

Kimmy cố lắm mới gạt đầu được. Nàng vẫn nhớ tất cả mọi chuyện, dĩ nhiên rồi. Đối với nàng, Candi còn hơn cả một người bạn. Trên đời này, bạn không tìm được nhiều người mà bạn có thể thật sự trông cậy. Candi đã là một người như vậy - có lẽ là người duy nhất kể từ khi Má chết

năm Kimmy mười hai tuổi. Họ đã cặp kè bên nhau không rời, Kimmy và cô gái da trắng, thỉnh thoảng - ít nhất khi hành nghề - họ tự gọi mình là Pic và Sayers trong bộ phim cũ *Bài hát của Brian*. Và rồi, giống như trong phim, người bạn da trắng đã chết.

“Bà ấy có phải là gái mãi dâm không?” Cô gái hỏi.

Kimmy lắc đầu và thốt ra một lời dối trá mà nàng cảm thấy như sự thật. “Không bao giờ.”

“Nhưng bà ấy nhảy thoát ý mà.”

Kimmy không nói gì.

“Tôi không phán xét bà ấy.”

“Vậy thì cô muốn gì?”

“Giờ thì chuyện đó có thay đổi được gì đâu.”

“Đối với tôi thì có.”

Kimmy nhớ lại lần đầu tiên nàng nghe tin dữ. Nàng đang trên sàn diễn gần Tahoe, trình diễn một điệu múa chậm phục vụ đám khách ăn trưa, lũ người thảm hại nhất trong lịch sử loài người, với giày ủng dính bẩn và trái tim thủng những lỗ mà nhìn ngắm đàn bà khỏa thân chỉ tổ khoét cho to hơn. Đã ba ngày liền nàng không gặp

Candi, nhưng rồi lại phải đi lưu diễn. Chính trên sàn diễn đó, lần đầu tiên nàng loáng thoáng nghe được tin đồn. Nàng biết đã xảy ra một chuyện tệ hại nào đó. Nàng chỉ cầu mong nó đừng liên quan đến Candi.

Nhưng nó đã liên quan.

“Mẹ cô đã có một cuộc sống khó khăn,” Kimmy nói.

Cô gái lắng nghe chăm chú.

“Candi cho là chúng tôi sẽ tìm được đường thoát, cô hiểu không? Lúc đầu thì cô ấy tưởng tượng ra đó sẽ là một thằng cha ở hộp đêm. Họ sẽ tìm thấy chúng tôi và đưa chúng tôi

đi, nhưng đó chỉ là chuyện nhảm nhí. Nhiều cô đã thử rồi. Nó chẳng bao giờ hiệu quả cả. Bọn đàn ông muốn một thứ ảo tưởng, chứ không phải con người cô. Mẹ cô nhanh chóng hiểu ra điều đó. Cô ấy là một người mơ mộng, nhưng luôn có mục đích.”

Kimmy dừng lại, nhìn ra xa.

“Rồi sao nữa?” Cô gái giục

“Rồi thằng khốn nạn đó đập cô ấy bẹp gí như một con rệp.”

Cô gái xoay mình trên ghế.
“Thám tử Darrow nói tên hắn là Clyde Rangor?”

Kimmy gật đầu.

“Ông ta còn nhắc đến một người đàn bà tên là Emma Lemay? Có phải là đồng bọn của hắn ta không?”

“Trong một vài phi vụ gì đó, đúng vậy. Nhưng tôi không biết rõ nội tình.”

Lần đầu tiên nghe được tin đó, Kimmy đã không khóc. Khóc lóc không còn hợp với con người nàng nữa. Nhưng nàng đã ra trình diện. Nàng đã chấp nhận mọi rủi ro, kể cho tên khốn Darrow mọi chuyện nàng biết.

Nói đúng ra thì trên đời này,

chẳng nên chuốc lấy quá nhiều phiền phức. Nhưng Kimmy không thể bỏ rơi Candi, kể cả khi đã quá muộn không thể làm gì được nữa. Vì cùng với cái chết của Candi, phần tốt đẹp nhất trong con người Kimmy cũng chết theo.

Nên nàng đã khai báo với cảnh sát, đặc biệt là Max Darrow. Kẻ nào làm chuyện này - và đúng, nàng tin chắc đó là Clyde và Emma - có thể hại nàng hay giết nàng, nhưng nàng sẽ không lùi bước.

Cuối cùng thì Clyde và Emma đã không đương đầu với nàng. Chúng trốn biệt tăm.

Chuyện đã mười năm rồi.

Cô gái hỏi: “Cô có biết về tôi không?”

Kimmy chậm chậm gật đầu. “Mẹ cô có kể - chỉ một lần thôi. Chuyện đó làm cô ấy quá đau đớn, nên cô ấy không muốn nhắc đến. Cô phải thông cảm. Khi chuyện đó xảy ra Candi còn trẻ lắm. Mười lăm, mười sáu tuổi. Cô vừa lọt lòng thì người ta mang đi liền. Cô ấy thậm chí còn không biết cô là trai hay gái.”

Sự im lặng thật nặng nề . Kimmy ước gì cô gái bỏ đi.

“Cô nghĩ chuyện gì đã xảy ra cho hấn? Ý tôi là Clyde Rangor ấy.”

“Có lẽ chết rồi,” nàng đáp, dù không tin chuyện đó. Lũ gián như Clyde không chết được. Rồi thế nào thì chúng cũng chui rúc tìm cách trở về và làm hại thêm nhiều người khác.

“Tôi muốn tìm ra hấn,” cô gái nói.

Kimmy ngược lên nhìn cô.

“Tôi muốn tìm ra kẻ đã giết mẹ tôi và đưa hấn ra trước công lý. Tôi không giàu, nhưng tôi có một ít tiền.”

Cả hai người im lặng một lúc.

Không khí nặng trĩu và gò bó. Kimmy
băn khoăn tìm cách diễn đạt ý mình.

“Tôi có thể nói cho cô nghe một
chuyện không?”

Nàng bắt đầu.

“Dĩ nhiên rồi.”

“Mẹ cô đã cố chống chọi lại tất
cả.”

“Chống lại cái gì?”

Kimmy nói tiếp. “Đa số bọn con
gái khác, họ đã chịu thua rồi. Thấy
không? Mẹ cô thì không bao giờ. Cô
ấy không chịu uốn mình. Cô ấy vẫn

mơ ước. Nhưng cô ấy không bao giờ thắng được.”

“Tôi chưa hiểu.”

“Cô có hạnh phúc không, con gái?”

“Có.”

“Cô vẫn còn đi học chứ?”

“Tôi đang bắt đầu học đại học.”

“Đại học,” Kimmy nói bằng giọng mơ màng. Rồi tiếp: “Cô đấy.”

“Tôi làm sao?”

“Hiểu không, cô chính là chiến

thắng của mẹ mình.”

Cô gái không nói gì.

“Candi - mẹ cô - sẽ không muốn cô dính dáng vào chuyện này. Cô hiểu chứ?”

“Tôi nghĩ là tôi hiểu.”

“Đợi một chút.” Kimmy mở ngăn kéo ra. Nó ở ngay đó, dĩ nhiên. Nàng không bày nó ra nữa, nhưng tấm ảnh vẫn nằm trên cùng. Nàng và Candi mỉm cười với thiên hạ. Pic và Sayers. Kimmy nhìn hình ảnh của chính mình và nhận ra cô thiếu nữ vẫn được gọi là Ma thuật Đen ấy chỉ là một người xa lạ, rằng có thể Clyde

Rangor cũng đã tống thân xác cô rơi vào quên lãng.

“Cầm cái này đi,” nàng nói.

Cô gái nâng tấm ảnh như thể nó được làm bằng sứ.

“Bà đẹp quá,” cô bé thì thầm.

“Rất đẹp.”

“Nhìn bà thật hạnh phúc.”

“Lúc ấy thì không. Nhưng hôm nay thì cô ấy sẽ hạnh phúc.”

Cô gái hát cầm lên. “Tôi không biết liệu mình có thể không dính dáng vào chuyện này hay không.”

Vậy thì, Kimmy nghĩ, có lẽ cô giống mẹ hơn là cô biết đấy.

Họ ôm nhau, hứa hẹn sẽ giữ liên lạc. Khi cô gái đã đi, Kimmy mặc quần áo. Nàng lái xe đến tiệm hoa và mua một tá tuylip. Tuylip là loại hoa yêu thích nhất của Candi. Nàng lái xe bốn tiếng đồng hồ để đến nghĩa trang và quỳ xuống bên mộ bạn. Quanh đó không có ai. Kimmy phủ bụi trên tấm bia đá nhỏ. Nàng đã trả tiền cho khoảng đất này và cả tấm bia nữa. Candi sẽ không phải nằm trong một nấm mộ bố thí.

“Hôm nay, con gái cậu đã ghé

qua,” nàng nói to.

Một làn gió nhẹ thổi qua. Kimmy nhắm mắt lại và lắng nghe. Nàng như nghe thấy giọng nói của Candi, vốn bao năm nay âm lặng, van xin nàng bảo bệ con gái mình.

Và tại nơi này, với cái nắng Nevada chang chang trên da thịt, Kimmy hứa nàng sẽ làm điều đó.

Chương 2

Irvington, New Jersey

20 tháng Tám

“Một cái camera phone,” Matt Hunter lầm bầm kèm theo một cái lắc đầu.

Anh ngược lên mong được bề trên hướng dẫn, nhưng chỉ có duy nhất một chai bia khổng lồ nhìn đáp lại.

Chai bia là một hình ảnh quen thuộc, một hình ảnh Matt nhìn thấy mỗi lần anh bước ra khỏi ngôi nhà chung của hai gia đình ọ ọ với nước sơn đang tróc dần. Vươn lên 184 feet [\[U3\]](#) trong không trung, cái chai lừng danh làm bá chủ vùng trời. Hãng Pabst Ribbon có một xưởng nấu bia ở đây, nhưng nó đã bị bỏ

hoang năm 1985. Nhiều năm trước, cái chai từng là một tháp nước huy hoàng với những bảng sắt mạ đồng, nước men bóng loáng, và một nắp chai bằng vàng. Về đêm, đèn pha chiếu lên chai bia sáng đến nỗi dân Jersey ở quanh đó hàng mấy dặm đều có thể nhìn thấy.

Nhưng hết rồi. Bây giờ vỏ chai nhìn giống chai bia thật màu nâu nhưng thực ra đó là màu đỏ của gỉ sắt. Nhãn chai đã bay mất từ hồi nào. Theo gương nó, khu dân cư chung quanh một thời tấp nập bây giờ không sụp đổ mà từ từ rã đám. Từ hai mươi năm nay, không còn ai làm việc trong xưởng bia. Vậy mà nhìn vào cảnh

hoang tàn, người ta tưởng còn phải lâu hơn thế nữa.

Matt ngừng lại trên bậc tam cấp đầu. Olivia, tình yêu duy nhất của đời anh, vẫn bước tiếp. Chìa khóa xe kêu lanh canh trên tay nàng.

“Anh không nghĩ mình nên mua,” anh nói.

Olivia vẫn không dừng bước. “Thôi nào. Sẽ vui lắm đấy.”

“Điện thoại thì cho ra điện thoại,” Matt nói. “Camera thì cho ra camera.”

“Ôi, suy nghĩ sâu sắc nhỉ.”

“Một thứ đồ mà làm cả hai chuyện... thật là biến thái.”

“Đúng lãnh vực của anh rồi,” Olivia nói.

“Ha, ha. Em không thấy nguy cơ à?”

“Ồ, không.”

“Camera và điện thoại nhập vào một,” Matt ngừng lời, tìm cách diễn đạt, “nó là, anh không biết nữa, nếu em nghĩ tới chuyện đó thì là sự lai tạp của hai chủng loại, giống như mấy cái thí nghiệm trong các bộ phim hạng B, mà sau này vượt ra khỏi sự

kiểm soát và tiêu diệt tất cả những thứ nó gặp trên đường.”

Olivia chỉ nhìn anh chăm chăm.
“Anh đúng là người kỳ quặc.”

“Anh không chắc là mình nên mua camera phone, thế thôi.”

Nàng bấm nút điều khiển và cửa xe ô tô mở ra. Nàng cầm tay nắm cửa. Matt lưỡng lự.

Olivia nhìn anh.

“Gì vậy?” Anh hỏi.

“Nếu chúng mình đều có camera phone,” Olivia nói, “em có thể gửi

ảnh khóa thân tới chỗ làm cho anh.”

Matt mở cửa. “Hãng Verizon hay Sprint?”

Olivia trao cho anh một nụ cười khiến trống ngực anh đập dồn. “Em yêu anh lắm, anh biết không.”

“Anh cũng yêu em.”

Hai người đã ngồi vào trong xe. Nàng quay sang anh. Anh có thể đọc được sự lo lắng và nó khiến anh suyt nữa phải quay mặt đi.

“Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp,” Olivia nói. “Anh biết mà, phải không?”

Anh gật đầu và giả vờ mỉm cười. Olivia sẽ chẳng tin vào cái nụ cười đó, nhưng sự cố gắng cũng sẽ được tính điểm.

“Olivia này?” Anh nói.

“Sao ạ?”

“Nói tiếp chuyện ảnh khóa thân cho anh nghe đi.”

Nàng đâm vào tay anh.

Sự băn khoăn của Matt trở lại khi anh bước vào cửa hiệu Sprint và nghe giảng giải về cam kết sử dụng trong hai năm. Nụ cười của gã bán

hàng có một vẻ gì đó rất độc địa, giống như một con quỷ trong những bộ phim có một kẻ ngậy thơ đi bán linh hồn mình. Khi gã bán hàng chia ra một tấm bản đồ nước Mỹ - những vùng “không phủ sóng”, gã thuyết minh, được in màu đỏ tươi - Matt bắt đầu muốn rút lui.

Còn Olivia thì quả thật không gì có thể hãm bớt sự hào hứng của nàng, nhưng nói đến cùng thì vợ anh có một khuynh hướng nồng nhiệt tự nhiên. Nàng là một trong số ít ỏi những người tìm thấy niềm vui trong những chuyện cả lớn lẫn nhỏ, qua đó chứng minh, chắc chắn trong trường hợp của họ, là những cái trái dầu thì hút

lẫn nhau.

Gã bán hàng tiếp tục huyền thuyên. Matt gạt gã ra, nhưng Olivia dồn hết sự chú ý cho gã. Nàng cũng nêu ra một hai câu hỏi, chỉ để lấy lệ, nhưng gã bán hàng thừa hiểu con cá này không những đã cắn mồi, mắc câu, và đã bị kéo lên mà còn được chiêm giòn và đang trên đường đi vào dạ dày.

“Xin đợi một chút để tôi chuẩn bị giấy tờ cần thiết,” Hades[U4] nói, lui ra xa.

Olivia nắm tay Matt, khuôn mặt rạng rỡ. “Vui quá phải không?”

Matt nhăn mặt làm trò.

“Gì thế?”

“Hồi nãy em thật sự nói ‘ảnh khóa thân’ à?”

Nàng cười phá lên và dựa đầu vào vai anh.

Dĩ nhiên sự nhí nhảnh - và nét rạng rỡ bất tận - của Olivia bắt nguồn từ một nguyên nhân sâu xa hơn là việc đổi điện thoại. Mua những chiếc camera phone chỉ thuần túy là một biểu tượng, một tấm biển chỉ đường, cho chuyện sắp tới.

Một đứa con.

Hai ngày trước, Olivia đã dùng dụng cụ thử thai tại nhà, và cuối cùng một chữ thập đỏ đã hiện ra trên dải trắng, một chuyển động truyền tải một cách lạ lùng ý nghĩa tôn giáo. Anh ngạc nhiên đến mức không cất nên lời. Họ đã cố gắng có con suốt một năm qua - gần như ngay từ lúc họ lấy nhau. Sự căng thẳng do thất bại thường xuyên đã làm cho một hoạt động đầy cảm hứng, nếu không nói là thần tiên, trở thành công việc được sắp xếp chặt chẽ, bao gồm lấy nhiệt độ, tính lịch, kéo dài thời gian kiêng cử, tập trung ý chí.

Bây giờ họ đã bỏ được chuyện

đó lại phía sau. Hãy còn sớm lắm, Matt cảnh cáo nàng. Đừng có quá hồ hởi. Nhưng Olivia có một sự hớn hở không thể từ chối được. Trạng thái tích cực của nàng quả là một động lực, một cơn bão, một đợt thủy triều. Matt không tài nào cưỡng lại.

Vì vậy họ mới đến đây.

Những chiếc camera phone, Olivia đã nhấn mạnh, sẽ cho phép cái tổ ấm sắp-thành-ba-người chia sẻ cuộc sống gia đình theo một cách mà thế hệ của cha mẹ họ không tưởng tượng được. Nhờ có camera phone, cả hai sẽ không bị lỡ những giây phút quan trọng hay thậm chí là cả bình

thường của đũa nhỏ - bước đi đầu tiên, tiếng nói đầu tiên, những trò chơi hàng ngày, bất cứ cái gì.

Ít nhất đó cũng là kế hoạch của họ.

Một giờ sau, khi họ trở về nửa nhà của mình trong căn hộ hai gia đình, Olivia tặng anh một cái hôn thật nhanh rồi leo lên cầu thang.

“Này,” Matt gọi với theo, giờ cao chiếc điện thoại mới và nhướn một bên mày. “Muốn thử cái, gì nhỉ, chức năng quay phim này không?”

“Phim chỉ dài có mười lăm giây thôi.”

“Mười lăm giây.” Anh suy nghĩ, rồi nhún vai và nói: “Thế thì mình sẽ kéo dài phần ân ái dạo đầu vậy.”

Cũng dễ hiểu vì sao Olivia rên lên.

Họ sống ở một khu vực mà đa số mọi người sẽ cho là tồi tàn, dưới cái bóng thoải mái đến lạ lùng của chai bia Irvington không lồ. Khi mới ra tù, Matt cho là anh không xứng đáng với một nơi tốt hơn (mà nó lại rất phù hợp vì anh cũng chỉ đủ tiền cho nó), và mặc cho gia đình phản đối, anh chuyển ra ngoài thuê nhà hồi chín năm về trước. Irvington là một thành

phố mệt mỏi, với tỷ lệ dân da đen đông đảo, có lẽ trên tám mươi phần trăm. Người ta có thể đi đến kết luận hiển nhiên đó là mặc cảm tội lỗi về những tháng ngày trong tù. Matt hiểu rằng những chuyện này không đơn giản như vậy, nhưng anh cũng không biết giải thích cách nào hơn là anh chưa thể trở lại nếp sống ngoại ô. Sự thay đổi đó quá nhanh, giống như bệnh khí áp[\[US\]](#) vậy.

Nói gì đi nữa thì khu vực này - cái trạm xăng Shell, cửa hiệu dụng cụ cũ kỹ, tiệm bánh mì góc phố, đám bọm nhậu trên vỉa hè rạn nứt, đường tắt tới sân bay Newark, quán rượu nằm khuất bên cạnh xưởng bia Pabst

cũ - đã trở thành nhà trọ.

Khi Olivia dọn từ Virginia tới đây, anh đoán nàng sẽ khẳng khẳng đòi chuyển đến một khu vực tử tế hơn. Anh biết nàng đã quen thuộc với những chỗ, nếu không tốt hơn, thì ít nhất cũng hoàn toàn khác. Olivia lớn lên ở thị xã nhỏ buồn tẻ Northways, Virginia. Khi Olivia mới chập chững những bước đầu tiên, mẹ nàng đã bỏ đi. Cha nàng nuôi con một mình.

Quá tuổi rồi mới được làm cha - cha nàng đã năm mươi một khi Olivia ra đời - Joshua Murray làm việc cần cù để vun đắp mái ấm của chính mình và cô con gái nhỏ. Joshua

là bác sĩ của thị xã, một bác sĩ đa khoa chữa tất cả các loại bệnh, từ ruột thừa của cô bé sáu tuổi Mary Kate Johnson cho tới bệnh gút của lão Riteman.

Theo Olivia thì Joshua là một người tử tế, một người cha dịu dàng và tuyệt vời, quan tâm hết mực đến người thân duy nhất còn lại của ông. Chỉ có hai người bọn họ, cha và con gái, sống trong một căn nhà gạch trên phố Main. Phòng mạch của người cha nằm sát bên phải lối vào. Hầu như ngày nào Olivia cũng chạy thẳng từ trường về nhà để giúp cha khám bệnh. Cô bé có thể dễ dàng dọn nhỏ đang sợ hãi hay tán dóc với Cassie, y

tá kiêm tiếp tân lâu năm ở đó. Cassie đồng thời là “kiểu như vú em”. Khi người cha quá bận, Cassie nấu bữa tối và giúp Olivia làm bài tập. Trong lòng mình, Olivia tôn sùng cha. Giấc mơ của cô - thật vậy, bây giờ nghĩ lại cô thấy nó đúng là ngây thơ không thể chữa được - là trở thành bác sĩ và làm việc cùng cha mình.

Nhưng trong năm cuối cùng của Olivia tại trường đại học, mọi thứ đã thay đổi. Cha nàng, gia đình duy nhất mà Olivia từng biết, qua đời vì bệnh ung thư phổi. Nghe tin này, nàng ngã vật như bị sét đánh. Tham vọng ngày xưa theo bước chân cha vào học tại trường Y cũng chết theo ông. Olivia

hủy bỏ lời hứa hôn với người bạn trai cùng trường, một sinh viên dự bị tên Doug, và dọn về ngôi nhà cũ ở Northways. Nhưng sống ở đó mà thiếu vắng bóng dáng của người cha thì thật quá đau lòng. Cuối cùng nàng phải bán nhà và dọn tới một chung cư ở Charlottesville. Nàng nhận công việc đòi hỏi phải đi lại đó đây cho một công ty phần mềm máy tính; mà ở một chừng mực nào đó, nó chính là cách nàng và Matt nhen nhóm lại mối quan hệ gần gũi trước đây của họ.

Irvington, bang New Jersey khác hẳn so với cả Northways lẫn Charlottesville, bang Virginia, nhưng Olivia đã làm anh ngạc nhiên. Nàng

muốn họ ở lại nơi này, tôi tàn sao mặc kệ, để có thể dành dụm cho ngôi nhà mơ ước của họ, bây giờ đã ký hợp đồng mua bán.

Ba ngày sau khi mua cặp điện thoại, Olivia về nhà và lên tầng tầng trên. Matt rót một ly rượu chanh và lấy mấy chiếc bánh giòn hình điều xì gà. Năm phút sau, anh lên theo nàng. Olivia không ở trong phòng ngủ. Anh ngó vào phòng làm việc nhỏ. Nàng đang ngồi trước máy vi tính. Nàng quay lưng lại phía anh.

“Olivia?”

Nàng quay đầu lại phía anh và

mỉm cười. Matt luôn coi thường cái sáo ngữ cổ về một nụ cười làm sáng cả căn phòng, nhưng quả thật Olivia có thể làm điều đó - hoàn toàn có thể làm cho cả thế giới đảo lộn vì nụ cười của nàng. Nụ cười của nàng thật dễ lây sang người khác. Nó là một chất xúc tác bất ngờ, bổ sung màu sắc và dáng vẻ cho cuộc sống của anh, thay đổi mọi thứ trong một căn phòng.

“Anh đang nghĩ gì vậy?” Olivia hỏi.

“Rằng em thật nóng bỏng.”

“Kể cả khi có bầu?”

“Đặc biệt khi có bầu.”

Olivia nhấn một cái nút, và toàn bộ màn hình tắt đi. Nàng đứng lên hôn nhẹ vào má chồng. “Em phải sắp hành lý.”

Olivia có công chuyện phải đi Boston.

“Máy giờ em bay?” Anh hỏi.

“Em nghĩ em sẽ lái xe.”

“Sao vậy?”

“Một người bạn của em đã bị sảy thai sau chuyến bay. Em chỉ không muốn liều chuyện đó. Ôi, sáng mai

trước khi đi em còn phải đến gặp bác sĩ Haddon nữa. Ông ấy muốn làm lại xét nghiệm để chắc chắn mọi chuyện đều tốt đẹp.”

“Em có muốn anh đi cùng không?”

Nàng lắc đầu. “Anh phải đi làm. Hãy để lần sau, khi họ chụp siêu âm.”

“Đồng ý.”

Olivia hôn anh lần nữa, môi nàng lưu luyến một lúc. “Nào,” nàng thì thầm, “anh hài lòng chưa?”

Anh đã định nói đùa thêm một

câu đa nghĩa nữa. Nhưng anh nghĩ lại. Anh nhìn thẳng vào đôi mắt đó và nói: “Rất hài lòng.”

Olivia lùi lại, vẫn níu chân anh với nụ cười đó. “Em nên đi sắp đồ.”

Matt nhìn nàng bước đi. Anh đứng lại ở hành lang thêm một vài phút. Anh cảm thấy nhẹ nhõm. Anh thật sự hài lòng, và điều đó làm anh lo sợ kinh khủng. Cái gì tốt lành đều mong manh. Mi học được điều đó khi mi giết một người. Mi học được điều đó khi mi đã mất bốn năm trong một nhà tù an ninh tối đa.

Điều tốt lành mong manh đến

mức nó có thể tan biến chỉ bằng một cái thổi nhẹ.

Hai tiếng chuông điện thoại.

Matt đang ở nơi làm việc khi chiếc camera phone rung.

Anh liếc nhìn tên người gọi và thấy đó là Olivia. Matt vẫn ngồi ở chiếc bàn cộng sự cũ của anh, loại bàn hai người đối diện nhau, mặc dù bên kia đã bỏ trống ba năm nay. Anh của anh, Bernie, đã mua chiếc bàn này khi Matt ra tù. Trước khi xảy ra chuyện mà gia đình gọi tránh đi là “cú trượt chân”, Bernie đã có ý tưởng lớn lao cho tương lai hai

người, Anh em nhà Hunter. Giờ đây anh không muốn chuyện gì phải thay đổi. Matt sẽ bỏ những năm đó lại sau lưng. “Cú trượt chân” chỉ là một chỗ vấp trên đường, không hơn, và giờ Anh em nhà Hunter lại tiếp tục theo dự tính.

Lời Bernie có sức thuyết phục đến nỗi Matt gần như bắt đầu tin vào điều đó.

Hai anh em chia sẻ chiếc bàn đó sau năm trời. Họ hành nghề luật trong chính căn phòng này - Bernie là cố đồng trong công ty luật, con Matt thì hoàn toàn trái ngược, công việc chẳng béo bở gì mà cũng không phải

là cổ đông, vì anh đã không thể trở thành luật sư thực thu do tiền án đại hình. Những cổ đông của Bernie thấy cách sắp đặt này thật kỳ quặc, nhưng cả hai anh em đều chẳng khao khát gì không gian riêng tư. Họ đã chung phòng ngủ suốt thời thơ ấu, Bernie ở giường tầng trên, một tiếng nói từ trên cao trong bóng tối. Cả hai đều mong muốn trở lại những ngày như vậy - hay ít nhất là Matt mong muốn. Anh không bao giờ thoải mái khi ở một mình. Anh chỉ thoải mái khi Bernie cùng ở trong phòng.

Sáu năm trời.

Matt đặt cả hai tay trên mặt gỗ

cắm lai. Lẽ ra anh đã phải bỏ chiếc bàn này đi từ lâu rồi. Suốt ba năm nay chẳng có ai đụng đến chỗ Bernie ngồi, nhưng đôi khi Matt vẫn nhìn qua bên đó, mong được nhìn thấy anh.

Điện thoại lại rung lần nữa.

Bernie từng có lúc có tất cả - người vợ tuyệt vời, hai đứa con cũng tuyệt vời, ngôi nhà lớn ở ngoại ô, góp cổ phần trong một hãng luật lớn, sức khỏe tốt, được mọi người yêu mến - rồi chỉ một phút sau, gia đình anh đã phải ném đất lên quan tài và cố mà hiểu chuyện gì đã xảy ra. Chứng phình mạnh não, bác sĩ nói.

Bạn đồng hành với nó hàng bao năm trời và, dùng một cái, hết đời.

Điện thoại được đặt ở chế độ “Rung ròi Chuông”. Nó ngừng rung ròi bản nhạc chuông bắt đầu vang lên, nhạc nền chương trình *Người dơi* trên tivi ngày xưa, lời hát lôi cuốn với một tràng ngân na-na-na ròi hô lên “Người dơi.”

Matt rút chiếc điện thoại ra khỏi thắt lưng.

Ngón tay anh khựng lại ở phím trả lời. Chuyện này có phần kì quái. Olivia, dù làm việc tại công ty máy tính những vẫn dở tệ khi phải đụng

chạm đến bất cứ thứ công nghệ nào. Nàng ít khi sử dụng điện thoại, và nếu có dùng thì nàng cũng biết Matt đang ở văn phòng. Nàng sẽ gọi điện thoại bàn.

Matt nhấn vào nút trả lời, nhưng một tin nhắn hiện ra thông báo một bức ảnh đang gửi tới. Chuyện này cũng thật quái lạ. Mặc dù lúc đầu hào hứng như vậy, Olivia vẫn chưa biết cách xài chức năng camera này.

Hệ thống thông tin nội bộ của anh cất tiếng.

Rolanda - Matt có lẽ gọi cô ta là một thư ký hay phụ tá nhưng làm thế

sẽ biết tay cô ta - đặng hăng:

“Matt?”

“Đang nghe.”

“Marsha trên đường dây thứ hai.”

Vẫn nhìn vào màn hình, Matt cầm điện thoại văn phòng lên nói chuyện với người chị dâu, vợ góa của Bernie.

“Chào chị,” anh nói.

“Chào chú,” Marsha đáp.
“Olivia vẫn còn ở Boston à?”

“Vâng. Thật ra thì ngay lúc này, tôi nghĩ là cô ấy đang gửi hình ảnh

qua cái điện thoại di động mới của chúng tôi.”

“Ồ.” Một khoảng im lặng ngắn.
“Hôm nay chú vẫn ra ngoài đó chứ?”

Trong một hành động nửa để chứng tỏ tình huyết thống, Matt và Olivia đang thu xếp mua một ngôi nhà không xa nhà Marsha và lũ trẻ. Căn nhà nằm ở thành phố Livingston, nơi Bernie và Matt lớn lên.

Matt đã tự hỏi không biết trở về có phải là khôn ngoan không. Người ta có trí nhớ rất dai. Không cần biết bao nhiêu năm đã qua, anh sẽ luôn là cái đích cho những lời xì xầm và đồn

đại. Một mặt, Matt đã qua cái thời quan tâm đến chuyện nhỏ nhặt đó. Nhưng mặt khác, anh lo lắng cho Olivia và đứa nhỏ sắp ra đời. Lời nguyện rửa dành cho người cha sẽ rơi vào người con, và tất cả những chuyện tương tự.

Nhưng Olivia hiểu rõ những nguy cơ đó. Đây là điều nàng muốn.

Hơn nữa, bà chị dâu Marsha có phần, đang có những - anh không biết dùng cách nói nào cho nhẹ - vấn đề. Sau cái chết đột ngột của Bernie, năm đó đã có một giai đoạn khủng hoảng ngắn. Marsha đã “đi ngủ” - một cách nói tránh khác - suốt hai

tuần trong khi Matt chuyển đến và trông coi lũ trẻ. Marsha giờ đã ổn rồi, mọi người đều nói vậy, nhưng Matt vẫn muốn họ ở gần nhau.

Hôm nay là ngày hẹn đi xem căn nhà mới.

“Tôi sắp ra ngoài một lát. Sao, chuyện gì vậy?”

“Chú ghé qua đây được không?”

“Ghé nhà chị?”

“Vâng.”

“Được chứ.”

“Nếu lúc này không tiện...”

“Không, dĩ nhiên là được chứ.”

Marsha là một phụ nữ đẹp với khuôn mặt trái xoan đôi khi trông thật âu sầu, và thoáng ngược nhìn lo lắng như muốn chắc chắn các đám mây đen vẫn còn đó. Dĩ nhiên thì đó chỉ là ngoại hình, không phản ánh được tính cách của nàng nhiều hơn là tâm vóc thấp hay có vết sẹo.

“Mọi chuyện ổn chứ?” Matt hỏi.

“Vâng, tôi ổn. Không có chuyện gì đâu. Chỉ là... Chú có thể trông lũ nhỏ khoảng vài tiếng không? Tôi nay tôi có việc ở trường còn Kyra thì lại ra ngoài.”

“Chị muốn tôi đưa tụi nó đi ăn không?”

“VẬY thì tốt quá. Nhưng không ăn McDonald, nhớ nhé.”

“ĐỒ TÀU thì sao?”

“Tuyệt vời,” nàng nói.

“Yên tâm đi, tôi sẽ đến.”

“Cám ơn chú.”

Hình ảnh bắt đầu hiện lên trên chiếc điện thoại.

“Tôi sẽ gặp chị sau,” anh nói

Nàng tạm biệt và gác máy.

Matt hướng sự chú ý trở lại chiếc điện thoại di động. Anh nheo mắt nhìn vào màn hình. Nó nhỏ. Cỡ khoảng một inch, không tới hai. Hôm đó mặt trời rực rỡ. Màn cửa đang mở. Ánh sáng chói làm cho khó nhìn. Matt khum tay quanh cái màn hình bé xíu và khom người để che ánh nắng. Nó cũng hiệu quả phần nào.

Một người đàn ông xuất hiện trên màn hình.

Đến giờ lại khó nhìn rõ chi tiết. Hắn ta suýt soát ba mươi lăm, tuổi của Matt, mái tóc đen nhánh, gần như

thành màu xanh. Hấn mặc chiếc áo màu đỏ cài cúc thẳng. Tay hấn giơ lên như đang vẫy. Hấn đang ở trong một căn phòng tường trắng và cửa sổ nhìn ra bầu trời xám. Hấn ta đang nhếch mép cười, ra cái điều ta biết chuyện, một kiểu nhếch mép ta-giỏi-hơn. Matt nhìn gã đàn ông chăm chăm. Bốn mắt gặp nhau và Matt có thể thề rằng anh thấy vẻ giấu cợt trong đó.

Matt không biết gã này.

Anh không hiểu tại sao vợ mình lại chụp hình gã ta.

Màn hình tối lại. Matt không cử

động. Tiếng ù ù như trong vỏ ốc biển vẫn vọng bên tai. Anh vẫn có thể nghe được những âm thanh khác - máy fax ở xa xa, tiếng nói nhỏ, xe cộ ngoài đường - nhưng tất cả như vọng qua một bộ lọc âm.

“Matt?”

Đó là tiếng Rolanda Garfield, người thư ký/ phụ tá đã nói ở trên. Công ty luật này không vui vẻ gì khi Matt thuê cô ta. Rolanda hơi quá bụi đời đối với những quý ngài trịnh trọng của Carter Sturgis. Nhưng anh vẫn kiên quyết. Cô ta là một trong những thân chủ đầu tiên của Matt và là một trong những thắng lợi ít ỏi đến

đau khổ của anh.

Thời gian trong tù, Matt đã cố gom đủ tín chỉ để lấy bằng cử nhân. Không lâu sau khi anh ra tù thì đến bằng luật. Bernie, một tay có vai vế ở Carter Sturgis vùng mạn trên Newark [\[U6\]](#) nghĩ rằng anh ta có thể thuyết phục luật sư đoàn tạo một ngoại lệ và chấp nhận người em có tiền án của mình.

Anh ta đã làm.

Nhưng Bernie không dễ lùi bước. Anh bèn bám riết các cố đồng để thuyết phục họ thuê Matt như một “trợ lý luật sư”, một thuật ngữ mang

rất nhiều nghĩa, mà có vẻ như thường để chỉ “việc đầu thừa đuôi theo”.

Những cổ đông trong Carter Sturgis đầu tiên không thích chuyện đó. Dĩ nhiên là không có gì lạ. Một tên cự tù trong công ty luật danh giá của họ? Rõ ràng là không ổn. Nhưng Bernie đánh vào lòng nhân đạo có tính toán của họ: Matt sẽ có lợi cho quan hệ quần chúng. Anh sẽ chứng tỏ rằng hãng cũng có trái tim và tin vào cơ hội thứ hai, ít nhất là trên lý thuyết. Anh khá thông minh. Anh sẽ là một vốn quý. Thực tế hơn, Matt có thể nhận số vụ kiện chồng chất mà công ty nhận làm từ thiện, cho các luật sư dành thời gian móc túi thân

chủ giàu có mà không bị giới hạ lưu quấy rầy.

Hai câu kết: Matt sẽ nhận tiền lương rẻ mạt - anh ta còn lựa chọn nào hơn? Và anh cả Bernie, một tay tháo vạt hàng đầu, sẽ bỏ đi nếu họ không nhận lời.

Các vị cổ đông cân nhắc ý tưởng này: làm việc thiện mà lại có lợi cho mình? Đó là kiểu lý luận đã sinh ra các tổ chức từ thiện.

Mắt Matt vẫn đê vào màn hình trông trơn. Mạch máu giật giật hai nhịp một. Anh thắc mắc, không biết gã tóc xanh-đen đó là ai.

Rolanda chống nạch. “Trái đất gọi chàng ngổ,” cô ta nói.

“Gì hả?” Matt giật mình.

“Anh không sao chứ?”

“Tôi ư? Tôi bình thường.”

Rolanda ném cho anh một cái nhìn khang khác.

Chiếc điện thoại lại rung. Rolanda đứng yên, tay khoanh lại. Matt nhìn cô ta. Cô ta không hiểu ẩn ý của anh. Cô ta chẳng mấy khi hiểu. Chiếc điện thoại lại rung và nhạc nền Người Dơi bắt đầu vang lên.

“Anh không định trả lời à?”

Anh liếc nhìn vào điện thoại. Màn hình lại nhấp nháy số của vợ anh.

“Này, Người Dơi ơi.”

“Tôi trả lời đây,” Matt đáp.

Ngón cái anh chạm vào nút send màu xanh, dừng lại một khắc rồi nhấn xuống. Màn hình lại bừng sáng.

Lần này một đoạn phim lại hiện ra.

Kỹ thuật đã được cải thiện, nhưng hình ảnh video rung thường có chất

lượng kém hơn phim Zapruder^[U7] hai bậc. Trong một hay hai giây đầu, Matt khó lòng tập trung quan sát điều gì xảy ra. Đoạn phim sẽ không dài, Matt biết. Nhiều lắm là mười, mười lăm giây.

Đó là một căn phòng. Điều đó anh có thể thấy được. Ông kính lướt qua một chiếc tivi trên giá đỡ. Có một bức tranh trên tường - Matt không nói được là vẽ gì - nhưng ấn tượng chung giúp anh kết luận đây là phòng khách sạn. Ông kính ngừng lại trên cửa phòng tắm.

Và một người đàn bà hiện ra.

Tóc cô ta sáng màu bạch kim. Cô ta đeo kính râm tối màu và mặc chiếc áo xanh bó sát. Matt nhíu mày.

Cái quái gì đây?

Người đàn bà đứng yên một lúc. Matt có cảm giác cô ta không biết mình đang bị quay phim. Ông kính di chuyển theo cô ta. Có một tia sáng lóe lên, mặt trời đang chiếu qua cửa sổ, rồi tắt cả lại hiện rõ.

Lúc người đàn bà bước tới chiếc giường, anh nín thở.

Matt nhận ra dáng đi đó.

Anh cũng nhận ra dáng ngồi trên

giường, nụ cười ngập ngừng tiếp theo, cái kiêu cô ta hát cầm lên, cái kiêu bắt chéo hai chân.

Anh không nhúc nhích.

Từ đầu kia căn phòng, anh nghe giọng Rolanda, giờ khẽ hơn: “Matt?”

Anh phớt lờ cô ta. Bây giờ camera đã được đặt xuống, chắc là trên một cái bàn. Nó vẫn chĩa vào giường. Một người đàn ông tiến về phía cô gái tóc bạch kim. Matt chỉ nhìn thấy lưng hắn ta. Hắn mặc áo sơ mi đỏ và có mái tóc xanh-đen. Hướng di chuyển của hắn chặn tầm nhìn về phía người đàn bà. Và chiếc

giường.

Mắt Matt mờ đi. Anh chớp chớp để nhìn rõ trở lại. Màn hình LCD trên camera tối dần. Hình ảnh nhạt nhòa rồi biến mất, chỉ còn Matt đứng đó, cùng với Rolanda đang chăm chăm nhìn anh một cách tò mò, những tấm ảnh trên phía bàn của người anh ruột vẫn còn nguyên tại chỗ; và anh chắc chắn - thôi được, khá chắc chắn, dù sao màn ảnh chỉ lớn có một hai inch thôi, đúng không? - rằng người đàn bà trong căn phòng khách sạn lạ, người đàn bà mặc chiếc áo bó sát trên giường ấy, rằng nàng đang đội một mái tóc giả màu bạch kim, rằng tóc thật của nàng có màu nâu, và

rằng tên nàng là Olivia và nàng là vợ
của anh.

Chương 3

Newark, New Jersey

22 tháng Sáu

Loren Muse, nhân viên điều tra án mạng của hạt Essex đang ngồi trong phòng làm việc của thủ trưởng nàng.

“Khoan đã nào,” nàng nói. “Ông muốn nói với tôi là di phước đó độn ngược à?”

Ed Steinberg, công tố viên hạt Essex, ngồi sau bàn giấy xoa xoa cái

bụng tròn như quả bóng bowling. Ông có tạng người mà nếu nhìn từ phía sau lưng thì bạn sẽ không biết được là ông ta to béo, mà chỉ là ông ta có mông xẹp. Ông ngả người phía sau và vòng tay ra sau đầu. Hai nách áo sơ mi đã ố vàng. “Có vẻ như vậy, ờ.”

“Nhưng bà ta chết vì nguyên nhân tự nhiên?” Loren hỏi.

“Đó là cái mà chúng ta nghĩ.”

“Ông không nghĩ như thế nữa à?”

“Tôi không nghĩ đến bất cứ chuyện gì nữa,” Steinberg

“Vì câu này tôi có thể tán nảm vào được đấy, sếp ạ.”

“Nhưng cô sẽ không làm thế đâu.” Steinberg thở dài vào đeo kính cận. “Bà phước Mary Rose, giáo viên lớp mười dạy khoa học xã hội, được phát hiện đã chết trong phòng của bà ở tu viện. Không có dấu hiệu vật lộn, không thương tích, bà đã sáu mươi hai tuổi. Nhìn bề ngoài thì là một cái chết bình thường - đau tim, đột quy, đại khái như thế. Không có gì khả nghi.”

“Nhưng?” Loren thêm vào.

“Nhưng, có một biến cố mới.”

“Tôi nghĩ phải nói là có một sự thêm thắt.”

“Thôi nào, cô làm tôi đến chết mất thôi.”

Loren giơ cao hai tay lên: “Tôi vẫn không hiểu tại sao mình lại phải ngồi đây.”

“Vì cô là nhân viên điều tra án mạng tài ba nhất của, ờ, cái hạt trợ trợ này, được không?”

Loren làm mặt hề.

“Biết mà, nói vậy không xong với cô. Bà phước này,”- Steinberg kéo trễ cặp kính - “dạy tại trường trung

học St. Margaret.” Ông nhìn nàng.

“Thế thì sao?”

“Thế thì cô là học sinh cũ ở đó, đúng không?”

“Tôi nhắc lại: Thế thì sao?”

“Thế thì Mẹ Bê trên có quen biết cảnh sát. Bà yêu cầu cô.”

“Mẹ Katherine?”

Ông ta coi lại hồ sơ. “Đúng tên bà ta.”

“Ông đang đùa phải không?”

“Không hề. Bà ta dựa vào món

nợ ân tình. Yêu cầu đích danh cô.”

Loren lắc đầu.

“Tôi chắc là cô biết bà ấy.”

“Mẹ Katherine ư? Chỉ vì tôi thường xuyên được điệu đến văn phòng của bà.”

“Chờ chút. Cô không phải là một đứa nhỏ dễ chịu à?” Steinberg đặt tay lên tim. “Tôi thật sững sốt đây này.”

“Tôi vẫn không hiểu sao bà lại muốn tôi.”

“Có lẽ bà nghĩ cô là người kín

đáo.”

“Tôi ghét nơi đó.”

“Tại sao?”

“Ông không học ở trường Công giáo đúng không?”

Ông ta nhắc bảng tên trên bàn lên và chỉ vào từng chữ cái.

“Steinberg,” ông đọc từng tiếng. “Nhìn chữ Stein xem. Nhìn chữ Berg xem. Có gặp tên như vậy ở nhà thờ chưa[U8]?”

Loren gật đầu. “Phải. Thế cũng như giảng nhạc cho người điếc. Tôi

sẽ báo cáo cho công tố viên nào?”

“Tôi”

Nàng ngạc nhiên. “Trực tiếp à?”

“Trực tiếp và duy nhất. Không ai dính vào, hiểu chứ?”

Nàng gật đầu. “Hiểu.”

“Cô sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng cho chuyện gì?”

“Mẹ Katherine.”

“Bà ấy làm sao?”

Steinberg đứng lên và bước vòng

quanh bàn. “Bà ấy đang đợi trong phòng bên. Bà ấy muốn nói chuyện riêng với cô.”

Khi Loren Muse còn học ở trường Nữ sinh St. Margaret, Mẹ Katherine cao phải đến mười hai feet và xấp xỉ một trăm tuổi. Năm tháng đã làm lưng bà còng xuống và đảo ngược quá trình lão hóa - nhưng không nhiều lắm. Hồi Loren ở trường St. Margaret, Mẹ Katherine mặc nguyên bộ áo chùng thâm. Bây giờ, bà mặc một kiểu quần áo tuy nhìn trang nghiêm không chê được nhưng thoải mái hơn nhiều. Câu trả lời của giới tăng lữ cho Banana Republic [\[U9\]](#), Loren đoán.

Steinberg nói: “Tôi sẽ để hai người nói chuyện riêng.”

Mẹ Katherine đang đứng, hai tay khoanh lại như sắp cầu nguyện. Cửa khép lại. Hai người không ai nói gì. Loren quá biết kỹ xảo này. Bà không khi nào lên tiếng trước.

Đang học lớp mười ở trường trung học Livingston, Loren đã bị gán cho cái mác “học sinh có vấn đề” và được chuyển tới St. Margaret. Hồi đó Loren rất nhỏ con, chỉ cao năm feet, và bao nhiêu năm qua cũng chẳng cao lên được mấy. Đám điều tra viên, toàn đàn ông và ông nào

cũng giỏi giang lắm, gọi nàng là Một Mầu.

Bọn điều tra viên. Cứ cho họ một cái có, rồi họ sẽ bằm bạn ra thành từng mảnh.

Tuy nhiên không phải lúc nào Loren cũng nằm trong diện bị gọi là đứa trẻ cá biệt. Ở tiểu học, nàng như một đứa con trái nhỏ tí xiu, một tia lửa xẹt luôn đại thắng trong trò kickball [\[U10\]](#) và thà chết còn hơn mặc cái gì gần giống giống màu hồng. Cha nàng làm đủ thứ việc chân tay, phần lớn liên quan đến xe vận tải. Ông là một người tử tế, trầm lặng, chỉ phạm cái lỗi là đã yêu một người đàn bà

quá đẹp so với mình.

Gia đình Muse sống ở khu Coventry trong thành phố Livingston, New Jersey, một mảnh ngoại ô vượt quá khả năng kinh tế xã hội của họ. Mẹ Loren, bà Muse hấp dẫn và hay đòi hỏi, đã kiên quyết vì, mẹ kiếp, bà xứng đáng được như vậy. Không ai - tuyệt đối không ai - có thể coi thường Carmen Muse.

Bà thúc ép cha Loren, đòi ông làm việc cần cù hơn, vay thêm tiền, tìm cách chèo chống, cho đến khi - đúng hai ngày sau khi Loren mười bốn tuổi - cha tự bắn vỡ sọ mình trong nhà để xe hai chỗ biệt lập của

gia đình.

Nghĩ lại thì có lẽ ông bị chứng thần kinh lưỡng cực [\[U11\]](#) . Bây giờ nàng mới hiểu. Não ông bị mất cân bằng hóa chất. Một người tự giết mình - sẽ là bất công nếu đổ tội cho người khác. Nhưng Loren đã làm thế. Nàng đổ lỗi cho mẹ nàng. Nàng tự hỏi không biết người cha tử tế, trầm lặng của mình sẽ ra sao nếu ông cưới một người vợ không cần phải chu cấp nhiều như Carmen Valos từ Bayonne.

Cô bé Loren đón nhận thảm kịch đúng như ta có thể dự liệu: nó nổi loạn như phát điên. Nó uống rượu, hút thuốc, giao du với đám bạn xấu,

rồi ngủ lang chạ. Loren biết thật là vô cùng bất công khi lũ con trai có lắm bạn tình thì được kính phục, còn đám con gái mà làm như vậy lại bị coi là đàng điếm và ngu độn. Nhưng sự thật là - và Loren rất ghét phải thừa nhận chuyện này - dù có lý luận an ủi theo kiểu nữ quyền thế nào đi nữa thì Loren vẫn biết rằng mức độ buông thả của nàng tỷ lệ nghịch với sự tự trọng. Nghĩa là, khi lòng tự trọng của nàng xuống thấp, thì cái, ờ, yếu tố dễ dãi tăng lên. Đàn ông có vẻ như không chịu chung số phận đó, hay nếu có thì họ đã che giấu tốt hơn.

Mẹ Katherine phá vỡ không khí bế tắc. “Gặp con ta rất vui, Loren.”

“Con cũng vậy,” Loren nói bằng giọng ngập ngừng, thật khác hẳn với con người nàng. Chà, tiếp theo là gì nữa? Bà sẽ lại bắt đầu cắn móng tay chắc? “Công tố viên Steinberg nói sơ muốn nói chuyện với con?”

“Chúng ta ngồi xuống chứ?”

Loren nhún vai ra ý cứ tự nhiên. Họ cùng ngồi. Loren khoanh tay rồi ngồi lún sâu trong ghế. Nàng bắt chéo chân. Đến giờ nàng mới nhớ ra là mình đang nhai kẹo cao su. Nét mặt mẹ Katherine bĩu ra với vẻ không bằng lòng. Không ngán, Loren tăng nhịp độ, biến cái nhai kín đáo thành

ra giống như trâu bò nhai lại.

“Sơ có muốn cho con biết chuyện gì xảy ra không?”

“Chúng ta đang vướng phải một tình huống rất tế nhị,” Mẹ Katherine bắt đầu. “Nó đòi hỏi...” Bà nhìn lên như muốn kêu cầu Ông Lớn trợ giúp.

“Tế nhị?”

“Phải. Tế nhị.”

“Được rồi,” Loren nói, kéo dài giọng ra. “Chuyện về di phước độn ngực, phải không ạ?”

Mẹ Katherine nhắm mắt lại, rồi

mở ra. “Đúng vậy. Nhưng ta nghĩ con đã bỏ qua điểm chính.”

“Điểm gì ạ?”

“Một giáo viên tuyệt vời đã qua đời.”

“Đó là Sơ Mary Rose?” Nghĩ thầm: Đức bà của Bồng đảo.

“Phải.”

“Sơ có cho là bà chết tự nhiên?” Loren hỏi.

“Ta nghĩ vậy.”

“Thế thì?”

“Việc này thật khó nói.”

“Con rất vui lòng giúp.”

“Con là một cô bé tốt, Loren ạ.”

“Không, con là cái gai trong mắt.”

Mẹ Katherine cố nén một nụ cười. “Ừ thì, cái đó cũng đúng.”

Loren cười đáp lại.

“Có nhiều loại người gây rối,”
Mẹ Katherine nói. “Con có tính nổi loạn, đúng, nhưng con luôn luôn mang cái tâm tốt. Con chưa bao giờ thô bạo với người khác. Với ta, bao

giờ đó cũng là điểm mấu chốt. Con thường dính vào rắc rối bởi vì con bênh vực cho người nào đó yếu hơn.”

Loren nghiêng người về trước và chính nàng cũng tự thấy ngạc nhiên. Nàng nắm tay bà phước. Mẹ Katherine cũng có vẻ bị bất ngờ vì cử chỉ này. Cặp mắt xanh của bà nhìn vào mắt Loren.

“Hứa với ta là con sẽ giữ kín những chuyện ta sắp kể đây,” Mẹ Katherine nói. “Nó vô cùng quan trọng. Đặc biệt là trong hoàn cảnh này. Chỉ cần một mảy may tai tiếng...”

“Con sẽ không bao giờ bao che cho chuyện gì hết.”

“Ta cũng không muốn con làm thế,” bà đáp, với giọng nói của người bị xúc phạm về mặt thần học. “Chúng ta phải tìm ra sự thật. Ta đã suy nghĩ rất kỹ về chuyện,” bà phẩy tay, “chuyện cho qua việc này. Sơ Mary Rose đã được an táng một cách lặng lẽ và coi như vậy là chấm dứt.”

Loren vẫn đặt tay trên tay bà sơ. Tay bà cụ sạm màu như làm bằng gỗ cây bóng nước. “Con sẽ làm hết sức mình.”

“Con phải hiểu. Sơ Mary Rose là

một trong những giáo viên giỏi nhất của chúng ta.”

“Bà dạy khoa học xã hội?”

“Phải.”

Loren lục trong trí nhớ. “Con không nhớ bà ấy.”

“Bà vào trường sau khi con tốt nghiệp.”

“Bà ở St. Margaret được bao lâu rồi?”

“Bảy năm. Và để ta nói cho con biết nhé. Người đàn bà ấy quả là một vị thánh. Ta biết chữ đó bị lạm dụng,

nhưng không có cách nào khác để tả bà. Sơ Mary Rose không bao giờ muốn vinh quang. Bà không có cái tôi. Bà chỉ muốn làm điều được cho là đúng”

Mẹ Katherine rút tay lại. Loren ngã người ra sau và vắt tréo chân. “Sơ cứ nói tiếp đi.”

“Khi chúng ta - nghĩa là, hai sơ khác và ta - phát hiện ra bà vào buổi sáng, Sơ Mary Rose vẫn mặc đồ ngủ. Cũng như nhiều người trong chúng ta, bà là một phụ nữ rất thanh bạch.”

Loren gật đầu, cố khuyến khích bà.

“Tất nhiên chúng ta đều lo lắng. Bà đã ngừng thở. Chúng ta làm hô hấp nhân tạo và ép lồng ngực bà. Trước đó không lâu, một cảnh sát đến thăm và dạy lũ trẻ cách cấp cứu. Vậy là chúng ta thử áp dụng. Ta là người làm động tác ép lồng ngực và...” Giọng bà lạc đi.

“Và thế là sơ phát hiện ra Sơ Mary Rose có độn ngực?”

Mẹ Katherine gật đầu.

“Sơ có nói với các sơ khác chuyện đó?”

“Ồ, không. Dĩ nhiên là không rồi.”

Loren nhún vai. “Con không hiểu có vấn đề gì ở đây,” nàng nói.

“Con không hiểu à?”

“Sơ Mary Rose có thể đã có một cuộc đời khác trước khi đi tu. Ai biết cuộc đời đó như thế nào?”

“Đó mới chính là vấn đề,” Mẹ Katherine đáp. “Bà không có.”

“Con không chắc là con hiểu ý sơ.”

“Sơ Mary Rose đến đây từ một xứ đạo rất bảo thủ ở Oregon. Bà là một đứa trẻ mồ côi và vào dòng từ

năm mười lăm tuổi.”

Loren cân nhắc chuyện đó. “Vậy là sơ không biết gì về...?” Nàng miễn cưỡng làm cử chỉ đưa tay qua lại trước ngực mình.

“Tuyệt đối không biết gì cả.”

“Vậy sơ giải thích chuyện đó thế nào?”

“Ta nghĩ,” Mẹ Katherine cắn môi. “Ta nghĩ Sơ Mary Rose đã đến đây với một sự mạo nhận.”

“Mạo nhận như thế nào?”

“Ta không biết.” Mẹ Katherine

ngược nhìn nàng, vẻ mong đợi.

“VẬY,” Loren nói, “đây là chỗ con phải ra tay?”

“Đúng thế.”

“Sơ muốn con tìm ra chuyện của bà ấy.”

“Phải.”

“Một cách kín đáo.”

“Đó là hy vọng của ta, Loren. Nhưng chúng ta phải tìm ra sự thật.”

“Kể cả khi chuyện hóa ra khó coi?”

“Đặc biệt là khi chuyện hóa ra khó coi.” Mẹ Katherine đứng dậy. “Đó là cách con đối xử với những chuyện khó coi trong cuộc đời này. Con đặt nó dưới ánh sáng của Thiên Chúa.”

“Phải,” Loren đáp. “Dưới ánh sáng.”

“Con không còn là một tín đồ nữa à, Loren?”

“Con chưa bao giờ là thế cả.”

“Ồ, ta không biết chuyện đó.” Loren đứng dậy, nhưng Mẹ Katherine vẫn sừng sững trước mặt nàng. Đúng, Loren nghĩ thầm, phải tới mười hai

feet. “Con có chịu giúp ta không?”

“Sơ biết là con chịu mà.”

Chương 4

Vài giây trôi qua. Matt Hunter đoán đó là vài giây. Anh nhìn chăm chăm vào điện thoại và đợi. Không có chuyện gì xảy ra cả. Đầu óc anh đã đông cứng lại. Nó dần dần hồi phục và đến khi hồi phục thì anh lại ước gì nó đông cứng trở lại.

Chiếc điện thoại. Anh lật nó trong tay, xem xét kỹ càng như thể anh chưa thấy nó bao giờ vậy. Màn hình nhỏ, anh tự nhắc mình. Hình ảnh thì lờ mờ. Màu sắc không có. Lại còn ánh sáng chói cũng là vấn đề.

Anh gặt đầu với mình. Tiếp tục đi.

Olivia không có tóc bạch kim.

Tốt. Tiếp tục đi, tiếp tục đi...

Anh biết nàng. Anh yêu nàng. Anh không phải sự chọn lựa lý tưởng. Anh là một tên cừu tù, rất ít cơ hội thăng tiến. Trong tình cảm, anh có khuynh hướng thu mình. Anh không dễ dàng yêu thương hay tin tưởng. Trong khi đó, Olivia lại có tất cả. Nàng đẹp. Nàng thông minh, tốt nghiệp Đại học Virginia hạng tối ưu danh dự. Thậm chí nàng còn có ít tiền cha nàng để lại nữa.

Nghĩ vậy chẳng ích lợi gì.

Có, có chứ. Bởi vì, bất chấp tất cả những điều đó, Olivia vẫn chọn anh - tên cựu tù không có tương lai gì. Nàng là người phụ nữ đầu tiên nghe anh kể về quá khứ mình. Chưa có ai gần gũi anh đủ lâu để chuyện đó trở thành đề tài.

Phản ứng của nàng?

Thế đấy, nó không hoàn toàn tốt đẹp. Nụ cười làm mềm lòng người của Olivia tắt đi trong một khoảnh khắc. Matt muốn dừng lại ngay ở đó. Anh muốn bỏ đi vì không thể nào chịu đựng nỗi cảm giác phải chịu

trách nhiệm vì đã làm tắt đi nụ cười của nàng, dù chỉ là trong một phút giây ngắn ngủi. Nhưng sự lu mờ không kéo dài. Vàng sáng đã trở lại rạng rỡ như thường ngày. Matt cắn môi nhẹ nhõm. Olivia đưa tay qua bàn nắm lấy tay anh, và, theo một nghĩa nào đó, đã không bao giờ buông nó ra.

Nhưng lúc này, khi Matt đang ngồi đây, anh nhớ lại những bước chân do dự đầu tiên khi mới ra khỏi nhà tù, những bước chân thận trọng khi anh chớp mắt và bước qua cổng, cái cảm giác đó - cái cảm giác chưa bao giờ hoàn toàn rời bỏ anh - rằng lớp băng mỏng dưới chân có thể vỡ

ra bất cứ lúc nào và hát anh xuống làn nước giá lạnh.

Anh giải thích thế nào về những gì vừa nhìn thấy?

Matt hiểu rõ bản chất con người. Sửa lại. Anh hiểu rõ bản chất thấp của con người. Anh đã thấy Số phận nguyên rửa mình và gia đình quá đủ để tìm được một lời giải thích, hay đúng ra, một lời giải thích ngược cho tất cả tai họa: tóm lại là chẳng có cách giải thích nào.

Thế giới này không tàn bạo hay tươi vui. Đơn giản là nó ngẫu nhiên, đầy rẫy những hạt vật chất xoay

chuyên, các hóa chất pha trộn và phản ứng với nhau. Không hề có trật tự thật sự. Không hề có sự nguyên rủa của cái ác và sự bảo vệ của cái thiện được an bài từ trước.

Hỗn độn, chú em. Tất cả là hỗn độn.

Và trong vòng xoáy hỗn độn đó, Matt chỉ có duy nhất một thứ - Olivia.

Nhưng khi anh ngồi tại văn phòng, mắt vẫn nhìn điện thoại, thì tâm trí anh không chịu buông tha chuyện đó. Giờ này, ngay lúc này, ngay chính giây phút này... Olivia

làm gì trong cái phòng khách sạn đó?

Anh nhắm mắt và tìm một lối thoát.

Có lẽ đó không phải nàng.

Nhắc lại: màn hình thì nhỏ. Đoạn phim thì lờ mờ. Matt tiếp tục như vậy, lôi ra hàng loạt những lý lẽ bào chữa tương tự, hy vọng một cái nào đó có thể thuyết phục được.

Chẳng có cái nào hết.

Lòng ngực anh có cảm giác như đang bị ép lại.

Hình ảnh tràn ngập. Matt cố gắng

chống lại, nhưng mọi nỗ lực đều bị chôn vùi. Mái tóc xanh-đen của gã đàn ông. Cái cười đều biết tuốt chết tiệt. Anh nghĩ về cái cách Olivia ngã ra sau lúc họ làm tình, cắn vào môi dưới, mắt nhắm hờ, đường gân trên cổ căng ra. Anh cũng tưởng tượng ra các âm thanh. Đầu tiên là tiếng rên rỉ. Rồi những tiếng kêu khoái lạc...

Ngừng lại.

Anh ngược lên và thấy Rolanda vẫn đang nhìn mình chăm chăm.

“Cô muốn gì phải không?” Anh hỏi.

“Nãy thì có.”

“Và?”

“Tôi đứng đây lâu quá, nên quên mất rồi.”

Rolanda nhún vai, quay người, bỏ ra khỏi văn phòng. Cô ta không đóng cửa lại sau lưng mình.

Matt đứng lên và đi lại gần cửa sổ. Anh nhìn tấm ảnh hai đứa con của Bernie trong đồng phục bóng đá. Bernie và Marsha dùng tấm ảnh này làm thiệp Giáng sinh ba năm trước. Khung ảnh giả đồng, kiểu bán ngoài Rite-Aid hay mấy tiệm thuốc-kèm-khung khác. Trong ảnh, hai con trai của Bernie, Paul và Ethan, mới lên

năm và ba, và cái cười của chúng đúng với lứa tuổi của mình. Giờ chúng không cười như thế nữa. Bọn trẻ ngoan, biết thích ứng với mọi thứ, nhưng vẫn còn một nỗi buồn không thể tránh nằm sâu ở dưới. Khi bạn nhìn kỹ, bây giờ cái cười của chúng dè dặt hơn, một nếp nhăn trên mắt, một nỗi lo sợ có thể bị lấy mất thêm điều gì nữa.

Vậy bây giờ phải làm gì đây?

Chuyện hiển nhiên nhất, anh quyết định. Gọi lại cho Olivia. Xem thế này là thế nào.

Ở một mức độ nào đó, chuyện

nghe có vẻ hợp lý và ở một mức độ khác, nó lại có vẻ lố bịch. Anh thật sự cho rằng chuyện gì sẽ xảy ra ở đây? Có khi nào tiếng động đầu tiên anh nghe được là tiếng vợ anh đang thở hắt hắt, và văng vẳng tiếng cười của một người đàn ông? Hay anh nghĩ Olivia sẽ trả lời bằng giọng nói tươi vui thường lệ của nàng và rồi - Chuyện gì vậy?- anh sẽ nói, “Này, em, cái quán trọ ấy là thế nào?” - trong mắt anh bây giờ đó không còn là khách sạn nữa mà là một nhà trọ dơ dáy ở một xóm xinh nào đó, sự giáng cấp tạo thêm một ý nghĩa hoàn toàn mới - “và bộ tóc giả bạch kim, và thằng cha cười đều tóc xanh-

đen?”

Nghe không ổn chút nào.

Anh đang đề cho trí tưởng tượng đi quá xa. Có một cách giải thích hợp lý cho tất cả chuyện này. Có thể anh vẫn chưa thấy được, nhưng không có nghĩa là không có. Matt nhớ lại những chương trình tivi nói về bí quyết của các ảo thuật gia. Bạn coi một tiết mục và không cách nào nghĩ ra được câu trả lời, cho đến khi họ chỉ ra cách thức thực hiện, thì bạn lại băn khoăn không hiểu sao mình lại ngu đến mức không nhìn ngay ra từ đầu. Chuyện này cũng tương tự như vậy.

Không còn lựa chọn nào khác, Matt quyết định gọi điện thoại.

Số điện thoại của Olivia được cài đặt vào ngay đầu danh sách bấm nhanh của anh. Anh bấm nút và giữ tay lại đó. Điện thoại bắt đầu reo. Anh hướng mắt ra ngoài cửa sổ chăm chăm nhìn vào thành phố Newark. Như từ trước đến nay vẫn vậy, anh có cảm giác lẫn lộn về thành phố này. Bạn thấy được tiềm năng, thấy được nhịp sống rung động đầy, nhưng đa phần thì vẫn thấy sự tàn tạ và chỉ còn cách lắc đầu. Vì lý do đó, anh bỗng hồi tưởng lại ngày Duff vào thăm mình trong tù. Duff đã bắt đầu hỏi,

mặt đỏ bừng, nhìn giống hệt một đứa trẻ con. Matt chỉ còn biết nhìn. Không có gì để nói.

Điện thoại reo sáu lần trước khi kết nối với hộp thư thoại của Olivia. Giọng nói hồn nhiên của vợ anh, thật quen thuộc, thật... thuộc về anh, làm tim anh loạn nhịp. Anh kiên nhẫn đợi đoạn băng chạy hết. Sau đó, một tiếng bip vang lên.

“Này, anh đây,” anh nói. Anh có thể nghe được sự căng thẳng trong giọng nói của mình và cố xua nó đi. “Em có thể gọi lại cho anh khi nào em có thời gian không?” Anh dừng lại. Anh luôn luôn chấm dứt với một

câu “yêu em” chiếu lệ, nhưng lần này anh bấm nút kết thúc mà không thêm vào câu nói vốn từ trước đến nay luôn đến một cách rất tự nhiên.

Anh nhìn mãi ra ngoài cửa sổ. Trong tù, điều thường trực trong ý nghĩ của anh không phải là sự tàn khốc, hay sự ghê tởm. Mà ngược lại. Đó là khi những thứ đó trở thành thông lệ. Sau một thời gian, Matt bắt đầu thấy thích bọn đồng đảng trong Quốc gia Aryan - thật sự vui mừng khi được ở gần bọn họ. Đây là một thứ di bản của hội chứng Stockholm^[U12]. Sinh tồn là một vấn đề. Tâm trí sẽ thay đổi để sinh tồn. Cái gì cũng có thể thành ra bình

thường. Đó chính là cái làm Matt khựng lại.

Anh nghĩ đến tiếng cười của Olivia. Đến chuyện nó đã cứu anh thoát khỏi tất cả những điều đó như thế nào. Giờ đây anh tự hỏi không biết tiếng cười đó có thật lòng hay chỉ là một ảo giác tàn nhẫn, một trò đùa cợt với anh bằng sự tử tế.

Rồi Matt làm một việc thật sự kỳ lạ.

Anh giơ chiếc điện thoại trước mặt mình, cách một tầm tay, và chụp cho chính mình một bức ảnh. Anh không mỉm cười, chỉ nhìn thẳng vào

ông kính. Bức ảnh đã hiện lên trên màn hình. Anh nhìn vào khuôn mặt chính mình mà không dám chắc mình đang thấy gì.

Anh nhận số phone của nàng và gửi bức ảnh cho Olivia.

Chương 5

Hai tiếng đã trôi qua. Olivia không gọi lại.

Suốt thời gian đó Matt trò chuyện với Ike Kier, tay cổ đông lớn nhất có mái tóc xám hơi dài chải ngược ra sau. Ông ta xuất thân trong một gia đình giàu có, chỉ giỏi về móc nối quan hệ, ngoài ra không còn gì hơn, nhưng đôi khi thế là đủ rồi. Ông ta sở hữu một chiếc Viper và hai chiếc Harley-Davidson. Mọi người trong hãng đặt cho ông ta biệt danh Giữa Đời, một cách gọi tắt của Khủng

Hoảng Giữa Đồi

Giữa Đồi đủ thông minh để hiểu rằng ông ta không thông minh lắm. Vì vậy ông ta sử dụng Matt rất nhiều. Ông ta biết Matt sẵn lòng làm hết những việc nhọc nhằn và đứng đằng sau hậu trường. Nhờ vậy Giữa Đồi có thể duy trì quan hệ với các công ty khách hàng và giữ hình thức dễ coi. Ông ta đoán Matt cũng bận tâm về chuyện đó, nhưng không bận tâm đến nỗi phải có hành động gì.

Gian dối trong các công ty cổ phần có thể làm hại nước Mỹ, nhưng sinh lợi kinh khủng cho công ty luật cao cấp Carter Sturgis. Ngay lúc này,

họ đang thảo luận về vụ án của Mike Sternman, giám đốc điều hành một công ty dược phẩm lớn tên là Pentacol, đang bị khởi tố vì tội chỉnh sửa sổ sách để tác động vào giá cổ phiếu.

“Tóm lại,” Giũa Đồi nói, giọng sang sảng như khi đang đứng trước đoàn bồi thẩm, “lý lẽ biện hộ của chúng ta là...?” Ông ta nhìn Matt đợi câu trả lời.

“Đồ lỗi cho kẻ khác,” Matt đáp.

“Kẻ khác nào?”

“Phải.”

“Hử?”

“Đồ tội cho bất cứ ai chúng ta có thể đổ được,” Matt nói. “Giám đốc tài chính” - anh rể và bạn thân trước kia của Sternman - “Giám đốc tổ chức, giám đốc quái quỷ gì nữa tùy ý, công ty kế toán, ngân hàng, ban quản trị, nhân viên dưới quyền. Chúng ta khẳng định một vài kẻ trong số đó là những kẻ lừa đảo. Chúng ta khẳng định một số người đã vô ý phạm phải những nhầm lẫn mà sau này bị thổi phồng lên.”

“Không phải như vậy là tự mâu thuẫn sao?” Giữa Đờì hỏi, khoanh tay và nhú lông mày. “Khẳng định cả

chủ tâm lẫn nhân tâm?” Ông ta ngừng, nhìn lên, mỉm cười, gật đầu. Chủ tâm và nhân tâm. Giữa Đòi thích cái tiếng ấy.

“Chúng ta đang cố gắng làm họ rôi trí.” Matt đáp. “Cứ đồ tội đủ người thì không có gì dính vào đâu hết. Cuối cùng đoàn bồi thẩm biết là có cái gì đó bị làm bậy, nhưng không biết phải kết tội ai. Chúng ta ném sự kiện và số liệu vào mặt họ. Lôi ra tất cả những lỗi nào có thể, những chỗ dở dang, khiếm khuyết. Chúng ta làm như thể mọi sự chênh lệch đều là chuyện động trời, mặc kệ có phải hay không. Chúng ta chất vát tất cả mọi chuyện, nghi ngờ tất cả mọi người.”

“Thế còn sinh nhật mười lăm tuổi thì sao?”

Sternman đã ném hai triệu đô la vào lễ sinh nhật mười lăm tuổi của cậu con trai [\[U13\]](#), thuê máy bay tới Bermuda, địa điểm trình diễn của cả Beyoncé và Ja Rule. Cuốn băng video - thật ra là một đĩa DVD âm thanh nổi - sẽ được chiếu cho đoàn bồi thẩm.

“Một chi phí thương mại hợp pháp,” Matt đáp.

“Nói lại coi?”

“Thử nhìn xem những ai đã tham

gia. Đám quản trị của các công ty bán lẻ thuốc hàng đầu. Khách hàng cao cấp nhất. Viên chức nhà nước trong Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm, vốn là những nhân vật xét duyệt thuốc và cấp ngân sách tài trợ. Bác sĩ, các nhà nghiên cứu, đủ thứ. Thân chủ của ta chỉ đái đặng và lôi kéo khách hàng - một cách làm ăn hợp pháp trên nước Mỹ từ sau Hội trà Boston. Cái mà ông ta làm là vì lợi ích của công ty.”

“Thế còn chuyện buổi tiệc đó là sinh nhật con ông ta?”

Matt nhún vai. “Chuyện đó lại có lợi cho ông ta hơn. Đó là sự khôn

khéo của Sternman.”

Giữa Đồi làm mặt hồ.

“Nghĩ mà xem. Nếu Sternman nói ‘Tôi tổ chức tiệc để lôi kéo những khách hàng quan trọng’, vậy đấy, thế thì nó sẽ chẳng giúp cho ông ta tạo được thứ quan hệ mà ông ta muốn. Vậy nên, Sternman, con người mưu mô này, viện ra một cái cớ sâu xa hơn. Ông ta mời đám quan hệ làm ăn đến dự sinh nhật con mình. Họ đều mất cảnh giác. Họ nghĩ, thật là tử tế, tay này mời họ đến một buổi lễ gia đình chứ không phải lôi họ đến một cuộc giao dịch khỉ gió nào đó. Sternman, cũng như mọi giám đốc

khôn ngoan, đã có sáng tạo trong cách tiếp cận của ông ta.”

Giữa Đờn nhướng một bên mày và gật đầu chậm rãi. “Ồ, tôi thích cái ý tưởng này đây.”

Matt cũng đoán là như vậy. Anh kiểm tra điện thoại di động, xem còn pin không. Vẫn còn. Anh lại xem có tin nhắn hoặc cuộc gọi nhớ nào không. Không có gì cả.

Giữa Đờn đứng lên. “Mai chuẩn bị tiếp nhé?”

“Hửn rồi,” Matt đáp.

Ông ta rời phòng. Rolanda thò

đầu qua cửa. Cô nhìn dọc hành lang theo hướng Giũa Đồi, giả bộ chọc một ngón tay xuống cổ họng, và làm thành tiếng ọe. Matt xem đồng hồ. Đã đến giờ rồi.

Anh bước vội ra ngoài bãi đậu xe. Anh nhìn lướt qua một vòng, thu nhận mọi thứ và không chú mục vào đâu. Tommy, người quản lý bãi đậu xe, vẫy tay chào anh. Vẫn còn đang rối trí, Matt vẫy tay đáp lại. Xe của anh đỗ tận trong cùng, dưới mấy ống nước đang rỉ. Thế giới này ở đâu cũng thấy tôn ti xã hội, anh hiểu rõ, kể cả trong bãi đậu xe.

Ai đó đang rửa chiếc Jaguar màu

xanh của một trong những cô đồng sáng lập. Matt quay người. Một trong những chiếc Harley của Giữa Đồi đậu ở đó, được phủ bằng một tấm bạt trong suốt. Còn có một chiếc xe đẩy mua hàng bị lật chổng chơ. Bốn thành xe thì ba đã bị giật ra. Ai dùng ba chiếc bánh xe đẩy mua hàng này làm gì nhỉ?

Matt đảo mắt qua hàng xe trên đường, đa số là taxi chạy rong, và để ý đến một chiếc Ford Taurus xám vì biển số xe là MLH-472, còn tên Matt viết tắt là MKH, cũng gần giống, và những chuyện như vậy dễ làm người ta phân tâm.

Nhưng đến lúc ngồi vào xe rồi - đến lúc một mình chìm đắm trong suy nghĩ - thêm một sự kiện gặm nhấm lòng anh.

Được rồi, anh nghĩ, cố hết sức giữ sáng suốt. Hãy giả định điều tệ hại nhất - rằng cái mà anh nhìn thấy trên màn hình quả thật là khởi đầu cho một trò ân ái gì đó.

Tại sao Olivia lại gửi nó cho anh?

Ý nghĩa của việc này là gì? Nàng muốn bị bắt quả tang? Hay đây là một lời kêu cứu?

Nghe không ăn khớp gì cả.

Nhưng rồi anh nhận ra một chuyện khác: Không phải Olivia gửi nó đi.

Đúng là nó được gửi từ điện thoại của nàng, nhưng nàng - cứ cho đó là Olivia với bộ tóc bạch kim - có vẻ không nhận thấy mình đang bị quay phim. Anh nhớ ra mình đã nghĩ như vậy. Nàng là đối tượng của bộ phim, kẻ bị quay chứ không phải người quay.

Vậy thì ai? Có phải là Quý ngài Tóc Xanh-đen? Nếu đúng vậy, thì ai đã chụp tám ảnh đầu tiên, ảnh của Tóc Xanh-Đen? Có phải hẳn tự

chụp?

Trả lời: Không phải.

Tóc Xanh-đen đưa tay lên giống như đang vẫy. Matt nhớ có một chiếc nhẫn trên ngón tay hấn - hay một cái gì đó mà anh cho là chiếc nhẫn. Anh thật sự không muốn nhìn lại bức ảnh ấy nữa. Nhưng anh nghĩ về nó. Có thể nào là một chiếc nhẫn cưới? Không phải, chiếc nhẫn đeo ở bàn tay phải.

Dù sao đi nữa, ai đã chụp ảnh Tóc Xanh-đen?

Olivia?

Tại sao nàng lại gửi nó cho anh?

Hay là do vô ý? Giống như khi người ta bấm nhầm vào nút quay số nhanh?

Có vẻ khó có khả năng đó.

Vậy còn có người thứ ba trong phòng ư?

Matt không thể hiểu nổi. Anh suy đi nghĩ lại thêm một lúc, nhưng vẫn không có điểm nào khớp với nhau. Cả hai tin nhắn đều xuất phát từ điện thoại của vợ anh. Đành vậy. Nhưng nếu đi ngoại tình thì tại sao nàng lại muốn anh biết chuyện?

Trả lời - và đúng thế, lập luận của anh đang chạy vòng tròn - nàng không muốn.

Vậy thì ai muốn?

Matt lại nghĩ đến cái nụ cười đều ngạo nghễ trên mặt Tóc Xanh-đen. Và bao tử anh còn cào. Khi còn trẻ, anh luôn xúc động thái quá. Bây giờ tưởng tượng lại thì thấy thật kỳ lạ, nhưng hồi đó Matt quá nhạy cảm. Anh khóc khi thua một trận bóng rổ, kể cả trận vòng loại đi nữa. Ai động chạm nhẹ đến anh, anh cũng giữ trong lòng đến hàng tuần. Tất cả chuyện đó đã thay đổi vào cái đêm mà Stephen McGrath chết. Nếu nhà tù dạy cho mi điều gì, thì đó là cách tự giết chết con người mình. Mi không để lộ ra điều gì cả. Không bao giờ. Mi không

bao giờ cho phép mình điều gì, kể cả một xúc cảm, vì nếu có không bị lợi dụng thì cũng sẽ bị tước đoạt. Matt cố thử điều đó ngay lúc này. Anh cố giết chết cái cảm giác đang chìm xuống ở trong gan ruột mình.

Anh không làm được.

Những hình ảnh lại trở về, những hình ảnh kinh khủng xen lẫn những ký ức tuyệt vời đến đau đớn, những ký ức làm khổ anh nhiều nhất. Anh nhớ lại kỳ nghỉ cuối tuần của anh và Olivia tại một khách sạn dọc đường theo phong cách Victoria ở Lenox, Massachusetts. Anh nhớ mình đã trải gối và chặn trước lò sưởi rồi mở một

chai rượu vang. Anh nhớ Olivia đỡ chân ly như thế nào, nàng nhìn anh như thế nào, và nhớ lại thế giới, quá khứ, những bước đi do dự, sợ hãi của anh đều tan biến đi như thế nào, ánh lửa phản chiếu trong đôi mắt xanh lục của nàng ra sao, và rồi anh nghĩ đến việc nàng làm y hết như vậy với một người đàn ông khác.

Một ý nghĩ mới đập vào óc anh - khủng khiếp và khó chịu đến nỗi anh suýt mất tay lái.

Olivia đang có thai.

Đèn đỏ bật lên. Matt suýt chút nữa lái vọt qua luôn. Anh giậm mạnh

thăng vào khoảng khắc cuối cùng. Một người đi bộ, đã bắt đầu băng qua đường, nhảy ngược lại và vung nắm đấm về phía anh. Matt giữ cả hai tay trên tay lái.

Olivia đã phải mất một thời gian dài để thụ thai.

Họ đều đang ở giữa độ tuổi ba mươi và trong tâm trí Olivia, thời gian đang rút ngắn lại. Nàng khao khát được khởi đầu một gia đình. Suốt thời gian dài, cố gắng thụ thai của họ không đạt được kết quả nào. Matt đã bắt đầu tự hỏi - không phải chỉ là những ý nghĩ vẩn vơ - có phải lỗi là tại anh. Anh đã bị hành hung

khá nặng trong tù. Trong tuần thứ ba anh vào đó, bốn tên tù đã đè anh xuống và dang chân anh ra, trong khi tên thứ Năm đá mạnh vào háng anh. Anh gằn như bất tỉnh vì đau.

Giờ đây bỗng nhiên Olivia có thai.

Anh muốn khép chặt bộ não của mình, nhưng không thể. Cơn giật bắt đầu tràn vào. Thế còn tốt hơn, anh nghĩ, là sự đau khổ, hơn cơn vặn xoắn ruột gan khủng khiếp vì cái mà anh nâng niu lại bị giật khỏi tay lần nữa.

Anh phải tìm được nàng. Anh

phải tìm được nàng ngay bây giờ.

Olivia đang ở Boston, một quãng đường năm tiếng lái xe từ chỗ anh đang ở bây giờ. Bỏ quách chuyện kiểm nhà đi. Cứ lái xe đến đó, nói rõ mọi chuyện với nàng ngay bây giờ.

Nàng đang trọ ở đâu chứ?

Anh nghĩ về chuyện này. Nàng có nói cho anh biết không? Anh không nhớ nổi. Đó cũng là một chuyện liên quan đến điện thoại di động. Mi sẽ không lo nghĩ nhiều về những thứ như vậy. Nàng trọ ở khách sạn Marriott hay Hilton thì có khác gì nhau? Nàng đang đi công tác. Nàng sẽ di chuyển

liên tục, tham dự các cuộc họp và đi ăn tối, chẳng mấy khi ở trong phòng.

Dễ dàng nhất, dĩ nhiên, là gọi vào điện thoại di động cho nàng.

Giờ sao đây?

Anh không may may biết nàng đang ở nơi nào. Và nếu anh đoán được chẳng nữa, gọi trước không phải sẽ hợp lý hơn sao? Bất chấp tất cả những gì anh đã biết, căn phòng anh đã thấy trong điện thoại chưa chắc đã là phòng của nàng. Có thể đó là phòng của gã Tóc Xanh-đen. Và giả dụ anh biết khách sạn đó. Giả dụ anh xuất hiện và đập cửa, rồi sao

nữa, Olivia sẽ mở cửa trong trạng thái hờ hang còn gã Tóc Xanh-đen đứng sau lưng nàng, khăn tắm quấn ngang hông? Rồi Matt phải làm gì? Đập cho hắn một trận như tử? Chỉ tay và hô lên “Aha!”?

Anh thử gọi vào di động cho nàng thêm một lần nữa. Vẫn không ai trả lời. Lần này, anh không để lại tin nhắn.

Tại sao Olivia không cho anh biết nàng đang ở đâu?

Giờ thì quá rõ rồi, phải không, anh bạn già Matt?

Màn đã hạ trước mắt anh.

Đủ rồi.

Anh thử gọi đến văn phòng nàng, nhưng cuộc gọi được chuyển thẳng vào máy trả lời tự động. “*Xin chào, đây là Olivia Hunter, tôi sẽ rời khỏi văn phòng cho tới Thứ Sáu. Nếu có việc quan trọng, xin quý vị gọi cho trợ lý của tôi, Jamie Suh, bằng cách bấm thêm số máy nhánh sáu-bốn-bốn...*”

Matt làm như vậy. Jamie trả lời sau hồi chuông thứ ba.

“Đường dây của Olivia Hunter đây.”

“Chào Jamie, Matt đây.”

“Chào anh, Matt.”

Anh giữ hai tay trên tay lái và sử dụng loa thoại rảnh tay tích hợp để nói chuyện, một việc luôn gây nên cảm giác hết sức kỳ quặc - giống như mi là một kẻ điên đang nói chuyện với người bạn tưởng tượng. Khi mi nói chuyện điện thoại, đáng lẽ mi phải cầm điện thoại mới phải.

“Có câu này hỏi cô thôi.”

“Hỏi đi.”

“Cô có biết Olivia đang ở khách sạn nào không?”

Không có câu trả lời.

“Jamie?”

“Tôi đây,” cô ta đáp. “Ồ, tôi có thể tìm được, nếu anh chịu khó đợi. Nhưng sao anh không gọi số di động của chị ấy? Chị để số đó lại trong trường hợp khách hàng nào có việc khẩn.”

Anh không chắc làm cách nào để trả lời câu hỏi mà không để lộ sự tuyệt vọng. Nếu nói là anh gọi rồi và đã để lại tin nhắn, Jamie Suh sẽ thắc mắc tại sao anh không đơn giản đợi nàng trả lời. Anh vắt óc nghĩ ra lý do nào đó nghe có vẻ đáng tin.

“Phải, tôi biết vậy,” anh nói. “Nhưng tôi muốn gửi hoa cho cô ấy. Cô cũng biết đấy, như một sự ngạc nhiên.”

“Ồ, tôi hiểu rồi.” Giọng của cô ta không hào hứng lắm. “Có dịp gì đặc biệt à?”

“Không.” Rồi anh thêm vào một cách thật vụng về: “Nhưng này, tuần trăng mật vẫn chưa chấm dứt mà.”

Anh tự cười cái câu nói đùa tội nghiệp của mình. Không có gì đáng ngạc nhiên là Jamie không cười theo.

Im lặng một lúc lâu.

“Cô còn đó chứ?” Matt hỏi.

“Còn.”

“Cô cho tôi biết chỗ cô ấy trọ được không?”

“Tôi đang tìm đây.” Có tiếng ngón tay gõ trên bàn phím. Rồi: “Matt này?”

“Sao?”

“Tôi phải nhận điện thoại. Khi nào tìm thấy tôi gọi lại cho anh được không?”

“Hửn rồi,” anh nói, không thích chuyện này chút nào. Anh cho cô ta

số di động của mình rồi gác máy.

Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra đây?

Điện thoại của anh lại rung. Anh nhìn vào số đang gọi. Đó là văn phòng. Rolanda không buồn chào hỏi.

“Có vấn đề,” cô ta nói. “Anh đang ở đâu đây?”

“Sắp tới đường 78.”

“Quay lại đi. Đường Washington. Eva đang bị trục xuất.”

Anh thậm chí thề. “Ai vậy?”

“Mục sư Jill đang ở đó với hai thằng con vai u thịt bắp của bà ta. Chúng đã đe dọa Eva.”

Mục sư Jill. Người đàn bà đã kiếm được bằng cấp tôn giáo trên mạng rồi lập ra những “tổ chức từ thiện” nuôi bọn trẻ cho đến khi bà ta không còn vắt ra phiếu thực phẩm từ bọn chúng được nữa. Những trò lừa gạt nhờ người nghèo này thật đáng kinh tởm. Matt quay mũi xe sang phải.

“Tôi tới ngay,” anh nói.

Mười phút sau anh đã dừng lại trên đường Washington. Khu dân cư

này ở ngay gần công viên Branch Brook. Hồi nhỏ Matt vẫn chơi quần vợt ở đây. Anh đã chơi khá hay một thời gian, cha mẹ anh còn đẩy anh ra tham dự vòng đấu loại ở Port Washington một tháng hai lần vào dịp cuối tuần. Thậm chí anh còn được xếp hạng trong danh sách các tay vợt dưới mười bốn tuổi. Nhưng trước đó khá lâu gia đình anh đã không còn đi tới Branch Brook nữa. Matt không thể hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra với Newark. Nó đã từng là một cộng đồng tuyệt vời, thịnh vượng. Lớp người giàu có hơn đã dọn đi trong đợt di cư ra ngoại ô những năm 50 và 60. Dĩ nhiên chuyện đó cũng tự

nhiên thôi. Ở đâu cũng thế. Nhưng Newark thì bị bỏ rơi hẳn. Những người đã dọn đi - kể cả chỉ đi có một vài dặm thôi - không bao giờ quay đầu nhìn lại. Một phần lý do là những cuộc náo loạn cuối những năm 60. Một phần là kỳ thị chủng tộc. Nhưng còn có một cái gì đó nữa, một cái gì đó tệ hại hơn mà Matt không thể xác định được.

Anh chui ra khỏi xe. Khu vực này đa số là dân Mỹ gốc Phi. Vì vậy đa số thân chủ của anh cũng thế. Matt nghĩ ngợi về chuyện đó. Khi còn ở tù, anh nghe từ “nhọ” thường xuyên hơn bất cứ từ nào khác. Anh cũng đã dùng từ đó, đầu tiên để hòa nhập,

nhưng càng ngày chuyện đó càng trở nên ít đáng ghét, và sự thay đổi này mới chính là điều đáng ghét hơn cả.

Cuối cùng thì anh đã bị buộc phải bội bạc với niềm tin cũ, với lời dối trá cấp tiến của dân ngoại ô rằng màu da không thành vấn đề. Trong tù, màu da là vấn đề duy nhất. Ngoài ra, theo một cách hoàn toàn khác, nó cũng thành vấn đề hết như vậy.

Anh lướt nhìn qua toàn cảnh. Ánh mắt dừng lại ở một hình sơn trên tường. Trên bức tường gạch vỡ nham nhở, ai đó đã phun mấy chữ bằng sơn cao đến bốn feet:

BỌN CHÓ CÁI DỐI TRÁ!

Như bình thường thì Matt đã không dừng lại và quan sát những thứ gì đại loại như thế này. Nhưng hôm nay thì anh làm ngược lại. Nét chữ đỏ và nghiêng ngả. Cho dù không biết đọc, ta vẫn thấy sự giận dữ toát ra từ đó. Matt nghĩ đến tác giả của dòng chữ đó - không biết điều gì đã gợi cảm hứng cho anh ta. Anh tự hỏi liệu hành động phá hoại này có làm nguôi đi cơn giận dữ của tác giả hay không, hay nó lại là bước đầu tiên trên con đường dẫn đến sự phá hoại to lớn hơn.

Anh đi về phía khu nhà của Eva.

Xe của mục sư Jill, một chiếc Mercedes 560 chất đầy đồ đạc, đậu ở bên ngoài. Một trong hai thằng con của bà ta đứng canh, tay khoanh lại, mặt hằm hằm hung dữ. Một lần nữa, Matt lại quét mắt ra xung quanh. Hàng xóm đang nháo nhác chạy tới chạy lui. Một đứa nhỏ khoảng lên hai ngồi vắt vẻo trên chiếc xe cút cỏ cũ. Mẹ nó dùng chiếc xe thay cho xe nô. Bà ta đang lằm bằm một mình và có vẻ căng thẳng. Mọi người nhìn Matt chằm chằm - dù không phải là sinh vật lạ ở nơi này, nhưng người da trắng vẫn là một mối tò mò.

Hai đứa con của mục sư Jill liếc nhìn theo bước chân anh đang tới

gần. Đường phố im ắng như trong phim cao bồi. Mọi người đều sẵn sàng chờ coi một cuộc đụng đầu.

Matt nói: “Mạnh giỏi chứ?”

Có lẽ hai gã này là anh em sinh đôi. Một gã vẫn đứng lờm lờm. Gã kia bắt đầu chát đồ của Eva vào thùng xe. Matt không hề chớp mắt. Anh vẫn mỉm cười và bước tới.

“Tôi muốn các anh dừng tay lại ngay.”

Gã Khoanh Tay hỏi, “Mày là thằng nào?”

Mục sư Jill bước ra. Bà ta liếc

xéo Matt và mặt cũng hăm hăm.

“Các vị không thể tổng cổ bà ta,”
Matt nói.

Mục sư Jill ném cho anh cái vé
mặt kiêu ngạo: “Tôi là chủ chỗ này.”

“Không đúng, nhà nước mới là
chủ chứ. Bà đã tuyên bố nó là nhà từ
thiện dành cho thanh thiếu niên của
thành phố.”

“Eva không tuân thủ các quy tắc.”

“Quy tắc loại nào vậy?”

“Chúng tôi là một tổ chức tôn
giáo từ thiện. Ở đây chúng tôi có quy

tắc đạo đức nghiêm khắc. Eva đã vi phạm.”

“Như thế nào?”

Mục sư Jill mỉm cười. “Tôi không chắc chuyện đó liên quan tới anh. Anh có thể cho biết quý danh?”

Hai thằng con của bà ta đưa mắt nhìn nhau. Một gã buông đồ của Eva xuống. Chúng quay lại nhìn anh.

Matt chỉ vào chiếc xe Mercedes của mục sư Jill. “Xe sang thật.”

Hai anh em cau mặt và lừ lừ tiến tới. Một gã vừa đi vừa vắn cổ răng rắc. Gã kia nắm tay vào rồi lại thả

ra. Matt cảm thấy các mạch máu rần rật. Kỳ lạ thật, cái chết của Stephen McGrath - vụ “trượt té” - không làm anh sợ hãi bạo lực. Có lẽ đêm đó nếu anh hung hăng hơn, thay vì bỏ đi... nhưng bây giờ chuyện đó không phải là vấn đề.

Anh đã học được một bài học quý giá về đối đầu bằng vũ lực: Mi không thể đoán trước điều gì. Chắc chắn, kẻ ra tay trước thường giành thắng lợi. Kẻ nào to xác hơn cũng vậy. Nhưng một khi đã thật sự bị cuốn vào cuộc, một khi cơn lốc xoáy màu đỏ đã túm chặt lấy những kẻ ẩu đả, thì cái gì cũng có thể xảy ra.

Gã Vặn Cổ lại hỏi: “Mày là thằng nào?”

Matt không muôn mạo hiểm. Anh thở dài và rút chiếc camera phone ra.

“Tôi là Bob Smiley, Bản tin thời sự kênh 9.”

Thế là đủ cho chúng dừng lại.

Anh chĩa camera về phía hai anh em và làm ra vẻ như bật lên. “Nếu quý vị không cảm thấy phiền, tôi sẽ quay lại những gì quý vị đang làm ở đây. Trong ba phút nữa, xe của Bản tin thời sự kênh 9 sẽ tới đây để quay chi tiết hơn.

Hai gã quay lại nhìn mẹ. Mục sư Jill nở một nụ cười thánh thiện, mặc dù giả tạo.

“Chúng tôi đang giúp Eva chuyển nhà,” bà ta nói. “Tới chỗ tốt hơn.”

“Phải.”

“Nhưng nếu cô ta muốn ở lại đây...”

“Cô ta muốn ở lại đây,” Matt đáp.

“Milo, dọn lại đồ vào nhà cho cô ta.”

Milo, gã Vặn Cổ, giương cặp mắt

cá nhìn Matt. Matt giơ camera lên.

“Giữ nguyên tư thế đó, Milo.”

Milo và gã Năm Tay bắt đầu lôi đồng đồ ra khỏi chiếc xe hòm. Mục sư Jill bước vội về chỗ chiếc Mercedes và ngồi đợi ở ghế sau. Từ ô cửa sổ tầng trên, Eva nhìn xuống Matt và mấp máy “cảm ơn”. Matt gạt đầu và quay đi.

Chính lúc đó, khi đang trên đường quay ra và không thật sự chú tâm đến điều gì, Matt bỗng thấy chiếc Ford Taurus màu xám.

Chiếc xe đang nằm ườn ra khoảng ba mươi yard sau lưng anh.

Matt khựng lại. Dĩ nhiên xe Taurus màu xám thì vô số kể, có lẽ đây là loại xe thịnh hành nhất nước. Chẳng có gì lạ khi một ngày gặp hai chiếc. Matt đoán ngay trên khúc đường này chắc cũng phải có một chiếc Ford Taurus khác. Có khi là hai hay ba chiếc. Và anh cũng không lấy làm ngạc nhiên nếu thêm một chiếc nữa có màu xám.

Nhưng liệu nó có biển số xe bắt đầu bằng MLH, gần giống tên viết tắt của anh, MKH? Mắt anh dán vào biển số xe

MLH-472.

Chính chiếc xe anh thấy phía ngoài văn phòng.

Matt cố giữ hơi thở bình thường. Có thể đây chỉ là sự tình cờ, anh biết. Nếu lùi lại một bước, anh thấy đó thật ra là một khả năng rất cao. Trong một ngày, một người có thể hai lần nhìn thấy cùng một chiếc xe được lắm chứ. Anh cũng chỉ cách văn phòng có nửa dặm. Đây lại là một khu dân cư khá đông đúc. Chuyện này không có gì đáng kinh ngạc cả.

Trong một ngày bình thường - chưa đúng, trong bất cứ ngày nào khác - Matt đã đề cho lý lẽ đó thuyết phục rồi.

Nhưng hôm nay thì không. Anh lưỡng lự, nhưng không lâu. Rồi anh bước về phía chiếc xe.

“Này,” Milo gào lên. “Mày đi đâu đấy?”

“Cứ đỡ đồ xuống đi, đại ca.”

Matt đi chưa được năm bước thì bánh trước chiếc Ford Taurus đã queo sang đê rời khỏi chỗ đậu. Matt vội rảo bước.

Không một dấu hiệu báo trước, chiếc Taurus vọt lên phía trước và lao qua đường. Đèn hậu được bật lên và chiếc xe giật về phía sau. Matt

nhận ra người tài xế định làm một cú queo hình chữ K. Hắn ta đạp thắng xe và xoay tay lái thật mạnh và gấp. Matt chỉ cách cửa kính đằng sau có vài feet.

Matt kêu lên: “Đợi đã!” - như thể điều đó sẽ có hiệu quả - và đua thật lực. Anh nhảy ra ngay trước mũi xe.

Hành động sai lầm.

Bánh xe Taurus nghiền trên lớp sỏi, phát ra một tiếng rít nhỏ, và chồm tới phía anh.

Không hề giảm tốc độ, không hề lưỡng lự. Matt nhảy sang một bên. Chiếc Taurus tăng tốc, Matt bị hất

tung lên, ngang với mặt đất. Chiếc giảm xóc và vào đầu gối anh. Một cơn đau vỡ tung ra trong xương. Đũa của cú ngã làm Matt xoay một vòng giữa không trung. Anh đập mặt xuống và lăn tròn. Cuối cùng anh nằm ngửa trên mặt đất.

Matt nằm yên một lúc, chớp chớp mắt tránh ánh nắng. Mọi người xúm lại xung quanh. “Không sao chứ?” Ai đó hỏi.

Anh gật đầu và ngồi dậy. Anh kiểm tra đầu gối. Sưng to nhưng không gãy. Ai đó giúp anh đứng dậy.

Toàn bộ sự việc - từ lúc anh nhìn

thấy chiếc xe cho tới lúc nó cố cán qua quanh - diễn ra trong khoảng năm, hay có thể là mười giây. Chắc chắn không hơn. Matt nhìn ra xa.

Ít nhất, có một kẻ nào đó đang theo dõi anh.

Anh kiểm tra túi quần, Chiếc điện thoại vẫn còn nguyên. Anh khập khiễng bước về phía căn hộ của Eva. Mục sư Jill và hai thằng con bà ta đã biến khỏi đó. Anh kiểm tra để chắc chắn Eva đã ổn. Rồi anh vào xe và hít một hơi thật sâu. Anh băn khoăn không biết phải làm gì và nhận ra rằng bước đầu tiên đã quá rõ ràng.

Anh gọi số máy cá nhân của nàng.
Khi Cingle trả lời, anh nói: “Cô đang ở văn phòng à?”

“Phải,” Cingle đáp.

“Năm phút nữa tôi sẽ có mặt ở đó.”

Chương 6

Nhân viên điều tra án mạng của hat Loren Muse vừa mở cửa căn hộ của mình thì đám khói thuốc là dày đặc xông đến. Loren để mặc cho nó tán công. Nàng đứng lại và hít một hơi dài.

Căn hộ vườn của nàng nằm trên đại lộ lớn Morris, thành phố Union, New Jersey. Nàng không thể hiểu nổi chữ “vườn”. Chỗ này quả là địa ngục - toàn gạch, không có tính cách và không có gì gần giống màu xanh cả. Đây là kiểu lò luyện ngục của New

Jersey, một ga xép, nơi người ta dừng chân trên con đường đi lên hay đi xuống những bậc thang kinh tế và xã hội. Các cặp uyên ương trẻ sống tại nơi này cho đến khi nào họ có thể mua nhà. Những người lãnh hưu bổng không may mắn trở về đây sau khi lũ trẻ đã bay khỏi tổ ấm.

Và dĩ nhiên, những phụ nữ độc thân đang ngấp nghé ngưỡng cửa nạn dòng, cả đời làm việc quá chăm và giải trí quá ít - họ cũng dừng chân ở đây.

Loren đã 34 tuổi, một người đã trải qua bao nhiêu lần họ hẹn liên tục mà, theo cách nói của bà mẹ kè kè

thuốc lá đang nằm trên sa lông kia, không thể “bán được hàng”. Nghề cảnh sát là như vậy. Đầu tiên thì nó thu hút đàn ông rồi lại đuổi họ chạy bán sống bán chết khi cái ngày phải thề nguyện ăn đời ở kiếp đang đến gần. Nàng đang cặp với một anh chàng tên Pete, người mà mẹ nàng đánh giá là một kẻ “hoàn toàn thảm hại”, và nàng cũng khó mà cải lại cách đánh giá ấy.

Hai con mèo của nàng, Oscar và Felix, đã mất tăm mất tích, nhưng đó cũng là chuyện bình thường. Mẹ nàng, nàng Carmen Valos Muse Brewster Cái-Quý-Gì-Nửa mỹ miều, đang nằm ườn ra trên sa lông coi *Đố*

kiến thức. Ngày nào bà ta cũng coi chương trình này nhưng không bao giờ trả lời được lấy một câu.

“Chào mẹ,” Loren nói.

“Chỗ này đúng là một cái chuồng lợn,” mẹ nàng đáp.

Carmen quay lưng lại tivi và rít thêm một hơi thuốc dài.

Loren nói: “Con đã nói với mẹ cả ngàn lần là không được hút thuốc trong nhà.”

“Cô cũng hút vậy.”

“Không, mẹ ạ, con đã bỏ rồi.”

Carmen hướng đôi mắt to màu nâu về phía nàng, chớp chớp kêu gọi theo thói quen. “Cô bỏ à?”

“Phải.”

“Ồ, nói tiếp đi. Hai tháng hả? Nó không được tính là bỏ.”

“Năm tháng rồi.”

“Vẫn thế. Hồi trước cô có hút thuốc trong này không?”

“Thì sao?”

“Thì có gì mà lớn chuyện? Có phải sợ bị mất mùi hay gì đâu. Đây đâu phải phòng cấm hút thuốc trong

khách sạn sang trọng? Đúng không?”

Mẹ nàng ném cho nàng cái nhìn xét nét quen thuộc, đo đạc khắp người Loren như bà vẫn làm và thấy nàng khiêm khuyết đủ thứ như bà vẫn thấy. Loren chờ cái câu chỉ dẫn sắc đẹp “chỉ muốn giúp cô” không sao tránh khỏi: Tóc cô nên uốn một chút, cô nên mặc cái gì đó bó sát hơn, tại sao lúc nào cũng phải trông giống một thằng con trai, cô có thấy cái áo độn ngực mới nhập trong Victoria's Secret không, trang điểm một chút thì chết ai, con gái thấp thì không nên ra ngoài mà không mang giày cao gót...

Carmen vừa mở miệng thì điện

thoại reo.

“Khoan hãy nói,” Loren nói.

Nàng nhắc máy.

“Chào, Một Mẫu, *moa* đây.”

“Moa” là Eldon Teak, một người ông 62 tuổi dân Capca chỉ nghe nhạc rap. Eldon cũng là nhân viên giám định y khoa của hạt Essex.

“Gì thế, Eldon?”

“Cô nhận vụ Di phước Nổi cộm đây à?”

“Tên ông gọi nó đây à?”

“Cho đến khi chúng ta tìm được tên nào hay hơn. Tôi thích tên Đức bà với Thung lũng hay Núi thánh, nhưng không ai chịu.”

Nàng lấy ngón trỏ và ngón cái dụi mắt nhè nhẹ.

“Ông có gì cho tôi à?”

“Có đây.”

“Như là?”

“Như là cái chết không phải do tai nạn.”

“Bà ta bị giết?”

“Phải, gói dè trên mặt.”

“Lạy Chúa, làm thế quái nào mà họ bỏ qua không thấy?”

“Làm thế quái nào mà ai bỏ qua không thấy?”

“Không phải lúc đầu bà ta được liệt vào danh sách chết do nguyên do tự nhiên à?”

“Đúng.”

“VẬY ĐÂY, Eldon, ý tôi muốn hỏi cái đó, làm thế quái nào mà họ lại bỏ qua không thấy?”

“Và tôi hỏi cô muốn nói ai.”

“Ai đã khám nghiệm bà ta. Đó

mới là vấn đề.”

“Sao lại không?”

“Cô đang đùa đúng không?”

“Không. Ý tôi muốn nói, không phải cái đó lẽ ra phải thấy ngay à?”

“Cô coi tivi nhiều quá. Mỗi ngày cả tỷ người chết ấy chứ. Vợ thấy chồng chết trên sàn nhà. Cô nghĩ chúng tôi phải giải phẫu à? Cô nghĩ chúng tôi kiểm tra xem đó có phải là án mạng không à? Đa số trường hợp thậm chí cảnh sát còn không thèm tới. Ông già tôi tiêu, bao lâu nhỉ, mười năm trước. Mẹ tôi kêu nhà tang lễ, bác sĩ tuyên bố ông chết hẳn rồi, họ

vác ông đi. Thường thì nó xảy ra như vậy, cô biết mà. Còn ở đây một bà sơ chết, đối với người nào không biết cách tìm thì nhìn nó giống như chết tự nhiên. Nếu Mẹ Bề trên của cô không nói gì bà ta đã không được đưa lên bàn mổ.

“Ông chắc là gói chứ?”

“Phải. Gói trong phòng bà ta, nói cho rõ hơn. Rất nhiều sợi vải trong cỗ họng.”

“Còn móng tay?”

“Sạch sẽ.”

“Không phải chuyện đó hơi bất

thường sao?”

“Cũng tùy.”

Loren lắc đầu, cố gắng chấp nổi sự việc. “Ông có nhận dạng được không?”

“Nhận dạng ai?”

“Nạn nhân.”

“Tôi cứ tưởng bà ta là Dì phước Silicon hay cái gì đó. Còn cần nhận dạng làm gì nữa?”

Loren xem đồng hồ: “Ông còn ở văn phòng bao lâu nữa?”

“Hai tiếng nữa,” Eldon Teak đáp.

“Tôi đến ngay đây.”

Chương 7

Mi đã tìm được người bạn đời như thế này.

Đó là vào kỳ nghỉ mùa xuân năm thứ nhất đại học. Phần đông đám bạn của mi kéo mi xuống Daytone Beach, nhưng Rick, thằng bạn thân của mi hồi trung học, có bà mẹ làm ở hãng du lịch. Nhờ bà mà mi mua được vé cực rẻ đi Vegas, thế là mi và sáu thằng bạn nữa đến trọ năm ngày ở khách sạn Flamingo.

Đêm cuối cùng, mi vào một hộp đêm trong Ceasars Palace vì nghe

nói đó là chỗ đám khách du lịch là sinh viên nữ thường lui tới. Không có gì đáng ngạc nhiên, cái hộp đèn đó thật ồn ào và đông nghẹt. Đèn thì sáng quá. Đây không phải nơi mi hay lui tới. Mi đang ngồi với tụi bạn, căng tai nghe nhau nói trong tiếng nhạc ồn ào, thì bỗng nhìn qua bên kia quầy rượu.

Đó là lần đầu tiên mi nhìn thấy Olivia.

Không, tiếng nhạc không tắt mà cũng chẳng chuyển qua tiếng đàn hạc của thiên sứ. Nhưng một điều gì đó đã xảy ra với mi. Mi nhìn nàng và cảm thấy nó trong lồng ngực, một

rung động âm áp, và mi biết rằng nàng cũng cảm thấy như vậy.

Thường thì mi thuộc loại nhát, không giỏi làm quen lắm, nhưng đêm nay thì mi có thể hoàn thành mỹ mãn điều đó. Mi tiến lại chỗ nàng và tự giới thiệu. Chúng ta ai cũng có những đêm đặc biệt thế này, mi nghĩ. Bạn tham dự cuộc vui và nhìn thấy một cô gái đẹp, nàng nhìn bạn và bạn bắt đầu nói chuyện và cả hai có vẻ tâm đầu ý hợp đến mức bạn nghĩ đến chuyện trăm năm thay vì chơi bời qua đêm.

Mi nói chuyện với nàng. Mi nói hàng giờ. Nàng nhìn mi như thể thể

giới chỉ có duy nhất mình mi. Hai đứa đến một nơi yên tĩnh hơn. Mi hôn nàng. Nàng đáp lại. Mi bắt đầu âu yếm nàng. Mi âu yếm nàng suốt đêm và không gợn lên một dự vọng gì xa hơn thế. Mi ôm nàng. Mi nói chuyện nhiều hơn nữa. Mi yêu giọng cười của nàng. Mi yêu khuôn mặt nàng. Mi yêu tất cả mọi thứ về nàng.

Hai đứa ngủ thiếp đi trong tay nhau, quần áo tề chỉnh, và mi tự hỏi không biết có khi nào lại được hạnh phúc như thế này nữa không. Tóc nàng thơm mùi hoa tử đinh hương và trái dâu. Mi sẽ không bao giờ quên cái mùi ấy.

Mi có thể làm bất cứ chuyện gì để giữ cho giây phút này kéo dài mãi, nhưng mi biết nó sẽ phải chấm dứt. Những quan hệ kiểu này không thuộc loại bền vững. Mi có đời sống riêng, còn Olivia thì có một anh bạn trai “nghiêm chỉnh”, đúng ra là một vị hôn phu, ở nhà. Ý nghĩa của chuyện này không phải vậy. Nó chỉ là câu chuyện hai đứa mi, thế giới riêng của hai người, trong một khoảng khắc ngắn ngủi. Trong đêm đó mi đã đi hết một đoạn đời, hết một vòng tròn khép kín từ tán tỉnh, yêu đương, chia tay chỉ trong vài giờ đồng hồ.

Cuối cùng thì mi sẽ trở về với cuộc sống của mi và nàng về với

cuộc sống của nàng.

Hai đứa không buồn cho nhau số điện thoại - không ai muốn giả bộ như thế - nhưng nàng đưa mi đến sân bay và hai đứa nồng nàn hôn già biệt nhau. Khi mi buông ra, mắt nàng ươn ướt. Mi lại trở về trường.

Cuộc sống của mi vẫn tiếp diễn, dĩ nhiên, nhưng mi không thể quên được nàng, hay cái đêm đó, hay cảm giác được hôn nàng, hay mùi hương của mái tóc. Nàng vẫn ở cùng mi. Mi nghĩ đến nàng. Không phải mỗi ngày, thậm chí không phải mỗi tuần. Nhưng nàng vẫn còn đó. Thỉnh thoảng những khi thấy cô đơn, mi ôn lại ký ức ấy,

và không biết thật ra nó an ủi hay giày vò.

Mi tự hỏi không biết nàng có làm như vậy hay không.

Mười một năm đã trôi qua. Mi không hề gặp lại nàng suốt thời gian đó.

Mi không còn là con người cũ nữa, dĩ nhiên. Cái chết của Stephen McGrath đã đẩy cuộc đời mi chệch hướng. Mi đã phải ngồi tù. Nhưng giờ mi đã tự do. Mi đoán là mi đã lại làm chủ được cuộc đời. Mi làm việc cho công ty luật Carter Sturigs.

Một hôm mi vào mạng và tìm tên

nàng trên Google.

Mi biết chuyện đó thật ngu xuẩn và ấu trĩ. Mi hiểu rõ rằng nàng có lẽ đã lấy vị hôn phu kia, không chừng đã có ba bốn con, và chắc đã đổi sang họ chồng. Nhưng cũng chẳng có hại gì. Mi sẽ không đẩy nó đi xa hơn. Mi chỉ tò mò thôi.

Có đến mấy người tên Olivia Murray.

Mi tìm kỹ hơn và thấy một người có thể là nàng. Người tên Olivia này là trưởng phòng kinh doanh của DataBetter, một công ty tư vấn chuyên thiết kế hệ thống vi tính cho

các công ty cỡ nhỏ hay trung bình. Website của DateBetter có kèm theo tiểu sử của nhân viên. Phần giới thiệu về nàng khá ngắn, nhưng cũng đủ đã động đến chuyện nàng tốt nghiệp trường Đại học Virginia. Khi mi quen nàng, Olivia Murray của mi cũng đang học trường đó.

Mi cố quên chuyện này đi.

Mi không phải người tin ở số phận hay định mệnh - ngược lại là đấng khác - nhưng sáu tháng sau, các cổ đông của Carter Sturgis quyết định nâng cấp hệ thống vi tính của công ty. Giữa Đờn biết mi từng học lập trình khi ở trong tù. Ông ta đề

ngợi mi tham gia vào ủy ban lo việc phát triển mạng nội bộ mới của công ty. Mi đề nghị mời một số công ty tham gia đấu thầu.

Một trong các công ty đó là DataBetter.

Hai thành viên của DataBetter xuất hiện tại văn phòng Carter Sturgis. Mi phát hoảng. Cuối cùng thì mi lấy cớ có việc khẩn và không tham dự buổi thuyết trình. Xuất hiện như thế này quả thật là quá mức. Mi để cho ba người còn lại trong ủy an đảm nhiệm việc phỏng vấn. Mi ngồi lại trong văn phòng. Chân mi run rẩy. Mi cắn móng tay. Mi cảm thấy giống

hết một thẳng góc.

Đến giữa trưa, có một tiếng gõ cửa phòng mi.

Mi quay lại và Olivia đã đứng đó.

Mi nhận ra nàng ngay. Điều đó đập mạnh vào mi như một cú đánh thật sự. Cái rung động âm áp lại xảy ra. Mi gần như không nói gì được. Mi nhìn vào tay trái nàng. Vào ngón đeo nhẫn.

Không có gì cả.

Olivia mỉm cười và cho mi biết là nàng đến Carter Sturgis để thuyết

trình. Mi cố gắng gật đầu. Công ty nàng đang đấu thầu để lắp đặt hệ thống vi tính ở đây, nàng nói. Nàng thấy tên mi trên danh sách dự trù những người tham gia cuộc họp và thắc mắc không biết mi có phải chính là Matt Hunter mà nàng đã gặp bao nhiêu năm trước.

Vẫn còn bàng hoàng, mi hỏi nàng có muốn đi uống cà phê không. Nàng ngần ngại nhưng cũng đồng ý. Khi mi đứng dậy và đi ngang qua nàng, mi ngửi mùi hương trên tóc nàng. Mùi hoa tử đinh hương và trái dâu vẫn lưu ở đó, và mi sợ rằng mắt mi sắp nhắm lại.

Hai người lướt qua phần hỏi han mào đầu giả tạo mà, dĩ nhiên, đúng với ý mi. Mi phát hiện ra suốt những năm đó nàng cũng nghĩ đến mi. Vị hôn phu đã chia tay từ lâu. Nàng chưa bao giờ kết hôn.

Tim mi bay bổng trong khi mi lắc đầu. Mi biết tất cả chuyện này thật quá khó có khả năng. Cả hai người không ai tin vào những thứ như tiếng sét ái tình cả.

Nhưng cuối cùng thì nó đã xảy ra.

Trong những tuần sau đó mi học được tình yêu thật sự là thế nào. Nàng đã dạy nó cho mi. Cuối cùng

mi cũng cho nàng biết sự thật về quá khứ của mi. Nàng đã chấp nhận được chuyện đó. Hai người thành hôn. Nàng có thai. Cả hai đều hạnh phúc. Và hai người đón mừng tin vui bằng cách đi mua một cặp camera phone giống nhau.

Thế rồi, một ngày, mi nhận được một cú điện thoại và thấy người đàn bà mi gặp trong kỳ nghỉ xuân xa xôi ấy - người đàn bà và duy nhất mi đã yêu - ở trong phòng khách sạn với một người đàn ông khác.

Cái quái quỷ gì khiến cho kẻ nào đó theo dõi anh?

Matt giữ vững tay lái trong khi đầu óc anh quay cuồng với những khả năng. Anh sắp xếp chúng lại. Không có gì đứng vững.

Anh cần giúp đỡ, giúp đỡ nặng ký. Và điều đó đồng nghĩa với việc đi gặp Cingle.

Anh sắp bị trễ cuộc hẹn với người giám định nhà. Anh không quan tâm nữa. Bỗng nhiên, cái tương lai anh vẫn cho phép mình hình dung - nhà, hàng rào cọc, nàng Olivia mãi mãi xinh đẹp, 2.4 [\[U14\]](#) đứa con, con chó nòi - đều có vẻ hoang đường một cách đáng sợ. Chỉ là tự lừa dối mình thêm thôi, anh chắc thế. Một tên sát

nhân có tiền án trở về vùng ngoại ô nơi hắn đã lớn lên và xây dựng gia đình lý tưởng - bỗng nhiên nghe giống như một tình tiết phim hài tình huống tồi tệ.

Matt gọi điện cho bà chị dâu Marsha, thông báo anh sẽ không đến ngay, nhưng chỉ kết nối được với máy trả lời tự động của nàng. Anh để lại lời nhắn và tấp vào bãi đậu xe.

Nằm trong một tòa nhà kính không xa văn phòng của Matt là MVD - Trinh thám Thượng hạng, một công ty thám tử tư lớn mà Carter Sturgis sử dụng. Thường thì Matt không mấy thiện cảm với các thám tử

tư. Trong tiểu thuyết thì họ oai phong lắm. Chứ còn ngoài đời thì khá lắm họ chỉ là đám cảnh sát về vườn (nhấn mạnh vào ý “cần được nghỉ ngơi”), còn tệ nhất là những kẻ không thể trở thành cảnh sát và được xếp vào chủng loại nguy hiểm vốn vẫn được gọi là “muốn thành cảnh sát”. Matt đã gặp nhiều kẻ muốn thành cảnh sát đó làm gác ngục. Sự phối hợp giữa thất bại cả kích thích tố tưởng tượng đã tạo ra những hậu quả rất bất trắc và thường là khó coi.

Matt ngồi trong văn phòng của một trong những trường hợp ngoại lệ - Cô Cingle Shaker đáng yêu và thích tranh luận. Matt không nghĩ đó là tên

thật, nhưng nàng dùng tên này trong công việc. Cingle cao tới sáu feet, mắt xanh, tóc màu mật ong. Khuôn mặt nàng trong khá hấp dẫn. Thân hình dễ khiến người ta loạn tim - một vóc dáng làm cả dòng xe phải đứng sững lại. Đến Olivia cũng phải nói “ái chà” khi gặp nàng. Nghe đồn Cingle từng là vũ công Rockette cho nhà hát ca múa nhạc Radio City, nhưng các cô khác ghen nản là nàng làm mất sự “đôi xứng” của họ. Matt không nghi ngờ gì chuyện đó.

Cingle để cả hai chân lên bàn giấy. Đôi bốt cao bồi làm cho nàng cao thêm hai inch, và nàng mặc quần gin sẫm màu bó sát chân. Phía trên,

nàng mặc áo cổ lọ màu đen, mà nếu mặc trên người một số phụ nữ thì có thể bị coi là khô khan, nhưng riêng trên người Cingle thì nó cũng đáng phải nhận một trát hầu tòa hợp pháp vì tội thiếu đứng đắn.

“Biển số xe New Jersey,” Matt nhắc lại lần thứ ba. “MLH-472.”

Cingle không cử động. Nàng tựa cằm vào cái gối giữa ngón cái và ngón trỏ. Nàng nhìn anh chằm chằm.

“Gì thế?” Matt hỏi.

“Tôi sẽ tính tiền vào thân chủ nào đây?”

“Không thân chủ nào hết,” anh đáp. “Tính tiền cho tôi.”

“Vậy là cho anh.”

“Đúng.”

“Hừm,” Cingle đặt chân xuống sàn, ưỡn lưng ra sau, mỉm cười. “Vậy là chuyện riêng?”

“Chà,” Matt nói, “cô giỏi thật đấy. Tôi bảo cô tính tiền *tôi*, làm cho *tôi*, thế là dùng một cái, cô đoán ngay ra đây là chuyện riêng.”

“Nhiều năm trong nghề, Hunter. Đừng có để bị đe dọa.”

Matt cố nặn ra một nụ cười.

Nàng vẫn nhìn thẳng vào anh:
“Muốn nghe một trong mười điều
trích từ Sách Nghề trình thám của
Cingle Shaker không?”

“Không, thật sự không.”

“Điều Thứ Sáu: Khi một người
đàn ông nhờ bạn tìm biển số xe vì lý
do cá nhân, chỉ có thể có một trong
hai lý do. Một” - Cingle giơ một
ngón tay lên - “anh ta nghi vợ đang
ngoại tình và muốn biết là với ai.”

“Còn hai?”

“Không có hai. Tôi bịa đấy. Chỉ

có một thôi.”

“Không phải rồi.”

Cingle lắc đầu.

“Gì vậy?”

“Dân ở tù thường nói dối khá hơn.”

Anh bỏ qua câu đó.

“Thôi được, cứ cho là tôi tin anh. Thế thì, xin được hỏi, sao chúng ta lại phải đi tìm cái đó nhỉ?”

“Chuyện cá nhân. Nhớ chứ? Tính tiền *tôi*, cho *tôi*, cá nhân?”

Cingle đứng lên, cao vòi vọi, và chống nạnh. Nàng liếc xuống anh. Matt không nói “ái chà” ra miệng như Olivia, nhưng hẳn là anh có nghĩ thầm.

“Coi tôi như cô vấn tôn giáo của anh vậy,” nàng nó. “Xung tội giúp thanh lọc linh hồn, anh biết đấy.”

“Phải,” Matt đáp. “Tôn giáo. Đúng là nghĩ ngay đến chuyện đó.” Anh ngồi thẳng dậy. “Cô có giúp tôi không?”

“Được rồi, được rồi.” Nàng lại nhìn anh chăm chăm. Matt không ngộ ngậy. Cingle lại ngồi xuống và gác

hai chân lên bàn. “Đứng chống nạnh kiểu đó. Nó thường làm đàn ông yếu cơ đi.”

“Tôi cứng như đá mà.”

“Ồ, phải, đó là một phần của nó.”

“Ha, ha.”

Nàng lại ném cho anh cái nhìn tò mò.

“Anh yêu Olivia lắm, phải không?”

“Tôi không muốn nói chuyện này với cô, Cingle.”

“Anh không phải trả lời. Tôi đã

thấy anh với chị ấy. Và chị ấy với anh.”

“Vậy thì cô biết rồi đấy.”

Nàng thở dài. “Đọc lại biên số xe cho tôi.”

Anh đọc. Lần này Cingle viết lại.

“Chắc không quá một tiếng đâu. Tôi sẽ gọi di động cho anh.”

“Cảm ơn.” Anh đi ra cửa.

“Matt này?”

Anh quay lại phía nàng.

“Tôi cũng có chút kinh nghiệm về

mấy chuyện này.”

“Tôi tin là vậy.”

“Mở cái cửa này ra,” Cingle giơ tờ giấy ghi biển số xe. “Nó giống như cổ găng can một đám ầu đả. Một khi đã nhảy vào rồi thì anh sẽ không biết chuyện gì có thể xảy ra.”

“Chà, Cingle, nghe khôn ngoan thật đấy.”

Nàng mở rộng hai tay. “Ngày tôi dậy thì là mọi khôn ngoan cũng chấm hết.”

“Chỉ cần làm giùm tôi, được chứ?”

“Tôi sẽ làm.”

“Cám ơn cô.”

“Nhưng này,” nàng giơ ngón tay trỏ, “nếu anh định đẩy chuyện đi xa hơn nữa, tôi muốn anh hứa sẽ để tôi giúp anh.”

“Tôi không đẩy nó đi xa hơn đâu,” anh đáp, và chỉ cần nhìn khuôn mặt nàng là anh có thể đọc được nàng tin lời anh đến mức nào.

Matt vừa lái xe vào Livingston, thành phố quê hương của anh, thì điện thoại lại reo lên. Cuối cùng thì Jamie Suh, trợ lý của Olivia, cũng

gọi lại.

“Xin lỗi nhé, Matt, tôi không tìm ra khách sạn.”

“Sao lại thế được?” Anh cúi kính mà không kịp suy nghĩ.

Im lặng một lúc lâu.

Anh cố vớt vát: “Ý tôi là, không phải cô ấy thường để lại thông tin sao? Lỡ có chuyện khẩn cấp.”

“Chị ấy có điện thoại di động.”

Anh không còn biết nói gì.

“Và gần như trong hầu hết các dịp,” Jamie tiếp, “tôi đặt khách sạn

cho chị ấy.”

“Lần này cô không đặt à?”

“Không.” Rồi cô ta vội vàng nói thêm: “Chuyện đó cũng không có gì lạ thường hay làm sao cả. Thỉnh thoảng Olivia cũng tự làm mà.”

Anh không biết nên nghĩ như thế nào.

“Hôm nay cô ấy có gọi về không?”

“Chị ấy gọi sáng nay.”

“Cô ấy không nói cô ấy sẽ đi đâu sao?”

Lại im lặng. Matt biết cách hành xử này sẽ bị coi là vượt quá sự tò mò thường lệ của người chồng, nhưng anh cho rằng cũng đáng để đánh liều.

“Chị ấy chỉ nói là có vài cuộc họp. Không có gì cụ thể.”

“Được rồi, nếu cô ấy gọi lại...”

“Tôi sẽ nói là anh đang kiếm chị ấy.”

Rồi Jamie gác máy.

Một ký ức khác đập mạnh vào óc anh. Có lần, anh và Olivia đã xung đột rất gay gắt, một vụ cãi cọ không còn nhường nhịn gì, khi ta biết rõ ta

đã sai mà vẫn cố làm già. Nàng khóc lóc chạy ra khỏi nhà và không gọi về suốt hai ngày. Tận hai ngày. Anh gọi điện, nàng không trả lời. Anh đi tìm nhưng không tài nào tìm được nàng. Chuyện đó đã để lại trong tim anh một lỗ hổng lớn. Giờ đây anh nhớ lại đúng chuyện đó. Ý nghĩ là nàng sẽ không bao giờ trở lại với anh đau đớn đến mức anh gần như không thở được.

Khi anh tới nơi, người giám định nhà đã gần hoàn tất công việc. Chín năm trước, Matt ra tù sau bốn năm trời ngồi sau song sắt vì tội giết người. Giờ đây, dường như không thể tin nổi, anh đang chuẩn bị mua một

căn nhà, chung sống ở đó với người đàn bà anh yêu, nuôi dạy một đứa con.

Anh lắc đầu.

Căn nhà thuộc một khu phố ngoại ô được xây dựng năm 1965. Cũng như phần lớn Livingston, khu vực này từng là nông trại. Mọi căn nhà nhìn đều giống hệt nhau, nhưng nếu điều đó làm Olivia nản lòng thì nàng cũng đã che giấu rất giỏi. Nàng ngắm nghía căn nhà với một sự cuồng nhiệt gần như của người mộ đạo và thì thầm: “Thật hoàn hảo.” Nhiệt tình của nàng đã xóa sạch tất cả những hoài nghi của anh về chuyện dọn trở

về đây.

Matt đứng tại nơi sắp trở thành sân trước của nhà anh, và thử tưởng tượng như mình đang sống ở đây. Anh cảm thấy là lạ. Anh không còn thuộc về nơi này nữa. Anh vẫn biết điều đó cho tới khi, vậy đấy, cho tới khi có Olivia. Giờ đây anh đã trở về.

Một chiếc xe tuần tra của cảnh sát rẽ vào sau lưng anh. Hai người bước ra. Người đầu tiên mặc đồng phục. Anh ta trẻ và có thân hình đẹp. Anh ta trao cho Matt một cái liếc mắt đúng kiểu cảnh sát. Người thứ hai mặc thường phục.

“Chào, Matt,” người mặc bộ đồ nâu lên tiếng. “Lâu ngày không gặp.”

Đã qua một thời gian dài, ít nhất là từ thời Trung học Livingston, nhưng anh nhận ra Lance Banner ngay lập tức.

“Chào, Lance.”

Hai người cùng đóng sầm cửa lại như thể họ đã phối hợp hành động. Tay mặc đồng phục khoanh tay và giữ im lặng. Lance tiến về phía Matt.

“Anh biết không,” Lance nói, “tôi sống ở khu phố này.”

“Thật vậy.”

“Thật.”

Matt không nói gì.

“Bây giờ tôi làm thám tử trong lực lượng cảnh sát rồi.”

“Xin chúc mừng.”

“Cám ơn.”

Anh biết Lance Banner bao lâu rồi nhỉ? Ít nhất cũng từ lớp hai. Họ không bao giờ thành bạn bè, cũng chưa từng là kẻ thù. Hai người chơi trong cùng đội bóng chày thiếu nhi ba năm liền. Họ chung lớp thể dục năm lớp tám và chung phòng học năm lớp

mười một. Trường Trung học Livingston là một ngôi trường lớn - một lớp sáu trăm học sinh. Đơn giản là họ đi lại với những nhóm người khác nhau thôi.

“Anh lâu nay thế nào?” Lance hỏi.

“Tuyệt vời.”

Người giám định nhà bước ra. Tay anh ta cầm tấm bảng kẹp giấy. Lance hỏi: “Coi được không, Harold?”

Harold rời mắt khỏi tập giấy và gật đầu: “Khá vững chãi đấy.”

“Anh chắc chứ?”

Trong giọng nói của Lance có cái gì đó làm Harold lùi lại một bước. Lance quay lại nhìn Matt.

“Đây là một khu vực dễ chịu.”

“Vậy nên chúng tôi mới chọn nó.”

“Anh thật sự nghĩ đó là một ý hay sao Matt?”

“Chuyện gì, Lance?”

“Trở về đây.”

“Tôi đã mãn hạn.”

“Và anh nghĩ thế là xong?”

Matt không nói gì.

“Cái tay mà anh đã giết, hẳn vẫn chết, phải không?”

“Lance?”

“Tôi là thám tử Banner rồi,” anh ta nói.

“Thám tử Banner, tôi vào nhà đây.”

“Tôi đã đọc tất cả về vụ án của anh. Tôi còn gọi mấy người bạn cảnh sát. Đào xới toàn bộ chuyện đã xảy ra.”

Matt nhìn anh ta. Trong mắt anh ta xuất hiện những đốm xám. Anh ta mặt ra nhiều. Ngón tay anh ngứa ngáy và Matt không ưa cái kiểu anh ta mỉm cười với mình. Gia đình Lance Banner từng là nông dân ở vùng này. Ông nội hay có lẽ ông cố anh ta đã bán đất đai đi với giá rẻ mạt. Họ Banner vẫn coi Livingston là thành phố thuộc về họ. Họ là đất đai ở đây. Người cha nát rượu. Cả hai người anh đàn độn của Lance cũng vậy. Lance, ngược lại, luôn tạo cho Matt ấn tượng là một người khá sắc sảo.

“Vậy thì anh đã biết đó là một tai nạn,” Matt đáp.

Lance Banner gật đầu chậm rãi.

“Có thể thế.”

“Sao còn kiếm chuyện, Lance?”

“Vì anh đã ngồi tù.”

“Anh nghĩ tôi đáng ngồi tù?”

“Cũng khó nói,” anh ta đáp, gãi gãi cằm. “Nhưng theo những gì tôi nghe được thì tôi cho là anh đã gặp vận xui.”

“Thế thì sao?”

“Thế thì vậy đây. Ý tôi là, anh đã đi tù.”

“Tôi không hiểu.”

“Xã hội cứ muốn tổng cái đồng phân hoàn lương cho dân chúng, thế đấy, tôi cũng không phản đối. Nhưng tôi,” anh ta chỉ mình, “biết rõ hơn thế. Và anh,” anh ta quay ngón tay về phía Matt, “cũng biết rõ hơn thế.”

Matt không nói gì.

“Có thể khi vào đó anh là một con người đang hoang. Nhưng anh muốn nói với tôi là giờ anh vẫn như vậy hả?”

Matt biết không có cách nào trả lời câu hỏi đó. Anh quay người và

bước về phía cửa.

Lance nói: “Có thể người giám định nhà của anh sẽ phát hiện ra vấn đề nào đó. Cho anh cái có để hủy hợp đồng.”

Matt vào nhà và hoàn tất công việc với người giám định. Có vài chỗ hư hỏng - vấn đề gì đó với ống nước, một cầu dao quá tải - nhưng đều là chuyện nhỏ. Xong việc với Harold, Matt đến nhà Marsha.

Anh lái xe vào con đường rợp bóng cây, nơi cư ngụ của mấy đứa cháu và bà chị dâu - sau khi anh trai đã chết, còn có thể coi là chị dâu

không nhỉ? “Chị dâu cũ” nghe cũng có vẻ không đúng. Lũ trẻ, Paul và Ethan, đang lăn tròn trên đám lá rụng ở bãi cỏ trước nhà. Cô giữ trẻ Kyra đang ở đó cùng bọn trẻ. Kyra Walsh là sinh viên năm thứ nhất mới chuyển đến lớp học hè ở Đại học William Patterson. Cô gái thuê một căn phòng bên trên nhà để xe của Marsha. Kyra được một người trong nhà thờ của Marsha giới thiệu rất nồng nhiệt, và mặc dù bắt đầu Matt có nghi ngờ ý tưởng thuê một người giữ trẻ sống chung (lại còn là sinh viên nữa), mọi sự có vẻ rất tốt đẹp. Kyra hóa ra là một cô gái tuyệt vời, một khuôn mặt bừng sáng mang theo ánh mặt trời

của một trong những tiểu bang có tên “I” gì đó của vùng Trung Tây, anh không nhớ ra, mà nơi đây đang thiếu.

Matt bước ra khỏi xe. Kyra giơ một tay lên che mắt còn tay kia vẫy vẫy. Cô cười theo cách riêng của những người trẻ tuổi.

“Chào, Matt.”

“Chào, Kyra.”

Bọn trẻ nghe tiếng anh và quay phắt đầu lại như lũ chó nghe tiếng chân chủ đến cho ăn. Chúng nhảy bổ đến chỗ anh, gọi to: “Chú Matt! Chú Matt!”

Matt đột nhiên cảm thấy một cảm giác nhẹ bồng trong lồng ngực. Anh cười tươi khi bọn trẻ sấn vào chú. Ethan chụp lấy chân phải Matt, Paul nhắm vào giữa bụng.

“McNabb lùi lại để chuyên bóng,” Matt nói, cố hết sức làm cho giống Greg Gumbel. “Coi chừng! Strahan vượt qua hàng phòng ngự và nắm được chân...”

Paul ngừng lại. “Cháu muốn làm Strahan cơ!” Nó vùi vãnh.

Ethan nhất quyết không chịu. “Không, cháu muốn làm Strahan.”

“Này, hai đứa đều có thể làm

Strahan.”

Hai đứa trẻ đưa mắt nhìn chú như thể anh là đứa bạn chậm lụt ngồi hàng cuối cùng.

“Không có thể có hai Michael Strahan được,” Paul nói.

“Đúng,” thằng em phụ họa.

Rồi chúng rùn vai xuống và nhào vào anh lần nữa. Matt làm một màn trình diễn gần đúng kiểu Pacino đóng cảnh anh chàng tiền vệ sắp bị cướp bóng. Anh bước loạng quạng, tuyệt vọng tìm những chàng tiền vệ tưởng tượng, giả vờ chuyền một trái bóng vô tình, và cuối cùng đổ xuống trong

một cú ngã chậm chạp.

“Woo-hoo!” Bọn nhỏ đứng lại, đập bàn tay, xô ngực vào nhau. Matt vừa rên vừa ngồi dậy. Kyra cố nén tiếng cười khúc khích.

Paul và Ethan vẫn đang trình diễn điệu nhảy chiến thắng thì Marsha hiện ra trước cửa. Nhìn nàng rất tuyệt, Matt nghĩ. Nàng mặc váy và trang điểm. Tóc được xịt và chải cẩn thận. Chìa khóa xe đang leng keng trên tay nàng.

Khi Bernie mất, cả Matt và Marsha đều khùng hoảng và tuyệt vọng đến mức họ cố thử chấp nối

một cái gì đó, để Matt có thể đảm nhận vai trò của người chồng và người cha.

Chuyện thật là tai hại.

Matt và Marsha đã đợi một khoảng thời gian đúng mực - sáu tháng - và một đêm, không hề bàn bạc nhưng biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra, họ cùng uống say. Marsha tiến tới trước. Nàng hôn anh, hôn anh tới tấp, và rồi nàng bắt đầu nức nở. Thế là hết chuyện.

Trước “cú trượt chân”, gia đình Matt đã được ban phúc một cách kỳ lạ, hoặc có một sự ngẫu thơ đầy may

mẫn. Năm đó Matt hai mươi tuổi và cả bà nội ngoại đều khỏe mạnh - hai người ở Miami, hai người ở Scottsdale. Thảm kịch ghé thăm những gia đình khác, nhưng gia đình Hunter thì lại được tha. Cú trượt chân đã thay đổi tất cả. Họ không được chuẩn bị để hứng chịu những gì xảy ra sau đó.

Thảm kịch hành động theo kiểu này: một khi đã tòn đờc vào, nó triệt hạ mọi sự phòng vệ của ta và mở đường cho anh em nó hoành hành. Ba trong số bốn ông bà của Matt mất trong thời gian anh ở tù. Gánh nặng giết chết cha anh và làm mẹ anh kiệt quệ. Bà bỏ về Florida.

Em anh chạy về Seattle ở phía Tây.
Bernie bị tắc mạch máu não.

Cứ như thế, họ đều ra đi.

Matt đứng dậy. Anh vẫy tay với Marsha. Nàng vẫy lại. Kyra hỏi: “Giờ cháu đi được chưa?”

Marsha gật đầu. “Cám ơn, Kyra.”

“Có gì đâu,” Kyra khoác túi xách lên lưng. “Chào, Matt.”

“Chào, cô nhóc.”

Điện thoại của Matt đổ chuông. Số hiện lên cho anh biết đó là Cingle Shaker. Anh ra dậu cho Marsha là

mình cần phải nghe điện thoại. Nàng ra hiệu cho anh cứ tự nhiên. Anh đi ra lề đường và trả lời.

“A lô”

“Có thông tin về cái biển số xe rồi,” Cingle nói.

“Tiếp đi.”

“Xe cho thuê. Hãng Avis ở phi trường Newark.”

“Vậy là ngộ cụt à?”

“Đôi với đa số thám tử thì hẳn thế rồi. Nhưng anh đang làm việc với một người gần như huyền thoại trong

nghe.”

“Gần như?”

“Tôi đang cố tỏ ra khiêm tốn.”

“Không hợp với cô đâu, Cingle.”

“Phải, nhưng ít ra có sự cố gắng. Tôi gọi cho một môi ở phi trường. Hấn dò ra cho tôi. Xe đó do một tên Charles Talley thuê. Biết hấn không?”

“Không.”

“Tôi cứ tưởng cái tên đó có nghĩa lý gì đó đối với anh.”

“Không có.”

“Anh muốn tôi tìm hiểu gã Talley này không?”

“Có chứ.”

“Gọi anh sau nhé.”

Nàng gác máy. Matt đang hạ điện thoại xuống thì thấy thấy chiếc xe cảnh sát ban nãy quành vào khúc đường này. Ngang qua nhà Marsha, nó chạy chậm lại. Tay cảnh sát mặc đồng phục đi cùng Lance giương mắt nhìn anh. Matt nhìn lại và thấy nóng mặt.

Paul và Ethan đứng nhìn chiếc xe. Matt quay lại chỗ Marsha. Nàng

cũng nhìn thấy nó. Anh cố cười và xua tay cho qua chuyện. Marsha nhúu mày.

Khi đó điện thoại của anh lại đổ chuông.

Vẫn nhìn Marsha, Matt đưa điện thoại lên tai mà không xem số máy gọi tới.

“A lô,” anh nói.

“Anh yêu, hôm nay thế nào?”

Đó chính là Olivia.

Chương 8

Loren biết các chương trình tivi thường khiến cho người ta tin rằng cảnh sát hay gặp bác sĩ pháp y trong nhà xác, bên cạnh một xác chết. Trong thực tế, chuyện đó không mấy khi xảy ra. Điều này giúp Loren cảm thấy nhẹ nhõm. Nàng không yếu bóng vía, nhưng nàng muốn cái chết luôn là một cú sốc với mình. Nàng không bông đùa tại hiện trường. Nàng không tìm cách xua các hình ảnh ra khỏi tâm trí cũng không nhờ đến những cách phòng vệ khác để vượt qua chuyện đó. Với Loren, nhà xác là

một nói quá thực tế, quá bình thường, quá trần tục đối với chuyện giết người.

Loren đang định mở cửa phòng Eldon thì Trevor Wine, anh chàng đồng nghiệp bên bộ phận điều tra án mạng, bước ra. Trevor là một người quá khổ và cổ lố. Anh ta chịu đựng Loren đúng theo cái kiểu người ta vẫn chịu đựng một con thú cưng xinh xắn thỉnh thoảng lại tè ra tẩm tẩm đất tiên.

“Hê, Một Mẩu,” anh ta gọi

“Anh lại có vụ giết người hả?”

“Phải,” Trevor Wine kéo dây

lung. Lốp mỡ kỳ quặc khiến anh ta không tài nào bắt vòng eo thắt lại và năm yên. “Nạn nhân bị bắn. Hai phát gí sát đầu.”

“Cướp, băng đảng, hay cái gì?”

“Có lẽ là một vụ cướp, chắc chắn không phải băng đảng. Nạn nhân là một tay da trắng về hưu.”

“Các anh thấy xác ở đâu?”

“Gần nghĩa trang Do Thái ở đường 14. Chúng tôi đoán ông ta là khách du lịch.”

“Khách du lịch ở khu đó hả?”
Loren nhăn mặt. “Chỗ đó có gì mà

xem?”

Trevor giả vờ cười phá lên và đặt bàn tay nung núc thịt lên vai nàng.

“Khi nào tìm ra, tôi sẽ cho cô hay.” Anh ta chẳng cần thêm “tiểu thư” vào nhưng vẻ mặt của anh ta đã đủ nói lên chữ đó rồi. “Gặp cô sau nhé, Một Mẫu.”

“Vâng, gặp sau nhé.”

Anh ta bỏ đi. Loren mở cửa phòng.

Eldon ngồi sau bàn. Ông ta mặc bộ quần áo phẫu thuật sạch sẽ. Eldon

luôn mặc như vậy. Văn phòng của ông ta tuyệt nhiên không có cá tính hay màu sắc gì. Hồi mới nhận chức, Eldon cũng muốn thay đổi điều đó, nhưng khi người ta vào phòng này để tìm hiểu về cái chết, họ không muốn cái gì kích thích giác quan của mình. Thế nên Eldon lại phải đẩy cách bài trí về trung hòa.

“Đây,” Eldon nói, “bắt lấy.”

Ông ta ném cho nàng một thứ gì đó. Loren bắt lấy theo bản năng. Đó là cái túi nhựa, màu vàng và mờ đục. Bên trong có keo lỏng. Eldon cầm một chiếc y hệt trong tay.

“Có phải...?”

Eldon gật đầu.

“Một cái độn vú dùng lâu và đã
tã quá rồi.”

“Tôi có thể nói ‘kinh quá’ trong
biên bản không?”

“Cứ nói đi.”

Loren giơ chiếc túi ra trước ánh
đèn, nhúu mày.

“Tôi tưởng mấy cái độn này trong
suốt.”

“Đầu tiên thì thế - ít nhất là mấy
cái bằng nước nuôi.”

“Cái này không phải à?”

“Không. Silicone đấy. Được ướp trong vú hơn một thập kỷ rồi.”

Loren cố không nhăn mặt. Bên trong có keo lỏng. Eldon nhướn một bên mày và bắt đầu nhồi cái túi.

“Thôi đi ông.”

Ông ta nhún vai. “Dù sao thì cái này cũng thuộc về Di phước Bộ ngực Trong trắng của cô.”

“Và ông cho tôi xem là vì...”

“Vì nó cho ta mạnh mỗi.”

“Tôi nghe đây.”

“Đầu tiên, nó là silicone.”

“Ông nói rồi.”

“Nhớ không, khoảng năm, mười năm trước, người ta rất sợ bị ung thư?”

“Độn ngực bị rò rỉ.”

“Phải. Nên các công ty buộc phải chuyển sang dùng nước muối.”

“Không phải bây giờ vẫn có người quay lại dùng silicone à?”

“Đúng, nhưng điểm mấu chốt là: Cái này cũ rồi. Quá cũ. Hơn chục

năm rồi.”

Nàng gật đầu. “Được rồi, đó là điểm khởi đầu.”

“Còn nữa,” Eldon lấy kính lúp ra. Ông ta lật một cái túi lên. “Thấy cái này không?”

Loren cầm chiếc kính lúp.

“Một cái móc.”

“Có thấy con số ở dưới không?”

“Có.”

“Đó là số serie. Bất cứ thứ gì được cấy vào người cũng vậy - đầu gối, hông, ngực, tim nhân tạo, mọi

thứ. Chúng đều phải có số serie.”

Loren gật đầu.

“Và nhà sản xuất lưu hồ sơ.”

“Chính xác.”

“Vậy nếu chúng ta gọi nhà sản xuất và cho họ số serie...”

“Chúng ta sẽ biết tên thật của Đức Mẹ với Gò bông đảo.”

Loren nhìn lên. “Cám ơn.”

“Có một vấn đề.”

Nàng lại ngồi xuống.

“Công ty sản xuất cái độn này là SurgiCo. Họ phá sản tám năm về trước.”

“Vậy còn hồ sơ?”

Eldon nhún vai. “Chúng tôi đang cố tìm hiểu. Xem này, đã muộn rồi. Ngay đêm nay không tìm thấy gì đâu. Tôi hy vọng sáng mai sẽ phát hiện được gì đó về số phận của mớ hồ sơ.”

“Được rồi. Còn gì nữa không?”

“Cô có hỏi tại sao dưới móng tay bà ta không có sợi vải nào.”

“Phải.”

“Chúng tôi đang làm xét nghiệm. Có thể là bà ta bị đánh thuốc mê, nhưng tôi không nghĩ vậy.”

“Ông có giả thuyết khác à?”

“Đúng vậy.”

“Là thế nào?”

Eldon ngả người ra sau và bắt chéo chân. Ông ta quay sang bên và nhìn bức tường chăm chăm. “Có những vết bầm nhẹ dọc hai bắp tay phía trong.”

Loren nheo mắt. “Tôi không hiểu.”

“Nếu một người rất khỏe và, sao nhĩ, thành thạo, hẳn có thể lén lại gần một người đàn bà đang ngủ.” Ông ta bắt đầu, giọng ngân nga như đang nói chuyện với một đứa trẻ. “Hẳn ta có thể lật ngửa bà ta ra, mà cũng có khi bà ta vẫn nằm ngủ như vậy. Rồi hẳn cuời lên ngực bà ta, lấy đầu gối ghim hai tay bà ta xuống - nếu làm cẩn thận và chuyên nghiệp, cách đó sẽ để lại rất ít vết bầm - rồi dùng gối đè chết bà ta.

Căn phòng chỉ còn mười độ. Giọng Loren trở thành tiếng thì thầm.

“Ông nghĩ chuyện đã xảy ra như vậy?”

“Chúng ta phải đợi kết quả xét nghiệm,” Eldon đáp, chuyển ánh mắt từ bức tường nhìn thẳng vào nàng. “Nhưng đúng vậy, tôi nghĩ chuyện đã xảy ra như vậy.”

Nàng không nói gì.

“Còn có một thứ nữa hỗ trợ cho giả thuyết của tôi. Nó có thể giúp chúng ta.” Eldon đặt một bức ảnh lên bàn. Hình ảnh chụp mặt dì phước. Mắt bà ta nhắm lại như đang đợi làm da mặt. Bà ta đã bước vào độ tuổi sáu mươi, nhưng cái chết đã xóa mờ mọi vết nhăn. “Cô biết gì về dấu tay trên da?”

“Chỉ biết là rất khó lấy được.”

“Gần như không thể, nếu cô không tìm thấy cái xác ngay lập tức. Đa số các nghiên cứu chính đã cho chúng ta thấy nên lấy dấu vân tay ngay tại hiện trường nếu có thể. Ít nhất thì mấy thằng cha ở phòng thí nghiệm cũng nên lập tức bọc keo tử thi để bảo quản dấu vân tay trước khi đem nạn nhân đi.”

Kiến thức pháp y không phải sở trường của Loren. “Ồ.”

“Vớì Dì phước Qua đời của chúng ta ở đây thì quá muộn rồi.” Ông ta nhìn lên. “Nhận ra chứ hả? Dì

phước Qua đời thay cho Di phước Về trời [\[U15\]](#) .”

“Cứ như tôi đang gặp Chris Rock vậy. Tiếp đi.”

“Phải, thế là tôi làm một vài thí nghiệm. Mày là tử thi không bị ướp lạnh. Sự tụ hơi trên da sẽ làm tất cả rồi beng. Dù sao đi nữa, tôi đã nghĩ đến việc sử dụng bản polyethylene terephthalate á cứng. Đó là một thứ mà chúng ta sử dụng dựa trên hiện tượng điện tĩnh hút các phần tử bụi ...”

“Whoa,” Loren giơ tay với dấu hiệu dừng lại cổ điển. “Bỏ qua phần

diễn xuất CSI đi. Ông lấy được dấu vân tay chưa?”

“Có và không. Tôi tìm thấy hai vết mờ trên hai thái dương, một giống như ngón cái, một có thể là ngón đeo nhẫn.”

“Trên thái dương bà ta?”

Eldon gật đầu. Ông ta gỡ kính, lau sơ qua, đeo trở lại vào chót mũi, rồi đẩy lên. “Tôi nghĩ hung thủ túm mặt bà ta bằng một tay. Nắm nó theo kiểu cầu thủ bóng rổ, lòng bàn tay chụp lên mũi.

“Lạy Chúa.”

“Phải. Và tôi nghĩ hẳn ấn đầu bà ta xuống trong khi hẳn trèo lên trên.”

“Nhưng còn mấy dấu vân tay. Ông không nhận dạng được hay sao?”

“Không chắc. May nhất thì chúng ta cũng chỉ nhận được một phần. Chẳng bao giờ sử dụng được trước tòa, nhưng mớ nhu liệu này sẽ giúp được cô, tôi không biết nói như thế nào, điền vào chỗ trống. Nếu cô phát hiện được một ai đó, thì có lẽ tôi sẽ có thể xác nhận hay loại trừ.”

“Có thể sẽ có ích.”

Ông gật đầu. “Tôi sẽ bắt tay vào

việc ngay. Có lẽ cần một ngày, có khi hai. Tôi sẽ cho cô biết khi có thông tin gì mới.”

“Được rồi,” Loren nói. “Còn gì nữa không?”

Khuôn mặt ông hơi tối sầm lại.

“Eldon?”

“Có,” ông ta nói. “Có chuyện này nữa.”

“Tôi không ưa cái kiểu ông đang nói.”

“Tôi cũng không ưa nói chuyện này đâu, tin tôi đi. Nhưng tôi nghĩ

không chỉ đẽ chết bà ta, kẻ nào gây ra chuyện này còn làm một việc khác nữa.”

“Ý ông là sao?”

“Cô biết gì về súng giật điện?”

“Chút ít.”

“Tôi nghĩ chúng đã dùng thứ đó.” Ông ta nuốt nước bọt. “Trong mình bà ta.”

“Khi ông nói ‘trong mình’, ý ông là...”

“Ý tôi đúng như cô nghĩ đấy,” ông ta nói, cắt ngang lời nàng. “Này,

tôi cũng được đào tạo trong cái lò Công giáo, biết chưa?”

“Có vết cháy không?”

“Nhặt lắm. Nhưng nếu cô biết mình đang làm gì - và đặc biệt là trên một khu vực nhạy cảm như vậy - thì thật ra cô sẽ không để dấu vết sót lại. Nếu thông tin này có giúp ích được gì, thì nó là loại súng một ngạnh. Đa số súng điện, giống của cảnh sát, có hai ngạnh. Tôi vẫn đang xét nghiệm, nhưng theo tôi đoán, bà ta chết trong đau đớn cùng cực.”

Loren nhắm mắt lại.

“Một Mẫu này?”

“Gì thế?”

“Làm ơn giúp tôi một việc,” Eldon nói. “Hãy tóm cổ thằng chó đẻ ấy, được không?”

Chương 9

Olivia hỏi:

“Anh yêu, ngày hôm nay thế nào?”

Matt đứng yên cầm điện thoại.

“Matt?”

“Anh đây,” anh đáp.

Chiếc xe cảnh sát đã đi xa. Matt nhìn lại sau lưng. Marsha đứng chống nạnh trên bậc thềm. Paul đang đuổi theo Ethan, cả hai cười ré lên.

“VẬY,” Olivia nói, như thể hôm nay cũng chỉ là một ngày bình thường, “anh đang ở đâu vậy?”

“Ở nhà Marsha.”

“Mọi chuyện ổn chứ?”

“Anh sắp dẫn lũ nhỏ đi ăn tối.”

“Đừng ra McDonal nữa. Khoai chiên ở đó chỉ có hại cho sức khỏe thôi.”

“Phải.”

Những bước chân ngập ngừng. Mặt đất đang lún xuống. Matt cầm điện thoại, suy nghĩ: *Mi không thể*

nhảy lên và hét toáng: “Aha, tóm được rồi nhé.”

“Vậy có chuyện gì xảy ra không?” Olivia hỏi.

“Không có gì nhiều,” anh đáp. Kyra đang chui vào xe. Cô cười thật tươi với anh và vẫy tay chào. Anh hất cằm ra hiệu đáp lại. “Lúc trước anh có gọi cho em,” Matt nói với tất cả sự điềm nhiên mà anh có thể gom lại được.

“Anh đã gọi à?”

“Phải.”

“Lúc nào thế?”

“Khoảng giữa trưa.”

“Thật à?”

“Không, anh đang bịa đấy mà. Phải, thật.”

“Ồ, thế thì lạ thật.”

“Sao vậy?”

“Em không nghe tiếng chuông.”

“Anh có để lại lời nhắn.”

“Khoan đã.” Yên lặng một lúc.
“Đợi đã, ở đây có ghi là ‘ba cuộc gọi nhớ’.”

“Là anh đấy.”

“Em xin lỗi, anh yêu. Em biết là nghe thật buồn cười nhưng em vẫn bị lẫn lộn về chuyện nghe tin nhắn. Mã số điện thoại cũ của em là 6-7-6, rồi nhân dấu sao, nhưng em không nghĩ là ở điện thoại này cũng làm như vậy.”

“Đúng vậy,” Matt nói. “Mã số mới của em là bốn chữ số cuối của điện thoại, rồi em nhấn nút thăng.”

“Ồ, phải rồi. Em thường chỉ kiểm tra danh mục cuộc gọi nhớ.”

Matt nhắm mắt lại. Anh không thể tin nổi tất cả chuyện này có thể vô

nghĩa và bình thường như thế nào.

“Thế em đã đi đâu?” Anh hỏi.

“Gì cơ?”

“Khi anh gọi. Em ở đâu?”

“Ồ, em dự một buổi hội thảo.”

“Ở đâu?”

“Ở đâu nghĩa là sao? Em đang ở Boston.”

“Hội thảo về vấn đề gì vậy?”

“Một vài công cụ mới để ngăn chặn nhân viên lên mạng vì việc riêng. Anh không tưởng tượng nổi số

giờ làm việc đã bị đổ vào Internet
đâu.”

“Ừ hừm.”

“Nghe này, em phải đi rồi. Em sẽ
ăn tối với vài người.”

“Anh có biết ai không?”

“Không, anh không biết ai đâu.”
Olivia thở dài hơi quá kiêu cách.
“Phải nói lại: thậm chí không ai anh
muốn quen nữa kia.”

“Chán lắm à?”

“Chán lắm.”

“Em đang ở khách sạn nào?”

“Em chưa nói với anh à?”

“Chưa.”

“Ritz. Nhưng em cứ ra ra vào vào suốt. Tốt nhất là anh gọi di động cho em.”

“Olivia?”

“Ồ,” nàng nói. “Đợi một phút đã.”

Yên lặng thêm một lúc lâu nữa. Marsha băng qua bãi cỏ, tiến về phía anh. Nàng ra hiệu về phía chiếc xe, ý hỏi nàng có thể đi được chưa. Anh vẫy tay đồng ý. Ethan và Paul, đã

chán chạy vòng vòng, chạy tới chỗ anh. Ethan ôm chân phải, Paul chân trái. Matt nhắm mắt làm trò và chỉ vào điện thoại, làm như chúng hiểu được anh đang bận. Chúng không hiểu.

Olivia nói: “Có một bức ảnh trên điện thoại của em. Em bấm nút nào đây?”

“Nút trên tay phải.”

“Đợi chút. Đây rồi.” Rồi: “Này, là anh mà. Giời, đồ quý mà em cười bảnh trai quá.”

Matt không thể không mỉm cười - và điều đó chỉ càng làm cho sự tổn

thương thêm sâu sắc. Anh yêu nàng. Anh có thể có xoa dịu cú đánh, nhưng không có cách nào thoát khỏi nó.

“Không có cách nào tranh cãi với em được.” anh nói.

“Có điều đây không phải nụ cười đẹp nhất của anh. Khi ạ, còn chẳng phải là nụ cười nữa cơ. Và lần tới, cười áo anh ra nhé.”

“Em cũng thế,” anh nói.

Nàng cười nhưng tiếng cười không tự nhiên như thường lệ.

“Tốt hơn nữa,” - Matt thêm vào,

và bật ra những lời tiếp theo: chúng có trong dự tính không nhỉ? - “Sao không đội một bộ tóc giả màu bạch kim?”

Im lặng.

Lần này anh phá vỡ nó.

“Olivia?”

“Em đây.”

“Hồi nãy. Khi anh gọi em.”

“Sao cơ?”

“Là anh gọi lại cho em đây.”

Như thấy được sự căng thẳng, lũ

trẻ buông chân anh ra. Paul hát đầu về phía Ethan.

“Nhưng em đâu có gọi cho anh,” Olivia nói.

“Có, em có gọi. Ý anh là, anh nhận được một cuộc gọi từ điện thoại của em.”

“Khi nào?”

“Ngay trước khi anh gọi.”

“Em không hiểu.”

“Có gửi một tấm ảnh. Một người đàn ông tóc đen. Rồi có một đoạn phim.”

“Đoạn phim?”

“Em đang ở trong một căn phòng. Ít nhất là người giống em. Ngoại trừ em đội tóc giả màu bạch kim.”

Lại im lặng. Rồi. “Em không biết anh đang nói chuyện gì.”

Anh có tin nàng không? Anh thật sự muốn tin, thật sự muốn bỏ qua chuyện này...

“Hồi nãy,” anh nói, “ngay trước khi anh đề lời nhắn lại cho em, anh nhận được một cuộc gọi từ điện thoại của em. Đó là cuộc gọi hình...”

“Không, em hiểu chỗ đó,

nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Ồ, khoan đã,” Olivia nói. “Có lẽ cái này giải thích được một chuyện...”

Paul và Ethan đã bắt đầu những vòng chạy chóng mặt. Chúng đã chạy ra khỏi khu vực kiểm soát và đến quá gần đường. Matt lấy tay che ống nói và gọi chúng quay lại.

“Giải thích cái gì?”

“Em nghĩ... ồ, em thật sự không hiểu tại sao em không nhận được cuộc gọi đầu tiên của anh. Em vẫn

trong vùng phủ sóng. Em nhìn vào danh sách cuộc gọi nhỡ và anh biết sao không? Jamie cũng có gọi nữa. Em cũng không nghe thấy cuộc gọi đó.”

“Thì sao?”

“Thì như em đang nghĩ. Máy tay ở buổi hội thảo. Họ toàn những người thích đùa. Có lẽ một gã đã chơi trò gì đó.”

“Chơi trò gì đó.”

“Đúng vậy, giữa buổi thuyết trình ấy. Em đã ngủ gật. Thật chán ngắt. Khi em tỉnh dậy, ví của em đã bị di chuyển. Không nhiều lắm. Nhưng bây

giờ nghĩ lại, em chắc chắn nó đã bị di chuyển. Lúc đó em không quan tâm lắm.”

“Vậy bây giờ em cho là...?”

“Là, phải rồi, họ lấy ra làm gì rồi bỏ nó trở lại. Em không biết, em nghĩ chuyện đó cũng thật là điên.”

Matt không biết điều gì đã tạo cho anh cảm giác này, nhưng giọng nói của Olivia có vẻ không thật.

“Khi nào em về nhà?”

“Thứ Sáu.”

Anh đôi tay cầm.

“Anh sẽ đến đó.”

“Anh không phải làm việc à?”

“Không có gì là không thể hoãn lại.”

“Nhưng mà,” nàng nói, đột nhiên hơi hạ xuống, “không phải là ngày mai là, ờ, ngày thứ Năm đi viện bảo tàng của anh sao?”

Anh gần như đã quên mất chuyện đó.

“Anh không bỏ lỡ được đâu.”

Ba năm qua anh chưa một lần bỏ lỡ. Từ lâu Matt không nói với ai về

những cuộc gặp tại viện bảo tàng, đều đặn hai tuần một lần vào ngày thứ Năm. Mọi người sẽ chẳng bao giờ hiểu được. Ở đây có một sự ràng buộc, một sự ngầm hiểu dựa trên nhu cầu và bí mật. Khó mà nói gì thêm nữa. Đơn giản là những cuộc hẹn này quá quan trọng.

Nhưng anh vẫn nói: “Anh có thể dời nó lại.”

“Không nên đâu, Matt. Anh biết mà.”

“Anh có thể bay đến đó ngay bây giờ...”

“Cần gì phải làm vậy. Ngày kia

em về nhà rồi.”

“Anh không muốn phải đợi.”

“Dù sao thì em cũng đang ngập đầu ngập cổ với đủ thứ ở đây rồi. Anh à, em phải đi đây. Mình sẽ nói chuyện này sau, được không?”

“Olivia?”

“Thứ Sáu nhé,” nàng nói. “Em yêu anh.”

Rồi nàng gác máy.

Chương 10

“Chú Matt ơ?”

Paul và Ethan ngồi trên ghế sau, thắt dây an toàn cẩn thận. Matt đã phải mất gần mười lăm phút để lắp cái ghế cho trẻ con vào đúng chỗ. Đồ chết tiệt nào thiết kế cái này vậy - NASA chắc?

“Gì thế, chiến hữu?”

“Chú biết McDonald mới có cái gì không?”

“Chú nói rồi, mình không đi

McDonald.”

“Ồ, cháu biết. Cháu chỉ nói vậy thôi.”

“Ừ hừm.”

“Chú biết McDonald có gì không?”

“Không,” Matt đáp.

“Chú biết bộ phim *Shrek* mới không?”

“Biết.”

“Họ có đồ chơi hình Shrek,” Paul nói.

“Ý anh ấy là McDonald có đây,”
Ethan xen vào.

“Thật vậy à?”

“Mà đồ chơi còn cho không
nữa.”

“Không có chuyện cho không
đâu,” Matt đáp.

“Cho không mà. Kèm trong Phần
ăn Vui vẻ.”

“Phần ăn Vui vẻ quá đắt.”

“Quá cái gì ạ?”

“Mình sẽ không đi McDonald.”

“Ồ, tội cháu biết mà.”

“Tội cháu chỉ nói thế thôi.”

“Họ có đồ chơi cho không, thế thôi.”

“Từ bộ phim *Shrek* mới.”

“Chú có nhớ khi mình đi coi bộ phim *Shrek* đầu tiên không, chú Matt?”

“Chú nhớ,” anh nói.

“Cháu thích con lừa,” Ethan nói.

“Chú cũng vậy,” Matt đồng ý.

“Đồ chơi tuần này là con lừa.”

“Mình sẽ không đi McDonald.”

“Cháu chỉ nói thôi mà.”

“Bởi vì đồ ăn Tàu cũng ngon,”
Paul nói.

“Mặc dù họ không có đồ chơi.”

“Đúng rồi, cháu thích sừng cốt
lét.”

“Và điếm tâm nữa.”

“Mẹ thích đậu hũ.”

“Eo ơi. Chú đâu có thích đậu hũ,
phải không, chú Matt?”

“Đậu hũ có lợi cho cháu,” Matt nói.

Ethan quay sang anh mình.

“Thế nghĩa là không.”

Matt mỉm cười, cố gắng đẩy những rắc rối của ngày hôm nay ra khỏi tâm trí. Về chuyện đó, Paul và Ethan rất giỏi.

Họ đến Cathay, một nhà hàng Trung Quốc kiểu cũ với những món cổ điển như mì xào và trứng tráng, ghế ngồi giả da nứt nẻ, và một bà già khó chịu ngồi sau quầy tính tiền chăm chăm nhìn khách ăn như thể sợ họ chôm mất thìa nĩa.

Đồ ăn đấm dầu mỡ, nhưng phải vậy mới được. Lũ nhỏ ăn cả tấn. Đến McDonald thì chúng cảnh vệ lắm. Có lẽ chúng chỉ ăn được hết nửa cái bánh mì kẹp và một tá khoai chiên. Ở đây thì chúng vét sạch đĩa. Những nhà hàng Trung Quốc hẳn sẽ phát tài nếu họ chịu phát thêm đồ chơi ăn theo phim ảnh.

Ethan, như thường lệ, rất hiếu động. Paul thì mực thước hơn. Hai đứa được nuôi dạy cùng một cách, cùng một nhóm gene, vậy mà chúng khác nhau hoàn toàn. Ethan rất hay pha trò. Không khi nào nó ngồi yên. Nó bừa bãi, sôi nổi và né tránh

những cử chỉ âu yếm. Paul thì luôn luôn theo đúng các đường nét mỗi khi tô màu. Chỉ cần phạm một lỗi cũng làm nó thất vọng. Nó là người sâu sắc, chơi thể thao khá, và thích được ôm ấp.

Bản tính đánh bật sự nuôi dạy.

Trên đường về, họ tạt vào quán kem Dairy Queen. Phần kem vani Ethan bôi lên người còn nhiều hơn cả phần nó ăn. Khi lái xe vào trong sân, Matt ngạc nhiên thấy Marsha vẫn chưa về. Anh dẫn bọn trẻ vào nhà - anh có chìa khóa - và tắm cho chúng. Đã tám giờ tối.

Matt mở một tập phim *Những bậc phụ huynh kỳ cục* mà đến cả người lớn cũng thấy buồn cười, rồi sử dụng những kỹ năng thương lượng học mót từ đồng biên bản bào chữa thu thập được trên khắp tiểu bang để thuyết phục bọn nhỏ đi ngủ. Ethan sợ tối, nên Matt bật cây đèn ngủ SpongeBob.

Matt xem đồng hồ. Tám giờ rưỡi. Anh không ngại ở lại muộn hơn, nhưng bắt đầu thấy hơi lo lắng.

Anh vào bếp. Những tác phẩm mới nhất của Paul và Ethan được dính nam châm lên trên tủ lạnh. Cũng có cả ảnh, được lồng trong những

chiếc khung acrylic không bao giờ giữ cho ảnh đứng đúng chỗ. Đa số đã trượt ra ngoài một nửa rồi. Matt cẩn thận đẩy những bức ảnh về đúng vị trí.

Gần nóc tủ lạnh, cao hơn tầm với của bọn trẻ (nếu không nói là tầm nhìn), là hai tấm ảnh của Bernie. Matt dừng lại nhìn chăm chăm người anh trai. Sau một lúc, anh quay đi và nhắc điện thoại ở trong bếp. Anh bấm số di động cho Marsha.

Marsha nhận ra số máy gọi tới và trả lời: “Matt hả? Tôi vừa định gọi chú.”

“Chào chị.”

“Chú đang ở nhà chứ gì?”

“Chúng tôi đang ở nhà. Bọn nhỏ đã tắm và đi ngủ rồi.”

“Ái chà, chú giỏi thật.”

“Cám ơn chị.”

“Không, tôi phải cám ơn chú chứ.”

Một lúc sau, vẫn không ai nói gì.

Matt hỏi: “Chị có cần tôi ở lại thêm lát nữa không?”

“Nếu chú thấy tiện.”

“Không thành vấn đề. Olivia vẫn ở Boston.”

“Cám ơn chú,” nàng nói, trong giọng của nàng có điều gì đó.

Anh đổi tay cầm: “Ồ, chị nghĩ là khoảng mấy giờ thì chị sẽ...”

“Matt này?”

“Vâng.”

“Tôi đã nói dối chú.”

Anh không nói gì.

“Tôi không đến trường họp.”

Anh đợi.

“Tôi nay tôi đã hẹn hò.”

Không biết nên làm gì, Matt đành “ồ” một cách thuyết phục nhất.

“Lẽ ra tôi phải nói trước với chú.” Nàng hạ giọng. “Đây cũng không phải lần đầu.”

Mắt anh chạm vào ánh mắt của người anh trai trong bức ảnh trên tủ lạnh.

“Ừ hừm.”

“Tôi đang cặp với một người. Gần hai tháng rồi. Dĩ nhiên lũ trẻ

không biết gì hết.”

“Chị không phải giải thích với tôi.”

“Có chứ, Matt, tôi phải giải thích.”

Anh không nói gì.

“Matt?”

“Tôi đây.”

“Chú có phiền nếu phải ở lại qua đêm không?”

Anh nhắm mắt lại.

“Không,” anh đáp. “Không có

vấn đề gì đâu.”

“Tôi sẽ về trước khi lũ nhỏ ngủ dậy.”

“Được rồi.”

Anh nghe tiếng sụt sịt khe khẽ.
Nàng đang khóc.

“Ồn thôi mà, Marsha.”

“Thật không?”

“Thật,” anh đáp. “Tôi sẽ gặp chị sáng mai.”

“Tôi quý chú lắm, Matt.”

“Tôi cũng rất quý chị.”

Anh gác máy. Marsha có bạn trai cũng là chuyện tốt. Đó là một chuyện rất tốt. Nhưng mắt anh lại hướng về phía anh mình. Dù thật bất công và sai trái, Matt vẫn không thể không cảm thấy dường như anh mình chưa bao giờ ra đi.

Chương 11

Có vẻ như ai cũng có lần mơ giấc mơ khủng khiếp rằng mình tự nhiên phải làm bài thi cuối cùng trong một lớp học mình chưa từng tham dự suốt kỳ học. Matt thì không. Thay vào đó, theo cùng một mạch tương tự kỳ lạ, anh mơ thấy mình quay lại nhà tù. Anh không biết tại sao mình lại phải quay lại đó. Không một ký ức về tội ác hay phiên tòa, chỉ có cảm giác mình đã gây ra rắc rối nào đó và lần này thì sẽ không bao giờ ra tù được.

Anh giật mình vùng dậy, dầm ã

mồ hôi. Mắt anh ứa lệ. Cả người run rẩy.

Olivia đã quen với chuyện đó. Nàng choàng tay quanh anh và thì thầm mọi chuyện đã qua và không gì có thể làm hại anh được nữa. Nàng cũng có ác mộng, người vợ đáng yêu của anh, nhưng dường như nàng không bao giờ cần hoặc muốn kiêu an ủi như vậy.

Anh ngủ trên một chiếc sa lông trong phòng đọc sách. Phòng dành cho khách ở tầng trên có một chiếc giường gấp cỡ lớn mà anh cảm thấy quá rộng nếu ngủ một mình. Giờ đây, khi nhìn chăm chăm vào bóng đêm,

cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết kể từ giây phút Olivia bước vào văn phòng của anh, Matt thật sự sợ ngủ. Anh mở mắt chong chong. Khoảng bốn giờ sáng, xe của Marsha chạy vào đường dành cho xe.

Khi nghe tiếng chìa khóa mở cửa, Matt nhắm mắt và giả vờ ngủ trên ghế. Marsha rón rén lại gần và hôn lên trán anh. Mùi dầu gội đầu và xà bông phảng phất trên người nàng. Dù đêm qua ở lại chỗ nào thì nàng cũng đã tắm ở đó rồi. Anh thầm nghĩ không biết nàng tắm một mình hay tắm với ai. Anh thầm nghĩ không biết tại sao mình lại quan tâm.

Nàng bước vào bếp. Vẫn giả vờ ngủ, Matt chậm rãi mở hé một mắt. Marsha đang làm bữa trưa cho lũ nhỏ. Nàng phết mứt bằng đôi bàn tay điêu luyện. Nước mắt vẫn còn đọng lại trên má. Matt vẫn yên lặng. Anh để nàng âm thầm hoàn tất và lắng nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng trên cầu thang.

Lúc bảy giờ sáng, Cingle gọi cho anh.

“Tôi đã gọi đến nhà anh,” nàng nói. “Anh không ở đó.”

“Tôi đang ở nhà bà chị dâu.”

“Ồ.”

“Chỉ trông hộ mấy đứa cháu thôi.”

“Tôi có hỏi đâu?”

Anh xoa mặt.

“Thế có chuyện gì?”

“Anh sắp đến văn phòng phải không?”

“Phải, một chút nữa. Sao?”

“Tôi đã tìm ra tên theo dõi anh, Charler Talley.”

Anh ngồi thẳng dậy.

“Ở đâu?”

“Chúng ta nói chuyện riêng được không?”

“Sao vậy?”

“Tôi cần tìm hiểu thêm một chút.”

“Về chuyện gì?”

“Về Charler Talley. Trưa nay tôi sẽ đến văn phòng anh, được không?”

Cũng được, chẳng nào anh cũng có cuộc gặp ngày thứ Năm ở viện bảo tàng.

“Ừ, được.”

“Còn nữa, Matt này?”

“Gì vậy?”

“Anh nói là chuyện cá nhân à? Bất cứ chuyện gì liên quan đến Talley ấy?”

“Phải.”

“Vậy thì đời anh khốn nạn rồi.”

Matt là thành viên của bảo tàng Newark. Anh giờ thế thành viên ra nhưng không cần thiết. Bảo vệ biết mặt anh rồi. Anh gật đầu và bước vào. Giờ này trong toà nhà rất ít người qua lại. Matt tiến về phòng

trung bày nghệ thuật ở cánh Tây. Anh đi ngang tác phẩm mới nhất ở bảo tàng, bức tranh lụa đầy màu sắc của Wosene Worke Kosrof, rồi lên cầu thang tới tầng hai.

Bà là người duy nhất ở đó.

Anh có thể nhìn thấy bóng bà phía cuối hành lang. Bà đứng ở vị trí quen thuộc - trước bức tranh của Edward Hopper. Đầu bà luôn nghiêng một chút về bên trái. Bà là một người đàn bà rất hấp dẫn, gần sáu mươi tuổi, cao xấp xỉ sáu feet, gò má cao, mái tóc vàng đặc trưng của người giàu. Như thường lệ, từ người bà toát ra vẻ thông minh và chải

chuốt.

Tên bà là Sonya McGrath. Bà chính là mẹ Stephen McGrath, chàng trai mà Matt đã giết.

Sonya luôn đợi trước bức tranh của Hopper. Tên nó là *Rạp chiếu phim Sheridan*, và đã nắm bắt được sắc thái cô độc và tuyệt vọng ẩn chứa trong hình ảnh một rạp chiếu phim. Thật kỳ diệu. Có nhiều bức tranh nổi tiếng khắc họa sự khốc liệt của chiến tranh, của cái chết, của sự hủy diệt, nhưng trong bức tranh Hopper tưởng chừng như đơn giản này có một cái gì đó, một cái gì đó toát ra từ hàng ban công gần như trống không đã nói với

cả hai người bọn họ theo một cách mà chưa từng có bức tranh nào làm được.

Sonya McGrath nghe thấy tiếng bước chân anh đang tiến lại, nhưng bà vẫn không rời mắt khỏi bức tranh. Matt đi qua Stan, người bảo vệ trực ở tầng này sáng thứ Năm. Họ thoáng mỉm cười và gật đầu chào nhau. Matt tự hỏi không biết Stan nghĩ gì về các cuộc hẹn hò thầm lặng của anh với người đàn bà lớn tuổi hấp dẫn này.

Anh đứng bên bà và ngắm nhìn bức Hopper. Nó giống như một tấm gương kỳ lạ. Anh thấy hai người giống như hai nhân vật cô độc - anh

là người soát vé trong tranh, còn bà là khách hàng duy nhất. Họ im lặng một lúc lâu. Matt liếc nhìn nét mặt Sonya McGrath. Anh đã có lần thấy ảnh bà trên báo, mục Phong cách của tờ *New York Times* chủ nhật. Sonya McGrath là một nhân vật xã hội. Trong ảnh, nụ cười của bà rạng rỡ. Anh chưa bao giờ thấy nụ cười đó ngoài đời - thật ra, anh băn khoăn không biết rõ nó có tồn tại ở đâu ngoài trừ trong ảnh.

“Sắc diện cậu không được tốt lắm,” Sonya nói.

Bà không nhìn anh - chưa liếc về phía anh lấy một lần, nhưng anh thấy

- nhưng anh vẫn gặt đầu. Sonya quay lại đối diện với anh.

Quan hệ giữa họ - dù chữ “quan hệ” có vẻ không sát nghĩa - bắt đầu vài năm sau khi Matt ra tù. Có lúc điện thoại kêu, anh nhắc máy, và không có ai cả. Không gác máy. Không một lời. Matt cho rằng hình như anh có nghe thấy tiếng thở, nhưng đa phần chỉ là sự im lặng hoàn toàn.

Bằng cách nào đó, Matt hít thở thật sâu vài cái trước khi dồn hết can đảm để nói. “Tôi xin lỗi,” anh nói.

Im lặng một lúc. Rồi Sonya trả lời: “Hãy kể tôi nghe chuyện gì đã

thật sự xảy ra.”

“Tôi đã kể rồi. Trước tòa.”

“Kể lại cho tôi lần nữa. Toàn bộ.”

Anh cố gắng. Phải mất một lúc lâu mới kể xong. Bà giữ im lặng. Khi anh nói xong, bà gác máy.

Hôm sau bà gọi lại. “Tôi muốn kể cho cậu nghe về con tôi.”

Bà nói không cần mào đầu.

Và bà đã kể.

Giờ đây, Matt biết về Stephen McGrath nhiều hơn mức anh thật sự

muôn. Anh ta không còn thuần túy chỉ là một tên con trai đã tham gia cuộc đánh lộn, khúc gỗ mắc kẹt làm cuộc đời Matt Hunter trật khỏi đường ray nữa. McGrath có hai cô em tôn sùng anh ta. Anh ta thích chơi ghi ta. Anh ta hơi có tính hippy, vốn học được - Sonya nói với một tiếng cười thoáng qua - từ người mẹ. Tất cả bạn bè đều khẳng định anh ta là một người rất biết lắng nghe. Mỗi khi gây rắc rối, họ lại tìm đến với Stephen. Anh ta không bao giờ thấy cần phải trở thành trung tâm của sự chú ý. Anh ta hài lòng với chỗ đứng bên lề. anh ta sẽ cười khi bạn nói đùa. Cả đời anh ta chỉ gặp rắc rối có một lần - cảnh sát

bắt được anh ta và mấy người bạn đang nhậu nhẹt phía sau trường trung học - nhưng anh ta chưa bao giờ đánh lộn, kể cả khi còn nhỏ, và có vẻ sợ bạo lực đến chết khiếp.

Cũng trong cuộc nói chuyện, Sonya hỏi anh: “Cậu có biết là Stephen không quen ai trong đám đánh nhau đó không?”

“Có.”

Bà bật khóc: “Vậy tại sao nó lại dính vào đó?”

“Tôi không biết.”

Họ gặp nhau lần đầu tại bảo tàng

Newark ba năm trước. Họ uống cà phê và gần như không ai lên tiếng. Vài tháng sau, họ cùng ăn trưa. Chuyện đã trở thành cố định, cứ hai tuần một lần vào sáng thứ Năm trước bức tranh Hopper. Cả hai chưa từng bỏ buổi nào.

Đầu tiên họ không cho ai biết. Chồng và hai con gái của Sonya sẽ không bao giờ hiểu được. Dĩ nhiên ngay cả hai người cũng không hiểu. Matt không sao giải thích được tại sao những cuộc hẹn này lại có ý nghĩa với anh đến thế. Hầu hết mọi người sẽ cho rằng anh làm thế thuần túy vì mặc cảm tội lỗi, rằng anh làm thế vì bà, vì sự chuộc tội hay một

điều gì đó tương tự. Nhưng sự thật không phải vậy.

Trong hai tiếng đồng hồ - thời gian họ gặp nhau kéo dài từng đó - Matt cảm thấy mình được tự do một cách kỳ lạ, vì anh đã trải qua đau khổ, đã chịu đựng và đã thông hiểu. Anh không biết bà tìm được gì, nhưng anh cho rằng nó cũng tương tự như vậy. Họ nói về cái đêm đó. Họ nói về cuộc đời mình. Họ nói về những bước chân do dự, cái cảm giác mặt đất có thể sụp xuống dưới chân bất cứ lúc nào. Sonya không bao giờ nói: “Tôi tha thứ cho cậu.” Bà không bao giờ nói rằng đó không phải lỗi tại anh, rằng đó chỉ là một

tai nạn, rằng anh đã thi hành đầy đủ án phạt.

Sonya bắt đầu đi xuống cầu thang. Matt nhìn vào bức tranh thêm một vài giây nữa rồi bước theo. Họ xuống tầng dưới và vào tiền sảnh của bảo tàng. Họ mua cà phê rồi vào chiếc bàn quen thuộc.

“Giờ thì,” bà nói, “hãy kể cho tôi nghe có chuyện gì xảy ra.”

Bà không nói câu này vì lịch sự hay để phá tan im lặng. Đây không phải là cái giọng ‘bạn-khỏe-không-khỏe-còn-bạn-thì-sao’. Matt kể cho bà mọi chuyện. Anh kể cho người

đàn bà này, Sonya McGrath, những chuyện anh chưa kể cho ai khác. Anh chưa bao giờ nói dối bà, chưa bao giờ ậm ờ hay thêm bớt.

Khi anh đã xong, Sonya hỏi: “Cậu có cho là Olivia đang ngoại tình không?”

“Bằng chứng có vẻ khá rõ ràng.”

“Nhưng sao?”

“Nhưng tôi đã học được rằng bằng chứng hiếm khi đưa cho ta hoàn toàn cảnh bức tranh.”

Sonya gật đầu. “Cậu nên gọi cho cô ấy lần nữa.”

“Tôi gọi rồi.”

“Thử gọi khách sạn xem.”

“Tôi cũng làm rồi.”

“Không có ở đó?”

“Cô ấy không đăng ký.”

“Ở Boston có hai khách sạn Ritz-Carlton.”

“Tôi đã thử cả hai.”

“À.” Bà ngồi lúi lại và chống tay lên cằm. “Thế là cậu biết, trên một phương diện nào đó, Olivia đã không thành thực.”

“Phải.”

Sonya cân nhắc vấn đề này. Bà chưa hề gặp Olivia, nhưng bà biết rõ hơn bất kỳ ai về mối quan hệ giữa Matt và nàng. Bà nhìn ra xa.

“Gì thế?” Anh hỏi.

“Tôi đang cố tìm một lý do khả dĩ để giải thích cho hành động của Olivia.”

“Và sao?”

“Và đến giờ này vẫn chưa đâu vào đâu cả.” Bà nhún vai và uống một hớp cà phê. “Từ trước đến giờ

tôi vẫn thấy quan hệ của cậu và Olivia thật kỳ lạ.”

“Kỳ lạ như thế nào?”

“Cái cách mà hai người nói lại mười năm sau một lần qua đêm.”

“Cũng không phải một lần qua đêm. Chúng tôi đâu có ngủ với nhau.”

“Có thể đó là điều chủ yếu.”

“Tôi không hiểu ý bà.”

“Nếu hai người ngủ với nhau, vậy đấy, có thể phép lạ đã bị tiêu tan. Thiên hạ cứ bảo rằng làm tình là sự

gần gũi mật thiết nhất trên thế giới này. Thật ra thì có lẽ hoàn toàn ngược lại.”

Anh chờ đợi.

“VẬY ĐẤY, ĐÂY LÀ MỘT SỰ TRÙNG HỢP KỲ LẠ.”

“Nghĩa là sao?”

“Clark cũng đang ngoại tình.”

Matt không hỏi bà liệu chuyện đó có chắc chắn không hay làm sao bà lại biết. Anh chỉ nói giản dị: “Tôi rất tiếc.”

“Không phải như cậu nghĩ đâu.”

Anh không nói gì.

“Không liên quan đến những gì đã xảy ra với con chúng tôi.”

Matt cố gạt đầu.

“Chúng tôi thích đổ lỗi cho cái chết của Stephen về mọi vấn đề chúng tôi gặp phải. Nó đã trở thành lá bài ‘đời không công bằng’ lớn của chúng tôi. Nhưng nguyên nhân Clark ngoại tình thì căn bản hơn nhiều.”

“Đó là?”

“Ông ấy nổi cơn hứng tình.”

Bà mỉm cười. Matt cố cười lại.

“Ồ, tôi đã nói là cô ta vẫn còn trẻ chưa nhỉ? Cô gái Clark đang gặp ấy?”

“Chưa.”

“32 tuổi. Bằng tuổi con gái chúng tôi.”

“Tôi rất tiếc,” Matt nhắc lại.

“Tiếc làm gì. Đó là mặt trái của chuyện chúng ta vừa nói. Gần gũi và tình dục.”

“Sao lại thế?”

“Sự thật là tôi không mấy hứng thú với tình dục, như đa số đàn bà

tuổi này. Phải, tôi biết *Cosmo* với mấy thứ tương tự sẽ nói khác, những chuyện nhằm nhí kiểu đàn ông phát dục mạnh nhất năm mười chín còn đàn bà khoảng ba mươi. Nhưng thực tế là đàn ông luôn bị kích thích về tình dục mạnh hơn. Chậm hơn. Với tôi, tình dục không giúp gì cho sự gần gũi cả. Clark, ngược lại, cần có nó. Cô ta chỉ có ý nghĩa như thế với ông mà thôi, cô gái trẻ ấy. Tình dục. Sự giải tỏa. Một nhu cầu thể xác.”

“Chuyện đó không làm bà khó chịu?”

“Vấn đề không phải là tôi.”

Matt không nói gì.

“Nếu cậu nghĩ về chuyện đó thì nó rất đơn giản: Clark cần một thứ mà tôi không có hứng thú gì cung cấp cho ông. Thế thì ông đi chỗ khác.” Sonya nhìn thấy vẻ mặt của anh. Bà thở dài, đặt tay lên đùi. “Để tôi cho anh ví dụ. Nếu Clark thích, xem nào, chơi bài poker chẳng hạn, mà tôi thì không muốn chơi...”

“Thôi nào, Sonya. Đó đâu có giống nhau.”

“Ồ, không phải sao?”

“Tình dục và poker ư?”

“Được rồi, vậy để chúng ta hạn chế trong sự thỏa mãn thể xác nhé. Một người massage chuyên nghiệp vậy. Tuần nào Clark cũng đi massage tại câu lạc bộ do một chuyên viên tên Gary...”

“Cũng không giống nhau.”

“Thế cậu không thấy à? Giống nhau cả đấy. Quan hệ tình dục với cô gái này không phải vì tình cảm. Nó chỉ là về thể xác. Chỉ giống như xoa bóp lưng hay bắt tay thôi. Vậy tại sao tôi lại thấy không ổn chứ?”

Sonya nhìn anh và chờ câu trả lời.

“Nếu là tôi thì sẽ không ổn được,” Matt nói.

Bà hơi mỉm cười. Sonya thích những trò chơi cân não. Bà thích sự thử thách. Anh thắc mắc không biết có phải bà thật sự nghĩ như vừa nói hay chỉ thử anh thôi.

“Vậy cậu định làm gì?” Bà hỏi anh.

“Mai Olivia sẽ về.”

“Cậu nghĩ mình có thể đợi đến lúc đó không?”

“Tôi sẽ cố.”

Bà dừng mắt lại trên người anh.

“Chuyện gì thế?” Anh hỏi.

“Chúng ta sẽ không thoát được, phải không? Tôi đã tưởng...” Bà dừng lại.

“Bà tưởng gì?”

Họ nhìn thẳng vào mắt nhau. “Tôi biết nói thế này thật sáo rỗng, nhưng quả thật mọi chuyện giống như một cơn ác mộng. Tin về Stephen. Phiên tòa. Tôi cứ chờ đợi khi mình thức dậy, sẽ thấy tất cả chỉ là một trò đùa tàn nhẫn, và mọi thứ vẫn bình thường.”

Anh cũng có cùng cảm giác đó. Anh đã mắc kẹt trong một cơn ác mộng, chờ đợi đoạn cao trào của chương trình *Máy quay lên* trong đó Stephen sẽ xuất hiện, lạnh lặn và tươi cười.

“Nhưng bây giờ có vẻ như cuộc đời lại hoàn toàn ngược lại, phải không, Matt?”

Anh gật đầu.

“Thay vì tin rằng chuyện tôi tệ chỉ là một cơn ác mộng mà cậu sẽ tỉnh dậy và thoát khỏi nó,” bà tiếp tục, “thì cậu lại cho chuyện tốt đẹp mới là ảo ảnh. Đó chính là điều mà

cuộc gọi tới chiếc camera phone của cậu đã gây nên. Nó đánh thức cậu ra khỏi giấc mộng đẹp.”

Anh không thể nói gì.

“Tôi biết tôi không bao giờ vượt qua được chuyện đã xảy ra,” Sonya McGrath nói. “Đơn giản vì không có cách. Nhưng tôi đã tưởng... Tôi đã hy vọng cậu có thể.”

Matt đợi bà nói tiếp. Nhưng bà không nói nữa. Đột nhiên bà đứng dậy, như thể đã nói quá nhiều. Họ tiến về lối ra. Sonya hôn lên má anh và khi hai người ôm nhau, họ giữ lại lâu hơn thường lệ. Anh có thể, như

thường lệ, cảm thấy sự đổ vỡ toát ra từ con người bà. Cái chết của Stephen vẫn hiện diện ở đó, trong từng giây phút, trong từng cử chỉ. Anh ta ngồi chung với họ, làm người đồng hành vĩnh viễn của họ.

“Nếu cậu cần tôi,” bà thì thầm, “cậu cứ gọi. Bất cứ lúc nào.”

“Tôi sẽ làm thế.”

Anh nhìn bà đi xa dần. Anh nghĩ về điều bà vừa nói, về lần ranh mong manh giữa giấc mơ đẹp và cơn ác mộng, và khi bà hoàn toàn khuất hẳn sau chỗ rẽ, anh mới quay đi.

Chương 12

Khi Matt đến bên bàn của Rolanda, cô ta nói: “Cingle đang chờ anh trong phòng.”

“Cám ơn nhé.”

“Giữa Đờ muốn tôi báo cho ông ấy ngay khi nào anh tới.” Rolanda nhìn lên. “Giờ anh tới chưa?”

“Cho tôi năm phút.”

Cô ta quay lại máy vi tính và bắt đầu đánh máy. Matt vào phòng. Cingle Shaker đang đứng nhìn ra

ngoài cửa sổ. “Quang cảnh đẹp đấy,” nàng nói.

“Cô nghĩ vậy à?”

“Không. Chỉ là xã giao thôi.”

“Cô giỏi chuyện đó lắm,” anh đáp.

“Tôi tưởng anh chỉ là một trợ lý pháp luật.”

“Thì đúng.”

“Thế sao có chỗ xịn vậy?”

“Đó là chỗ của anh tôi.”

“Thì sao?”

“Thì Bernie đã là một người hái ra tiền ở đây.”

“Thì sao?” Cingle quay lại nhìn anh. “Tôi không muốn tỏ ra lạnh lùng, nhưng anh ta chết rồi.”

“Tôi nghĩ cô khắt khe với mình quá. Cô thật sự giỏi nói chuyện xã giao đấy.”

“Không, ý tôi là anh ta đã chết, bao lâu nhỉ, ba năm rồi phải không? Tôi không tin nổi họ cho một tay trợ lý pháp luật từng ở tù giữ một chỗ như thế này.”

Anh mỉm cười. “Tôi hiểu ý cô

mà.”

“Thế tại sao lại vậy?”

“Có lẽ họ tôn trọng những ký ức về anh tôi.”

“Bọn luật sư á?” Cingle nhăn mặt. “Xin anh.”

“Thật ra,” anh nói, “tôi nghĩ bọn họ thích giữ tôi ở đây.”

“Vì anh là một anh chàng dễ ưa?”

“Vì cái góc độ ở tù ra. Tôi là một vật lạ để mua vui.”

Cingle gật đầu.

“Giống như mời hai cô nàng đồng tính tham gia cái dạ tiệc cảnh vẻ của mình.”

“Cũng giống như vậy, thậm chí còn kỳ cục hơn. Thật buồn cười. Trên một số phương diện, tôi là một thứ hàng độc kích thích sự tò mò. Khi nào họ xin, họ hỏi tôi, dĩ nhiên là một cách kín đáo, rằng một kẻ giống hết như họ sẽ như thế nào khi phải vào trong? - anh ngoắc ngón tay thành dấu ngoặc kép - “Nhà Lớn.”

“Anh cũng giống một tài tử địa phương.”

“Theo một cách kỳ quặc, đúng

vậy.”

“Và đó là lý do tại sao họ không ném anh ra khỏi văn phòng?”

Anh nhún vai.

“Có lẽ họ còn sợ anh nữa.”
Cingle nói. “Anh đã từng tay không giết người rồi.”

Anh thở dài và ngồi vào chỗ của mình. Cingle cũng ngồi xuống.

“Xin lỗi,” nàng nói.

Anh phẩy tay xua đi.

“Có gì mới?”

Cingle bắt chéo chân. Vẫn biết đó là cách tạo ấn tượng, nhưng anh thầm nghĩ không biết có phải việc này đã trở thành một hành động vô thức của nàng.

“Hãy cho tôi biết,” nàng lên tiếng. “Tại sao anh lại muốn theo dấu cái biển số xe đó?”

Anh dang hai tay. “Chúng ta có cần phải thảo luận lần nữa về ý nghĩa của từ ‘chuyện riêng tư’ hay không?”

“Chỉ trong trường hợp anh muốn tôi nói những gì tôi biết thôi.”

“Giờ cô lại gây áp lực à?”

Nhưng anh có thể thấy nàng rất nghiêm túc.

“Tôi nghĩ hẳn theo dõi tôi,” Matt đáp.

“Sao anh lại nghĩ vậy?”

“Cô nghĩ tại sao nào? Tôi đến một vài chỗ, xe hẳn cũng ở đó.”

“Và anh tình cờ để ý à?”

“Biển số xe của hẳn gần giống tên tắt của tôi.”

“Xin lỗi?”

Matt giải thích về cái biển số xe, về ba chữ cái gần giống tên viết tắt

của anh, về chuyện chiếc xe lao vút đi khi anh lại gần. Cingle lắng nghe không hề cử động.

Khi Matt nói xong, Cingle hỏi: “Vậy tại sao Charles Talley lại theo dõi anh, Matt?”

“Tôi không biết.”

“Không hề có ý kiến gì à?”

Anh không nhắc lại. Anh hiểu rõ về những người phản ứng quá mức. Ở đây im lặng là câu trả lời tốt nhất.

“Talley là kẻ có một tiền án.”

Matt định nói: “Tôi cũng vậy,”

nhưng anh biết rõ hơn thế. Việc có một tiền án - tiền án đáng cho Cingle đề ý - có ý nghĩa riêng. Việc nó không có trong trường hợp của Matt chỉ chứng minh quy luật bằng một ngoại lệ. Matt không muốn nghĩ kiểu đó - chẳng phải Lance Banner cũng viện đến cái định kiến ấy sao? - nhưng nếu tranh cãi với thực tế, bạn sẽ bị dồn vào chân tường.

“Hành hung,” Cingle nói. “Hãy dùng nắm đấm thép. Không giết chết kẻ khốn khổ kia nhưng quật nát bộ óc của y đến mức thà để y chết còn nhân đạo hơn.”

Matt suy nghĩ, cố gắng sắp xếp

hợp lý các sự kiện. “Hắn lãnh bao nhiêu năm?”

“Tám năm.”

“Lâu đấy.”

“Không phải lần đầu. Và Talley còn lâu mới được gọi là một tù nhân gương mẫu.”

Matt cố gắng xâu chuỗi các sự kiện. Tại sao tên này lại theo dõi anh?

“Anh có muốn xem mặt hắn không?” Cingle hỏi.

“Cô có ảnh à?”

“Phải, thẻ căn cước tù nhân của
hắn.”

Cingle mặc áo khoác thể thao
màu xanh và quần jean. Nàng thò tay
vào túi áo trong, móc ra mấy tấm
ảnh, và một lần nữa thế giới của Matt
lại quay cuồng.

Cái quái quỷ nào...?

Anh biết nàng đang nhìn anh,
thăm dò phản ứng, nhưng anh không
thể ngăn mình lại. Khi anh nhìn thấy
hai bức ảnh - hình thẳng mặt và chụp
ngghiêng - anh gần bật thành tiếng kêu
lên. Hai tay anh nắm chặt lấy cạnh
bàn. Anh cảm thấy như mình đang rơi

xuống.

“VẬY là anh nhận ra hấn,” Cingle nói.

Anh nhận ra. Cùng một nụ cười đều. Cùng một mái tóc xanh đen.

Charles Talley chính là gã đàn ông xuất hiện trong chiếc camera phone.

Chương 13

Loren Muse vừa bước qua một cỗ máy thời gian.

Thăm lại St. Margaret, ngôi trường trung học cũ của nàng, những lời người ta hay nói đều đúng: hành lang có vẻ chật hơn, trần có vẻ thấp hơn, tủ khóa có vẻ nhỏ hơn, thầy cô có vẻ lùn hơn. Nhưng những thứ khác, phần quan trọng nhất, thì không thay đổi quá nhiều. Ngay khi bước vào trường, Loren đã rơi vào một cánh cửa thời gian. Nàng cảm thấy cái bồn chồn thời trung học, trạng

thái bất an thường trực; thấy ước muốn được chấp nhận lẫn nổi loạn cồn lên trong lòng.

Nàng gõ cánh cửa phòng Mẹ Katherine.

“Mời vào.”

Một cô bé đang ngồi trong văn phòng. Cô mặc bộ đồng phục Loren đã mặc bao nhiêu năm trước, áo trắng và váy sọc. Chúa ơi, nàng căm ghét nó. Đầu cô bé cúi gằm xuống, rõ ràng là vừa bị Mẹ Katherine quở trách. Mái tóc dài của cô rũ xuống trước mặt như một bức màn làm bằng các chuỗi hạt.

Mẹ Katherine nói: “Con đi được rồi, Carla.”

Vai so lại, đầu vẫn cúi gằm, Carla rón rén bước ra ngoài. Loren gạt đầu khi cô bé đi ngang qua, như muốn nói, tôi thông cảm cho cô bé. Carla không nhìn thấy ánh mắt nàng. Cô đóng cửa lại sau lưng.

Mẹ Katherine quan sát toàn bộ quá trình này với cái nhìn bối rối xen lẫn chán chường, như thể bà đọc được suy nghĩ của Loren. Có một đồng vòng vay, màu sắc khác nhau, trên bàn bà. Khi Loren chỉ vào đó, nét bối rối liền biến mất.

“Mấy cái vòng của Carla à?”

“Phải.”

Một vi phạm quy tắc ăn mặc, Loren nghĩ, cố cưỡng lại ý muốn lắc đầu. Ôi trời, chỗ này sẽ chẳng bao giờ thay đổi.

“Con không nghe nói về chuyện này à?” Mẹ Katherine hỏi.

“Nghe chuyện gì ạ?”

“Cái” - bà hít một hơi dài - “trò chơi vòng tay.”

Loren nhún vai.

Mẹ Katherine nhắm mắt lại.

“Ta tin rằng đó là một ... phải gọi là một cái mốt dở hơi gần đây.”

“U hừm.”

“Những chiếc vòng khác nhau... Ta cũng không biết giải thích nó như thế nào... Mỗi màu tượng trưng cho một hành động bắt nguồn từ nhu cầu tình dục. Chẳng hạn như màu đen, coi như là... ờ, một thứ. Màu đỏ thì...”

Loren giơ tay lên. “Con nghĩ con hình dung được rồi. Vậy là đám con gái đeo vòng như một thứ, con không biết nữa, mức thành tích?”

“Tệ hại hơn.”

Loren chờ đợi.

“Con không tới đây vì chuyện này.”

“Thì cứ kể cho con nghe đi.”

“Bọn con gái như Carla đeo vòng và lượn lờ quanh lũ con trai. Nếu thằng con trai giật được chiếc vòng khỏi tay đứa con gái thì con bé sẽ phải, hừm, thực hiện cái hành động tương ứng với màu chiếc vòng.”

“Làm ơn nói là sơ đang đùa đi.”

Mẹ Katherine ném cho nàng cái nhìn cũng nặng nề như tuổi tác.

“Carla bao nhiêu tuổi?” Loren hỏi.

“Mười sáu.” Mẹ Katherine chỉ vào một bộ vòng khác, như sợ đụng vào chúng. “Nhưng ta tịch thu bộ này từ một đứa lớp tám.”

Không còn gì để nói nữa.

Mẹ Katherine vờ tay ra phía sau.

“Đây là danh sách các cuộc gọi mà con yêu cầu.”

Khi nhà vẫn còn cái mùi bụi phấn mà cho đến tận bay giờ vẫn khiến Loren liên tưởng đến một thứ ngây thơ tuổi mới lớn. Mẹ Katherine đưa

cho nàng một xấp giấy mỏng.

“Mười tám người chúng ta dùng chung ba chiếc điện thoại,” Mẹ Katherine nói.

“Vậy là sáu người một chiếc?”

Mẹ Katherine mỉm cười.

“Thế mà người ta nói chúng ta không còn dạy toán nữa.”

Loren nhìn hình Chúa trên cây thánh giá ở sau đầu Mẹ Bê trên. Nàng nhớ một câu chuyện đùa cũ mà nàng đã được nghe khi mới tới đây. Một thằng bé bị toàn điểm D và F môn toán, vì vậy cha mẹ nó bèn gửi

vào trường Công giáo. Phiếu điểm đầu tiên của nó làm cha mẹ giật mình vì toàn điểm A. Khi được hỏi tại sao, thằng bé trả lời: “À, khi còn vào trong nhà nguyện và thấy cái gã đã bị họ đóng đinh vào một dấu cộng, con biết là họ thật sự nghiêm túc.”

Mẹ Katherine hắng giọng. “Ta có thể hỏi con một câu không?”

“Sơ hỏi đi.”

“Họ đã biết Sơ Mary Rose chết như thế nào chưa?”

“Họ còn đang làm xét nghiệm.”

Mẹ Katherine chờ đợi.

“Giờ con chỉ nói được tới đó thôi.”

“Ta hiểu.”

Đến lượt Loren chờ đợi. Khi Mẹ Katherine quay đi, Loren nói: “Sơ biết nhiều hơn những gì sơ nói.”

“Về chuyện gì?”

“Về Sơ Mary Rose. Về chuyện xảy ra với bà ta.”

“Con đã biết lai lịch của bà chưa?”

“Chưa. Nhưng chúng con sẽ biết. Con dám cá là chỉ trong ngày hôm

nay thôi.”

Mẹ Katherine thẳng lưng lên.

“Vậy thì đó sẽ một khởi đầu tốt.”

“Vậy sơ không còn gì khác để nói với con à?”

“Đúng như vậy, Loren.”

Loren đợi một khắc. Bà già đang... coi là nói dối thì có lẽ quá nặng. Nhưng Loren nghĩ thấy sự tránh né.

“Sơ đã xem qua những cuộc gọi này chưa?”

“Ta đã xem rồi. Ta còn bảo năm

sơ dùng chung điện thoại với bà xem lại hết. Đa số là gọi cho gia đình, dĩ nhiên. Họ gọi anh em, cha mẹ, vài người bạn. Một vài cuộc gọi tới các công ty trong vùng. Thi thoảng họ đặt bánh pizza. Đồ ăn Trung Quốc.”

“Con cứ tưởng nữ tu phải ăn, ơ, thức ăn của tu viện.”

“Con tưởng nhầm rồi.”

“Thế cũng được,” Loren nói. “Có số điện thoại nào đáng chú ý không ạ?”

“Chỉ có một số.”

Chiếc kính của Mẹ Katherine

treo lủng lẳng dưới một sợi dây. Bà đeo nó lên đầu mũi và vẫy tay ra hiệu lấy máy tờ giấy. Loren đưa lại cho bà. Bà đọc kỹ trang thứ nhất, liếm ngón tay rồi giở sang trang thứ hai. Rồi bà lấy bút khoanh tròn một chỗ.

“Đây.”

Bà đưa tờ giấy cho Loren. Số này có mã vùng 973. Vậy là nó ở quanh New Jersey, không quá ba mươi dặm tính từ đây. Cuộc gọi được thực hiện ba tuần trước. Nó kéo dài sáu phút.

Có thể chẳng có gì.

Loren nhìn thấy chiếc máy vi tính đặt trên chiếc bàn nhỏ đằng sau bàn

của Mẹ Katherine. Thật kỳ cục khi nghĩ đến chuyện Mẹ Bê trên lướt mạng, nhưng dường như chẳng mấy thành trì của thời xưa còn đứng vững nữa.

“Con mượn máy của sơ được chứ?”

“Dĩ nhiên.”

Loren thử dò tìm số điện thoại một cách đơn giản trên Google. Không có gì cả.

“Con đang tìm số đó à?” Mẹ Katherine hỏi.

“Con đang tìm.”

“Theo đường link trên mạng chủ của hãng Verizon, số đó không nằm trong danh bạ.”

Loren nhìn lại bà.

“Sơ đã thử rồi?”

“Ta đã kiểm tra mọi số.”

“Con rõ rồi,” Loren đáp.

“Chỉ để chắc chắn là đã không bỏ sót điều gì.”

“Sơ thật chu đáo.”

Mẹ Katherine gật, giữ đầu ngẩng cao.

“Ta đoán là con có phương tiện để tìm ra những số không nằm trong danh bạ.”

“Con có.”

“Con muốn xem phòng của Sơ Mary Rose bây giờ không?”

“Có ạ.”

Căn phòng khá giống với những gì ta có thể dự đoán - nhỏ, ảm đạm, tường trắng trát xi măng, một cây thánh giá lớn bên trên chiếc giường đơn, một cửa sổ. Đây không khí nội trú. Căn phòng có sự âm cúng và đặc điểm của quán trọ Six. Hầu như

không có gì thuộc về bản chất cá nhân, không có gì nói cho ta biết về người ở trong phòng, như thể đó chính là ý định của Sơ Mary Rose.

“Khoảng một tiếng nữa những chuyên viên khám nghiệm hiện trường sẽ đến đây,” Loren nói. “Họ sẽ lấy dấu vân tay, tìm các sợi tóc, đại loại như thế.”

Mẹ Katherine chậm chậm đưa tay lên miệng

“Vậy là con nghĩ Sơ Mary Rose đã bị...?”

“Sơ đừng có phỏng đoán, được không?”

Điện thoại của nàng réo lên. Loren nghe máy. Đó là Eldon Teak.

“Này, cục cưng, hôm nay cô có ghé không?”

“Khoảng một tiếng nữa,” cô đáp. “Sao vậy, có chuyện gì?”

“Tôi đã tìm ông chủ hiện nay của nhà máy sản xuất vú giả của chúng ta. Bây giờ SurgiCo là một phần của Tập đoàn Lockwood.”

“Công ty lớn ở Wilmington?”

“Đâu đó ở Delaware, đúng vậy.”

“Ông gọi cho họ chưa?”

“Rồi.”

“Và sao?”

“Và chuyện không tốt đẹp lắm.”

“Sao thế?”

“Tôi nói rằng chúng ta có một xác chết, một số serie của cái độn ngực, và chúng ta cần nhận dạng.”

“Và sao?”

“Và họ không chịu nhả thông tin ra.”

“Tại sao thế?”

“Tôi không biết. Họ lái nhái tới lui và lúc nào cũng khăng khăng ‘sự bảo mật trong ý khoa’.”

“Thật chó...” Môi Mẹ Katherine bĩu ra. Loren tự hãm lái. “Tôi sẽ xin lệnh của tòa.”

“Họ là một công ty lớn đấy.”

“Họ sẽ nhượng bộ thôi. Họ chỉ muốn sự bảo vệ về pháp lý thôi.”

“Sẽ mất thời gian đấy.”

Nàng suy nghĩ. Eldon có lý. Tập đoàn Lockwood nằm ngoài tiểu bang. Có lẽ nàng sẽ cần một thẩm phán liên bang lấy trật đòi.

“Còn một chuyện nữa...” Eldon nói.

“Chuyện gì?”

“Lúc đầu thì hình như họ không có vấn đề gì cả. Tôi gọi điện tới, nói chuyện với một người, cô ta sắp sửa tra lại số serie cho tôi. Tôi không nói đó là chuyện thường ngày, nhưng đáng ra nó không phải chuyện gì to tát.”

“Nhưng...?”

“Nhưng một tên luật sư có cái tên nghe rất ông lớn gọi lại và tổng cho tôi một tờ không cộc lốc.”

Loren suy nghĩ.

“Có phải Wilmington chỉ cách đây, bao nhiêu nhỉ, hai tiếng?”

“Lái như cô thì có lẽ chỉ mười lăm phút.”

“Tôi đang định kiểm tra giả thuyết đó. Ông có tên của ngài luật sư Ông lớn đó chứ?”

“Nó ở đâu đây thôi. À, đợi chút, có rồi, Randal Horne thuộc văn phòng Horne, Buckman và Pierce.”

“Gọi ông Horne. Cho ông ta biết là tôi đang đến để tống vào họng ông

ta một cái trát hầu tòa.”

“Cô có trát hầu tòa đâu.”

“Ông không biết chuyện đó đâu.”

“Ồ, phải.”

Nàng gác máy và gọi một cuộc khác. Một phụ nữ trả lời điện thoại. Loren nói:

“Tôi cần tìm một số không có trong danh bạ.”

“Xin cho tên và số hiệu.”

Loren nói cho cô ta. Rồi nàng đọc số điện thoại không nằm trong danh bạ mà Sơ Mary Rose đã gọi.

“Xin hãy giữ máy.” Người phụ nữ nói.

Mẹ Katherine vờ như đang bận bịu. Bà nhìn vào khoảng không, rồi lướt qua căn phòng. Bà mân mê chuỗi tràng hạt. Loren nghe tiếng gõ bàn phím vọng qua máy điện thoại. Rồi: “Cô có bút không?”

Loren rút một cây bút chì trong túi áo. Nàng lấy một tấm hóa đơn đồ xăng, lật mặt sau. “Xin cứ tiếp tục đi.”

“Số điện thoại mà cô yêu cầu được đăng ký dưới tên Marsha Hunter ở số 38 đường Darby

Terrace, thành phố Livingston, bang
New Jersey.”

Chương 14

“Matt?”

Anh nhìn chăm chăm vào ảnh Charles Talley. Cũng vẫn cái nụ cười đều biết tuốt khôn kiếp mà anh từng nhìn thấy trong tấm ảnh trên điện thoại. Matt lại có cảm giác đang rơi xuống, nhưng anh cố giữ bình tĩnh.

Cingle hỏi: “Anh biết hấn, phải không?”

“Tôi cần cô giúp tôi một việc,” anh nói.

“Tôi không làm giúp. Đây là nghề của tôi. Anh đang bị tính phí, anh biết đấy.”

“Càng tốt.” Anh ngược nhìn Cingle. “Tôi muốn cô tìm cho tôi tất cả những gì có thể về Charles Talley. Tôi nói là tất cả.”

“Vậy tôi đang tìm cái gì?”

Hỏi hay đấy. Matt tự hỏi làm sao để chơi trò này.

“Cứ nói thật đi,” Cingle nói.

Matt lấy điện thoại ra. Anh ngần ngại, nhưng thật tình, giữ bí mật nữa thì có ích gì? Anh mở điện thoại, dò

chức năng camera, và nhấn nút lùi lại cho đến khi xuất hiện tấm ảnh Charles Talley, được chụp trong căn phòng khách sạn. Cũng là một người, không nghi ngờ gì nữa. Anh nhìn nó chăm chăm.

“Matt?”

Giọng anh chậm rãi, thận trọng. “Hôm qua, tôi nhận được một cuộc gọi từ camera phone của Olivia.” Anh đưa nó cho nàng. “Nó gửi kèm cái này.”

Cingle với lấy chiếc điện thoại. Mắt nàng chạm vào màn hình. Matt thấy đôi mắt nàng mở to ra vì kinh

ngạc. Chúng đảo qua đảo lại giữa ảnh căn cước tù nhân và màn hình. Sau cùng nàng ngược lên nhìn anh.

“Chuyện quái quỷ gì vậy?”

“Nhấn nút forward đi,” anh nói.

“Cái bên phải này hả?”

“Đúng. Nó sẽ cho cô xem đoạn phim được gửi ngay sau bức ảnh.”

Khuôn mặt của Cingle toát lên sự tập trung cao độ. Khi đoạn phim hết, nàng hỏi: “Nếu tôi nhấn nút replay, nó có chiếu lại không?”

“Có.”

Cingle nhấn nút. Nàng xem đoạn phim ngắn hai lần nữa. Khi xong xuôi, Cingle cẩn trọng đặt máy lên mặt bàn.

“Anh có cách giải thích nào cho chuyện này không?”

Nàng hỏi.

“Không”

Cingle ngẫm nghĩ. “Tôi mới gặp Olivia có một lần.”

“Tôi biết.”

“Tôi không thể khẳng định đó có đúng là chị ấy không.”

“Tôi cho là đúng.”

“Cho là à?”

“Không nhìn được rõ mặt mà.”

Cingle cắn môi dưới. Nàng với tay ra sau, kéo chiếc ví, bắt đầu lục tung lên.

“Gì thế?” Anh hỏi.

“Anh không phải người duy nhất hiểu biết về kỹ thuật,” Cingle nói.

Nàng lấy ra một chiếc máy vi tính cầm tay nhỏ, không lớn hơn điện thoại của Matt mấy.

“Palm Pilot hả?”

“Máy vi tính bỏ túi cao cấp,”
nàng chỉnh. Cingle rút ra một sợi dây
dẫn. Nàng cắm một đầu vào chiếc
điện thoại, đầu kia vào máy vi tính
bỏ túi. “Anh không phiền nếu tôi tải
bức ảnh và đoạn phim chứ?”

“Sao vậy?”

“Tôi sẽ đem về văn phòng. Bên
tôi có đủ loại phần mềm để phóng to
hình ảnh từng phần một, làm rõ lên,
phân tích chắc chắn hơn.”

“Giữ chuyện này giữa hai chúng
ta thôi.”

“Hiểu mà.”

Hai phút sau, hình ảnh đã được tải xong. Cingle trả điện thoại lại cho Matt.

“Còn chuyện này nữa.”

“Tôi nghe đây.”

“Tìm hiểu mọi chuyện về anh bạn Charles Talley chưa chắc đã ra cái chúng ta cần.” Nàng ngả về phía trước. “Chúng ta cần phải phác họa những vạch nối. Phải tìm được sự liên hệ giữa Talley và...”

“Olivia.” Anh kết thúc hộ nàng.

“Phải.”

“Cô muốn điều tra vợ tôi.”

Nàng ngồi xuống, lại bắt chéo chân. “Nếu đây chỉ là một vụ ngoại tình bình thường, thì có lẽ không cần thiết phải làm vậy. Tôi muốn nói, có thể họ chỉ mới gặp nhau. Có thể họ dính nhau ở quán rượu. Tôi không biết được. Nhưng Talley đang theo dõi anh. Hắn còn gửi ảnh cho anh, ném thẳng vào mặt anh.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là ở đây còn có cái gì đó nữa.” Cingle đáp. “Cho tôi hỏi anh một câu và đừng tự ái, được không?”

“Được rồi.”

Nàng ngọ nguậy trên ghế. Mọi cử động của nàng, không biết có chủ đích hay không, nhìn đều thấy có dụng ý.

“Anh thật sự biết gì về Olivia? Ý tôi là về xuất thân của chị ấy.”

“Tôi biết tất cả mọi chuyện - quê cô ấy, trường cô ấy học...”

“Còn gia đình?”

“Mẹ cô ấy bỏ đi khi cô ấy còn trong nôi. Cha chết khi cô ấy 21 tuổi.”

“Anh em?”

“Không có ai.”

“Vậy là cha chị ấy nuôi con một mình?”

“Về cơ bản là như thế. Thì sao?”

Cingle tiếp tục.

“Chị ấy lớn lên ở đâu?”

“Northways, bang Virginia.”

Cingle viết. “Chị ấy vào đại học ở đó à?”

Matt gật đầu. “Cô ấy học Đại học Virginia.”

“Còn gì nữa không?”

“Cô hỏi còn gì nữa không nghĩa là sao? Còn có gì khác nữa nào? Cô ấy làm việc cho DataBetter tầm nay nay. Thích màu lam. Cô ấy có mắt màu lục. Đọc sách nhiều hơn bất cứ ai tôi biết. Cái thú vui ấy náy lương tâm của cô ấy là coi mấy phim vớ vẩn của Hallmark. Và - nói ra sợ cô thấy ngớ ngẩn - khi tôi thức dậy và Olivia nằm cạnh tôi, tôi biết, *biết*, là đời này không có đàn ông nào may mắn hơn tôi. Cô đang viết cái đó hả?”

Cửa văn phòng anh bật mở. Hai người cùng quay về hướng đó. Giữa Đời đi vào. “Ồ, xin lỗi, tôi không cố

ý cắt ngang chuyện.”

“Không, không sao đâu,” Matt đáp.

Giữa Đồi nhìn đồng hồ, khoe khoang nó một cách lộ liễu. “Tôi thật sự cần xem lại vụ Serman với anh.”

Matt gật đầu.

“Tôi cũng đang định gọi ông.”

Hai người cùng nhìn Cingle. Nàng đứng dậy. Giữa Đồi sửa cà vạt và vuốt lại tóc một cách vô thức.

“Ike Kier,” ông ta nói, chìa tay ra.

“Vâng,” Cingle đáp, cố giữ không đảo mắt. “Rất vui được gặp.”

Nàng nhìn Matt.

“Chúng ta sẽ nói chuyện sau.”

“Cám ơn cô.”

Nàng nhìn anh một giây lâu hơn cần thiết rồi lướt về phía cửa. Giữa Đồi né sang nhường đường. Khi nàng đã đi khỏi, Giữa Đồi ngồi xuống, huýt sáo và hỏi: “Cô em nào đấy?”

“Cingle Shaker. Cô ta làm cho MVD.”

“Cậu nó cô ta làm ở chỗ kín

[\[U16\]](#) à?”

Giữa Đồi cười phá lên với câu đùa của mình. Thấy Matt không phụ họa, ông ta hãm nó lại thành tiếng ho, rồi bắt chân chữ ngũ. Mái tóc xám của ông ta rẽ ngôi gọn ghẽ. Tóc xám nhìn rất hợp với luật xư - nhất là khi tóc còn dày. Nó khiến họ có sức nặng hơn trước mặt đoàn bồi thẩm.

Matt mở ngăn kéo và lấy hồ sơ về vụ án, về thủ tục tiền xét xử, về mức án bên công tố có thể trao đổi. Khi cuộc tranh luận sắp lên đến cao trào thì điện thoại của Matt lại reo. Anh nhìn số máy gọi. Trên màn hình hiển thị chữ: “Không xác định.” Matt

đưa máy lên tai.

“A lô?”

“Chào.” Tiếng một gã đàn ông thì thầm. “Đoán coi bây giờ tao đang làm gì vợ mày?”

Chương 15

Với Loren Muse, hôm nay không cách gì tránh được một cuộc chạm mặt với quá khứ.

Nàng dừng xe trước nhà Marsha Hunter số 38 đường Darby Terrace, thành phố Livingston, New Jersey. Livingston là nơi chôn nhau cắt rốn của Loren. Trưởng thành, nàng đã quyết định, không bao giờ dễ dàng. Dù sống ở đâu thì thời niên thiếu cũng là một chiến trường. Những thành phố dễ chịu như Livingston được coi như tấm đệm giảm bớt

những va chạm. đối với những người thuộc về nó thì điều đó có thể. Còn với Loren, đây là nơi nàng đã sống khi cha nàng quyết định rằng ông thật sự không thuộc về bất cứ nơi đâu, kể cả với cô con gái.

Livingston có tất cả mọi cảm dỗ: trường học tuyệt vời, chương trình thể thao tuyệt vời, câu lạc bộ Kiwani tuyệt vời, hội phụ huynh học sinh tuyệt vời, những buổi biểu diễn tuyệt vời của trường học. Khi Loren lớn lên ở đây, bọn con nít Do Thái độc chiếm danh sách học sinh xuất sắc. Giờ đến lượt dân châu Á và Ấn Độ, thế hệ di cư kế tiếp, lớp người khao khát mới. Nơi này là như vậy. Bạn

đến đây, bạn mua nhà, bạn trả thuế, bạn có được giấc mơ nước Mỹ.

Nhưng bạn biết câu thiên hạ vẫn nói: Hãy cẩn thận với điều ước của mình.

Nàng gõ cửa nhà Marsha Hunter. Loren vẫn không tài nào hình dung nổi sự liên hệ giữ người độc thân này, một loại người hiếm hoi ở Livingston, và dì phước Mary Rose - ngoài một cuộc điện thoại dài sáu phút. Có lẽ nàng nên tìm hiểu trước một chút, thăm dò lai lịch, nhưng không còn thời gian nữa. Vậy nên khi cửa mở ra, thì nàng đã đứng đây, trên bậc thềm trước cửa nhà trong ánh

hoàng hôn rạng rỡ.

“Marsha Hunter phải không?”

Người đàn bà, hấp dẫn một cách mộc mạc, gật đầu.

“Vâng, đúng thế.”

Loren giờ giấy tờ tùy thân ra.

“Tôi là điều tra viên Loren Muse của Văn phòng Công tố Hạt Essex. Tôi muốn xin bà vài phút.”

Marsha Hunter chớp chớp mắt, bối rối. “Có chuyện gì vậy?”

Loren cố nở nụ cười đánh tan sự đề phòng. “Tôi có thể vào nhà một

lúc chứ?”

“Ồ, vâng. Dĩ nhiên rồi.”

Nàng lùi lại. Loren vào nhà và, rầm, lại một cuộc đâm đầu vào quá khứ nữa. cũng kiểu trang trí đơn điệu đó. Nơi này có thể thuộc về bất cứ thời gian nào trong khoảng từ 1964 tới nay. Không thay đổi gì cả. Tivi có thể sành điệu hơn, thảm đỡ dậm chân hơn, màu sắc bớt chói hơn, nhưng trong không khí vẫn lơ lửng cảm giác rơi trở lại cái không gian trong thế giới con nít kỳ quặc của nàng.

Nàng nhìn trên tường, tìm một cay thánh giá hay hình Đức Mẹ hay

một dấu hiệu nào đó của Thiên Chúa giáo, một cái gì đó có thể dễ dàng giải thích cho cuộc điện thoại từ di phước Mary Rose giả hiệu. Không có thứ gì dính dáng đến bất kỳ tôn giáo nào. Loren để ý thấy có một chiếc khăn trải giường và chăn được gấp lại trên ghế sa lông, chứng tỏ ai đó mới ngủ trên này.

Có một cô gái trẻ trong phòng, chắc khoảng hai mươi tuổi, và hai chú bé không quá tám, chín tuổi. “Paul, Ethan,” mẹ chúng nói, “đây là điều tra viên Muse”. Lũ nhỏ được giáo dục tốt bắt tay Loren theo đúng nề nếp, thậm chí còn nhìn vào mắt nàng.

Đưa bé hơn - Ethan, nàng nghĩ - hỏi: “Cô là cảnh sát à?”

“Nữ cảnh sát,” Loren đáp một cách tự động. “Và câu trả lời là, gần như vậy. Cô là điều tra viên cho Văn phòng Công tố Hạt. Cũng giống như làm cảnh sát.”

“Cô có súng không?”

“Ethan,” Marsha nói.

Loren đã định trả lời, định cho nó xem, nhưng nàng biết nhiều bà mẹ phát điên lên vì những chuyện kiểu đó. Loren hiểu điều này - bằng mọi cách ngăn cho cậu ám hiểu về bạo

lực - nhưng chổi bỏ súng là một chiến thuật lâu dài cực kỳ bất cập.

“Còn đây là Kyra Sloan,” Marsha Hunter nói. “Cô ấy giúp tôi trong coi lũ nhỏ.”

Cô gái trẻ tên Kyra vẫy tay từ phía bên kia phòng, nhặt thứ đồ chơi gì đó lên. Loren vẫy tay đáp lại.

“Kyra, cháu có thể đưa bọn trẻ ra ngoài một chút không?”

“Tất nhiên rồi.” Kyra quay sang lũ trẻ. “Muốn chơi bóng chày không, các chàng trai?”

“Anh đánh trước!”

“Không, lần trước anh đánh rồi!
Giờ đến phiên em!”

Chúng kéo nhau ra ngoài, vẫn bàn cãi thứ tự đánh bóng. Marsha quay sang Loren. “Có chuyện gì à?”

“Không, không có gì đâu.”

“Thế sao cô lại tới đây?”

“Chỉ là một thủ tục để hoàn tất vụ điều tra đang tiến hành thôi.” Đúng là cách ăn nói khá mập mờ và hàm hồ, nhưng Loren biết cái trò này đặc biệt hiệu quả.

“Vụ điều tra nào vậy?”

“Bà Hunter...”

“Được rồi, cứ gọi tôi là Marsha.”

“Tốt thôi, xin lỗi. Marsha, chị có theo đạo Thiên Chúa không?”

“Xin lỗi?”

“Tôi không có ý tọc mạch. Đây hoàn toàn không phải một câu hỏi mang tính tôn giáo. Tôi chỉ muốn biết chị có liên quan gì đến giáo xứ St Margaret ở East Orange không.”

“St. Margaret à?”

“Vâng. Chị có phải là một thành

viên không?”

“Không. Chúng tôi thuộc giáo xứ St Philomena, Livingston. Sao cô hỏi vậy?”

“Chị có liên quan gì đến St. Margaret không?”

“Không.” Rồi: “Ý cô nói liên quan nghĩa là sao?”

Loren vẫn tiếp tục, không muốn đánh mất nhịp độ.

“Chị có quen ai học trường đó không?”

“Trường St. Margaret? Không,

tôi không nghĩ thế.”

“Chị có biết giáo viên nào không?”

“Tôi không nghĩ là có.”

“Thế còn Sơ Mary Rose?”

“Ai cơ?”

“Chị có biết là bà sơ nào ở St. Margaret không?”

“Không. Tôi biết nhiều sơ ở St. Philomena, nhưng không có bà nào là Sơ Mary Rose.?”

“Vậy là tên Sơ Mary Rose không có nghĩa gì với chị?”

“Không có gì cả. Chuyện này là thế nào?”

Loren vẫn dán mắt vào mặt người đàn bà, tìm kiếm một dấu hiệu “nói lên” bí hiểm. Không thấy gì cả, nhưng điều đó cũng không nói được gì nhiều.

“Chị và các con sống ở đây một mình à?”

“Phải. À, Kyra có căn phòng phía trên nhà để xe, nhưng cô ấy từ bang khác tới.”

“Nhưng cô ta sống ở đây?”

“Cô ấy thuê phòng và giúp việc trong nhà. Cô ấy đang học Đại học William Patterson.”

“Chị ly dị à?”

“Tôi góa chồng.”

Trong giọng nói của Marsha Hunter có cái gì đó làm cho một hai sự việc được đặt vào đúng chỗ. Chắc chắn không phải tất cả các mảnh. Thậm chí cũng chẳng tới đâu. Gần như Loren đã tự đá mình. Lẽ ra nàng phải lo tìm hiểu lý lịch trước.

Marsha khoanh tay.

“Cuối cùng đây lại là chuyện

gì?”

“Một bà sơ tên Mary Rose mới qua đời.”

“Bà ấy làm việc trong trường đó à?”

“Đúng vậy, bà ta là giáo viên. Tại St. Margaret.”

“Tôi vẫn không thấy vì sao...”

“Khi chúng tôi kiểm tra danh sách các cuộc điện thoại gọi đi, chúng tôi thấy một cuộc điện thoại không giải thích được của bà ấy.”

“Bà gọi tới đây?”

“Đúng vậy.”

Marsha Hunter có vẻ rối trí. “Khi nào vậy?”

“Ba tuần trước. Đúng ngày mừng hai tháng Sáu.”

Marsha lắc đầu. “Có thể là gọi nhầm số.”

“Suốt sáu phút sao?”

Điều đó làm Marsha yên lặng. “Cô nói là ngày nào nhỉ?”

“Mùng hai tháng Sáu. Tám giờ tối.”

“Tôi có thể coi lại lịch của mình,

nếu cô muốn.”

“Tôi rất mong được như vậy, cảm ơn chị.”

“Nó để trên lầu. Tôi xuống ngay thôi. Nhưng tôi chắc không ai trong chúng tôi nói chuyện với bà sơ này.”

“Không ai trong chúng tôi à?”

“Sao cơ?”

“Chị nói ‘chúng tôi’. Ý chị là những ai?”

“Tôi không biết. Mọi người trong nhà, chắc thế.”

Loren không bình luận gì cả. “Chị

có phiền không nếu tôi hỏi người giữ trẻ vài câu?”

Marsha Hunter ngần ngừ. “Tôi đoán là không có vấn đề gì.” Nàng cố mỉm cười. “Nhưng bọn nhỏ sẽ tự ái nếu cô nói chữ ‘trẻ con’ trước mặt tụi nó.”

“Hiểu rồi.”

“Tôi sẽ quay lại ngay.”

Loren đi ngang qua nhà bếp ra cửa sau. Nàng nhìn ra cửa sổ. Kyra đang làm một cú ném bóng dưới vai cho Ethan. Nó vung chày rất mạnh và đập hụt. Kyra bước lại gần hơn, cúi thấp hơn và ném lại. Lần này Ethan

đập trúng.

Loren quay đi. Nàng sắp ra tới cửa sau thì một thứ kéo nàng dừng lại

Cái tủ lạnh.

Loren chưa kết hôn, chưa con cái, không lớn lên trong gia đình hạnh phúc, nhưng nàng không biết đến một thứ khác trên đời lại mang đặc điểm Mỹ - đặc điểm gia đình - nhiều hơn cánh cửa của một cái tủ lạnh. Bàn bè nàng có những chiếc tủ lạnh giống như thế này. Nàng thì không, và nàng hiểu điều đó đáng buồn như thế nào. Loren có hai con mèo và không có một gia đình thực

sự, trừ phi tính đến bà mẹ quá đáng và cá nhân của nàng.

Nhưng trong đa số gia đình Mỹ, khi bạn muốn thấy cái thế giới riêng tư, thì bạn hãy nhìn vào cánh cửa tủ lạnh. Ở đó có tranh vẽ của trẻ. Có các bài luận ở trường, trang hoàng bằng những ngôi sao khiến cho sự kém cỏi được đánh dấu như xuất sắc. Có những tấm thiệp sinh nhật tự làm, cái thì mới tham dự bữa tối tiệc tổ chức ở một nơi nào đó được gọi là Little Gym, cái thì mời tới phòng bowling East Hanover. Có những giấy tờ liên quan đến các chuyên tham quan của lớp học, tiêm chủng cho trẻ em, đội bóng đá.

Và dĩ nhiên, cả những bức ảnh gia đình.

Loren là con một và dù nàng nhìn thấy nó thường xuyên tới mức nào - cái vòng quay những nụ cười được gắn bằng nam châm này - bao giờ nàng cũng thấy nó có vẻ không thật, như đang xem một chương trình tivi dở tệ hay đọc một tấm thiệp ngớ ngẩn.

Loren bước lại gần bức ảnh đã lỗi kéo sự chú ý của nàng. Giờ đây lại thêm nhiều mẫu ghép được đặt đúng chỗ.

Sao nàng lại có thể bỏ qua nó

nhỉ?

Lẽ ra nàng đã phải chấp nối mọi chuyện ngay từ đầu. Hunter. Cái tên không hiếm nhưng cũng không quá thông dụng. Mắt nàng lướt qua những bức ảnh khác, nhưng nó luôn quay lại với tấm đầu tiên, có vẻ như được chụp trong trận bóng chày. Khi Marsha quay lại, Loren vẫn đang nhìn tấm ảnh chăm chăm.

“Mọi chuyện ổn chứ, điều tra viên Muse?”

Loren giật mình khi nghe tiếng nói. Nàng cố hình dung một bức tranh hoàn chỉnh, nhưng trong đầu nàng chỉ

có duy nhất một bức phác họa.

“Chị đã xem lịch chưa?”

“Trong đó không ghi gì. Tôi thật sự không nhớ tôi đã đi đâu hôm đó.”

Loren gật đầu và quay lại chiếc tủ lạnh. “Người này,” nàng chỉ và quay lại nhìn Marsha, “chính là Matt Hunter, phải không?”

Khuôn mặt Marsha kín bưng như một cánh cổng kim loại.

“Bà Hunter?”

“Cô muốn gì?”

Lúc trước đã có những biểu hiện

thân thiện. Giờ thì không.

“Tôi biết anh ấy,” Loren nói.
“Lâu lắm rồi.”

Không trả lời.

“Ở trường tiểu học. Chúng tôi cùng học tại Burnet Hill.”

Marsha khoanh tay. Nàng không biết gì về chuyện này.

“Hai người có quan hệ như thế nào?”

“Chú ấy là em chồng tôi,”
Marsha đáp. “Và là một người tốt.”

Phải, chắc chắn rồi, Loren nghĩ.

Một hoàng tử đích thực. Nàng đã đọc về lời tuyên án ngộ sát. Matt Hunter đã ngồi tù trong một nhà tù an ninh tối đa. Án tù cực kỳ nghiêm trọng, nàng nhớ lại. Nàng nghĩ đến tấm chăn và khăn trải giường trên trường kỷ.

“Matt có thường tới đây không? Ý tôi là, anh ta là chú của bọn trẻ, đại loại thế.”

“Điều tra viên Muse này?”

“Vâng?”

“Tôi muốn cô rời khỏi đây ngay lập tức.”

“Sao vậy?”

“Matt Hunter không phải tội phạm. Chuyện xảy ra là một tai nạn. Chú ấy đã phải trả giá cho nó quá mức cần thiết rồi.”

Loren im lặng, hy vọng chị ta sẽ nói tiếp. Nhưng không có gì nữa. Sau một thoáng, nàng nhận ra rằng hướng đi này chắc sẽ không đưa nàng tới đâu. Tốt hơn nên thử một con đường được phòng vệ ít hơn.

“Tôi đã thích anh ta,” Loren nói.

“Cô nói gì?”

“Khi chúng tôi còn nhỏ. Anh ta

rất tử tế.”

Đó là lời nói khá chân thật. Matt Hunter đã là một anh chàng khá tốt, lại một người muốn hòa nhập với Livingston dù có lẽ đã không cần phải cố đến mức đó.

“Tôi đi đây,” Loren nói.

“Cám ơn cô.”

“Nếu chị biết thêm được bất cứ điều gì về cuộc gọi hôm mùng hai tháng Sáu...”

“Tôi sẽ cho cô hay.”

“Chị có phiền không nếu tôi nói

chuyện với người giữ trẻ trên đường về?”

Marsha thở dài, nhún vai.

“Cám ơn chị,” Loren đặt tay vào cánh cửa.

Marsha nói với theo: “Tôi có thể hỏi cô một câu không?”

Loren quay lại nhìn nàng.

“Tại sao bà sơ ấy lại bị giết?”

“Sao chị lại hỏi thế?”

Marsha lại nhún vai. “Tôi cho là câu hỏi tự nhiên thôi. Không thì sao cô lại đến đây?”

“Tôi không thể tiết lộ chi tiết với chị. Tôi xin lỗi.”

Marsha không nói gì. Loren mở cửa và bước ra sân. Mặt trời vẫn tỏa sáng trên cao, những ngày tháng Sáu dài dằng dặc. Bọn trẻ chạy nhảy và chơi đùa với vẻ tự do kỳ diệu. Người lớn không bao giờ chơi như thế được. Một triệu lần không được. Loren nhớ lại thời trẻ khi nàng giống hệt một thằng con trai, những tháng ngày nàng có thể chơi trò Chiếm Chốt [\[U17\]](#) và không một giây nào thấy chán. Nàng tự hỏi không biết Marsha Hunter có bao giờ làm thế, có bao giờ ra ngoài chơi trò Chiếm Chốt với

các con, và suy nghĩ đó khiến Loren cảm thấy nhói đau.

Giờ thì không còn thời gian cho chuyện đó đâu.

Chắc Marsha sẽ quan sát từ cửa sổ biếp. Loren cần phải làm chuyện này thật chóng vánh. Nàng lại gần cô gái - cô tên gì nhỉ, Kylie, Kyra? Hay Kelsey? - và vẫy tay.

“Xin chào.”

Cô gái chụm tay che mắt và chớp chớp. Cô khá xinh, với những mái tóc lọn vàng mà bạn chỉ tìm thấy ở một thanh niên hay trong chai thuốc nhuộm. “Xin chào.”

Loren không mất thời gian cho những câu mào đầu.

“Matt Hunter có thường xuyên tới đây không?”

“Matt à? Chắc chắn rồi.”

Cô gái trả lời không do dự. Loren nén một nụ cười. À, tuổi trẻ.

“Thường xuyên như thế nào?”

Kyra - đúng là tên đó rồi - bây giờ đã thay đổi. Cô giữ ý hơn, nhưng cô vẫn còn trẻ. Chừng nào Loren còn là nhân vật có thẩm quyền thì chừng đó cô ta còn nói.

“Tôi không biết. Vài lần một tuần, hình như thế.”

“Một anh chàng tốt hả?”

“Gì cơ?”

“Matt Hunter. Anh ta có tốt không?”

Kyra toét miệng cười.

“Chú ấy tuyệt lắm.”

“Tốt với lũ nhỏ?”

“Người tuyệt vời nhất.”

Loren gật đầu, vờ như không quan tâm.

“Tôi qua anh ta cũng ở đây à?”
Nàng hỏi với tất cả sự bình thản có thể gom góp được.

Nhưng giờ thì Kyra đã ngoẹo đầu sang một bên: “Cô không hỏi bà Hunter những câu đó à?”

“Tôi chỉ thăm tra lại. Anh ta đã ở đây, phải không?”

“Đúng.”

“Suốt đêm?”

“Tôi vào thành phố với mấy người bạn. Tôi không biết.”

“Trên trường kỳ có khăn trải

giường. Ai ngủ ở đó?”

Cô nhún vai. “Tôi chắc là Matt.”

Loren đánh liều liếc nhìn về phía sau. Marsha Hunter đã biến mất sau khung cửa sổ. giờ thì chị ta đang tiến tới cửa sau rồi. Cô gái chắc không nhớ nổi đêm mừng hai tháng Sáu. Loren đã xong việc ở đây, mặc dù nàng vẫn không đoán ra được chuyện có nghĩa lý gì.

“Cô biết Matt sống ở đâu không?”

“Tôi đoán là ở Irvington.”

Cửa sau mở ra. Đủ rồi, Loren

ngĩ. Tìm gặp Matt Hunter chắc không thành vấn đề. Nàng mỉm cười và bước đi, cố gắng không làm Marsha phát hoảng để phải gọi điện báo cho người em chồng. Nàng cố đi thật thản nhiên, và vẫy tay chào Marsha. Cái vẫy tay đáp lại của Marsha thật chậm.

Loren đến chỗ đậu xe và bước tới bên chiếc xe, nhưng ngay bên cạnh xe nàng là một khuôn mặt quen thuộc khác từ quá khứ xa xưa - ái chà, vụ án này đang biến thành một tập của bộ phim *Cuộc đời Loren Muse* rồi. Anh ta đứng tựa vào mũi xe, miệng bập bập điều thuốc.

“Chào, Loren.”

“Bằng xương bằng thịt đây,” nàng đáp. “Thám tử Lance Banner.”

“Chính hấn đây.”

Anh ta ném điều thuốc xuống đất và di chân lên.

Nàng chỉ vào mẩu thuốc: “Tôi có thể viết giấy phạt anh vì chuyện này đấy.”

“Tôi tưởng cô làm bên án mạng.”

“Thuốc là giết người mà. Anh không đọc cảnh báo à?”

Lance Banner trao tặng nàng một

nụ cười không có vẻ thành thật. Xe anh ta, trông rõ là xe cảnh sát không có dấu hiệu, đậu bên kia đường.

“Lâu rồi không gặp.”

“Hội nghị an toàn súng đạn ở Trenton,” Loren đáp. “Bao lâu rồi nhỉ, sáu hay bảy năm?”

“Khoảng đó.”

Anh ta khoanh tay, vẫn dựa vào mui xe của nàng.

“Tới đây vì công việc à?”

“Đúng vậy.”

“Có liên quan đến một người bạn

cùng trường của chúng ta hả?”

“Có thể.”

“Muốn cho tôi biết chuyện không?”

“Muốn cho tôi biết anh làm gì ở đây không?”

“Tôi sống gần đây.”

“Thế thì sao?”

“Thì tôi nhận ra xe của hạt. Đoán rằng mình có thể giúp được gì đó.”

“Như thế nào?”

“Matt Hunter muốn quay lại thành

phố,” Lance nói. “Anh ta đang hoàn tất thủ tục mua một căn nhà không xa chỗ này.”

Loren không nói gì.

“Chuyện đó có ảnh hưởng gì đến vụ án của cô không?”

“Tôi không thấy có lý do gì cả.”

Lance mỉm cười và mở cửa xe. “Sao cô không cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra? Có khi chúng ta cùng nhau lý giải được đây.”

Chương 16

“Này, đoán coi bây giờ tao đang làm gì vợ mày?”

Matt giữ điện thoại bên tai.

Gã kia thì thầm. “Matt? Mày còn đó không?”

Matt không nói gì.

“Hê, Matt, mày mách lẻo về tao à? Tao muốn nói là có phải mày đã kể với vợ mày chuyện tao gửi ảnh cho mày không?”

Anh không nhúc nhích được.

“Bởi vì bây giờ Olivia coi chùng cái điện thoại kỹ hơn trước.Ồ, nàng sẽ không thể ngừng thỏa mãn tao đâu. Cái đó sẽ không xảy ra. Nàng nghiệm rồi. Mày biết tao nói gì chứ?”

Mắt Matt đã nhắm lại.

“Có điều tự nhiên nàng lại nói nàng muốn cẩn thận hơn. Thế nên tao mới thắc mắc, mày biết đấy, giữa đàn ông với nhau, không biết mày có nói gì không? Cho nàng biết về cái bí mật nho nhỏ giữa chúng ta?”

Tay Matt nắm chặt đến nỗi anh nghĩ chiếc điện thoại sẽ vỡ nát. Anh cố thở sâu nhưng lồng ngực vẫn đập

dồn. Anh lấy lại giọng nói và trả lời: “Khi nào tao tìm thấy mày, Charles Talley, tao sẽ vặt đầu mày ra và ị vào cổ mày.”

Im lặng.

“Mày có đó không, Charles?”

Tiếng nói trong điện thoại thì thầm:

“Đi thôi. Nàng đang trở lại đây.”

Và hấn bỏ đi.

Matt bảo Rolanda hủy hết cuộc hẹn chiều nay.

“Có ai hẹn anh đâu,” cô ta đáp.

“Đừng có ra về nhé.”

“Anh muốn nói cho tôi nghe có chuyện gì không.”

“Đề sau.”

Anh về nhà. Điện thoại vẫn cầm trong tay. Anh đợi cho đến khi đã dừng lại tại ngôi nhà ở đường Main, Irvington. Đám cỏ vốn thừa thớt gần như đã trụi hẳn trong đợt hạn hán vừa rồi - suốt ba tuần liền bờ biển phía Đông không có lấy một giọt mưa. Ở những khu ngoại ô như Livingston, người ta rất quan tâm đến sự xanh tốt của bãi cỏ thuộc nhà mình. Không làm gì, để mặc cho cỏ xanh héo hơn

thành màu nâu là đủ để cái nghiên
răng của người hàng xóm tràn ngập
khắp buổi nướng thịt bằng chiếc vỉ
nướng Weber Genesis Gold B mới
mua ở sân sau. Ở đây, Irvington,
chẳng ai thêm quan tâm.

Sân cỏ là trò của người giàu.

Matt và Olivia sống trong một
căn nhà hai gia đình đang suy sụp,
được ngăn đôi bằng bức tường nhôm.
Họ chiếm bên phải của căn nhà; nhà
Owens, một gia đình người Mỹ gốc
Phi năm thành viên, chiếm bên trái.
Mỗi bên đều có hai phòng ngủ và
một phòng tắm rửa.

Anh bước hai bậc một lên thêm. Khi vào trong, anh nhấn nút gọi nhanh cho Olivia. Nó lại kết nối với hộp thư thoại của nàng. Anh không ngạc nhiên. Anh đợi tiếng bíp vang lên.

“Anh biết em không ở khách sạn Ritz,” anh nói. “Anh biết em chính là người đội mái tóc giả màu bạch kim. Anh biết đó không phải trò đùa. Thậm chí anh còn biết về Charles Talley nữa. Vì vậy hãy gọi cho anh và giải thích đi.”

Anh gác máy và nhìn ra cửa sổ. Có một trạm xăng Shell nằm ở góc đường. Anh quan sát nó. Hơi thở của

anh hít vào từng hơi ngắn. Anh cố thở chậm lại. Anh kéo một cái vali ra khỏi tủ, ném lên giường, bắt đầu dồn quần áo vào trong.

Anh dừng lại. Chặt đồ vào vali. Một hành động ngu xuẩn và giả tạo. Đẹp đi

Ngày mai Olivia về đây rồi.

Còn nếu nàng không về?

Không ích lợi gì mà nghĩ vậy. Nàng sẽ về nhà. Chỉ trong vài tiếng nữa thôi, mọi chuyện sẽ rõ ràng, dù bằng cách này hay cách khác.

Nhưng anh không còn đè nén

được cái trò dò xét nữa. Anh bắt đầu lục ngăn tủ của Olivia. Anh hầu như không cảm thấy căm ghét mình vì cái trò đó. Giọng nói trên điện thoại đã chọc anh phát điên. Bây giờ trường hợp khả quan nhất: Olivia đang giấu giếm anh điều gì đó. Thế thì anh có quyền tìm cho ra.

Nhưng anh không tìm thấy gì.

Không có trong ngăn kéo, không có trong tủ áo. Khi đang tính đến những chỗ giấu khả dĩ khác thì anh bỗng nhớ ra một thứ.

Máy vi tính.

Anh lên tầng và bật máy. Chiếc vi

tính được bất nguồn, bắt đầu khởi động. Dường như phải mất một khoảng thời gian dài dằng dặc. Chân phải Matt bắt đầu run rẩy. Anh đặt tay lên đầu gối để giữ nó đứng yên.

Họ đã có đường dẫn dây cáp - đường điện thoại giờ là chuyện dĩ vãng rồi - và anh vào được mạng chỉ sau vài giây. Anh biết mật khẩu của Olivia, mặc dù không bao giờ tưởng tượng được sẽ dùng nó như thế này. Anh đăng nhập vào hộp thư của nàng và xem tin nhắn. Những thư mới không đem lại điều gì ngạc nhiên. Anh thử xem thư cũ.

Bộ phận này trống không.

Anh thử mở tập “Thư đã gửi” của nàng. Cũng vậy, tất cả đã bị xóa. Anh vào thử phần “Thư đã xóa”. Nó cũng bị dọn sạch rồi. Anh coi qua phần “Lịch sử” của bộ duyệt, hy vọng tìm được những trang web Olivia đã xem gần đây nhất. Nó cũng đã bị tẩy chết.

Matt ngồi xuống và đi đến một kết luận rõ ràng Olivia đã che giấu hết dấu vết của nàng. Và câu hỏi kế tiếp cũng rõ ràng không kém: Tại sao?

Còn một khu vực nữa để lục soát: các cookies[\[U18\]](#).

Người ta thường xóa đi lịch sử

lên mạng hay hộp thư, nhưng cookies là chuyện khác. Nếu Olivia xóa sạch cookies, Matt sẽ tự động biết ngay là có chuyện không hay. Ví dụ như trang nhà Yahoo của anh sẽ không hiện lên được. Amazon cũng không biết anh là ai. Một người cố che giấu các dấu vết của mình sẽ không muốn thế.

Dọn hết cookies sẽ thành ra quá dễ bị chú ý.

Anh vào Internet Explorer và thấy tập hồ sơ trong chứa các cookies. Thứ này có cả đồng. Anh lệnh cho sắp xếp chúng theo thứ tự ngày tháng, lần gần nhất ở trên cùng. Mắt anh dõi theo danh sách. Anh

nhận ra phần lớn địa chỉ trong số đó - Google, OfficeMax, Shutterfly, nhưng có hai tên vùng không quen thuộc. Anh ghi lại, thu nhỏ cửa sổ Explorer, trở lại mạng.

Anh gõ địa chỉ thứ nhất. Đó là tờ *Nevada Sun News*, một tờ báo mà bạn phải ghi danh thì mới truy cập được hồ sơ lưu trữ. Trụ sở chính của báo này nằm ở Las Vegas. Anh kiểm tra mục “hồ sơ cá nhân”. Olivia đã ghi danh bằng tên và địa chỉ email giả. Không có gì lạ cả. Hai người cùng làm như vậy, để tránh bị quảng cáo và để bảo vệ sự riêng tư.

Nhưng nàng đang tìm kiếm điều

gì?

Không có cách nào trả lời.

Kỳ lạ, có lẽ, những địa chỉ web thứ hai còn kỳ lạ hơn.

Phải mất một lúc mạng mới nhận diện được địa chỉ anh gõ. Nó chuyển hết từ trang nọ sang trang kia rồi cuối cùng dẫn tới một trang có cái tên là:

Stripper-fandom.com

Matt nhú mày. Trên trang chủ có một lời quảng cáo rằng người dưới mười tám tuổi không nên truy cập tiếp. Có vẻ không ổn lắm. Anh nhấn chuột vào biểu tượng cổng vào. Hình

ảnh hiện ra, như người ta có thể dự đoán, thuộc loại kích thích. Stripper-fandom là một trang “thưởng thức” về...

... về gái nhảy thoát ý?

Matt lắc đầu. Có vô số bản giới thiệu ngắn gọn về những phụ nữ mình trần. Anh nhấn chuột vào một cái. Mỗi phụ nữ đều có một đoạn tiểu sử.

Sự nghiệp vũ công ấn tượng của Bunny khởi đầu từ thành phố Atlantic, nhưng với những động tác đầy ấn tượng và phục trang mong manh, cô nhanh chóng nổi lên thành một ngôi sao và chuyển sang

Vegas. “Tôi yêu nơi này! Và tôi yêu đàn ông có tiền!” Màn trình diễn đặc biệt của Bunny là đeo tai thỏ và thực hiện một vũ điệu tự do quanh chiếc cột...

Matt nhấn vào đường liên kết. Một địa chỉ email hiện ra, phòng trường hợp bạn muốn viết thư cho Bunny và hỏi giá cho một buổi “tiếp kiến riêng”. Dừng đúng từ đó - tiếp kiến riêng. Làm như Bunny là giáo hoàng vậy.

Chuyện quái quỷ gì thế này?

Matt tìm kiếm khắp trang của người hâm mộ trò nhảy thoát y, cho

đến khi không còn xem nổi nữa. Không có gì đập vào mắt. Không có gì tiết lộ ý nghĩa nào. Anh chỉ thấy rối óc thêm. Có thể trang web này hoàn toàn chẳng có nghĩa lý gì cả. Đa số gái nhảy đều là dân Vegas. Có thể Olivia đã vào trang đó do nhấn vào một liên kết quảng cáo trên trang báo Nevada kia. Có thể đường liên kết đã không được đánh dấu là một trang về vũ nữ thoát y mà chỉ dẫn đến đó thôi.

Nhưng tại sao gần đây nàng lại phải vào một trang báo Nevada? Tại sao phải xóa hết email của mình?

Không câu trả lời.

Matt nghĩ đến Charles Talley. Anh tìm trên Google. Không có gì hay ho hiện lên cả. Anh tắt màn hình và di xuống lâu, tiếng thì thầm từ điện thoại vẫn vang vọng trong đầu, xé toang hết lý trí;

Này, đoán coi bây giờ tao đang là gì vợ mày?

Đến lúc phải hít thở chút không khí rồi. Không khí và cái gì đó mạnh hơn.

Anh ra ngoài và đến đại lộ South Orange. Từ xa lộ Garden State, bạn không thể bỏ qua vỏ chai bia khổng lồ vươn lên ngự trị đường chân trời.

Nhưng khi đến đoạn xa lộ này, một thứ khác khiến bạn phải để ý ngay lập tức - có lẽ còn thu hút hơn cả cái bồn nước cũ đó - là khu nghĩa địa vươn ra cả hai bên đường. Xa lộ cắt ngọt xốt một đường chính giữa khu nghĩa địa. Bạn bị bao vây cả hai bên trái phải bởi những dãy dài bất tận các bia mộ dải dầu mưa gió. Nhưng khi lái xe xuyên qua thì không gây ấn tượng như đang xẻ đôi nghĩa trang mà lại giống như đang chấp nó lại thành toàn vẹn. Và đằng kia, không cách xa nhiều lắm, cái chai bia khổng lồ kỳ lạ đứng đó, vòi vọi trên không trung, một người lính gác thăm lặng đang canh chừng hay có lẽ chế nhạo

những cư dân đã yên nghỉ kia.

Sự hư hại đối với xường bia có gì đó làm người ta khó hiểu. Mọi cửa sổ đều chỉ vỡ một phần, chứ không vỡ tan, làm như ai đó đã bỏ công ném một cục đá, và chỉ một cục thôi vào mỗi cửa sổ của một công trình mười hai tầng. Mảnh vỡ vung vãi khắp nơi. Mỗi lỗ hồng đều là một mối đe dọa đang ngấp dãi và cọt kẹt. Sự phối hợp giữa sự ăn mòn và kiêu hãnh, bộ khung sườn mạnh mẽ đối lập với khuôn mặt thiếu răng, hư mắt trên kính vỡ, tạo cho chỗ này dáng vẻ của một người chiến binh mặt vắn khác thường.

Chẳng bao lâu họ sẽ ủi sập khu xưởng cũ và xây một khu thương mại cao cấp. Đúng cái Jersey cần đây nhỉ, anh nghĩ - lại một khu thương mại nữa.

Matt men theo con hẻm đến cánh cửa lớp sơn đỏ đã mờ. Quán rượu không đề tên. Có một cửa sổ với dòng chữ Pabst Blue Ribbon bằng neon. Giống như xưởng bia - hay giống như cái thành phố này? - bảng hiệu đó không còn sáng nổi nữa.

Matt mở cửa, lùa ánh mặt trời vào nơi vẫn chìm trong bóng tối này. Đám đàn ông - chỉ có một người đàn bà ở đây và bạn bè sẽ bị bà ta đập

cho một trận nếu lỡ gọi bà ta là quý bà - chớp chớp mắt như lũ dơi bị chiếu đèn pin. Không có máy hát tự động và cũng chẳng có bất cứ thứ nhạc nhẽo gì. Chuyện trò cũng thâm thì như ánh sáng mờ nhạt vậy.

Mel vẫn đứng sau quầy. Matt không đến đây đã, bao lâu nhỉ, ít nhất cũng phải hai ba năm rồi, nhưng Mel vẫn nhớ tên anh. Đây là một quán rượu lậu điển hình. Bạn thấy chúng nhan nhản khắp nước Mỹ. Đám đàn ông - dù sao đi nữa thì cũng phần đông - sau khi đã nai lưng ra làm việc đều tụ tập lại đây để uống cho xỉn. Nếu cái đó đi kèm với đôi lời khoe khoang hay chọc tức, cũng được

thôi, nhưng những chỗ này người ta đến để say sưa chứ không phải cần an ủi hay chuyện trò.

Trước khi vào tù, Matt chưa bao giờ đến những chỗ xô bồ kiểu như quán của Mel. Giờ thì anh lại thích những chỗ tàng tàng. Anh cũng không rõ tại sao. Đám đàn ông ở đây đều là những kẻ to xác không có cơ bắp cuộn cuộn. Họ mặc áo nỉ mỏng vào mùa thu và đông, còn mùa xuân và mùa hè thì mặc áo thun làm lộ rõ cái bụng nước lèo. Quần thì quanh năm suốt tháng là jean. Nơi này không thường xuyên có ẩu đả, nhưng nếu bạn không biết sử dụng nắm đấm của mình thì cũng đừng có bèn mảng đến

những chỗ như thế này.

Matt ngồi lên chiếc ghế đầu. Mel gật đầu chào anh. “Bia chứ?”

“Vodka.”

Mel rót một ly. Matt cầm cái ly, nhìn vào đó, lắc đầu. Uống cho quên đời. Có thể nào nhàm hơn thế nữa không? Anh nốc cạn ly vodka và để hơi ấm lan tỏa khắp người. Anh gật đầu gọi thêm, nhưng Mel đã rót sẵn rồi. Matt lại nốc cạn ly này.

Anh bắt đầu thấy khá hơn. Hay nói một cách khác: Anh bắt đầu ít có cảm giác hơn. Mắt anh chậm chạp đảo từ bên này sang bên kia. Anh

thấy mình có phần lạc lõng ở đây, cũng như ở hầu hết chỗ khác - một gián điệp trên lãnh thổ của kẻ thù. Anh không còn thật sự thoải mái ở bất kỳ nơi đâu nữa - trong thế giới êm ái xưa kia hay trong thế giới chai cứng mới đây. Vậy nên anh đứng trên cả hai nơi đó. Sự thật là - dù nó cỡ vế tội nghiệp đến đâu - anh chỉ cảm thấy thoải mái bên Olivia.

Quý tha ma bắt cô ta đi.

Ly thứ ba trôi tuột xuống dạ dày. Cảm giác biêng biêng bốc lên từ đáy sọ của mình.

Này, nhìn thẳng cha bự con đang

nốc rượu kia.

Anh đã thấy chénh choáng. Anh muốn vậy. Để cho nó đi đi, anh nghĩ. Không phải là mãi mãi. Anh không uống cho quên sầu. Anh chỉ tạm gác nó lại, chỉ qua một đêm, cho đến khi Olivia trở về và giải thích tại sao nàng lại ở trong phòng trọ với một người đàn ông khác, tại sao nàng nói dối về chuyện đó, tại sao hẳn ta biết anh đã kể cho nàng nghe về mấy bức ảnh.

Đại loại thế. Những chuyện vớ vẩn.

Anh ra hiệu gọi thêm ly nữa. Mel,

vốn ít khi trò chuyện hay khuyên bảo gì, rót rượu.

“Ông là người tốt, Mel ạ”

“Hê, cảm ơn, Matt. Tôi nghe nhiều rồi, nhưng nó vẫn có một ý nghĩa nào đó, anh biết chứ?”

Matt mỉm cười và nhìn xuống cái ly. Chỉ một đêm thôi. Cứ cho nó đi đi.

Một con trâu nước bước khỏi nhà vệ sinh, vô ý xô vào Matt khi đi ngang qua. Matt giật mình, nhìn gã gã sụ. “Phải nhìn chứ,” Matt nói.

Gã trâu nước âm ừ một lời xin

lỗi, giải tỏa căng thẳng. Matt gần như thất vọng. Biết rằng anh đáng ra phải khôn ngoan hơn - Matt hiểu rõ hơn ai hết mọi nguy hiểm của một cuộc ẩu đả - nhưng không phải đêm nay. Không, quả thật đêm nay ẩu đả sẽ là món được nghênh đón nhiệt tình nhất.

Kệ xác hậu quả, phải không?

Anh nhìn quanh tìm hồn ma của Stephen McGrath. Thường thì anh ta ngồi trên chiếc ghế ngay bên cạnh. Nhưng đêm nay không thấy Stephen đâu. Tốt thôi.

Matt không uống được nhiều rượu. Anh biết điều đó. Anh không

kiểm soát được. Anh đã qua khỏi mức biêng biêng và gân như say khướt. Dĩ nhiên, điều cốt yếu là biết dừng đúng lúc - giữ được sự hưng phấn mà không để lại hậu quả. Đó là một ranh giới rất nhiều người nỗ lực tìm kiếm. Đó cũng là một ranh giới khiến hầu hết mọi người vấp ngã.

Đêm nay anh thật sự không quan tâm đến cái ranh giới đấy.

“Cho ly nữa.”

Giọng nói lè nhè. Anh cũng không nghe được. Nó còn có vẻ thù địch. Rượu làm anh giận dữ, hay có lý hơn, cho phép anh giận dữ. Bây giờ

anh thật tình hy vọng dính vào phiên phức nào đó, ngay cả khi anh cảm thấy sợ nó. Cơn giận làm cho anh tập trung. Hay ít nhất đó là điều anh muốn tin. Suy nghĩ của anh không còn lơ mơ nữa. Anh biết mình muốn gì. Anh muốn đánh một ai đó. Anh muốn một sự đụng độ tay chân. Còn anh sẽ đè bẹp ai đó hay bị ai đó đè bẹp không thành vấn đề.

Anh không quan tâm.

Matt tự vấn về cái này - cái sở thích bạo lực này. Về nguồn gốc của nó. Có lẽ người bạn học cũ, thám tử Lance Banner, có lý. Nhà tù khiến mi thay đổi. Khi vào tù, mi là một người

khác, dù cho vô tội, nhưng khi ra...

Thám tử Lance Banner.

Người gác cổng của Livingston, gã con hoang quê mùa khôn kiếp.

Thời gian trôi qua. Không thể nói đã bao lâu. Cuối cùng anh cũng ra hiệu cho Mel lại tính tiền. Khi anh nhảy ra khỏi chiếc ghế đầu, những tiếng la hét phản đối ong ong trong đầu Matt. Anh túm lấy quây rượu, cố giữ thẳng bằng.

“Gặp lại sau, Mel.”

“Rất vui được phục vụ anh, Matt.”

Anh loạng choạng đi ra, một cái tên lập đi lập lại trong đầu.

Thám tử Lance Banner.

Matt nhớ lại một tai nạn hồi lớp hai khi anh và Lance mới lên bảy. Trong một trận đấu vòng loại trò chơi Bốn Hình vuông - trò ngu xuẩn nhất chỉ xếp sau trò bóng buộc dây - quần của Lance rách toạc. Điều tồi tệ hơn cả, khiến cho nó trở thành một sự kiện kinh hoàng thời thơ ấu, là hôm đó Lance không mặc quần lót. Một biệt danh đã ra đời, mà Lance không tài nào giữ bỏ cho đến khi lên trung học: “Giữ nó trong quần đi, Lance.”

Matt phá lên cười.

Giọng nói của Lance vọng lại:
Đây là một khu vực dễ chịu...

“Thật à?” Matt nói thành tiếng.
“Có phải bây giờ bọn nhỏ đều mặc quần lót không Lance?”

Matt lại cười phá lên vì câu đùa của mình. Tiếng cười âm vang trong quán rượu, nhưng không ai thèm nhìn lên.

Anh đẩy cửa vào. Đêm đã xuống. Anh bước xiêu vẹo dọc con đường, vẫn cười vì câu đùa. Xe anh đậu ngay trước cửa nhà. Hai gã coi-như-hàng-xóm đứng gần đó, đang uống

bia đựng trong túi giấy nâu.

Một trong hai gã... *vô gia cư* là thuật ngữ chính trị phù hợp mà ngày nay khá thông dụng, nhưng bọn họ vẫn thích được gọi là *bụi đời* như ngày xưa hơn, gọi to: “Hê, Matt.”

“Ông khỏe không, Lawrence?”

“Khỏe lắm.” Ông ta chìa túi ra.
“Cần một ngụm không?”

“Thôi khỏi.”

“Hê.” Lawrence phe phẩy bàn tay. “Coi bộ anh cũng uống đã rồi hả.”

Matt mỉm cười. Anh móc từ trong túi ra tờ hai chục. “Hai ông mua thêm đi. Tôi đãi.”

Lawrence ngoác miệng cười. “Anh được lắm, Matt ạ.”

“Phải. Phải, tôi là người rất đặc biệt.”

Lawrence phá lên cười như thể đó là một câu chọc cười của Richard Pryor. Matt vẫy tay và bỏ đi. Anh moi trong túi ra chìa khóa xe, nhìn vào chùm chìa khóa, vào chiếc xe, rồi dừng lại.

Anh đang xin.

Giờ thì Matt đã không còn lý trí nữa. Anh ngu xuẩn thật. Anh muốn đập toi bời một kẻ nào đó - Lance Banner đứng thứ hai trong danh sách của anh. (Charles Talley đứng đầu, nhưng anh không biết tìm hấn ở đâu) - nhưng anh không ngu xuẩn tới mức đó. Anh sẽ không lái xe trong tình trạng này.

Lawrence hỏi: “Hê, Matt, muốn đứng chơi với tụi này không?”

“Có lẽ lần khác, mấy ông ạ.”

Matt quay lại và theo hướng đường Grove. Xe buýt số 70 đi tới Livingston. Anh đợi ở trạm dừng xe,

lắc lư trong gió. Anh là người duy nhất ở đó. Hầu hết mọi người đang theo hướng ngược lại - những người giúp việc kiệt sức lê gót từ khung cảnh phú quý hơn trở về nơi trú ngụ nghèo hèn của mình.

Hoan nghênh quý vị đến với mặt trái của ngoại ô.

Khi xe số 70 dừng lại, Matt nhìn những người phụ nữ uể oải xuống xe, như những thầy ma sống lại nhờ phù phép. Không ai lên tiếng. Không ai cười. Không ai ra đón họ.

Tuyến xe buýt có lẽ kéo dài mười dặm đường, nhưng là mười dặm thật

đặc biệt. Bạn xuất phát từ khu vực tàn tạ của Newark và Irvington, rồi bỗng nhiên bạn như lạc vào một vũ trụ khác. Búng tay một cái là thay đổi hoàn toàn. Đi qua Mapplewood, rồi Milburn, rồi Short Hills và sau cùng là Livingston. Matt lại nghĩ về khoảng cách, về địa lý, về những ranh giới mong manh nhất trên đời.

Matt dựa đầu vào cửa sổ, sự rung động có tác dụng như một kiểu massage kỳ lạ. Anh nghĩ về Stephen McGrath và cái đêm kinh hoàng ở Amherst, Massachusetts. Anh nhớ lại bàn tay nắm lấy cổ Stephen. Anh tự hỏi không biết mình đã nắm chặt tới mức nào. Anh tự hỏi không biết giá

anh kịp buông ra khi họ ngã xuống thì có thay đổi được gì không. Anh tự hỏi không biết có phải hình như, chỉ hình như thôi, thậm chí anh còn siết cái cổ ấy chặt hơn nữa.

Anh tự hỏi câu ấy rất nhiều lần.

Matt xuống xe ở vòng xuyên trên tuyến số 10 và đi bộ tới quán rượu được ưa thích nhất Livingston, quán Landmark. Khu đất trên đại lộ Northfield chật kín xe. Matt khịt mũi. Không lè tè chút nào. Đây không phải quán của Mel. Đây là một cái quán rượu cả quý đáng nguyên rủa, nếu trên đời có cái đó. Anh đẩy cửa bước vào.

Lance Banner chắc phải ở đây.

Dĩ nhiên Landmark không hề giống quán của Mel. Đèn thấp sáng trung. Bên trong ồn ào. Ban Outkast làm nhảm về những đóa hồng thối hoắc như đồng phân - loại nhạc đầu đường xó chợ an toàn. Không nhựa bọc bị nứt, không có sơn bị tróc, không có mặt cửa trên sàn. Bảng quảng có Heineken còn sáng. Cái đồng hồ Budweiser cũng vậy, hoàn chỉnh với hình những con ngựa Clydesdales đang chuyển động. Không mấy người uống rượu nặng. Cốc bia la liệt khắp các bàn. Ít nhất một nửa số đàn ông mặc đồng phục

với cả đồng đơn vị tài trợ - Friendly's Ice Cream, Best Buy, Burrelle's Press Clipping - đang cùng cả đồng đội lần đầu thử ăn mừng sau trận giao hữu. Rải rác vài sinh viên đại học nghỉ lễ, của trường Princeton hay Rutgers hay - ôi trời - cả ngôi trường huyệt của Matt, Bowdoin.

Matt đi vào, và không ai quay lại nhìn. Đầu tiên thì thế. Mọi người đang cười đùa. Ai cũng âm ỉ, mặt đỏ bừng, và tràn đầy sinh lực. Ai cũng tranh nhau nói. Ai cũng tươi cười, vô tư chửi thề và vô cùng hiền lành.

Rồi anh nhìn thấy người anh trai,

Bernie.

Dĩ nhiên, ngoại trừ việc đó không phải Bernie. Bernie đã chết. Nhưng trời ạ, giống anh ấy quá. Ít nhất là từ sau lưng. Matt và Bernie từng dùng căn cước giả để vào đây. Họ cũng cười phá lên, cũng âm ỉ, tranh nhau nói và vô tư chửi thề. Họ cũng quan sát người khác, những cầu thủ bóng chày thì đấu giao hữu, và lắng nghe bọn này nói về đồ đạc mới trong bếp, về nghề nghiệp, về con cái, về chỗ ngồi ở sân vận động Yankee, kinh nghiệm huấn luyện đội bóng thiếu nhi, than vãn về đời sống tình dục giảm sút của họ.

Khi Matt đứng đó, đang nghĩ về anh mình, thì năng lượng của nơi này đã chuyển hướng. Ai đó nhận ra anh. Một đợt sóng bắt đầu. Những lời xì xầm lan ra và những cái đầu quay lại nhìn. Matt nhìn quanh tìm Lance Banner. Không thấy anh ta. Anh tìm thấy chiếc bàn của đám cảnh sát - nhìn là biết ngay - và nhận ra trong đó nhóc cớm đi theo Lance hôm qua.

Đầu vẫn trĩu xuống vì hơi rượu, Matt cố bước đi cho vững. Đám cớm giương mắt hết cỡ trùng trùng nhìn khi anh tiến lại gần. Cái nhìn đó không làm anh ngán. Matt đã gặp những thứ tệ hơn nhiều. Cả bàn im bật khi thấy Matt lại gần nhóc cớm.

Matt dừng lại ngay trước mặt gã. Tay còm không lùi lại. Matt cố đứng vững.

“Lance đâu rồi?” Matt hỏi.

“Ai muốn biết?”

“Nói hay đây,” Matt gật đầu.
“Nói thử xem, ai mớm cho cậu thế?”

“Cái gì?”

“Ai muốn biết?” Nghe ngộ lắm, thật đấy. Ý tứ là, tứ đang đứng trước mặt cậu, hỏi thẳng cậu, và bùm một cái, cậu nghĩ ra ngay lập tức, chẳng mất lấy một giây suy nghĩ cái câu “Ai

muốn biết?” Matt tiến lại gần hơn. “Tớ đang đứng ngay đây - vậy cậu nghĩ là đũa quai quỷ nào muốn biết hả?”

Matt nghe tiếng ghé kéo trên sàn, nhưng anh không quay lại nhìn. Nhóc cóm liếc nhìn đám bạn, rồi nhìn Matt.

“Mày say rồi.”

“Thì sao?”

Hắn đã gí vào sát mặt Matt: “Thì mày có muốn tao xách cổ mày xuống phố, cho mày thử mùi rượu không?”

“Một,” Matt giơ ngón trỏ. “Đồn

cảnh sát Livingston không nằm dưới phố. Đúng hơn là nó nằm trên phố. Cậu đã coi đi coi lại quá nhiều lần Cảnh sát New York rồi. Hai, tớ không lái xe bây giờ, đồ cả thộn ạ, cho nên tớ không biết thử mùi rượu thì cậu làm được gì. Ba, tiện mình đang nói đến chuyện mùi, và cậu đang gi sát mặt tớ, tớ có kẹo bạc hà trong túi đây. Tớ sẽ từ từ mà móc nó ra để cho cậu một viên. Hay cả vì cũng được.”

Một tay cớm khác đứng dậy.

“Biển đi, Hunter.”

Matt quay lại phía anh ta và nheo

mắt. Mất một giây anh mới nhận ra anh chàng mặt chồn này.

“Lạy Chúa, phải Fleisher không? Cậu là em của Dougie.”

“Không ai muốn mày ở đây.”

“Không ai...?” Matt nhìn từ gã này sang gã kia. “Các cậu nói thật đấy à? Định xua tớ khỏi thành phố này chắc? Cậu,” Matt quay ngoắt lại, chỉ tay. “Em trai của Fleisher, tên cậu là gì?”

Anh ta không trả lời.

“Cũng không cần. Dougie anh cậu là thằng xì ke nặng nhất trong lớp tớ.

Hắn ta bán thuốc cho cả trường. Chúng tớ gọi hắn là Cẩn Sa, thế mới chết chứ.”

“Mày dám nói bậy về anh tao à?”

“Không phải nói bậy mà nói thật.”

“Mày muốn qua đêm trong tù à?”

“Vì tội gì, đồ chùi dít? Mày định bắt giữ tao vì một tội bịa đặt nào chắc? Cứ tự nhiên. Tao làm việc ở một công ty luật. Tao sẽ kiện cho cái bản tọạ của mày ngược về tới tận kỳ thi trung học vớt mà chắc mày cũng chưa bao giờ đậu.”

Nghe thêm tiếng ghé rục rịch. Một tay cớm nữa đứng dậy. Rồi một tay nữa. Tim Matt bắt đầu đập nhanh hơn. Ai đó chộp lấy tay cổ Matt. Matt giật lại. Tay phải anh nắm chặt thành nắm đấm.

“Matt?”

Giọng nói nhẹ nhàng và gọi lại một âm điệu xa xưa trong anh. Matt nhìn ra sau quầy rượu. Pete Appel. Người bạn cũ ở trung học. Họ từng vui đùa cùng nhau ở Công viên Riker Hill. Công viên là một căn cứ hỏa tiễn thời chiến tranh lạnh được sửa lại. Anh và Pete đã chơi phi thuyền trên bộ phóng bê tông nứt nẻ. Chỉ có

ở New Jersey.

Pete mỉm cười với anh. Matt buông lỏng nắm tay. Đám cốm đứng yên tại chỗ.

“Chào, Pete.”

“Chào, Matt”

“Rất vui khi gặp cậu, anh bạn.”

“Mình cũng thế.” Pete nói. “Này, mình về bây giờ đây. Để mình chở cậu về luôn, được chứ?”

Matt nhìn lại bọn cốm. Một số đã đỏ bừng mặt, chuẩn bị xông lên. Anh quay lại người bạn cũ.

“Được rồi, Pete. Mình tự tìm đường được.”

“Cậu chắc không?”

“Chắc mà. Này, anh bạn, xin lỗi nếu đã gây phiền cho cậu.”

Pete gật đầu.

“Rất vui khi gặp cậu.”

“Mình cũng vậy.”

Matt chờ. Hai tên cảnh sát lùi ra nhường đường. Anh không nhìn lại khi bước ra ngoài sân. Anh hít không khí ban đêm đầy buồng phổi và đi dọc theo con phố. Không lâu, anh

chuyển sang chạy thật nhanh.

Trong đầu anh đã hình thành một cái đích đến cụ thể.

Chương 17

Lance Banner vẫn cười với Loren. “Nào, vào đi.” Anh ta nói. “Mình cùng nói chuyện.”

Nàng nhìn lại căn nhà của Marsha Hunter và chui vào ghế hành khách. Lance bắt đầu lái vòng quanh khu xóm cũ.

“Vậy,” anh ta nói. “Cô muốn gì ở bà chị dâu của Matt thế?”

Nàng bắt Lance thế giữ bí mật, nhưng cũng chỉ tung cho anh ta những dữ kiện tối thiểu: rằng nàng đang

điều tra cái chết đáng ngờ của dì phước Mary Rose, rằng họ chưa dám chắc chắn rằng đó là một vụ án mạng, rằng trước khi chết dì phước có lẽ đã gọi đến nhà Marsha Hunter. Nàng không cho anh ta biết về cái độn ngực hay việc họ chưa biết đến lai lịch thật của Sơ Mary Rose.

Đôi lại, Lance cho nàng biết là Matt Hunter giờ đã lấy vợ, giờ anh ta đang làm công việc trợ lý pháp luật “cầm chim cho người ta đá” ở công ty pháp luật cũ của người anh. Vợ Matt Hunter, Lance nói, đến từ Virginia hay Maryland, anh ta không nhớ rõ. Lance cũng nói thêm, hơi nhiệt tình thái quá, rằng anh ta rất vui

lòng giúp Loren tìm hiểu vụ này.

Loren nói với anh ta không cần bận tâm, đây là cuộc điều tra của nàng, và nếu anh ta nghĩ ra được gì thì cho nàng biết. Lance gật đầu và chở nàng về chỗ cũ.

Trước khi chui ra, Loren hỏi.

“Anh có nhớ anh ta không? Ý tôi là, lúc còn con nít ấy?”

“Hunter?” Lance nhíu mày. “Có, tôi nhớ.”

“Anh ta có vẻ là một người rất đàng hoàng.”

“Thì nhiều tên giết người cũng vậy.”

Loren với lấy tay nắm cửa, lắc đầu.

“Anh thật sự tin chuyện đó à?”

Lance không nói gì.

“Hôm trước tôi đọc được một bài,” Loren nói. “Tôi không nhớ rõ chi tiết nhưng đại ý là đến khoảng năm tuổi, phần lớn con người tương lai của chúng ta đã được xác định: học hành ở trường ra sao, lớn lên có phạm tội không, khả năng thương yêu người khác như thế nào. Anh đồng ý không, Lance?”

“Không rõ,” anh ta đáp. “Không để ý nữa.”

“Anh đã bắt nhiều kẻ xấu rồi, phải không Lance?”

“Phải.”

“Có khi nào anh tìm hiểu quá khứ của chúng không?”

“Đôi khi.”

“Vớ với tôi,” Loren nói “dường như lúc nào tôi cũng tìm được thứ gì đó. Thường là có một tâm sự ám ảnh hay rối loạn khá rõ trong quá khứ. Lúc nghe tin, hàng xóm ai cũng ‘Trời, tôi

không tưởng tượng một người dễ ư
như vậy lại đi bầm vằm trẻ con - anh
ta lúc nào cũng lịch sự'. Nhưng anh
quay lại, anh hỏi giáo viên của họ,
anh hỏi bạn bè lúc nhỏ, thì gần như
bao giờ họ cũng kể một câu chuyện
khác. Họ chẳng bao giờ bị bất ngờ
cả.”

Lance gật đầu.

“Thế còn chuyện này?” Loren
hỏi. “Anh thấy cái gì trong quá khứ
làm cho Matt Hunter thành kẻ giết
người?”

Lance suy nghĩ.

“Nếu chuyện này được xác định

từ trước khi năm tuổi, cả tôi lẫn cô sẽ đều không còn việc làm.”

“Đó không phải câu trả lời.”

“Tôi chỉ biết có thế. Cô cứ thử lập một hồ sơ cá nhân dựa trên cách chơi cầu trượt của một đứa học sinh lớp ba đi, chúng ta sẽ bị đánh lừa hết.”

Anh ta có một cái lý. Dù sao thì Loren vẫn phải để mắt vào trái bóng - lúc này, điều đó nghĩa là tìm ra Matt Hunter. Nàng vào xe và lái xe về phía Nam. Vẫn còn đủ thời gian để tới Tập đoàn Lockwood ở Wilmington, Delaware, trước khi

trời tối.

Nàng thử gọi đến công ty luật xin gặp Matt Hunter, nhưng anh vắng mặt ở đó cả ngày. Nàng gọi đến nhà anh và để lại lời nhắn: “Chào Matt, Loren Muse đây. Tôi là điều tra viên của Văn phòng Công tố Hạt Essex. Chúng ta biết nhau từ lâu rồi, ở Burnet Hill. Anh làm ơn gọi cho tôi càng sớm càng tốt được không?”

Nàng để lại cả số văn phòng lẫn số di động rồi gác máy.

Chặng đường đến Delaware bình thường dài hai tiếng đồng hồ với nàng chỉ mất có một tiếng hai mươi

phút. Loren không dùng còi hiệu, nhưng suốt đường đi nàng mở chiếc đèn nháy màu xanh tháo ra được. Nàng thích tốc độ - làm nhân viên công lực làm gì nếu không được phóng nhanh và mang súng?

Văn phòng của Randal Horne là một nơi đơn điệu. Công ty của ông ta chiếm ba tầng trong một khu cao ốc văn phòng, cái nọ xếp bên cạnh cái kia, giống nhau như đồ trong cùng một hộp

Nhân viên tiếp tân của Horne, Buckman và Pierce, một chiếc rìu trận đúng kiểu đã quá tuổi xuân xanh từ thuở nào, nhìn Loren như thể bà ta

nhận ra nàng từ danh sách tội phạm tình dục. Cau có hết cỡ, chiếc rìu trện bảo nàng ngồi xuống.

Randal Horne bắt nàng đợi hết hai mươi phút - một trò cân não cổ điển, nếu không muốn nói là quá rõ ràng, của giới luật sư. Nàng giết thời gian bằng cách đọc tuyển tập tạp chí ly kỳ, trong có mấy số của tờ *The Third Branch*, bản tin của tòa án liên bang, và *American Bar Association Journal*. Loren thờ dài. Nếu có thứ gì có ảnh bìa chụp hình Lindsay hay Colin thì mất gì nàng cũng chịu.

Cuối cùng thì Horne cũng ra phòng tiếp tân, và bước tới đứng

sùng sững trên đầu nàng. Ông ta trẻ hơn nàng tưởng tượng, mặc dù có khuôn mặt bóng loáng thường khiến nàng liên hệ đến các loại thuốc căng da Botox hay Jermaine Jackson. Tóc hơi quá dài, chải ép về phía sau và quăn quăn quanh cổ. Bộ đồ thật không chê được, mặc dù ve áo hơi rộng. Có lẽ nó đã được sửa lại.

Ông ta bỏ qua phần giới thiệu: “Tôi không thấy chúng ta có gì để bàn bạc, thưa cô Muse.”

Randal Horne đứng quá gần khiến nàng không thể đứng thẳng được. Cũng không sao. Ông ta định chơi trò chiều cao với nàng. Loren

vốn vẫn cao có 5 feet 1, không hơn không kém, nên nàng đã quen chuyện đó. Nàng có phần muốn thối vào háng ông ta, để ông ta phải lùi lại, nhưng thôi kệ, cứ cho ông ta chơi.

Bà tiếp tân riu trợn - nhìn quá đát khoảng mười lăm năm nếu tính đến chuyện đóng vai cai tù trong phim loại B - quan sát toàn bộ màn kịch, một nụ cười thấp thoáng trên đôi môi khô, son đóng quét lại.

Loren đáp: “Tôi muốn tìm lại lịch của người đàn bà đã mua cái độn ngực số serie 89783348.”

“Thứ nhất,” Horne đáp, “hồ sơ

này đã quá cũ rồi. SurgiCo không lưu tên người đàn bà này trong hồ sơ, chỉ bác sĩ phẫu thuật mới có thôi.”

“Được thôi thế là đủ.”

Horne khoanh tay lại. “Cô có trát tòa không, thám tử?”

“Nó sắp tới rồi.”

Ông ta ném cho nàng một vẻ mặt khinh khỉnh hết cỡ, khiến nàng cảm thấy có điều gì đó.

“Vậy được,” ông ta nói. “Tôi sẽ quay lại văn phòng. Khi nào nhận được trát, xin cô hãy thông báo cho Tiffany ở đây biết, được không?”

Chiếc rìu trện vênh vào, toét miệng cười. Loren chỉ vào bà ta và nói: “Răng bà dính son kia.” Rồi nàng quay lại Randal Horne. “Ông có thể cho tôi biết tại sao ông lại yêu cầu phải có trát hầu tòa?”

“Có đủ thứ luật mới về bảo mật cho bệnh nhân. Tập đoàn Lockwood chúng tôi cho rằng nên tuân thủ chúng.”

“Nhưng người đàn bà này chết rồi.”

“Cũng vậy thôi.”

“Ở đây không có bí mật y khoa

nào hết. Chúng tôi biết bà ta đã độn ngực. Chúng tôi chỉ muốn nhận dạng tử thi.”

“Chắc phải có cách khác chứ, thám tử.”

“Chúng tôi vẫn đang cố gắng, tin tôi đi. Nhưng đến giờ...” Loren nhún vai.

“Đáng tiếc là điều đó không thay đổi quan điểm của chúng tôi.”

“Quan điểm của các vị, xin được nói với tất cả sự kính trọng, xem ra khá lỏng lẻo, thưa ngài Horne.”

“Tôi không nghĩ mình hiểu ý cô.”

“Đợi một chút.” Loren moi ra từ trong túi quần ra một mớ giấy được gấp lại. “Trên đường lái xe tới đây tôi đã có thời gian xem lại các vụ án ở New Jersey. Có vẻ như trong quá khứ, công ty của ông luôn hợp tác với cơ quan công lực. Các ông giao hồ sơ về một tử thi đã được tìm thấy ở hạt Somerset vào tháng Bảy. Một ông Hampton Wheeler, 66 tuổi bị cắt đầu và ngón tay để không thể nhận dạng được. Nhưng kẻ sát nhân quên rằng ông ta có lắp tim nhân tạo. Công ty ông đã giúp cảnh sát nhận dạng ông ta. Còn một vụ nữa...”

“Thám tử... Muse, có phải

không?”

“Thanh tra.”

“Thanh tra Muse. Tôi rất bận. Mời cô cứ ngồi chơi thoải mái. Khi nào trát hầu tòa của cô tới, cứ tự nhiên cho Tiffany biết.”

“Đợi đã.” Loren liếc nhìn chiếc rìu traten. “Tiffany - tôi muốn nói, đó không phải tên thật bà ấy, phải không?”

“Xin phép cô...”

“Ông Horne, ông đã biết là tôi không có trát tòa nào hết - rằng tôi vừa đánh đòn gió.”

Randal Horne không nói gì.

Loren nhìn xuống và thấy số báo *The Third Branch*. Nàng nhúu mày và quay nhìn Horne. Lần này nàng đứng thẳng.

“Ông không nghĩ là tôi đánh đòn gió,” nàng nói, từng tiếng một chậm rãi tuôn ra. “Ông đã biết là tôi đánh đòn gió.”

Horne lùi lại một bước.

“Nhưng trên thực tế,” Loren tiếp, nói với mình hơn là với ông ta, “nó cũng có thể có thật lắm chứ. Thời gian thì hơi eo hẹp, chắc chắn rồi,

nhưng tôi có thể đã gọi cho một quan tòa liên bang trên đường xuống đây. Lấy trát hầu tòa là chuyện dễ như bỡn. Bất cứ quan tòa nào cũng sẽ đóng dấu nó trong vòng năm phút. Chẳng một quan tòa đầu óc bình thường nào lại phản đối chuyện đó, trừ phi...”

Randal Horne chời đợi. Gần như ông ta hy vọng nàng sẽ tự hiểu ra.

“Trừ phi có ai ở cấp liên bang - FBI hay Văn phòng Công tố Mỹ - chặn lại.”

Horne hắng giọng và xem đồng hồ. “Tôi thật sự phải đi rồi,” ông ta

nói.

“Lúc đầu công ty ông đã hợp tác với chúng tôi. Eldon nói vậy. Bỗng nhiên các ông ngừng lại. Tại sao? Tại sao ông đột ngột đổi ý trừ phi bên liên bang yêu cầu?” Nàng nhìn lên. “Tại sao bọn họ lại quan tâm đến chuyện này?”

“Đó không phải việc của chúng tôi,” ông ta đáp.

Rồi Horne đưa tay lên miệng như sững sốt trước sự lỗ lờ của chính mình. Bốn mắt gặp nhau, và nàng biết ông ta vừa ban cho nàng một ân huệ. Horne sẽ không nói gì thêm. Nhưng

ông ta đã nói quá đủ rồi.

FBI. Họ chính là kẻ đã chặn nòng trước.

Và có thể Loren biết lý do.

Trở về xe, Loren tính toán mọi việc trong đầu.

Nàng biết ai ở FBI?

Nàng có quen vài người, nhưng không ai có thể giúp đỡ ở mức này. Cả người nàng râm ran khi phát hiện ra được một đầu mối. Đây là chuyện lớn, không nghi ngờ gì. FBI đang nhòm ngó vụ này. Vì lý do nào đó, họ muốn biết ai đã đội lốt dì phước

Mary Rose, cài tai mắt và thọc tay vào khắp nơi, kể cả với công ty đã cung cấp độn ngực cho bà ta.

Nàng tự gặt đầu với mình. Phải, đây chỉ là giả định, nhưng nghe rất có lý. Bắt đầu từ nạn nhân: dì phước Mary Rose ắt phải là một loại đào phạm hay nhân chứng. Một người có giá trị với FBI.

Được lắm, tốt. Tiếp tục đi.

Cách đây khá lâu, dì phước Mary Rose (hay bất kỳ tên thật nào đó của bà ta) đã chạy trốn - khó nói chính xác bao lâu, nhưng bà ta đã dạy học ở St. Margaret, theo lời Mẹ

Katherine, bảy năm rồi. Vậy là ít nhất phải lâu từng đấy năm.

Loren ngừng lại, cân nhắc những mối liên quan. Sơ Mary Rose đã trốn chạy suốt ít nhất bảy năm trời. Có phải liên bang truy tìm ba ta suốt thời gian đó?

Mọi chuyện đều ăn khớp.

Dì phước Mary Rose đã trốn thật kỹ. Bà ta thay đổi lai lịch, chắc chắn. Có thể đã bắt đầu từ Oregon, cái tu viện bảo thủ mà Mẹ Katherine nhắc đến. Ai biết bà ở đó bao lâu?

Không quan trọng. Quan trọng là bảy năm trước, không biết lý do gì,

bà đã đến miền Đông.

Loren xoa tay vào nhau. Ô, chuyện này hay thật.

Dì phước Mary Rose chuyển tới New Jersey và bắt đầu dạy ở St. Margaret. Theo những thông tin thu thập được thì bà là một giáo viên và nữ tu tốt, quan tâm và gắn bó với mọi người, sống một cuộc đời trầm lặng. Bảy năm trôi qua. Có lẽ bà cảm thấy giờ đây đã được an toàn. Có lẽ bà trở nên bất cẩn và liên lạc với ai đó thuộc về cuộc đời cũ của bà. Sao cũng vậy.

Bằng cách nào đó, quá khứ đã bắt

kịp bà. Có lẽ đã biết bà là ai. Rồi có kẻ đã đột nhập vào căn phòng nhỏ của bà trong tu viện, tra tấn bà, và dùng gói đê bà chết ngạt.

Loren ngừng lại, gần như để dành ra một giây phút mặc niệm thâm lặng.

Được rồi, nàng nghĩ, giờ thì sao đây?

Nàng phải lấy được nhận dạng từ bên liên bang.

Bằng cách nào?

Cách duy nhất mà nàng nghĩ được là lôi bánh ít cho đi bánh quy cho lại cỗ điện. Cho họ cái gì đó để đền

đáp. Nhưng nàng có cái gì?

Matt Hunter, chẳng hạn.

Đám liên bang có lẽ chậm hơn nàng ít nhất là một hay hai ngày. Họ có danh sách cuộc gọi chưa? Khó có khả năng. Và kể cả nếu họ có rồi, nếu họ biết về cuộc gọi đến nhà Marsha Hunter, họ đã lần ra được sự liên quan đến Matt Hunter?

Rất khó có khả năng.

Loren lái xe vào đường cao tốc và nhắc điện thoại lên. Nó đã tắt. Nàng nguyên rửa món đồ chết tiệt. Lời nói dối trắng trợn nhất đời - đi kèm với “chi phiếu được gửi qua

buu điện” và “cuộc gọi của quý vị rất quan trọng với chúng tôi” - là lời tuyên bố về thời gian hoạt động của pin điện thoại di động. Theo đó thì nếu để không pin của nàng phải xài được một tuần. Thật ra khi nào may lắm nó mới cho nàng được ba mươi sáu tiếng.

Nàng mở cái hộp đựng găng và rút xạc ra. Một đầu nàng cắm vào bật lửa, đầu kia vào điện thoại. Màn hình điện thoại sáng bừng lên và thông báo nàng có hai tin nhắn chưa đọc.

Tin nhắn đầu tiên của mẹ nàng. “Chào, con gái.” Mẹ nói bằng một giọng êm ái lạ lùng. Đó là giọng nói

ngoại giao của bà, mà bà dùng khi nào bà sợ có thể có ai đó nghe được và đánh giá khả năng làm mẹ của mình. “Mẹ nghĩ chúng ta sẽ gọi một chiếc pizza từ tiệm Renato và thuê một bộ phim của Blockbuster - phim mới của Russell Crowe đã ra DVD rồi đây - và, mẹ không biết, có thể chúng ta tổ chức một đêm của phụ nữ với nhau, chỉ hai mẹ con thôi. Con có muốn vậy không?”

Loren lắc đầu, cố gắng không xúc động, nhưng lệ đã chực trào ra ngay dưới mi mắt nàng. Mẹ nàng. Cứ mỗi lần nàng muốn buông bà ra, tách bà khỏi đời mình, muốn oán hận, muốn buộc tội bà một lần cho xong về cái

chết của Cha, bà đều tiến lại và nói một điều bất ngờ, và giành lại chỗ đứng cho bà.

“Có,” Loren nói khẽ trong xe.
“Con rất muốn vậy.”

Lời nhắn thứ hai và thứ ba đập tan ý tưởng đó. Cả hai đều từ sếp của nàng, Công tố viên bang Ed Steinberg, ngắn gọn và vào thẳng vấn đề. Cái thứ nhất nói: “Gọi cho tôi. Lập tức.” Cái thứ hai nói: “Cô ở chỗ quái quỷ nào vậy? Gọi cho tôi. Không cần biết giờ nào. Tai họa sắp đến rồi.”

Ed Steinberg không phải loại

người hay nói quá hoặc cho phép mọi người gọi điện thoại lúc nào cũng được. Ông là một người cổ hủ xét theo cách tiếp cận này. Loren cũng có số điện thoại nhà của ông để ở đâu đó - thật không may, nàng không mang theo người - nhưng nàng chưa bao giờ dùng đến. Steinberg không thích bị quấy rầy ngoài giờ làm việc. Phương châm của ông là: Tận hưởng cuộc sống. Nó có thể đợi. Ông thường rời khỏi văn phòng vào lúc năm giờ và nàng không nhớ nổi có lần nào gặp ông ta ở đó sau sáu giờ.

Đã sáu rưỡi rồi. Nàng định thử số văn phòng ông ta trước. Thelma,

người thư ký, có thể còn ở đó. Cô ta biết cách tìm ông. Chỉ một hồi chuông, điện thoại được chính Ed Steinberg trả lời.

Không phải chuyện tốt.

“Cô ở đâu đây?”

“Đang từ Delaware về.”

“Tới đây ngay. Chúng ta mới gặp vấn đề.”

Chương 18

Las Vegas, Bang Nevada

Văn phòng FBI địa phương

Tòa nhà John Lawrence Bailey

Văn phòng đặc vụ phụ trách

Với Adam Yates, ngày hôm nay khởi đầu thật bình thường.

Ít nhất, đó cũng là những gì anh ta muốn tin. Theo nghĩa rộng hơn, đối với Yates không ngày nào được coi là bình thường - ít nhất là suốt mười năm qua. Mỗi ngày đều giống như

thời gian vay mượn, mòn mỏi đợi chờ chiếc rìu rơi xuống như trong ngàn năm. Kể cả lúc này, khi đa số người sáng suốt ắt đã kết luận là anh ta đã bỏ được cái lỗi lầm của mình lại phía sau, nỗi sợ hãi vẫn còn gặm nhấm trong đầu, dẫn vặt anh ta.

Hồi đó Yates là một đặc vụ trẻ, hoạt động gián điệp. Còn giờ đây, sau mười năm, anh ta đã là đặc vụ phụ trách toàn thể Nevada, một trong những chức vụ ngon lành nhất trong FBI. Anh ta đã leo lên hết các cấp bậc. Trong suốt thời gian ấy, không có lấy một tí vết nhỏ nhoi nào.

Vì thế sáng hôm đó khi anh ta đi

làm, dường như nó cũng chỉ là một ngày bình thường.

Nhưng khi cố vấn trưởng của anh ta, Cal Dollinger, bước vào trong văn phòng, dù suốt gần một thập kỷ qua không ai trong hai người nhắc đến chuyện đã xảy ra, nhưng một điều gì đó trên mặt người bạn cũ cho anh ta biết rằng hôm nay chính là ngày *đó*, rằng tất cả những ngày trước kia chỉ là con đường dẫn đến hôm nay.

Yates liếc nhanh vào tấm ảnh trên bàn. Đó là một bức ảnh gia đình - anh ta, Bess, ba đứa con. Bây giờ, bọn trẻ đang tuổi vị thành niên, và

không người cha nào được huấn luyện đầy đủ để chuẩn bị cho chuyên đó. Yates ngồi yên trên ghế. Anh ta mặc bộ đồng phục bình dị của mình - quần kaki, không tất, áo pôlô sáng màu.

Cal Dollinger đứng bên bàn và đợi. Cal có vóc dáng không lồ - cao 6 feet 7 và nặng gần 300 pound [\[U19\]](#) . Adam và Cal chơi với nhau ở lớp ba trường tiểu học Collingwood do bà giáo Colbert làm chủ nhiệm. Nhiều người gọi họ là Lenny và George, theo tên các nhân vật trong *Of Mice and Men* của Steinbeck. Chuyện đó cũng có phần đúng - Cal cũng to lớn và khỏe đến mức không tin được -

trong khi Lenny là người dịu dàng thì Cal hoàn toàn không. Anh ta là một tảng đá, cả về thể chất lẫn tình cảm. Anh ta có thể chu đáo và dịu dàng tốt độ, nhưng anh ta không bao giờ quan tâm đến ai nhiều.

Nhưng sự gắn bó của họ còn mạnh mẽ hơn thế. Quen nhau quá nhiều năm, kéo nhau ra khỏi quá nhiều đồng lửa, người ta trở nên hai như một. Cal có thể là người tàn nhẫn, không phải nghi ngờ chuyện đó. Có điều cũng như đa số người có tính bạo lực, đó là vấn đề trắng và đen. Những người trong khoảng trắng rất nhỏ của anh ta - vợ, các con, Adam, gia đình Adam - anh ta bảo vệ đến

hơi thở cuối. Phần còn lại của thế giới thì đen và chết cứng, một cái nền xa xăm.

Adam Yates đợi, nhưng Cal còn có thể đợi lâu hơn.

“Chuyện gì thế?” Cuối cùng Adam hỏi.

Cal đưa mắt quét một vòng quanh gian phòng. Anh ta sợ thiết bị nghe trộm. Rồi đáp.

“Nó chết rồi.”

“Đứa nào?”

“Đứa già.”

“Anh chắc không?”

“Xác nó được tìm thấy ở New Jersey. Chúng ta nhận dạng nó bằng số serie trên cái độn ngực. Nó đội lốt một nữ tu.”

“Anh đang đùa đấy à.”

Cal không cười. Anh ta không đùa.

“Thế còn” - Adam thậm trí không muốn nói tên Clyde - “thằng kia?”

Cal nhún vai.

“Chưa biết gì cả.”

“Còn cuốn băng?”

Cal lắc đầu. Đúng như Adam Yates đoán. Chuyện sẽ không chấm dứt dễ dàng. Chuyện sẽ không bao giờ chấm dứt nữa kia. Anh ta liếc nhìn vợ và con một lần nữa. Anh ta nhìn quanh văn phòng thênh thang của mình, những khen thưởng trên tường, tấm bảng tên trên bàn. Tất cả những điều đó - gia đình, sự nghiệp, cả cuộc đời anh - giờ đây có vẻ như bỗng trở nên mong manh như một làn khói.

“Chúng ta phải đi New Jersey,” anh ta nói.

Chương 19

Sonya McGrath ngạc nhiên nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ.

Đến hôm nay, hơn một thập kỷ kể từ khi con trai bà qua đời, những bức ảnh Stephen vẫn nằm trong cùng một cái khung đó trên cùng chiếc bàn đó. Dĩ nhiên, nhiều tấm ảnh khác đã được bổ sung vào. Năm ngoái, khi Michelle, người con gái cả của Sonya lấy chồng, lễ tất nhiên họ cũng chụp ảnh. Nhiều tấm được treo trên lò sưởi. Nhưng không một bức ảnh nào của Stephen bị dỡ xuống. Họ có

thể đóng gói tất cả đồ đạc cũ của anh ta, sơn lại phòng, đem quần áo của anh ta đi làm từ thiện, bán chiếc xe cũ của anh ta, nhưng Sonya và Clark không bao giờ chịu động đến những tấm ảnh đó.

Cô con gái Michelle, cũng như rất nhiều cô dâu khác, đã muốn có những bức ảnh chụp chung thông thường trước lễ cưới. Chú rể, một anh chàng hiền lành tên là Jonathan, có rất đông họ hàng. Tất cả đều chụp ảnh. Sonya và Clark đã vui vẻ tham gia - chụp với con gái, với con gái và con rể tương lai, với cha mẹ của Jonathan và cặp vợ chồng mới cưới, đủ mọi kiểu, nhưng họ thoái thác khi

thợ chụp ảnh đề nghị chụp một tấm “gia đình McGrath”, bao gồm Sonya, Clark, Michelle và Cora, cô em gái của Michelle, vì mỗi người bọn họ đều nhìn thấy, ngay cả trong ngày vui này, khoảng trống khổng lồ mà Stephen để lại trong bức ảnh gia đình McGrath.

Tối nay, ngôi nhà rộng thênh thang thật hiu quạnh. Từ khi Cora vào đại học thì ngôi nhà vẫn luôn như vậy. Clark “lại làm việc trễ” - một cách nói khéo thay vì “đến ngủ với con ngựa cái” - nhưng Sonya không quan tâm. Bà không chát vắn bao giờ giấc của ông ta, vì khi Clark ở đây, ngôi nhà của họ thậm chí còn

cô đơn hơn, im lặng hơn.

Sonya lắc nhẹ ly rượu brandy. Bà ngồi một mình trong phòng chiếu phim mới, giữa bóng tối, nhét một đĩa phim vào đầu DVD. Bà ta thuê một phim có Tom Hank đóng - sự có mặt của anh ta, kể cả trong những bộ phim vớ vẩn, làm bà cảm thấy được an ủi một cách kỳ quái - nhưng bà vẫn chưa nhấn nút cho chạy phim.

Chúa ơi, bà nghĩ, ta thật sự đáng thương đến thế này sao?

Sonya luôn luôn là một người phụ nữ được yêu mến. Bà từng có rất nhiều bạn bè thật sự và rất tuyệt vời.

Thật dễ dàng nếu cứ đổ tội cho họ, nói rằng họ đã từ từ tách ra khỏi bà sau cái chết của Stephen, rằng họ đã cố làm tròn bốn phận nhưng sau một thời gian, người ta chỉ chịu được đến đó và thế là họ tìm cơ này cơ nọ, từ từ dạt ra xa, cắt đứt quan hệ.

Nhưng nói vậy thật không công bằng với họ.

Xét ở một khía cạnh nào đó thì điều đó cũng đúng - hẳn nhiên đã có sự tách rời - nhưng Sonya có lỗi trong việc này nhiều hơn hẳn bất cứ người bạn nào. Bà đã đẩy họ ra xa. Bà không muốn được an ủi. Bà không muốn được người ta ở bên, nâng đỡ

hay chia buồn. Bà cũng không muốn chịu cảnh khổ sở, nhưng có lẽ đó là sự lựa chọn dễ dàng nhất, và vì vậy, tốt nhất.

Cửa chính mở ra.

Sonya bật ngọn đèn nhỏ sát cạnh chiếc ghế tựa chuyên dành để bà xem phim. Bên ngoài trời đã tối nhưng trong căn phòng không có không khí này chuyện đó không can hệ gì. Màn cửa đã chặn hết ánh sáng. Bà nghe tiếng bước chân trên hành lang cẩm thạch và sau đó trên nền gỗ cứng đánh bóng. Những bước chân đang tiến về phía bà.

Bà chờ đợi.

Lát sau, Clark bước vào trong phòng. Ông ta không nói gì, chỉ đứng đó. Bà quan sát ông ta một lúc. Chồng bà nhìn có vẻ già đi, hay có lẽ đã lâu rồi bà mới nhìn kỹ người đàn ông bà đã lấy làm chồng. Ông ta quyết định không giữ mái tóc xám nổi bật và đã nhuộm lại tóc. Tóc đã nhuộm xong, rất công phu và kỹ càng như mọi chuyện liên quan đến Clark, nhưng nhìn có vẻ không đúng lắm. Da ông ta có sắc xám tro. Nhìn ông ta đã gầy đi.

“Tôi sắp mở một cuốn phim,” bà nói.

Ông ta nhìn bà chăm chăm.

“Clark?”

“Tôi biết rồi,” ông ta đáp.

Ý ông không phải là biết bà đang mở phim. Ông ta muốn nói đến chuyện hoàn toàn khác. Sonya không yêu cầu phải nói rõ hơn. Cần gì phải hỏi. bà vẫn ngồi yên.

“Tôi biết về những lần bà tới viện bảo tàng,” ông ta tiếp. “Tôi biết lâu rồi.”

Sonya cân nhắc câu trả lời. Phản công bằng “tôi cũng biết về ông rồi”

là một cách quá hiển nhiên, nhưng nghe có vẻ chóng đờ quá và hoàn toàn không liên quan gì. Đây không phải chuyện ngoại tình.

Clark đứng yên, hai tay buông thõng, ngón tay giữa ngáy nhưng không nắm lại.

“Ông biết bao lâu rồi?” bà hỏi.

“Vài tháng.”

“Vậy tại sao đến tận hôm nay ông mới nói?”

Ông ta nhún vai.

“Làm sao ông biết?”

“Tôi cho người theo dõi bà.”

“Theo dõi? Ý ông là giống như thuê thám tử tư?”

“Phải.”

Bà bắt tréo chân. “Tại sao?” giọng bà cao lên một bậc, nhói suốt vì sự phản bội kỳ quặc này. “Ông nghĩ tôi đi ngoại tình à?”

“Hắn đã giết Stephen.”

“Đó là một tai nạn.”

“Thật à? Có phải hắn đã nói thế với bà khi hai người có những bữa ăn trưa nhẹ nhàng vui vẻ với nhau?”

Hai người có nói chuyện hẳn đã lỡ tay giết con trai tôi như thế nào không?”

“Con trai chúng ta.” Bà sửa lời ông ta.

Ông ta nhìn bà, cái nhìn bà đã từng thấy nhưng chưa bao giờ trực tiếp nhằm vào bà. “Sao bà có thể làm vậy?”

“Tôi làm gì, Clark?”

“Gặp hẳn ta. Trao cho hẳn sự tha thứ...”

“Tôi không trao cái gì như vậy cả.”

“Vậy thì an ủi.”

“Không phải chuyện đó.”

“Vậy thì chuyện gì?”

“Tôi không biết.” Sonya đứng lên. “Clark, nghe tôi đây: Chuyện xảy ra cho Stephen là một tai nạn.”

Ông ta làm một cử chỉ giấu cợt. “Bà tự an ủi mình như vậy sao, Sonya? Bằng cách tự nhủ đó là một tai nạn?”

“Tự an ủi tôi?” một cái rùng mình u ám xuyên khắp người bà. “Không có an ủi gì ở đây hết, Clark.

Không một giây nào. Tai nạn, sát hại - dù bằng cách nào thì Stephen cũng chết rồi.”

Ông ta không nói gì.

“Đó là một tai nạn, Clark.”

“Hắn thuyết phục bà như thế, hử?”

“Thật ra, hoàn toàn ngược lại.”

“Bà nói thế là có ý gì?”

“Anh ta không còn biết chắc nữa. Anh ta cảm thấy vô cùng có tội.”

“Khỏ thân thẳng bé.” Clark nhăn mặt chế giễu. “Sao bà lại có thể ngây

thơ đến vậy?”

“Cho tôi hỏi ông một câu,” Sonya nói, tiến lại gần ông ta hơn. “Nếu họ đã ngã xuống một cách khác, nếu góc độ thay đổi hay nếu Stephen đã vịn mình và Matt Hunter đập xuống lề đường...”

“Đừng có bắt đầu với cái kiểu đó.”

“Không, Clark, nghe tôi nói đây.” Bà bước thêm bước nữa. “Nếu chuyện đã xảy ra cách ngược lại, nếu Matt Hunter là người chết và Stephen đè trên người anh ta...”

“Tôi không có hứng chơi trò giả

sử với bà, Sonya. Những cái đó đều không can hệ gì.”

“Vớì tôi có lẽ có.”

“Tại sao?” Clark phản kích. “Không phải chính bà đã nói, dù bằng cách gì thì Stephen cũng đã chết rồi?”

Bà không nói gì.

Clark đi ngang qua phòng, lướt qua mặt bà, giữ khoảng cách đủ để khỏi cọ vào người bà. Ông ta buông người xuống một chiếc ghế và cúi đầu xuống hai bàn tay. Bà chờ đợi.

“Bà còn nhớ vụ án một bà mẹ ở

Texas đã dìm chết con bà ta không?” Ông hỏi.

“Cái đó liên quan gì đến chuyện này?”

“Bà cứ” - ông ta nhắm mắt lại một lúc - “cứ chịu khó một chút, được không? Bà còn nhớ vụ đó không? Người mẹ quá cực khổ đã dìm chết các con trong bồn tắm. Tôi nhớ có bốn hay năm đứa gì đó. Câu chuyện thật đáng sợ. Bên biện hộ viện có mất trí. Chồng bà ta ủng hộ bà ta. Bà có nhớ không, trên bản tin ấy?”

“Có.”

“Bà nghĩ sao?”

Bà không nói gì.

“Tôi sẽ nói cho bà biết tôi nghĩ gì,” ông ta tiếp tục. “Tôi nghĩ, ai quan tâm chứ? Tôi không phải muốn tỏ ra vô tình. Ý tôi là, thế thì có gì khác đâu? Nếu người mẹ được thừa nhận là mất trí và phải ở hết mười lăm năm tiếp theo của cuộc đời trong một cái ổ của người điên, hay nếu bà ta bị phán quyết là có tội và ở suốt đời trong tù hay lên ghế điện - thế thì có nghĩa lý gì? Dù sao thì anh vẫn đã giết con mình. Đời anh như thế là hết, phải không?”

Sonya nhắm mắt.

“Chuyện của Matt Hunter đối với tôi cũng vậy. Hắn đã giết con trai chúng ta. Dù là tai nạn hay cố ý, tôi chỉ biết là con chúng ta đã chết. Những thứ còn lại không quan trọng gì. Bà hiểu không?”

Hiểu rõ hơn là ông ta suốt đời này có thể biết được.

Sonya cảm thấy nước mắt đã ứa ra. Bà nhìn chồng. Clark đã đau khổ đến thế. Cứ đi đi, bà muốn bảo ông ta. Vùi đầu vào công việc, vào tình nhân, vào cái gì cũng được. Cứ đi đi.

“Tôi không muốn làm tổn thương

ông,” bà nói.

Ông ta gật đầu.

“Ông có muốn tôi thôi không gặp anh ta nữa không?” bà hỏi.

“Nếu tôi muốn thì có nghĩa lý gì không?”

Bà không trả lời.

Clark đứng lên và rời phòng. Vài giây sau, Sonya nghe tiếng đóng cửa ra vào, để bà lại hoàn toàn một mình.

Chương 20

Loren Muse lái xe từ Wilmington, Delaware về tới Newark còn nhanh hơn cả khi đi. Ed Steinberg đang ngồi một mình trong văn phòng trên tầng ba của tòa án hạt.

“Sập cửa lại,” sếp của nàng nói.

Trông Steinberg thật lôi thôi - và vạt lỏng lẻo, cúc cổ không cài, một tay áo xắn cao hơn bên kia - nhưng nhìn chung cái vẻ đó không có gì lạ. Loren quý Steinberg. Ông khôn ngoan và chơi đẹp. Ông ghét khía cạnh chính trị của công việc nhưng

hiều được yêu cầu của trò chơi. Và ông chơi trò này rất sành.

Loren cảm thấy ông sếp có vẻ rất gợi tình trong dáng vẻ gấu xồm đó, như một cựu chiến binh Việt Nam râu tóc xồm xoàm trên chiếc Harley. Steinberg đã có vợ, dĩ nhiên, và hai con đang học đại học. Nghe nhảm tai rồi mà vẫn đúng: Người tốt đều đã bị mang đi hết.

Khi Loren còn trẻ, mẹ nàng muốn nàng đợi: “Đừng lấy chồng sớm”, Carmen lè lè bên ly rượu ban ngày. Loren không bao giờ ý thức rằng sẽ nghe theo lời khuyên đó, nhưng ở một khía cạnh nào đó nàng nhận ra đó là

chuyện ngu xuẩn. Đàn ông tốt, những người muốn xây dựng gia đình và có con cái, bị vét sạch rất sớm. Theo năm tháng, sân chơi càng lúc càng thu hẹp lại. Loren giờ đành phải chấp nhận hạng người mà bạn nàng gọi là “đi bước nữa” - những người chồng đã ly dị quá nặng cân cổ bù đắp cho những tháng năm bị cự tuyệt ở trung học, những người còn đang kinh sợ vì nỗi đau thương từ cuộc hôn nhân trước, hoặc những tay có phần tử tế chăm chăm tìm - tại sao không nhỉ - một đứa nhóc bơ vơ nào đó chịu sùng bái họ.

“Cô làm gì ở Delaware vậy?”
Steinberg hỏi.

“Theo dõi một manh mối để nhận dạng bà sơ của chúng ta.”

“Cô nghĩ bà ta ở Delaware à?”

“Không.”

Loren giải thích nhanh câu chuyện con số nhận dạng trên cái độn ngực, sự hợp tác lúc đầu, sự cự tuyệt cương quyết, mối liên hệ với bên liên bang. Steinberg vượt bộ ria như thể nó là một con vật cưng nhỏ bé. Khi nàng trình bày xong, ông nói:

“Đặc vụ phụ trách khu vực đó là Piscillo. Sáng mai tôi sẽ gọi cho ông ta, xem có biết được gì không.”

“Cám ơn ông.”

Steinberg lại vuốt ria. Ông nhìn ra xa.

“Ông muốn gặp tôi vì chuyện đó à?” nàng hỏi. “Vụ Sơ Mary Rose à?”

“Phải.”

“Thế nào?”

“Đám kỹ thuật đã lấy dấu vân tay trong phòng bà sơ.”

“Đúng vậy.”

“Họ thấy tám bộ dấu tay. Một bộ phù hợp với dấu tay của Sơ Mary

Rose. Sáu bộ khác phù hợp với vài nữ tu và nhân viên của St. Margaret. Chúng ta đang kiểm tra toàn bộ trong hệ thống, để xem biết đâu có ai có hồ sơ hình sự mà chúng ta lại không biết.”

Ông ngừng lại.

Loren đi tới bàn và ngồi xuống.

“Tôi đoán là ông có kết quả về bộ thứ tám?”

“Có.” Mắt ông nhìn thẳng vào mắt nàng. “Đó là lý do tôi gọi cô về đây.”

Nàng dang tay. “Tôi đang nghe

đây.”

“Dấu tay đó là của một gã tên Max Darrow.”

Nàng đợi ông nói tiếp. Thấy ông im lặng, nàng bèn hỏi: “Có phải hắn ta có hồ sơ?”

Ed Steinberg lắc đầu chậm chậm.
“Không.”

“Thế tại sao ông tìm được?”

“Hắn đã ở trong quân đội.”

Xa xa, Loren nghe tiếng điện thoại kêu. Không ai trả lời cả. Steinberg ngả người vào chiếc ghế

da lớn. Ông hất cằm nhìn lên phía trên. “Max Darrow không phải người ở đây.”

“Ô?”

“Hắn sống ở Raleigh Heights, Nevada. Gần Reno.”

Loren ngẫm nghĩ. “Reno là một nơi khá xa ngôi trường Công giáo ở East Orange, New Jersey.”

“Thật sự là thế.” Steinberg vẫn nhìn lên. “Hắn ta từng là dân trong nghề.”

“Darrow từng là cớm à?”

Ông gật đầu. “Về hưu. Thám tử Max Darrow. Làm trong tổ điều tra án mạng ở Vegas 25 năm trời.”

Loren cố nhét chi tiết này vào giả thiết ban nãy của nàng rằng Sơ Mary Rose là một đào phạm. Có thể bà ta là người Vegas hay Reno. Có thể bà ta đã chạm trán với Max Darrow vài lần trong quá khứ.

Bước kế tiếp có vẻ thật hiển nhiên.

“Chúng ta phải tìm ra Max Darrow.”

Giọng Ed Steinberg nhẹ nhàng.

“Chúng ta tìm thấy rồi.”

“Như thế nào?”

“Darrow chết rồi.”

Bốn mắt gặp nhau và lại một chi tiết nữa lóe lên trong óc. Nàng gần như nhìn thấy Trevor Wine đang kéo dây lung. Tay đồng sự trịch thượng của nàng mô tả nạn nhân của hắn thế nào nhỉ?

“Một lão da trắng về hưu... một du khách.”

Steinberg gật đầu. “Chúng ta tìm thấy xác Darrow ở Newark, gần cái nghĩa trang trên đại lộ 14. Hắn bị bắn

hai phát vào đầu.”

Chương 21

Trời bắt đầu mưa.

Matt Hunter loạng choạng rời khỏi quán Rượu và Thịt nướng Landmark, bước về phía đại lộ Northfield. Không ai đi theo anh cả. trời đã về khuya và tối đen, anh thì đang say, nhưng chuyện đó không thành vấn đề. Người ta luôn luôn biết rõ những con đường quanh nơi mình lớn lên.

Anh rẽ phải ở đại lộ Hillside. Mười phút sau anh đã tới nơi. Tấm bảng của công ty địa ốc vẫn cắm phía

trước, trên đề “đang ký hợp đồng”.
Vài ngày nữa đây sẽ là nhà anh. Anh
ngồi trên lề đường ngắm nhìn nó.
Những hạt mưa to như quả xori chậm
chạp quất xuống người anh.

Mưa làm anh nhớ đến nhà tù. Nó
biến thế giới thành xám xịt, buồn tẻ
và không ra hình dạng. Mưa là màu
của bê tông nhà tù. Từ năm mười sau
tuổi Matt đã đeo kính áp tròng - giờ
cũng đang đeo - nhưng trong tù anh
chỉ đeo kính thường và hay tháo nó
ra. Điều đó dường như có ích, làm
cho nhà tù xung quanh thành một màu
xám mờ, không rõ hình thù hơn.

Anh dán mắt vào căn nhà định

mua - “căn nhà kiểu Saltbox duyên dáng” như quảng cáo nói. Chẳng bao lâu nữa anh sẽ dọn đến đây với Olivia, người vợ xinh đẹp đang mang thai của mình, và họ sẽ có con. Có lẽ sau đó sẽ có thêm nhiều đứa con nữa. Olivia muốn có ba đứa.

Chưa có hàng rào quanh sân, nhưng chuyện đó kể như xong rồi. Tầng hầm chưa hoàn tất, nhưng Matt rất khéo tay. Anh sẽ tự làm lấy. Bộ ghế xích đu ở đằng sau đã cũ và gỉ sét, cần phải vứt đi. Trong khi họ còn tới hai năm nữa để mua bộ khác, Olivia đã chọn được loại mà nàng muốn - làm bằng gỗ tùng - vì loại đó đảm bảo không có dằm.

Matt cố nhìn thấy tất cả những đồ nội thất đó. Anh cố tưởng tượng cuộc sống bên trong cái tổ ấm ba phòng ngủ này với gian bếp cần cải tiến, ngọn lửa bùng bùng, tiếng cười trên bàn ăn tối, đứa con chạy tới giường cha mẹ vì bị cơn ác mộng đánh thức, khuôn mặt Olivia vào buổi sáng. Anh đã gần như thấy được cảnh đó, hết như một bóng ma của Scrooge [\[U20\]](#) đang chỉ đường cho anh, và trong một giây anh gần như đã mỉm cười.

Nhưng hình ảnh đó không giữ được lâu. Matt lắc đầu trong màn mưa.

Anh đang đùa với ai vậy?

Anh không biết chuyện gì đang xảy ra với Olivia, nhưng có một điều mà anh biết chắc: nó đánh dấu sự kết thúc. Câu chuyện thần tiên đã qua rồi. Như Sonya McGrath đã nói, hình ảnh trên chiếc camera phone chính là tiếng gọi đánh thức anh dậy, là cái nhìn thực tế, là khoảnh khắc “Tất cả chỉ là đem mi ra đùa giỡn!” trong khi sâu thẳm trong lòng mình, anh luôn biết điều đó.

Mi không trở lại được.

Stephen McGrath sẽ không dễ gì rời bỏ anh. Bất cứ khi nào Matt định

bỏ ra xa, Stephen Người Chết cũng ở đó, bắt kịp sau lưng anh, gõ lên vai anh.

“Tôi đây này Matt. Vẫn còn bên anh...”

Anh ngồi trong mưa. Anh thần thờ tự hỏi đã mấy giờ rồi. Cũng chẳng thành vấn đề. Anh nghĩ đến bức ảnh khôn kiếp của Charles Talley, gã đàn ông bí ẩn với mái tóc xanh đen, tiếng thì thầm chế nhạo trong điện thoại. Để làm gì? Đó là chuyện Matt không thể hình dung hay tránh đi được. Dù say hay tỉnh, ở trong căn nhà tiện nghi hay, mẹ kiếp, ở người dưới trời mưa trút nước, cơn hạn hán cuối

cùng đã chấm dứt...

Và ý tưởng đó đập vào anh.

Mưa.

Matt quay lại và nhìn lên, giờ đây hoan nghênh những giọt mưa. Mưa. Cuối cùng đã có mưa. Cơn hạn hán đã qua với một sự giận dữ khủng khiếp.

Câu trả lời có khi nào đơn giản như vậy không?

Matt suy nghĩ. Thứ nhất: anh phải về nhà. Anh phải gọi cho Cingle. Giờ giấc không thành vấn đề. Cô ta sẽ hiểu.

“Matt?”

Anh không nghe tiếng xe dừng lại, nhưng giọng nói, kể cả vào lúc này, trong tình huống này, Matt vẫn không thể không mỉm cười. Anh vẫn ngồi trên lề đường. “Hê, Lance.”

Matt nhìn lên khi Lance Banner bước ra ngoài chiếc xe van nhỏ.

Lance nói: “Tôi nghe nói anh đang tìm tôi.”

“Tôi đã tìm anh.”

“Tại sao?”

“Tôi muốn đánh lộn.”

Đến lượt Lance mỉm cười. “Anh không muốn làm vậy đâu.”

“Nghĩ tôi sợ à?”

“Tôi không nói thế.”

“Tôi dư sức đá đít anh.”

“Vậy chỉ chứng minh tôi nói đúng.”

“Về chuyện gì?”

“Về chuyện nhà tù thay đổi con người. Trước khi vào đó, tôi có gãy cả hai tay cũng đánh được anh.”

Anh ta có lý. Matt ngồi yên. Anh

vẫn thấy rã rời và không tìm cách
cưỡng lại cảm giác đó.

“Có vẻ như lúc nào anh cũng
lượn lờ xung quanh, Lance ạ.”

“Tôi thế đấy.”

“Anh thật có ích một cách chết
tiệt.” Matt búng ngón tay. “Hê,
Lance, biết giờ anh giống ai không?
Giống cái Bà mẹ của xóm.”

Lance không nói gì.

“Nhớ Bà mẹ của xóm trên đường
Hobart Gap không?” Matt hỏi.

“Bà Sweeney.”

“Phải. Bà S. Lúc nào cũng nhòm ra cửa sổ, bất kể giờ giấc. Mặt thì nhăn nhó hết cỡ, phàn nàn bọn trẻ hàng xóm băng ngang sân nhà bà.” Matt chỉ anh ta. “Anh cũng giống thế, Lance ạ. Anh giống hệt Bà mẹ vĩ đại của xóm.”

“Anh vừa uống rượu à, Matt?”

“Phải. Có vấn đề à?”

“Tự nó thì không.”

“Vậy tại sao anh cứ lớn vồn khắp nơi như vậy, Lance?”

Anh ta nhún vai. “Tôi chỉ cố giữ bọn người xấu ở ngoài thôi.”

“Anh nghĩ anh làm được à?”

Lance không trả lời câu đó.

“Anh nghĩ rằng xe van và trường học của các anh giống như, cái gì gì, một thứ trường năng lượng để xua đuổi cái ác?” Matt phá lên cười quá to vì câu nói đó. “Mẹ kiếp, Lance, nhìn tôi đây, vì Chúa. Tôi chính là tấm gương cho thấy nó chỉ là một đồng phân. Lẽ ra tôi phải được xếp trong cái tua đi-cảnh-cáo-con-nít của anh, anh biết đấy, giống như thời trung học khi bọn cớm bắt chúng ta nhìn một chiếc xe nào đó bị một tay lái xe say rượu đâm cho bẹp gí.

Đúng là phải biến thành cái đó. Một lời cảnh cáo cho con nít. Có điều tôi cũng không chắc người ta rút ra được bài học nào từ tôi.”

“Không đánh lộn, chẳng hạn.”

“Tôi không đánh lộn. Tôi cố can đánh lộn.”

Lance cố kìm tiếng thở dài. “Anh muốn xử lại vụ án đó ở đây, dưới mưa sao Matt?”

“Không.”

“Tốt. Vậy nếu tôi đưa anh về thì sao?”

“Không bắt tôi à?”

“Có lẽ để khi khác.”

Matt nhìn căn nhà lần cuối.

“Có lẽ anh đúng.”

“Về chuyện gì?”

“Về nơi thích hợp với tôi.”

“Thôi đi, Matt, ước hết cả rồi.
Tôi sẽ chờ anh về.”

Lance bước tới sau lưng anh. Anh ta xốc nách Matt và kéo lên. Gã này khỏe thật. Matt bị dựng lên đứng nghiêng ngả, đầu óc anh quay cuồng, bao tử cồn cào. Lance giúp anh vào

xe và ngồi lên ghế hành khách ở phía trước.

“Anh mà ói ra xe tôi,” Lance nói, “thì anh sẽ phải ước giá mà tôi bắt anh đấy.”

“Ô ô, dữ thật.” Matt mở hé cửa sổ, vừa đủ cho gió lùa vào nhưng không để bị mưa hắt. Anh gí mũi vào khe cửa để mở như một con chó. Không khí có tác dụng tốt. Anh nhắm mắt lại và dựa đầu vào cửa sổ. Kính xe mát rượi dưới má anh.

“Sao lại nổi hứng uống rượu như vậy, Matt?”

“Thích thôi.”

“Anh hay làm vậy lắm à? Uống cho đến mụ người đi?”

“Anh lại còn làm chuyên gia tư vấn bài trừ rượu nữa à, Lance? Anh biết đấy, cùng với cái nghề làm Bà mẹ của xóm?”

Lance gật đầu. “Anh nói đúng đấy. Đổi đề tài đi.”

Mưa đã bớt nặng hạt hơn. Cái gạt nước chậm lại một mức. Lance giữ cả hai tay trên vô lăng.

“Con gái lớn của tôi đã mười ba. Anh có tin được không?”

“Anh có mấy con, Lance?”

“Ba. Hai gái một trai.” Anh ta bỏ một tay khỏi vô lăng và moi ra chiếc ví. Anh ta móc ra ba tấm ảnh và đưa cho Matt. Matt nhìn kỹ, tìm kiếm, theo thói quen, những nét di truyền từ cha mẹ.

“Thằng bé, nó bao nhiêu tuổi?”

“Sáu.”

“Giống hệt anh tuổi đó.”

Lance mỉm cười.

“Devin. Chúng tôi gọi nó là Quỷ Sứ. Nghịch không chịu nổi.”

“Giống ông già nó.”

“Chắc vậy.”

Họ chìm vào im lặng. Lance với tay về radio rồi quyết định thôi. “Con gái tôi. Con gái cả. Tôi đang tính cho nó vào trường Công giáo.”

“Nó đang học ở Heritage à?” Heritage là trường cấp hai mà họ đã học.

“Phải, nhưng mà, tôi không biết nữa. Nó hơi quá tự do. Tôi nghe nói St. Margaret ở East Orange có vẻ tốt.”

Matt nhìn ra cửa sổ.

“Anh biết gì về nó không?”

“Về trường Công giáo?”

“Ừ. Hay St. Margaret.”

“Không.”

Lance đã lại đặt hai tay trên vô lăng. “Này, anh có quen ai từng học ở đó không?”

“Ở đâu?”

“St. Margaret.”

“Không.”

“Còn nhớ Loren Muse không?”

Matt nhớ. Bạn luôn luôn nhớ những bạn bè từ tiểu học, dù cho không gặp lại họ từ sau khi tốt nghiệp. Bạn nhớ tên và mặt mũi họ ngay lập tức.

“Nhớ chứ. Giống con trai, chơi với chúng ta một thời gian. Sau đó cô ta mờ nhạt dần. Cha cô ta chết khi tụi mình còn nhỏ, đúng không?”

“Anh không biết à?”

“Biết gì?”

“Ông già cô ta tự tử. Bắn bẻ óc trong nhà xe khi cô ta mới học lớp tám. Họ giữ bí mật chuyện đó.”

“Chúa ôi, kinh khủng thật.”

“Đúng vậy, nhưng cô ta giờ cũng ổn rồi. Đang làm cho văn phòng công tố viên ở Newark.”

“Luật sư à?”

Lance lắc đầu. “Nhân viên điều tra. Sau chuyện xảy ra với cha cô ta, Loren cũng trải qua một thời kỳ khủng hoảng. St. Margaret có tác động tốt, tôi nghĩ vậy.”

Matt không nói gì.

“Vậy là anh không quen ai học ở St. Margaret?”

“Lance?”

“Sao.”

“Cái trò khéo léo này. Nó không có kết quả đâu. Anh thật sự đang muốn hỏi gì tôi?”

“Tôi chỉ hỏi anh biết gì về St. Margaret.”

“Anh muốn tôi viết thư giới thiệu cho con anh à?”

“Không.”

“Vậy tại sao lại hỏi tôi những câu đó.”

“Còn Sơ Mary Rose thì? Bà dạy

các môn khoa học xã hội ở đó. Anh biết bà ta không?”

Matt xoay người nhìn thẳng vào Lance.

“Có phải tôi bị tình nghi dính vào tội gì đó không?”

“Gì chứ? Chúng ta chỉ là đang nói chuyện phiếm thôi mà.”

“Tôi chưa nghe anh nói không.”

“Anh có một lương tâm đầy tội lỗi.”

“Còn anh thì vẫn trốn tránh câu trả lời.”

“Anh không muốn nói tại sao anh quen Sơ Mary Rose à?”

Matt nhắm mắt lại. Họ không còn xa Irvington nữa. Anh ngả đầu vào chỗ dựa đầu. “Kể tiếp về con anh đi, Lance.”

Lance không trả lời. Matt nhắm mắt và nghe tiếng mưa. Nó đưa anh trở lại với điều anh đang suy nghĩ trước khi Lance Banner xuất hiện. Anh cần phải gọi Cingle càng sớm càng tốt.

Bởi vì, kỳ lạ thay, cơn mưa có thể nắm chìa khóa về chuyện Olivia làm gì trong căn buồng khách sạn đó.

Chương 22

Matt cảm ơn Lance vì đã cho đi nhờ và nhìn anh ta lái xe đi.

Chiếc van nhỏ vừa đi khuất, anh vào trong nhà, cầm điện thoại, và nhấn số di động của Cingle. Anh xem giờ. Gần mười một giờ đêm rồi. Anh hy vọng nàng còn thức, nhưng nếu không thì nàng cũng sẽ thông cảm sau khi anh đã giải thích.

Điện thoại reo bốn lần, rồi phát ra lời nhắn tự động của Cingle.

“Tôi. Anh. Tín hiệu.”

Quý thật.

Anh để lại cho Cingle một lời nhắn: “Gọi lại cho tôi. Chuyện gấp”. Anh nhấn nút “lựa chọn khác” và bấm số điện thoại nhà của mình. Có thể nàng sẽ nhận được tin nhắn.

Anh muốn tải hình ảnh trong điện thoại vào máy vi tính, nhưng thật ngu ngốc, anh lại để quên sợi dây usb ở chỗ làm. Anh kiếm sợi dây nối với máy điện thoại của Olivia khắp phòng nhưng không thấy.

Chính khi đó, anh để ý đèn báo tin nhắn ở điện thoại nhấp nháy. Anh nhắc máy và mở tin nhắn. Chỉ có một

lời nhắn và sau những gì đã trải qua ngày hôm nay, nó khó lòng làm anh ngạc nhiên được.

“Matt, Loren Muse đây. Tôi là nhân viên điều tra thuộc Văn phòng Công tố Hạt Essex. Chúng ta quen nhau lâu rồi, ở trường Burnet Hill. Anh làm ơn gọi cho tôi càng sớm càng tốt được không?”

Cô ta để lại hai số điện thoại - văn phòng và di động.

Matt đặt điện thoại trở lại giá để. Vậy là Lance muốn phỗng tay trên của đồng nghiệp trên hạt. Hay có thể họ hợp tác với nhau. Sao cũng được.

Anh thắc mắc không biết có chuyện gì. Lance có nhắc đến chuyện gì đó về trường St. Margaret ở East Orange. Chuyện gì đó về một nữ tu ở trường này.

Cái đó thì có thể liên quan gì đến anh?

Dù là chuyện gì đi nữa, nó không thể là chuyện tốt.

Anh không muốn đoán mò. Anh càng không muốn bị bất ngờ. Vì vậy anh vào phòng máy vi tính và chạy một đường tìm kiếm thông dụng bằng Google. Anh tìm St. Margaret ở East Orange và nhảy ra quá nhiều kết quả.

Anh cố nhớ lại tên người tu nữ. Sơ Mary gì đó. Anh thêm cái đó vào: “Sơ Mary”, “St. Margaret”, “East Orange”.

Không thấy kết quả nào phù hợp.

Anh ngồi lại và ngẫm nghĩ. Không nghĩ ra được điều gì. Anh sẽ không gọi lại cho Loren. Chưa đến lúc. Chờ đến sáng cũng được. Anh có thể nói là mình ra ngoài uống rượu - Lance sẽ làm chứng chuyện đó - và quên không kiểm tra tin nhắn.

Đầu óc anh bắt đầu tỉnh táo. Anh suy tính bước kế tiếp. Dù anh đang ở một mình trong nhà, Matt vẫn kiểm

tra hành lang và khóa cửa. Rồi anh mở tủ, thò vào trong cùng, lấy ra một hộp có khóa. Mã số là 878 vì những con số này tuyệt đối không liên quan gì đến cuộc đời anh. Anh chỉ tình cờ nghĩ đến chúng.

Trong hộp là một khẩu súng.

Anh nhìn nó chăm chăm. Đó là một khẩu Mauser M2 bán tự động. Matt mua nó ngoài phố - không khó khăn gì - khi anh mới ra tù. Anh không hề nói với ai - cả Bernie, cả Olivia, cả Sonya McGrath. Anh không biết phải giải thích như thế nào về lý do anh cần khẩu súng. Người ta sẽ lại cho rằng quá khứ chắc đã dạy

cho anh sự nguy hiểm của những hành động kiêu này. Có lẽ nó có dạy, nhưng với một sự lắt léo. Giờ đây, Olivia sắp có con, đúng là anh cần ném bỏ khẩu súng. Nhưng anh không chắc là anh có thể làm được chuyện đó.

Hệ thống nhà tù vốn dĩ bị nhiều phê phán. Đa số vấn đề là khá hiển nhiên, và tới một mức độ nào đó, về cơ bản, với tình hình là ta đang, phần lớn, nhốt một bọn người xấu lại với nhau. Nhưng một điều dứt khoát đúng là nhà tù dạy người ta toàn những kỹ năng sai trái. Người ta tồn tại bằng cách tách riêng ra, biệt lập khỏi người khác, e dè bất cứ sự đồng

minh nào. Người ta không được dạy cách hòa nhập hay trở nên hữu ích, mà ngược lại. Người ta được học rằng không thể tin bất cứ ai, rằng người duy nhất có thể trông cậy là chính mình, rằng mình phải sẵn sàng tự vệ bất cứ lúc nào.

Việc có khẩu súng tạo cho Matt một cảm giác an ủi kỳ lạ.

Anh biết đó là sai lầm. Anh biết tỷ lệ dẫn đến tai họa của khẩu súng còn cao hơn là giải nguy. Nhưng cuối cùng thì nó đã ở đó. Và giờ đây, anh trừng trừng nhìn nó.

Tiếng điện thoại làm anh giật

mình. Anh vội đóng cái hộp, như thể có ai đột ngột bước vào phòng, và cầm ống nghe lên.

“A lô.”

“Thử đoán xem tôi đang làm gì lúc anh gọi.”

Đó là Cingle.

“Tôi xin lỗi,” Matt đáp. “Tôi biết là muộn rồi.”

“Không, không. Cứ đoán đi. Thôi được rồi, quên nó đi, tôi sẽ cho anh biết. Tôi đang cho Hank làm chuyện đó. Anh ta lè mè quá. Tôi chán đến nỗi suýt nữa bắt máy giữa một cái, ờ,

thụt. Nhưng đàn ông mà, họ đều nhạy cảm lắm, anh biết không?”

“Cingle?”

“Chuyện gì?”

“Mấy bức ảnh cô tải từ điện thoại của tôi.”

“Chúng làm sao?”

“Cô có chúng không?”

“Anh muốn nói là mấy cái hồ sơ hả. Ở văn phòng ấy.”

“Cô phóng to lên chưa?”

“Tay kỹ thuật làm rồi, nhưng tôi

chưa có thời gian nghiên cứu.”

“Tôi cần xem mấy cái đó.” Matt nói. “Đã phóng to rồi ấy.”

“Sao vậy?”

“Tôi có một ý tưởng.”

“Ôi chà.”

“Phải, ôi chà. Này, tôi biết giờ đã muộn rồi, muộn vô cùng rồi, nhưng nếu cô có thể gặp tôi ở văn phòng cô...”

“Giờ này hả?”

“Phải.”

“Tôi đến ngay.”

“Tôi nợ cô đấy.”

“Một lần rưỡi,” Cingle nói. “Gặp anh sau 45 phút nữa.”

Anh chộp lấy chùm chìa khóa xe - giờ anh đã đủ tỉnh táo để lái xe - tổng điện thoại và ví vào túi quần, đi ra cửa. Rồi anh nhớ đến khẩu Mauser bán tự động. Nó vẫn nằm trên mặt bàn. Anh cân nhắc hành động kế tiếp của mình.

Anh cầm khẩu súng lên.

Đây là một chuyện người ta không bao giờ nói với bạn: Cảm giác

cầm một khẩu súng rất tuyệt. Trên tivi, người bình thường luôn luôn thoái thác khi khẩu súng lần đầu tiên được đặt vào tay họ. Họ nhăn mặt và nói, “Tôi không muốn cái đó!” Nhưng sự thật là, có khẩu súng trong tay - lớp thép lạnh áp vào da, sức nặng trong bàn tay, cái hình thể, cách bàn tay ta bọc quanh báng súng thật tự nhiên, cách ngón trỏ lặn vào cò súng - không những tạo ra cảm giác hứng khởi mà còn rất tự nhiên.

Nhưng không, anh không nên.

Nếu bằng cách nào đó mà anh bị bắt khi mang súng trong người, với tiền án của anh, nó sẽ thành vấn đề

ngghiêm trọng. Anh biết thế.

Nhưng anh vẫn đút khẩu súng vào cặp quần.

Khi Matt mở cửa, nàng đang bước lên bậc thềm. Mắt họ chạm nhau.

Matt không rõ mình có thể nhận ra nàng không nếu không nghe Lance nhắc đến và nhận được tin nhắn trên máy. Rất khó nói. Tóc nàng vẫn ngắn. Cái tính cách như con trai vẫn còn vương lại. Với anh, nàng vẫn giống như xưa. Về chuyện này cũng có một điều gì đó - gặp mặt những người trưởng thành mà ta quen khi còn là

những đứa trẻ ở trường tiểu học, cách ta vẫn còn nhận ra họ nhờ nhìn thấy được đứa nhỏ ngày xưa ấy.

Loren Muse nói.

“Chào, Matt.”

“Chào Loren.”

“Đã lâu rồi.”

“Phải.”

Nàng nặn ra một nụ cười. “Anh cho tôi một giây được chứ? Tôi muốn hỏi anh vài câu.”

Chương 23

Đứng trên ngưỡng cửa, Matt Hunter hỏi: “Có phải là chuyện bà sơ ở St Margaret không?”

Loren sững người vì câu nói đó, nhưng Matt đã giơ tay lên.

“Đừng kích động,” anh nói. “Tôi biết về bà sơ vì Lance đã hỏi cung tôi rồi.”

Đáng lẽ nàng đã phải biết. “Vậy anh muốn kể cho tôi nghe không?”

Matt nhún vai, không nói gì.

Nàng len qua mặt anh, bước vào hành lang, rồi nhìn quanh. Sách chõng chất khắp nơi. Vài cuốn đã rơi xuống, nhìn giống những ngọn tháp đang đổ sập xuống. Có vài tấm ảnh đóng khung trên bàn. Loren quan sát chúng kỹ lưỡng. Nàng nhặt một bức lên.

“Vợ anh à?”

“Phải.”

“Đẹp lắm.”

“Phải.”

Nàng đặt tấm ảnh xuống và quay sang anh. Nói rằng quá khư được

viết trên mặt anh, rằng nhà tù không những thay đổi con người bên trong, mà còn cả bên ngoài, thì nghe hơi vớ vẩn. Loren không thuộc kiểu người tin tưởng cái trò đó. Nàng không tin đôi mắt là cửa sổ tâm hồn. Nàng đã gặp những tên sát nhân có đôi mắt rất đẹp và hiền. Nàng đã gặp nhiều người có đôi mắt ngơ ngác, lơ đãng nhưng lại cực kỳ thông minh. Nàng đã nghe nhiều bồi thẩm nói, “Tôi biết anh ta vô tội từ lúc anh ta bước vào tòa án - chỉ cần nhìn là thấy” và biết đó là một chuyện cực kỳ nhảm nhí.

Nói vậy, nhưng trong thế đứng của Matt Hunter, trong cái hát cầm, trong khóe miệng, có một cái gì đó.

Vẻ tôn thương, vẻ phòng bị toát ra từ anh. Nàng không chỉ rõ được vì sao, nhưng cái dáng vẻ đó vẫn hiển hiện. Giả sử nàng không biết trước anh đã phải trải qua quãng thời gian ngọt ngào, nàng có nhận ra được cái khí chất không lẫn vào đâu được này không?

Nàng nghĩ câu trả lời là có.

Loren không thể tránh không nghĩ tới Matt hồi nhỏ, một đứa trẻ ngoan, khờ khạo, tử tế, và một nỗi buồn day dứt lan khắp người nàng.

“Anh đã kể gì cho Lance nghe?”
Nàng hỏi.

“Tôi hỏi anh ta có phải tôi bị tình nghi không.”

“Tình nghi chuyện gì?”

“Bất cứ chuyện gì.”

“Thế anh ta nói sao?”

“Anh ta lảng tránh.”

“Anh không bị tình nghi.” nàng nói. “Đến giờ này thì chưa.”

“Phì,” Matt thở phào.

“Mia mai đây à?”

Matt Hunter nhún vai.

“Cô làm ơn hỏi gì thì hỏi nhanh lên được không? Tôi phải đi có việc.”

“Đi có việc” - nàng nhắc lại, xem đồng hồ với vẻ cường điệu - “vào giờ này ư?”

“Tôi là một tay chơi bời mà,” anh đáp, bước lùi lên bậc thềm.

“Tôi hơi nghi ngờ chuyện đó đấy.”

Loren bước theo. Nàng nhìn quanh khu phố. Hai người đàn ông đang uống bia bọc trong bao giấy nâu và hát một bài hát Motown cũ quen thuộc.

“Của ban nhạc Temptations phải không?” Nàng hỏi.

“Ban nhạc Four Tops.”

“Lúc nào tôi cũng lẫn lộn hai cái đó.”

Nàng quay lại anh. Anh đang hai tay.

“Không được như Livingston, phải không?”

“Tôi nghe nói anh đang dọn về đó.”

“Đó là một thành phố tốt để nuôi dạy con cái.”

“Anh nghĩ vậy à?”

“Cô không nghĩ vậy à?”

Nàng lắc đầu.

“Nếu là tôi thì tôi không về.”

“Một lời đe dọa?”

“Không, hiểu câu đó đúng nghĩa đen. Tôi, tôi đây này, Loren Muse, không bao giờ muốn về đó nữa.”

“Mỗi người một đường.” Anh thở dài. “Chúng ta nói chuyện phiếm như vậy đủ chưa?”

“Chắc đủ rồi.”

“Tốt. Vậy chuyện gì xảy ra cho bà sơ, Loren?”

“Chúng tôi chưa biết.”

“Nhắc lại xem nào?”

“Anh không biết bà ta à?”

“Tôi còn không nhớ Loren nói tên bà ta là gì nữa. Sơ Mary gì đó.”

“Sơ Mary Rose.”

“Chuyện gì xảy ra cho bà ta?”

“Bà mới chết.”

“Hiểu rồi. Thế thì tôi dính líu

như thế nào?”

Loren cân nhắc cách chơi tiếp.
“Anh nghĩ như thế nào?”

Anh thở dài và bước qua mặt nàng. “Chúc ngủ ngon, Loren.”

“Đợi đã, được rồi, câu đó thật ngớ ngẩn. Xin lỗi.”

Matt quay lại phía nàng.

“Danh sách cuộc gọi của bà ấy.”

“Nó làm sao?”

“Sơ Mary Rose đã gọi một cuộc điện thoại mà chúng tôi không giải thích được.”

Mặt Matt kín như bưng.

“Anh có biết bà ta không?”

Matt lắc đầu.

“Không.”

“Bởi danh sách cho thấy bà ta gọi đến nhà chị dâu của anh ở Livingston.”

Anh nhú mày.

“Gọi cho Marsha?”

“Chị dâu anh phủ nhận việc nhận được cuộc gọi của bất cứ ai từ St. Margaret. Tôi cũng đã nói chuyện

với cô gái Kylie thuê nhà chị ta.”

“Kyra.”

“Cái gì?”

“Tên cô ấy là Kyra, không phải Kylie.”

“Phải, gì cũng được. Dù sao thì tôi cũng biết được anh thường xuyên đến đó. Tôi còn biết đêm qua anh đã ở đó.”

Matt gật đầu. “Thế là cô đoán ra - xin nổi trống lên đi, - rằng tôi chắc hẳn phải là người bà sơ đã gọi.” Anh kết thúc giùm nàng.

Nàng nhún vai. “Nghe có lý đấy.”

Matt hít một hơi dài.

“Gì vậy?”

“Liệu đây có phải chính là chỗ tôi nổi cơn giận dữ và nói rằng nó có lý chỉ vì cô có thành kiến với người từng ở tù, dù cho hắn đã chịu hết án và trả xong nợ cho xã hội?”

Điều đó khiến nàng mỉm cười. “Sao, anh muốn nhảy cóc qua mục phần nô à? Chuyển thẳng tới mục phủ nhận luôn?””

“Làm cho chóng xong việc thôi,” anh nói.

“Vậy là anh không biết Sơ Mary Rose?”

“Không. Ghi vào biên bản đi, tôi không biết Sơ Mary Rose. Thậm chí tôi không biết ai có liên quan đến St. Margaret, trừ ra, à, theo Lance nói cô đã học ở đó, vậy câu trả lời chắc là: chỉ có cô thôi. Tôi không biết gì về lý do bà sơ gọi cho Marsha, hay cả chuyện liệu bà có gọi thật cho Marsha thật hay không nữa.”

Loren quyết định chuyển hướng.
“Anh có biết một người tên Max Darrow không?”

“Ông ta cũng gọi cho Marsha à?”

“Trả lời thẳng có được không Matt? Anh có quen một người tên Max Darrow từ Raleigh Heights, bang Nevada, không, có hay không?”

Trúng huyệt rồi, Loren đã thấy. Một biểu hiện nhỏ - nhỏ nhất trong các biểu hiện trên mặt Matt. Nhưng nó đã xuất hiện - một chút mở to ra của đôi mắt. Anh ta trở lại bình thường sau không tới một giây.

“Không.” anh đáp.

“Không nghe về ông ta bao giờ?”

“Không bao giờ. Ông ta là ai?”

“Ngày mai đọc báo sẽ biết. Anh có phiền nếu cho tôi biết hôm qua anh đi đâu không? Nghĩa là, trước khi tới nhà Marsha.”

“Có, tôi có phiền đấy.”

“Nói cho tôi biết thì có vấn đề gì?”

Anh ta nhìn ra xa, nhắm mắt, rồi lại mở ra. “Chuyện này bắt đầu nghe giống như một buổi thẩm vấn nghi phạm đúng bài bản, thám tử Muse ạ.”

“Thanh tra Muse,” nàng nói.

“Dù sao thì tôi nghĩ rằng tôi nay trả lời cô như thế là đủ.”

“Vậy là anh từ chối?”

“Không, tôi sắp đi.” Đến lượt Matt xem đồng hồ. “Tôi thật sự phải đi rồi.”

“Và tôi đoán là anh sẽ không cho tôi biết anh sắp đi đâu.”

“Cô đoán đúng đấy.”

Loren nhún vai. “Lúc nào tôi cũng có thể theo dõi anh.”

“Tôi sẽ tích kiệm thời gian giúp cô. Tôi đang tới văn phòng MVD ở Newark. Chuyện tôi làm khi tôi đến đó tiếp tục là chuyện riêng của tôi.

Chúc cô một đêm vui vẻ.”

Anh bước xuống bậc thang.

“Matt?”

“Gì thế?”

“Câu này nói nghe có vẻ kỳ cục,” Loren nói, “nhưng rất vui gặp lại anh. Ý tôi là, tôi ước gì đây là một hoàn cảnh khác.”

Anh gần như mỉm cười. “Tôi cũng thế.”

Chương 24

Nevada, Matt nghĩ. Loren Muse đã hỏi anh về một gã đàn ông từ Nevada.

Hai mươi phút sau khi bỏ lại Loren trên bậc thềm, Matt đã ở văn phòng của Cingle. Anh dành thời gian lái xe để điêm lại trong đầu những chi tiết của cuộc thẩm vấn. Một từ cứ trở đi trở lại với anh:

Nevada.

Max Darrow, dù hẳn ta có là thằng cha nào đi nữa, đến từ Nevada.

Và Olivia đã đọc trang báo điện tử *Nevada Sun News*.

Trùng hợp?

Ừ, phải.

Các văn phòng ở MVD đều vắng lặng. Cingle ngồi ở bàn, mặc chiếc áo Nike dài tay màu đen. Tóc nàng cột lại thành một chiếc đuôi ngựa dài. Nàng bấm nút để khởi động máy vi tính.

“Cô có nghe được gì về cái chết của một bà sơ ở St. Margaret không?” Anh hỏi.

Cingle nhúu mà. “Cái nhà thờ ở East Orange hả?”

“Phải. Nó còn là trường học nữa.”

“Không.”

“Thế có chuyện gì liên quan đến một người tên Max Darrow không?”

“Ví dụ chuyện gì?”

Matt giải thích nhanh những câu hỏi của hai người bạn học cũ Lance Banner và Loren Muse. Cingle thờ dài và ghi chép. Nàng không nói gì, chỉ nhướn mày khi anh nhắc đến chuyện tìm thấy một cookie dẫn đến

trang web vũ nữ thoát y.

“Tôi sẽ tìm hiểu chuyện này.”

“Cảm ơn cô.”

Nàng xoay màn hình máy tính để cả hai người cùng nhìn được. “Rồi, giờ anh muốn xem gì nào?”

“Cô có thể phóng to bức ảnh Charles Talley trên điện thoại của tôi được không?”

Nàng bắt đầu kéo con chuột và bấm lách cách.

“Để tôi giải thích ngắn gọn một chút.”

“Tôi nghe đây.”

“Cái chương trình làm rõ ảnh này. Có khi nó hoạt động thần kỳ lắm, có khi chỉ là đồ ăn hại. Khi anh chụp ảnh kỹ thuật số, chất lượng hình tùy thuộc vào độ pixel. Vì vậy anh phải mua máy hình có độ pixel càng cao càng tốt. Pixel là những cái chấm. Càng nhiều chấm, hình càng rõ.”

“Tôi biết rõ điều này.”

“Điện thoại của anh có chức năng đọc pixel vô cùng tệ hại.”

“Tôi cũng biết chuyện đó.”

“Vậy thì anh biết rằng anh càng

phóng hình to thì hình càng mờ. Cái phần mềm này dùng một thứ thuật toán - phải, tôi biết, chữ to tát quá. Nói đơn giản, nó phỏng đoán về những gì đáng lý ra phải ở chỗ đó dựa vào bất cứ đầu mỗi gì có được. Màu sắc, bóng, đường viền, đường thẳng, vân vân. Nó còn lâu mới chuẩn xác được. cũng phải mò mẫm nhiều. Tuy nhiên nói vậy rồi...”

Nàng mở tấm ảnh Charles Talley. Lần này Matt bỏ qua mái tóc xanh đen, cái cười đều, cả khuôn mặt. Anh cũng không nhìn chiếc áo đỏ và bức tường trắng. Anh chỉ hướng mắt về một thứ.

Anh chỉ vào đó. “Cô thấy cái này không?”

Cingle đeo kính vào, nheo mắt, nhìn anh.

“Có, Matt ạ.” Nàng nói tỉnh bơ. “Chúng ta gọi nó là cái cửa sổ.”

“Cô có thể phóng to hay làm rõ hơn được không?”

“Tôi có thể thử. Sao, anh nghĩ có gì ngoài cửa sổ à?”

“Không hoàn toàn. Cô cứ làm đi.”

Nàng nhún vai, kéo mũi tên chỉ

vào đó, phóng to ra. Khung cửa sổ giờ đây chiếm hết nửa màn hình.

“Cô có thể làm cho nó rõ hơn được không?”

Cingle nhấn vào một chỉ dẫn nào đó được gọi là “rõ nét.” Rồi nàng quay sang Matt. Anh mỉm cười với nàng.

“Cô không nhìn thấy à?”

“Thấy cái gì cơ?”

“Trời xám xịt. Nhìn trên điện thoại chỉ thấy thế. Nhưng giờ nhìn này. Có mấy giọt mưa trên cửa sổ.”

“Thì sao?”

“Thì cái hình này gửi cho tôi hôm qua. Hôm qua cô có thấy giọt mưa nào không? Cả hôm kia nữa?”

“Khoan đã, đúng ra thì Olivia phải ở Boston phải không?”

“Có thể cô ấy ở đó, có thể không. Nhưng Boston không mưa. Cả khu vực Đông Bắc này đều không có.”

Cingle ngồi xuống. “Vậy thì có nghĩa gì?”

“Khoan đã, trước tiên hãy xem một cái khác đã.” Matt nói. “Mở đoạn phim trong điện thoại ra, rồi

cho chạy chậm.”

Cingle thu nhỏ bức ảnh Charles Talley lại. Nàng lại bắt đầu nhấp chuột vào các biểu tượng. Matt cảm thấy sự hồi hộp tăng nhanh. Chân anh bắt đầu run. Tâm trí anh bắt đầu sáng suốt.

Đoạn video bắt đầu chạy. Matt cố gắng quan sát người đàn bà đội bộ tóc giả bạch kim. Sau này, có lẽ anh sẽ nghiên cứu từng chi tiết một, xác nhận đó quả thật chính là Olivia. Anh vẫn khá chắc chắn đúng là như vậy. Nhưng bây giờ, đó không phải là vấn đề.

Anh đợi cho đến khi người đàn bà bắt đầu di chuyển, đợi cái luồng sáng đó lóe lên.

“Nhấn nút ngừng.”

Cingle rất nhanh. Nàng nhấn nút trong khi ánh sáng vẫn còn.

“Coi đây,” anh nói.

Cingle gật đầu. “Chà, quý tha ma bắt tôi đi.”

Mặt trời chói chang qua cửa sổ.

“Ảnh và video không thu cùng một lúc.”

“Chính xác.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra? Họ tải bức ảnh đầu tiên vào điện thoại của Olivia hay có lẽ đã chụp một bức ảnh?”

“Tương tự như vậy.”

“Tôi vẫn không hiểu gì cả.”

“Tôi cũng không chắc tôi hiểu. Nhưng mà... cho chạy lại đoạn băng đi. Tốc độ chậm thôi.”

Cingle làm theo.

“Dừng lại.” anh nhìn vào đó.
“Phóng to bàn tay trái gã này lên.”

Đó là một cảnh chụp lòng bàn

tay. Nó cũng mờ mờ khi nàg mới phóng to lên. Nàg sử dụng phần mềm làm rõ ảnh. Bàn tay dần dần rõ lên.

“Chỉ có tay trần.”

“Thì sao?”

Không có nhăn hay nhăn cười. Quay lại ảnh Charles Talley đi.”

Cái này dễ xử lý hơn, bức ảnh có một độ phân giải tốt hơn. Hình ảnh Charles Talley được phóng to. Tay hấn gior lên, lòng bàn tay mở rộng, gàn như đang chặn giao thông lại vậy.

Mặt sau của chiếc nhăn hiện lên

rõ nét.

“Lạy Chúa,” Cingle nói. “Đây là một vụ dàn cảnh.”

Matt gật đầu.

“Ý tôi là, tôi không biết chuyện gì xảy ra trong đoạn video này, nhưng chúng muốn anh nghĩ là gã Charles Talley này đang cặp kè với Olivia. Anh có đoán được tại sao không?”

“Không. Cô tìm thêm được chuyện gì về Talley không?”

“Để tôi kiểm tra email của tôi xem sao. Giờ này chắc phải có cái gì

rồi.”

Trong khi Cingle khởi động dịch vụ online, Matt lôi chiếc điện thoại di động của anh ra. Anh lại nhấn nút gọi nhanh cho Olivia. Một cảm giác ấm áp nhỏ nhoi đã quay trở lại lồng ngực anh. Anh mỉm cười. Phải, vẫn còn nhiều vấn đề - Olivia vẫn đã ở cùng phòng khách sạn với gã đàn ông lạ - và, được rồi, anh có thể vẫn còn ngà ngà một chút vì men rượu còn sót lại, nhưng giờ đã có hy vọng. Bức màn tối tăm xem ra đã rách làm đôi.

Lần này, giọng ghi âm của Olivia nghe thật du dương với anh. Anh đợi tiếng bip rồi nó: “Anh biết em không

làm gì sai cả. Xin em hãy gọi cho anh.” Anh nhìn sang Cingle. Nàng đang giả vờ như không nghe. “Anh yêu em,” anh kết thúc.

“Chà, ngọt ngào làm sao chứ,” Cingle nói.

Một giọng đàn ông hét lên từ chiếc máy tính của nàng: “Bạn có thư.”

“Có gì không?” Matt hỏi.

“Đợi tôi một chút.” Nàng lướt qua các email. “Không nhiều, nhưng, được rồi, cũng có cái gì đó đây. Talley có ba tiền án hành hung, bị bắt giữ hai lần nữa nhưng mấy vụ này bị

bỏ qua. Hấn bị tình nghi - chà, thằng cha này đáng sợ thật - đã đập chết chủ nhà của mình. Talley đã ngồi tù ở trong một nhà tù tiểu bang tên là - nghe này - Lovelock.”

“Nghe kêu như chuông vậy. Nó nằm ở đâu?”

“Không thấy nói. Đợi chút, để tôi tìm lướt qua xem sao.” Cingle đánh máy, bấm nút “enter”. “Lạy Chúa.”

“Chuyện gì vậy?”

Nàng ngược nhìn anh.

“Nó nằm ở Lovelock, Nevada.”

Nevada. Matt cảm thấy nền nhà sập xuống. Điện thoại di động của Cingle kêu riu rít. Nàng cầm lên, đọc màn hình LCD.

“Cho tôi một phút, được không?”

Có lẽ Matt đã gật đầu. Anh thấy cả người tê dại.

Nevada.

Rồi một ý nghĩ không định trước - một mối liên hệ lan man khác đến Nevada - đến với anh: Năm đầu ở đại học, không phải anh đã cùng vài người bạn đến Nevada hay sao?

Cụ thể là Las Vegas.

Ở đó, trong chuyến đi bao nhiêu năm về trước, lần đầu tiên anh gặp tình yêu của cuộc đời mình...

Anh lắc đầu. Không thể nào. Nevada là một bang lớn.

Cingle gác điện thoại và bắt đầu gõ lên bàn phím vi tính.

“Chuyện gì thế?”

Nàng vẫn nhìn vào màn hình.
“Charles Talley.”

“Hắn làm sao?”

“Chúng ta biết hắn ở đâu rồi.”

“Ở đâu.”

Nàng nhấn phím “enter” và nheo mắt. “Theo như bản đồ Mapquest, cách nơi anh đang đứng gần bốn dặm.” nàng tháo kính ra và nhìn anh. “Talley đang ở khách sạn Howard Johnson gần sân bay Newark.”

Chương 25

“Cô chắc không?” Matt hỏi.

Cingle gật đầu.

“Talley đã ở đó hai đêm rồi.
Phòng 515.”

Matt cố xâu chuỗi các sự kiện lại với nhau. Không có gì ăn nhập vào nhau cả.

“Cô có số điện thoại không?”

“Của Howard Johnson à? Tôi có thể tìm trên mạng”

“Cô tìm đi.”

“Anh định cứ thế mà gọi hấn à?”

“Phải.”

“Rồi nói gì?”

“Chưa nói gì cả. Tôi chỉ muốn xem có phải cùng giọng nói đó không thôi.”

“Cùng giọng với ai?”

“Với cái gã gọi cho tôi thì thăm chuyện hấn sắp làm với Olivia. Tôi chỉ muốn biết xem hấn có phải là Charles Talley không thôi.”

“Nếu phải thì sao?”

“Này, cô nghĩ tôi có kế hoạch dài hạn à?” Matt nói. “Tôi chỉ mới thoáng nghĩ ra thôi.”

“Dùng điện thoại của tôi ấy. Đầu dây bên kia sẽ không nhận ra số người gọi.”

Matt cầm ống nói lên. Cingle đọc to số điện thoại. Nhân viên trực ban trả lời sau hồi chuông thứ ba. “Howard Johnson, sân bay Newark đây.”

“Làm ơn nói lên phòng 515.”

“Chờ một phút.”

Tim anh bắt đầu đập rộn lên khi hồi chuông đầu tiên reo vang. Hồi chuông thứ ba bị cắt ngang giữa chừng. Rồi anh nghe một giọng nói: “Nghe đây.”

Matt bình tĩnh đặt ống nghe xuống.

Cingle nhìn anh: “Thế nào?”

“Chính hẳn ta.” Matt đáp. “Cùng một người.”

Nàng nhú mày, khoanh tay lại.

“Giờ thì sao đây?”

“*Chúng ta* phải xem lại bức ảnh

và đoạn video chi tiết hơn.” Matt nói.

“Đồng ý.”

“Nhưng tôi không biết nó sẽ nói cho chúng ta được điều gì. Giả sử tôi sai. Giả sử đó chính là Talley, cả trong ảnh lẫn trong video. Vậy thì chúng ta phải nói chuyện với hắn. Giả sử đó là hai người khác nhau...”

“Chúng ta vẫn phải nói chuyện với hắn.”

“Phải, tôi không thấy chúng ta có lựa chọn nào khác. Tôi phải đến chỗ đó thôi.”

“Chúng ta phải đến chỗ đó thôi.”

“Tôi muốn đi một mình.”

“Còn tôi thà tắm chung với Hugh Jackman còn hơn.” Cingle đứng dậy. Nàng tháo cái cột tóc ra, túm đuôi ngựa lại cho chặt, rồi cột lại. “Tôi cũng đi.”

Bàn cãi thêm chỉ tổ chậm lại những chuyện không thể tránh.

“Được, nhưng cô ngồi lại trong xe. Đàn ông với nhau, một mình, may ra tôi mới được gì từ hắn.”

“Muốn sao cũng được.” Cingle đã ra tới cửa. “Tôi sẽ lái xe.”

Họ đi mất năm phút.

Khách sạn Howard Johnson có thể đã được đặt ở một đoạn xấu xí hơn của xa lộ, nhưng nếu vậy phải có giấy phép cho bãi rác. Hay có lẽ họ có rồi cũng nên. Một bên đường Frontage là chòi thu tiền trên lối ra 14 của đường cao tốc có thu phí New Jersey. Bên kia là bãi đậu xe của nhân viên hãng hàng không Continental. Đi dọc theo đường Frontage vài trăm feet nữa, ta sẽ đến nhà tù phía Bắc của bang, ở vị trí rất thuận tiện - còn thuận tiện hơn Howard Johnson nữa - so với sân bay Newark. Hoàn hảo cho việc lặn

thật nhanh.

Cingle dừng xe ở lối vào.

“Anh chắc chắn muốn vào một mình chứ?”

“Phải.”

“Đưa điện thoại của anh cho tôi đã.”

“Tại sao?”

“Tôi có người bạn này - một tay trùm tài chính ở đại lộ Park. Anh ta dạy tôi trò này. Anh bật điện thoại lên. Anh gọi cho tôi. Anh giữ kết nối. Tôi bật chức năng cam trên điện

thoại của tôi. Giờ nó giống như một máy điện đàm một chiều vậy. Tôi nghe thấy hết những gì anh nói và làm. Nếu có vấn đề gì, chỉ cần kêu lên thôi.”

Matt nhíu mày.

“Trùm tài chính mà phải làm chuyện đó à?”

“Anh không muốn biết chuyện này đâu.”

Cingle cầm điện thoại của Matt, bấm số của nàng, rồi mở điện thoại trả lời cuộc gọi. Nàng đưa điện thoại lại cho anh.

“Cài vào thắt lưng ấy. Nếu anh gặp rắc rối, kêu cứu to lên.”

“Được rồi.”

Hành lang trống không. Vào giờ này thì chuyện đó không có gì lạ. Anh nghe tiếng chuông kêu “đình” khi cánh cửa kính trượt mở ra. Người tiếp tân ca đêm, một gã to béo râu không cạo nhìn giống hệt một túi đồ giặt nhồi quá đầy, loạng choạng bước ra. Matt vẫy tay mà không hề giảm bước, cố làm ra vẻ như anh ở đây. Gã tiếp tân vẫy lại, loạng choạng bước vào.

Matt đi đến thang máy và bấm nút

gọi. Chỉ có một thang máy hoạt động. Anh nghe thấy tiếng gầm gừ tiến lại phía mình, nhưng nó vẫn nhả nha mà đến. Những hình ảnh lại lóe lên trong đầu anh. Đoạn video đó. Bộ tóc giả màu bạch kim. Anh vẫn không nghĩ ra nó có ý nghĩa gì, không có một manh mối nào hết.

Hôm qua Cingle đã so sánh chuyện này với việc lao vào một cuộc đấu đả - người ta không tiên đoán được kết quả. Nhưng anh đã đến đây, chuẩn bị mở một cánh cửa theo đúng nghĩa đen, và sự thật là anh không biết tý gì về cái mình sẽ thấy đằng sau đó.

Một phút sau, Matt đã đứng trước cửa phòng 515.

Anh vẫn mang theo khẩu súng. Anh cân nhắc ý định rút nó ra và giấu sau lưng mình, nhưng không được, nếu Talley thấy nó, mọi chuyện sẽ hỏng bét. Matt giơ tay gõ cửa. Anh lắng nghe. Một tiếng động vọng ra từ phía cuối hành lang, có lẽ là tiếng cửa mở. Anh quay lại.

Không có ai cả.

Anh gõ lần nữa, mạnh hơn.

“Talley?” Anh kêu to. “Anh có trong đó không? Chúng ta cần nói chuyện.”

Anh chờ đợi. Không có gì hết.

“Làm ơn mở cửa đi Talley. Tôi chỉ muốn nói chuyện với anh, thế thôi.”

Rồi một giọng nói bỗng vang lên sau cánh cửa, chính giọng nói anh đã nghe trên điện thoại. “Đợi một giây.”

Cửa phòng 515 mở ra.

Và đột nhiên, đứng trước mặt anh, với mái tóc xanh đen và khuôn mặt giận dữ, chính là Charles Talley.

Talley đứng chặn trước cửa, đang nói vào điện thoại di động. “Phải,”

hắn nói với người nào đó ở đầu dây bên kia. “Phải, được rồi.”

Hắn hát cảm ra hiệu cho Matt bước vào trong.

Matt đã làm đúng ý như vậy.

Chương 26

Loren nghĩ về cú điễm huyết vừa rồi.

Matt cố gắng che giấu nó, nhưng rõ ràng anh ta đã phản ứng khi nghe thấy cái tên Max Darrow. Câu hỏi, dĩ nhiên, là tại sao.

Thật ra nàng đã chấp nhận lời thách thức của Matt và gần như theo dõi anh ta - nghĩa là, nàng lái xe đi trước và dừng lại gần văn phòng MVD. Nàng biết chủ của công ty điều tra tư nhân này là một tay có m liên bang cũ. Anh ta nổi tiếng kín

đáo, nhưng biết đâu vẫn khai thác được.

Khi Matt lái xe vào - đúng như lời anh ta nói - còn hai chiếc xe khác nữa trong bãi. Loren viết lại biển số xe. Đã muộn rồi. Không có lý do gì phải quanh quẩn ở đây nữa.

Hai mươi phút sau, Loren về tới nhà. Oscar, con mèo già nhất của nàng, mon men lại gần để được gần tai. Loren đáp ứng nhưng con mèo nhanh chóng phát chán, sột ruột kêu meo meo, và lủi vào trong bóng tối. Như ngày xưa thì Oscar đã phóng vút đi rồi, nhưng tuổi tác và cái hông bệnh tật đã chấm dứt chuyện đó.

Oscar đã già rồi. Trong lần khám gần đây nhất, bác sĩ thú y đã trao cho Loren một cái nhìn như muốn nói nàng nên chuẩn bị là vừa. Loren cố gạt bỏ chuyện ấy. Trên màn ảnh, lúc nào cũng là bọn trẻ, theo kiểu *Old Yeller* và các bộ phim gạt tiền kế tiếp, đau khổ vì sự mất mát một con vật nuôi. Trong thực tế con nít rồi cũng chán những con thú cưng. Những người lớn cô đơn cảm thấy sự mất mát rõ nét nhất. Như Loren.

Căn hộ lạnh cóng. Máy điều hòa nhiệt độ rì rầm bên bệ cửa sổ, rỏ nước ròng rọc và giữa căn phòng ở nhiệt độ thích hợp để tích trữ thịt. Mẹ nàng đang ngủ trên sa lông. Tivi vẫn

còn bật, phát một đoạn quảng cáo cho một thứ máy đảm bảo mang lại cho ta cái vòng bụng nước lèo. Nàng tắt máy điều hòa. Mẹ nàng vẫn không nhúc nhích.

Loren đứng ở ngưỡng cửa lắng nghe tiếng ngáy khò khè từ người mẹ hút thuốc phát ra. Tiếng động khó nghe ấy lại làm nàng dễ chịu hơn - nó xóa tan cái mong muốn bật đèn lên của Loren. Loren không gọi mẹ dậy, cũng không sửa gối hay kéo chăn cho bà. Nàng đứng nhìn một lúc và tự hỏi đến lần thứ mấy chục rằng liệu nàng có tình cảm gì với người đàn bà này.

Loren tự làm một cái bánh kẹp

thịt nguội, tổng nó xuống lỗ thoát nước của bồn rửa chén, và rót từ trong bình ra một ly Chablis. Nàng nhận ra túi rác cần phải bị vứt bỏ rồi. Miệng túi đã đầy tràn, nhưng không phải vì thế mà mẹ nàng thôi không đút thêm đồ vào đó.

Nàng xả nước vào chén đĩa và nhấc thùng rác lên cùng với tiếng thở dài. Mẹ nàng vẫn không cựa cựa; không thấy có sự xáo trộn hay thay đổi nào trong nhịp ngáy của bà. Nàng xách cái túi ra ngoài thùng rác lớn. Không khí bên ngoài đặc quánh. Tiếng dế vang râm ran. Nàng ném cái túi lên đồng rác.

Khi nàng trở vào trong nhà, mẹ nàng đã thức giấc.

“Cô đi đâu về đây?”

“Con phải làm việc muộn.”

“Thế cô không gọi điện được à?”

“Con xin lỗi.”

“Làm tôi lo đến phát ốm.”

“Vâng,” Loren đáp. “Con đã thấy chuyện đó ảnh hưởng đến giấc ngủ của mẹ thế nào rồi.”

“Nói thế là nghĩa gì?”

“Không gì cả. Chúc mẹ ngủ

ngon.”

“Cô thật là thiếu quan tâm. Sao cô lại có thể không gọi? Tôi đợi hoài...”

Loren lắc đầu.

“Con đã chán lắm rồi, mẹ ạ.”

“Chán cái gì.”

“Cái kiểu mẹ luôn luôn cần nhắc con.”

“Cô muốn đá tôi ra à?”

“Con không nói thế.”

“Nhưng cô muốn vậy, phải

không? Muốn tôi cút đi cho khuất mắt?”

“Phải.”

Carmen há miệng ra và đặt tay lên ngực. Có lẽ đã có thời cánh đàn ông bị tác động bởi những trò diễn xuất như vậy. Loren nhớ đến tất cả những bức ảnh chụp Carmen lúc trẻ - thật đáng yêu, thật bất hạnh, thật chắc chắn là bà xứng đáng được hưởng nhiều hơn.

“Cô đuổi cả mẹ mình ra à?”

“Không. Mẹ hỏi con có muốn không. Con muốn. Nhưng con sẽ không làm.”

“Tôi kinh khủng đến vậy à?”

“Chỉ cần... Chỉ cần để cho con yên, được chưa?”

“Tôi chỉ muốn cô được hạnh phúc.”

“Phải.”

“Tôi muốn cô tìm được một người nào đó.”

“Ý mẹ là một đàn ông.”

“Đúng, dĩ nhiên.”

Đàn ông - đó là câu trả lời của Carmen cho mọi thứ. Loren muốn

nói, “*Phải, mẹ, nhìn xem bọn đàn ông làm cho mẹ khoái lạc đến cỡ nào rồi.*” Nhưng nàng cắn môi lại.

“Tôi chỉ không muốn cô phải cô đơn,” mẹ nàng nói.

“Như mẹ vậy,” Loren đáp, ước gì nàng đã không thốt ra câu nói đó.

Nàng không đợi câu trả lời. Nàng vào phòng tắm và sửa soạn đi ngủ. Khi nàng ra, mẹ nàng đã quay lại chiếc ghế sa lông. Tivi đã tắt. Máy điều hòa lại được bật lên.

Loren nói: “Con xin lỗi.”

Mẹ nàng không trả lời.

“Có ai nhắn gì không ạ?” Loren hỏi.

“Tom Cruise gọi hai lần đây.”

“Được rồi, chúc mẹ ngủ ngon.”

“Sao, cô nghĩ thằng bạn trai của cô gọi à?”

“Chúc mẹ ngủ ngon.”

Loren vào phòng ngủ và bật máy tính xách tay. Trong khi nó khởi động, nàng quyết định kiểm tra danh sách các cuộc gọi. Không, Pete, người bạn trai mới, vẫn chưa gọi - nếu nhắc đến chuyện đó thì chưa gọi

đã ba ngày nay rồi. Sự thật là trừ những cuộc điện thoại của văn phòng, không ai gọi điện cho nàng.

Khí gió, thật là thảm hại.

Tính trong đám người béo phì và ướn nhẹp mồ hôi thì Pete là một anh chàng khá đượ. Anh ta làm công việc gì đó cho chi nhánh công ty Stop & Shop. Loren không tài nào hình dung được thực chất anh ta làm gì, có lẽ vì chuyện đó không thật sự khiến nàng quan tâm. Giữa họ không có gì bền vững, không có gì nghiêm túc, chỉ là loại quan hệ thoáng qua, một mối quan hệ tuân theo nguyên lý khoa học về một vật đang chuyển động sẽ

chuyển động tiếp. Bất kì sự cọ xát nào cũng làm nó dừng lại giữa chừng.

Nàng nhìn quanh căn phòng, nhìn vào giấy dán tường xấu xí, vào chiếc bàn làm việc tẻ nhạt, vào cái bàn phấn tự lắp mua từ Kmart.

Đây là cuộc sống theo kiểu gì vậy?

Loren cảm thấy già và không có tương lai. Nàng cân nhắc dự định chuyển về miền Tây - Arizona hay New Mexico, hay nơi nào đó âm áp và mới mẻ như thế. Bắt đầu lại từ đầu với khí hậu tuyệt vời. Nhưng sự

thật là nàng không thích ở ngoài trời đến mức đó. Nàng thích mưa và lạnh vì nó cho nàng cái cơ để không phải áy náy khi trong nhà xem phim hay đọc sách.

Chiếc máy tính đã hoạt động. Nàng kiểm tra email, có một tin nhắn của Ed Steinberg mới gửi chưa đầy một tiếng đồng hồ.

Loren,

Tôi không muốn xem hồ sơ của Trevor Wine về vụ Max Darrow mà không có mặt anh ta. Chúng ta sẽ làm chuyện đó sáng mai. Đây là chi tiết sơ bộ. Hãy ngủ một lát đi, mai

tôi sẽ gặp cô lúc chín giờ sáng.

Thủ trưởng.

Một hồ sơ được đính kèm. Nàng tải văn bản xuống máy và quyết định in ra giấy. Đọc trên màn ảnh quá nhiều làm nàng đau mắt. Nàng kéo các trang giấy ra khỏi máy in và chui vào trong chăn. Oscar nhảy được lên giường, nhưng Loren có thể thấy nó nhả mặt lại vì phải nỗ lực. Con mèo già rúc vào cạnh nàng. Loren thích như vậy.

Nàng lướt qua các văn bản và ngạc nhiên khi thấy Trevor Wine đã tìm ra được một giả thiết khá xuôi tai

cho vụ án. Theo ghi chép, xác Max Darrow, một cựu thám tử Sở Cảnh sát Las Vegas nay là dân cử ở Raleigh Heights, Nevada, đã được tìm thấy trong một chiếc xe thuê gần nghĩa trang Do Thái ở Newark. Báo cáo cho biết, Max Darrow đã ở khách sạn Howard Johnson trong sân bay Newark. Ông ta đã thuê xe ở một chỗ nào đó có tên là LuxDrive. Căn cứ vào đồng hồ đo vận tốc thì chiếc xe, kiểu Ford Taurus, đã được lái đi tám dặm trong hai ngày nằm trong tay Darrow.

Loren mở trang thứ hai. Đây mới là chỗ mọi chuyện trở nên thú vị.

Người ta tìm thấy Max Darrow đã bị bắn chết trong ghế tài xế của chiếc xe thuê. Không ai thông báo cho cảnh sát. Một xe tuần tra đã nhìn thấy vết máu trên kính xe. Khi Darrow được tìm thấy, quần vào quần đùi của ông ta đã bị kéo xuống ngang mắt cá. Ví tiền đã biến mất. Báo cáo nói rõ là Darrow không mang một thứ tư trang gì khi được tìm thấy, có thể giả định là những thứ đó cũng đã bị cướp.

Theo báo cáo sơ bộ - mọi chuyện đến giờ vẫn còn là sơ bộ - máu tìm thấy trên xe, nhất là bắn ra dính vào kính trước và cửa sổ phía tài xế, cho thấy Darrow đã bị bắn trong khi vẫn

đang ngồi trên ghế lái xe. Vết máu tung tóe cũng được tìm thấy bên trong quần và quần đùi ông ta, phù hợp với việc người này đã kéo quần xuống trước khi súng nổ, không phải sau đó.

Giả thuyết khá hiển nhiên: Max Darrow đã định tìm vui một chút - hay, có khả năng hơn, là mua vui. Ông ta đã chọn nhằm gái mãi dâm, kẻ đợi đúng thời điểm - quần tụt xuống - để trần lột ông ta. Chuyện gì đó không may đã xảy ra, dù vẫn còn khó nói được là chuyện gì. Có lẽ Darrow, vốn là cựu cảnh sát, đã cố tỏ ra anh hùng. Có lẽ đơn giản là cô ả mãi dâm quá căng thẳng. Gì thì gì, cô ta cuối cùng đã bắn và giết chết

Darrow. Cô ta lấy hết những thứ tìm thấy - ví, tư trang - và bỏ trốn.

Đội điều tra, phối hợp với Sở Cảnh sát Newark, sẽ lật tung giới mãi dâm lên. Phải có người biết chuyện đã xảy ra. Họ sẽ phải nói.

Vụ án được phá xong.

Loren buông bản báo cáo xuống. Giả thuyết của Wine có lý nếu ta không biết đến các dấu tay của Darrow trong phòng Sơ Mary Rose. Tuy vậy, giờ đây khi đã biết rằng giả thuyết chủ yếu này chỉ là thứ tầm bậy, Loren còn lại gì? Đầu tiên phải thấy đó là một sự sắp đặt khá khôn khéo.

Thử nghĩ một chút xem.

Anh muốn giết Darrow. Anh lên xe với hắn, anh gi súng vào đầu hắn. Anh bắt hắn lái xe đến một khu bê bối của thành phố. Anh bắt hắn cởi quần ra - ai đã từng coi mấy cái chương trình tivi về pháp y đều biết nếu anh cởi quần ra sau khi bắn, vết máu sẽ chỉ rõ điều đó. Rồi anh bắn vào đầu hắn, lấy tiền và tư trang, làm giống hệt một vụ trấn lột.

Trevor Wine đã tin như vậy.

Nếu không biết gì khác có lẽ Loren cũng đã kết luận y hệt.

Vậy bước hợp lý kế tiếp là gì?

Nàng ngồi dậy trên giường.

Giả thuyết của Wine là Max Darrow đã đi tìm hoa và vợ nhâm người. Nhưng nếu chuyện không phải như vậy - điều đó thì Loren chắc chắn - làm thế nào kẻ sát nhân lại lên được xe của Darrow ngay từ đầu? Không phải hợp lý nhất là giả định rằng Darrow đã đi chung với kẻ giết người ngay từ lúc khởi hành?

Điều đó có nghĩa là có lẽ Darrow biết kẻ giết ông ta. Hay ít nhất không coi đó là một mối đe dọa.

Nàng kiểm tra lại độ dài của quãng đường. Chỉ có tám dặm. Giả

sử ông ta đã dùng xe này vào ngày hôm trước, như vậy là ông ta không lái đi đâu xa.

Còn có một chuyện khác phải xét đến: một bộ dấu tay khác đã tìm thấy trong phòng Sơ Mary Rose, cụ thể hơn, trên người bà ta.

Được thôi, Loren nghĩ, cứ cho là Darrow đã hành động cùng một người khác - một kẻ hợp tác, có thể. Họ đã phải ở chung với nhau, đúng không? Hay ít nhất cũng là gần nhau.

Darrow đã ở tại khách sạn Howard Johnson.

Nàng xem lại hồ sơ. Công ty cho

thuê xe LuxDrive - họ cũng có một quầy cho thuê xe tại khách sạn đó.

Vậy là mọi sự bắt đầu ở đây. Ở Howard Johnson.

Đa số khách sạn đều có máy quay an ninh. Trevor Wine đã kiểm tra máy quay của Howard Johnson chưa?

Khó nói lắm, nhưng chắc chắn bỏ công cho nàng đi tìm hiểu.

Nàng cố gắng ngủ. Nàng ngồi trên giường nhắm mắt lại. Nàng làm như vậy hơn một tiếng đồng hồ. Từ phòng bên, nàng nghe tiếng mẹ mình ngáy. Vụ án đang trở nên nóng bỏng. Loren

cảm thấy sự hưng phấn sôi lên trong máu. Nàng tung chăn và chui ra khỏi giường. Nàng không tài nào chớp mắt được. Không phải bây giờ. Khi mà có một manh mối lơ lửng trong không khí. Và ngày mai nàng sẽ có thêm một loạt vấn đề mới, khi mà Ed Steinberg đã gọi bên liên bang và lôi thêm Trevor Wine vào vụ này.

Nàng có thể bị đẩy khỏi vụ án.

Loren mặc áo khoác, cầm ví và thẻ cảnh sát. Nàng rón rén bước ra ngoài, nổ máy xe, hướng thẳng về phía Howard Johnson.

Chương 27

Không gì tệ hơn là phim khiêu dâm vớ vẩn.

Ngồi trên giường phòng trọ, đó là ý nghĩ của Charles Talley trước khi điện thoại reo. Hắn đang xem một bộ phim khiêu dâm được biên tập rất quái gở trên kênh truyền hình người xem trả tiền Spectravision. Nó làm hắn tốn mất 12,95 đô la, nhưng cái phim khôn nạn cắt xén hết những chỗ hay, những cảnh chiếu gần và, thế đấy, chỗ kín của cả đàn ông lẫn đàn bà.

Cái thứ rác rưởi này là đồ quái quỷ gì chứ?

Tệ hơn, để bù vào thời gian bị mất, đoạn phim cứ chiếu đi chiếu lại cùng một đoạn. Thế là đứa con gái giống như đang tuột cho đến khi thành quỳ xuống, rồi bọn họ chiếu mặt thằng cha này ngả về sau, rồi lại quay trở lại cảnh đứa con gái tuột xuống, mặt thằng kia, đứa con gái tuột xuống...

Phát khùng lên mất.

Talley định gọi cho tiếp tân, văng hết ý nghĩ trong đầu hẳn ra. Đây là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ chó đê.

Người ta có quyền coi phim khiêu dâm trong phòng khách sạn của mình. Không phải là cái thứ nhạt nhẽo đít gà này. Phim khiêu dâm đích thực kia. Diễn xuất nặng ký. Cái đồ quái quỷ này, thứ khiêu dâm lơ mơ này - chiếu lên kênh truyền hình Disney còn được.

Đúng lúc đó điện thoại reo. Talley xem đồng hồ.

Đúng lúc đấy. Hấn đã đợi cú gọi này mấy tiếng rồi.

Talley với lấy máy, đưa lên tai. Trên màn hình đưa con gái vẫn thờ hỏn hên đúng cùng một kiểu đã, bao

lâu nhỉ, mười phút rồi. Thứ rác rưởi này gọi là chán thì vẫn còn quá nhẹ.

“Nghe đây.”

Cách một tiếng. Tín hiệu máy bỏ trống.

Gác máy. Talley nhìn ống nghe như thể nó có thể trao cho hắn một câu trả lời thứ hai. Nó không có động tĩnh gì. Hắn đặt ống nghe xuống và ngồi dậy. Hắn đợi cho điện thoại reo lần nữa. Năm phút đã qua, hắn bắt đầu lo lắng.

Chuyện gì xảy ra đây?

Không chuyện gì xảy ra đúng như

dự định. Hắn từ Reno bay tới đây, bao lâu nhỉ, ba ngày trước? Khó mà nhớ chính xác. Nhiệm vụ của hắn hôm qua rõ ràng là để ợ: theo dõi một gã tên Matt Hunter. Bám chặt lấy gã.

Tại sao?

Hắn không biết gì hết. Talley được dặn bắt đầu ở chỗ nào - đậu bên ngoài một văn phòng luật lớn ở Newark - rồi bám theo Hunter khắp nơi.

Nhưng gã kia, Matt Hunter, nhận ra cái đuôi gần như ngay lập tức.

Bằng cách nào?

Hunter rõ ràng là dân nghiệp dư. Nhưng cái gì đó đã trật chĩa. Hunter nhìn ra hấn ngay lập tức. Rồi, tộ hơn - tộ hơn nhiều - khi Talley gọi điện cho gã vài tiếng trước, Matt Hunter biết ngay hấn là ai.

Gã còn gọi đầy đủ tên của Talley, lạy Chúa.

Điều này làm Talley rối trí.

Hấn không giỏi xử lý chuyện rối trí lắm. Hấn gọi vài cuộc điện thoại, cố tìm hiểu chuyện gì xảy ra, nhưng không ai nhắc máy.

Điều đó càng làm hấn rối trí tộn

Talley không có nhiều tài. Hắn biết bộn vũ nữ thoát y và biết cách điều khiển chúng. Hắn biết đánh người. chỉ có thể thôi. Và thật ra, nghĩ cho kỹ, hai chuyện đó đi liền với nhau. Nếu muốn giữ cho một tụ điểm khiêu vũ thoát y làm ăn trôi chảy, anh bạn phải biết đánh đấm.

Khi mọi chuyện rồi tung lên - như lúc này chẳng hạn - đó luôn luôn là chỗ dựa của hắn. Bao lực. Đánh người và đánh thật nặng. Hắn chỉ ở tù vì ba điểm buộc tội hành hung, nhưng Talley đoán là cả đời mình, hắn đã đánh đập hay làm tàn phế trên năm mươi người. hai người đã chết.

Phương pháp ưa thích nhất của hắn là sử dụng súng điện và nắm đấm thép. Talley thọc tay vào trong túi đồ. Đầu tiên hắn lôi ra chiếc súng điện mới toanh. Nó có tên là Súng Điện Điện thoại di động. Theo đúng như tên gọi, món đồ nhìn giống hệt chiếc điện thoại di động. Hắn tốn 69 đồng mua nó trên mạng. Anh bạn có thể mang nó đi khắp nơi. Anh bạn lấy nó ra, đặt lên tai như đang nói chuyện, và bụp một cái, anh bạn nhấn nút và cái “ăng ten” trên đỉnh hạ gục kẻ thù với luồng điện 180000V.

Rồi hắn xỏ ngón tay vào nắm đấm thép. Talley thích kiểu thiết kế mới

với vùng tiếp xúc rộng hơn. Nó không những mở rộng khu vực va chạm mà còn làm giảm áp lực cho tay khi đập thẳng cánh tay vào ai đó.

Talley đặt cả khẩu súng điện và nắm đấm thép lên bàn ngủ. Hắn quay lại với bộ phim, vẫn nuôi hy vọng cung cách khiêu dâm sẽ có tiến triển. Thỉnh thoảng hắn lại liếc nhìn vũ khí của mình. Không nghi ngờ gì, ngay ở đó nó cũng có sự kích thích.

Hắn nghĩ về những gì phải làm tiếp theo.

Hai mươi phút sau, có tiếng gõ cửa phòng hắn. Hắn xem lại đồng hồ

bên giường. Đã gần một giờ sáng rồi.
Hắn lặng lẽ trườn ra khỏi giường.

Thêm một tiếng gõ cửa nữa, gấp rút hơn.

Hắn kiễng chân rón rén lại gần.

“Talley? Anh có trong đó không?
Chúng ta cần phải nói chuyện.”

Hắn nhòm qua lỗ cửa. *Cái gì...?*

Chính là Matt Hunter!

Cơn hoảng loạn trào đến. Thế quái quỷ nào mà Hunter lại lùnh ra được hắn cơ chứ?

“Làm ơn mở cửa, Talley. Tôi chỉ

muôn nói chuyện với anh, thể thôi.”

Talley không suy nghĩ. Hấn phản ứng. Hấn nói: “Đợi một giây.”

Rồi hấn mò trở về giường và luôn cái nắm đấm thép vào tay trái. Ở tay phải, hấn cầm cái điện thoại đưa lên tai như thể đang nói chuyện dở dang. Hấn với lấy tay nắm cửa. trước khi vặn, hấn nhòm vào lỗ cửa lần nữa.

Matt Hunter vẫn còn đó.

Talley tính trước ba bước kế tiếp. những tên tuổi lớn đều làm vậy. họ luôn tính trước.

Hắn sẽ mở cửa ra, giả vờ như đang nói chuyện điện thoại. Hắn sẽ ra hiệu cho Hunter bước tới. Chỉ cần gã lại vừa tầm, Talley sẽ đánh gã bằng súng điện. Hắn sẽ nhắm vào ngực - mục tiêu lớn với diện tích bề mặt lớn nhất. Cùng lúc đó, hắn chuẩn bị tay trái. Với chiếc đấm thép, hắn sẽ đấm móc vào cạnh sườn.

Charles Talley mở cửa.

Hắn bắt đầu nói vào điện thoại, làm như ai đó đang ở đầu bên kia. “Phải,” Talley nói với khẩu súng điện. “Phải, được rồi.”

Hắn hát cảm ra hiệu cho Matt

Hunter bước vào trong.

Và Matt Hunter đã làm đúng như vậy.

Chương 28

Matt đã ngần ngại trước ngưỡng cửa phòng 515 nhưng không lâu lắm.

Anh không có lựa chọn nào khác. Anh không thể đứng ngoài hành lang và nói chuyện với hắn được. Vậy nên anh bắt đầu đi vào trong nhà. Anh vẫn không chắc phải trình bày chuyện này như thế nào, vai trò của Talley là gì. Matt đã quyết định đặt thẳng vấn đề, xem nó dẫn tới đâu. Talley có biết hắn chính là một phần của vụ dàn cảnh không? Có phải hắn chính là người trong đoạn phim không - và

nếu đúng, tại sao bức ảnh kia lại được chụp vào một thời điểm sớm hơn?

Matt bước vào.

Charles Talley vẫn đang nói vào chiếc điện thoại. Khi cánh cửa bắt đầu đóng lại, Matt nói: “Tôi nghĩ chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau.”

Đó là lúc Charles Talley chạm chiếc điện thoại di động vào ngực anh.

Toàn thân Matt bỗng nhiên có cảm giác như bị chạm mạch. Xương sống anh giật đứng thẳng lên. Ngón tay xòe ra. Ngón chân cứng đờ lại.

Mắt anh mở to.

Anh muốn đẩy chiếc điện thoại ra khỏi người anh. Nhưng anh không cử động được. Óc anh gào to lên. Cơ thể không chịu nghe lời.

Khẩu súng, Matt nghĩ. Rút khẩu súng của mày ra.

Charles Talley vung nắm tay ra sau. Matt có thể nhìn thấy nó. Một lần nữa anh cố cử động, ít nhất là cố quay sang hướng khác, nhưng chắc hẳn dòng điện đã ngăn chặn nhiều tế bào thần kinh truyền tín hiệu. Cơ thể anh chỉ đơn giản là không chịu nghe lời.

Talley đâm vào phía dưới cùng mạng sườn của anh.

Cú đâm va vào xương như một chiếc búa tạ. Cơn đau bùng lên khắp người anh. Matt, vốn đang đổ gục, đập lưng xuống sàn.

Anh chớp mắt, nước mắt trào ra và ngược nhìn khuôn mặt cười cợt của Charles Talley.

Khẩu súng... lấy khẩu súng chết tiệt ra...

Nhưng bắp thịt của anh đã tê dại.

Bình tĩnh nào. Thả lỏng người...

Đứng bên cạnh anh, Talley cầm chiếc điện thoại bằng một tay. Tay kia hắn đeo nắm đấm thép.

Matt lơ mơ nghĩ đến chiếc điện thoại di động của mình, đang đeo ở thắt lưng. Cingle đang ở đầu kia, lắng nghe. Anh mở miệng để gọi nàng.

Talley đánh anh lần nữa với một vật chắc phải là khẩu súng điện.

Dòng điện xô qua hệ thần kinh của anh. Bắp thịt của anh, kể cả ở quai hàm, co rút lại và rung bần bật một cách không điều khiển nổi.

Lời nói của anh, tiếng kêu cứu của anh, không bật ra được.

Charles Talley mỉm cười nhìn xuống anh. Hắn chỉ cho anh thấy nắm tay với cái nắm đấm thép. Matt chỉ còn biết ngược lên nhìn chăm chăm.

Trong tù, nhiều cai ngục cũng mang súng điện. tác động của nó, Matt nghe nói, là làm mạch điện trở nên quá tải và như vậy, làm rối loạn hệ thống tin bên trong cơ thể người. Dòng điện mô phỏng những xung điện tự nhiên trong cơ thể, đánh lừa chúng, truyền lệnh cho bắp thịt hoạt động cật lực đến khô cạn năng lượng.

Nạn nhân chỉ còn trong tình trạng bất lực.

Matt nhìn Talley đẩy năm tay ra sau. Anh muốn chụp lấy khẩu súng Mauser M2 và thổi bay óc thẳng con hoang đó. Món vũ khí ở ngay đó, ngay trên cạp quần của anh, nhưng cũng chẳng ích lợi gì hơn so với khi nó ở tận ngoài tiểu bang.

Năm tay giáng xuống người anh.

Matt muốn giơ tay lên, muốn lăn sang bên, muốn làm bất cứ điều gì đó. Anh không thể. Năm tay của Talley nhắm thẳng vào ngực Matt. Matt nhìn nó di chuyển tựa như một khúc phim quay chậm.

Năm đâm thép đập thẳng vào

xương ức của anh.

Cứ như là mấy cái xương chọc thẳng vào tim anh vậy. Làm như xương ức của anh được làm bằng nút. Matt mở miệng trong một tiếng kêu đau đớn âm lặng. Đường hơi của anh bị cắt đứt. Mắt anh trợn ngược lên.

Khi cuối cùng anh cũng đã nhìn rõ lại được, *chiếc vòng ngón tay* đang nhắm thẳng vào mặt anh.

Matt cố chống đỡ, nhưng anh quá yếu. Bắp thịt của anh vẫn không chịu vâng lời. Hệ thống liên lạc bên trong cơ thể anh vẫn còn tắt ngấm. Nhưng

một điều gì đó, rất nguyên thủy, rất sơ đẳng, vẫn còn đó, vẫn còn đủ bản năng sinh tồn để ít nhất quay đi tránh cú đánh.

Cái nắm đấm thép cào vào phần thịt phía sau sọ anh. Da anh rách toang ra. Cơn đau nổ tung trong đầu. Mắt anh nhắm lại. Lần này nó không mở lại được nữa. từ một nơi xa xôi nào đó, anh nghe thấy một giọng nói, một giọng nói quen thuộc, hét lên: “Không được!” Nhưng có lẽ nó không phải sự thật. Với những dòng điện và những sự hành xác, hệ thống đường dây trong não có lẽ đang dựng nên đủ thứ ảo giác kỳ dị.

Thêm một cú đánh nữa. Có lẽ thêm một cú. Có lẽ còn thêm nhiều nữa, nhưng Matt đã mê man không nhận thấy được.

Chương 29

“Talley? Anh có đó không? Chúng ta cần phải nói chuyện.”

Cingle Shaker phấn chấn lên khi nghe tiếng Matt vọng qua chiếc điện thoại di động. Âm thanh không rõ, nhưng vẫn đủ hiểu.

“Làm ơn mở cửa đi Talley. Tôi chỉ muốn nói chuyện với anh, thế thôi.”

Tiếng trả lời bị nghẹt. Quá nghẹt không nghe ra tiếng gì. Cingle cố giữ đầu óc tỉnh táo, tập trung tư tưởng.

Xe nàng đậu hàng thứ hai ngay cạnh công vào. Đã khuya rồi, sẽ không ai quấy rầy nàng.

Nàng cân nhắc có nên vào trong bây giờ không. Đó sẽ là cách làm khôn ngoan. Matt đang ở trên tầng năm. Nếu có gì xấu xảy ra, nàng phải mất một lúc mới lên tới nơi. Nhưng Matt đã rất cương quyết. Anh cho rằng cơ hội tốt nhất là phải đối diện với gã Talley này một mình. Nếu nàng bị phát hiện trước khi họ nói chuyện, điều đó chỉ làm vấn đề thêm phức tạp.

Nhưng giờ đây khi nghe thấy tiếng nói ghen ghen, Cingle có lý

do để nói chắc rằng Talley không đứng ở ngoài hành lang. Thật ra, theo nàng, không có ai ở hành lang cả.

Nàng quyết định tiến vào.

Do thám còn khuya mới được coi là thể mạnh của Cingle. Nàng quá dễ bị chú ý. Nàng chưa bao giờ là một cô gái Rockette hay bất cứ thứ vũ công gì - phải, nàng đã nghe tất cả lời đồn đại - nhưng nàng không cố ăn mặc cho mình chìm xuống như mấy năm trước nữa. Cingle bắt đầu nảy nở từ lúc còn nhỏ. Năm mười hai, nàng có thể giả làm mười tám. Con trai yêu thích nàng, con gái ghét nàng. Sau bao nhiêu năm khai phóng tư

tưởng, cuối cùng đó vẫn là thông lệ.

Cả hai thái độ đó đều không làm nàng khó chịu. Cái làm nàng khó chịu, đặc biệt lúc còn nhỏ, là cái nhìn của những người đàn ông lớn tuổi, kể cả họ hàng, kể cả những người đàn ông nàng tin tưởng và thương yêu. Không, đã không có chuyện gì xảy ra cả. Nhưng ta học được ngay từ lúc còn nhỏ rằng sự ham muốn và nhục dục có thể làm biến dạng tâm hồn như thế nào. Cái đó khó mà đẹp đẽ được.

Cingle vừa bước lại gần hành lang thì nàng nghe thấy một tiếng động lạ trong điện thoại.

Đó là cái quái quỷ gì vậy?

Cánh cửa kính của hành lang mở ra. Một chiếc chuông nhỏ kêu “đing” một tiếng. Cingle gi sát chiếc điện thoại vào tai. Không có gì cả. Không có tiếng động, không nói năng gì hết.

Chuyện này không hay rồi.

Một tiếng va đập đột ngột vọng qua ống nghe, làm nàng giật nảy người. Cingle tăng tốc, chạy thẳng đến thang máy.

Gã đứng sau quầy loạn choạng đi ra, nhìn thấy Cingle, thót bụng vào và mỉm cười:

“Tôi giúp gì cô được ạ?”

Nàng bấm nút gọi thang máy.

“Thưa cô?”

Vẫn không nghe tiếng nói chuyện trong điện thoại. Nàng cảm thấy ớn lạnh ở cổ. Phải liêu thôi. Cingle đưa điện thoại lên miệng:

“Matt?”

Không nghe trả lời.

Quý tha ma bắt, nàng lại để điện thoại ở chế độ câm rồi. Nàng đã quên mất chuyện đó.

Thêm một tiếng động nữa - có lẽ là tiếng gầm gừ. Chỉ có điều nghèn nghẹt hơn. Bị chặn lại chặt hơn.

Cái thang máy khốn kiếp đó đang ở chỗ quái quỷ nào vậy?

Còn cái nút bấm cũng ở chỗ quái quỷ nào vậy?

Cingle tìm thấy cái nút bấm trước. Nó nằm ngay góc phải dưới cùng. Ngón cái của nàng lóng ngóng mãi mới bấm xuống được. Cái dấu hiệu “câm” nhỏ biến mất. Nàng đưa điện thoại lên miệng:

“Matt?” Nàng kêu to. “Matt, anh ổn không?”

Thêm một tiếng kêu bị tắc nghẹn. Rồi một giọng nói - không phải Matt cất lên: “Đứa quái quỷ nào...?”

Phía sau nàng, người trực đêm hỏi: “Có chuyện gì không ổn à, thưa cô?”

Cingle không ngừng bấm nút gọi thang máy. *Nhanh lên, nhanh lên.*

Nói vào điện thoại: “Matt, anh có ở đó không?”

“Cách” một cái. Giờ là yên lặng. Yên lặng tuyệt đối. Tim Cingle đập như thể muốn rơi ra ngoài.

Nàng nên làm gì?

“Thưa cô, tôi thật sự phải yêu cầu cô...”

Cánh cửa thang máy mở ra. Nàng phóng vào trong. Người trực đêm thò tay vào để giữ không cho cánh cửa đóng lại. Khẩu súng của Cingle vẫn đeo trong bao khoác vai. Lần đầu tiên kể từ khi đảm nhiệm công việc này, nàng rút nó ra.

“Buông cái cửa ra,” nàng bảo gã.

Gã vâng lời, rút tay ra như thể nó không thuộc về mình.

“Gọi cho cảnh sát,” nàng nói.

“Báo cho họ anh có một vụ khẩn cấp trên tầng năm.”

Cánh cửa khép lại. Nàng bấm số 5. Matt có lẽ không vui lòng về chuyện lôi cảnh sát vào, nhưng giờ đây đó là quyết định của nàng. Chiếc thang máy rền rĩ và bắt đầu đi lên. Dường như nó đang tiến một bước, lùi hai bước vậy.

Cingle cầm khẩu súng bằng tay phải. Bỏ ngón tay ra khỏi cò, nàng bấm liên tục vào nút số 5 trên bảng điều khiển. Làm như thể điều đó giúp được gì, như thể chiếc thang máy nhận ra nàng đang vội và sẽ tăng tốc.

Nàng vẫn cầm điện thoại trong tay trái. Nàng bấm thật nhanh số của Matt.

Không có tiếng chuông, chỉ nghe giọng ghi âm của Matt: “Tôi không có mặt lúc này...”

Cingle chửi thề, nhấn nút kết thúc. Nàng chọn vị trí đứng ngay trước khe cửa để lách ra khỏi thang máy khi nó còn đang mở và càng sớm càng tốt. Thang máy nổi hiệu còi tại mỗi tầng, dấu hiệu cho người mù, và cuối cùng đến điểm dừng với một tiếng “đinh”.

Nàng khom người như một vận

động viên chạy nước rút đang đứng ở vạch xuất phát. Khi hai cánh cửa bắt đầu trượt mở, Cingle đẩy chúng ra bằng cả hai tay, và lao người qua.

Nàng đã ở trên hành lang.

Cingle chỉ nghe được tiếng bước chân, không nhìn thấy ai. Nghe như có người đang chạy về phía kia.

“Đứng lại!”

Ai đó vẫn không chịn dừng bước. Nàng cũng thế. Cingle chạy dọc theo dãy phòng.

Đã bao lâu rồi? Nàng đã mất liên lạc với Matt bao lâu rồi?

Từ phía cuối hành lang, Cingle nghe tiếng cánh cửa nặng nề mở tung ra. Cửa khần cấp, nàng đoán vậy. Dẫn ra cầu thang bộ.

Cingle vừa chạy vừa đếm số phòng. Khi nàng tới phòng 511, nàng đã đến đủ gần để thấy ở phía trước, cửa phòng 515 - cách nàng hai cánh cửa - đã mở toang.

Nàng băn khoăn giữa hai chọn lựa - đuổi theo kẻ đang chạy xuống cầu thang hay kiểm tra bên trong phòng 515 - nhưng chỉ trong thoáng chốc.

Cingle xông tới, lách qua một

góc, súng lăm lăm trên tay.

Matt nằm sấp, mắt nhắm nghiền. Anh không cử động. Nhưng đó không phải chuyện thật sự gây chấn động.

Chuyện thật sự gây chấn động là người đang ở bên anh.

Cingle suýt nữa đánh rơi khẩu súng.

Nàng đứng yên đó và nhìn chăm chăm mà không dám tin một lúc. Sau đó nàng mới bước hẳn vào phòng. Matt vẫn chưa cử động được. Máu đang trào ra sau đầu anh.

Cingle vẫn dán mắt vào người

còn lại trong phòng.

Người đang quỳ bên cạnh Matt.

Khuôn mặt ướt nhòe nước mắt.
Đôi mắt đỏ hoe.

Cingle nhận ra người đàn bà này
ngay lập tức.

“Olivia.”

Chương 30

Loren Muse rẽ vào lối ra thoát khỏi đường 78 dẫn sang đường Frontage và tấp vào bãi đỗ xe của Howard Johnson. Một chiếc xe đang đỗ ở hàng hai cạnh công vào.

Nàng đạp thắng.

Chiếc xe này, một chiếc Lexus, đã ở trong bãi đậu xe MVD chưa đầy một tiếng trước đây.

Đây không thể là một sự tình cờ.

Nàng khéo léo lái xe vào gần cửa

trước và giắt súng vào dây lưng. Cái huy hiệu đã nằm sẵn ở đó. Chiếc còng tay lỏng lỏng sau lưng nàng. Nàng đi nhanh về phía chiếc xe. Không ai ở bên trong. Chìa khóa vẫn cắm vào ổ. Cửa không khóa.

Loren mở cửa chiếc Lexus.

Đây có phải là một cuộc khám xe hợp pháp? Nàng tin là vậy. Ai cũng nhìn thấy chiếc chìa khóa cắm khời khời trong ổ. Cửa xe không khóa. Nàng đang giúp họ một việc tốt ở đây. Chuyện đó phải biến nó thành hợp pháp, phải không?

Nàng kéo tay áo che bàn tay, tạo

thành cặp găng tạm thời để khỏi lưu lại dấu tay. Nàng kéo ngăn đựng găng ra và lật qua các giấy tờ xe. Không mất nhiều thời giờ. Đây là một chiếc xe của công ty, thuộc về MVD. Nhưng giấy tờ của cửa hàng bán xe Midas Muffler cho thấy một người tên là Cingle Shaker đã mua nó.

Loren biết cái tên này. Bọn đàn ông ở văn phòng hạt đã nhắc đến cô ta, với một chút nhiệt tình quá mức. Nói rằng cô ta có một thân hình có thể biến phim thiếu nhi thành phim dành cho người trưởng thành.

Vậy cô ta có liên hệ gì với Hunter?

Loren cầm chiếc chìa khóa xe theo - không lý gì lại cho cô Shaker cơ hội đi khỏi trước kho họ tán chuyện một chút. Nàng đi vào trong và tiến lại bàn tiếp tân. Người đàn ông ngồi phía sau đang hớp hớp không khí.

“Các vị lại quay lại à?”

“Quay lại?”

Không phải bài bản phỏng vấn khá nhất của nàng, nhưng cũng là một điểm khởi đầu.

“Mấy tay cớm khác đã đi khỏi từ, bao lâu nhỉ, có lẽ là một tiếng trước.

Cùng với xe cứu thương.”

“Những tay cớm khác nào?”

“Cô không đi với họ à?”

Nàng lại gần anh ta.

“Tên anh là gì?”

“Ernie.”

“Ernie, sao anh không nói cho tôi nghe chuyện gì xảy ra ở đây?”

“Giống như tôi nói với đám kia thôi.”

“Giờ hãy nói với tôi.”

Ernie thở dài rất kịch.

“Được thôi, chuyện thế này. Đầu tiên gã đó lên vào trong khách sạn.”

“Khi nào?” Nàng ngắt lời.

“Cái gì?”

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Tôi không biết. Có lẽ hai tiếng trước. Không phải cô biết hết chuyện rồi à?”

“Kể tiếp đi.”

“Vậy là gã này, hắn ta đi vào thang máy. Hắn đi lên. Vài phút sau, cô ả to con kia phóng vào và chạy tới

chỗ thang máy,” Anh ta ho vào nắm tay. “Thế là, biết không, tôi gọi với theo cô ta. Hỏi xem mọi chuyện có ổn không. Cô biết đấy, làm nhiệm vụ của tôi.”

“Anh có hỏi gã kia xem mọi chuyện có ổn hay không không?”

“Gì cơ? Không .”

“Nhưng anh hỏi cái” - Loren ra dấu ngoặc kép bằng ngón tay - “cô à to con?”

“Đợi một chút. Cô ta không thật sự to con. Cô ta cao. Tôi không muốn cô nghĩ cô ta mập hay làm sao. Làm cho cô hiểu nhầm. Cô ta không phải

vậy. Không mập chút nào. Hoàn toàn ngược lại. Giống như một cô nàng trong các phim Amazon, cô biết không?”

“Biết, Ernie, tôi nghĩ tôi hình dung được rồi.” Nghe có vẻ giống Cingle Shaker. “Vậy là anh hỏi nàng Amazon xem mọi chuyện có ổn không?”

“Phải, đúng, như thế đấy. Và cô gái đó, cô gái cao đó, cô ta móc súng chĩa vào tôi - một khẩu súng! - và bảo tôi gọi cảnh sát.”

Anh ta dừng lại, đợi cho Loren há hốc miệng vì kinh ngạc.

“Vậy là anh làm đúng thế?”

“Mẹ kiếp, phải. Tôi muốn nói, cô ta chĩa súng vào tôi. Cô tin nổi không?”

“Tôi sẽ cố tin, Ernie. Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Cô ta vào thang máy, phải không? Cô ta chĩa súng vào tôi cho đến khi cửa đóng lại. Vậy là tôi kêu cảnh sát. Như cô ta yêu cầu. Hai tay cầm Newark đang ăn ở ngay bên cạnh. Họ đến ngay lập tức. Tôi bảo họ cô ta đã lên tầng năm. Thế là họ lên.”

“Anh có nhắc đến xe cứu

thương?”

“Chắc họ đã gọi một chiếc.”

“Họ? Anh nói là đám cảnh sát à?”

“Không. Ồ, ý tôi là, có thể. Nhưng tôi nghĩ chính đám đàn bà trong phòng đã gọi.”

“Phòng nào?”

“Nào, tôi đâu có lên đó. Tôi không nhìn thấy hay làm gì hết.” Mắt Ernie nheo lại thành hai đường hẹp. “Bây giờ thì cô đang hỏi về kiểu kiến thức truyền tai đây. Không phải là cô chỉ có nhiệm vụ hỏi tôi về cái gì tôi

thật sự thấy hay trực tiếp biết hay sao?”

“Đây không phải tòa án,” nàng ngắt lời. “Chuyện gì đang xảy ra trên lầu lúc đó?”

“Tôi không rõ. Ai đó bị đánh ấy mà.”

“Ai?”

“Tôi vừa nói rồi, tôi không rõ.”

“Đàn ông, đàn bà, da đen, da trắng?”

“Ồ, tôi rõ ý cô rồi. Nhưng tôi không hiểu. Tại sao cô phải hỏi tôi?”

Tại sao không...?”

“Cứ nói đi, Ernie, tôi không có thời giờ gọi tứ tung khắp nơi.”

“Không cần gọi nhiều nơi, cô chỉ cần gọi cho bọn cảnh sát vừa tới đây, đám Newark...”

Giọng nàng cứng như thép.
“Ernie.”

“Được rồi, được rồi, bình tĩnh đi. Là đàn ông, được chưa? Da trắng. Tôi đoán khoảng trên ba mươi tuổi. Họ đẩy anh ta ra trên cang.”

“Chuyện gì xảy ra cho anh ta?”

“Ai đó đập anh ta một trận, tôi đoán vậy.”

“Và tất cả chuyện đó xảy ra trên tầng năm?”

“Tôi đoán vậy, phải.”

“Anh còn nói gì đó về những người đàn bà trong phòng. Nói là có lẽ họ đã gọi xe cứu thương.”

“Phải, phải, tôi có nói thế.” Anh ta mỉm cười như thể tự hào lắm vậy. Loren cũng muốn rút súng ra luôn.

“Có bao nhiêu đàn bà, Ernie?”

“Gì? Ồ, hai.”

“Có phải một người là cô gái cao đã chĩa sáng vào anh?”

“Phải.”

“Còn người kia?”

Ernie nhìn bên phải. Anh ta nhìn bên trái. Rồi anh ta chồm lại gần và thì thào.

“Tôi nghĩ đó có thể là vợ của anh chàng.”

“Anh chàng bị đánh?”

“Ừ hừm.”

“Tại sao anh nói vậy?”

Anh ta vẫn nhỏ giọng.

“Tại vì cô ta đi với anh ta. Trong xe cứu thương ấy.”

“Vậy tại sao chúng ta lại phải thì thào?”

“À, vì tôi đang cố giữ cái mà ta gọi là kín đáo.”

Loren cũng thì thào ngang với anh ta.

“Sao vậy, Ernie? Tại sao chúng ta phải giữ cái mà ta gọi là kín đáo?”

“Bởi vì người đàn bà kia- tôi muốn nói là người vợ ấy - đã ở đây

từ hai đêm trước. Anh ta, người chồng, thì không.” Anh ta chồm qua mặt bàn. Loren nhận được một làn hơi của cái mà ta gọi là bệnh hôi miệng kinh niên. “Bỗng chốc đâu anh chồng xộc vào, rồi có đánh nhau gì đó...”

Anh ta ngừng lại, nhướn cả hai bên lông mày, như ý nói sự suy diễn đã quá rõ ràng.

“Vậy chuyện gì xảy ra cho cô gái Amazon?”

“Người chĩa súng vào tôi ấy à?”

“Phải, Ernie.” Loren đáp, cố kiềm chế sự mất kiên nhẫn đang tăng

dần. “Cái người chĩa súng vào anh ấy.”

“Cảnh sát đã bắt cô ta. Còng lại và đủ thứ khác.”

“Người đàn bà mà anh cho là người vợ ấy, người ở đây hai ngày qua. Anh có tên tuổi gì không?”

Anh ta lắc đầu.

“Không, rất tiếc. Tôi không bao giờ nghe nói cả.”

“Cô ta không phải ghi danh à?”

Đôi mắt Ernie sáng lên.

“Có, có, cô ta phải ghi danh chứ.

Chúng tôi còn chụp cả thẻ tín dụng và mọi thứ.”

“Tốt lắm.” Loren đưa ngón trỏ và ngón cái vuốt sống mũi. “VẬY - thử đại một xem, Ernie - sao anh lại không thử tìm cái tên cho tôi?”

“Phải, chắc chắn tôi làm được. Để tôi coi.” Anh ta quay sang chiếc máy vi tính và bắt đầu gõ. “Tôi nghĩ cô ta thuê phòng 522... Đợi chút, đây rồi.”

Anh ta quay màn hình để Loren có thể nhìn thấy.

Người thuê phòng 522 có tên là Olivia Hunter. Loren nhìn sững vào

màn hình một lúc.

Ernie chỉ vào dòng chữ.

“Nó ghi là Olivia Hunter.”

“Tôi thấy được mà. Họ tới bệnh viện nào?”

“Beth Israel, tôi nghĩ họ nói thế.”

Loren đưa cho Ernie danh thiếp của nàng có số di động trên đó.

“Gọi tôi nếu anh nhớ ra chuyện gì khác.”

“Ồ, tôi sẽ gọi mà.”

Loren vội vàng chạy đến bệnh

viện.

Chương 31

Matt Hunter tỉnh dậy.

Khuôn mặt Olivia đã ở đó.

Không có gì để nghi ngờ đây có phải là sự thật hay không. Matt không bị lâm vào tình trạng khi mà người ta phải tự hỏi đây là tỉnh hay mơ. Sắc mặt Olivia nhợt nhạt, đôi mắt đỏ hoe. Anh có thể thấy được nỗi sợ hãi và điều duy nhất Matt nghĩ đến được - không phải là câu trả lời hay giải thích - điều duy nhất anh có thể nghĩ rõ ràng là: “Mình phải làm gì cho nàng đây?”

Ánh đèn chói chang. Khuôn mặt Olivia, vẫn rất đẹp, bao quanh là cái gì đó hao hao giống bức màn phòng tắm. Anh cố gắng cười với nàng. Sợ anh co bóp như một ngón tay cái bị búa đập phải.

Nàng đang ngắm nhìn anh. Anh thấy mắt nàng đầy lệ. “Em xin lỗi,” nàng thì thầm.

“Anh không sao đâu,” anh đáp.

Anh cảm thấy hơi chhuizen choáng. Thuốc giảm đau, anh nghĩ. Morphine hay một thứ thuốc tương tự nào đó. Sườn anh đau nhưng là cái đau tê cứng. Anh nhớ lại gã đàn ông trong

phòng khách sạn, Talley, kẻ có mái tóc xanh đen. Anh nhớ lại cảm giác tê liệt, cái ngã xuống sàn, chiếc nắm đấm thép.

“Minh ở đâu đây?”

“Phòng cấp cứu, Beth Israel.”

Anh đã có thể mỉm cười.

“Anh sinh ra ở đây, em biết không.”

Đúng, anh nhất định đang chịu tác động của một loại thuốc nào đó - thuốc xoa dịu bắp thịt, giảm đau hay cái gì đó.

“Talley sao rồi?” Anh hỏi.

“Hắn trốn mất rồi.”

“Em có mặt trong phòng hắn à?”

“Không, em ở dưới sảnh.”

Anh nhắm mắt lại một lúc. Câu cuối cùng nghe không ra ý - nàng ở dưới sảnh? - nên anh cố làm cho đầu óc tỉnh táo.

“Matt?”

Anh chớp mắt mấy cái và cố tập trung tư tưởng. “Em ở dưới sảnh?”

“Phải. Em thấy anh vào phòng hắn, nên em theo dõi anh.”

“Em đang ở tại khách sạn lúc đó?”

Trước khi nàng kịp trả lời, bức màn bị kéo ra.

“À,” vị bác sĩ nói. Ông ta có giọng lơ lớ - người Pakistan hay Ấn Độ, chắc vậy. “Chúng ta thấy thế nào rồi?”

“Khỏe như bò mộng,” Matt đáp.

Bác sĩ mỉm cười với hai vợ chồng. Bảng tên của ông ta ghi PATEL.

“Vợ anh nói anh bị hành hung -

chị ấy nghĩ thủ phạm đã dùng súng điện.”

“Tôi đoán vậy.”

“Xét ở một khía cạnh nào đó thì đây là chuyện tốt. Súng điện không để lại tổn thương vĩnh viễn. Nó chỉ vô hiệu hóa tạm thời thôi.”

“Vâng,” Matt đáp. “Tôi được ngôi sao may mắn chiếu mạng mà.”

Patel tủm tỉm cười, kiểm tra gì đó trên biểu đồ.

“Anh bị chấn động não. Có thể xương sườn bị nứt, nhưng tôi không nói chắc được nếu chưa chụp X-

quang. Cũng không thành vấn đề gì - bị sưng nặng hay gãy xương cũng vậy, anh chỉ có thể điều trị bằng cách nghỉ ngơi. Tôi đã cho anh thuốc giảm đau. Anh có thể cần thêm đây.”

“Được thôi.”

“Tôi phải giữ anh lại đây qua đêm.”

“Không được,” anh đáp.

Patel ngược lên: “Không được?”

“Tôi muốn về nhà. Vợ tôi có thể chăm sóc tôi.”

Patel nhìn Olivia. Nàng gật đầu.

Ông nói: “Hai người hiểu là tôi không đề nghị chuyện này chứ?”

Olivia đáp: “Chúng tôi hiểu.”

Trên tivi, bác sĩ luôn phản đối những bệnh nhân “muốn về nhà”. Patel thì không. Ông chỉ nhún vai. “Được thôi, quý vị ký giấy xuất viện là có thể ra về.”

“Cám ơn, bác sĩ.” Matt nói.

Patel nhún vai lần nữa. “Chúc một cuộc đời tốt đẹp.”

“Ông cũng vậy.”

Ông ta rời khỏi phòng.

“Có cảnh sát ở đây không?”

“Họ vừa đi rồi, nhưng sẽ quay lại.”

“Em nói gì với họ?”

“Không nhiều,” nàng đáp. “Họ cho rằng đây là một vụ xích mích trong hôn nhân. Anh bắt quả tang em với người đàn ông khác, đại loại thế.”

“Cingle thế nào rồi?”

“Họ bắt giữ cô ấy rồi.”

“Cái gì?”

“Cô ấy rút súng để uy hiếp nhân

viên lễ tân.”

Matt lắc đầu, vốn đang nhức như búa bổ.

“Chúng ta phải đóng tiền bảo lãnh cho cô ấy.”

“Cô ấy nói không cần, để cô ấy tự lo.”

Anh cố ngồi dậy. Cơn đau như một con dao bồng rất xé toạc phần xương sọ phía sau đầu.

“Matt?”

“Anh không sao đâu.”

Quả thế thật. Anh đã bị đánh tê

hơn thế. Tệ hơn nhiều. Cái này không
ăn thua gì. Anh có thể chịu đựng
được. Anh ngồi thẳng dậy và nhìn
vào mắt nàng. Nhìn nàng có vẻ như
đang gồng mình lên để đón nhận cú
đòn sắp giáng xuống.

Matt nói: “Chuyện này tệ lắm,
phải không?”

Lồng ngực Olivia phập phồng.
Nước mắt giàn giụa. “Em cũng chưa
biết. Mà phải. Phải, chuyện này tệ
lắm.”

“Chúng ta có nên để cảnh sát
nhúng tay vào không?”

“Không.” Nước mắt chảy tràn

xuống má nàng. “Trước khi em kể anh nghe mọi chuyện thì không.”

Anh vung chân ra khỏi giường.

“Vậy thì chúng ta biến ngay khỏi chỗ quái quỷ này thôi.”

Loren đếm được sáu người đang xếp hàng trước bàn tiếp khách của phòng cấp cứu. Khi nàng vượt lên trước, sáu người đều âm ừ khó chịu. Loren mặc kệ họ. Nàng dẫn cái huy hiệu cảnh sát xuống mặt bàn.

“Các vị có một bệnh nhân vừa được đưa tới đây.”

“Cô đùa đấy à.” Người đàn bà

sau chiếc bàn ngược lên qua cặp kính hình bán nguyệt và đưa mắt nhìn khắp lượt phòng đợi chật ních người. “Cô nói một bệnh nhân à?” Bà ta nhai kẹo cao su. “Chà, tôi đoán là chúng tôi bị cô tóm được rồi. chúng tôi quả là có một bệnh nhân vừa được đưa tới đây.”

Những người đứng xếp hàng cười rúc rích. Mặt Loren đỏ lên.

“Anh ta là nạn nhân trong một vụ hành hung. Từ Howard Johnson.”

“Ồ, anh ta. Tôi nghĩ chắc anh ta đi rồi.”

“Đi rồi?”

“Xuất viện vài phút trước.”

“Anh ta đi đâu?”

Người đàn bà ném cho nàng một cái nhìn trống rỗng.

“Phải,” Loren đáp. “Đừng bận tâm.”

Điện thoại di động của nàng đổ chuông. Nàng cầm điện thoại lên và nạt: “Muse đây.”

“Ồ, chào, có phải cô là vị cảnh sát đã đến đây lúc trước không?”

Loren nhận ra giọng nói.

“Phải, Ernie. Chuyện gì thế?”

“Có chuyện xảy ra,” anh đáp.
“Tôi nghĩ... tôi nghĩ hấn chết rồi.”

Chương 32

Matt và Olivia đã điền đầy đủ các giấy tờ cần thiết, nhưng cả hai người đều không có xe. Xe Matt vẫn để ở bãi đỗ xe MVD, còn xe Olivia ở Howard Johnson. Họ gọi taxi và ngồi đợi bên ngoài gần cổng ra vào.

Matt ngồi trên một chiếc xe lăn. Olivia đứng cạnh anh. Nàng nhìn thẳng về phía trước chứ không nhìn chồng. trời nóng và nồm, nhưng Olivia vẫn đứng khoanh tay sát người. Nàng mặc một chiếc áo không tay và quần kaki. Cánh tay nàng sẵn

chắc và rám nắng.

Chiếc taxi trờ tới. Matt cố xoay xở để đứng dậy. Olivia muốn đỡ, nhưng anh xua nàng ra. Hai người cùng chui vào ghế sau. Họ không chạm vào người nhau. Họ cũng không nắm tay.

“Chào hai vị,” tài xế nói, mắt nhìn kính chiếu hậu. “Đi đâu đây?”

Người tài xế da màu và nói pha một thứ giọng châu Phi nào đó. Matt cho anh ta địa chỉ của họ ở Irvington. Người tài xế rất thích tán chuyện. Anh ta cho biết mình là người Ghana. Anh ta có sáu đứa con, hai đang sống

với anh, còn lại ở Ghana với người vợ.

Matt cố gắng tiếp chuyện, còn Olivia nhìn ra ngoài cửa sổ và không nói gì. Một lần Matt với lấy tay nàng. Nàng để anh nắm tay, nhưng nó dường như mất hết sinh khí.

“Em đã đến gặp bác sĩ Haddon chưa?” Matt hỏi nàng.

“Rồi.”

“Thế nào?”

“Mọi chuyện đều tốt đẹp. Thái nhi phát triển bình thường.”

Từ ghế trước, người tài xế hỏi:
“Thai nhi à? Các vị sắp có con?”

“Phải, đúng thế.” Matt đáp.

“Đây là lần đầu à?”

“Phải.”

“Thật là may mắn, anh bạn ạ.”

“Cảm ơn anh.”

Họ đã về tới Irvington, trên đại lộ Clinton. Phía trước mặt đèn tín hiệu đã chuyển sang màu đỏ. Người lái xe giảm tốc độ cho đến lúc dừng hẳn.

“Chúng ta rẽ phải ở đây, đúng

không?”

Matt đang nhìn ra ngoài cửa sổ, chuẩn bị nói “phải”, thì một thứ đã đập ngay vào mắt. Nhà của họ đúng là nằm ở dưới kia, bên tay phải. Nhưng đó không phải cái thu hút sự chú ý của anh.

Một chiếc xe cảnh sát đang đậu bên đường.

“Dừng lại một phút,” Matt nói.

“Anh nói sao?”

Matt mở kính cửa sổ. Động cơ xe cảnh sát vẫn đang chạy. Anh thấy lạ về chuyện đó. Anh nhìn qua góc

đường. Lawrence Bụi Đồi đang đi loạng choạng với chiếc túi giấy màu nâu quen thuộc, bài hát *Bernadette* kinh điển của ban nhạc Four Tops.

Matt thò đầu ra ngoài cửa sổ.
“He, Lawrence.”

“... Và không bao giờ tìm được tình yêu mà ta đã thấy nơi e...”

Lawrence bỏ dở câu hát. Ông ta đưa bàn tay lên che mắt và nheo mắt lại. Một nụ cười bùng sáng trên khuôn mặt ông ta. Ông tấp tễnh bước về phía họ.

“Matt, anh bạn của tôi! Nhìn cậu kia, bảnh bao sang trong ngôi taxi.”

“Phải.”

“Cậu lại ra ngoài uống rượu hả? Tôi nhớ lần trước mà. Không muốn uống rồi lái xe, phải không?”

“Đại loại như vậy, Lawrence.”

“Chà chà.” Lawrence chỉ vào vòng băng quấn trên đầu Matt. “Chuyện gì xảy ra cho cậu thế? Cậu biết băng đầu thế này nhìn giống ai không?”

“Lawrence...”

“Giống anh chàng đi điều hành trong cái ảnh ngày xưa, thằng cha

thôi sáo ấy. Hay là thằng cha đánh trống? Tôi cũng không nhớ nữa. Có cái đầu quần băng hết như cậu. Cái bức ảnh ấy được gọi là gì nhỉ?”

Matt cố gắng ông ta về chuyện chính. “Lawrence, ông có thấy cái xe cảnh sát đằng kia không?”

“Cái gì” - Ông ta chồm lại gần hơn - “hắn làm cậu thành ra thế này à?”

“Không, không phải vậy. Tôi không sao cả, thật đấy.”

Lawrence đang đứng ở vị trí hoàn hảo để che tầm nhìn của chiếc xe chiếu vào mặt Matt. Nếu tay cảnh

sát tình cờ nhìn ra đây, hẳn có thể
nghĩ Lawrence đang xin tiền.

“Nó đậu đó bao lâu rồi?”

“Tôi không rõ. Có lẽ là mười lăm
hay hai mươi phút. Ở tuổi này thời
gian trôi qua nhanh lắm, Matt ạ. Càng
già thời gian càng qua nhanh. Cậu cứ
nghe Lawrence đi.”

“Anh ta có ra khỏi xe không?”

“Ai.”

“Tay cóm.”

“Ồ, hẳn rồi. Còn gõ cửa nhà cậu
nữa.” Lawrence mỉm cười. “Ồ, thấy

rồi. Cậu đang gặp rắc rối hả, Matt?”

“Tôi á? Tôi là người tốt.”

Lawrence thích câu đó. “Ồ, biết mà. Ngủ ngon nhé, Matt.” Ông ta hơi cúi người vào trong cửa sổ. “Cả cô nữa, Liv.”

Olivia đáp: “Cám ơn ông, Lawrence.”

Lawrence nhìn mặt nàng và khựng lại. Ông ta nhìn Matt và đứng thẳng người lên. Giọng ông dịu lại. “Cậu cẩn thận nhé.”

“Cám ơn, Lawrence.” Matt cúi người ra phía trước và gõ gõ gọi

người tài xế. “Thay đổi nơi đến.”

Người tài xế hỏi. “Tôi có khi nào bị rắc rối vì chuyện này không?”

“Hoàn toàn không. Tôi bị tai nạn ấy mà. Họ muốn hỏi tôi bị thương ra sao. Chúng tôi muốn tốt hơn là đợi đến sáng.”

Người lái xe không tin, nhưng vẻ như không có hứng tranh cãi. Đèn chuyển màu xanh. Chiếc taxi khởi động, chạy thẳng thay vì rẽ phải.

“Giờ đi đâu?”

Matt cho anh ta địa chỉ của MVD ở Newark. Anh tính sẽ lấy xe của

mình và tìm một nơi nào đó để nói chuyện. Vấn đề là, nơi nào? Anh xem đồng hồ. Đã ba giờ sáng rồi.

Người lái xe rẽ vào bãi đậu xe của MVD.

“Được rồi chứ?”

Họ ra khỏi xe. Matt trả tiền cho anh ta. Olivia nói: “Đề em lái.”

“Anh không sao mà.”

“Phải, không sao. Anh vừa bị đánh và còn đang say thuốc.” Olivia chìa tay ra. “Đưa em chìa khóa.”

Anh làm theo. Họ vào trong xe và

nổ máy.

“Chúng ta đi đâu đây?” Olivia hỏi.

“Anh sẽ gọi điện cho Marsha, xem liệu chúng ta có ở tạm đó được không.”

“Anh sẽ đánh thức tụi nhỏ mất.”

Anh cố gắng nhoẻn miệng cười.
“Lựu đạn nổ ngay bên gối cũng không làm chúng nó dậy nổi.”

“Còn Marsha?”

“Chị ấy không phiền đâu.”

Nhưng Matt bỗng nhiên ngần

ngại. Anh thật sự không ngại phải đánh thức Marsha - những năm qua đã có vô số điện thoại đêm khuya thế này rồi - nhưng bây giờ không biết nàng đang ở một mình hay với ai, không biết liệu anh có phá ngang chuyện gì không. Ngay lúc này anh còn bắt đầu lo lắng - cái này mới thật kỳ quái - về một chuyện khác.

Giả sử Marsha đi bước nữa.

Paul và Ethan hãy còn quá nhỏ. Chúng có gọi người chồng mới là cha không? Matt không biết anh có chịu đựng nổi chuyện đó hay không. Vấn đề quan trọng hơn, chú Matt sẽ có vai trò gì trong cuộc sống mới

này, trong cái gia đình mới này? Tất cả chuyện này thật ngớ ngẩn, rõ ràng là thế. Anh đã nghĩ trước quá xa. Với những rắc rối khác anh đang có thì giờ này lại càng không phải lúc. Nhưng những suy nghĩ đã ở đó, trong đầu anh, đang thúc giục đòi chui ra khỏi một xó tối tăm nào đó.

Anh rút điện thoại ra và bấm số thứ hai trong danh sách gọi nhanh. Khi họ tới đại lộ Washington, Matt đề ý hai chiếc xe vượt qua mặt họ theo hướng ngược lại. Anh quay nhìn và thấy chúng đi về phía MVD. Máy chiếu xe đến từ Văn phòng Công tố Hạt Essex. Chúng cùng kiểu và cùng đời với chiếc xe Loren dùng hồi tối.

Chuyện này không hay rồi.

Điện thoại được nhất lên sau hồi chuông thứ hai.

Marsha nói: “Tôi rất mừng là chú đã gọi.” Nếu nàng đang ngái ngủ thì nàng cũng che giấu rất giỏi.

“Chị đang ở một mình à?”

“Sao cơ?”

“Ý tôi là... tôi biết bọn nhỏ có ở đó...”

“Tôi ở một mình, Matt ạ.”

“Tôi không muốn tọc mạch. Chỉ

muốn chắc chắn là tôi không phá ngang chuyện gì.”

“Chú không phá ngang gì cả. Không bao giờ tôi coi chú như vậy.”

Vậy là đủ cho anh yên tâm, hẳn thế. “Chị có phiền không nếu tôi và Olivia nghỉ lại nhà chị đêm nay?”

“Dĩ nhiên là không.”

“Chuyện thì dài lắm nhưng căn bản là đêm nay tôi vừa bị hành hung...”

“Chú có sao không?”

Cơn đau trong đầu và sườn anh

đã dịu xuống.

“Bị sung và thâm tím mấy chỗ, nhưng tôi sẽ khỏi ngay thôi. Chuyện la, cảnh sát muốn hỏi vài câu mà chúng tôi chưa sẵn sàng trả lời.”

“Có gì liên quan đến bà sơ đó không?” Marsha hỏi.

“Bà sơ nào?”

Olivia quay ngoắt đầu lại phía anh.

“Hôm nay một điều tra viên của hạt đã tới đây,” Marsha nói. “Đáng lẽ tôi phải gọi chú, nhưng tôi đã hy vọng đây không phải chuyện gì to tát.

Đợi chút. Tôi có danh thiệp của cô ta đâu đây...”

Đầu óc Matt, vừa mệt mỏi vừa hỗn độn, đã nhớ ra.

“Loren Muse.”

“Phải, đúng tên đó. Cô ta nói một bà sơ đã gọi điện thoại đến nhà này.”

“Tôi biết,” Matt đáp.

“Muse đã gặp chú à?”

“Phải.”

“Tôi đoán thế nào cô ta cũng làm thế. Chúng tôi đang nói chuyện thì bỗng nhiên, không biết nữa, cô ta

nhìn thấy ảnh chú trên tủ lạnh và đột nhiên bắt đầu hỏi tôi và Kyra đủ thứ về chuyện chú có hay đến không.”

“Đừng lo. Tôi giải quyết xong rồi. Xem này, khoảng hai mươi phút nữa chúng tôi sẽ có mặt ở đó.”

“Tôi sẽ dọn dẹp phòng dành cho khách.”

“Đừng mất công quá.”

“Mất công gì đâu. Gặp lại cô chú hai mươi phút nữa nhé.”

Nàng gác máy.

Olivia hỏi: “Có chuyện gì liên

quan đến một bà sơ à?”

Matt kể cho nàng về chuyến viếng thăm của Loren. Sắc mặt Olivia càng nhợt nhạt hơn. Anh kể xong thì họ đã đến Livingston. Trên đường không có lấy một bóng người hay xe cộ. Ánh sáng duy nhất rọi ra từ các căn nhà là loại đèn hện giờ dùng để dọa kẻ trộm

Olivia ngồi yên lặng trong khi đưa xe rẽ vào lối đi trước cửa nhà Marsha. Matt có thể nhìn thấy bóng Marsha qua tấm màn ở hành lang tầng một. Đèn phía trên nhà để xe bật sáng. Kyra đã thức giấc. Matt thấy cô ngó ra ngoài. Matt hạ kính xe và vẫy tay chào cô gái. Cô vẫy lại.

Olivia tắt máy. Matt nhìn mặt mình trong gương. Trông anh thật thảm hại. Lawrence nói đúng: với chiếc băng quấn quanh đầu, trông anh giống người lính thối sao trong bức ảnh *Tinh thần năm 76* của Willard.

“Olivia?”

Nàng không nói gì.

“Em có biết bà Sơ Mary Rose này không?”

“Có lẽ.”

Nàng bước ra khỏi xe. Matt cũng vậy. Ánh đèn bên ngoài - Matt đã

giúp Bernie gắn thiết bị phát hiện chuyển động - bật lên. Olivia bước vòng qua chỗ anh. Nàng nắm tay nàng và giữ nó thật chặt.

“Trước khi em nói bất cứ điều gì khác,” nàng bắt đầu, “em cần phải cho anh biết điều này.”

Matt chờ đợi.

“Em yêu anh. Anh là người đàn ông duy nhất em yêu. Dù cho bây giờ có xảy ra chuyện gì đi nữa, thì anh đã mang lại cho em hạnh phúc và niềm vui em đã từng nghĩ không thể nào có được.”

“Olivia...”

Nàng đặt ngón tay lên môi anh.
“Em chỉ muốn một điều thôi. Em muốn anh ôm em. Ôm em ngay bây giờ. Chỉ cần một hay hai phút. Bởi vì sau khi em kể cho anh nghe sự thật, em không biết liệu anh có khi nào còn muốn ôm em nữa hay không.”

Chương 33

Khi Cingle đến đồn cảnh sát, nàng dùng điện thoại để gọi sếp của mình, Malcolm Seward, tổng giám đốc của MVD. Seward là một nhân viên FBI về hưu. Ông ta sáng lập MVD mười lăm trước và đang thu về một gia tài nhỏ.

Seward không vui vẻ gì lắm trước cú gọi khuya khoắt này.

“Cô chĩa súng vào hấn ta à?”

“Có giống như tôi định bắn hấn đâu.”

“Nghe chắc chắn thật.” Seward thở dài. “Tôi sẽ gọi mấy chỗ. Khoảng một tiếng nữa cô ra được rồi.”

“Sếp bao giờ cũng giỏi nhất.”

Ông ta gác máy.

Nàng quay lại buồng tạm giam và ngồi đợi. Một viên cảnh sát cao lớn mở cửa buồng tạm giam.

“Cingle Shaker.”

“Có đây.”

“Xin hãy đi theo tôi.”

“Đi đâu cũng được, anh chàng điên trai ạ.”

Anh ta dẫn nàng đi dọc hành lang. Nàng chờ đợi chuyện này kết thúc ở đây - nghe thông báo tiền bảo lãnh, phóng thích nhanh, đại loại thế - nhưng lại không phải.

“Xin hãy quay lưng lại,” anh ta nói.

Cingle nhướn một bên mày.

“Lẽ ra anh phải mời tôi ăn tối đã chứ?”

“Xin hãy quay lưng lại.”

Nàng làm theo. Anh ta còng tay nàng lại.

“Anh đang làm gì vậy?”

Anh ta không trả lời. Anh ta hộ tống nàng ra ngoài, mở cánh cửa xe cảnh sát, và đẩy nàng ngồi vào ghế sau.

“Chúng ta đi đâu đây?”

“Đến tòa án mới.”

“Trên đường West Market à?”

“Phải, thưa cô.”

Hành trình rất ngắn, chưa tới một dặm. Họ dùng thang máy đi lên tầng

ba. Hàng chữ “Văn phòng Công tố Hạt Essex” được dán ở cửa kính. Một chiếc kệ lớn để cúp đặt cạnh cửa ra vào, kêu cúp quen thuộc ở trường trung học. Cingle thắc mắc không biết cái kệ làm gì ở đây, trong văn phòng của một công tố viên. Ông ta khởi tố bọn sát nhân, hiếp dâm và buôn ma túy, thế mà cái đầu tiên ta nhìn thấy khi bước vào là một dãy cúp kỷ niệm những trận thắng bóng chày. Kỳ quặc.

“Lôi này.”

Anh ta dẫn nàng đi qua phòng đợi, ngang mấy cánh cửa hai lớp. Khi họ dừng lại, nàng nhóm vào một

khoảng không nhỏ, không cửa sổ.
“Phòng thẩm vấn à?”

Anh ta không nói gì, chỉ giữ cửa.
Nàng nhún vai và bước vào.

Thời gian trôi qua. Thật ra là rất nhiều thời gian. Họ đã tịch thu tất cả đồ vật của nàng, kể cả đồng hồ, nên nàng không biết được chính xác đã bao lâu. Ở đây không có thứ gương một chiều ta vẫn thấy trên tivi. Người ta dùng máy quay phim. Có một cái máy quay phim được đặt trên một cái giá ở góc tường. Từ phòng quan sát, người ta có thể đẩy tiêu cự lại gần hay thay đổi góc quay hoặc bất cứ trò gì. Có một tờ giấy được dán ở một

góc độ rất buồn cười. Đó là điểm chỉ dẫn, nàng biết, nơi người ta đặt biên bản thỏa thuận nên sẽ cho phép máy quay phim quay lại cảnh nghi can ký vào đó.

Khi cánh cửa cuối cùng đã mở ra, một phụ nữ - Cingle nghĩ là điều tra viên mặc thường phục - bước vào trong phòng. Cô ta là một người nhỏ bé, chắc được 5,1 feet, 110 pound là hết cỡ. Mồ hôi đầm đìa khắp người. Cứ như thể cô ta vừa bước ra khỏi phòng xông hơi vậy. Chiếc áo dính chặt vào ngực. Dưới nách áo ẩm ướt thấy rõ. Một lớp mồ hôi mỏng phủ lên mặt cô ta lấp lánh. Cô ta đeo súng ở thắt lưng và trên tay cầm một

tập bìa.

“Tôi là điều tra viên Loren Muse,” người phụ nữ nói.

Chà, nhanh thật. Cingle nhớ lại cái tên - Muse chính là người đã hỏi chuyện Matt hồi tối.

“Cingle Shaker,” nàng nói.

“Phải, tôi biết. Tôi có một vài câu hỏi.”

“Và tôi quyết định bây giờ sẽ không trả lời gì hết.”

Loren vẫn chưa lấy lại hơi thở.
“Sao vậy?”

“Tôi là một thám tử tư đang làm nhiệm vụ.”

“Vậy thân chủ của cô là ai?”

“Tôi không buộc phải cho cô biết.”

“Không có cái gì là quyền bảo mật giữa thám tử tư với thân chủ cả.”

“Tôi hiểu luật mà.”

“Thì sao?”

“Thì tôi quyết định bây giờ không trả lời câu hỏi nào cả.”

Loren thả tập bìa xuống mặt bàn. Nó vẫn đóng. “Cô đang từ chối hợp

tác với Văn phòng Công tố Hạt đây à?”

“Hoàn toàn không phải.”

“Vậy làm ơn trả lời câu hỏi của tôi. Thân chủ cô là ai?”

Cingle ngả người ra sau. Nàng duỗi chân và bắt tréo hai mắt cá. “Cô rơi xuống hồ hay sao thế?”

“Ồ, đợi chút, tôi hiểu rồi. Vì tôi đang ướm à? Nói hay lắm, thật đấy. Tôi có nên kiếm một cái bút không nhỉ, lẽ như cô nhả ngọc phun châu thêm?”

“Không cần thiết.” Cingle chỉ

vào chiếc máy quay phim. “Cô chỉ cần xem băng là đủ.”

“Máy không bật.”

“Không à?”

“Nếu tôi muốn quay phim, tôi phải mời cô ký biên bản phóng thích.”

“Có ai trong phòng theo dõi không?”

Loren nhún vai, phớt lờ câu hỏi. “Cô không tò mò về chuyện ông Hunter giờ thế nào à?”

Cingle không cần câu. “Nói thế

nào nhỉ. Cô không hỏi gì thì tôi cũng không hỏi.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Xem này, thanh tra... Muse, phải không?”

“Phải.”

“Có gì đâu mà lớn chuyện thế? Đó chỉ là một vụ hành hung. Cái khách sạn đó một tuần chắc có tới ba vụ.”

“Thế đây,” Loren đáp, “vậy mà không phải nó đủ nghiêm trọng để cô phải chĩa súng vào một người sao?”

“Tôi chỉ cố lên tầng trên trước khi có gì trở thành nguy hiểm.”

“Sao cô biết?”

“Xin lỗi, tôi không hiểu?”

“Vụ đánh nhau ở tận trên tầng năm. Cô đang ở bên ngoài, trong xe. Làm sao cô biết có người đang gặp rắc rối?”

“Tôi nghĩ chúng ta đã xong việc rồi.”

“Không, Cingle, tôi không nghĩ thế.”

Mắt họ chạm nhau. Cingle không

thích điều nàng nhìn thấy. Loren kéo ghế ra và ngồi xuống. “Tôi đã tiêu tốn nửa tiếng vừa rồi trong cầu thang của Howard Johnson. Trong đó không có máy điều hòa. Nói thật là nó nóng như địa ngục vậy. vì vậy nhìn tôi mới như thế này.”

“Tôi có được biết cô đang nói về chuyện gì không?”

“Đó không phải là vụ hành hung đơn giản, Cingle.”

Cingle nhìn vào tập bìa. “Cái gì đây?”

Loren đổ hết những thứ đựng trong tập bìa ra bàn. Toàn là ảnh.

Cingle thở dài, cầm một tấm lên, chết lặng người.

“Tôi cho là cô nhận ra hẳn?”

Cingle nhìn chăm chăm hai tấm ảnh. Bức đầu tiên chụp sát mặt. không nghi ngờ gì - người chết chính là Charles Talley. Mặt hẳn nhìn hết như miếng thịt sống. bức thứ hai chụp toàn thân, Talley nằm sóng soài trên cái gì đó nhìn giống như bậc thang kim loại.

“Chuyện gì xảy ra với hẳn vậy?”

“Hai phát đạn vào mặt.”

“Lạy Chúa.”

“Đã muốn nói chuyện chưa, Cingle?”

“Tôi không biết gì về chuyện này cả.”

“Tên hắn là Charles Talley. Nhưng cô biết rồi, phải không?”

“Lạy Chúa,” Cingle nhắc lại, cố gắng chấp nối các sự kiện lại với nhau. Talley đã chết. Sao lại thế được? Không phải hắn vừa tấn công Matt hay sao?

Loren lại cất mấy bức ảnh vào trong tập bìa. Nàng khoanh tay và ngã người lại gần hơn.

“Tôi biết cô đang làm việc cho Matt Hunter. Tôi còn biết đêm đó trước khi cô đến khách sạn, hai người đã gặp nhau tại văn phòng, nói chuyện rất khuya. Cô có vui lòng cho tôi biết là chuyện gì không?”

Cingle lắc đầu.

“Có phải cô giết người này không, cô Shaker?”

“Cái gì? Dĩ nhiên không.”

“Vậy còn ông Hunter? Anh ta giết hẳn à?”

“Không.”

“Sao cô biết?”

“Sao cơ?”

“Thậm chí tôi còn chưa thông báo hẳn ta chết lúc nào.” Loren nghiêng đầu. “Làm thế nào cô biết được là anh ta không dính líu đến cái chết đó?”

“Tôi không có ý đó.”

“Vậy là cô có ý gì?”

Cingle hít một hơi dài. Loren thì không.

“Thế còn thám tử về hưu Max Darrow?”

“Ai?” Nhưng Cingle nhớ ra cô đã nghe Matt nói đến cái tên này. Anh đã nhờ cô tìm hiểu về ông ta.

“Một người chết khác. Có phải cô giết ông ta không? Hay chính Matt làm?”

“Tôi không biết chuyện...” Cingle dừng lại, khoanh tay. “Tôi cần phải ra khỏi chỗ này.”

“Không có chuyện đó đâu, Cingle.”

“Các người đang khởi tố tôi tội gì à?”

“Hoàn toàn đúng vậy, chúng tôi

đang khởi tố. Cô đã đe dọa một người bằng một khẩu súng đã lên đạn.”

Cingle khoanh tay và cố lấy lại bình tĩnh. “Tin cũ rồi.”

“À, nhưng thấy không, cô sẽ không được giải quyết nhanh gọn thông qua hệ thống nữa. Cô sẽ bị giữ hết đêm và nghe buộc tội vào sáng mai. Chúng tôi sẽ khởi tố chuyện này đến mức án cao nhất theo luật. Nếu vận may ngả về phía cô thì cô chỉ mất giấy phép hành nghề thôi, nhưng tôi dám cá là cô sẽ phải ngồi tù.”

Cingle không nói gì.

“Ai đã hành hung ông Hunter hồi đêm?”

“Sao cô không hỏi ông ta?”

“Ồ, tôi sẽ hỏi chứ. Bởi vì - và cái này rất thú vị - khi chúng tôi tìm ra xác ông Talley, trong người anh ta có một khẩu súng điện và một cái nắm đấm thép. Máu tươi còn dính vào cái nắm đấm thép.” Loren lại nghiêng đầu, tiến lại gần hơn. “Khi chúng tôi thử DNA, cô nghĩ máu ai sẽ phù hợp nào?”

Có tiếng gõ cửa. Loren Muse giữ mắt lâu hơn một chút trước khi nàng ra mở cửa. Anh chàng đã áp giải

Cingle từ đồn cảnh sát đứng đó. Anh ta cầm một chiếc điện thoại di động.

“Gọi cô ta,” anh chàng nói, chỉ về Cingle. Cingle nhìn Loren. Khuôn mặt Loren kín như bưng. Cingle cầm điện thoại và đưa lên tai.

“A lô?”

“Mở miệng ra nói chuyện đi.”

Đó là sếp của nàng, Malcolm Seward.

“Đây là một vụ điều tra rất nhạy cảm.”

“Tôi đang mở mạng máy tính

đây,” Seward nói. “Vụ số mấy vậy?”

“Còn chưa có số nữa.”

“Cái gì?”

“Vớ tất cả sự kính trọng, thưa ngài, tôi không thấy thoải mái nói chuyện khi có mặt các nhà chức trách ở đây.”

Nàng nghe thấy Seward thở dài. “Thử đoán coi ai vừa gọi tôi, Cingle. Đoán xem ai mà gọi tôi lúc ba giờ sáng.”

“Ông Seward...”

“Thật ra, thôi khỏi đoán, tôi sẽ

cho cô biết vì, hê, giờ này đã ba giờ sáng và tôi quá mệt mỏi với các trò chơi rồi. Là Ed Steinberg. Chính Ed Steinberg gọi điện thoại cho tôi. Cô biết đó là ai không?”

“Có.”

“Ed Steinberg là công tố viên hạt Essex.”

“Tôi biết.”

“Ông ta cũng là bạn tôi đã hai mươi tám năm rồi.”

“Tôi cũng biết chuyện đó.”

“Tốt, Cingle, thế là chúng ta đang

cùng kênh rôi. MVD là chỗ làm ăn. Một chỗ làm ăn rất thành công, ít nhất là tôi thích nghĩ thế. Và một phần rất lớn trong hiệu quả của chúng ta - của cô và tôi - phải nhờ vào việc hợp tác với những người đó. Thế nên khi Ed Steinberg gọi về nhà tôi lúc ba giờ sáng và cho tôi biết ông ta đang điều tra một vụ án ba mạng người...”

“Khoan đã,” Cingle nói. “Ông nói là ba mạng à?”

“Thấy chưa? Thậm chí cô còn không biết cái của nợ này lún sâu tới mức nào. Ed Steinberg, ông bạn cũ của tôi, rất muốn cô hợp tác. Tôi nói

vậy đã rõ chưa?”

“Tôi nghĩ là rõ rồi.”

“Nghĩ là à? Sao, tôi nói chuyện mơ hồ quá à, Cingle?”

“Còn có những yếu tố giảm nhẹ.”

“Theo Steinberg thì không. Steinberg nói rằng chuyện này liên quan đến một tay từng ở tù nào đó. Phải thế không?”

“Anh ta làm cho Carter Sturigs.”

“Luật sư à?”

“Không, trợ lý pháp luật thôi.”

“Hắn đã ở tù tội ngộ sát?”

“Phải, nhưng...”

“Thế thì không có gì phải bàn cãi cả. Không có đặc quyền bảo mật gì ở đây hết. Nói họ nghe tất cả những gì họ muốn biết.”

“Tôi không thể.”

“Không thể?” trong giọng nói của Seward thoáng chút căm kỉnh. “Tôi không thích nghe câu đó.”

“Mọi chuyện không đơn giản như vậy đâu, thưa ông Seward.”

“Vậy để tôi đơn giản hóa nó cho

cô nhé, Cingle. Cô có quyền lựa chọn: hoặc là khai hoặc thu dọn đồ đạc. Chào nhé.”

Ông ta gác điện thoại. Cingle liếc nhìn Loren. Loren mỉm cười với nàng.

“Mọi chuyện ổn thỏa chứ, cô Shaker?”

“Ngon lành.”

“Tốt. Bởi vì trong khi chúng ta nói chuyện, đám kỹ thuật của chúng tôi đã lên đường tới văn phòng MVD. Họ sẽ kiểm tra toàn bộ ổ cứng của cô. Họ sẽ mở xẻ hết những tài liệu cô để trong đó. Công tố viên

Steinberg giờ này đang gọi lại cho sếp của cô. Ông ta sẽ tìm ra cô đã truy cập những hồ sơ nào gần đây, nói chuyện với người nào, làm những gì.”

Cingle từ từ đứng dậy, sừng sững trước mặt Loren. Loren không lùi lại một bước.

“Tôi không có gì hơn để nói.”

“Cingle?”

“Gì?”

“Đặt mông cô xuống đi.”

“Tôi thích đứng hơn.”

“Được thôi. Vậy nghe cho rõ nhé vì chúng ta đang đi tới chỗ chấm dứt cuộc nói chuyện. Cô có biết tôi đã học chung với Matt Hunter không? Chính xác là trường tiểu học. Tôi thích anh ta. Đó là một cậu bé tốt. Và nếu anh ta vô tội, không ai nóng lòng minh oan cho anh ta hơn kẻ hèn này. Nhưng việc cô ngậm miệng thế này, Cingle ạ, gợi cho người ta suy nghĩ là cô đang giấu giếm chuyện gì đó. Chúng tôi đã có năm đám thép của Talley. Chúng tôi biết Matt Hunter có mặt tại hiện trường án mạng tối nay. Chúng tôi biết anh ta dính líu vào một vụ ẩu đả trên phòng 515 - đó là phòng Talley. Chúng tôi còn biết hồi

chiều ông Hunter đã ra ngoài nhậu nhẹt ở hai quán rượu. Chúng tôi biết là thử DNA trên nắm đấm thép sẽ chứng minh đó là máu của Hunter. Và dĩ nhiên, chúng tôi biết ông Hunter, một người có tiền án đại hình, đã từng có một lịch sử tham gia vào những cuộc ẩu đã dẫn đến thương vong.”

Cingle thở dài. “nói thế có ý nghĩa gì không?”

“Àt là phải có, Cingle, và ý nghĩa đây: Cô thật sự nghĩ tôi cần cô giúp mới tóm được anh ta à?”

Cingle bắt đầu giậm giậm chân,

tìm một đường thoát. “Vậy cô muốn gì ở tôi?”

“Muốn cô giúp.”

“Giúp gì?”

“Cho tôi biết sự thật,” Loren nói. “Tôi chỉ yêu cầu có thể. Hunter coi như chắc chắn sẽ bị truy tố rồi. Một khi anh ta lọt vào hệ thống - trong khi có tiền án và đủ thứ tội vạ - cô biết nó sẽ ra thế nào đây.”

Nàng biết. Matt sẽ phát cuồng. Anh ta sẽ lên cơn nếu họ nhốt anh lại - nỗi sợ hãi lớn nhất của anh sẽ trở thành sự thật.

Loren tiến lại gần hơn nữa.

“Nếu cô biết bất cứ điều gì có thể giúp được anh ta, bây giờ là lúc nói ra đây.”

Cingle cố gắng suy nghĩ thông suốt. Nàng gần như đã tin ả cảnh sát nhỏ con này, nhưng nàng khôn ngoan hơn thế. Đó là cái Muse muốn - một mình vừa đấm vừa xoa. Lạy Chúa, một kẻ nghiệp dư còn có thể nhìn ra cái màn kịch này, vậy mà Cingle suýt nữa đã cắn câu.

Chữ quan trọng: suýt nữa.

Nhưng Cingle cũng biết là một khi họ đã truy nhập được vào máy

tính của nàng ở văn phòng, sẽ phát sinh những vấn đề khổng lồ. Những tài liệu cuối cùng nàng truy cập là bức ảnh tải từ điện thoại của Matt. Ảnh của nạn nhân vừa bị giết. một đoạn video quay nạn nhân cùng với vợ của Matt Hunter.

Đó sẽ là những chiếc đinh cuối cùng đóng trên quan tài của bất kỳ người nào từng ở tù.

Như điều tra viên Muse đã chỉ rõ, họ vốn đã có đủ vật chứng. Những bức ảnh sẽ bổ sung một thứ: động cơ.

Cingle cũng có sự nghiệp của

chính nàng đề mà lo lắng. Chuyện này đã khởi đầu từ một ân huệ đối với một người bạn, giống như mọi vụ điều tra khác. Nhưng nàng sẵn lòng đi xa tới đâu? Nàng nên chấp nhận hy sinh tới đâu? Và nếu Matt thật sự không dính dáng gì đến vụ sát hại Talley, chẳng phải hợp tác với chính quyền ngay từ bước đầu có thể giúp đem sự thật ra ánh sáng hay sao?

Cingle lại ngồi xuống.

“Cô không có gì để nói à?”

“Tôi muốn gọi điện cho luật sư của tôi.” Cingle đáp. “Sau đó tôi sẽ kể cho cô mọi chuyện tôi biết.”

Chương 34

“Tôi chưa buộc tội cô gì hết,” Loren đáp.

Cingle khoanh tay.

“Đừng chơi trò ngôn ngữ làm gì, được không? Tôi đã yêu cầu có luật sư. Cuộc phỏng vấn chấm dứt. Chung cuộc *El fin*.”

“Nếu cô nói vậy.”

“Tôi nói vậy đây. Làm ơn cho tôi một chiếc điện thoại.”

“Cô chỉ được quyền gọi cho một

luật sư thôi.”

“Đó chính là người tôi định gọi.”

Loren suy nghĩ. Nàng không muốn Cingle đáng động Hunter. “Cô không phiền nếu tôi bấm số giúp cô chứ?”

“Cứ tùy ý cô,” Cingle đáp. “Tuy nhiên tôi cũng cần một cuốn niên giám điện thoại nữa.”

“Cô không thuộc nằm lòng số điện thoại luật sư của mình à?”

“Không, xin lỗi nhé.”

Mất thêm năm phút nữa. Loren bấm số và đưa điện thoại cho Cingle.

Lúc nào nàng cũng có thể kiểm tra danh sách cuộc gọi sau này, để đảm bảo cô ta không lén gọi thêm chỗ nào khác. Nàng tắt micro và đi vào phòng theo dõi. Cingle, rất khôn ngoan về chuyện máy quay phim, quay lưng lại ống kính, phòng trường hợp ai đó có thể đọc môi.

Loren bắt đầu làm việc với chiếc điện thoại. Đầu tiên nàng thử gọi tay cảnh sát gác trước cửa nhà Hunter ở Irvington. Anh ta cho biết Matt và Olivia Hunter vẫn chưa về. Loren biết ngay đây không phải tin tốt. Nàng huy động ngay một cuộc lùng tìm lặng lẽ, vì nàng không muốn đánh động quá nhiều.

Nàng cần có một trát tòa để lấy báo cáo tài khoản thẻ tín dụng của cả Matt lẫn Olivia Hunter - đưa qua hệ thống công ty TRW. Nếu họ đang bỏ trốn, họ sẽ phải rút tiền từ máy ATM hoặc trình nó ra ở nhà trọ - đại loại thế.

Từ phòng theo dõi, Loren thấy Cingle đã gọi điện thoại xong. Cingle giờ điện thoại vào sát máy quay phim và ra dấu để ai đó mở âm thanh lên. Loren làm theo.

“Chuyện gì thế?”

Cingle đáp: “Luật sư của tôi đang trên đường đến đây.”

“VẬY CỨ NGỒI YÊN.”

Loren tắt điện đàm. Nàng ngả người ra sau. Cơn mệt mỏi bắt đầu ủa tới. Nàng đang bị dồn đến chân tường. Nàng cần chớp mắt một chút, nếu không đầu nàng sẽ phát điên mất. Luật sư của Cingle sẽ không đến đây trước nửa tiếng đồng hồ. Nàng khoanh tay, gác hai chân lên bàn, rồi nhắm mắt lại, hy vọng chớp mắt được vài phút, cho đến khi tay luật sư xuất hiện.

Điện thoại di động của nàng đổ chuông. Nàng giật mình áp nó lên tai.

Đó là Ed Steinberg. “Chào.”

“Chào.”

“À thám tử tư kia chịu nói chưa?”

“Chưa. Cô ta còn đợi luật sư.”

“Vậy để cho cô ta đợi. Để cả hai cùng đợi.”

“Sao vậy, có chuyện gì à?”

“Đám liên bang, Loren.”

“Bọn họ làm sao?”

“Chúng ta sẽ gặp họ trong vòng một tiếng nữa.”

“Ai?”

“Joan Thurston.”

Câu nói làm nàng phải thả chân xuống sàn. “Chính là công tố viên liên bang?”

“Bằng xương bằng thịt. Và một tay có tiếng tăm nào đó vốn là đặc vụ phụ trách Nevada. Chúng ta sẽ gặp họ ở văn phòng của Thurston để bàn về bà sơ giả của cô.”

Loren xem đồng hồ.

“Bây giờ là bốn giờ sáng.”

“Cám ơn cô, Bạc thầy về những

chuyện rõ ràng.”

“Không, ý tôi là, tôi ngạc nhiên thấy ông lại gọi cho công tố viên liên bang sớm như vậy.”

“Không cần đến tôi,” Steinbeck đáp. “Bà ta gọi cho tôi đây.”

Khi Ed Steinberg tới nơi, ông ta nhìn Loren và lắc đầu. Tóc nàng bù xù vì ẩm ướt. Mồ hôi đã khô, nhưng nhìn nàng vẫn thật luộm thuộm.

“Trông cô giống như một thứ tôi có lần bỏ quên tận dưới đáy tủ thay quần áo trong phòng tập thể dục của tôi,”

“Ông thật biết nịnh đầm, cảm ơn lắm.”

Ông ta đưa cả hai tay ra hiệu cho nàng. “Cô không thể - tôi không biết nữa - làm gì đó cho cái mái tóc của cô à?”

“Sao vậy, bây giờ chỗ này thành câu lạc bộ kết bạn rồi à?”

“Hiển nhiên là không phải.”

Văn phòng Công tố Hạt tới Văn phòng Công tố Liên bang chỉ cách nhau ba khu nhà. Họ vào trong qua bãi đậu xe riêng dưới tầng ngầm được canh gác chặt chẽ. Giờ này có rất ít xe. Thang máy thả họ ở tầng

bảy. Hàng chữ dán trên cửa kính gi
rõ:

CÔNG TỔ VIÊN LIÊN BANG

KHU VỰC NEW JERSEY

JOAN THURSTON

CÔNG TỔ VIÊN LIÊN BANG

Steinberg chỉ vào hàng chữ trên
cùng và dưới cùng. “Khá là thừa
thãi, phải không?”

Mặc dù trong một văn phòng
quyền lực to lớn, phòng đợi được
làm đúng như trong bức tranh biếm
họa “Nha sỹ đầu tiên của nước Mỹ”.

Thảm thì sùi hết sợi ra. Bàn ghế thì vừa không hợp thời vừa chẳng dùng được. Có khoảng một tá báo *Sport Illustrated* trên mặt bàn, ngoài ra không còn gì cả. Các bức tường dường như đang năn nỉ xin một lớp sơn. Chúng vừa bản vừa trơn, ngoại trừ những tấm ảnh của các đời công tố viên trước, một bài giảng độc đáo về cách không nên mặc những gì và không nên tạo dáng như thế nào khi chụp hình lưu lại cho hậu thế.

Giờ này không có tiếp tân nào ngồi theo dõi. Họ gõ cửa vào được cho phép đi qua cánh cửa tự động đến khu vực bất khả xâm phạm bên

trong. Ở trong này khá hơn nhiều, cả cái nhìn lẫn cảm giác đều hoàn toàn khác, giống như họ vừa đi xuyên qua một bức tường tiến vào thung lũng Diagon.

Họ rẽ phải và đến văn phòng ở góc tòa nhà. Một người đàn ông - một người không lồ - đứng ở hành lang. Anh ta có mái tóc cắt sát đầu và vẻ mặt nghiêm nghị. Anh ta đứng như một pho tượng và trông như thể thay thế được cho cả một cái sân quần vợt. Steinberg chìa tay ra. “Xin chào, tôi là Ed Steinberg, công tố viên hạt.”

Sân Quần Vợt bắt tay nhưng hình

như không mấy vui vẻ.” Cal Dollinger, FBI. Họ đang đợi.”

Thế là xong cuộc đối thoại. Cal Dollinger ở nguyên tại chỗ. Họ rẽ sang một góc. Joan Thurston đứng đợi họ ngoài cửa.

Mới còn sớm nhưng công tố viên liên bang Joan Thurston nom vẫn lộng lẫy trong bộ đồ màu xám than đá như một tác phẩm của các vị thần. Thurston đã ngoài bốn mươi, và theo Loren nhìn, rất hấp dẫn. Bà ta có mái tóc nâu đỏ, vai rộng, eo thon. Hai cậu con trai của bà ta đang độ tuổi trưởng thành, chồng làm trong công ty Morgan Stanley ở Manhattan. Họ

sống trong ngôi nhà sang trọng ở Short Hills, lại còn thêm một nhà nghỉ trên đảo Long Beach.

Nói tóm lại: Joan Thurston là hình mẫu mà khi còn Loren mơ ước sẽ trở thành.

“Chào buổi sáng,” Joan Thurston nói, nghe có vẻ kỳ cục vì bầu trời ngoài cửa sổ vẫn tối đen.

Bà tay bắt tay Loren rất chặt, nhìn vào mắt nàng và nở nụ cười dịu dàng. Rồi ba ta ôm Steinberg và hôn phớt qua má. “Tôi muốn các vị gặp Adam Yates. Anh ấy là đặc vụ FBI phụ trách khu vực Las Vegas.”

Adam Yates mặc chiếc quần kaki mới ủi và chiếc áo sơ mi màu hồng sáng có lẽ hợp với kiểu cách trên đại lộ Worth của Palm Beach chứ không phải ở đường Broad tại Newark này. Anh ta đi giày vải không tất, ngồi bắt chéo chân một cách quá thoải mái. Về ngoài của anh ta đúng kiểu cự thế giới, “đến đây trên tàu Mayflower”, với mái tóc vàng tro đang hói dần, gò má cao, mắt xanh lạnh lẽo đến mức nàng thậm chí hỏi có phải anh ta đeo kính áp trong. Nước hoa của anh ta có mùi cỏ tươi mới cắt. Loren thích cái mùi đó.

“Mời ngồi,” Joan Thurston nói.

Thurston có một văn phòng rộng rãi ở góc tòa nhà. Trên một bức tường - bức tường ít người để ý nhất - chen chúc các loại bằng cấp và giải thưởng. Chúng bị gạt qua một bên, như ý nói: “Này, tôi cần phải treo nó lên nhưng tôi không thích khoe mẽ.” Phần còn lại của văn phòng đều đậm chất riêng tư. Bà ta treo ảnh chồng con, tất cả bọn họ - không có gì đáng ngạc nhiên - đều rất đẹp. Cả đến con chó cũng vậy. Một cây đàn ghi ta trắng có bút tích của Bruce Springsteen treo trên đầu bà ta. Trên giá sách, ngoài mới sách luật thông thường còn có ảnh các cầu thủ bóng chày và bóng đá có lời đề tặng. Toàn

đội địa phương, dĩ nhiên Joan Thurston không treo bức ảnh nào của chính bà, không một bài báo cắt, không một giải thưởng khắc trên bảng đá nào hết.

Loren thận trọng ngồi xuống. Nàng quen đem hai gót chân xuống dưới người để thêm được vài phân, nhưng nàng đọc trong một cuốn sách hướng dẫn thương mại về đề tài phụ nữ làm hại sự nghiệp mình như thế nào, và một trong những quy tắc là phụ nữ không bao giờ nên ngồi trên gót. Nhìn như vậy rất thiếu chuyên nghiệp. Thường thì Loren quên bảng quy tắc đó. Gặp Joan Thurston, tự nhiên có cái gì đó làm nàng nhớ lại

hết.

Thurston đi vòng qua và nửa ngồi, nửa ngả lên mép bàn giấy. Bà khoanh tay và hướng sự chú ý vào Loren.”

“Cho tôi biết tới giờ cô đã có những gì.”

Loren liếc Ed Steinberg. Ông ta gật đầu.

“Chúng tôi có ba người chết. Người đầu tiên, ờ, chúng tôi không biết tên thật. Đó là lý do chúng tôi ở đây.”

“Đó chắc là Sơ Mary Rose?”

Thurston hỏi.

“Vâng.”

“Tại sao cô lại đụng phải vụ án này?”

“Bà nói gì cơ?”

“Tôi hiểu rằng lúc đầu cái chết được nhận định là do nguyên nhân tự nhiên,” Thurston nói. “Điều gì khiến cô phải tìm hiểu kỹ hơn?”

Steinberg đỡ lời. “Mẹ Bè trên đích thân yêu cầu điều tra viên Muse xem xét vụ này.”

“Tại sao?”

“Loren là cựu học sinh của trường St. Margaret.”

“Tôi hiểu chuyện đó, nhưng cái gì khiến cho bà Mẹ Bề trên này... tên bà là gì?”

“Mẹ Katherine,” Loren đáp.

“Mẹ Katherine, phải. Cái gì khiến bà nghi ngờ có sự dối trá đầu tiên?”

“Tôi không chắc bà có nghi ngờ gì không,” Loren đáp. “Khi Mẹ Katherine tìm thấy xác Sơ Mary Rose, bà cố làm cho sơ tỉnh lại bằng cách ép ngực và phát hiện ra sơ có độn ngực giả. Chuyện đó không phù

hợp với quá khứ của Sơ Mary Rose.”

“Vậy là bà gặp cô để tìm hiểu chuyện đó?”

“Đại loại như vậy, vâng.”

Thurston gật đầu.

“Còn cái xác thứ hai?”

“Max Darrow. Ông ta là cảnh sát Vegas về hưu, hiện cư ngụ gần Reno.”

Tất cả mọi người đều nhìn Adam Yates. Anh ta ngồi yên. Thế đấy, Loren nghĩ, trò chơi là như vậy. Các

người cứ lẫn lóc làm trò đi rồi may ra, chỉ may ra thôi, liên bang sẽ thưởng cho các người một mẫu quà tí xíu.

Thurston hỏi. “Làm sao cô liên hệ Max Darrow với Sơ Mary Rose?”

“Dấu tay,” Loren đáp. “Dấu tay của Darrow được tìm thấy trong phòng riêng bà sơ.”

“Còn gì nữa không?”

“Xác Darrow được tìm thấy trong xe ông ta. Bị bắn hai phát ở cự ly gần. Quần ông ta tụt xuống tới mắt cá. Chúng tôi cho rằng hung thủ dàn

cảnh cho giống một vụ ăn cướp do gái mãi dâm làm.”

“Được, chúng ta sẽ đi vào chi tiết sau,” Thurston nó. “Cho chúng tôi biết Max Darrow liên hệ thế nào với nạn nhân thứ ba.”

“Nạn nhân thứ ba là Charles Talley. Thứ nhất, cả hai cùng sống quanh khu vực Reno. Lại nữa, cả hai cùng trọ tại khách sạn Howard Johnson gần Newark Airport. Phòng của họ ở sát cạnh nhau.”

“Và đó là nơi cô tìm thấy xác Talley? Ở khách sạn.”

“Không phải tôi. Một nhân viên

trực đêm tìm thấy anh ta trong cầu thang. Anh ta đã bị bắn hai phát.”

“Giống như Darrow?”

“Tương tự, vâng.”

“Thời điểm án mạng?”

“Vẫn còn đang xét nghiệm, nhưng chắc là từ mười một giờ đêm tới hai giờ sáng. Cầu thang không có máy điều hòa không khí, cửa sổ, hay lỗ thông hơi - trong đó phải lên tới 100⁰ F.”

“Đó là lý do điều tra viên Muse đây trông như thế này,” Steinberg nói, ra hiệu bằng cả hai tay như đang

trung ra một phần thưởng bị hỏng.
“Từ cái nhà tắm hơi đó ra.”

Loren lườm ông ta và cố cưỡng lại mong muốn đưa tay lên vuốt tóc.

“Nhiệt độ cao làm cho nhân viên pháp ý khó ước lượng thời điểm tử vong hơn.”

“Còn gì nữa không?” Thurston hỏi.

Loren ngần ngừ. Nàng đoán Thurston và Yates có lẽ đã biết - hoặc không thì cũng có thể biết rất dễ dàng - mọi chuyện nàng vừa kể. Cho đến giờ câu chuyện chỉ có mục đích khởi động. Tất cả những gì nàng còn

- những gì nàng có mà họ không thể -
chỉ có Matt Hunter.

Steinberg giơ một tay lên. “Tôi có thể đưa ra một đề nghị không?”

Thurston quay sang ông ta. “ Dĩ nhiên rồi, Ed.”

“Tôi không muốn tranh cãi về quyền hạn xét xử ở đây.”

“Chúng tôi cũng vậy.”

“Vậy tại sao chúng ta không dồn hết phương tiện trong vụ này lại? Trao đổi hoàn toàn cởi mở cả hai chiều. Chúng tôi nói chuyện chúng tôi biết, các vị nói chuyện các vị

biết, không giữ gì lại cả.”

Thurston liếc Yates. Adam Yates hắng giọng.

“Chúng tôi không có vấn đề gì chuyện đó cả.”

“Các ông có biết nhận dạng thật của bà Sơ Mary Rose không?” Steinberg hỏi.

Yates gật đầu. “Chúng tôi biết, vâng.”

Loren chờ đợi. Yates không vội nhập đề ngay. Anh ta thả chân ra, kéo vạt áo như muốn lấy không khí.

“Bà sơ của các vị - à, bà ta thật ra không có gì gần giống một bà sơ cả, tin tôi đi - là một người tên Emma Lemay,” Yates nói.

Cái tên đó không có nghĩa gì với Loren. Nàng nhìn Steinberg. Ông ta cũng không phản ứng gì với cái tên này.

Yates tiếp tục: “Emma Lemay và đồng bọn của bà ta, một tên lưu manh có tên Clyde Rangor, biến mất khỏi Vegas mười năm trước. Chúng tôi mở một cuộc tìm kiếm cả hai khá rầm rộ, nhưng không phát hiện được gì. Hôm trước chúng còn đây, hôm sau - bùm một cái - biến mất.”

Steinberg hỏi.

“Làm sao các ông biết chúng tôi đã tìm thấy xác Lemay?”

“Tập đoàn Lockwood đã đánh dấu cái độn ngực của bà ta. Trung tâm Thông tin Tội phạm giờ đây đã bỏ tất cả mọi thứ có thể vào kho dữ liệu toàn quốc. Dấu tay thì các vị đã biết. DNA và đặc tả nhận dạng, những thứ này đã được lưu ở đó lâu rồi. Giờ đây chúng tôi còn xây dựng một kho dữ liệu toàn quốc cho các thiết bị y tế - tất cả các loại khớp thay thế, các loại độn thẩm mỹ, hậu môn giả, tim nhân tạo - chủ yếu để

nhận dạng những ông Mỗ bà Mỗ. Anh có số serie, anh bỏ vào trong hệ thống. Cái này vẫn còn mới, gần như vẫn trong tình trạng thử nghiệm. Chúng tôi đang thử sử dụng với một số đối tượng đã được chọn lọc mà chúng tôi rất nóng lòng muốn tìm ra.”

“Và bà Emma Lemay này,” Loren nói. “Các ông đang nóng lòng tìm ra?”

Yates mỉm cười thích thú.

“Ồ, phải.”

“Tại sao thế?” Loren nói.

“Mười năm trước Lemay và

Rangor đồng ý phản lại một tên căn bã thường xuyên đứng đầu bảng Tội phạm có Tổ chức, thằng cha tên là Tom ‘Comb-Over^[U21]’ Busher.”

“Comb-Over?”

“Đó là tên chúng nó gọi hấn, mặc dù không dám gọi trước mặt. Đã thành biệt danh của hấn nhiều năm rồi. Chuyện là hồi đó, hấn có cái trò để một lọn tóc ở bên đầu thật dài, rồi chải ngang qua, ép xuống che trán. Cô biết đấy, lúc hấn bắt đầu hói. Thế nhưng cái lọn tóc cứ mọc dài ra mãi. Đến giờ hấn cứ cuốn nó vòng quanh, nhìn giống như có cái bánh xoắn trên đỉnh đầu vậy.”

Thurston cười khẽ. Không ai cười theo.

Thurston nói: “Anh đang nói về Lemay và Rangor?”

“Phải. Vậy là dù sao đi nữa, chúng tôi tóm được Lemay và Rangor với tội chúng khá nghiêm trọng liên quan đến ma túy, thúc tụi nó như trâu, và cuối cùng thì đã có được tay trong đầu tiên. Clyde Rangor và Comb-Over là anh em họ. Bọn họ hợp tác với chúng tôi, ghi âm các cuộc nói chuyện, gom nhật bằng chúng. Thế rồi...” Yates nhún vai.

“Vậy anh nghĩ là chuyện gì đã

xảy ra?”

“Kịch bản có khả năng nhất là Comb-Over đã đánh hơi thấy vấn đề và giết cả hai. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ tin chuyện đó.”

“Tại sao không?”

“Vì có những bằng chứng - nhiều bằng chứng là khác - cho thấy Comb-Over cũng tìm kiếm Rangor và Lemay. Còn lòng sục gay gắt hơn chúng tôi nữa. Trong một thời gian khá dài, tình hình giống như một cuộc đua, xem ai tìm thấy họ trước. Đến khi họ không xuất hiện nữa, chúng tôi đành kết luận là mình đã thua cuộc.”

“Tên Comb-Over này, hẳn vẫn
nhờn như trên phố?”

“Phải.”

“Thế còn Clyde Rangor?”

“Chúng tôi không có manh mối gì
cho biết hắn đang ở đâu.” Yates trở
mình trên ghế. “Clyde Rangor là một
tên vũ phu. Hắn quản lý vài câu lạc
bộ khiêu vũ thoát y cho Comb-Over
và có tiếng là thích chơi, gì nhỉ, bạo
tay.”

“Bạo cỡ nào?”

Yates chấp tay lại và đặt lên
lòng.

“Chúng tôi ngờ rằng nhiều cô gái không bao giờ bình phục cả.”

“Khi ông nói không bình phục...”

“Một cô rơi vào trạng thái hôn mê. Một cô khác - người cuối cùng, chúng tôi nghĩ vậy - đã chết.”

Loren nhăn mặt. “Vậy mà ông đi thương lượng với hắn ta?”

“Sao nào, cô muốn chúng tôi tìm người tử tế hơn à?” Yates vặc lại.

“Tôi...”

“Tôi có thật sự cần phải giải thích cho cô biết chuyện trao đổi là

như thế nào không, Điều tra viên Muse?”

Steinberg can thiệp. “Hoàn toàn không cần.”

“Tôi không có ý...” Loren cắn môi, mặt đỏ lên, bực bội với chính mình vì đã tỏ ra quá nghiệp dư. “Tiếp tục đi.”

“Còn gì nữa nhỉ? Chúng tôi không biết Clyde Rangor ở đâu, nhưng chúng tôi tin rằng hắn vẫn có thể cung cấp thông tin đáng giá, có lẽ giúp chúng tôi hạ được Comb-Over.”

“Còn Charles Talley và thám tử Max Darrow? Ông có ý kiến gì về sự

liên quan của họ trong vụ này?”

“Charles Talley là một tên du đãng có quá khứ bạo lực. Hắn điều khiển một số gái trong các câu lạc bộ, đảm bảo họ giữ đúng quy củ, không ăn cắp nhiều quá, chia tiền boa lại cho nhà chủ. Lần cuối cùng chúng tôi nghe được thông tin về hắn thì hắn đang làm ở chỗ rác rưởi ở Reno gọi là Eager Beaver. Phỏng đoán tốt nhất của chúng tôi là hắn đã được thuê để giết Emma Lemay.”

“Do tên Comb-Over này thuê?”

“Đúng. Giả thuyết của chúng tôi là bằng cách nào đó gã Comb-Over

đã phát hiện ra Emma Lemay đang đội lốt Sơ Mary Rose. Hấn cử Talley tới giết bà ta.”

“Còn về Max Darrow?” Loren hỏi. “Chúng tôi biết là ông ta đã có mặt trong phòng Lemay. Vai trò của ông ta là gì?”

Yates bỏ chân xuống và ngồi thẳng dậy. “Trước tiên chúng tôi cho rằng Darrow, dù là một cảnh sát khá cừ, có lẽ đã bị thoái hóa.”

Giọng anh ta tắt dần. Anh ta hắng giọng.

“Và thứ nhìn,” Loren mớm lời.

Yates hít một hơi dài.

“À, thì Max Darrow...” Anh ta nhìn Thurston. Bà ta không gật đầu, không cử động, nhưng Loren có ấn tượng là, cũng như nàng làm với Steinberg, Yates đang tìm một lời cho phép. “Hãy cứ nói là Max Darrow có liên hệ với vụ án này theo một cách khác.”

Họ chờ đợi. Vài giây trôi qua. Cuối cùng Loren phải hỏi”

“Như thế nào?”

Yates vuốt mặt bằng cả hai tay, đột nhiên nhìn có vẻ mệt mỏi.

“Tôi đã nói là Clyde Rangor có thú chơi tàn bạo.”

Loren gật đầu.

“Và chúng tôi nghĩ hẳn ta giết chết nạn nhân cuối cùng.”

“Vâng.”

“Nạn nhân là một vũ nữ thoát y không có tiếng tăm và có lẽ kiêm nghề mại dâm, tên là... đợi chút, tôi có ở đây...” - Yates lôi từ túi sau ra một cuốn sổ tay bìa da, liếm ngón tay, lật qua các trang - tên là Cadace Potter, còn gọi là Candi Cane.” Anh ta đập quyển sổ vào. “Emma Lemay và Clyde Rangor biến mất ngay sau

khi xác cô ta được phát hiện.”

“Chuyện đó liên quan gì đến Darrow?”

“Max Darrow chính là điều tra viên án mạng trong vụ này.”

Mọi người khựng lại.

“Đợi một phút.” Ed Steinberg bắt đầu. “VẬY là tên Clyde Rangor này giết một vũ nữ thoát y. Darrow nhận vụ án. Vài ngày sau, Rangor và bạn gái hắn là Lemay mất tích. Và giờ đây, bao lâu nhỉ, mười năm sau, chúng ta tìm được dấu tay của Darrow tại hiện trường án mạng của Emma Lemay.?”

“Bây nhiêu đó đã tóm lại được mọi chuyện, đúng thế.”

Lại tiếp tục im lặng. Loren cố tiêu hóa các thông tin này.

“Đây là việc quan trọng,” Yates nói tiếp, ngả về phía trước. “Nếu Emma Lemay còn giữ tài liệu liên quan đến vụ án - hay nếu bà ta để lại thông tin gì về chỗ trốn của Clyde Rangor - chúng tôi tin rằng điều tra viên Muse là người thích hợp nhất để tìm ra.”

“Tôi à?”

Yates quay sang nàng.

“Cô có quan hệ với bạn đồng tu của bà ta. Lemay đã ở với nhóm nữ tu này

suốt bảy năm trời. Mẹ Bề trên rõ ràng tin ở cô. Cái chúng tôi cần cô tập trung vào là góc độ đó - tìm ra điều Lemay biết hay cái bà ta đã giữ.”

Steinberg nhìn Loren và nhún vai. Joan Thurston đi vòng quanh bàn. Bà ta mở một cái tủ lạnh nhỏ.

“Có ai muốn uống gì không?” Bà ta hỏi.

Họ không trả lời. Thurston nhún

vai, cầm lấy một cái chai, bắt đầu lắc lên. “Anh thì sao, Adam? Anh muốn uống gì không?”

“Nước lạnh là được rồi.”

Bà đưa anh ta một cái chai.

“Ed? Loren?”

Cả hai cùng lắc đầu. Joan Thurston mở nắp chai, tu một hơi dài. Bà ta quay lại bàn giấy.

“Được rồi, đến lúc dừng khiêu vũ rồi.” Thurston nói. “Cô còn biết gì nữa, Loren?”

Loren. Đã gọi nàng là Loren rồi

đây. Một lần nữa nàng hội ý với Steinberg. Một lần nữa ông ta gật đầu.

“Chúng tôi tìm thấy vài mối liên hệ giữa tất cả chuyện này với một người có tiền án là Matt Hunter,” Loren nói.

Thurston nheo mắt.

“Sao cái tên này nghe quen thế nhỉ?”

“Anh ta là dân địa phương, ở Livingston. Vụ án của anh ta đã lên báo nhiều năm trước. Anh ta tham gia vụ đánh nhau trong một bữa tiệc ở đại học...”

“Ồ, phải, tôi nhớ rồi,” Thurston ngắt lời. “Tôi biết anh trai anh ta, Bernie. Luật sư giỏi, chết quá sớm. Tôi nghĩ là Bernie đã tìm cho anh ta một công việc ở Carter Sturgis khi anh ta ra tù.”

“Matt Hunter vẫn làm ở đó.”

“Và anh ta dính líu vào chuyện này?”

“Có những mối liên hệ.”

“Như là?”

Nàng kể cho họ về cuộc điện thoại từ St. Margaret tới nhà Marsha

Hunter. Chuyện đó có vẻ không gây được ấn tượng. Khi Loren tiếp tục bổ sung thêm những chuyện nàng mới được biết đêm nay - có nhiều khả năng Matt Hunter đã dính vào một vụ đánh lộn với Charles Talley ở Howard Johnson - họ đều ngồi nhóm đây. Lần đầu tiên mới thấy Yates ghi chép nguệch ngoạc vào cuốn sổ bìa da.

Khi nàng dừng lại, Thurston hỏi: “Vây cô suy đoán chuyện này thế nào, Loren?”

“Nói thật nhé, tôi chưa có ý tưởng gì cả.”

“Chúng ta nên tìm hiểu về thời gian ở tù của gã Hunter này,” Yates nói. “Chúng ta biết là Talley cũng đã từng ở trong hệ thống. Có thể họ gặp nhau dọc đường. Hay có thể Hunter dính dáng sao đó với người của Comb-Over.”

“Phải.,” Thurston nói. “Có thể Hunter là người đi dọn dẹp những đầu mối sơ hở cho Comb-Over.”

Loren giữ im lặng.

“Cô không đồng ý à, Loren?”

“Tôi không biết nữa.”

“Có vấn đề gì à?”

“Nói ra thì có vẻ ngây thơ hết thuốc chữa, nhưng tôi không nghĩ Matt Hunter lại là một loại đánh thuê. Anh ta có tiền án, đúng, nhưng từ một vụ đánh nhau trong buổi ăn nhậu của sinh viên mười lăm năm trước. Trước đó anh ta trong sạch và từ đó trở đi vẫn sống đàng hoàng.”

Nàng không cho anh ta biết là họ đã đi học với nhau hay là trong “lòng” nàng không tin chuyện ấy. Mỗi khi những điều tra viên khác viện lý do đó, Loren muốn bịt miệng họ lại.

“Vậy cô giải thích chuyện liên quan của Hunter như thế nào?”

Thurston hỏi.

“Tôi không rõ. Có thể là một chuyện mang tính cá nhân hơn. Theo người tiếp tân, vợ anh ta đã ở tại khách sạn từ trước mà anh ta không ở cùng.”

“Cô nghĩ là một chuyện ầu đã vì tình à?”

“Cũng có thể.”

Thurston có vẻ nghi ngờ.

“Dù sao đi nữa, tất cả chúng ta đều đồng ý là Matt Hunter có liên quan?”

Steinberg đáp: “Nhất định rồi.”
Yates gật mạnh đầu. Loren ngồi yên.

“Và đến giờ,” Thurston tiếp tục,
“chúng ta đã có quá đủ lý do để bắt
giữ và truy tố. Chúng ta có vụ đánh
nhau, có cuộc điện thoại, đủ mấy thứ
đó. Chẳng bao lâu sẽ có DNA cho
thấy mối liên hệ của anh ta với người
chết.”

Loren ngần ngại. Ed Steinberg thì
không. “Chúng ta có đủ lý do để bắt
giữ rồi.”

“Và với tiền án của Hunter,
chúng ta có lẽ sẽ xin được quyết định
không cho bảo lãnh. Chúng ta có thể

bỏ hẳn vào trong hệ thống và giữ hẳn ở đó một lúc, phải không Ed?”

“Tôi dám cá như vậy, phải,” Ed Steinberg đáp.

“Thế thì hãy cho xách đít hẳn ta về,” Joan Thurston nói. “Mời Hunter về lại sau các chân song cho sớm.”

Chương 35

Matt và Olivia chỉ có một mình trong phòng dành cho khách của Marsha.

Chín năm trước Matt đã trải qua đêm đầu tiên của cuộc đời tự do trong căn phòng này. Bernie đã mang anh về nhà. Bên ngoài Marsha tỏ ra rất lịch thiệp, nhưng chắc nàng cũng có những e dè nghiêm trọng. Người ta ở trong một căn nhà có như thế này để tránh những người như Matt. Kể cả khi ta biết người đó vô tội, kể cả khi ta nghĩ đó là một người tốt gặp

vận xui, ta vẫn không muốn đời mình mắc mứu gì với anh ta. Anh ta là một thứ virus, mang theo cái gì đó tà ác. Ta muốn tin, giống như Lance Banner, rằng những sân cỏ tĩa tốt có thể giữ loại phân tử này ở ngoài.

Anh nghĩ đến Duff, người bạn đại học cũ. Đã có thời Matt tin là Duff cứng rắn lắm. Bây giờ anh đã hiểu rõ hơn. Giờ đây anh có thể đá đít Duff bay vòng quanh dễ như trở bàn tay. Anh không khoe khoang gì. Anh không hề tự hào về điều đó. Đó chỉ là một thực tế của đời sống. Những anh bạn cho rằng mình cứng rắn lắm - nhưng tên Duff của thế giới này - trời ạ, chúng không hiểu gì cả.

Nhưng dù Matt đã trở nên cứng rắn đến thế, anh vẫn phải bỏ hết đêm tự do đầu tiên khóc trong căn phòng này. Anh không nói rõ được tại sao. Ở trong tù, anh chưa bao giờ khóc. Có người sẽ cho rằng anh sợ phải để lộ sự yếu đuối trong một nơi ghê gớm như vậy. Có thể đó cũng là một phần. Có thể đó chỉ là một sự giải tỏa những “dồn nén”, rằng anh đang khóc cho bốn năm trời đau khổ.

Nhưng Matt không nghĩ vậy.

Anh cho rằng lý do thật liên quan nhiều hơn đến nỗi sợ và mất lòng tin. Anh không thể chấp nhận được thực

tế giờ đây mình đã thật sự tự do, rằng nhà tù đã ở phía sau anh. Mọi chuyện như một trò đùa tàn nhẫn, chiếc giường ấm này chỉ là một ảo ảnh và chẳng bao lâu nữa họ lại kéo anh đi và nhốt anh lại mãi mãi.

Anh đã học thấy chuyện những người thâm vẩn và bắt giữ con tin bẻ gãy tinh thần người ta bằng trò xử bắn giả. Cái đó cũng có tác dụng, Matt nghĩ, nhưng chắc chắn cái có hiệu quả hơn chính là làm ngược lại - giả như anh đang thả người ra. Anh mặc quần áo cho tù nhân, anh nói cho hấn biết là đã dàn xếp việc thả hấn, anh nói tạm biệt, bịt mắt hấn lại, cho lái xe chở hấn đi vòng vòng, cởi bỏ

băng bịt mắt, hẳn nhận ra mình đã trở lại nơi khởi đầu, và tất cả chỉ là một trò đùa bệnh hoạn.

Cảm giác đó là như vậy.

Matt ngồi trên tấm đệm ở chiếc giường đôi lớn. Olivia đứng quay lưng lại phía anh. Đầu nàng cúi xuống. Vai nàng vẫn cao, vẫn kiêu hãnh. Anh yêu bờ vai của nàng, sự rắn rỏi của tấm lưng nàng, những đường nét uyển chuyển và làn da mềm mại.

Một phần nào đó trong lòng anh, có lẽ là phần lớn, muốn nói: “Hãy quên chuyện đó đi. Anh không cần

biết. Em vừa nói là em yêu anh. Em vừa nói rằng anh là người đàn ông duy nhất em yêu. Thế là đủ lắm.”

Khi họ tới nơi, Kyra đã khỏi phòng và đón họ ở sân trước. Cô gái tỏ ra lo lắng. Matt nhớ lại khi cô mới dọn vào phía trên nhà để xe. Anh đã nhận xét là cô “giống hệt anh chàng Fonz[U22]”. Kyra hoàn toàn không hiểu anh đang nói gì. Những chuyện ta nghĩ đến khi ta khiếp sợ mới khôi hài làm sao. Marsha cũng có vẻ lo lắng, nhất là khi nàng thấy dải băng của Matt và để ý thấy những bước đi do dự của anh. Nhưng Marsha biết anh đủ rõ để hiểu rằng đây không phải lúc hỏi han.

Olivia phá vỡ sự yên lặng. “Em hỏi anh câu này được không?”

“Hẳn rồi.”

“Anh có nói trên điện thoại về chuyện nhận được những bức ảnh.”

“Phải.”

“Em có thể xem được không?”

Anh lôi chiếc điện thoại ra và giơ lên. Olivia quay sang cầm lấy nó mà không chạm vào người anh. Anh quan sát khuôn mặt nàng. Nàng tập trung tư tưởng theo cách anh biết quá rõ. Đầu nàng hơi nghiêng sang bên, hết

như khi có gì đó làm nàng rối trí.

“Em không hiểu chuyện này,”
nàng nói.

“Có phải là em không?” Anh hỏi.
“Trong bộ tóc giả?”

“Vâng. Nhưng chuyện không phải
như vậy đâu.”

“Như thế nào?”

Nàng vẫn nhìn màn hình. Nàng
nhấn nút quay lại, xem đoạn phim lần
nữa, rồi lắc đầu.

“Dù cho anh muốn nghĩ về em
như thế nào đi nữa, thì em vẫn chưa

bao giờ lừa dối anh. Và cái tên em đã gặp. Hắn cũng đội tóc giả. Em đoán là để nhìn giống gã trong bức ảnh thứ nhất.”

“Anh cũng đoán thế.”

“Bằng cách nào?”

Matt chỉ cho nàng khung cửa sổ, bầu trời xám, chiếc nhẫn trên ngón tay. Anh giải thích về cơn hạn hán và việc phóng to những hình ảnh này trong văn phòng của Cingle.

Olivia ngồi cạnh anh trên giường. Quý thật, nàng trông đẹp tuyệt vời.

“Vậy là anh đã biết.”

“Biết gì?”

“Sâu thẳm trong trái tim anh, bắt chấp những gì anh đã thấy, anh biết là em không bao giờ lừa dối anh.”

Anh muốn đưa tay ra vào kéo nàng vào vòng tay mình. Anh có thể lồng ngực nàng phập phồng, cố gắng tự kiềm chế.

Matt nói: “Anh chỉ cần hỏi em hai câu trước khi em bắt đầu, được không?”

Nàng gật đầu.

“Em có mang thai không?” anh

hỏi.

“Có,” nàng đáp. “Và anh không cần hỏi câu thứ hai, phải, nó là con anh.”

“Vậy thì anh không quan tâm đến những chuyện khác. Nếu em không muốn nói, em cũng không phải nói làm gì. Chuyện đó không nghĩa lý gì hết. Chúng ta có thể bỏ nơi này đi. Anh không quan tâm.”

Nàng lắc đầu. “Em không nghĩ em còn trốn thoát được nữa đâu Matt.” Giọng nàng quá chán trường. “Và anh cũng không thể cứ muốn là làm được. Còn Paul và Ethan thì

sao? Còn Marsha nữa?”

Dĩ nhiên là nàng nói đúng. Anh không biết phải diễn đạt thế nào. Anh nhún vai và nói: “Anh không muốn mọi chuyện phải thay đổi.”

“Em cũng vậy. Nếu em có cách gì né tránh giây phút này, em đã làm rồi. Em sợ lắm, Matt. Cả đời mình em chưa bao giờ sợ như thế.”

Nàng quay sang anh, đưa tay ra và đỡ gáy anh. Nàng ngả về phía trước và hôn anh. Nàng hôn anh nồng nàn. Anh biết rõ cái hôn ấy. Bất chấp những chuyện vừa xảy ra, thân thể anh vẫn hưởng ứng, bắt đầu đáp lại

nàng. Nụ hôn càng lúc càng tham lam hơn. Nàng xích tới gần, áp sát vào anh. Mắt anh liếc ngược lên.

Hai người xoay mình một chút, và xương sườn Matt bỗng kêu lên báo động. cơn đau nhói lên bên sườn. Anh cứng người lại. Tiếng kêu thầm của anh đánh tan khoảnh khắc nồng nàn. Olivia buông anh ra, lùi ra xa. Nàng cụp mắt xuống.

“Mọi chuyện em đã nói với anh về em,” nàng nói, “đều là nói dối.”

Anh không phản ứng gì. Anh không chắc mình chờ đợi điều gì từ nàng - không phải câu này - nhưng

anh chỉ ngồi yên chờ đợi.

“Em không lớn lên ở Northways, bang Virginia. Em không đi học ở Đại học Virginia - em thậm chí không được học trung học nữa. Cha em không phải là bác sĩ của thị trấn - em thậm chí không biết cha là ai. Em chưa bao giờ có vú em tên Cassie hay bất cứ chuyện gì đã nói. Em đã dựng lên tất cả.”

Ngoài cửa sổ một chiếc xe rẽ vào con đường, đèn xe nhảy nhót trên bức tường. Matt chỉ biết ngồi yên lặng như một tảng đá.

“Mẹ đẻ của em là một người

nghiện ngật lêu lổng đã giao em cho Ủy ban Hỗ trợ Trẻ em năm em ba tuổi. Hai năm sau bà chết vì chơi thuốc quá liều. Em bị quăng quật từ trại trẻ mồ côi này sang trại trẻ mồ côi kia. Anh không muốn biết chỗ đó như thế nào đâu. Em cứ như vậy cho đến năm mười sáu tuổi thì em bỏ trốn. Em dừng lại gần Vegas.”

“Khi em mười sáu tuổi?”

“Vâng.”

Giọng của Olivia đã thành đều đều vô âm sắc một cách kỳ lạ. Mắt nàng vẫn ráo hoảng, nhưng nàng nhìn thẳng về phía trước, nhìn sau lưng

anh khoảng hai bộ. Dường như nàng đang đợi một phản ứng. Matt còn đang lúng túng, cố gắng tiêu hóa tất cả thông tin này.

“VẬY NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ BÁC SĨ JOSHUE MURRAY...?”

“Anh muốn nói cô bé có mẹ chết và người cha hiền từ với những con ngựa à?” nàng gằn như mỉm cười. “Nhìn lại đi, Matt. Em được đọc nó trong một cuốn sách hồi em tám tuổi.”

Anh mở miệng ra nhưng không thốt được một lời. Anh cố lại lần nữa. “Tại sao?”

“Tại sao em nói dối?”

“Phải.”

“Em không hẳn là nói dối mà chính ra...” nàng ngừng lại, ngược lên, “chính ra là đã chết đi. Em biết, cái đó nghe to tát quá. Nhưng lột xác thành Olivia Murray không phải chỉ là một sự khởi đầu mới mà còn hơn thế. Giống như em chưa từng là một người khác. Đứa con gái mồ côi đã chết rồi. Olivia Murray ở Northways, Virginia đã thế chỗ cho cô ta.”

“Vậy là mọi chuyện...” Anh giơ hai tay lên. “Tất cả đều là dối trá à?”

“Chuyện chúng ta thì không phải,” nàng đáp. “Cảm giác của em về anh, hành động của em ở bên anh, những cái đó không phải dối trá. Không có gì trong chuyện giữa chúng mình là dối trá cả. Không một cái hôn nào, không một vòng tay nào, không một tình cảm nào. Anh không phải đã yêu một sự dối trá. Anh đã yêu em.”

Đã yêu, nàng vừa nói. Anh đã yêu em. Thời quá khứ.

“Vậy là khi chúng ta gặp nhau ở Vegas, không phải em đang học đại học?”

“Không,” nàng đáp.

“Vậy đêm đó? Ở hộp đêm?”

Mắt nàng chạm mắt anh. “Đêm đó em đang làm việc.”

“Anh không hiểu.”

“Có, Matt. Anh hiểu.”

Anh nhớ đến trang web. Trang về vũ nữ thoát ý.

“Em nhảy à?”

“Nhảy? Ồ, phải, chữ dùng lịch sự kiểu chính trị là nhảy ấn tượng. Tất cả các cô gái đều dùng chữ đó. Nhưng em là vũ nữ thoát ý. Và đôi

khi, họ bắt em...” Olivia lắc đầu. Nước mắt nàng bắt đầu trào ra. “Chúng ta sẽ không bao giờ vượt qua chuyện này.”

“VẬY ĐÊM ĐÓ,” Matt nói, cơn giận bùng lên trong người, “thế nào, nhìn anh có vẻ có tiền à?”

“ĐỪNG ĐÙA CỢT.”

“Anh không đùa.”

Giờ đây giọng nàng trở nên cứng như thép.

“Anh không thể hiểu được đêm đó có ý nghĩa như thế nào với em đâu. Nó đã thay đổi cuộc đời em.

Anh không bao giờ hiểu được đâu, Matt.”

“Hiểu cái gì?”

“Thế giới của anh,” nàng nói, “đáng cho người ta đấu tranh vì nó.”

Anh không chắc mình hiểu ý nàng, không chắc mình có muốn hiểu ý nàng hay không.

“Em nói em đã ở trong trại mồ côi?”

“Phải.”

“Và em đã bỏ trốn?”

“Trại mồ côi cuối cùng mà em ở

khuyến khích đi vào nghề này. Anh không tưởng tượng được người ta muốn thoát ra khỏi đó đến phát điên lên như thế nào. Thế là họ nói cho chúng em phải đến đâu. Mẹ nuôi cuối cùng của em có một người chị làm quản lý ở hộp đêm. Bà ta tìm cho tụi em căn cước giả.”

Anh lắc đầu. “Anh vẫn không hiểu tại sao em không cho anh biết sự thật.”

“Khi nào, Matt?”

“Khi nào cái gì?”

“Em nên nói với anh khi nào? Đêm đầu tiên ở Vegas? Hay lúc em

đến văn phòng anh? Lần hò hẹn thứ hai? Lễ đính hôn? Khi nào là lúc em nên cho anh biết?”

“Anh không biết.”

“Chuyện đó không dễ dàng như vậy.”

“Kể cho em nghe chuyện anh đã ở tù cũng không dễ dàng gì.”

“Trường hợp của em dính líu thêm tới người khác nữa,” nàng đáp. “Em đã có giao ước.”

“Giao ước gì?”

“Anh phải hiểu cho em. Nếu chỉ

liên quan đến mình em, có thể em đã dám liều. Nhưng em không thể liều cả bà ta vào nữa.”

“Ai?”

Olivia nhìn ra xa và không nói gì một lúc lâu. Nàng móc từ túi quần ra một tờ giấy, từ từ mở nó ra, đưa cho anh. Rồi nàng lại quay mặt đi.

Matt cầm tờ giấy và lật nó lại. Đó là một bài báo in từ trang web của *Nevada Sun News*. Anh đọc bài báo. Không mất nhiều thời gian.

NGƯỜI PHU NỮ BỊ GIẾT HẠI

Las Vegas, NV - Cadace Potter,

21 tuổi, được phát hiện ra đã bị giết chết trong một căn nhà lưu động đỗ ở đường 15. Nguyên nhân cái chết là bị siết cổ. Cảnh sát không bình luận gì về khả năng có bạo hành tình dục. Cô Potter là vũ nữ tại Young Thangs, hộp đêm nằm ở ngoại ô thành phố, với nghệ danh Candi Cane. Những nhà chức trách cho biết cuộc điều tra đang được tiến hành và họ đang lần theo một số đầu mối khả quan.

Matt ngược lên. “Anh vẫn không hiểu.” nàng vẫn quay mặt không nhìn anh. “Em hứa với cái cô Candace này à?”

Nàng cười khẽ không thật sự vui

vẻ. “Không.”

“Vậy là ai?”

“Chuyện em vừa mới nói. Rằng em không thật sự lừa dối anh. Rằng chuyện này đúng hơn có thể coi như em đã chết.”

Olivia quay lại nhìn anh.

“Đó chính là em,” nàng nói. “Em từng là Cadace Potter.”

Chương 36

Khi Loren trở lại Văn phòng Công tố Hạt, Roger Cudahy, một trong những tay kỹ thuật viên đã đến văn phòng của Cingle, đang ngồi gác hai chân lên bàn nàg, tay chấp lại sau đầu.

“Sướng nhỉ?” Loren nói.

Anh chàng toét miệng cười: “Đúng thế.”

“Không biết nhìn chúng ta có giống như con mèo đã ăn con chim hoàng yến trong nạn ngữ không?”

Nụ cười vẫn không tắt: “Không biết câu ngạn ngữ đó có phù hợp không, nhưng xin nhắc lại: đúng thế.”

“Chuyện gì thế?”

Vẫn để tay sau đầu, Cudahy ra hiệu về phía chiếc máy tính xách tay.

“Nhìn trong đó xem.”

“Trong máy tính xách tay?”

“Đúng thế.”

Nàng di chuyển con chuột. Màn hình tối đen bỗng sáng trở lại. Ở đó, che kín màn hình, là bức ảnh Charles Talley. Hắn ta đang đưa tay lên. Tóc

hắn có màu xanh-đen. Một điều nhẹ
răng cười đều hiện ra trên mặt hắn.

“Cậu lấy cái này từ máy của
Cingle Shaker?”

“Đúng thế. Nó chụp bằng một
chiếc camera phone.”

“Làm tốt lắm.”

“Đợi đã.”

“Gì nữa?”

Cudahy vẫn cười. “Như Bachman
Turner Overdrive từng hát, chị chưa
thấy gì hết đâu.”

“Chuyện gì?” Loren hỏi.

“Bấm vào cái mũi tên đi. Cái bên phải ấy.”

Loren làm theo. Đoạn phim rung rung bắt đầu. Một người đàn bà đội tóc giả màu bạch kim ra khỏi bồn tắm. Nàng đi tới chiếc giường. Khi đoạn phim đã hết, Cudahy hỏi: “Nhận xét?”

“Chỉ một câu thôi.”

Cudahy chìa tay ra. “Đem tôi coi xem nào.”

Loren vỗ vào tay anh ta năm lần. “Đúng thế.”

Chương 37

“Chuyện đó xảy ra khoảng một năm sau khi em gặp anh,” Olivia nói.

Nàng đứng bên kia căn phòng. Sắc mặt nàng đã tươi trở lại. Lưng nàng thẳng hơn. Giống như nàng đang tăng thêm sức mạnh nhờ kể cho anh nghe tất cả câu chuyện. Về phần mình, Matt cố không phán đoán gì. Anh chỉ muốn nhập tâm.

“Em mới mười tám tuổi nhưng đã ở Vegas tới hai năm rồi. Nhiều đứa con gái bọn em sống trong những căn nhà lưu động cũ. Người quản lý hộp

đêm, một gã độc ác tên là Clyde Rangor, có vài mẫu đất cách đó khoảng một dặm về cuối đường. Chỗ đó chỉ là sa mạc. Hắn dựng lên hàng rào lưới sắt, kéo về ba bốn căn nhà lưu động mục nát nhất chưa từng thấy. Đó là chỗ bọn em ở. Bọn con gái có đến có đi, nhưng lúc đó em ở chung với hai người nữa. Một cô mới đến, tên là Cassandra Meadows. Cô ta chắc khoảng mười sáu, mười bảy tuổi. Cô còn lại tên Kimmy Dale. Hôm đó Kimmy đi vắng. Anh biết đấy, Clyde thường gửi chúng em đi lưu diễn. Bọn em nhảy thoát ý ở một thành phố nhỏ nào đó, làm ba xô diễn một ngày. Hắn kiếm tiền quá dễ. Tiền

boa cho bọn em cũng khá, mặc dù cũng bị hấn giữ lại gần hết.”

Matt cần phải giữ bình tĩnh, nhưng không thể. “Khi em mới làm ở đó, em bao nhiêu tuổi?”

“Mười sáu.”

Anh cố không nhắm mắt lại.

“Anh không hiểu làm sao có thể như thế được.”

“Clyde có những mối quen biết. Em không rõ như thế nào, nhưng bọn họ tìm được những cô gái cơ cực từ các trại mồ côi ở Idaho.”

“Em cũng từ đó tới?”

Nàng gật đầu.

“Họ cũng có mối quen biết ở những bang khác nữa. Oklahoma. Cassandra đến từ Kansas, em nghĩ vậy. Con gái cứ như được rót về chỗ của Clyde. Hẳn cho họ căn cước giả và bắt phải kiếm tiền. Việc cũng không khó khăn gì. Chúng ta đều biết là không ai thật sự quan tâm đến người nghèo, nhưng ít nhất trẻ con cũng được thông cảm. Lúc đó bọn em chỉ là một lũ trẻ mới lớn buồn thảm. Bọn em không có ai cả.”

Matt nói: “Được rồi, em nói tiếp

đi.”

“Bồ của Clyde tên là Emma Lemay. Emma đúng là một kiểu hình ảnh người mẹ đối với tất cả lũ con gái. Em biết câu đó nghe như thế nào đó, nhưng khi xét đến những gì bọn em đã có trong quá khứ, bà gần như làm người ta tin điều đó. Clyde thường đánh đập bà rất tàn tệ. Chỉ cần hắn đi ngang qua thôi là bà đã co rúm lại. Lúc đó em không nhận ra, nhưng sự ngược đãi đó... em đoán là nó đã làm chúng em đồng cảm. Kimmy và em đều quý bà. Tất cả mấy người bọn em đều nói đến một ngày nào đó có thể thoát ra được - chúng em chỉ nói về chuyện đó. Em

kể cho bà và Kimmy về chuyện gặp anh. Về ý nghĩa của cái đêm đó đối với em. Họ đều lắng nghe. Chúng em đều biết chuyện đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra, nhưng dù sao đi nữa thì họ vẫn cứ lắng nghe.”

Có tiếng động vọng vào từ ngoài phòng. Một tiếng khóc mơ hồ. Olivia quay ra hướng đó.

“Chỉ là Ethan thôi,” Matt nói.

“Nó có hay như thế không?”

“Có.”

Họ chờ đợi. Căn nhà lại chìm vào yên lặng.

“Một hôm em cảm thấy trong người rất yếu,” Olivia nói, giọng nàng đã chuyển thành đều đều xa vắng. “Chẳng phải chúng cho nghỉ phép gì đâu, nhưng em buồn nôn quá không đứng nổi, và vũ nữ ói trên sàn nhảy không ích lợi gì cho chuyện làm ăn. Vì Clyde và Emma không có ở đó, em hỏi xin thằng cha gác cửa. Hắn nói em đi được. Thế là em đi bộ về trại tù - bọn em gọi khu nhà lưu động như vậy. Lúc đó là gần ba giờ trưa. Mặt trời vẫn còn gay gắt. Em gần như cảm thấy da mình bị nướng chín vậy.”

Rồi Olivia mỉm cười vẻ đăm

chiêu. “Anh biết cái gì là kỳ quặc không? Em muốn nói là ừ thì cả câu chuyện đều kỳ quặc, nhưng anh biết cái gì mới nảy ra trong đầu em không?”

“Cái gì?”

“Độ. Không phải nhiệt độ thời tiết đâu. Mà là độ thêm bớt làm thay đổi mọi thứ. Những cái nếu nhỏ trở thành những cái nếu lớn. Anh biết điều đó rõ hơn bất cứ ai. Nếu anh đã lái xe thẳng về Bowdoin. Nếu Duff đừng làm đồ bia. Anh biết đấy.”

“Anh biết.”

“Chuyện này cũng vậy. Nếu em

không bị ốm. Nếu em nhảy bình thường như mọi đêm. Ngoại trừ trường hợp của em, em nghĩ mỗi người sẽ nói một cách khác nhau. Nhưng em thì nói nó đã cứu mạng em.”

Nàng đang đứng gần cửa. Nàng đưa mắt nhìn cái nắm cửa như chuẩn bị chạy trốn.

Matt hỏi: “Chuyện gì xảy ra khi em về tới trại tù?”

“Chỗ đó trông trơn,” Olivia đáp. “Đa số bọn con gái đã tới hộp đêm hay vào thành phố. Bọn em thường xong việc khoảng ba giờ sáng và ngủ

tới giữa trưa. Trại tù thật là u uất, bọn em chuồn ngay khỏi chỗ đó bất cứ khi nào có thể. Vì thế khi em về, chung quanh hoàn toàn yên lặng. Em nhớ cửa căn nhà của mình và thứ đầu tiên em thấy là máu trên sàn nhà.”

Anh nhìn kỹ nàng. Hơi thở của Olivia nặng nề hơn, nhưng mặt nàng vẫn phẳng lặng, bình thản.

“Em gọi to. Hành động đó thật ngu xuẩn, em cũng nghĩ thế. Em đáng ra nên cất tiếng la lên rồi chạy ra ngoài, chắc vậy. Lại một cái nếu, phải không? Rồi em nhìn quanh. Căn nhà lưu động nào cũng có hai phòng, nhưng chúng được đặt quay lưng lại,

nên mở cửa ra là bước ngay vào phòng ngủ của ba đứa bọn em. Em nằm ở giường tầng, bên dưới, Kimmy nằm trên. Cassandra, cô gái mới đến, giường cô ta kê sát bức tường bên kia. Kimmy lúc nào cũng sạch sẽ gọn gàng. Cô ấy lúc nào cũng quát tụi em vì không chịu dọn dẹp nhà cửa. Đòi chúng ta là một cái bãi rác, cô ấy nói, nhưng không phải vì thế mà chúng ta cũng phải sống trên bãi rác.

Dù sao đi nữa thì lúc bảy giờ, chỗ đó đúng như một cái bãi rác. Ngăn kéo nào cũng bị lôi ra, quần áo vứt tứ tung. Đằng kia, cạnh giường Cassandra, nơi vết máu chảy ra, em thấy một đôi chân thò ra trên sàn nhà.

Em chạy sang đó và đứng sững lại.”

Olivia nhìn thẳng vào mắt anh. “Cassandra đã chết. Em không cần phải xem mạch nữa. Xác cô ta nằm nghiêng, co quắp như một bào thai. Mắt mở trừng trừng nhìn vào tường. Mắt cô ta bầm tím và sưng húp. Trên cánh tay có nhiều vết bỏng do thuốc lá gi vào. Hai tay thì bị trói quặt ra sau lưng bằng băng keo. Anh phải nhớ, Matt, là em mới có mười tám tuổi. Cứ cho là em cảm thấy mình già hơn hoặc nhìn già hơn. Em có lẽ có quá nhiều kinh nghiệm sống. Nhưng nghĩ mà xem. Em đứng đó nhìn vào cái xác chết. Em chết cứng người. Em không nhúc nhích nổi. Kể cả khi

em nghe tiếng động phát ra từ phòng bên, kể cả khi em nghe Emma hét lên: “Đừng, Clyde!”

Nàng ngừng lại, nhắm mắt lại, thả ra một hơi thở sâu.

“Em quay lại vừa kịp để thấy một nắm tay bay vào mặt mình. Không có thời gian phản ứng. Clyde không cần vung tay trước lấy đà. Các khớp ngón tay của hắn va thẳng vào mũi em. Em thật sự nghe tiếng gãy rõ hơn là cảm thấy. Đầu em bật về phía sau. Em té ngửa và đè lên mình Cassandra - đó có lẽ là đoạn tệ nhất. Đè ngay lên xác cô ta. Da cô ta thật nhũn và lạnh giá. Em cố bò khỏi

mình cô ta. Máu cứ vậy chảy xuống miệng em...”

Olivia dừng lại, hớp không khí, cố lấy lại hơi thở. Chưa khi nào Matt thấy mình bất lực như vậy. Anh không cử động, không nói năng gì. Anh chỉ để yên cho nàng tự trấn tĩnh.

“Clyde xông tới và nhìn xuống em. Mặt hấn... em muốn nói, hấn hay có cái kiểu cười nhếch mép. Em đã thấy hấn tát Emma Lemay nhiều lần. Em biết chuyện này nghe rất lạ tai với anh. Tại sao chúng em không hành động gì? Nhưng những trận đánh đập của hấn không phải chuyện hiếm hoi. Nó đã trở thành bình

thường. Anh phải hiểu chuyện đó. Đó là cuộc đời duy nhất mà mỗi người bọn em biết đến.”

Matt gật đầu, một hành động có cảm giác hoàn toàn không thích đáng, nhưng anh hiểu cách nghĩ đó. Nhà tù cũng đầy rẫy luận điệu này - khi điều kinh khủng đã trở thành quy luật thì những chuyện người ta làm đó không còn là kinh khủng nữa.

“Dù sao thì cái kiểu nhếch mép ấy đã biến mất,” Olivia nói tiếp. “Nếu anh cho rằng rắn đuôi chuông hung dữ thì đúng là anh chưa gặp Clyde Rangor. Nhưng lúc đó, đứng bên cạnh em, hẳn có vẻ hoảng sợ.

Hắn thở rất mạnh. Có vết máu trên áo hắn. Sau lưng hắn - và đây là một cảnh em không bao giờ quên được - Emma đứng yên, đầu cúi xuống. Em nằm đó, đang chảy máu và bị thương, và nhìn ra phía sau tên điên cuồng đang giơ nắm đấm đó để hướng tới chỗ một nạn nhân khác của hắn. Nạn nhân thực sự của hắn, em nghĩ vậy.

“Cuộn băng để đâu?” Clyde hỏi. Em không hiểu hắn hỏi gì. Hắn giậm mạnh lên chân em. Em rú lên vì đau. Rồi Clyde hét lên: “Mày đang giỡn với tao hả, đồ chó cái? Nó đâu rồi?”

Em cố bò lùi lại, nhưng va vào góc nhà. Clyde đá xác Cassandra qua

một bên rồi đi theo. Em đã cùng đường. Em nghe tiếng Emma vọng lại từ xa, yếu hèn như một con cừ non: “Đừng, Clyde. Đừng mà.” Vẫn nhìn em, Clyde vả ngược bà ta. Hấn dồn hết sức vào cú đánh. Mu bàn tay của hấn làm rách toác mặt Emma. Bà ta đổ về phía sau và ra ngoài tầm mắt của em. Nhưng với em thế là đủ. Sự phân tâm của hấn đã cho em một cơ hội hành động. Em đạp thẳng chân ra và đá trúng ngay dưới đầu gối của hấn. chân Clyde oằn lại. Em đứng lên được và lăn qua chiếc giường. Anh biết đây, trong đầu em đã có mục đích. Kimmy giữ một khẩu súng trong phòng này. Em không thích chuyện đó

nhưng nếu anh nghĩ đời em quá cay nghiệt, đời Kimmy còn tệ hơn nhiều. Vì vậy cô ấy luôn luôn có vũ trang. Cô ấy có hai khẩu súng, một khẩu cỡ nhỏ, khẩu 22, giấu trong bột. lên sân diễn cũng vậy. Và Kimmy có một khẩu khác ở dưới đệm.”

Olivia dừng lại và cười với anh.

“Chuyện gì vậy?” Matt hỏi.

“Cũng giống anh.”

“Em nói thế là sao?”

“Anh nghĩ em không biết về khẩu súng của anh à?”

Anh đã hoàn toàn quên chuyện đó. Anh kiểm tra trong túi quần. Ở bệnh viện, người ta đã lấy nó đi rồi. Olivia bình tĩnh mở ví của nàng. “Đây”, nàng nói.

Nàng đưa cho anh khẩu súng.

“Em không muốn cảnh sát tìm ra và theo dấu nó đến chỗ anh.”

“Cảm ơn em,” anh nói một cách ngốc nghếch. Anh nhìn khẩu súng, đút nó vào người.

“Tại sao anh lại giữ nó?” Nàng hỏi.

“Anh không biết.”

“Em cũng không nghĩ là Kimmy biết. Nhưng nó đã có ở đó. Và khi Clyde ngã xuống, em lục tìm nó. Em không có nhiều thời gian. Cú đá của em không vô hiệu hóa được Clyde - nó chỉ cho em vài giây. Em thọc tay vào dưới tấm đệm tầng trên. Em nghe tiếng hấn gào lên: “Con đĩ điên khùng, tao sẽ giết mày.” Em không nghi ngờ gì về chuyện hấn sẽ làm thật. Em đã thấy Cassandra. Em đã thấy gương mặt hấn. Nếu hấn bắt được em, nếu em không tìm thấy khẩu súng, em sẽ chết.”

Olivia nhì ra xa, tay nàng giờ lên tựa như nàng đã trở lại căn nhà đó,

lục tìm khẩu súng.

“Tay em đang ở dưới tấm đệm. Em gần như cảm thấy hơi thở của hắn phả trên cổ mình. Nhưng em vẫn chưa tìm thấy khẩu súng. Clyde túm tóc em. Hắn vừa định giật lại thì ngón tay em chạm vào lớp kim loại. Em dùng hết sức túm lấy trong khi hắn kéo em ngược ra. Khẩu súng cũng ra theo. Clyde nhìn thấy nó. Em chưa nắm được nó thật chặt. Ngón cái và ngón trỏ của em kẹp lấy băng súng. Em cố lách ngón tay vào có súng, nhưng Clyde đã nhào vào em. Hắn tóm lấy cổ tay em. Em cố đẩy hắn ra. Hắn quá mạnh, nhưng em cũng không buông ra. Em cầm cự.

Thế rồi hắn chọc móng tay vào da em. Clyde để móng tay rất dài và sắc. Anh thấy cái này không?”

Olivia nắm tay lại, để nghiêng cho anh thấy vết sẹo trắng hình lưỡi liềm bên cạnh cổ tay. Trước kia Matt đã đề ý đến nó. Một quãng đời đã qua, nàng bảo anh đó là do một cú ngã ngựa.

“Clyde Rangor gây ra đây. Hắn chọc móng tay vào sâu đến bật máu ra. Em đánh rơi khẩu súng. Hắn đè em xuống giường rồi nhảy lên người em. Hắn nắm lấy cổ và cứ thế mà siết. Lúc đó hắn còn khóc nữa. Em nhớ rõ chuyện đó. Hắn siết cổ em

gần chết và hấn khóc. Không phải vì hấn động tâm hay làm sao hết. Hấn khiếp sợ đấy. Hấn bóp cổ em và em nghe thấy hấn van lơn: “Chỉ cần nói nó ở đâu. Chỉ cần tao biết...”

Olivia nhẹ nhàng đặt tay lên cổ. “Em chống cự, em đá, em tát, nhưng sức lực cứ thế tàn dần. Các cú đánh của em không còn sức nữa. Em cảm thấy ngón cái của hấn ấn xuống cổ. Em đang cận kề cái chết. Rồi em nghe thấy tiếng súng nổ.”

Nàng thả tay xuống. Chiếc đồng hồ quả lắc cổ trong phòng ăn, một món quà cưới cho Bernie và Marsha, bắt đầu điểm chuông. Olivia đợi cho

nó kết thúc.

“Tiếng súng không vang lắm. Chỉ như tiếng gậy bóng chày vung lên thôi. Em nghĩ vì đó là một khẩu 22. Em không biết nữa. Trong một giây, Clyde bỗng siết mạnh tay hơn. Mặt hắn nhìn có vẻ kinh ngạc hơn là đau. Hắn buông em ra. Em đã nghẹt thở, đứt hơi. Em lăn qua một bên, cổ hộp không khí. Emma Lemay đứng ngay sau lưng hắn. Bà ta chĩa súng vào hắn và dường như bấy nhiêu năm bị hành hạ, bị đánh đập nay đã sôi trào. Bà không luống cuống. Bà không nhìn xuống. Clyde quay sang phía bà, điên cuồng, và bà bắn tiếp, vào giữa mặt hắn.

Rồi Emma bắn thêm phát nữa và Clyde Rangor chết hẳn.”

Chương 38

Động cơ.

Loren giờ đã có động cơ. Nếu đoạn phim có bất kỳ chỉ dẫn gì, thì đó là Charles Talley, một tên dê tiện theo tiêu chuẩn của bất cứ người nào, không những đã ngủ với vợ của Matt - Loren dám cá người đàn bà đeo bộ tóc giả chính là Olivia - mà còn gửi cho Matt để sinh thêm tội vạ.

Chế giễu anh ta.

Chọc tức anh ta.

Một lời thách đấu, ta có thể coi như vậy.

Mọi chuyện đã ăn khớp. Và nghe có vẻ hoàn toàn hợp lý.

Ngoại trừ việc ngay từ lúc bắt đầu, vụ án này có quá nhiều chi tiết nghe có vẻ hoàn toàn hợp lý. Thế mà vài phút sau thì không còn nữa. Như Max Darrow bị gái mãi dâm trấn lột. Như cái chết của Charles Talley nhìn giống như một tình huống người chồng ghen tuông thông thường, trong khi, nếu đúng như vậy, làm sao ta giải thích được mối liên quan với Emma Lemay và FBI ở Nevada cùng với những chuyện khác nàng đã nghe

ở văn phòng Joan Thurston?

Điện thoại nàng đổ chuông.
Không hiển thị số gọi đến.

“A lô?”

“Cái lệnh truy nã Matt Hunter này
là thế nào vậy?”

Đó là Lance Banner.

“Anh không ngủ bao giờ à?”
Nàng hỏi.

“Mùa hè thì không. Tôi thích ngủ
vào mùa đông. Như gấu ấy. vậy là có
chuyện gì?”

“Chúng tôi đang tìm anh ta.”

“Đừng nói gì cụ thể cả, Loren, thật đấy, tôi không nghe nổi từng đó chi tiết đâu.”

“Chuyện dài lắm, Lance, mà tôi thì đã trải qua một đêm dài.”

“Lệnh truy nã chủ yếu chỉ truyền trên đường dây Newark.”

“Thì sao?”

“Thì đã có ai nghĩ đến nhà chị dâu của hunter chưa?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Nhà tôi ở ngay cuối đường.”
Lance Banner nói. “Cứ tính là tôi

đang lo việc đó.”

Chương 39

Cả Matt và Olivia đều không cử động. Câu chuyện đã làm nàng kiệt quệ. Anh có thể thấy điều đó. Anh gần như đã nhích lại gần nàng, nhưng nàng đã đưa tay lên.

“Có lần em thấy một bức ảnh cũ của Emma Lemay,” Olivia bắt đầu. “Bà nhìn thật đẹp. Bà còn thông minh nữa. Nếu có người nào đủ bản lĩnh để thoát ra khỏi cuộc sống đó, thì chỉ có thể là bà. Nhưng anh thấy đây, chẳng ai thoát cả. Em mới mười tám, Matt, và em đã thấy đời mình như đã

tàn rồi. Vậy là chúng em ở đó, em thì nôn ọe, Emma tay vẫn cầm súng. Bà nhìn xuống xác Clyde khá lâu và đợi cho em lấy hơi lại. Cũng mất tới vài phút. Rồi bà quay sang em, mắt ráo hoảng, và nói: “Chúng ta phải giấu xác hẳn đi.”

Em nhớ là mình đã lắc đầu. Em bảo là em không muốn dính líu vào việc này. Bà không tức giận hay cao giọng. Thật là kỳ lạ. Nhìn bà lúc ấy rất... thanh thản.

Matt nói: “Bà ta vừa giết kẻ đã hành hạ mình.”

“Chắc chắn đó cũng là một

phần.”

“Nhưng?”

“Nó gần như là bà đã đợi giây phút này từ lâu. Bà biết một ngày nào đó nó sẽ xảy ra. Em nói bọn em nên gọi cảnh sát. Emma lắc đầu, bình tĩnh, tự chủ. Khẩu súng vẫn ở trong tay bà. Bà đã không chĩa nó vào em. “Chúng ta có thể kể lại sự thật,” em nói. “Nói đây chỉ là tự vệ. Chúng ta cho họ coi vết bầm trên cổ em. Mẹ kiếp, chúng ta chỉ cho họ coi Cassandra nữa.”

Matt cựa quậy trên chỗ ngồi của mình. Olivia nhìn thấy và mỉm cười.

“Em biết,” nàng nói. “Em không quên cái chuyện khôì hài đó đâu. Tự vệ. cũng giống như anh đã biện hộ. Chắc là chúng ta đã cùng đứng trước một ngã ba đường. Có lẽ anh không có lựa chọn nào khác, vì có bao nhiêu người xung quanh. Nhưng giả dụ anh có, thì anh cũng đến từ một thế giới khác. Anh tin ở cảnh sát. Anh nghĩ là sự thật sẽ thắng. Nhưng chúng em biết rõ hơn. Emma đã bắn Clyde ba lần, một từ sau lưng, hai vào mặt. Không ai tin cái chuyện tự vệ đâu. Và nếu họ tin chẳng nữa, Clyde kiếm rất nhiều tiền cho anh họ xã hội đen của hắn. Hắn sẽ không khi nào để bọn em sống.”

“Vậy em đã làm gì?”

“Em cũng rối trí lắm. Nhưng Emma tiếp tục giải thích tình trạng nguy hiểm của chúng em. Chúng em không có lựa chọn. Và khi đó bà đưa ra lập luận hay nhất của bà.”

“Là gì?”

Emma nói: “Nếu mọi chuyện đều tốt đẹp thì sao?”

“Cái gì tốt đẹp?” Matt hỏi.

“Nếu cảnh sát tin chúng em và gã anh họ của Clyde để chúng em yên?”

Nàng ngừng lại, mỉm cười.

“Anh không hiểu,” Matt đáp.

“Khi đó chúng em sẽ đi đâu? Emma và em. Chúng em sẽ về đâu nếu mọi chuyện đều tốt đẹp?”

Matt đã hiểu.

“Hai người sẽ vẫn ở lại chỗ đó.”

“Đúng. Đây là cơ hội cho chúng em, Matt ạ. Clyde có một trăm ngàn đô la giấu trong nhà. Emma nói tụi em hãy lấy số tiền đó. Chúng em hãy chia nhau và bỏ trốn, bắt đầu lại từ đầu. Emma đã có sẵn đích đến trong đầu. Bà đã tính chuyện bỏ đi nhiều năm rồi, nhưng không khi nào có đủ can đảm. Em cũng không. Không ai

trong bọn em có cả.”

“Nhưng giờ thì em phải làm thôi.”

Olivia gật đầu.

“Bà nói rằng nếu tụi em giấu xác Clyde, họ sẽ cho là hai người bọn họ bỏ trốn cùng nhau. Người ta sẽ đi tìm một cặp nam nữ. Hoặc họ sẽ nghĩ hai người đã bị giết và chôn chung với nhau. Nhưng bà cần em giúp. Em hỏi: “Còn em thì sao? Bạn bè của Clyde biết mặt em. Chúng sẽ lùm ra em thôi. Và chúng ta giải thích cái chết của Cassandra thế nào?”

Nhưng Emma đã lo liệu việc ấy.

Bà nói: “Đưa cái ví của em cho ta.” Em móc trong túi quần ra đưa cho bà. Bà lấy căn cước của em - hồi đó, Nevada chưa bắt phải có ảnh trên căn cước - và nhét vào trong túi Cassandra. “Khi nào Kimmy trở về?” Bà hỏi em. Ba ngày nữa, em cho biết. Còn nhiều thời gian, bà nói.

Rồi bà nói: “Hãy nghe lời ta đây. Cả em lẫn Cassandra đều không có gia đình. Mẹ Cassandra đuổi cô ta khỏi nhà nhiều năm trước. Họ không còn liên hệ với nhau nữa.”

Em nói: “Em không hiểu.”

“Ta đã nghĩ đến chuyện này nhiều

năm rồi,” Emma nói. “Mỗi lần hắn đánh ta; mỗi lần hắn bóp cổ ta đến khi ngất đi; mỗi lần hắn xin lỗi và hứa là chuyện đó không bao giờ xảy ra nữa, rồi nói là hắn yêu ta. Mỗi lần hắn bảo ta hắn sẽ truy lùng để giết ta nếu có khi nào ta dám bỏ đi. Nếu... nếu ta giết Clyde và chôn xác hắn, lấy tiền rồi trốn đến một nơi ta biết là an toàn, thì sao? Nếu ta chuộc bớt lại lỗi lầm vì những chuyện đã làm với các em, thì sao? Em cũng có những mộng tưởng như vậy chứ, Candi? Về chuyện bỏ trốn?”

Matt nói: “Và đúng là em có thật.”

Olivia giơ ngón tay trỏ: “Với một điểm khác biệt. Em đã nói là em cảm thấy cuộc đời em như đã tàn rồi. Em vùi đầu vào sách vở. Em cố gắng lạc quan. Em tưởng tượng cái gì đó khác hơn. Bởi vì em đã có cái gì đó để bám víu vào. Em không muốn vẽ ra quá nhiều từ cái đêm ở Vegas. Nhưng em đã nghĩ đến nó, Matt, em nghĩ về cảm giác anh đã mang đến cho em. Em nghĩ đến cái thế giới anh đang sống. Em nhớ hết những gì anh kể - về gia đình anh, về nơi anh lớn lên, về bạn bè và trường học của anh. Điều mà anh không biết, mà anh vẫn chưa hiểu được, đó là anh đã mô tả một thế giới em không cho phép mình

tưởng tượng ra.”

Matt không nói gì.

“Sau khi anh đi khỏi đêm ấy, em không thể nói được bao nhiêu lần em đã nghĩ tới chuyện thử đi tìm anh.”

“Tại sao em không đi?”

Nàng lắc đầu.

“Lẽ ra anh phải là người hiểu rõ nhất về sự trói buộc của hoàn cảnh chứ.”

Anh gật đầu, không dám trả lời.

“Lúc đó thì đã không còn nghĩa lý gì nữa,” Olivia nói. “Quá muộn

cho những thứ đó rồi. Hoàn cảnh có trời buộc đến đâu thì bọn em vẫn phải hành động. Thế là bọn em lập một kế hoạch. Thật ra nó rất đơn giản. Trước tiên, bọn em quần xác Clyde vào trong một cái chăn rồi tống vào đằng sau xe. Bọn em khóa cửa trại tù lại. Emma biết một chỗ. Clyde đã phi tang ít nhất hai cái xác ở đó, bà nói. Ở tít trong sa mạc. Bọn em chôn xác hẳn trong một nắm mộ nông choẹt, xa tận cùng cái nơi không có bóng người đó. Rồi Emma gọi cho hộp đêm. Bà đảm bảo là tất cả bọn con gái phải làm thêm giờ, vì vậy không ai có thể về trại tù được.

Bọn em tạt qua chỗ bà để tắm

rửa. Em đứng dưới vòi nước ấm và nghĩ ngợi, em không biết nữa, nghĩ rằng cảm giác này thật lạ lùng, xối nước rửa hết máu, hết như chuyện lấy ra từ kịch *Macbeth*.”

Một nụ cười yếu ớt thoáng qua mặt nàng.

“Nhưng nó đâu phải như vậy?”
Matt hỏi.

Olivia lắc đầu chậm rãi.

“Em vừa chôn một người trong sa mạc. Đêm đến chó rừng sẽ đào hẩn lên và đánh chén với nhau. Tha xương hẩn đi hết. Emma nói với em như vậy. Mà em cũng chẳng quan

tâm.”

Nàng nhìn anh như thách thức anh phản đối nàng.

“Xong rồi em làm gì?”

“Anh không đoán được à?”

“Em cứ kể đi.”

“Em... ý em là, Candace Potter không là gì cả. Thậm chí không có ai để thông báo về cái chết quá sớm của cô ta. Emma với tư cách là chủ và gần như là người giám hộ gọi cho cảnh sát. Bà nói rằng một trong những cô gái của bà đã bị giết. cảnh sát đến. Emma cho họ xem xác

Cassandra. Căn cước vẫn còn nằm trong túi cô ta. Emma nhận diện cái xác và xác nhận đó chính là một trong các cô gái, Candace “Candi Cane” Potter. Không có thân nhân; không ai thắc mắc chuyện đó. Thắc mắc vì lẽ gì? Tại sao người ta phải bịa ra chuyện như vậy? Emma và em chia đôi số tiền. Em được hơn năm mươi ngàn. Anh có tưởng tượng nổi không? Tất cả bọn con gái ở hộp đêm đều có sẵn căn cước giả rồi, cho nên làm một cái nữa với em không thành vấn đề.”

“Rồi em bỏ đi?”

“Phải.”

“Còn Cassandra thì sao?”

“Cô ta làm sao?”

“Không ai thắc mắc chuyện gì xảy ra cho cô ta à?”

“Có cả triệu cô gái đến rồi đi. Emma nói với mọi người cô ta đã bỏ việc - phát hoảng vì vụ giết người. Hai cô khác cũng sợ và bỏ đi luôn.”

Matt lắc đầu, cố gắng tập trung đầu óc.

“Khi anh gặp em lần đầu, em xưng tên là Olivia Murray.”

“Đúng.”

“Em quay lại cái tên đó?”

“Đó là lần duy nhất em sử dụng nó. Với anh đêm đó. Anh đã đọc *Nếp gấp thời gian chưa?*”

“Có. Từ lớp năm, anh nghĩ thế.”

“Khi em còn nhỏ, đó là cuốn sách em thích nhất. Nhân vật chính có tên là Meg Murray. Đó là vì sao em lấy cái họ đó.”

“Còn Olivia?”

Nàng nhún vai.

“Nghe nó hoàn toàn ngược lại với Candi.”

“Rồi chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Emma và em giao ước với nhau. Bọn em sẽ không bao giờ cho ai khác biết sự thật - dù bất cứ chuyện gì xảy ra - vì nếu một người nói ra, người kia có thể sẽ chết. Vậy là bọn em thề. Em muốn anh hiểu rằng đối với em lời thề đó thiêng liêng như thế nào.”

Matt không biết phải nói gì.

“Rồi em chuyển tới Virginia?”

“Phải.”

“Tại sao?”

“Vì đó là nơi Olivia Murray

sống. Nó cách xa cả Vegas lẫn Idaho. Em tạo ra một câu chuyện giả về lai lịch mình. Em đi học tại trường Đại học Virginia. Dĩ nhiên em không nhập học chính thức, nhưng khi đó an ninh vẫn còn lỏng lẻo. Em gặp người này người nọ. Họ cho rằng em là một sinh viên. Vài năm sau, em giả vờ tốt nghiệp. Rồi em xin được công việc. Em không bao giờ nhìn lại và nghĩ đến Candi. Candace Potter đã chết rồi.”

“Rồi sao nữa, anh tìm đến?”

“Cũng gần như vậy, phải. Bảy giờ em là một đứa trẻ sợ sệt. Em vừa bỏ chạy thật xa và cố gắng tạo ra một

cuộc đời mới. Một cuộc đời thật sự. Sự thật là, em không có hứng thú gặp người đàn ông nào. Anh là người thuê DataBetter, nhớ không?”

Matt gật đầu.

“Anh nhớ.”

“Em đã có quá đủ với chuyện đó rồi. Nhưng rồi em gặp lại anh và... Em không biết nữa. Có lẽ em muốn sống lại cái đêm mình gặp nhau. Trở lại một giấc mơ khờ khạo. Anh cười khẩy vào ý định sống ở đây, Matt. Anh không biết là nơi này, cái thành phố này, chính là thế giới tốt đẹp nhất có thể có.”

“Đó là lý do em muốn dọn về khu này?”

“Vớ anh,” nàng nói, đôi mắt khẩn khoản. “Anh không thấy à? Em không bao giờ tin cái trò bạn đời. Anh biết em đã thấy những gì, và... nhưng có lẽ, em không biết. Có lẽ những vết thương cũng có ích cho chúng ta. Có lẽ sự khổ đau đã cho chúng ta sự tiếp nhận tốt hơn. Anh biết đấu tranh vì những cái mà người khác thụ hưởng như chuyện dĩ nhiên. Anh yêu em, Matt. Đó là lý do anh cứ đào sâu tìm chứng cứ, vì mặc cho những chuyện em vừa nói với anh, chỉ có anh mới biết được em. Anh là người duy nhất. Vâng, em muốn dọn

về đây và tạo lập một gia đình với anh. Đó là tất cả những gì em muốn.”

Matt mở miệng, nhưng không lời nào thoát ra được.

“Không sao đâu,” nàng nói với nụ cười thoáng qua. “Phải nghe từng ấy quả là quá nhiều.”

“Không phải vậy. Chỉ vì...” Anh không diễn tả nổi. Các cảm giác vẫn còn xáo trộn với nhau. Anh cần phải đợi chúng lắng xuống. “Vậy đã có chuyện gì không đúng?” Anh hỏi. “Sau bao nhiêu năm đó, làm sao chúng lại tìm ra em?”

“Chúng không tìm ra em,” nàng

nói. “Chính em tới tìm chúng.”

Matt định hỏi tiếp thì một ánh đèn xe hiện ra, lướt ngang trên bức tường. Nó đi chậm lại hơi quá lâu. Matt giơ tay ra hiệu cho nàg tạm im lặng. Hai người cùng lắng nghe. Tiếng động cơ để không nghe yếu ớt, nhưng rõ ràng là có. Không nhầm lẫn được.

Mắt họ gặp nhau. Matt lại gần cửa sổ và nhòm ra ngoài.

Chiếc xe đậu ở bên kia đường. Đèn xe đã tắt. Vài giây sau, máy xe cũng vậy. Matt nhận ra chiếc xe ngay lập tức. Anh mới ngồi trên chiếc xe

đó vài tiếng trước.

Đó là xe của Lance Banner.

Chương 40

Loren lao vào phòng thẩm vấn.

Cingle đang ngắm nghĩa móng tay. “Luật sư vẫn chưa đến.”

Loren nhìn nàng ta một lúc. Nàng tự hỏi không biết có bề ngoài như Cingle Shaker thì như thế nào, được đàn ông xun xoe quanh mình, được tự biết là mình có thể muốn gì với họ cũng được. Mẹ nàng cũng có một chút như vậy, nhưng khi một người được như Cingle Shaker thì sẽ như thế nào? Là chuyện hay hay chuyện dở? Ta có khi nào đến chỗ ỷ vào

những thế mạnh đó mà làm thương tổn những người khác? Loren không nghĩ Cingle là người như vậy, nhưng điều đó chỉ là cho nàng trở thành mối đe dọa lớn hơn.

“Đoán xem chúng tôi tìm thấy gì trong máy tính của cô?” Loren hỏi.

Cingle chớp mắt. Nhưng thế là đủ. Cô ta đã biết. Loren lấy tấm ảnh của Charles Talley ra. Nàng cũng lấy một vài bức ảnh được chọn lọc in ra từ đoạn phim. Nàng đặt nó lên bàn trước mặt Cingle. Cingle gằn như không liếc qua.

“Tôi sẽ không nói gì,” Cingle

nói.

“Vậy cô có gật đầu được không?”

“Cái gì?”

“Tôi sẽ nói. Cô thích thì cứ gật đầu theo. Bởi vì tôi thấy mọi chuyện đã khá rõ đây chứ.” Loren ngồi xuống, khoanh hai tay để lên bàn. “Phòng thí nghiệm cho biết ảnh này được tải từ camera phone. Vì vậy, đây là chuyện chúng tôi nghĩ đã xảy ra. Charles Talley là một tên bệnh hoạn, chúng tôi biết. Hắn có một lịch sử phạm tội khá phong phú về bạo lực và dâm loạn. Sao cũng được, hắn gặp gỡ Olivia Hunter, tôi chưa biết

bằng cách nào. Có lẽ cô sẽ nói ra khi luật sư của cô tới. cũng không ăn nhằm gì. Thế là, do lý do bệnh hoạn gì không rõ, hẳn bày ra trò gửi ảnh và đoạn phim tới cho anh bạn chung của chúng ta là Matt Hunter. Matt mang ảnh tới cho cô. Cô, vốn là một người lão luyện, tìm được gã trong hình chính là Charles Talley và gã đang ở khách sạn Howard Johnson cạnh phi trường Newark. Hay có thể cô tìm ra Olivia Hunter đang ở đó. Tôi không rõ cái nào.”

Cingle nói: “Điều đó không đúng.”

“Nhưng cũng gần đúng. Tôi

không biết chi tiết, và tôi không cần biết tại sao Hunter tới tìm cô. Những điều đã rõ là anh ta có tới, anh ta đã giao cho cô tám ảnh và đoạn phim. Cô đã tìm ra Charles Talley. Hai người cùng lái xe tới khách sạn để gặp mặt hẳn. Talley và Hunter đã đánh nhau. Cuối cùng Hunter bị thương và cuối cùng Talley đã chết.”

Cingle nhìn ra xa.

“Cô có muốn thêm gì không?”
Loren hỏi.

Điện thoại Loren lại kêu lần nữa. Nàng móc nó ra, mở nắp, và nói: “Alô”.

“Anh bạn hàng xóm thân thiết Lance của cô đây.”

“Có chuyện gì?”

“Đoán xem tôi đang ở đâu.”

“Trước cửa nhà Marsha Hunter?”

“Trúng phóc. Giờ đoán xem xe của ai đang đậu trên lối vào.”

Loren ngồi thẳng dậy.

“Anh gọi tăng viện chưa?”

“Họ đang trên đường tới.”

Nàng đóng điện thoại. Mắt Cingle đang dõi theo nàng.

“Chuyện về Matt đây à?”

Loren gật đầu.

“Chúng tôi đang tiến hành bắt giữ anh ta.”

“Anh ta sẽ hoảng loạn mất.”

Loren nhún vai, chờ đợi.

Cingle cắn một móng tay.

“Cô đã hiểu sai rồi.”

“Sai thế nào?”

“Cô nghĩ Charles Talley gửi hình cho Matt.”

“Hắn ta không gửi à?”

Cingle lắc đầu chậm rãi.

“Vậy là ai?”

“Hỏi hay đây.”

Loren ngồi lại. Nàng nhớ đến bức ảnh Charles Talley. Hắn đang đưa tay lên, gần như là xấu hổ không muốn bị chụp hình. Không phải hắn tự chụp tấm ảnh đó.

“Cũng không quan trọng. Chúng tôi sẽ đưa Matt về nơi tạm giam trong vài phút nữa.”

Cingle đứng lên, bắt đầu rảo

bước tới lui. Nàng khoanh tay lại.

“Có lẽ,” nàng lên tiếng, “mấy tấm ảnh là một vụ dàn cảnh.”

“Cái gì?”

“Thôi nào, Loren. Động não đi”. Cô không thấy chuyện quá gọn ghẽ sao?”

“Đa số án mạng đều thế.”

“Tâm bậy.”

“Cô tìm được xác đàn ông, cô điều tra cuộc đời tình ái của hắn. Cô tìm được xác đàn bà, cô điều tra bồ hay chồng cô ta. Bình thường chuyện

chỉ đơn giản thế thôi.”

“Ngoại trừ Charles Talley không phải là bồ của Olivia Hunter.”

“Và cô tìm ra chuyện đó như thế nào?”

“Tôi không tìm ra, mà là Matt.”

“Tôi vẫn chờ xem như thế nào đây.”

“Bởi vì hình này là ngụy tạo.”

Loren mở miệng ra rồi ngậm lại, quyết định đợi.

“Đó là lý do Matt đến văn phòng của tôi đêm nay. Anh ta muốn phóng

to mấy cái ảnh. Anh ta nhận ra nó không phải thật sự giống như bề ngoài. Anh ta vỡ lẽ ra khi trời chuyển mưa.”

Loren ngả ra sau và dang hai tay.

“Tốt hơn là cô nên giải thích từ đầu.”

Cingle cầm tấm ảnh Charles Talley.

“Được thôi, nhìn vào cửa sổ đây, nhìn ánh mặt trời chiếu qua như thế nào...”

Chương 41

Xe Lance Banner vẫn đậu bên kia đường, đối diện với nhà Marsha.

“Anh biết anh ta à?” Olivia hỏi Matt.

“Phải. Bọn anh từng học chung với nhau. Bây giờ anh ta là cảnh sát thành phố.”

“Anh ta tới hỏi anh về vụ hành hung à?”

Matt không trả lời. Chuyện đó nghe có lý, anh nghĩ vậy. Cingle đã

bị bắt giữ, chắc cảnh sát muốn có báo cáo đầy đủ. Hay có lẽ tên của Matt, như một nhân chứng hay nạn nhân, đã được xướng lên qua máy điện đàm cảnh sát và Lance đã nghe được. Có lẽ đây chỉ là một trò nhiễu sách mới.

Dù sao thì đây cũng không phải chuyện gì lớn. Nếu Lance gõ cửa, Matt sẽ mời anh ta đi. Đó là quyền của anh. Họ không thể bắt một người vì không có lý do để làm báo cáo đúng hạn.

“Matt?”

Anh quay về phía Olivia. “Em

vừa nói không phải họ tìm tới em. Chính là em tìm tới họ.”

“Phải.”

“Anh không nghĩ là mình hiểu chuyện đó.”

“Bởi vì đây là chỗ khó khăn nhất,” Olivia nói.

Anh nghĩ - không, hy vọng - là nàng chỉ nói đùa. Anh đang cố gắng giữ bình tĩnh, cố gắng phân tách, biện hộ hay thuận tụy ngăn chặn ý nghĩ về nó.

“Em đã nói dối nhiều lần,” nàng nói. “Nhưng lời nói dối cuối cùng

này là tệ nhất.”

Matt dừng lại bên cửa sổ.

“Em trở thành Olivia Hunter. Em đã kể cho anh rồi đây. Với em Candace Potter đã chết. Ngoại trừ... ngoại trừ ra có một phần của cô ta em không khi nào có thể từ bỏ được.”

Nàng ngưng lại.

“Phần nào vậy?” Matt hỏi bằng giọng rất khẽ.

“Hồi mười lăm tuổi em đã có thai.”

Anh nhắm mắt lại.

“Em sợ hãi tột độ. Em giấu giếm cho đến khi quá muộn. Khi em vỡ ối, mẹ nuôi dẫn em đến bác sĩ. Họ đưa em ký một đồng giấy tờ. Còn có một khoản chi trả nào đó nữa, em không biết là bao nhiêu. Em không nhìn thấy đồng nào cả. bác sĩ tiêm thuốc mê cho em. Em sinh đứa trẻ. Khi em tỉnh dậy...”

Giọng nàng yếu dần đi. Nàng nhún vai cho bớt xúc động rồi nói: “Em còn không biết nó là trai hay gái.”

Matt vẫn nhìn chiếc xe của

Lance. Anh cảm thấy như có cái gì đó bị rút ra khỏi nơi sâu thẳm tâm hồn mình.

“Thế còn người cha?”

“Anh ta bỏ trốn khi nghe nói em có thai. Làm tan vỡ trái tim em. Anh ta chết trong một tai nạn xe cộ vài năm sau đó.”

“Vậy là em không bao giờ biết chuyện gì xảy ra với đứa nhỏ?”

“Chưa bao giờ. Không một lời nào cả. Trên nhiều phương diện, em thấy như vậy cũng ổn. Kể cả nếu em muốn can thiệp vào cuộc đời con bé, em cũng không thể - với những bế tắc

của mình. Nhưng như vậy không có nghĩa là em không quan tâm. Hay bạn khoăn không biết chuyện gì xảy ra đến với nó.”

Một phút yên lặng. Matt quay lại nhìn thẳng vào vợ.

“Em nói là ‘con bé’.”

“Cái gì?”

“Vừa xong đấy thôi. Đầu tiên em nói em không biết nó là trai hay gái. Rồi em lại nói em không muốn can thiệp vào đời con bé và em băn khoăn không biết chuyện gì xảy ra đến với nó.”

Olivia không nói gì.

“Em biết mình có con gái bao lâu rồi?”

“Mới vài ngày.”

“Em phát hiện bằng cách nào?”

Olivia lấy ra một mảnh giấy khác.

“Anh có biết gì về những nhóm trợ giúp trẻ em được nhận làm con nuôi trên mạng không?”

“Không, không rõ lắm.”

“Có những bảng tin nơi những đứa trẻ được nhận làm con nuôi đăng

tin tìm kiếm cha mẹ ruột và ngược lại. Em thường xuyên vào xem. Cũng chỉ vì tò mò thôi. Em không bao giờ nghĩ mình sẽ tìm thấy gì. Candace Potter chết đã lâu rồi. Nếu con cô ta có đi tìm mẹ ruột, nó cũng đã nghe chuyện ấy rồi bỏ cuộc. Ngoài ra, gì thì gì em vẫn không thể nói ra điều gì. Em đã có lời giao ước. Tìm thấy em chỉ thêm tai hại cho con em.”

“Thế nhưng em vẫn vào coi bảng tin?”

“Vâng.”

“Thường xuyên không?”

“Chuyện đó có quan trọng không,

Matt?”

“Anh nghĩ là không.”

“Anh không hiểu được tại sao em làm vậy à?”

“Có, anh hiểu,” anh nói, dù không chắc đó là sự thật. “Rồi chuyện gì xảy ra?”

Olivia đưa anh mảnh giấy

“Em tìm được thông báo này.”

Mảnh giấy nhàu nát và rõ ràng đã bị mở ra gấp lại nhiều lần. Ngày tháng trên đó là từ bốn tuần trước. Nội dung như sau:

Đây là một thông báo khẩn và phải được bảo mật tuyệt đối. Con gái chúng tôi đã được nhận nuôi mười tám năm trước tại văn phòng bác sĩ Eric Tequesta ở thành phố Meridian, Idaho, vào ngày 12 tháng Hai. Tên người mẹ đẻ là Candace Potter, giờ đã qua đời. Chúng tôi không có thông tin về người cha.

Con chúng tôi đang ốm nặng. Nó khẩn thiết cần một người hiến thận là họ hàng ruột. Chúng tôi đang tìm kiếm bất cứ người họ hàng ruột nào có khả năng phù hợp. Nếu quý vị có mối quan hệ huyết thống với cô Candace Potter quá cố, xin liên lạc với chúng tôi tại...”

Matt đọc đi đọc lại cái thông báo.

“Em phải làm gì đó,” Olivia nói.

Anh gật đầu cứng ngắc.

“Em gửi email cho cha mẹ nuôi của con bé. Đầu tiên em giả là một người bạn cũ của Candace Potter, nhưng họ không chịu tiết lộ thông tin gì. Em không biết phải làm gì. Thế là em viết thư lại và nói thật ra em là họ hàng. Rồi mọi chuyện chuyển hướng một cách quái lạ.”

“Như thế nào?”

“Em nghĩ... Em không biết... bỗng nhiên cha mẹ nuôi của con bé sinh ra ăn nói loanh quanh. Thế nên bọn em đồng ý gặp nhau trực tiếp. Bọn em ấn định địa điểm và thời gian.”

“Ở Newark?”

“Vâng. Họ còn đặt sẵn phòng cho em nữa. Em phải nhận phòng và đợi họ liên lạc. Em là đúng như vậy. Cuối cùng, một người đàn ông cũng gọi điện và bảo em lên phòng 508. Khi em vào phòng, ông ta bảo là cần phải soát túi của em. Lúc đó ông ta lấy cái điện thoại ra, em đoán vậy. Rồi ông ta bảo em thay đồ trong

phòng tắm, mặc váy và đeo tóc giả. Em không hiểu tại sao lại phải làm như vậy, nhưng ông ta nói rằng hai bên sắp đi tới một nơi và ông ta không muốn ai nhận ra một trong hai người. Em quá sợ, không dám không nghe. Ông ta cũng đội tóc giả màu đen. Khi em bước ra, ông ta bảo em ngồi lên giường. Ông ta đi về phía em, đúng như anh đã thấy. Tới cạnh chiếc giường, ông ta dừng lại và nói rằng ông ta biết em là ai. Nếu muốn giữ tính mạng cho con em, em phải chuyển tiền vào tài khoản của ông ta. Em nên chuẩn bị tiền sẵn sàng.”

“Em có làm theo không?”

“Có.”

“Bao nhiêu?”

“Năm mươi ngàn đô la.”

Anh gật đầu, cố giữ bình tĩnh. Đó là tất cả tiền họ có. “Rồi sao nữa?”

“Ông ta nói rằng cần phải có thêm. Năm mươi ngàn nữa. Em bảo ông ta em không có số tiền lớn như vậy. Bọn em cãi nhau. Cuối cùng em nói ông ta sẽ được nhận thêm tiền khi nào em gặp con em.”

Matt nhìn ra ngoài.

“Chuyện gì thế?” Nàng hỏi.

“Lúc đó em không sinh nghi à?”

“Nghi cái gì?”

“Liệu đây có phải trò lừa gạt không.”

“Dĩ nhiên,” Olivia nói. “Em đã đọc về những tay lừa đảo giả vờ tìm được thông tin về quân nhân mất tích ở Việt Nam. Họ sẽ dụ cho gia đình người lính đó trả tiền cho họ tiếp tục tìm kiếm. Các gia đình quá mong muốn chuyện đó là sự thực đến mức không thể nhận ra tất cả chỉ là trò bịp bợm.”

“Vậy thì?”

“Candace Potter chết rồi.” nàng nói. “Tại sao lại có người định lừa tiền của một người chết?”

“Có thể có người đoán ra em còn sống.”

“Bằng cách nào?”

“Anh không biết, biết đâu Emma Lemay nói ra điều gì...”

“Cứ cho là như vậy. Thế thì sao nào? Không ai biết cả, Matt. Người duy nhất ở Vegas biết chuyện này là Kimmy, mà ngay cô ấy cũng không biết từng đây thông tin - ngày sinh, thành phố ở Idaho, tên người bác sĩ. Thậm chí đến em cũng còn không nhớ

tên viên bác sĩ nữa, cho đến khi em đọc được trong cái thông báo. Chỉ có con gái em hoặc cha mẹ nuôi của nó biết được những thông tin này. Dù cho nó có là một mảnh lừa, nhất là với bộ tóc giả và những thứ khác, em vẫn phải theo đến cùng. Ý em là, dù cách này hay cách khác thì con gái em cũng phải dính dáng vào đấy. Anh có thấy không?”

“Anh thấy,” anh nói. Anh còn thấy là lý lẽ của nàng có chỗ nào đó sai lầm, nhưng giờ không phải lúc chỉ ra điều đó. “Rồi sao nữa?”

“Em nhất quyết đòi gặp con em. Thế nên ông ta sắp xếp một cuộc hẹn.

Khi đó em phải mang số tiền còn lại tới.”

“Khi nào?”

“Đêm mai.”

“Ở đâu?”

“Ở Reno.”

“Bang Nevada?”

“Vâng.”

Lại Nevada. “Em có biết một người tên Max Darrow không?”

Nàng không nói gì.

“Olivia?”

“Ông ta chính là người đội tóc giả màu đen. Người em đã gặp. Em biết ông ta từ hồi ở Vegas. Ông ta thường lui tới hộp đêm.”

Matt cũng không biết phải nghĩ thế nào. “Nơi nào ở Reno?”

“Địa chỉ là 488 đường Center Lane. Em có vé máy bay. Darrow nói em không được cho ai biết. Nếu em không tới đó... Em không biết nữa, Matt. Họ nói họ sẽ làm hại nó.”

“Hại con gái em à?”

Olivia gật đầu. Mắt nàng lại giàn

giữa nước mắt. “Em không biết chuyện gì đang xảy ra, không biết có phải nó ốm hay họ đã bắt cóc nó hay, quý thật, có phải nó cũng tham dự vào chuyện này. Nhưng con bé có tồn tại, nó còn sống và em phải đến với nó.”

Matt cố tiêu hóa câu chuyện này, nhưng không được. Điện thoại di động của anh reo lên. Matt tự động với tay ra để tắt nó, nhưng rồi anh nghĩ lại. Vào giờ này thì người gọi có thể là Cingle. Có lẽ nàng đang gặp rắc rối, cần anh giúp đỡ. Anh xem số điện thoại. Không hiện tên người gọi. Có lẽ là đồn cảnh sát.

“A lô?”

“Matt?”

Anh nhúu mày. Đúng là tiếng Giữa Đồi. “Ike, anh đây à?”

“Matt, tôi vừa nói chuyện với Cingle.”

“Cái gì?”

“Tôi đang tới văn phòng của công tố viên hạt đây,” Giữa Đồi nói. “Họ muốn thăm vấn cô ta.”

“Cô ta gọi anh à?”

“Phải, nhưng vì anh nhiều hơn.”

“Anh đang nói chuyện gì vậy?”

“Cô ta muốn báo động cho anh.”

“Về chuyện gì?”

“Tôi đã ghi lại, đợi chút. Được rồi, đầu tiên, anh hỏi cô ấy về một người tên là Max Darrow, đúng không? Ông ta đã bị giết. Họ tìm thấy xác ông ta ở Newark.”

Matt nhìn Olivia. Nàng hỏi:
“Chuyện gì vậy?”

Giữa Đồi vẫn tiếp tục nói.
“Nhưng tệ hơn, Charles Talley cũng chết rồi. Họ thấy xác hắn ở Howard Johnson. Họ còn tìm thấy một bộ năm

đắm thép đâm máu. Bây giờ họ đang kiểm tra DNA trên đó. Và trong một tiếng đồng hồ, họ sẽ lấy được mấy tấm ảnh được tải từ điện thoại của anh.”

Matt không nói gì.

“Anh có hiểu những điều tôi đang nói với anh không, Matt?”

Anh hiểu. Không cần phải lâu la gì. Họ sẽ chấp nối mọi chuyện lại như sau: Matt, một tên có tiền án đã ngồi tù vì đánh nhau chết người, nhận được những bức ảnh chế nhạo qua điện thoại. Rõ ràng là vợ hắn đang thậm thụt với Charles Talley. Matt

thuê một thám tử tư để tìm nơi họ trọ lại. Đang đêm hấn xông thẳng vào khách sạn. Xảy ra ẩu đả. Có ít nhất một nhân chứng - anh chàng tiếp tân. Có thể thêm máy quay an ninh nữa. Họ còn có cả vật chứng nữa. DNA của anh chắc đã rơi rớt khắp xác chết

Lập luận của họ sẽ có lỗ hổng. Matt có thể chỉ cho họ khung cửa sổ xám xịt và giải thích thêm về trận hạn hán. Anh cũng không biết Talley đã bị giết lúc nào, nhưng nếu Matt may mắn, vụ giết người đã xảy ra khi anh đang ở trong xe cứu thương hay ở bệnh viện. Hay có lẽ anh có một bằng chứng ngoại phạm từ người lái xe taxi. Hay vợ anh.

Cứ làm như những cái đó sẽ đứng vững được vậy.

“Matt?”

“Chuyện gì vậy?”

“Có lẽ giờ này cảnh sát đang truy lùng anh.”

Anh liếc ra ngoài cửa sổ. Một chiếc xe cảnh sát dừng lại cạnh xe Lance.

“Tôi nghĩ họ đã tìm thấy tôi rồi.”

“Anh muốn tôi dàn xếp một vụ đầu thú không?”

Đầu thú. Tin tưởng các nhà chức trách sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện. Tôn trọng pháp luật.

Trước kia cách đó đã có hiệu quả, không phải thế sao?

Biến tôi thành thằng ngốc một lần, làm cho tôi thấy nhục nhã. Biến tôi thành thằng ngốc hai lần...

Và giả sử anh đảng hoàng ra mặt. Rồi sao? Hai người họ sẽ phải kể mọi chuyện, kể cả quá khứ của Olivia. Hãy quên chuyện là Matt đã thề, *thề* là không bao giờ để cho mình phải trở lại nhà tù. Quả thật Olivia đã phạm tội. Nhẹ nhất là nàng

đã góp phần thủ tiêu một xác chết. Chưa nói đến chuyện Max Darow, một người cũng đã bị giết, trước đó từng tống tiền nàng. Nhìn sẽ thấy thế nào?

“Ike này?”

“Ừ.”

“Nếu họ biết chúng ta đã nói chuyện, anh có thể bị tóm về tội đồng lõa.”

“À, không, Matt ạ, tôi không dính đâu. Tôi là luật sư của anh. Tôi đang trình bày cho anh tất cả những sự kiện và khuyến khích anh đầu thú. Nhưng anh làm gì...ờ, thì tôi đâu có

điều khiển được. Tôi chỉ còn biết kinh ngạc và căm giận thôi. Anh thấy không?”

Anh thấy. Anh nhìn ra cửa sổ lần nữa. Một chiếc xe cảnh sát khác đã tới. Anh nghĩ đến chuyện trở lại trong tù. Trong hình phản chiếu trên kính cửa sổ, anh thấy bóng ma của Stephen McGrath. Stephen nháy mắt với anh. Matt cảm thấy ngực mình nặng trĩu.

“Cám ơn anh, Ike Kier.”

“Chúc may mắn, ông bạn.”

Giữa đời gác máy. Matt quay lại Olivia.

“Chuyện gì vậy?” Nàng hỏi.

“Chúng ta phải đi khỏi đây.”

Chương 42

Lance Banner tiến lại gần cửa trước nhà Marsha Hungter. Hai cảnh sát mặc đồng phục mệt mỏi đi theo anh ta. Kết quả của một ca tuần đêm không biến cố gì ở Livingston là mặt cả hai đều lồm chồm râu, đứng đến cái mức chênh vênh giữa cần phải cao và cứ để yên cho hợp thời. Cả hai đều còn trẻ, gần như mới tập vào nghề. Họ bước đi lặng lẽ. Anh ta có thể nghe tiếng họ thở nặng nhọc. Hai anh chàng đều mới lên cân. Lance không hiểu nổi tại sao lại có chuyện đó, tại sao lính mới luôn luôn lên cân

trong năm đầu vào nghề, nhưng anh ta khó có thể tìm được một ví dụ ngoại lệ.

Lance đang có mâu thuẫn ở đây. Anh ta có ý nghĩ thứ hai về vụ chạm mặt Matt hôm qua. Dù cho anh ta có quá khứ tội lỗi như thế nào đi nữa, dù cho con người anh ta bây giờ đã thành thế nào đi nữa, Hunter không đáng phải làm đối tượng cho trò sách nhiễu vụng về và ngớ ngẩn của Banner. Và rõ ràng nó đúng là ngớ ngẩn, chõ mũi vào chuyện riêng tư của người ta như một tên cảnh sát nhà quê cục súc trong một bộ phim hạng xoàng.

Đêm qua Matt Hunter đã chế nhạo nỗ lực có vẻ như tràn đầy tính lạc quan của Lance muốn ngăn cái ác xâm nhập quê nhà anh ta. Nhưng Matt đã nhầm. Lance không phải người ngây thơ. Anh ta hiểu rằng không có một trường năng lượng bảo vệ nào chung quanh một khu vực ngoại ô màu mỡ đang vươn dài ra cả. Đó chính là vấn đề. Anh đã làm việc cật lực để tạo dựng cuộc đời cho chính anh. Anh gặp những người có cùng tư tưởng và tạo lập nên một cộng đồng tuyệt vời. Rồi anh phải đấu tranh để giữ gìn nó. Anh nhìn thấy một vấn đề tiềm tàng, anh không để cho nó trở thành cái ung nhọt. Anh loại bỏ nó.

Anh hành động trước một bước. Đó là điều anh đã làm với Matt Hunter. Đó là điều những người như Lance Banner làm cho thành phố của họ. Họ là những người lính, người tiên phong, là số ít ỏi đảm nhận trách nhiệm hàng đêm để cho những người khác, kể cả gia đình của Lance, được ngủ yên.

Cho nên khi những đồng nghiệp của anh ta lên tiếng về chuyện phải làm gì đó, khi vợ Lance, Wendy, bạn học của em gái Matt Hunter và luôn cho cô nàng là “Nữ hoàng chảnh”, bắt đầu kéo nèo với Lance về chuyện một tên sát nhân có án lại được dọn vào khu của họ, khi một ủy viên hội

đồng thành phố đưa ra mỗi lo âu nghiêm túc nhất của dân ngoại ô - “Lance, anh có nhận ra chuyện đó sẽ ảnh hưởng gì tới giá nhà đất không?” - anh ta đã hành động.

Bây giờ anh ta không chắc mình có hối hận hay không nữa.

Anh ta nghĩ đến cuộc nói chuyện với Loren Muse hôm qua. Nàng đã hỏi anh ta về Matt Hunter lúc nhỏ. Lance có nhìn thấy dấu hiệu nổi loạn tâm thần nào ở đó không? Câu trả lời khá chắc chắn là không. Hunter luôn là một người mềm yếu. Lance nhớ lại đã thấy cậu ta bật khóc khi chụp hụt trái bóng trong trận đấu tại giải Bóng

chày Thiếu nhi. Cha cậu đã phải an ủi trong khi Lance kinh ngạc vì sự ẻo lả của thằng bạn. Nhưng - và đây có vẻ là điều trái ngược với nghiên cứu của Loren về các dấu hiệu sớm của vấn đề - con người thật sự có thể thay đổi. Không phải lúc nào họ cũng được quyết định từ khi lên năm hay những gì gì đó mà Loren đã nói.

Cái trái khoáy là, sự thay đổi luôn luôn, *luôn luôn*, xấu đi.

Khi anh tìm ra một tên tâm thần nhỏ tuổi, hẳn sẽ không bao giờ chuyển hướng và trở thành hữu ích được. Không bao giờ. Nhưng anh có thể thấy cả đồng người, những người

tử tế được nuôi dạy với những giá trị đúng đắn, những người có phẩm chất biết tôn trọng pháp luật và yêu quý người xung quanh, những người căm ghét bạo lực và muốn giữ một hướng đi thẳng tắp - anh thấy cả đồng người như vậy cuối cùng hóa ra đi làm những chuyện kinh khủng.

Ai biết vì sao? Đôi khi đó chỉ là, như trường hợp của Hunter, một vấn đề về vận xui, nhưng nói lại thì mọi chuyện đều là vận, có phải không? Gia thế, di truyền, kinh nghiệm sống, điều kiện, những gì gì đó nữa - tất cả đều là chuyện may rủi. Matt Hunter đã có mặt sai chỗ vào sai thời điểm. Chuyện đó giờ đây không còn ăn

nhằm gì nữa. Có thể thấy quá khứ trong mắt anh ta. Có thể thấy quá khứ trong cách anh ta bước đi, trong những sợi tóc bạc sớm, trong cách anh ta chớp mắt, trong nét căng thẳng của nụ cười.

Điều xấu bám theo một số người. Nó dính họ và không bao giờ buông ra.

Lance gõ cửa nhà Marsha Hunter. Hai tay cớm đồng phục đứng sau anh ta thành đội hình tam giác. Mặt trời đã bắt đầu lên. Họ lắng tai chờ tiếng động.

Không có gì cả.

Anh ta nhìn thấy cái chuông cửa. Marsha Hunter có hai đứa con nhỏ, anh ta biết. Nếu Matt không có đây, anh ta sẽ áy náy vô cùng vì đánh thức bọn trẻ, nhưng không thể không làm. Anh ta bấm nút và nghe thấy tiếng chuông kêu vang.

Vẫn không có gì.

Chỉ làm hú họa, Lance thử mở cửa, hy vọng nó không bị khóa. Không ăn thua.

Tay cảnh sát đứng bên phải Lance đổi chân. “Hay đá tung cửa ra?”

“Chưa được. Chúng ta còn chưa biết hẳn có đây hay không.”

Anh ta bấm chuông lần nữa, giữ ngón tay ấn vào nút cho đến khi nó phải reo thêm hồi thứ ba.

Anh chàng cảnh sát kia hỏi: “Thưa thám tử?”

“Đợi vài giây nữa,” Lance đáp.

Hệt như được ra hiệu, đèn hành lang bật sáng. Lance cố nhìn qua cửa kính đục, nhưng tầm nhìn bị ngăn cản quá mức. Anh ta ép mặt vào sát kính cố nhận ra xem có bóng dáng chuyển động nào không.

“Ai đấy?”

Giọng đàn bà do dự - trong tình huống này thì cũng dễ hiểu thôi.

“Thám tử Lance Banner, cảnh sát Livingston. Xin bà vui lòng mở cửa.”

“Ai?”

“Thám tử Lance Banner, cảnh sát Livingston. Vui lòng mở cửa.”

“Đợi một phút.”

Họ đợi. Lance tiếp tục nhòm qua cửa kính. Bây giờ anh ta có thể thấy một hình bóng lờ mờ đang đi xuống cầu thang. Chắc là Marsha Hunter, anh ta phỏng đoán. Bước chân cũng ngập ngừng như giọng nói

của nàng. Anh ta nghe tiếng kéo then cửa, tiếng xích len keng rồi cánh cửa mở ra.

Marsha Hunter mặc một chiếc áo ngủ cột chặt quanh hông. Chiếc áo làm bằng vải bông đã cũ. Nhìn giống như áo của đàn ông. Trong đầu Lance thoáng qua ý nghĩ không biết có phải áo của người chồng quá cố. Tóc nàng rối tung. Mặt nàng không trang điểm gì, dĩ nhiên, và mặc dù từ trước đến nay Lance vẫn cho nàng là hấp dẫn, nàng quả là cần tô vẽ một chút.

Nàng nhìn Lance, rồi nhìn sang hai tay cảnh sát đứng hai bên, rồi lại nhìn Lance.

“Các ông muốn gì vào giờ này?”

“Chúng tôi đang tìm Matt Hunter.”

Mắt nàng nheo lại.

“Tôi biết ông.”

Lance không nói gì.

“Năm ngoái ông đã huấn luyện đội bóng đá của con trai tôi. Ông cũng có đứa con trai bằng tuổi Paul.”

“Đúng, thưa quý bà.”

“Không phải quý bà.” Giọng nàng sắc bén. “Tên tôi là Marsha

Hunter.”

“Vâng, tôi biết.”

“Chúng tôi là hàng xóm của ông, còn ai không biết.” Marsha lại nhìn hai cảnh sát mặc đồng phục trước khi quay trở lại với Lance. “Ông biết tôi ở đây một mình với hai đứa nhỏ, vậy mà ông đập chúng tôi dậy như lính SS vậy?”

“Chúng tôi thật sự cần nói chuyện với Matt Hunter.”

“Mẹ ơi?”

Lance nhận ra thằng bé đang đi xuống cầu thang. Marsha trao cho

Lance một cái nhìn hần học trước khi quay lại con nàg. “Lên giườg đi, Ethan.”

“Nhưng mà, mẹ...”

“Mẹ lên ngay bây giờ. Quay vào giườg đi.” Nàg quay lại Lance. “Tôi lấy làm lạ là ông lại không biết.”

“Không biết điều gì?”

“Matt không sống ở đây,” nàg nói. “Chú ấy ở Irvington.”

“Xe anh ta đang đậu trên lối nhà bà.”

“Vậy thì sao?”

“Vậy thì anh ta có ở đây không?”

“Có chuyện gì thế?”

Một người phụ nữ khác hiện ra ở đầu cầu thang.

“Cô là ai?” Lance hỏi.

“Tôi là Olivia Hunter.”

“Olivia Hunter nghĩa là bà Matt Hunter?”

“Xin lỗi?”

Marsha quay lại nhìn em dâu.
“Ông ấy vừa hỏi tại sao xe cô lại đậu

trên lối nhà tôi?”

“Vào giờ này?” Olivia Hunter nói. “Tại sao ông lại muốn biết chuyện đó?”

“Họ đang đi tìm Matt.”

Lance Banner hỏi: “Bà có biết ông nhà đang ở đâu không, bà Hunter?”

Olivia Hunter bước xuống bậc thang. Bước chân của nàng quá thận trọng. Có lẽ đó là lời cảnh báo. Hay có lẽ là do bộ quần áo. Rốt cuộc thì nàng đang mặc quần áo thường. Quần jean và áo dài tay. Không phải đồ ngủ. Vào giờ này.

Cái đó không hợp lý chút nào.

Khi Lance liếc nhìn Marsha Hunter, anh ta thấy ngay. Một biểu hiện trên mặt nàng. Khi thật, sao anh ta có thể ngu đến thế? Bật đèn lên, đi xuống cầu thang, những bước chân thật chậm ngay lúc này... tất cả đều mất quá nhiều thời gian.

Anh ta quay lại hai tay cảnh sát mặc đồng phục. “Kiểm tra phía sau. Nhanh lên.”

“Khoang đã,” Olivia kêu quá to. “Các ông ra sân sau làm gì?”

Hai tay cảnh sát bắt đầu chạy -

một về bên phải, một về bên trái. Lance nhìn Marsha. Nàng nhìn lại anh ta vẻ thách thức.

Ngay lúc đó họ nghe một tiếng phụ nữ hét lên.

“Chuyện gì đang xảy ra thế?” Olivia hỏi.

“Đó là Giữa Đồi,” Matt nói. “Charles Talley và Max Darrow đều chết hết rồi.”

“Ôi, Chúa ơi.”

“Và nếu anh không làm,” anh nói tiếp, ra dấu về hướng cửa sổ, “mấy

người kia tới để bắt anh vì tội giết họ.”

Olivia nhắm mắt lại, cố gắng xua đuổi ý nghĩ đó. “Vậy giờ anh định làm gì?”

“Anh phải rời khỏi đây.”

“Anh muốn nói, *chúng ta* phải rời khỏi đây.”

“Không.”

“Em sẽ đi với anh, Matt.”

“Em không phải người họ muốn. Họ không nắm được gì về em cả. Tệ lắm thì họ nghĩ em lừa dối chồng

thôi. Em cứ từ chối không trả lời gì hết. Họ không thể giữ em được.”

“Vậy là anh cứ trốn đi thế thôi?”

“Anh không còn lựa chọn nào khác.”

“Anh sẽ đi đâu?”

“Anh sẽ nghĩ sau. Nhưng chúng ta không thể liên lạc với nhau. Họ sẽ theo dõi nhà mình, nghe lén điện thoại.”

“Chúng ta cần một kế hoạch, Matt ạ”

“Thôi thế này vậy,” anh nói.

“Chúng ta sẽ gặp nhau ở Reno.”

“Sao cơ?”

“Ngày mai, lúc nửa đêm. Tại địa chỉ em nói - 488 đường Center Lane.”

“Anh vẫn nghĩ có khả năng con em...”

“Anh không nghĩ thế,” Matt đáp. “Nhưng anh cũng không tin Darrow và Talley làm chuyện này một mình.”

Olivia ngân ngai.

“Gì nữa?”

“Làm sao anh đi ngang qua đất

nước này nhanh như vậy được?”

“Anh không biết. Nếu anh không đi được, chúng ta sẽ tìm ra cách khác sau. Được rồi, đây không phải một kế hoạch sao siêu gì, nhưng chúng ta không còn thời gian nghĩ ra cái nào tốt hơn.”

Olivia bước tới một bước. Anh lại cảm thấy nó trong ngực mình, cái co bóp nhẹ nhàng đó. Nàng chưa khi nào nhìn đẹp hơn hay dễ bị tổn thương hơn lúc này. “Chúng ta có thời gian để anh nói anh vẫn yêu em không?”

“Anh yêu em. Hơn bao giờ hết.”

“Chỉ như vậy thôi?”

“Chỉ như vậy thôi.”

“Kể cả sau khi...?”

“Kể cả sau khi.”

Nàng lắc đầu.

“Anh quá tốt với em.”

“Phải, anh là một chàng hoàng tử.”

Olivia bật cười trong những tiếng nước nở. Anh quàng tay ôm nàng.

“Chúng ta sẽ nói chuyện này sau, nhưng bây giờ phải tìm ra con gái em

đã.”

Một điều nàng đã nói - rằng cuộc đời này đáng vì nó mà đấu tranh. Nó rung động trong lòng anh còn hơn là những lời tiết lộ của nàng. Anh sẽ đấu tranh. Anh sẽ đấu tranh cho cả hai người.

Olivia gạt đầu, gạt nước mắt. “Đây. Em còn hai mươi đô la trong túi.”

Anh cầm tiền. Họ đánh liều liếc ra ngoài cửa sổ. Lance Banner đang tiến tới cửa trước, có hai tay cầm hộ tống. Olivia bước tới chặn phía trước anh như muốn đỡ một viên đạn.

“Anh lên ra phía sau đi,” Olivia nói. “Em sẽ đánh thức Marsha, cho chị ấy biết chuyện đang xảy ra. Bọn em sẽ cố chặn họ lại.”

“Anh yêu em,” anh nói.

Nàng nở một nụ cười khó khăn với anh. “Em rất mừng khi nghe anh nói vậy.” Họ hôn nhau say đắm và vội vàng. “Đừng để chuyện gì xảy ra cho anh.”

“Không đâu.”

Anh xuống nhà và ra cửa sau. Olivia đã vào phòng của Marsha rồi. Lôi kéo Marsha vào chuyện này thật không phải nhưng họ còn lựa chọn

nòa khác nữa? Từ trong bếp, anh thấy một chiếc xe cảnh sát nữa dừng trước cửa.

Có tiếng gõ cửa.

Không còn thời gian nữa. Nơi đây không xa khu dự trữ nước của East Orange, vốn là một khu rừng. Hồi còn nhỏ Matt đã đi xuyên qua khu đó không biết bao nhiêu lần. Một khi đã lọt được vào đó thì rất khó tìm được anh. Anh sẽ có cách đi tới đường Short Hills và từ đây, ờ, chỉ nói được là anh sẽ cần sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Anh biết mình phải đi đâu.

Tay anh đã chạm vào nắm đấm cửa. Matt nghe Lance Banner nhấn chuông. Anh vặn tay nắm và đẩy cửa ra.

Có người đã đứng sẵn ở đó, trên ngưỡng cửa. Matt giật bắn người.

“Matt?”

Đó là Kyra.

“Matt, chú đang...?”

Anh ra hiệu cho cô gái im lặng và vẫy cô vào trong.

“Chuyện gì vậy?” Kyra thì thào.

“Cháu thức làm gì sớm thế?”

“Cháu...” Cô gái nhún vai.
“Cháu thấy xe cảnh sát. Có chuyện gì vậy?”

“Chuyện dài lắm.”

“Điều tra viên tới đây hỏi sáng. Cô ta hỏi cháu về chú.”

“Chú biết.”

Hai người nghe tiếng Marsha hét lên: “Chờ một phút.”

Mắt Kyra mở to: “Chú đang định chạy trốn à?”

“Chuyện dài lắm.”

Mắt cô gái chạm vào mắt anh. Anh tự hỏi Kyra định làm gì. Anh không muốn lôi cô vào cuộc. Nếu cô kêu lên, anh cũng thông cảm được. Cô vẫn chỉ là một đứa trẻ. Cô không có vai trò gì trong chuyện này, không có lý do để tin anh.

“Đi đi,” Kyra thì thào.

Anh không đợi hay cảm ơn. Anh bước thẳng ra ngoài. Kyra đi theo, rẽ qua hướng khác để về phòng cô bên trên nhà để xe. Matt nhìn thấy chiếc đu anh đã cùng Bernie dựng lên tưởng như từ kiếp trước. Hôm họ lắp ráp nó, trời nóng đến kỳ cục. Cả hai đều cởi áo ra. Marsha đợi sẵn ở cửa

cùng với mấy chai bia. Bernie muốn mắc thêm mấy cái dây để trượt trên không, nhưng Marsha đã gạt đi, nói rằng, mà theo Matt thấy thì rất hợp lý, trò chơi này rất nguy hiểm.

Những điều ta nhớ lại.

Mảng sân quá trống trải - không cây cối, không bụi rậm, không đá. Bernie đã phát quang rất nhiều bụi cây, dự định sẽ đào một hồ bơi - thêm một giấc mơ, dù là nhỏ, đã chết theo anh. Có mấy cái bệ màu trắng đặt theo hình kim cương như trong bóng chày, và hai cầu gôn bóng đá nhỏ. Anh băng qua sân. Kyra đã vào trong nhà để xe.

Matt nghe tiếng náo động.

“Đợi đã!” Giọng Olivia. Nàng cố ý hét lên để anh nghe thấy. “Các ông ra sân sau làm gì vậy?”

Không còn thời gian để trù trù nữa. Anh đang đứng giữa chỗ trống. Xông thẳng ra à? Không có nhiều lựa chọn. Anh chạy vào sân nhà hàng xóm. Matt tránh các bồn hoa, một mối bận tâm kỳ lạ vào một thời điểm như thế này, nhưng dù sao đi nữa thì anh vẫn làm. Anh liều mạng liếc nhìn lại phía sau.

Một cảnh sát đã quẹo vào sân sau.

Mẹ kiếp.

Anh chưa bị phát hiện. Vẫn chưa. Anh tìm một chỗ trốn. Người hàng xóm có một cái kho nhỏ để dụng cụ. Matt nhảy ra phía sau nó. Anh dựa lưng vào nó, như trong các bộ phim. Một hành động vô nghĩa. Anh sờ vào cặp quần.

Khẩu súng vẫn còn đó.

Matt lại liếc nhìn ra ngoài.

Tay cảnh sát đang nhìn chăm chăm về phía anh.

Hay ít nhất thì có vẻ là như vậy.

Matt thụt vào thật nhanh. Tay cóm có thấy anh không? Khó mà nói được. Anh đợi nghe tiếng ai đó la to: “Này, hấn ở đằng kia, ngay sân bên cạnh đằng sau cái kho!”

Không có chuyện gì xảy ra cả.

Anh muốn nhìn ra thêm lần nữa.

Anh không thể liếc được.

Anh đứng yên và chờ đợi.

Rồi anh nghe một giọng nói - một tay cóm khác, chắc thế.

“Sam, cậu có thấy cái...?”

Tiếng nói cắt ngang như một

chiếc đài bị tắt.

Matt nín thở. Anh căng tai nghe ngóng. Tiếng bước chân? Có phải anh đang nghe tiếng bước chân? Anh không nói chắc được. Anh cân nhắc không biết có nên thò ra lén nhìn thêm một lần nữa không. Nếu họ đang đi về phía này, chuyện đó có thể có hại gì? Đẳng nào thì cũng bị tóm.

Quanh đây thật yên lặng.

Nếu bọn cảnh sát đang ráo riết lùng sục anh, họ đã phải lên tiếng gọi nhau. Khi họ im lặng, im lặng như thế này, chỉ có một lời giải thích.

Anh đã bị phát hiện. Họ đang lên

lại gần anh.

Matt lắng nghe lần nữa.

Có tiếng lách cách. Như tiếng cái gì đó đeo trên thắt lưng một cảnh sát viên.

Không còn nghi ngờ gì hết - họ đang tới chỗ anh. Tim anh đập mạnh hơn. Anh có thể thấy nó đang nện vào lồng ngực. Bị bắt. Một lần nữa. Anh hình dung những chuyện đang tới: bị tóm lấy một cách thô bạo, chiếc còng, ghé sau xe cảnh sát...

Nhà tù.

Nỗi sợ hãi tóm chặt lấy anh. Họ

đang tới. Họ sẽ bắt anh đi và ném anh quay lại cái hố đó. Họ sẽ không bao giờ nghe anh nói. Họ sẽ nhốt anh lại. Anh là một kẻ từng ở tù. Thêm một người nữa đã chết sau vụ ẩu đả với Matt Hunter. Quên hết những chuyện khác đi. Cái đó mới là cú dút điêm.

Rồi chuyện gì sẽ xảy ra cho Olivia nếu anh bị bắt?

Anh không thể giải thích sự thật, kể cả nếu anh muốn chăng nữa, vì như vậy nàng sẽ phải đi tù. Và nếu có chuyện gì làm anh kinh sợ hơn chuyện tù tội của chính mình...

Matt không rõ mọi chuyện xảy ra như thế nào, nhưng khẩu Mauser M2 đã nằm trong tay anh.

Bình tĩnh, anh tự nhủ. Mình không bắn giết ai hết.

Nhưng anh vẫn có thể đe dọa, phải không? Ngoại trừ là có đến mấy người cảnh sát ở đây, ít nhất bốn hay năm người, có thể còn đang đến thêm nữa. Họ cũng sẽ rút súng ra. Rồi sao nữa? Paul và Ethan đã thức dậy chưa?

Anh lách ra đằng sau nhà kho. Anh đánh liều nhòm ra.

Hai tay cóm chỉ cách anh chưa

đầy sau feet.

Anh đã bị phát hiện. Không còn cách nào tránh né được. Họ đang tiến về phía anh.

Không còn đường trốn.

Matt nắm chặt khẩu súng và chuẩn bị lao ra thì ánh mắt anh khựng lại ở một điểm bên sân sau nhà Marsha.

Đó là Kyra.

Chắc hẳn cô gái đã quan sát suốt thời gian ấy. Cô đứng ngay gần cửa nhà để xe. Mắt họ chạm nhau. Matt thấy cái gì giống như một nụ cười

thoáng qua trên môi cô. Anh suýt nữa đã lắc đầu “không” nhưng anh không làm.

Kyra hét lên.

Tiếng hét phá tan không khí và rung lên trong tai mọi người. Hai tay cảnh sát quay sang hướng cô - và xoay lưng về phía anh. Cô lại hét lên. Hai tay cảnh sát lao về hướng đó.

“Chuyện gì thế?” Một tay quát to.

Matt không trù trù. Anh lợi dụng sự đánh lạc hướng của Kyra và băng theo hướng đối diện, về phía khu rừng. Cô gái lại hét lên. Matt không

một lần nhìn lại cho đến khi anh đã
khuất sâu trong hàng cây.

Chương 43

Ngồi gác chân lên bàn, Loren Muse quyết định gọi cho người vợ góa của Max Darrow.

Giờ này là ba hay bốn giờ sáng ở Nevada - Loren không khi nào nhớ nổi giờ Nevada chậm hơn hai hay ba tiếng - nhưng nàng đoán là một người đàn bà có chồng mới bị giết chắc không ngủ được dễ dàng.

Nàng bấm số điện thoại. Nó kết nối với máy nhắn tin tự động. Một giọng đàn ông nói: “Max và Gertie không thể trả lời quý vị ngay được.

Có lẽ chúng tôi đã đi câu cá rồi. Vui lòng để lại lời nhắn.”

Giọng nói từ đáy mộ làm nàng khựng lại. Max Darrow, cảnh sát viên về hưu, từng là một con người. Thật đơn giản, nhưng đôi khi ta quên bằng chuyện đó. Ta bị cuốn hút vào những tình tiết, vào những mảnh của câu đó. Một cuộc đời đã bị mất tại đây. Gertie sẽ phải thay đổi lời nhắn đó. Nghe như một chuyện nhỏ nhặt nhưng đó là cả một cuộc đời, một cuộc vật lộn, và thế giới đã bị đổ vỡ. Loren để lại lời nhắn kèm theo số điện thoại của nàng và cúp máy.

“Chào, cô đang bắt tay vào việc

gì thế?”

Đó là Adam Yates, ông sếp FBI từ Vegas. Anh ta đã lái xe tới Văn phòng Công tố Hạt với nàng sau cuộc gặp Joan Thurston. Loren ngược lên nhìn anh ta.

“Chỉ là một vài biến chuyển khác lạ thôi.”

“Chẳng hạn như?”

Nàng kể cho anh ta về cuộc nói chuyện với Cingle Shaker. Yates kéo một chiếc ghế từ bàn bên cạnh. Anh ta ngồi đó, không rời mắt khỏi nàng. Anh ta là loại người như vậy. Quan trọng chuyện tiếp xúc bằng mắt.

Khi nàng ngừng lời, Yates nhú mảy.

“Tôi không hiểu nổi anh chàng Hunter này ăn nhập vào đây như thế nào.”

“Anh ta sẽ bị bắt sớm thôi. Có lẽ khi đó chúng ta sẽ biết thêm chuyện gì đó.”

Yates gật đầu, vẫn để mắt tiếp xúc với mắt nàng.

Loren hỏi: “Chuyện gì vậy?”

“Vụ án này,” Yates đáp. Giọng anh ta trở nên mềm mỏng. “Nó rất

quan trọng với tôi.”

“Có lý do nào cụ thể chẳng?”

“Cô có con gái gì không?” Anh ta hỏi.

“Không.”

“Gia đình?”

“Không.”

“Cô đồng tính à?”

“Lạy Chúa, Yates.”

Anh ta giơ tay lên. “Câu đó quá thật ngu xuẩn, xin lỗi.”

“Tại sao hỏi lảm thế?”

“Cô không có con, tôi không nghĩ cô sẽ hiểu.”

“Anh nói thật đấy à?”

Yates lại giơ tay lên. “Tôi không có ý nói đúng như lời câu đó đâu. Tôi chắc chắn cô là người tốt và mọi thứ.”

“Chà, cảm ơn anh.”

“Chỉ là... khi cô có con, nói thay đổi mọi chuyện.”

“Làm ơn giúp tôi, anh Yates. Đừng bắt tôi nghe bài diễn văn ‘có

con sẽ thay đổi con người bạn’. Tôi phải nghe cái trò đó quá đủ từ số bạn bè ít ỏi đến đau lòng của tôi rồi.”

“Không phải vậy đâu.” Anh ta dừng lại. “Thật ra tôi nghĩ người độc thân trở thành cảnh sát tốt hơn. Cô có thể tập trung được.”

“Nói đến chuyện đó...” Nàng quơ một mớ giấy tờ và giả vờ như đang bận rộn.

“Cho tôi hỏi cô một câu, Muse.”

Nàng đợi.

“Khi cô ngủ dậy,” Yates nói tiếp, “cô nghĩ đến ai đầu tiên?”

“Xin lỗi?”

“Rồi, vào buổi sáng. Cô mở mắt ra. Cô bắt đầu ra khỏi giường. Cô nghĩ tới ai trước tiên?”

“Sao anh không nói luôn đi?”

“À, không có ý lảng mạn gì, nhưng câu trả lời là chính cô, đúng không? Chuyện đó chẳng có gì sai cả. Cô nghĩ đến bản thân mình. Rất bình thường. Mọi người độc thân đều như vậy. Cô thức dậy và nghĩ không biết hôm nay mình muốn làm gì. Chắc chắn, cô có thể chăm sóc một bậc cha mẹ già yếu hay gì đó. Nhưng nó thế này. Khi cô có một đứa con, cô

không bao giờ là số một nữa. Đã có người quan trọng hơn cô. Nó làm thay đổi quan niệm của cô. Phải như vậy. Cô nghĩ cô biết về chuyện bảo vệ và phục vụ. Nhưng đến khi cô có gia đình...”

“Chuyện này có dẫn đến đâu không?”

Adam Yates cuối cùng cũng dừng trò tiếp xúc bằng mắt.

“Tôi có một đứa con trai, tên là Sam. Đến giờ nó đã mười bốn tuổi rồi. Năm lên ba nó bị viêm màng não. Chúng tôi đã nghĩ nó có thể chết. Nó ở trong bệnh viện, trên một

chiếc giường lớn như thế này. Chiếc giường quá lớn với nó, cô biết không? Giống như nó sắp bị nuốt chửng vậy. Còn tôi, tôi chỉ biết ngồi cạnh nó và chứng kiến bệnh tình nó càng ngày càng tệ.”

Anh ta hợp một hơi thở và nuốt vào một cách khó khăn. Loren để cho anh ta có đủ thời gian.

“Sau mấy tiếng đồng hồ, tôi bế Sam lên và ôm nó trong tay. Tôi không ngủ. Tôi cũng không buông nó ra. Tôi cứ ôm nó như vậy. Vợ tôi nói cứ như vậy suốt ba ngày. Tôi cũng không biết. Tôi chỉ biết nếu mình giữ Sam trong tay, nếu tôi tiếp tục trông

chừng nó, thì thần Chết không đoạt nó từ tay tôi được.”

Giọng Yates như sắp lạc đi.

Loren nói khẽ. “Tôi vẫn chưa thấy điếm chủ chốt.”

“À, nó đây.” Anh ta nói, giọng đã trở lại bình thường. Anh ta lại nhìn thẳng mắt nàng. Đồng tử anh ta co lại thật nhỏ. “Bọn chúng đã đe dọa gia đình tôi.”

Yates đưa tay lên mặt, rồi lại bỏ xuống như không chắc chắn muốn đặt vào đâu.

“Khi tôi bắt tay vào vụ án này,”

anh ta tiếp tục, “bọn chúng đã nhắm vào vợ và các tôi. Vậy là cô hiểu rồi đấy.”

Nàng mở miệng, không nói gì.

Điện thoại trên bàn reo. Loren nhấc máy.

Lance Banner nói: “Chúng tôi để sống Matt rồi.”

“Cái gì?”

“Con bé đang ở với họ, Kyra, gọi là gì cũng được. Nó hét lên và... Sao thì sao, vợ anh ta đang ở đây. Cô ta nói chính mình lái xe, không phải anh ta và cô ta không biết chồng ở đâu.”

“Bịp bợm.”

“Tôi biết vậy.”

“Đem cô ta tới đây.”

“Cô ta từ chối không chịu tới.”

“Anh nói gì?”

“Chúng ta không nắm được gì của cô ta cả.”

“Cô ta là một nhân chứng quan trọng trong cái vụ điều tra án mạng.”

“Cô ta đang chơi trò luật sư. Nói rằng chúng ta hoặc là bắt cô ta, hoặc là phải để cô ta yên.”

Điện thoại di động của nàng riu rít. Nàng xem số người gọi. Cuộc gọi xuất phát từ nhà Max Darrow.

“Tôi gọi lại cho anh sau nhé.” Nàng gác điện thoại văn phòng và bật điện thoại di động. “Điều tra viên Muse.”

“Gertie Darrow đây. Cô có để lại lời nhắn cho tôi đúng không?”

Loren nghe thấy nước mắt ướt đầm giọng nói của bà.

“Tôi rất tiếc về sự mất mát của bà.”

“Cám ơn cô.”

“Tôi không có ý quấy rầy bà trong thời điểm tệ hại thế này, nhưng tôi thật sự cần hỏi bà một vài câu.”

“Tôi hiểu mà.”

“Cám ơn bà,” Loren nói. Nàng cầm bút. “Bà có biết tại sao chồng mình tới Newark không, thưa bà Darrow?”

“Không,” bà ta nói tựa hồ như đó là âm thanh đau lòng nhất bà đã từng phát ra. “Ông ấy nói với tôi ông ấy đi thăm người bạn ở Florida. Một chuyến câu cá, ông ấy nói thế.”

“Tôi hiểu. Ông nhà đã về hưu, phải không ạ?”

“Đúng vậy.”

“Bà có thể cho tôi biết liệu có phải ông ấy đang làm vụ gì không?”

“Tôi không hiểu. Chuyện này thì liên quan gì đến vụ án mạng của ông ấy?”

“Chỉ là thủ tục...”

“Làm ơn, điều tra viên Muse,” bà ngắt lời, giọng cao lên một bậc. “Chồng tôi cũng là cảnh sát, cô nhớ không? Cô không gọi tôi vào giờ này để hỏi những câu thủ tục.”

Loren nói: “Tôi đang cố tìm một động cơ.”

“Động cơ à?”

“Vâng.”

“Nhưng...” Rồi bà trầm xuống. “Người cảnh sát kia. Cái người gọi là điều tra viên Wine ấy.”

“Vâng. Anh ta làm việc cùng tôi.”

“Anh ta bảo tôi là Max đã chết trong xe, là” - giọng bà nghẹn lại, nhưng bà cố nói rõ ràng - “quần ông ấy đã tụt xuống.”

Loren nhắm mắt lại. Vậy là Wine đã cho bà biết. Có lẽ nàng hiểu được điều đó. Trong cái xã hội thẳng thừng ngày này, người ta không thể nhẹ tay với một bà góa được nữa. “Bà Darrow?”

“Sao cơ?”

“Tôi nghĩ đó là một vụ dàn cảnh. Tôi không nghĩ có cô gái mãi dâm nào cả. Tôi nghĩ ông nhà đã bị giết vì lý do khác. Và tôi nghĩ chuyện liên quan đến một vụ án cũ của ông. Vậy tôi mới hỏi bà: Có phải ông ấy đang làm vụ gì không?”

Một sự yên lặng thoáng qua. Rồi:

“Cô gái đó.”

“Sao cơ?”

“Tôi biết mà. Tôi đã biết mà.”

“Tôi xin lỗi, bà Darrow. Tôi không rõ bà đang nói chuyện gì.”

“Max không bao giờ nói chuyện công việc. Ông ấy không bao giờ mang việc về nhà. Và ông đã về hưu rồi. Cô gái đó không có lý do gì tìm đến đây cả.”

“Ai?”

“Tôi không biết tên. Cô ấy còn trẻ. Chắc khoảng hai mươi.”

“Cô ấy muốn gì?”

“Tôi nói rồi. Tôi không biết. Nhưng Max... Sau khi cô ấy đi khỏi, ông ấy như phát điên. Ông ấy lục lại hết đồng hồ sơ cũ.”

“Bà có biết hồ sơ liên quan đến vụ gì không?”

“Không.” Rồi: “Cô có thật sự cho là chuyện này liên quan đến cái chết của Max?”

“Vâng, thưa bà. Tôi nghĩ nó có thể liên quan. Cái tên Clyde Rangor có ý nghĩa gì với bà không?”

“Không, tôi rất tiếc.”

“Còn Emma Lemay hay Charles Talley?”

“Không.”

“Candace Potter?”

Im lặng.

“Bà Darrow?”

“Tôi đã nhìn thấy cái tên đó.”

“Ở đâu?”

“Trên bàn của ông ấy. Có một tập hồ sơ ở đó. Cũng phải hơn một tháng rồi. Tôi chỉ thấy được chữ ‘Potter’. Tôi nhớ vì đó là tên của nhân vật

phản diện trong *Cuộc đời này thật đẹp*. Nhớ không? Ông Potter ấy?”

“Bà có biết tập hồ sơ giờ ở đâu không?”

“Tôi sẽ tìm trong các tủ, điều tra viên Muse. Nếu nó còn ở đây, tôi sẽ tìm thấy và gọi lại cho cô.”

Chương 44

Matt học được cách ăn cắp xe trong tù. Hay ít nhất, đó là những gì anh nghĩ.

Ở cách anh hai buồng giam có một gã tên Saul vốn là kẻ nghiện lượn lờ với những chiếc xe ăn cắp. Hắn có lẽ là loại người đáng hoàng nhất ta có thể gặp trong tù. Hắn cũng có những tội riêng - tội của hắn có lẽ thuộc dạng vô thưởng vô phạt nhất trong đám - nhưng hắn đã vì thế mà phải vào đây. Hắn bị bắt vì tội trộm xe lần đầu năm mười bảy, sau đó là

năm mười chín tuổi. Trong chuyến rong chơi thứ ba, Saul mất lái và cán chết người. Vì đã có hai tiền án, hắn bị chung thân.

“Tất cả mấy cái trò này thấy trên tivi ấy à?” Saul nói với anh. “Nhảm nhí tất, trừ phi mày muốn đúng một kiểu xe đó. Còn không thì mày không việc gì đi cạy khóa, dùng đồ nghề, hay nối dây điện làm gì. Trò đó vốn cũng chỉ có tác dụng với xe cũ thôi. Thêm mấy bộ báo động nữa, mày cứ thử những trò đó xem, nó sẽ khóa ngay xe lại trước mũi mày.”

“Vậy mày làm thế nào?” Matt hỏi.

“Dùng chìa khóa của người ta. Mở cửa xe như một con người. Rồi lái đi.”

Matt nhắm mắt làm trò. “Cứ thế thôi à?”

“Không, không phải cứ thế thôi. Những gì mà y phải làm là đến một bãi đậu xe động nghệt. Máy khu thương mại thì rất ồn đấy, nhưng phải để ý bọn cảnh sát được thuê lảng vảng quang đó. Máy cái siêu thị càng tuyệt vời. Mà y tìm một khu vực mà người ta không nhòm ngó mà y kỹ quá. Mà y cứ lượn qua, lần tay trên bánh xe trước hay dưới cái giảm xóc.

Người ta để chìa khóa ở đó. Họ còn giữ chìa khóa bằng mấy cái nam châm xinh xắn dưới cái chần bùn bên người lái. Không phải ai cũng vậy. Nhưng, hê, ít nhất một trong năm mươi người. Mà làm thế nhiều lần, rồi mà sẽ thấy một chìa khóa. *Voilà.*”

Matt không rõ. Bài học tù này của anh ít nhất đã chín tuổi rồi mà có lẽ đã lỗi thời. Anh đã đi bộ được hơn một tiếng - đầu tiên đi xuyên qua rừng và giờ thì tránh xa các đường chính. Khi tới góc đại lộ Livingston, anh nhảy xe buýt về khuôn viên trường Đại học Cộng đồng Bergen ở Paramus. Hành trình kéo dài chừng

một tiếng. Matt ngủ suốt thời gian đó.

Sinh viên trường Bergen phải di chuyển khá nhiều. Có hàng đông xe do đám sinh viên vô tư lái. An ninh thì gần như không có. Matt bắt đầu lùng tìm. Mất đến gần một tiếng, nhưng đúng như Saul hứa hẹn, cuối cùng Matt cũng vớ bở, chop được chiếc Isuzu trắng với một phần tư bình xăng. Không tệ. Chìa khóa được giấu ở trong một thanh nam châm dính phía trên bánh trước. Matt chui vào xe và lái về đường 17. Anh không rành quận Bergen này lắm. Có lẽ khôn ngoan hơn cả là nên đi về hướng cầu Tappan Zee, nhưng anh chọn con đường băng qua cầu Geore

Washington vốn quen thuộc với mình.

Anh đang trên đường tới Westport, bang Connecticut.

Khi tới cầu, anh sợ rằng nhân viên thu phí sẽ nhận ra mình - thậm chí anh còn lột hết bông băng quấn trên đầu ra và thay bằng chiếc mũ của đội New York Rangers tìm thấy ở ghế sau - nhưng chuyện đó đã không xảy ra. Anh mở radio và nghe tin tức - khoảng hai mươi phút đầu là đài 1010 WINS, rồi CBS 880. Trong phim thì chương trình luôn luôn bị cắt ngang để dành chỗ cho một thông báo đặc biệt khi có phạm nhân chạy trốn. Nhưng cả hai đài đều không đả

động gì đến anh. Trên thực tế, không có gì liên quan đến chuyện này - không có gì về Max Darrow hay Charles Talley hay về một nghi can đang bỏ trốn.

Anh cần có tiền. Anh cần một chỗ để ngủ. Anh cần một ít thuốc. Con đau này giờ bị đè nén bằng thuốc adren-aline, anh chỉ ngủ được khoảng một tiếng, và đêm hôm trước, với những bức ảnh trên điện thoại, cũng không sáng khoái gì.

Matt kiểm lại tiền. Anh chỉ còn 38 đôla. Khó mà đủ được. Anh không thể dùng tiền hay thẻ tín dụng. Cảnh sát sẽ theo đó lần ra được. Nhờ

vả bạn bè hay người thân cũng tương tự như vậy, đó là chưa tính đến chuyện anh cũng không có nhiều người để mà trông cậy.

Tuy nhiên, vẫn còn có một người mà Matt có thể tìm tới, người mà cảnh sát không khi nào ngờ vực.

Khi đã rời khỏi lối ra Westport, anh chạy chậm lại. Anh chưa bao giờ được mời tới đây, nhưng anh biết địa chỉ. Khi mới ra tù, anh đã lái qua con đường này nhiều lần, nhưng chưa một lần nào đủ can đảm rẽ vào khu nhà đó.

Giờ đây anh rẽ phải và từ từ đi

đọc theo con đường yên tĩnh rợp bóng cây. Mạch máu anh lại bắt đầu rần rật. Anh nhìn vào đường dành cho xe cộ. Chỉ có xe của bà. Anh định dùng điện thoại di động, nhưng không được, cảnh sát cũng có thể truy nhập vào đó. Có lẽ anh nên gõ cửa. Anh cân nhắc, nhưng cuối cùng quyết định giải pháp an toàn. Anh lái xe quay lại thành phố và tìm thấy một buồng điện thoại công cộng. Anh bấm số.

Sonya McGrath trả lời ngay hồi chuông thứ nhất.

“A lô?”

“Tôi đây,” anh nói. “Bà đang ở nhà một mình à?”

“Phải.”

“Tôi cần sự giúp đỡ của bà.”

“Cậu đang ở đâu?”

“Cách nhà bà khoảng năm phút.”

Matt lái xe vào đường nhà McGrath.

Có một chiếc lưới bóng rổ hoen gỉ ở gần nhà để xe. Mất lưới rách toang đã bị bỏ quên từ lâu. Chiếc giá không hòa hợp chút nào với khung cảnh chung quanh. Nó cũ kỹ và tả tơi

trong khi căn nhà nhìn thật sang trọng, thật hợp thời. Matt dừng lại và nhìn chiếc lưới chằm chằm. Stephen McGrath đứng đó. Anh ta đang ném bóng với động tác rất chuẩn, mắt dán vào vành lưới phía trước. Matt có thể nhìn thấy quả bóng đang xoáy ngược. Stephen đang mỉm cười.

“Matt?”

Anh quay lại. Sonya McGrath đứng trên bậc thềm. Bà dõi theo mắt anh, và khuôn mặt bà sầm xuống.

“Kể tôi nghe đi,” Sonya nói.

Anh kể, nhưng suốt thời gian đó, anh để ý sự suy sụp trên mặt bà

không phai đi. Trước đây anh đã từng thấy bà chịu những cú đòn tương tự. Bà luôn luôn hồi phục lại, không phải hoàn toàn thì cũng vừa đủ. Bây giờ chuyện đó đã không xảy ra. Khuôn mặt bà vẫn lưu lại cái nét xanh xao khủng khiếp đó. Nó sẽ không thay đổi. Matt nhìn thấy điều đó, nhưng anh không thể dừng lại được. Anh tiếp tục kể và giải thích chuyện mình đang làm ở đây, và có một lúc nào đó, Matt có một cảm giác gần như xuất hồn khỏi thân thể và anh bay lên cao và nghe được tiếng mình đang nói cũng như nghe được cảm giác của bà đối với nó. Nhưng anh vẫn không dừng lại. Anh vẫn tiếp tục

trong khi một tiếng nói khác trong đầu anh thúc giục anh hãy im mồm lại. Nhưng anh không nghe. Anh vẫn lê gót, tưởng tượng rằng rồi mình sẽ có cách vượt qua được chuyện này.

Nhưng cuối cùng, khi nhìn thẳng vào điểm quan trọng nhất, những lời lẽ của anh giống hệt như thế này: Lại một vụ ẩu đả khác, lại một cái chết khác.

Khi anh đã ngừng lời, Sonya McGrath chỉ nhìn anh suốt mấy giây. Matt có thể cảm thấy được mình đang quần quai và chết dần dưới cái nhìn ấy.

“Cậu muốn tôi giúp cậu à?” Bà hỏi.

Và chỉ có thế. Phát biểu giản dị đến thế. Giờ đây anh có thể nghe thấy, không những nó có vẻ khôì hài làm sao, mà còn táo tợn đến mức nào. Thô bỉ đến mức nào.

Anh không biết mình phải làm gì.

“Clark đã biết về những cuộc gặp giữa chúng ta,” bà nói.

Anh định nói anh rất tiếc hay một câu tương tự nào đó, nhưng cảm thấy không thích hợp. Anh yên lặng và chờ đợi.

“Clark cho là tôi tìm sự an ủi. Ông ta cũng có lý, tôi đoán vậy, nhưng tôi không nghĩ đó là lý do. Tôi nghĩ tôi cần khép lại câu chuyện. Tôi nghĩ tôi cần tha thứ cho cậu. Và tôi không thể.”

“Tôi nên đi thôi,” anh nói.

“Cậu nên ra trình diện, Matt. Nếu cậu vô tội, họ sẽ...”

“Sẽ làm gì?” Anh đáp, giọng nói sắc lạnh hơn anh muốn. “Tôi đã thử cách đó một lần rồi, bà nhớ không?”

“Tôi nhớ,” Sonya McGrath nghiêng đầu. “Nhưng lúc đó cậu có vô tội không, Matt?”

Anh lại nhìn cái lưới bóng rổ. Stephen cầm quả bóng trong tay. Anh ta dùng cú ném tại giữa chừng, quay lại, và đợi câu trả lời từ Matt.

“Tôi xin lỗi,” Matt nói, quay lưng lại với cả hai người. “Tôi phải đi thôi.”

Chương 45

Điện thoại của Loren Muse reo lên. Vợ góa của Max Darrow gọi lại.

“Tôi tìm thấy một thứ,” bà ta nói.

“Thứ gì?”

“Có vẻ như biên bản khám nghiệm tử thi của Candace Potter,” Gertie Darrow nói. “Ý tôi là nói là một biên bản khám nghiệm tử thi. Có chữ ký của ông giám định y khoa già. Tôi nhớ ông ta, đó là một người rất tử tế.”

“Nó nói cái gì?”

“Nói rất nhiều thứ. Chiều cao, cân nặng. Cô có muốn tôi đọc hết cho cô không?”

“Thế còn nguyên nhân tử vong?”

“Ở đây nói gì đó về bị siết cổ. Nó còn nói gì đó nữa về đánh đập nghiêm trọng và chấn thương ở đầu.”

Những điều này phù hợp với thông tin của họ. Vậy Max Darrow đã chú ý đến điều gì sau suốt bấy nhiêu năm? Cái gì đã khiến ông ta tới Newark, bà có máy fax không?”

“Có một cái trong phòng làm

việc của Max.”

“Bà fax văn bản đó cho tôi được không?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Loren cho bà ta số máy fax của mình.

“Điều tra viên Muse?”

“Vâng?”

“Cô có gia đình không?”

Loren nén tiếng thở dài. Đầu tiên là Yates, rồi tới bà Darrow.

“Không, tôi không có.”

“Đã bao giờ có chưa?”

“Chưa. Sao bà hỏi vậy?”

“Tôi tin lời người điều tra viên kia. Ông Wine, phải không?”

“Đúng vậy.”

“Những gì ông ta nói về chuyện Max ở trong xe với, gì nhỉ, một người đàn bà đạo đức có vấn đề, như ta thường nói.”

“Vâng.”

“Tôi chỉ muốn cho cô biết.”

“Biết chuyện gì, bà Darrow?”

“Thế này, Max, ờ, ông ấy không phải luôn luôn là một người chồng tốt, cô biết tôi nói gì chứ?”

“Tôi nghĩ vậy,” Loren đáp.

“Cái tôi muốn nói là Max đã từng làm chuyện đó rồi. Cũng trong xe hết như vậy. Hơn một lần. Đó là lý do tôi tin ngay. Tôi nghĩ cô nên biết. Trong trường hợp chuyện này không đi đến đâu.”

“Cám ơn, bà Darrow.”

“Tôi sẽ fax nó ngay.”

Bà gác máy mà không nói gì

thêm. Loren đứng đợi bên chiếc máy fax.

Adam Yates quay lại với hai lon Coca. Anh ta mời nàng một lon, nhưng nàng lắc đầu từ chối.

“Ồ, về chuyện tôi nói hồi nãy ấy mà, chuyện không có con...”

“Quên đi,” Loren đáp. “Tôi biết anh muốn dẫn tới đâu rồi.”

“Tôi đặt vấn đề như vậy thật ngớ ngẩn.”

“Phải. Phải, ngớ ngẩn thật.”

“Đang có chuyện gì vậy?”

“Max Darrow đã xem lại hồ sơ khám nghiệm tử thi của Cadace Potter.”

Yates nhú mày. “Cái đó có liên quan gì đến chuyện này?”

“Không đoán nổi, nhưng tôi không nghĩ đây chỉ là tình cờ.”

Chuông reo và chiếc máy fax bắt đầu kêu ken két phụ họa. Tờ đầu tiên chậm chạp chui ra. Không có tờ bìa. Tốt đấy. Loren ghét lãng phí giấy. Nàng chộp lấy tờ giấy và lướt mắt tìm phần kết luận. Thật sự thì nàng đọc rất ít thông tin trong các biên bản khám nghiệm tử thi. Cân nặng của

gan và tim có thể làm ai đó hứng thú, chứ nàng chỉ quan tâm đến chuyện nó liên quan đến vụ án của nàng như thế nào.

Adam Yates đọc ké qua vai nàng. Mọi thứ có vẻ bình thường.

“Anh thấy gì không?” Nàng hỏi.

“Không.”

“Tôi cũng không.”

“Có lẽ đây là một ngô cụt.”

“Cũng có thể.”

Một tờ nữa chui ra. Hai người chụm vào đọc.

Yates chỉ vào khoảng giữa trên cột thứ hai. “Cái gì đây?”

Giữa phần mô tả thân thể có một chỗ đánh dấu.

Loren đọc to lên: “Không buồng trứng, tinh hoàn ẩn, có lẽ thuộc dạng AIS.”

“AIS?”

“Viết tắt của Hội chứng thiếu nhạy cảm với androgen,” Loren nói. “Tôi có một người bạn đại học mắc chứng này.”

“Cái đó ảnh hưởng gì?” Yates

hỏi.

“Tôi không chắc. Phụ nữ bị AIS bề ngoài và cảm giác thì cũng giống hệt như phụ nữ bình thường, và với những mục đích thiết yếu thì họ được coi là phụ nữ. Theo luật pháp thì họ hoàn toàn có thể lấy chồng và nhận con nuôi.” Nàng dừng lại, cố suy nghĩ thông suốt.

“Nhưng?”

“Nhưng nói tóm lại về mặt di truyền, Candace Potter là nam giới. Cô ta có tinh hoàn và nhiễm sắc thể XY.”

Anh ta nhăn mặt. “Ý cô là cô ta

giống như, gì nhỉ, một người chuyên đổi giới tính?”

“Không phải.”

“Vậy là cô ta là một đực rựa?”

“Về mặt di truyền, đúng vậy. Nhưng có lẽ không còn mặt nào khác nữa. Thông thường phụ nữ bị AIS không biết mình khác cho đến khi dậy thì và không có kinh. Nó không quá hiếm hoi vậy đâu. Có một cô hoa hậu thiếu niên Mỹ vài năm trước cũng bị AIS. Nhiều người tin rằng nữ hoàng Elizabeth đệ nhất và Joan d’Arc với một xâu siêu người mẫu và diễn viên cũng bị, nhưng cái đó chỉ thuần túy là

suy đoán. Dù thế nào thì họ cũng có một cuộc sống khá bình thường. Thật ra, nếu Candace Potter là gái mãi dâm, nghe thì biến thái thật, nhưng như thế có khi lại có lợi cho cô ta.”

“Có lợi thế nào?”

Loren ngược nhìn anh ta.

“Phụ nữ bị AIS không thể có con.”

Chương 46

Matt lái xe bỏ đi. Sonya McGrath quay vào trong nhà. Quan hệ giữa họ, nếu đã từng có, thì giờ cũng chấm hết. Chuyện có vẻ kỳ lạ, tuy nhiên, dù đã có sự thành thật và những xúc cảm sống, những gì được xây đắp trên một thảm trạng như vậy cũng đều phải sụp đổ. Ngay từ đầu nó đã quá mong manh. Họ chỉ đơn giản là hai con người cần một điều gì đó mà người kia không bao giờ mang lại được.

Anh băn khoăn không biết Sonya

có gọi cho cảnh sát hay không. Anh
bản khoản không biết chuyện đó
thành vấn đề không.

Trời ạ, anh thật ngu ngốc khi tìm
tới đây.

Anh đang đau thật sự. Anh cần
nghỉ ngơi. Nhưng không còn thời gian
nữa. Anh phải cố gắng chịu đựng
thôi. Anh kiểm tra bình xăng. Nó đã
gần cạn. Anh dừng lại ở trạm xăng
Shell gần đó, dùng hết số tiền còn lại
để đổ đầy bình.

Suốt dọc đường đi, anh nghĩ về
trái bom mà Olivia đã thả xuống
người anh. Đến cuối ngày, không biết

là kỳ quặc hay ngây thơ, anh tự hỏi chuyện đó có thật sự thay đổi điều gì không. Anh vẫn yêu Olivia. Anh yêu cái cách nàng nhíu mày khi soi gương, nụ cười nhẹ khi nàng nghĩ ra chuyện gì vui vui, cách nàng đảo mắt khi anh nói những câu đùa đa nghĩa vụng về, cách nàng ngồi đè lên chân khi đọc sách, cách nàng hít thở sâu gần giống như phim hoạt hình khi nàng cúi kính, cách nàng ứa lệ khi họ yêu nhau, cách tim anh đập nhanh hơn khi nàng cười, cách anh bắt gặp nàng lén quan sát anh và tưởng anh không nhận thấy, yêu cái cách đôi mi nàng khép lại nhẹ nhàng khi nghe một bản nhạc ưa thích từ radio, cách cánh

tay nàng có thể nắm tay anh bất cứ lúc nào mà không ngần ngại hay xấu hổ, yêu cảm giác từ da nàng, luồng điện từ cái chạm của nàng, yêu cách nàng quàng chân qua người anh những buổi sáng lười biếng, cách bộ ngực nàng ép vào lưng anh khi họ ngủ, cách nàng hôn anh và kéo lại chăn cho anh những buổi sáng nàng chui ra khỏi giường từ sớm

Những điều đó giờ đây có gì khác biệt đâu?

Sự thật không phải lúc nào cũng được giải phóng. Quá khứ của ta là của ta. Ví dụ như, anh đã không nói cho nàng biết về thời gian ở tù để soi

sáng “con người Matt thật” hay “nâng quan hệ của họ lên tầm cao mới” - anh cho nàng biết vì dù sao thì chắc chắn nàng cũng sẽ phát hiện ra. Chuyện đó không có nghĩa lý gì cả. Nếu anh không cho nàng biết, tình cảm giữa họ có sâu sắc được như thế này không?

Hay đó chỉ là một sự hợp lý hóa không lồ?

Anh dừng ở một máy rút tiền gần nhà Sonya. Giờ đây anh không có lựa chọn nào khác. Anh cần tiền. Nếu bà đã gọi cảnh sát thì dù sao đi nữa họ cũng biết anh đang loanh quanh ở khu này. Nếu họ lần theo dấu vết này, anh

chắc đã cao chạy xa bay trước khi họ tới. Anh không muốn dùng thẻ tín dụng ở trạm xăng. Nếu anh làm vậy họ có thể lấy được biển số xe của anh. Như thế này, nếu anh có thể lấy tiền và rời xa khỏi chiếc máy rút tiền này, anh nghĩ mình sẽ không sao.

Chiếc máy cho phép rút tôi đã một ngàn đô la. Anh rút hết số tiền đó.

Rồi anh bắt đầu nghĩ cách đến Reno.

Loren lái xe. Adam Yates ngồi ghế hành khách.

“Giải thích lại mọi chuyện cho tôi xem nào,” anh ta nói.

“Tôi có một nguồn tin. Một người tên là Len Friedman. Một năm trước chúng tôi tìm thấy xác hai người phụ nữ trong con hẻm gái điếm, cả hai đều còn trẻ, da đen, tay bị cắt cụt để chúng tôi không thể nhận dạng bằng dấu tay. Nhưng một cô có một hình xăm rất lạ, hình huy hiệu của Đại học Princeton, phía trong đùi.”

“Princeton à?”

“Phải.”

Anh ta lắc đầu.

“Dù sao đi nữa, chúng tôi đưa nó lên mặt báo. Người duy nhất tìm đến là ông Len Friedman này đây. Ông ta hỏi có phải cô ta còn có một hình xăm cách hoa hồng ở chân phải. Chuyện đó không được tiết lộ ra ngoài. Thế nên dĩ nhiên sự quan tâm của chúng tôi, nói một cách nhẹ nhàng, đã được khơi dậy.”

“Cô cho rằng ông ta là thủ phạm.”

“Chắc chắn, tại sao lại không chứ? Nhưng cuối cùng hóa ra là cả hai đều là vũ nữ thoát ý - hay theo cách gọi của Friedman là vũ nữ gọi tình - tại một cái ỏ tên là Honey

Bunny ở Newark. Friedman là một chuyên gia về vũ nữ thoát y. Đó là thú vui của ông ta. Ông ta thu thập ảnh, tiểu sử, thông tin cá nhân, tên thật, hình xăm, vết bớt, sẹo. Tôi phải nói là tất cả mọi thứ. Một kho dữ liệu đầy đủ. Và không phải chỉ về giới hành nghề địa phương. Tôi đoán là anh đã từng đi bộ trên đường Đại Vegas?”

“Chắc rồi.”

“Anh biết cái kiểu họ phân phát những tấm thẻ quảng cáo vũ nữ thoát y và giá mãi dâm với cả mớ những thứ gì đó nữa chứ.”

“Này, tôi sống ở đó mà, nhớ không?”

Nàng gật đầu. “Thế đây, Len Friedman sưu tập mấy cái đó. Giống như thẻ bóng chày vậy. Ông ta thu thập thông tin về chúng. Ông ta thực hiện những chuyến đi dài hàng tuần để thăm những nơi đó. Ông ta viết những bài được người ta coi như tham luận có tính học thuật về lĩnh vực này. Ngoài ra ông ta còn sưu tập hiện vật lịch sử. Ông ta có một cái áo con của Gypsy Rose Lee. Nhiều món đồ của ông ta có xuất xứ từ hơn một thập kỷ.”

Yates nhăn mặt. “Gặp ông ta ở

tiệc tùng chắc là vui lắm.”

Loren mỉm cười. “Anh không tưởng tượng nổi đâu.”

“Nói thế là có ý gì?”

“Rồi anh sẽ biết.”

Họ chìm vào yên lặng.

Yates nói: “Tôi thành thật xin lỗi lần nữa. Về những gì tôi đã nói.”

Nàng phẩy tay. “Thế cuối cùng thì anh có mấy đứa con?”

“Ba đứa.”

“Trai, gái?”

“Tuổi?”

“Con gái tôi mười bảy và mười sáu tuổi. Sam thì mười bốn.”

“Con gái mười bảy với mười sáu tuổi,” Loren nói. “Ngán lắm.”

Yates mỉm cười. “Cô không tưởng tượng nổi đâu.”

“Anh có ảnh không?”

“Tôi không bao giờ mang ảnh.”

“Ồ?”

Yates sửa thế ngồi trên ghế. Loren liếc nhìn anh ta qua khóe mắt.

Tư thế ngồi của anh ta bỗng trở thành cứng ngắt. “Khoảng sau năm về trước,” anh ta bắt đầu, “tôi có lần bị mất cặp ví tiền. Tôi biết, tôi là sếp của FBI mà để cho bị móc túi. Kiện tôi đi. Gì thì gì, tôi lúc ấy muốn điên lên. Không phải vì tiền hay vì thể tín dụng. Nhưng tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại là một tên khốn kiếp đã lấy được ảnh các con tôi. Con tôi. Hắn có lẽ đã lấy tiền và vứt cái ví vào đồng rác. Nhưng giả dụ hắn không vứt. Giả dụ hắn vẫn giữ mấy tấm ảnh lại. Cô biết đấy, để cho vui. Có thể hắn, tôi không biết, nhìn chăm chăm vào mấy tấm ảnh một cách thèm muốn. Có thể hắn còn đưa ngón tay chạm vào tấm

ảnh, vuốt ve mặt lũ trẻ.”

Loren nhíu mày. “Vừa nói đến những người gặp ở chỗ tiệc tùng thì thú lắm.”

Yates cười khô khan. “Đó là lý do tôi không bao giờ mang theo ảnh.”

Họ rẽ vào đại lộ Northfield ở West Orange. Đó là một thành phố đang già nua một cách thật dễ chịu. Những khu ngoại ô mới hơn có cảnh trí trông cứ giả tạo như thế nào đó, giống như người mới được cắt tóc. West Orange có những sân cỏ tươi tốt và trường xuân leo trên tường. Cây cối cao và rậm rạp. Nhà cửa

không xây dựng đồng loạt một kiểu - có những ngôi nhà thời Tudor, bên cạnh là nhà theo phong cách Capes, kể nữa lại là nhà kiểu Địa Trung Hải. Chúng đều hơi quá hạn, không còn trong tình trạng tuyệt hảo nữa, nhưng đều có vẻ vẫn còn ở được.

Có một chiếc xe đạp ba bánh trên lối dành cho xe cộ. Loren dừng xe ở ngay phía sau. Hai người cùng chui ra. Có ai đó đã giăng mấy tấm lưới cản bóng chày ở sân trước. Hai chiếc găng tay chơi bóng nằm co ro trên mặt cỏ.

Yates hỏi: “Nguồn tin của cô ở đây à?”

“Thì tôi đã nói rồi, anh không tưởng tượng được đâu mà.”

Yates nhún vai.

Một người đàn bà, nhìn như bước ra từ cảm nang Suzy Người nội trợ, mở cửa. Bà ta có chiếc tạp dề sọc vuông và một nụ cười mà Loren thường liên hệ với sự cuồng nhiệt về tôn giáo. “Len ở trong phòng làm việc dưới nhà đây,” bà ta nói.

“Cám ơn bà.”

“Hai vị có muốn dùng cà phê không?”

“Không cần đâu, thưa bà.”

“Mẹ ơi!”

Một chú bé khoảng mười tuổi chạy vào trong phòng. “Kevin, nhà đang có khách.”

Kevin mỉm cười giống hệt mẹ. “Cháu là Kevin Friedman.” Cậu bé chìa tay và nhìn vào mặt Loren. Cái bắt tay rất chắc. Nó quay sang Yates, lúc này có vẻ rất sững sốt. Anh ta cũng bắt tay và tự giới thiệu.

“Rất mừng được gặp cô chú,” Kevin nói. “Mẹ và cháu đang làm bánh chuối. Hai người có muốn thử không ạ?”

“Đề sau nhé,” Loren đáp. “Cô chú, ờ...”

“Ông ấy ở dưới này,” Suzy Người nội trợ nói.

“Vâng, cảm ơn.”

Họ mở cánh cửa tầng hầm. Yates thì thào: “Họ làm gì thằng nhỏ vậy nhỉ? Tôi còn không bắt được con tôi chào mình, nói chi người lạ.”

Loren nén tiếng cười. “Ông Friedman?” Nàng gọi lớn.

Ông ta xuất hiện trong tầm nhìn của hai người. Tóc Friedman đã bạc

thêm kể từ lần cuối cùng họ gặp nhau. Ông ta mặc một chiếc áo len mỏng cài cúc màu xanh sáng và quần kaki. “Rất vui được gặp lại cô, điều tra viên Muse.”

“Tôi cũng thế.”

“Bạn cô đây à?”

“Đây là đặc vụ phụ trách khu vực Las Vegas, Adam Yates.”

Vừa nghe đến địa danh, mắt Friedman đã sáng ngời.

“Vegas! Vậy thì xin hoan nghênh. Vào đây, chúng ta ngồi xuống và xem thử tôi có giúp gì được quý vị

không.”

Ông lấy chìa khóa mở một cánh cửa. Bên trong là đủ thứ về vũ nữ thoát ý. Trên tường có rất nhiều bức ảnh. Những văn bản loại này hay loại khác. Quần áo lót được đóng khung. Khăn quàng và quạt bằng lông. Còn có những tấm áp phích cũ, tấm thì quảng cáo cho Lili St Cyr, và “điệu nhảy bồn tắm bong bóng” của cô ta; tấm khác cho Dixie Evans, “Nàng Marilyn Monroe của Burluesque”, người sắp xuất hiện tại nhà hát Minsky-Adams ở Newark. Loren và Yates chỉ biết nhìn quanh và chờ người kinh ngạc một lúc lâu.

“Hai người có biết cái gì đây không?” Friedman ra dấu về phía một chiếc quạt lông chim lớn được ông ta bày trong hộp kính kiểu viện bảo tàng.

“Cái quạt?” Loren hỏi.

Ông ta phá lên cười. “Không chỉ là một cái quạt. Gọi nó là một cái quạt cũng giống” - ông ta nghĩ ngợi - “cũng giống như gọi bản Tuyên ngôn độc lập là một mảnh giấy vậy. Không, chiếc quạt này đã được sử dụng bởi nàng Sally Rand danh tiếng lẫy lừng tại hộp đêm Paramount năm 1932.”

Friedman đợi phản ứng, nhưng không thấy gì.

“Sally Rand sáng tác ra điệu múa quạt. Thậm chí nàng còn biểu diễn nó trong bộ phim *Bolero* năm 1934. Chiếc quạt được làm từ lông đà điểu thật. Quý vị tin được không? Còn cái roi đằng kia à? Nó đã được chính Bertie Page sử dụng. Nàng được gọi là Nữ hoàng Nô lệ.”

“Bởi mẹ nàng à?” Loren nhìn không nổi.

Friedman cau mày, thất vọng rõ rệt. Loren giơ tay lên vẻ xin lỗi. Friedman thở dài và đi tới chỗ máy

vi tính.

“Tôi đoán chuyện này liên quan đến một vũ nữ gọi tình từ vùng Vegas?”

“Có thể,” Loren đáp.

Ông ta ngồi xuống và gõ gì đó vào bàn phím. “Cô có tên họ gì không?”

“Candace Potter.”

Ông ta ngừng lại. “Nạn nhân án mạng?”

“Phải.”

“Nhưng cô ta chết đã mười năm

rồi.”

“Phải, chúng tôi biết.”

“Hầu như tất cả mọi người đều tin rằng cô ta bị một gã tên là Clyde Rangor giết.” Friedman bắt đầu. “Hắn và bạn gái là Emma Lemay có con mắt phát hiện tài năng tuyệt vời. Họ cùng quản lý một số câu lạc bộ cho nam giới tốt nhất bất cứ nơi đâu, loại tiền thuê rẻ nhưng có thừa những vũ nữ tài năng.”

Loren lén liếc qua Yates. Yates đang lắc đầu không biết vì sững sốt hay vì kinh tởm. Khó mà nói được là cái nào. Friedman cũng nhìn thấy.

“Này, thì có những kẻ thích xe đua, cũng vậy thôi.” Friedman nói kèm theo một cái nhún vai.

“Phải, thật phí phạm.” Loren nói.
“Còn gì nữa không?”

“Có những tin đồn không hay về Clyde Rangor và Emma Lemay.”

“Chúng hành hạ các cô gái?”

“Chắc chắn rồi, chúng có liên hệ với giới xã hội đen mà. Đáng tiếc là trong nghề này chuyện đó không có gì hiếm hoi. Nó làm giảm sút giá trị thẩm mỹ chung, cô công nhận không?”

Loren đáp: “Ồ, hừm.”

“Nhưng ngay cả giữa bọn trộm thì vẫn có một thứ lễ luật rõ rệt. Thế mà chúng đã cố ý phá nó.”

“Như thế nào?”

“Cô đã xem quảng cáo mới của Las Vegas chưa?” Friedman hỏi.

“Hình như chưa.”

“Cái quảng cáo ‘Chuyện gì xảy ra ở Vegas thì ở lại Vegas’?”

“Ồ, đợi chút,” Loren nói. “Tôi xem rồi.”

“Thế đấy, các câu lạc bộ cho nam giới nâng khẩu hiệu đó lên mức tuyệt

đôi như cuồng tín vậy. Anh không bao giờ, chưa bao giờ, xì ra?”

Khuôn mặt Friedman sầm xuống. “Tệ hơn nữa. Tôi...”

“Đủ rồi,” Yates nói, cắt ngang ông ta.

Loren quay sang Yates. Nàng ném cho anh ta cái nhún vai “ý gì vậy”

“Thế này,” Yates nói tiếp, xem đồng hồ, “câu chuyện rất thú vị, nhưng chúng tôi hơi bị thúc ép về thời gian. Ông có thể cho chúng tôi biết gì đó cụ thể về Candace Potter không?”

“Tôi có thể hỏi một câu không?”
Friedman nói.

“Hỏi đi.”

“Cô ta chết khá lâu rồi. Phải chăng có biến cố gì mới trong vụ án này?”

“Có thể đã có,” Loren đáp.

Friedman khoanh tay chờ đợi.
Loren đành đáng lẽ.

“Ông có biết là Candace Potter có thể là” - nàng quyết định dùng một chữ phổ biến dù không chuẩn xác - “người ái nam ái nữ?”

Câu đó đã dụ được ông ta. “Ái chà.”

“Phải.”

“Cô chắc chứ?”

“Tôi đã thấy biên bản khám nghiệm tử thi.”

“Đợi đã!” - Friedman hét lên hết như một nhà biên tập trong một cuốn phim cũ thường hô “Ngừng máy lại!” - “Cô có biên bản khám nghiệm tử thi thật à?”

“Phải.”

Ông ta liếm môi, cố không tỏ ra

nôn nóng. “Có cách nào để tôi nhận được một bản sao không?”

“Chuyện đó có thể thu xếp được,” Loren nói. “Ông cho tôi biết thêm chuyện gì được nào?”

Friedman bắt đầu gõ bàn phím. “Thông tin về Candace Potter rất sơ lược. Cô ta chủ yếu dùng nghệ danh Candi Cane, một cái tên, phải công nhận, là rất tệ hại cho một vũ nữ ẩn tượng. Cái đó quá mức, các vị hiểu chứ? Làm duyên quá. Các vị biết một cái tên hay phải như thế nào không? Lấy ví dụ như Jenna Jameson. Hai người có lẽ đã nghe danh cô ta. Jenna khởi sự là vũ nữ trước khi

nhảy sang hành nghề mãi dâm. Cô ta lấy tên Jameson từ chai rượu whisky Ireland. Thấy không? Tên đó nghe đẳng cấp hơn. Nghe nó gọi tình hơn, cô nghĩ vậy không?”

“Phải,” Loren nói chỉ để nói.

“Và tiết mục độc diễn của Candi cũng không sáng tạo gì. Cô ta mặc đồ như một y tá váy sọc, và mang một cái kẹo mút lớn. Thấy chứ gì? Cây kẹo? Đến là nhàm chán.” Ông ta lắc đầu theo cách một thầy giáo thất vọng trước đứa học trò sáng giá. “Trong nghề này cô ta được tiếng vang chủ yếu nhờ tiết mục hai người trong đó cô được gọi là Brianna Piccolo.”

“Brianna Piccolo à?”

“Phải. Cô ta diễn chung với một vũ công khác, một nàng da đen có thân hình tuyệt mỹ tên là Kimmy Dale. Trong tiết mục đó Kimmy lấy tên là Gayle Sayers.”

Loren hiểu ngay. Yates cũng vậy.

“Piccolo với Sayers? Làm ơn nói là ông đang đùa đi.”

“Không đâu. Brianna và Gayle nhảy một vũ điệu ấn tượng dựa theo bộ phim *Bài ca của Brian*. Gayle sẽ nói giọng đầy nước mắt: ‘Tôi yêu Brianna Piccolo’, cô biết đấy giống

như Billy Dee nói trên bục cao trong phim. Rồi Brianna sẽ nằm bẹp trên giường bệnh. Họ giúp nhau cởi quần áo. Không tình dục. Không có gì giống như thế cả. Chỉ là một khoảng khắc nghệ thuật đầy ấn tượng. Nó có sức hấp dẫn khủng khiếp đối với những người có ấn ức liên chủng tộc, mà nói một cách thẳng thắn, nghĩa là hầu hết mọi người. Tôi nghĩ đó là một trong những phát biểu chính trị sâu sắc nhất xuất phát từ nghề khiêu vũ ấn tượng. Tôi chưa bao giờ xem tận mắt tiết mục đó, nhưng theo tôi hiểu nó là một khắc họa rất lôi cuốn về nền kinh tế xã hội...”

“Phải, lôi cuốn, tôi thấy rồi,”

Loren ngắt lời. “Còn gì nữa không?”

“Chắc chắn còn. Cô muốn biết chuyện gì? Bài bản Sayers - Piccolo thường là tiết mục mở đầu cho Nữ công trước Allison Beth Weiss đệ Tứ, thường được gọi là Công nương Do Thái. Tiết mục của cô ta - nghe nhé - gọi là ‘Nói với mẹ đây là Kosher^[U23]’. Có lẽ hai vị đã nghe nói đến nó.”

Một khay bánh chuối được mang đến. Mùi thơm thật quyến rũ, ngay cả trong không khí làm giảm khẩu vị như ở đây. Loren cố kéo Friedman trở lại đề tài. “Tôi muốn nói bất cứ chuyện gì khác về Candace Potter.

Bất cứ chuyện gì có thể soi sáng chuyện gì đã xảy ra với cô ta.”

Friedman nhún vai. “Cô ta và Kimmy Dale không những là bạn diễn mà còn là bạn chung phòng. Chính Kimmy Dale đã trả tiền cho đám ma để Candi khỏi bị bỏ vào - xin lỗi cho câu chơi chữ không chủ đích - một ngôi mộ bố thí. Candi được chôn ở nghĩa trang Thánh mẫu ở Coaldale, tôi nghĩ vậy. Tôi đã đến thăm mộ để tỏ lòng kính trọng. Đó là một kinh nghiệm thương tâm.”

“Tôi dám cá thế. Ông có theo dõi cuộc đời của những vũ nữ ấn tượng sau khi bỏ nghề không?”

“Dĩ nhiên,” ông ta đáp, như thể nàng vừa hỏi một linh mục có khi nào đi lễ không. “Đó thường là phần lý thú nhất. Cô không tin nổi sự đa dạng trong những con đường họ đi theo đâu.”

“Phải, vậy chuyện gì đã xảy ra với Kimmy Dale?”

“Cô ta vẫn còn trong nghề. Một con chiến mã đích thực. Cô ta không còn giữ được ngoại hình như xưa nữa. Cô ta đã - lại một lần nữa xin thứ lỗi cho câu chơi chữ không chủ đích - trượt xuống dưới cột, có thể nói thế. Những ngày vinh quang đã

qua rồi. Nhưng Kimmy vẫn còn một số khán giả. Cô ta không còn rần rần hay sung sức nữa, nhưng bù vào đó cô ta có kinh nghiệm. Tuy nhiên cô ta đã rời Vegas.”

“Bây giờ cô ta ở đâu?”

“Reno, lần cuối cùng tôi nghe nói.”

“Còn gì nữa không?”

“Không nhiều lắm,” Friedman đáp. Rồi ông ta bật ngón tay. “Đợi chút. Tôi có cái này cho quý vị xem. Tôi khá hãnh diện vì nó đấy.”

Họ chờ đợi. Len Friedman có ba

cái tủ hồ sơ cao trong góc nhà. Ông ta mở ngăn kéo thứ hai của cái tủ giữa ra rồi lẩn ngón tay trong đó. “Tiết mục Piccolo và Sayers. Đây là một kỷ vật hiếm và nó chỉ là một phiên bản màu của ảnh chụp bằng máy Polaroid. Tôi thật sự muốn tìm được nhiều hơn.” Ông ta hăng giọng trong khi vẫn tiếp tục cuộc tìm kiếm. “Điều tra viên Muse, cô có nghĩ là tôi có thể có được một bản sao cái biên bản khám nghiệm tử thi đó không?”

“Tôi sẽ xem mình có thể làm được gì.”

“Nó sẽ thật sự bổ sung cho những

ngiên cứu của tôi.”

“Nghiên cứu. Phải.”

“Nó đây.” Ông ta lấy ra một tấm ảnh và đặt lên bàn trước mặt họ. Yates nhìn nó và gật đầu. Anh ta quay sang Loren và nhìn thấy vẻ mặt nàng.

“Gì thế?” Yates hỏi.

Friedman thêm vào: “Điều tra viên Muse?”

Không phải ở đây, Loren nghĩ. Không một lời nào. Nàng nhìn chăm chú vào nàng Candace Potter quá cố, tức Candi Cane, tức Brianna Piccolo, tức Nạn nhân Án mạng.

“Chắc chắn đây là Candace Potter chứ?” Cuối cùng nàng cũng có thể cất tiếng.

“Phải.”

“Ông chắc chắn?”

“Dĩ nhiên.”

Yates ném cho nàng một cái nhìn thắc mắc. Loren chớp mắt để lờ đi.

Candace Potter. Nếu đây là Candace Potter thì cô ta không phải là một nạn nhân án mạng. Cô ta không hề chết. Cô ta vẫn đang sống và khỏe mạnh và ở tại Irvington,

New Jersey bên người chồng đã từng ở tù tên Matt.

Bọn họ đều nhảm. Ở đây Matt Hunter không phải là mối dây liên hệ. Cuối cùng thì mọi chuyện đã bắt đầu sáng tỏ.

Bởi vì Candace Potter đã có một cái tên khác.

Cô ta là Olivia Hunter.

Chương 47

Adam Yates cố gắng giữ bình tĩnh.

Họ đã trở ra ngoài, trên sân trước nhà Friedman. Đúng là ngàn cân treo sợi tóc. Khi con chim cú cu Friedman bắt đầu lấp bấp về những chuyện lẽ ra không bao giờ được tiết lộ, vậy đấy, nó đã có thể hủy hoại ngay tại chỗ sự nghiệp hay gia đình của Yates, thậm chí cả tự do của anh ta nữa. Tất cả mọi thứ.

Yates cần phải nắm quyền kiểm soát.

Anh ta đợi cho đến lúc cả anh ta và Loren Muse đã trở vào trong xe. Rồi, bình tĩnh hết mức có thể, Yates hỏi: “VẬY chuyện đó là thế nào?”

“Candace Potter vẫn còn sống.”
Muse đáp.

“Cô nói gì?”

“Cô ta còn sống, mạnh khỏe và là vợ Matt Hunter.”

Yates lắng nghe Loren giải thích. Anh ta cảm thấy toàn thân chấn động. Khi nàng nói xong, anh ta đề nghị được xem biên bản khám nghiệm tử thi. Nàng đưa cho anh ta.

“Không có ảnh nạn nhân à?”

“Đây không phải toàn bộ hồ sơ,” Loren đáp. “Chỉ có những trang mà Max Darrow quan tâm. Tôi đoán là bằng cách nào đó ông ta đã biết được sự thật - rằng Candace Potter không bị giết nhiều năm trước. Có lẽ có điều gì đó liên quan đến chuyện nạn nhân bị AIS.”

“Vậy tại sao bây giờ Darrow lại moi lại chuyện này? Ý tôi là, sau mười năm trời?”

“Tôi không biết. Nhưng chúng ta phải nói chuyện với Olivia Hunter.”

Adam Yates gật đầu, cố gắng tiêu hóa tất cả sự việc. Anh ta không sao hiểu được thấu đáo chuyện này. Olivia Hunter chính là cô vũ nữ thoát y đã chết tên Candace Potter. Candi Cane. Cô ta đã có mặt ở nơi đó vào đêm đó, anh ta biết chắc chắn.

Giờ thì có thể, rất có thể, Olivia Hunter có cuộn băng đó.

Có nghĩa là anh ta phải gạt Loren Muse ra khỏi bài toán. Ngay bây giờ.

Yates liếc qua biên bản khám nghiệm tử thi lần nữa. Muse lái xe. Chiều cao, cân nặng, và màu tóc đều giống, nhưng sự thật giờ đây đã rõ.

Nạn nhân thật sự chính là Cassandra Meadows. Cô ta đã chết từ lúc đó. Lẽ ra anh ta phải nhận ngay ra từ đầu. Cô ta đâu có đủ khôn ngoan để biến mất được như vậy.

Len Friedman nói đúng khi ông ta nhắc đến danh dự của bọn trộm. Yates đã tin vào đó, một điều mà giờ nhìn lại quả còn hơn là ngu xuẩn nữa. Dân trong nghề tôn trọng sự bảo mật không phải vì ý thức danh dự mà vì lợi nhuận. Ai mang tiếng lảm lời sẽ bị mất hết khách hàng. Đơn giản thế thôi. Có điều Clyde Rangor và Emma Lemay đã tìm ra cách để kiếm nhiều tiền hơn nữa. Thế là cái chuyện tào lao “danh dự của bọn trộm” bị

quãng ngày vào sọt rác.

Yates không làm chuyện đó nhiều, nhưng những năm qua, anh ta đã từng lừa dối Bess. Yates không bao giờ thật sự coi đó là chuyện gì lớn. Chuyện này vượt quá sự phân biệt “tình dục là một chuyện, tình yêu lại là chuyện khác”. Cuộc sống tình dục với Bess rất ôn hòa, ngay cả sau ngàn ấy năm. Nhưng đàn ông cần nhiều hơn thế. Đọc lại sách lịch sử đi - đó là một tiền đề. Không vĩ nhân nào chỉ có một người bạn tình. Chuyện đơn giản và phức tạp như vậy thôi.

Và sự thật là chuyện đó không có

gì sai trái cả. Các bà vợ có thực sự tức giận khi ông chồng thỉnh thoảng coi một bộ phim X không? Đó là tội à? Hành động đáng ly dị? Là sự phản bội?

Dĩ nhiên không.

Thuê gái mãi dâm cũng khác gì đâu. Đàn ông có thể dùng tranh ảnh, đường dây khiêu dâm hay cái gì cũng được để làm kích thích từ bên ngoài. Chuyện chỉ có thể thôi. Nhiều bà vợ hiểu được chuyện đó. Biết đâu Yates có thể giải thích được điều này cho Bess.

Nếu chuyện chỉ có thể mà thôi.

Rangor và Lemay - cầu cho bọn chúng thôi rửa dưới hỏa ngục đi.

Yates đã đi tìm Rangor, Lemay, Cassandra, và cuộn băng khôn kiếp đó mười năm nay. Giờ bỗng nảy ra một khúc ngoặt. Ít nhất hai kẻ trong số đó đã chết. Và Candace Potter bỗng nhiên lọt vào mớ hỗn độn này.

Cô ta đã biết gì rồi?

Anh ta hăng giọng và nhìn Loren Muse. Bước đầu tiên: gạt cô ta ra khỏi vụ án. Vậy phải xử sự thế nào...?

“Cô nói cô quen Matt Hunter à?”

“Phải.”

“Cô không nên thăm vấn vợ hắn.”

Loren nhú mày. “Bởi vì tôi từng quen anh ta?”

“Phải.”

“Đó là hồi tiểu học, Adam. Tôi không nghĩ tôi có lần nào nói chuyện với anh ta kể từ khi chúng tôi lên mười.”

“Cũng thế. Vẫn có một sự liên hệ.”

“Vậy thì sao?”

“Vậy thì bên bào chữa sẽ dùng

nó.”

“Như thế nào?”

Yates lắc đầu.

“Chuyện gì vậy?”

“Cô có vẻ là một điều tra viên khá, Muse. Nhưng thỉnh thoảng sự ngây thơ của cô thật khiến người ta phải ngạc nhiên.”

Nàng siết chặt tay lái hơn. Anh ta biết lời nói của mình đã xúc phạm nàng.

“Quay lại văn phòng đi,” anh nói.
“Cal và tôi sẽ tiếp nhận phần điều tra

còn lại.”

“Cal? Là cái tên bụi con trong văn phòng Joan Thurston hồi sáng à?”

“Anh ta là một nhân viên rất giỏi.”

“Tôi dám chắc.”

Họ chìm vào yên lặng. Loren cố nghĩ ra một đường thoát. Yates chờ đợi, biết rõ mình phải làm gì.

“Nghe này, tôi biết đường,” Loren nói. “Để tôi chở anh tới nhà của Hunter và đợi ở ngoài lối như...”

“Không.”

“Nhưng tôi muốn...”

“Muốn à?” Yates cắt ngang. “Cô nghĩ cô đang nói chuyện với ai, điều tra viên Muse?”

Nàng thầm tức điên người.

“Giờ thì đây đã là cuộc điều tra liên bang. Trên thực tế, có vẻ như phần lớn đầu mối đều dẫn về Nevada. Dù thế nào thì rõ ràng nó đã vượt qua ranh giới tiểu bang và tất nhiên là ranh giới hạt nhỏ nhoi. Cô là một điều tra viên của hạt. Cô hiểu chưa? Hạt ở dưới cùng, rồi đến tiểu bang, rồi đến liên bang. Tôi có thể

minh họa cho cô bằng biểu đồ, nếu cô muốn. cô sẽ trở lại văn phòng và nếu tôi cảm thấy thích hợp, tôi sẽ cho cô biết những diễn biến trong cuộc điều tra của tôi. Tôi nói thế đã rõ chưa?”

Loren cố sức giữ cho giọng nói được vững vàng. “Nếu không có tôi, anh còn không biết nổi Olivia Hunter chính là Candace Potter nữa kia.”

“À, tôi thấy rồi. Có phải cuối cùng chỉ là chuyện đó không, Muse? Lòng tự ái của cô? Cô muốn được ghi công? Được thôi, tôi sẽ bỏ một ngôi sao vàng cạnh tên cô trên bảng, nếu cô thích.”

“Ý tôi không phải thế.”

“Như tôi nghe thấy thì nó đúng là như thế. Ngây thơ và khao khát vinh quang, thật là một sự kết hợp nên chuyện.”

“Như thế không công bằng.”

“Như thế không...” Yates cười gằn. “Cô đang đùa với tôi à? Công bằng? Cô bao nhiêu tuổi rồi Muse, mười hai à? Đây là một vụ điều tra của liên bang về án mạng và băng đảng và cô lo lắng chuyện tôi chơi đẹp với một điều tra viên thấp kém của hạt? cô sẽ chở tôi về văn phòng cô ngay tức khắc và” - gậy như vậy

đủ rồi, đến lượt một ít cà rốt - “nếu cô muốn tham gia vào vụ điều tra nay, công việc hiện nay của cô là tìm ra bất cứ thứ gì có thể về con điếm còn lại, đưa da đen ở chung phòng cô ta ấy.”

“Kimmy Dale.”

“Đúng. Tìm ra chính cô ta đang ở đâu, chuyện của cô ta như thế nào, bất cứ cái gì có thể. Tuy nhiên cô sẽ không nói chuyện với cô ta nếu chưa thông qua tôi. Nếu cô không thích thế, tôi sẽ làm cho cô bay khỏi vụ này. Hiểu chưa?”

Nàng trả lời như thể miệng ngậm

đầy đing: “Hiều.”

Anh ta biết cô ả sẽ nhận. Loren muốn được ở lại trong vòng. Cô ta sẽ chấp nhận đứng bên lề, hy vọng có lúc được trở lại giữa sân khấu. Thật ra thì cô ta là một điều tra viên rất khá. Yates sẽ thử kéo cô ta đi khi chuyện đã xong. Anh ta sẽ dâng bốc và để cho Loren nhận tất cả công lao và rồi, là người biết việc như vậy, có thể cô ta sẽ không quá soi mói các chi tiết.

Ít nhất đó là hy vọng của anh ta.

Bởi vì đến nay, những kẻ đã chết đều không phải người vô tội - chúng

đã cố làm hại anh ta. Loren Muse thì khác. Anh ta không muốn cô bị tổn thương. Nhưng cái triết lý cũ rích đó, nếu cuối cùng chuyện trở thành giữa bên ta hay bên họ, câu trả lời vẫn là bên ta.

Loren Muse lái xe vào bãi và chui ra không nói một lời. Yates để cho nàng đi khuất. Anh ta gọi Cal Dollinger, người duy nhất anh ta tin tưởng với những thông tin như thế này. Anh ta giải thích rất nhanh chuyện Cal cần làm. Cal không cần nhiều chi tiết.

Adam vụt nhớ về một ký ức đau đớn - cái bệnh viện nơi Sam bị viêm

màng não. Điều anh ta không kể cho Loren là vai trò của Cal trong cơn ái mộng đó. Cal cũng từ chối không rời bệnh viện. Người bạn lâu năm nhất của Adam đã kéo một cái ghế sắt cứng và ngồi ngoài cửa phòng Sam ba ngày liền, không nói một lời, chỉ ngồi canh ở đó, để chắc chắn nếu Adam cần bất cứ điều gì, anh ta đều sẵn sàng.

“Anh muốn tôi đến một mình à?”
Cal hỏi.

“Không. Tôi sẽ gặp anh ở nhà Hunter,” Yates nói, giọng rất khẽ.
“Chúng ta lấy cuốn băng. Rồi chúng ta chấm dứt chuyện này.”

Chương 48

Olivia Hunter đã giữ vững được tư thế cho đến khi Giữa Đồi giải thoát nàng khỏi thám tử Lance Banner. Trở về được tới nhà mình, nàng cho phép sự phòng vệ hạ xuống. Nàng khóc lặng lẽ. Nước mắt chảy xuống hai gò má. Olivia không ngăn lại được. Nàng không rõ đó là những giọt nước mắt vui mừng, thanh thản, sợ hãi hay là gì gì nữa. Nàng chỉ biết ngồi đây mà cố ngăn nước mắt là chuyện phí thời gian.

Nàng phải đi.

Hành lý của nàng vẫn còn ở Howard Johnson. Nàng chỉ có cách chắt một vali khác. Nàng biết khôn ngoan là không nên đợi. Cảnh sát sẽ quay lại đây. Họ sẽ muốn có câu trả lời.

Nàng phải tới Reno ngay.

Nàng không ngưng khóc nổi, một chuyện không giống với con người nàng nhưng chắc là dễ hiểu dưới tình cảnh này. Olivia đã kiệt quệ cả về thể xác lẫn tinh thần. Nàng đang lo lắng về đứa con đã bị đem đi làm con nuôi của mình. Và cuối cùng, sau bao nhiêu năm, nàng đã cho Matt biết sự thật về quá khứ của mình.

Giao ước đã chấm hết. Olivia đã phá vỡ nó khi nàng trả lời mâu thuẫn trên mạng đó - hơn thế nữa, nàng đã trực tiếp chịu trách nhiệm cái chết của Emma Lemay. Đó là lỗi của Olivia. Emma đã phạm nhiều sai lầm trong quá khứ. Bà đã làm tổn hại đến nhiều người. Olivia biết bà cũng đã cố gắng chuộc lại những lỗi lầm, bà đã thật sự dùng những năm cuối đời để đền bù. Nàng không biết điều đó có cho Emma đến được cái nơi huyền thoại trên đời kia hay không, nhưng nếu có người đã nhận được sự cứu rỗi thì nàng nghĩ Emma cũng phải được.

Nhưng điều mà Olivia không thể vượt qua, điều đang thật sự làm nước mắt đầm đìa trên má nàng, là vẻ mặt của Matt khi nàng cho anh biết sự thật.

Nó không hề giống những gì nàng đã tưởng tượng.

Lẽ ra anh đã phải tức giận. Có lẽ anh đã tức giận thật. Làm sao tránh khỏi? Từ lần đầu gặp nhau ở Vegas, Olivia đã luôn yêu cách anh nhìn nàng - như thể Thượng Đế chưa bao giờ tạo ra được vật gì ngoạn mục hơn, tinh khiết - vì không có chữ nào thay thế được - hơn. Theo lẽ tự nhiên Olivia chờ đợi cái nhìn ấy biến mất

hay ít nhất cũng mờ nhạt đi khi anh đã nghe sự thật. Nàng nghĩ rằng đôi mắt xanh nhạt của anh sẽ đánh lại, trở thành lạnh lẽo.

Chuyện đó đã không xảy ra.

Không có gì thay đổi cả. Matt được biết vợ anh là một kẻ lừa dối, nàng làm những việc khiến cho người ta quay lưng lại vĩnh viễn trong sự ghê tởm. Thế nhưng anh đã đáp lại bằng tình yêu vô điều kiện.

Những năm tháng Olivia đã trải qua đủ để cho nàng nhận ra rằng sự nuôi dạy tệ hại của nàng đã làm nàng, cũng như rất nhiều cô gái làm việc

cùng nàng, ngã sang hướng tự hủy hoại mình. Những người đàn ông có hoàn cảnh tương tự, trong nhiều trại mồ côi khác nhau và dưới cái mà tử tế lắm thì được gọi là hoàn cảnh khốn khó, thường phản ứng bằng bạo lực. Đó là cách đàn ông bị ngược đãi biểu lộ sự giận dữ - bằng cách đập phá, bằng bạo hành.

Phụ nữ thì khác. Họ dùng những hình thức tàn nhẫn tinh tế hơn, hay, như trong đa số trường hợp, hướng cơn giận dữ vào bên trong - họ không thể làm người khác bị thương, vậy họ tự làm mình bị thương. Kimmy đã từng như vậy. Olivia - không, Candi - cũng đã như vậy.

Cho đến khi có Matt.

Có lẽ đó là do những năm anh đã ở tù. Có lẽ, như nàng đã nói, nó liên quan đến những vết thương họ cùng có. Nhưng Matt là người đàn ông tốt nhất mà nàng từng biết. Anh không mất công soi mói vào những chuyện nhỏ nhặt. Anh sống trong thời điểm hiện tại. Anh chú ý đến những gì thật sự có nghĩa lý. Anh không để cho những dấu hiệu hào nhoáng bề ngoài ngăn cản mình. Anh bỏ qua những gì không cần thiết và nhìn vào cái tồn tại thực sự. Điều đó giúp nàng cũng nhìn được xa hơn - ít nhất, với bản thân mình.

Matt không nhìn thấy sự xấu xa trong nàng - vẫn không nhìn thấy! - như vậy, nó không tồn tại.

Nhưng trong khi Olivia thu xếp hành lý, sự thật phũ phàng hiện ra trước mắt. Sau bấy nhiêu năm và sau tất cả sự giả tạo đó, nàng vẫn chưa thoát khỏi khuynh hướng tự hủy hoại đó. Nếu không thì giải thích hành động của nàng như thế nào? Nàng ngu xuẩn đến đâu mà lại đi tìm tên Candace Potter trên mạng như vậy?

Hãy nhìn vào những đồ vỡ nàng đã gây ra. Cho Emma, tất nhiên rồi. Cho chính nàng, phải, nhưng quan

trọng hơn, cho người đàn ông duy nhất nàng đã yêu.

Tại sao nàng cứ ngoan cố chọc vào cái quá khứ đó?

Bởi vì sự thật là nàng không thể tìm lại được. Ta có thể đọc tất cả những luận điệu ủng hộ sinh con, ủng hộ cho con nuôi, ủng hộ phá thai - bao năm qua nàng đọc vô số - nhưng vẫn có một sự thật căn bản: mang thai là một ngã ba khiến ta băn khoăn nhất trên đường đời. Dù ta lựa chọn ngã nào đi nữa, ta cũng sẽ băn khoăn về con đường mình không đi. Dù khi đó nàng còn rất trẻ, dù cho việc giữ đứa nhỏ là không thể được, dù cho

quyết định sau cùng thuộc về những người khác, không ngày nào trôi qua mà Olivia không băn khoăn về cái nếu-thì không lờ.

Không người đàn bà nào thản nhiên bước qua được chuyện này.

Có tiếng gõ cửa.

Olivia đợi. Tiếng gõ thứ hai. Không có lỗ cửa, nên nàng đi tới ô cửa sổ bên cạnh, đẩy tấm màn che sang bên, rồi nhòm ra.

Hai người đàn ông đứng trước cửa. Một người nhìn như vừa bước ra khỏi catalô của L.Lbean. Người thứ hai thật đồ sộ. Anh ta mặc một bộ

đồ có vẻ không vừa vặn, nhưng nói lại thì nhìn qua dáng vóc anh ta, chắc không bộ nào vừa nổi. Anh ta có một mái tóc ngắn kiểu nhà binh và không thấy cổ đầu.

Người đồ sộ quay sang cửa sổ và bắt gặp ánh mắt nàng. Anh ta khều người nhỏ hơn. Người nhỏ hơn cũng quay sang.

“FBI đây,” người tầm vóc bình thường nói. “Chúng tôi muốn nói chuyện với bà một chút.”

“Tôi không có gì để nó cả.”

Con người L.L.Bean bước về phía nàng. “Tôi không nghĩ đó là một

thái độ khôn ngoan, thừa bà Hunter.”

“Vui lòng chuyển mọi câu hỏi sang cho luật sư của tôi, Ike Kier.”

Người đàn ông mỉm cười.
“Chúng ta thử lại vậy.”

Olivia không thích cách anh ta nói câu này chút nào.

“Tôi là đặc vụ phụ trách văn phòng FBI Las Vegas, Adam Yates. Còn đây” - anh ta ra hiệu về người to lớn - “là đặc vụ Cal Dollinger. Chúng tôi rất muốn được nói chuyện với Olivia Hunter, hay, nếu cô ta thích hơn, chúng tôi có thể bắt giữ một người tên Candace Potter.”

Đầu gối Olivia khụy xuống khi nghe cái tên cũ của mình. Bộ mặt bằng đá của người to lớn nứt ra một nụ cười. Anh ta đang thưởng thức giây phút này.

“Tùy vào bà, bà Hunter.”

Không còn sự lựa chọn nào cả. Nàng đã sa bẫy. Nàng sẽ phải cho họ vào, phải trả lời.

“Xin cho tôi xem thẻ của các ông.”

Người to lớn đi lại gần cửa sổ. Olivia cố cưỡng lại ý muốn lùi ra sau. Anh ta thò tay vào túi, lấy ra thẻ

của mình, đập nó vào cửa sổ mạnh đến nỗi nàng suýt nẩy người lên. Người tên Yates cũng làm như vậy. Cả hai thẻ đều có vẻ hợp lệ, mặc dù nàng biết mua đồ giả dễ như thế nào.

“Luôn danh thiếp của hai người qua khe cửa. Tôi muốn gọi văn phòng và kiểm chứng hai ông là ai.”

Dollinger, gã lớn con, nhún vai, nụ cười trống rỗng vẫn còn trên mặt. Anh ta mở miệng lần đầu tiên: “Hửn rồi, Candi.”

Nàng nuốt nước bọt. Người to lớn thò vào trong ví, rút ra một tấm danh thiếp, luôn qua khe cửa. Không

có lý do gì để gọi đi nữa. Tấm danh thiếp có một con dấu nổi và nhìn hợp lệ quá mức - cộng thêm vẻ chắc chắn của Dollinger, người mà theo như trên tấm thiếp, thật sự là đặc vụ thuộc văn phòng Las Vegas.

Nàng mở cửa. Adam Yates vào trước. Cal Dollinger phải thu mình hết như đây là một căn lều. Anh ta dừng lại sau cửa, tay khoanh trước ngực.

“Thời tiết đẹp thật,” Yates nói.

Rồi Dollinger đóng cửa lại.

Chương 49

Loren Muse điên lên vì giận.

Nàng đã định gọi Ed Steinberg và phàn nàn về cách Yates đối xử với nàng, nhưng cuối cùng nàng quyết định không làm. Cô nàng bé nhỏ không thể tự chăm lo cho mình. Phải kêu gọi sự giúp đỡ của sếp. Không đâu, nàng sẽ không đóng cái vai đó.

Nàng vẫn là một phần của cuộc điều tra. Tốt rồi, đó là tất cả điều nàng muốn. Một chân đặt trong cửa. Nàng bắt đầu đào xới tất cả những gì

có thể về người bạn cùng phòng đó, Kimmy Dale. Không khó khăn gì. Kimmy có một tiền án về tội mãi dâm. Trái ngược với điều mọi người nghĩ, mãi dâm không được cho là hợp pháp ở hạt Clark, nơi có thành phố Las Vegas.

Một trong những người từng quản thúc Dale, một nhân viên lâu năm tên là Taylor, nhanh chóng hợp tác. Ông ta vẫn nhớ cô ta.

“Tôi có thể nói gì với cô bây giờ?” Taylor bắt đầu. “Kimmy Dale có một câu chuyện cuộc đời rất thương tâm, nhưng có cô nào ở đây lại không thế? Cô có bao giờ nghe

Howard Stern trên đài chưa?”

“Hẳn rồi.”

“Có bao giờ nghe khi ông ta mời vũ nữ thoát ý tham gia chương trình không? Lúc nào ông ta cũng hỏi kiểu đùa giỡn ‘Thế cô bị xâm phạm lần đầu tiên lúc mấy tuổi vậy?’ và vấn đề là, họ luôn luôn có một câu trả lời. Tất cả bọn họ đều bị xâm phạm. Họ ngồi đó và nói rằng họ thấy việc khỏa thân rất tuyệt vời, và họ tự chọn lựa đời mình, vân vân và vân vân, nhưng luôn luôn có cái gì đó trong hoàn cảnh xuất thân của họ. Cô biết tôi nói gì chứ?”

“Tôi biết.”

“Vậy thì Kimmy Dale cũng chỉ là một trường hợp cổ điển. Cô ta trốn nhà và bắt đầu hành nghề vũ nữ thoát y có lẽ từ khi mười bốn, mười lăm là cao.”

“Ông biết giờ cô ta ở đâu không?”

“Cô ta chuyển tới Reno rồi. Nếu cô muốn thì tôi có địa chỉ nhà đây.”

“Muôn chứ.”

Ông ta cho nàng địa chỉ nhà Kimmy Dale. “Lần cuối cùng tôi được nghe về cô ta thì cô ta đang

hành nghề ở một chỗ tên là Eager Beaver; chỗ đó, tin hay không thì tùy, không được cao cấp như cái tên của nó đâu.”

Eager Beaver, nàng thầm nghĩ. Có phải Yates nói đó là nơi Charles Talley làm việc?

Taylor nói: “Thành phố khá, Reno ấy. Không như Vegas. Đừng hiểu nhầm ý tôi. Tôi yêu Vegas. Chúng tôi đều thế. Nơi đây tôi tệ, đáng sợ và đây tôi phạm, nhưng chúng tôi không bỏ đi. Cô hiểu ý tôi chứ?”

“Tôi đang gọi ông từ Newark,

New Jersey,” nàng nói.

“Vậy nên, có, tôi hiểu ý ông.”

Taylor bật cười. “Dù sao đi nữa, thật ra Reno là một chỗ rất lý tưởng để xây dựng gia đình thời nay. Khí hậu tốt vì nó nằm bên dưới rặng Sierra Nevada. Từng là thủ đô ly dị của nước Mỹ và có nhiều triệu phú tính theo đầu người hơn bất cứ nơi nào trên toàn đất nước này. Cô đến đó chưa?”

“Chưa.”

“Cô có xinh không?”

“Dễ thương.”

“VẬY ĐẾN Vegas đi. Tôi sẽ dẫn cô đi lòng vòng.”

“Chuyến bay kế tiếp là tôi đến nơi.”

“ĐỢI CHÚT, cô không thuộc đám phát xít nữ ‘tôi ghét đàn ông’ đấy chứ?”

“Chỉ khi nào tôi ngủ không dậy giấc.”

“VẬY chuyện này là thế nào?”

Điện thoại di động của nàng bắt đầu reo. “Tôi cho ông biết sau, vậy nhé? Cảm ơn, Taylor.”

“Chúng ta sẽ trọ ở khách sạn Mandalay Bay. Tôi quen một người ở đó. Cô sẽ thích chỗ này.”

“Phải, để sau nhé, tạm biệt.”

Nàng gác máy và nhấn nút trả lời.

“A lô?”

Không mào đầu gì, Mẹ Katherine nói ngay: “Bà ấy bị giết, đúng không?”

Loren định âm ừ cho qua chuyện, nhưng có điều gì đó trong giọng nói của Mẹ Katherine cho nàng biết làm thế chỉ tổ mất thời gian.

“Phải.”

“Vậy ta cần gặp còn.”

“Sao vậy?”

“Trước kia ta không được phép nói gì cả. Sơ Mary Rose đã dặn rất kỹ.”

“Kỹ chuyện gì?”

“Hãy ghé văn phòng ta ngay khi con có thể, Loren. Ta cần cho con xem thứ này.”

“Tôi làm gì cho được đây, đặc vụ Yates?” Olivia hỏi.

Đứng bên cửa, mắt Cal Dollinger quét ngang căn phòng. Adam Yates ngồi xuống và chống cùi chỏ lên đùi. “Cô có rất nhiều sách,” Yates nói.

“Ông quan sát giỏi lắm.”

“Của cô hay của chồng cô?”

Olivia chống tay lên hông. “Vâng, tôi có thể thấy chuyện đó có liên quan như thế nào, nên để tôi nói cho ông biết rõ nhé. Phần lớn sách là của tôi. Chúng ta xong chưa?”

Yates mỉm cười. “Cô thật là vui tính,” anh ta nói. “Cô ta vui tính lắm phải không, Cal?”

Cal gật đầu.

“Vũ nữ thoát y và điếm đa phần đều có tính khó chịu. Nhưng cô ta thì không. Hệt như một tia nắng ban mai vậy.”

“Quả thật là nắng mai.” Yates chêm vào.

Olivia không thích kiểu tiền triển này chút nào.

“Các ông muốn gì?”

“Cô tự giả chết,” Yates nói. “Đó là tội hình sự.”

Nàng không nói gì.

“Cô gái đã chết thật,” anh ta tiếp,
“tên cô ta là gì?”

“Tôi không biết ông đang nói gì.”

“Tên cô ta là Cassandra phải không?” Yates hơi chồm tới trước.
“Có phải cô đã giết cô ta không?”

Olivia cứng cổ. “Ông muốn gì?”

“Cô thừa biết mà.”

Tay Yates nắm chặt lại, rồi thả lỏng ra. Nàng liếc ra cửa. Cal vẫn bình thản như một pho tượng.

“Xin lỗi ông,” nàng đáp. “Tôi không biết.”

Yates thử mỉm cười. “Cuộn băng đâu rồi?”

Olivia cứng người. Trong đầu bật trở lại cảnh cái nhà lưu động ngày xưa. Hồi đó khi nàng và Kimmy mới dọn vào, nó bốc lên một thứ mùi kinh khủng như có xác chết của những con vật nhỏ bé bị kẹt giữa những bức tường. Kimmy đã mua về một mớ hoa khô - được ướp hương thơm quá đậm. Nó cố che đậy một thứ không bao giờ có thể thật sự giấu được. Giờ đây cái mùi trở lại với nàng. Nàng nhìn thấy thân xác co quắp của Cassandra. Nàng nhớ lại sự sợ hãi trên mặt Clyde Rangor khi hắn hỏi:

“Cuộn băng đâu rồi?”

Nàng cố giữ cho giọng nói không vỡ vụn. “Tôi không biết ông đang nói gì.”

“Tại sao cô bỏ trốn và đổi tên?”

“Tôi cần một sự đổi đời.”

“Chỉ thế thôi à?”

“Không,” Olivia đáp. “Không có gì trong chuyện này là ‘chỉ thế thôi’.” Nàng đứng dậy. “Và tôi không muốn trả lời thêm câu hỏi nào trước khi luật sư của tôi có mặt.”

Yates ngược nhìn nàng. “Ngồi

xuống.”

“Tôi muốn cả hai ông rời khỏi đây.”

“Tôi nói ngồi xuống.”

Nàng lại nhìn Cal Dollinger. Vẫn đang chơi trò bức tượng. Đôi mắt anh ta không bộc lộ điều gì. Olivia làm đúng như Yates ra lệnh. Nàng ngồi xuống.

“Tôi đã định nói câu gì giống như ‘Cô đã có một cuộc sống tươi đẹp ở đây, cô sẽ không muốn tôi phá hỏng tất cả.’” Yates bắt đầu. “Nhưng tôi không chắc câu đó sẽ đúng. Khu phố của cô là một cái hố phân. Nhà cô là

một thùng rác. Chồng cô là một tên từng ở tù, giờ lại bị truy nã vì ba án mạng.” Anh ta cười với nàng. “Người ta tưởng rằng cô đã đạt được mọi thứ từ cuộc đời này, Candi. Nhưng thật kỳ lạ là cô lại làm ngược lại.”

Anh ta đang cố ý chọc tức nàng. Olivia sẽ không để chuyện đó xảy ra. “Tôi mời hai ông rời khỏi đây.”

“Cô không quan tâm đến chuyện có ai biết bí mật của mình à?”

“Vui lòng đi cho.”

“Tôi có thể bắt giữ cô.”

Đến mức này nàng quyết định thử thời vận. Olivia chìa hai tay ra, như sẵn sàng chịu còng. Yates không cử động gì. Anh ta dĩ nhiên có thể bắt giữ nàng. Nàng không chắc chắn về điều luật cụ thể hay thời gian truy tố, nhưng rõ ràng nàng đã cản trở một cuộc điều tra án mạng - trên thực tế, nàng đã giả làm nạn nhân. Thế là quá đủ để bắt nàng.”

Nhưng đó không phải là điều Yates muốn.

Giọng Clyde nài nỉ: “Cuộn băng đâu rồi?”

Yates muốn một thứ khác. Một

thứ mà vì nó Cassandra đã chết. Một thứ mà vì nó Clyde đã giết người. Nàng nhìn thẳng vào mặt anh ta. Ánh mắt anh ta điềm tĩnh. Bàn tay anh ta nắm vào rồi lại buông ra.

Cổ tay nàng vẫn để sát nhau, chìa ra phía trước. Nàng đợi một giây nữa nàng rút tay lại.

“Tôi không biết gì về cuộn băng nào hết,” nàng nói.

Giờ đến lượt Yates quan sát nàng. Anh ta khá nhẫn nha.

“Tôi tin cô,” Yates nói.

Vì lý do nào đó, cách anh ta nói

câu đó làm nàng khiếp sợ hơn bất kỳ điều gì khác.

“Vui lòng đi với chúng tôi,” Yates nói.

“Đi đâu?”

“Tôi đang bắt giữ cô.”

“Vì tội gì?”

“Cô muốn tôi đọc danh sách cho cô theo mẫu tự không?”

“Tôi cần phải gọi cho luật sư.”

“Cô sẽ gọi khi về tới đồn.”

Nàng chưa rõ phải chơi trò này

như thế nào. Cal Dollinger bước một bước về phía nàng. Thấy nàng lùi lại, tên hộ pháp hỏi: “Cô muốn tôi còng tay lôi cô ra khỏi đây à?”

Olivia dừng lại. “Không cần phải làm thế đâu.”

Họ tiến ra ngoài đường. Yates dẫn đầu. Dollinger bước cạnh nàng. Olivia nhìn quanh con đường. Chai bia không lồ màu nâu vẫn in trên nền trời. Vì lý do nào đó nó làm nàng thấy được an ủi. Yates bước thẳng tới trước. Anh ta mở cửa xe, chui vào, rồi nổ máy. Anh ta quay lại nhìn Olivia, và bỗng nhiên một ý nghĩ đập vào óc nàng.

Nàng đã nhận ra anh ta.

Tên tuổi có thể dễ dàng phai mờ, nhưng các khuôn mặt thì nàng giữ lại cả đời. Khi nàng nhảy, đó đã là cách nàng tự làm tê liệt cảm giác của mình. Nàng nghiên cứu các khuôn mặt. Nàng ghi nhớ chúng, phân loại chúng bằng mức độ buồn chán hay hào hứng, cố gắng nhớ họ đã tới đây bao nhiêu lần. Đó là một bài luyện tập thần kinh, một cách nàng tự phân tâm.

Adam Yates đã từng tới hộp đêm của Clyde.

Nàng có lẽ đã chùn bước hay Cal

Dollinger mới vừa kịp điều chỉnh để hòa hợp với môi trường xung quanh. Nàng đã tính chuyện chạy trốn, cứ cắm đầu chạy đến khi quy xuống, nhưng Dollinger đặt một bàn tay cứng rắn lên cánh tay nàng. Hắn siết vào vùng phía trên khuỷu tay nàng vừa đủ chặt để bắt nàng chú ý. Nàng cố vùng ra, nhưng điều đó cũng giống như kéo tay mình ra khỏi một khối bê tông vậy.

Nàng không cử động được.

Họ đã gần tới chỗ chiếc xe rồi. Cal tăng tốc. Mắt Olivia lướt dọc con đường, ngừng lại ở chỗ Lawrence. Ông ta đang đứng ở góc

phố, ngật ngưỡng cạnh một người
nàng không biết. Cả hai đều cầm túi
giấy nâu trong tay. Lawrence nhìn
thấy nàng và sắp sửa đưa tay lên vẫy.

Olivia mấp máy hai chữ: Cứu tôi.

Mặt Lawrence không biến đổi.
Không có phản ứng gì. Người kia nói
đùa một câu. Lawrence cười sảng
sạc một lúc lâu, vỗ tay vào đùi ông
ta.

Ông ta không nhìn thấy nàng rồi.

Họ tiến tới chỗ chiếc xe. Olivia
tính toán thật nhanh. Nàng không
muốn chui vào xe với họ. Nàng cố
bước chậm lại. Dollinger kéo giật

tay nàng một cái thật nhanh và đau.

“Bước tiếp,” gã hộ pháp bảo nàng.

Họ đã tới cửa sau chiếc xe. Dollinger mở cửa. Nàng cố cưỡng lại, nhưng gọng kìm của hắn quá mạnh. Hắn đẩy nàng vào ghế sau.

“Hê, có đồng nào không?”

Tên hộ pháp liếc lại thật nhanh. Đó là Lawrence. Dollinger toan quay lưng, đuổi người ăn xin đi, nhưng Lawrence túm lấy vai hắn.

“Hê, ông bạn, tôi đói lắm. Có đồng nào không?”

“Biển đi.”

Lawrence đặt tay lên ngực tên hộ pháp.

“Tớ chỉ xin một đồng thôi mà, ông bạn.”

“Buông tao ra.”

“Một đồng thôi. Thế có quá đáng...”

Đúng lúc đó Dollinger buông tay nàng ra.

Olivia lưỡng lự không lâu. Khi cả hai tay của Dollinger túm lấy thân trước chiếc áo của Lawrence, nàng

đã sẵn sàng. Nàng nhảy ra và cầm đầu chạy.

“Chạy đi, Liv!”

Lawrence không phải nói đến hai lần.

Dollinger buông Lawrence ra và xoay người lại. Lawrence nhảy lên lưng tên hộ pháp. Dollinger hát ông ta xuống dễ dàng như hát gà rơi khỏi tóc. Rồi Lawrence làm một chuyện thật sự đại dột. Ông ta đập Dollinger bằng chiếc túi nâu. Olivia có thể nghe tiếng vỡ vụn của chiếc chai trong túi. Dollinger quay mặt lại và đâm vào mỏ ác Lawrence. Lawrence

ngã xuống.

Dollinger quát lên: “Đứng lại! FBI đây!”

Tôi không nghĩ thế đâu, anh chàng bự con ạ.

Olivia nghe tiếng xe phóng đi. Bánh xe nghiền rào rào trong khi Yates queo gập. Nàng liếc về phía sau.

Dollinger đang rút ngắn khoảng cách. Và tay hắn cầm súng.

Nàng dẫn trước có lẽ năm mươi feet. Nàng chạy hết tốc độ. Đây là khu phố của nàng. Không phải nàng

có lợi thế sao? Nàng cắt ngang một con hẻm. Nó vắng tanh - không thấy ai quanh đó. Dollinger chạy theo. Nàng đánh liều nhìn lại. Hắn đang lại gần nàng và tốc độ không có vẻ giảm đi chút nào.

Nàng xoay về phía trước và cố chạy nhanh hơn, hai tay vung ra.

Một viên đạn rít bên tai nàng. Rồi một viên nữa.

Ôi lạy Chúa! Hắn đang nổ súng!

Nàng phải rời khỏi con hẻm. Phải tìm thấy ai đó. Hắn không thể cứ bắn chết nàng khơi khơi trước mắt cả đồng người.

Có thật thế không?

Nàng lách trở ra đường chính. Chiếc xe đã ở đó. Yates lao thẳng về phía nàng. Nàng lăn qua một chiếc xe đang đậu và rơi xuống lề đường. Họ đang ở công xưởng cũ Pabst Blue Ribbon. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ đi ra, nhường chỗ cho một khu thương mại thiếu tính cách. Nhưng ngay lúc này, khu phế tích đồ nát có thể là chỗ nương thân.

Đợi đã. Cái quán rượu cũ ở chỗ nào nhỉ?

Nàng tạt về bên trái. Nó nằm dưới con hẻm thứ hai. Nàng nhớ như

vậy. Olivia không dám nhìn lại đằng sau, nhưng nàng đã có thể nghe được tiếng bước chân. Hắn đang đến gần.

“Đứng lại!”

Đứng cái con khỉ, nàng nghĩ. Cái quán rượu. cái quán rượu ấy ở chỗ quái quỷ nào vậy?

Nàng rẽ phải.

Đây rồi!

Cánh cửa nằm bên tay phải. Nàng không còn xa chỗ đó. Nàng chạy hết sức. Nàng chộp lấy tay nắm cửa đúng lúc Dollinger rẽ vào. Nàng giật cửa và đâm bổ vào trong.

“Cứu tôi với!”

Có một người trong quán. Anh ta đang rửa ly sau quầy. Anh ta kinh ngạc ngược lên. Olivia dừng lại và gài then thật nhanh.

“Này,” người pha rượu quát. “Chuyện gì thế hả?”

“Có người muốn giết tôi.”

Cánh cửa rung chuyển.

“FBI đây. Mở cửa ra!”

Olivia lắc đầu. Người pha rượu ngần ngừ, rồi hát đầu về phía căn phòng ở phía sau. Nàng chạy vào đó.

Người pha rượu nhấc một khẩu súng lên đúng lúc Dollinger đá bung cửa ra.

Người pha rượu giật mình vì khổ người của hắn. “Lạy Chúa Jesus Christ!”

“FBI! Bỏ súng xuống!”

“Từ từ đã, anh bạn...”

Dollinger chĩa súng vào người pha rượu và bắn liền hai phát.

Người pha rượu đổ xuống, để lại một vết máu duy nhất trên tường phía sau lưng.

Lạy Chúa tôi lạy Chúa tôi lạy
Chúa tôi!

Olivia muốn thét lên.

Không được. Đi. Nhanh lên.

Nàng nghĩ đến đứa con trong
bụng. Điều đó cho nàng thêm sức
mạnh. Nàng lui vào căn phòng phía
sau mà người pha rượu đã chỉ.

Súng nổ sượt qua bức tường sau
lưng nàng. Olivia đổ rạp xuống sàn.

Nàng bò về phía cửa hậu. Nó làm
bằng kim loại nặng. Một chiếc chìa
khóa cắm vào ổ khóa. Nàng giật tung
cánh cửa chỉ với một động tác và vặn

chìa khóa mạnh đến nỗi nó gãy đôi trong tay nắm. Nàng lặn ra ngoài ánh mặt trời. Cánh cửa đóng lại và tự động khóa ngay sau lưng nàng.

Nàng nghe tiếng hấn xoay tay nắm. Khi không có hiệu quả, hấn bắt đầu nện vào cửa. Lần này cánh cửa không chịu thua dễ dàng. Olivia chạy, tránh xa khỏi những con đường chính, để mắt tìm kiếm các chiếc xe của Yates lẫn Dollinger chạy bộ.

Nàng không thấy cả hai. Đến lúc rời khỏi chỗ quái quỷ này rồi.

Olivia cuộc bộ khoảng hai dặm nữa. Đến lúc một chiếc xe buýt chạy

ngang qua, nàng nhảỷ đạỉ lờn, khờng mấỷ quan tâm nó sẽ đi đầu. Nàng xuờng xe tạỉ trung tâm thành phố Elizabeth. Xe taxi đậu dàỉ bên bên xe.

“Đi đầu đầu?” Ngườỉ lái xe hỏi nàng.

Nàng cố lấy hơi. “Cho đến sân bay Newark.”

Chương 50

Khi Matt lái chiếc Isuzu trắng tiến vào Pennsylvania, anh phải lấy làm ngạc nhiên trước số lượng thông tin thu lượm trong tù mà anh từng nghĩ là vô dụng. Dĩ nhiên, nhà tù không phải là nền học vấn lớn lao về mọi thứ phạm tội như nhiều người nghĩ. Phải nhớ rằng những người cư trú ở đó, vậy đây, đều đã bị bắt, và vì thế sự thành thạo được khoe khoang nào cũng đều bị phủ một cái bóng.

Anh cũng chưa bao giờ lắng nghe

thật kỹ. Các hoạt động phạm tội không làm anh hứng thú. Kế hoạch của anh, mà anh duy trì suốt chín năm trời, là tránh cho xa bất cứ cái gì có mùi phạm pháp.

Chuyện đó đã thay đổi.

Phương pháp ăn cắp xe của Saul đã có hiệu quả. Giờ đây Matt nhớ lại thêm nhiều bài học trốn tránh pháp luật từ thời còn ở sau song sắt. Anh dừng lại ở một bãi đậu xe của ngân hàng Great Western cạnh đường 80. Không có bảo vệ, không có gì ngạc nhiên. Anh không muốn ăn cắp chiếc xe khác, chỉ là một biển số xe thôi. Anh muốn một biển số xe có ký tự P.

Anh đã gặp may. Có một chiếc xe trong khu vực nhân viên có biển số bắt đầu bằng chữ P. Chiếc xe này sẽ được việc đây, anh nghĩ. Bây giờ là mười một giờ sáng. Đa phần các cơ sở đang nằm trong khoảng từ ca sớm tới ca giữa. Chủ nhân chiếc xe làm việc trong ngân hàng có lẽ còn ở trong đó ít nhất vài tiếng đồng hồ nữa.

Anh dừng lại ở cửa hàng vật liệu xây dựng, mua một cuộn băng keo điện đen và mỏng, loại dùng để chữa dây điện thoại. Đã chắc chắn không bị ai quan sát, anh rút một mẫu và dán nó lên thành chữ P, biến nó thành chữ B. Nhìn thật kỹ thì không đánh

lừa được ai, nhưng chắc thế này cũng đủ để đưa anh đến nơi.

Thành phố Harrisburg,
Pennsylvania.

Không còn lựa chọn nào cả. Matt phải đi đến Reno, cũng có nghĩa là phải lên một chiếc máy bay. Anh biết điều đó rất mạo hiểm. Những mảnh lời để tránh bị nhận diện học được trong tù, cho dù rất hiệu quả trong thời hoàng kim của nó, cũng đều thuộc về thời trước biến cố 11 tháng Chín rồi. An ninh đã thay đổi rất nhiều từ hồi đó, nhưng vẫn còn có những phương pháp. Anh chỉ phải tính cho kỹ, hành động nhanh gọn, và

cộng thêm ít nhiều may mắn.

Đầu tiên anh sử dụng một trò nhiều loạn tai mắt theo kiểu cũ. Anh dùng điện thoại công cộng ở gần biên giới New Jersey để đặt một vé máy bay từ phi trường Newark đi Toronto. Có thể họ sẽ lần ra được và cho rằng anh chỉ là một tay nghiệp dư. Cũng có thể không. Anh gác máy, chuyển sang chiếc điện thoại khác, và đặt chiếc vé kia. Anh ghi lại mã số đăng ký, gác máy và lắc đầu.

Chuyện này sẽ không dễ dàng.

Matt lái xe vào bãi đậu xe của sân bay Harrisburg. Khẩu Mauser

M2 vẫn nằm trong túi quần. Không thể đem nó vào trong sân bay. Anh nhét khẩu súng vào dưới ghế hành khách ở phía trước vì nếu chuyện không thành, anh sẽ trở lại. Chiếc Isuzu đã giúp anh rất nhiều. Anh muốn viết vài dòng cho chủ xe, giải thích chuyện anh đã làm và lý do tại sao. Nếu may mắn có thể sẽ có cơ hội để giải thích trong tương lai.

Giờ hãy xem kế hoạch của anh có hiệu quả hay không.

Nhưng đầu tiên, anh cần ngủ đã. Anh mua một chiếc mũ bóng chày trong quầy lưu niệm. Rồi anh tìm thấy một chiếc ghế trống trong phòng

đợi, khoanh tay trước ngực, nhắm mắt lại, kéo lưỡi trai xuống che mặt. Người ta vẫn ngủ trong sân bay hoài đấy thôi, anh tính toán. Chẳng có lý do gì để ai đó làm phiền anh.

Một tiếng sau anh thức dậy, cảm giác vô cùng tội tệ. Anh đi lên tầng trên, tới khu vực khởi hành. Anh mua một ít thuốc Tylenol và Morin công hiệu mạnh, uống mỗi thứ ba viên. Rồi anh rửa ráy trong phòng vệ sinh.

Hàng người trước quầy bán vé dài ngoẵng. Đó là một điều tốt, nếu có đủ thời gian như anh tính. Anh muốn các nhân viên thật bận rộn. Đến lượt anh, người phụ nữ sau quầy trao

cho anh một nụ cười lơ đãng.

“Chuyến 188, đến Chicago,” anh nói.

“Chuyến bay đó sẽ cất cánh sau hai mươi phút nữa,” cô ta đáp.

“Tôi biết. Bị tắc đường và...”

“Xin ông vui lòng cho xem căn cước?”

Anh đưa bằng lái xe cho cô ta. Cô ta gõ bàn phím “Hunter, M”. Đây là thời điểm của sự thật. Anh hoàn toàn đứng lặng. Cô ta nhíu mày và gõ thêm vài từ gì đó. Không có gì xảy ra. “Tôi không thấy tên ông, ông

Hunter.”

“Lạ nhỉ.”

“Ông có số đăng ký không?”

“Có chứ.”

Anh đưa ra số đăng ký lấy được lúc đặt vé qua điện thoại. Cô ta đánh các mẫu tự vào: YTIQZ2. Matt nín thở.

Người phụ nữ thở dài: “Tôi thấy có vấn đề rồi.”

“Ô?”

Cô ta lắc đầu. “Tên ông bị đánh vắn sai trong phần đặt vé. Trong

danh sách, ông được ghi là Mike, không phải Matt. Còn họ là Huntman, không phải Hunter.”

“Lỗi rất thành thật,” Matt nói.

“Ông sẽ phải ngạc nhiên vì chuyện đó xảy ra thường xuyên tới mức nào.”

“Đến giờ sẽ không có gì làm tôi ngạc nhiên nữa,” anh đáp.

Họ chia sẻ với nhau một tiếng cười ‘thế giới này đầy kẻ đãng trí’. Cô ta in vé và nhận tiền của anh. Matt cười, cảm ơn, và đi đến máy bay.

Không có chuyến bay nào cất cánh thẳng từ Harrisburg tới Reno, nhưng chuyện này có khi lại có lợi cho anh. Anh không biết hệ thống máy tính của hãng hàng không kết nối như thế nào với chính quyền liên bang, nhưng hai chuyến bay ngắn có lẽ thuận lợi hơn một chuyến dài. Có khi nào hệ thống máy tính tìm được tên anh ngay tức khắc? Matt không tin như vậy - hoặc có lẽ hy vọng là bản tính con người. Xét theo lý, tất cả việc đó cần phải có thời gian - thu thập thông tin, chọn lọc, chuyển đến đúng người. Ít nhất cũng phải vài tiếng.

Sau một tiếng anh đã tới Chicago

rồi.

Trên lý thuyết, nó có vẻ rất ổn.

Khi anh hạ cánh an toàn xuống sân bay O'Hare, Chicago, tim anh lại đập loạn lên. Anh bước ra cửa máy bay, cố không tỏ vẻ khác lạ, tính toán một lối thoát thân phòng khi thấy một hàng cảnh sát bên cánh cổng. Nhưng không ai tóm lấy anh khi anh rời khỏi máy bay. Anh thở phào. Vậy là họ không tìm ra được anh - vẫn chưa. Nhưng rồi lại đến phần rắc rối. Chuyến bay đến Reno mất nhiều thời gian hơn. Nếu họ chấp nối các mảnh khóc anh đã dùng lần trước, họ sẽ thừa thời gian để đợi anh ở đó.

Nên anh phải thử một cách hơi khác.

Lại thêm một hàng dài ngay trước quầy bán vé máy bay. Matt có thể cần đến nó. Anh đợi, nhích theo hàng người dọc những đường dây bằng nhung. Anh quan sát xem nhân viên nào vó vẻ mệt mỏi hay tươi vui nhất. Anh thấy cô ta, tận trong cùng phía tay phải. Nhìn cô ta chán chường đến muốn chảy nước mắt. Cô ta kiểm tra căn cước mà mắt không có lấy một ánh lấp lánh. Cô ta thở dài liên tục. Cô ta liếc nhìn chung quanh, hoàn toàn lơ đãng. Có lẽ là chuyện cá nhân, Matt nghĩ. Vừa cãi nhau với

chồng hay đưa con gái mới lớn hay chuyện gì đó ai mà biết được.

Cũng có thể, Matt, cô ta là một người rất nhạy bén và chỉ có vẻ mặt nhìn như một mối.

Dù vậy, còn cách nào khác nữa? Khi Matt tới đầu hàng và nhân viên của anh đang bận, anh giả vờ tìm gì đó và bảo gia đình đứng sau tiến lên trước. Anh làm như vậy thêm một lần nữa thì đến lượt nhân viên đó lên tiếng: “Tiếp.”

Anh lại gằn, tỏ ra hết sức bình thường.

“Tên tôi là Matthew Huntler.”

Anh đưa cô ta tờ giấy có ghi số đăng ký. Cô ta cầm lấy và bắt đầu gõ vào bàn phím.

“Chicago đi Reno/Tahoe, thưa ông Huntler.”

“Vâng.”

“Xin cho xem căn cước của ông.”

Đó là phần khó khăn nhất. Anh đã cố gắng sắp xếp mọi chuyện trôi chảy hết khả năng của mình. M. Huntler là thành viên câu lạc bộ hành khách thường xuyên - Matt vừa ghi danh anh ta mấy tiếng trước. Máy vi tính không biết những điểm tinh tế. Nhưng đôi khi con người biết.

Anh đưa ví cho cô ta. Cô ta thoát tiên còn không thèm nhìn vào nó, và còn mãi đánh máy gì đó. Biết đâu lần này anh gặp may. Biết đâu cô ta còn không thèm kiểm tra căn cước nữa.

“Có hành lý không ạ?”

“Hôm nay thì không.”

Cô ta gật đầu, vẫn đánh máy. Rồi cô ta quay sang căn cước của anh. Bụng Matt nôn nao. Anh nhớ tới một trò chơi mà Bernie gửi anh bằng email nhiều năm trước. Đó là một câu văn như sau:

Đây là một bài kiểm tra thú vị.
Hãy đọc câu sau:

FINISHED FILES ARE THE
RESULT OF YEARS OF
SCIENTIFIC STUDY COMBINED
WITH THE EXPERIENCE OF
YEARS. [\[U24\]](#)

Giờ hãy đếm những chữ F trong
câu đó.

Anh đếm được bốn. Câu trả lời
thật ra là sáu. Ta không thấy tất cả
chữ cái. Đầu óc con người không sắp
xếp như vậy. Anh đang trông đợi một

lỗi tương tự ở đây. Hunter, Huntler. Có mấy người thật sự bắt được chỗ khác nhau?

Người phụ nữ bảo anh: “Lỗi đi hay cửa sổ?”

“Lỗi đi.”

Anh đã vượt qua ải này. Kiểm tra an ninh còn dễ dàng hơn - nói cho cùng, Matt đã phải trình căn cước ở quầy vé rồi, đúng không? Người bảo vệ nhìn ảnh, nhìn mặt anh, nhưng không để ý thấy căn cước ghi tên Hunter trong khi vé đề Huntler. Dù sao thì lỗi đánh máy xảy ra hàng ngày. Anh nhìn đến hàng trăm hay

hàng ngàn vé máy bay mỗi ngày. Anh sẽ không thật sự chú ý những chuyện nhỏ nhất như vậy.

Một lần nữa Matt lên máy bay đúng lúc cổng chuẩn bị đóng. Anh ngồi vào ghế cạnh lối đi, nhắm mắt lại và chỉ thức dậy khi người phi công thông báo hạ cánh ở Reno.

Cửa ra vào văn phòng Mẹ Katherine khép chặt.

Lần này không có thời gian cho Loren hỏi tường chuyện cũ. Nàng đập mạnh vào cửa và vịn tay nắm. Vừa nghe Mẹ Katherine nói “Mời vào”,

nàng đã xông vào.

Mẹ Bê trên đang quay lưng ra cửa. Bà không quay lại khi Loren vào, chỉ hỏi: “Con có chắc Sơ Mary Rose đã bị giết hại không?”

“Có.”

“Con đã biết ai là thủ phạm chưa?”

“Vẫn chưa.”

Mẹ Katherine gật đầu chậm rãi.

“Con đã biết lai lịch thật của bà ấy?”

“Vâng,” Loren đáp. “Nhưng lẽ ra

mọi chuyện đã đơn giản hơn nếu sơ nói ngay với con.”

Nàng đợi Mẹ Katherine phản bác, nhưng bà không làm vậy.

“Ta không thể nói được.”

“Sao lại không?”

“Đáng tiếc đó không phải quyền của ta.”

“Bà ấy đã nói với sơ?”

“Không hoàn toàn. Nhưng ta biết tạm đủ.”

“Làm thế nào sơ phát hiện ra?”

Bà nữ tu già nhún vai. “Có những điều bà ấy nói về quá khứ của mình,” bà đáp, “không ăn khớp với nhau.”

“Sơ đã chất vấn bà ấy?”

“Không bao giờ. Và bà ấy cũng chưa bao giờ cho ta biết lai lịch thật của mình. Bà nói nó sẽ gây nguy hiểm cho người khác. Nhưng ta biết đó là một quá khứ lầm lạc. Sơ Mary Rose muốn bỏ nó lại phía sau. Bà ấy muốn chuộc lỗi. Và bà đã làm được. Bà đóng góp rất nhiều cho ngôi trường này, cho lũ trẻ này.”

“Bằng công sức hay tài chính?”

“Cả hai.”

“Bà ấy đưa tiền cho sơ?”

“Cho xú đạo,” Mẹ Katherine chỉnh. “Phải, bà đã đóng góp khá nhiều.”

“Nghe giống đồng tiền tội lỗi.”

Mẹ Katherine mỉm cười. “Còn có thứ tiền khác sao?”

“Vậy là câu chuyện ép ngực...?”

“Ta đã biết về bộ ngực độn từ lâu rồi. Bà cho ta biết. Bà còn nói rằng nếu phát hiện ra bà thật sự là ai, có kẻ sẽ giết bà.”

“Nhưng sơ không nghĩ chuyện đó

đã xảy ra.”

“Nhìn bề ngoài có vẻ như cái chết có nguyên nhân tự nhiên. Ta nghĩ tốt nhất là để kệ nó như vậy.”

“Điều gì đã làm sơ đồi ý vậy?”

“Lời đồn đại,” bà đáp.

“Sơ nói vậy nghĩa là sao?”

“Một trong các nữ tu ở đây nói riêng với ta là bà đã thấy một người đàn ông trong phòng Sơ Mary Rose. Ta đã ngờ vực, dĩ nhiên, nhưng ta không chứng minh được gì cả. Ta cũng cần phải bảo vệ danh tiếng nhà trường nữa. Nên ta cần chuyện này

được điều tra nhanh chóng và không phản bội lòng tin của Sơ Mary Rose.”

“Thế là con được đưa vào cuộc.”

“Phải.”

“Giờ thì sao, khi sơ đã biết bà bị giết?”

“Bà có để lại một bức thư.”

“Cho ai?”

Mẹ Katherine chìa cho nàng một phong bì.

“Một người tên là Olivia Hunter.”

Adam Yates gần như hoảng loạn.

Anh ta đỗ xe cách xưởng bia cũ khá xa và chờ đợi trong khi Cal dọn dẹp nhanh chóng. Mọi dấu vết sẽ biến mất. Không thể lần theo vũ khí của Cal. Biển số xe họ đang dùng cũng không dẫn tới đâu. Có thể có kẻ điên khùng nào đó nhận dạng một người tầm vóc đồ sộ đuổi theo một phụ nữ, nhưng sẽ không có mối liên hệ khả dĩ nào đến người pha rượu bị chết.

Có lẽ thế.

Không, không có lẽ gì cả. Anh ta từng gặp chuyện tồi tệ hơn nhiều.

Người pha rượu đã chĩa súng trường vào Cal. Dấu tay anh ta vẫn còn trên đó. Khẩu súng không có lai lịch sẽ bị bỏ lại hiện trường. Cả hai sẽ rời khỏi tiểu bang trong vài tiếng đồng hồ nữa.

Họ sẽ thoát khỏi chuyện này.

Khi Cal đã ngồi vào ghế hành khách, Adam nói: “Anh làm mọi chuyện rồi tung lên rồi.”

Cal gật đầu. “Đúng vậy.”

“Lẽ ra anh không nên cố bắt con nhỏ đó.”

Hắn gật đầu lần nữa. “Một sai

lâm,” hấn đồng ý. “Nhưng chúng ta không thể để nó chạy thoát. Nếu lai lịch của nó lộ ra...”

“Đằng nào thì nó cũng lộ ra. Loren Muse đã biết hết rồi.”

“Đúng, nhưng không có Olivia Hunter thì sẽ chẳng đi đến đâu. Còn nếu nó bị bắt, nó sẽ tìm cách tự cứu mình. Điều đó có thể lôi theo chuyện đã xảy ra bao nhiêu năm trước.”

Yates cảm thấy trong lòng có cái gì đang bị xé rách. “Tôi không muốn hại ai cả.”

“Adam?”

Anh ta nhìn gã hộ pháp.

“Đã quá muộn cho chuyện đó rồi,” Dollinger nói. “Chúng ta hay chúng nó, nhớ không?”

Anh ta gật đầu chậm chạp.

“Chúng ta phải tìm ra Olivia,” Dollinger nói. “Và tôi nói là chúng ta. Nếu những nhân viên khác bắt giữ nó...”

Yates kết thúc câu nói hộ anh ta. “Nó có thể phun hết ra.”

“Chính xác.”

“Giờ chúng ta đưa nó vào danh

sách nhân chứng quan trọng,” Yates nói. “Bảo bọn họ để mắt đến các sân bay và nhà ga quanh đây, nhưng không hành động gì trước khi báo cho chúng ta.”

Dollinger gật đầu. “Đã làm rồi.”

Adam Yates cân nhắc các cách thức. “Chúng ta trở lại văn phòng hạt. Biết đâu Loren đã tìm được gì có ích về con Kimmy Dale đó.”

Họ lái xe được khoảng năm phút thì điện thoại reo. Cal nhấc máy và cộc lốc:

“Đặc vụ Dollinger.”

Cal lắng nghe chăm chú.

“Đề cô ta hạ cánh. Nói Ted theo dõi cô ta. Không được, nhắc lại, không được tiếp cận. Tôi sẽ tới bằng chuyến bay kế tiếp.”

Hắn gác máy.

“Chuyện gì thế?”

“Olivia Hunter,” hắn đáp. “Nó đã lên máy bay đi Reno.”

“Lại Reno,” Yates nói.

“Nhà của Charles Talley và Max Darrow quá cố.”

“Và có lẽ là của cuốn băng.”

Yates rẽ phải. “Mọi dấu hiệu đều chỉ về hướng Tây, Cal. Tôi nghĩ chúng cũng phải đi Reno thôi.”

Chương 51

Người lái taxi làm việc cho công ty Reno Rides. Anh ta từ từ đỗ hẳn lại, sang số, quay sang nhìn Olivia từ đầu tới chân.

“Cô chắc là chỗ này chứ, thưa cô?”

Olivia đang chỉ nhìn chăm chăm.

“Thưa cô?”

Một cây thánh giá trang hoàng lồng lẩy lủng lẳng trên tấm gương chiếu hậu. Những tấm thẻ cầu nguyện

dán kín cái hộp đựng găng.

“Đây là số 488 đường Center Lane à?”

“Đúng rồi.”

“VẬY là đúng chỗ này rồi.” Olivia thò tay vào ví. Nàng đưa tiền cho ông ta. Ông ta đưa lại nàng một tờ truyền đơn.

“Cô không cần phải làm chuyện này đâu,” ông ta nói.

Tờ truyền đơn do nhà thờ phát hành. Mặt ngoài in Kinh Gioan đoạn 3 câu 16. Nàng cố mỉm cười.

“Chúa yêu thương cô,” người lái xe nói.

“Cảm ơn ông.”

“Cô muốn đi đến bất cứ nơi nào khác thì tôi sẽ đưa cô đi. Không tính tiền đâu.”

“Không cần đâu,” Olivia nói.

Nàng rời khỏi taxi. Người tài xế trao cho nàng cái nhìn u ám. Nàng vẫy tay chào khi ông ta chuyển bánh. Olivia khum tay che mắt. Bảng hiệu với ánh đèn chán chường ghi rõ:

Eager Beaver - Khiêu vũ thoát y.

Thân thể nàng bắt đầu rung chuyển. Phản ứng lâu ngày, chắc vậy. Nàng chưa bao giờ đến chỗ này, nhưng nàng đã biết rõ nó. Nàng biết những chiếc xe chở hàng bản thủ ngổn ngang trong bãi. Nàng biết bọn đàn ông đang lê gót vào không nghĩ ngợi, biết ánh đèn tù mù, hay cây cột nhảy nhót nháp. Nàng lại gần cửa vào, biết rõ mình sẽ thấy gì bên trong.

Matt sợ hãi nhà tù - sợ hãi phải quay trở lại. Nơi này, ngay trước mắt nàng, chính là nhà tù của nàng.

Candi Canes lại sống thêm một

ngày nữa.

Nhiều năm trước, Olivia Hunter đã cố xua đuổi Candace “Candi Cane” Potter. Giờ đây cô ta đã trở lại, lừng lững và đe dọa. Đừng bận tâm về lời của đám chuyên gia: Người ta thật sự có thể xóa đi quá khứ. Olivia biết rõ điều đó. Nàng đã có thể nhốt Candi trong một xó xỉnh nào đó, khóa chặt cửa rồi phá hủy chìa khóa. Nàng gần như đã hoàn thành chuyện đó - đáng lẽ đã xong rồi - nhưng vẫn còn một thứ mắc kẹt luôn luôn khiến cho cánh cửa không đóng chặt lại được, dù cho nàng có ấn mạnh đến đâu đi nữa.

Đưa con của nàng.

Cái lạnh chạy dọc lưng nàng. Chúa ơi, nàng nghĩ. Có khi nào con gái nàng làm việc ở đây không?

Xin đừng.

Mới có bốn giờ chiều, còn khá nhiều thời gian trước cuộc hẹn nửa đêm. Nàng có thể đi đến đâu đó, tìm một quán cà phê hay thuê một phòng trọ, chợp mắt một lúc. Nàng đã chợp mắt một chút trên máy bay, nhưng chắc chắn nàng cần ngủ thêm.

Khi mới hạ cánh, Olivia gọi đến trụ sở FBI và yêu cầu nói chuyện với Adam Yates. Đợi cho đến lúc được

nói với văn phòng đặc vụ phụ trách, nàng gác máy.

Như vậy Yates là đồ thật. Dollinger cũng thế, nàng đoán.

Có nghĩa là hai nhân viên FBI đã cố giết nàng.

Sẽ không có chuyện bắt giữ. Nàng đã biết quá nhiều.

Nàng nhớ lại câu cuối cùng Clyde nói với nàng: “*Chỉ cần bảo tao nó ở chỗ nào...*”

Chuyện từ từ sáng tỏ. Đã có những đồn đại về chuyện Clyde đang quay băng để tổng tiền. Chắc hẳn đã

tổng tiền nhằm người - hoặc Yates hoặc ai đó gần với bọn họ. Bằng cách nào đó mà mọi chuyện lại dẫn hẳn đến chỗ cô nàng Cassandra tội nghiệp. Cô ta có mấy cuốn băng đó không? Có xuất hiện trong đó không?

Đứng như vậy. Chỉ có lý do đó thôi. Nàng tiếp tục đi tới cửa trước.

Nàng nên đợi, quay trở lại thôi.

Không.

Nàng chạm phải một cái nhìn tò mò ở cửa. Phụ nữ không đến những chỗ này một mình. Thỉnh thoảng đàn ông mang bạn gái tới. Cô bạn gái có thể đang cố tỏ ra bạt mạng. Hoặc có

lẽ cô ta có khuynh hướng đồng tính. Sao cũng được. Hoặc có lẽ cô ta có khuynh hướng đồng tính. Sao cũng được. Nhưng phụ nữ không tới đây một mình bao giờ.

Vài cái đầu quay nhìn khi nàng bước vào, nhưng không nhiều như ta tưởng. Ở những chỗ như thế này người ta thường phản ứng rất chậm. Không khí thì đặc sệt và uể oải. Ánh đèn mờ nhạt. Không ai há hốc miệng. Đa số khách hàng có thể cho nàng là một vũ nữ đang giải lao hay một cô nàng đồng tính đợi bạn tình tan ca.

Bài *Áy không muốn tới* à của nhóm Human League vang lên qua

dàn âm thanh, một bài hát cũ kỹ từ thời Olivia còn hành nghề. Cũ rích, nàng nghĩ, nhưng nàng vẫn thích bài này. Ở đây, người ta hiểu lời bài này như một cách kêu gọi, nhưng nếu nghe kỹ, Phil Oakey, ca sỹ chính, khiến ta cảm nhận được nỗi đau và sự choáng váng của người có trái tim tan vỡ. Tên bài hát không được lặp lại với sự thèm khát. Nó được lặp lại với một niềm tin đang tan vỡ.

Olivia chọn chỗ ngồi trong một ngăn phía sau. Trên sàn đang có ba vũ nữ biểu diễn. Hai người đưa mắt nhìn ra xa, không chú tâm vào điêm nào. Người thứ ba đang “làm việc” với một người khách, giả vờ nồng

nhiệt, dụ dỗ anh ta nhét tiền vào chiếc quần lót nhỏ xíu. Người khác ngoan ngoãn làm theo. Nàng quan sát khán giả và nhận ra vẫn không có gì thay đổi trong cả một thập kỷ từ khi nàng còn hành nghề trong những căn phòng như thế này. Đám đàn ông cũng vẫn thuộc những dạng người đó. Người thì có bộ mặt vô hồn. Người thì nở nụ cười đờ đẫn. Có người lại cố lấy vẻ kiêu căng, nét mặt vênh váo, làm như mình ở cao hơn những thứ này. Đám còn lại dốc bia vào họng một cách hung hãn, nhìn chăm chăm vào mấy cô gái với sự thù nghịch không giấu giếm, như đòi câu trả lời cho câu hỏi vĩnh cửu: “Trên

đời chỉ có thể thôi à?”

Ba cô gái trên sàn diễn đều còn trẻ và đang phê ma túy. Nhìn là biết. Kimmy, người bạn cùng phòng cũ của nàng có hai người anh chết vì sốc thuốc. Vì thế Kimmy cương quyết không chấp nhận sử dụng ma túy. Cho nên Olivia - Candi mới đứng - quay sang uống rượu, nhưng Clyde Rangor bắt nàng cai khi nàng bắt đầu loạng choạng trên sàn diễn. Clyde khuyên bảo những ai uống rượu. Chuyện quái gở, thế nhưng đúng như vậy.

Mỡ từ đám đồ ăn trưa kinh khủng tràn ngập trong không khí, dính vào

da còn nhiều hơn là vào mùi. Ai ăn nổi cái của này chứ, nàng tự hỏi. Cánh gà từ thời tổng thống Carter. Xúc xích nằm ngập trong vũng nước cho đến khi người ta đớp sạch. Khoai tây đầy dầu đến nỗi gần như không thể xúc nổi. Những người đàn ông to béo đi vòng quanh đám đồ ăn và chắt lên đĩa hàng đống cao đến chóng mặt. Olivia gần như có thể thấy các động mạch của họ căng lên dưới ánh đèn lò mờ.

Nhiều ô thoát y tự xưng là “câu lạc bộ dành cho các quý ông”, nơi đám thương gia mặc comple và ra vẻ ta đây cao quý hơn bọn hỗn tạp. Ở Eager Beaver không có những trò

màu mè như vậy. Đây là nơi hình xăm còn nhiều hơn răng. Ai cũng có thể đánh lộn. Bọn bảo vệ thì gan to nhiều hơn là vai u thịt bắp, vì cơ bắp chỉ để biểu diễn, còn bọn này dư sức tấn người khác ra trò.

Olivia không sợ hãi hay chùn bước, nhưng nàng thật sự không rõ mình đang làm gì ở đây. Trên sàn diễn các cô gái bắt đầu đôi tua. Cô vũ nữ số một đi xuống. Một cô gái trẻ hăng hái bước vào vị trí thứ ba. Không tài nào có chuyện cô ta đã đến tuổi hợp pháp để hành nghề này. Thân hình thì toàn chân là chân, di chuyển trên giày cao gót như một con ngựa non. Nụ cười của cô gần như

thành thật, nên Olivia đoán cuộc sống vẫn chưa hoàn toàn bị tước khỏi cô ta.

“Cô uống gì?”

Cô hầu bàn nhìn sinh vật lạ Olivia với cặp mắt nghi hoặc.

“Cho Coca-Cola.”

Cô ta bỏ đi. Olivia vẫn dán mắt vào cô gái hăng hái kia. Có cái gì đó nhắc nàng nhớ lại hình ảnh Cassandra đáng thương. Cùng lứa tuổi, chắc thế. Cassandra ngày xưa đẹp hơn nhiều. Rồi một câu hỏi hiển nhiên bật ra trong khi nàng ngắm nghía ba cô gái đang biểu diễn.

Có phải một trong ba người là con gái nàng?

Nàng tìm trên mặt họ bất cứ nét tương đồng nào nhưng không thấy gì cả. Dĩ nhiên, cái đó chẳng có nghĩa gì, nàng biết rõ như vậy. Cô hầu bàn mang nước đến. Olivia để mặc nó nằm yên. Không đời nào nàng uống trong mấy cái ly này.

Mười phút sau các cô gái lại đổi chỗ. Thêm một người mới. Có lẽ ở đây họ chia ca năm người - ba người diễn, hai người nghỉ, một sự xoay chuyển khá đều đặn. Cũng có thể là ca sáu người. Nàng lo lắng về Matt,

bản khoán không biết anh có thể tìm được đường tới đây như thế nào. Anh đã tỏ ra rất tự tin là mình sẽ đến được, hay đó chỉ là đóng giả để trấn an nàng?

Cô gái ở vị trí thứ hai đang nhảy riêng cho một gã có chòm tóc trông xấu xí như một cái phéc-mơ-tuya. Chắc lại cho hắn nghe câu tuồng ưa chuộng nhất, rằng cô nàng làm ở đây để có tiền đi học, Olivia nghĩ thầm. Nàng vẫn luôn lấy làm lạ tại sao đàn ông dễ nổi hứng vì chuyện cô gái là sinh viên. Không lẽ họ cần một nơi trong sạch để cân bằng lại sự dơ bẩn của chính mình?

Cô gái nhảy ở vị trí số một lúc Olivia vào quán bây giờ đã quay lại. Cô ta lại gần một gã đàn ông với cái cánh gà còn thò ra ngoài miệng. Gã đàn ông buông rơi cái cánh gà, chùi hai tay vào quần jean. Cô gái nắm tay gã và biến vào một xó. Olivia muốn đi theo cô ta. Nàng muốn túm lấy tất cả những cô gái này và kéo họ ra dưới ánh mặt trời.

Đủ rồi.

Nàng ra dấu cho cô hầu tính tiền. Cô hầu bàn tách ra khỏi một đám dân địa phương đang cười nói. “Ba đô rưỡi”, cô ta nói.

Olivia đứng dậy, móc trong ví ra một tờ năm đô. Nàng đang định đưa nó cho cô hầu bàn, rồi rời khỏi chỗ tối tăm kinh khủng này, thì đám vũ nữ lại đổi ca. Một cô gái mới xuất hiện từ phía sau.

Olivia sững người. rồi một tiếng than nhỏ, chát chứa nỗi niềm đau đớn thâm lặng, bật ra khỏi môi nàng.

Cô hầu bàn hỏi: “Cô không sao chứ?”

Đang trên sàn diễn, giữ vị trí số ba.

Đó chính là Kimmy.

“Này cô?”

Chân Olivia muốn khuyu xuống.
Nàng ngồi lại.

“Cho tôi một ly Coca nữa.”

Nàng vẫn chưa động đến ly trước, nhưng nếu người hầu bàn có bực mình vì chuyện đó thì cô ta cũng che giấu khá giỏi. Olivia nhìn trần trần lên sân khấu. nàng để cho vòng xoáy cảm xúc cuốn lấy mình suốt mấy giây. Hối hận, dĩ nhiên. Đau buồn sâu sắc vì thấy Kimmy vẫn còn trên sàn diễn sau bấy nhiêu thời gian. Cảm giác tội lỗi vì những gì Olivia đã buộc phải bỏ lại. Nhưng cũng

mừng rỡ vì được gặp lại người bạn cũ. Trong mấy tuần qua, Olivia đã vào một số trang web, cố gắng tìm hiểu liệu Kimmy còn hành nghề hay không. Nàng không tìm thấy gì; điều đó đã khiến nàng hy vọng rằng Kimmy không còn hành nghề này nữa. Giờ đây nàng đã có thể nhận ra sự thật: Kimmy ở một giai tầng thấp đến nỗi người ta không buồn nhắc tới nữa.

Olivia không sao cử động nổi.

Trái với những gì có lẽ người ta thường nghĩ. Trong giới này kết bạn không phải là chuyện khó khăn. Đa số các cô gái thật sự thích giao du

với nhau. Họ giống như chiến hữu, sát cánh bên nhau trong cuộc chiến sinh tồn. Nhưng không ai giống như Kimmy Dale. Kimmy đã là người bạn thân nhất của nàng, người duy nhất nàng còn tưởng nhớ, còn mong ước được nói chuyện. Kimmy biết chọc cho nàng cười. Kimmy đã giữ cho nàng tránh xa ma túy. Kimmy còn là người đã giấu trong căn nhà lưu động khẩu súng cuối cùng đã cứu mạng Olivia.

Olivia mỉm cười trong bóng tối. Kimmy Dale, con người sạch sẽ tới mức thành đồng bóng, người đôi khi biểu diễn cùng nàng, người nàng tin tưởng nhất.

Rồi cảm giác tội lỗi và những nỗi buồn cùng gào thét trở lại.

Năm tháng đã không còn tử tế với Kimmy Dale, nhưng nghĩ lại thì cuộc đời có bao giờ tử tế với nàng đâu. Da nàng đã nhăn. Quanh mắt và miệng đã có những nếp nhăn. Một chuỗi vết bầm nhỏ chạy dọc theo đùi. Giờ nàng son phấn quá nhiều, hệt như những cô gái già “theo đóm ăn tàn” mà ngày xưa họ vẫn sợ một ngày nào đó sẽ trở thành. Đó là nỗi sợ lớn nhất của họ: Trở thành một gái già theo đóm ăn tàn không nhìn ra được lúc nào phải bỏ nghề.

Những bước nhảy của Kimmy vẫn hết như ngày trước - nhưng chậm hơn, thờ ơ hơn. Vẫn đôi bột đen ngày xưa nàng ưa thích. Đã từng có thời Kimmy khích động đám đông mạnh hơn bất cứ người nào - nàng có một nụ cười tuyệt vời - nhưng bây giờ đã không còn vẻ làm duyên làm dáng nữa. Olivia chưa vội ra mặt.

Kimmy nghĩ mình đã chết rồi.

Nàng không biết Kimmy sẽ phản ứng thế nào khi nhìn thấy.. nhìn thấy bóng ma này? Olivia tự hỏi mình phải làm gì. Nàng có nên lộ diện - hay cứ ẩn trong bóng tối, đợi thêm ba mươi phút nữa, rồi lên ra khi nàng

biết chắc Kimmy không thể nhìn thấy mình?

Nàng ngòì đó nhìn người bạn cũ và cân nhắc bước tiếp theo. Quá rõ. Giờ đây tất cả mọi chuyện vẫn đang được phơi bày. Giao ước với Emma đã chấm dứt. Yates và Dollinger đã biết nàng là ai. Chẳng còn lý do gì để lẩn trốn nữa. Giờ đây không còn ai để nàng bảo vệ, và có thể, chỉ là có thể thôi, vẫn còn ai đó nàng có thể cứu được.

Khi Kimmy đã thực hiện bước nhảy cuối cùng, Olivia vẫy cô hầu bàn.

“Cô vũ nữ bên phải kia kia,”
Olivia nói.

“Cô da đen?”

“Phải.”

“Chúng tôi gọi cô ta là Magic.”

“Được rồi, tốt lắm. Tôi muốn cô ta nhảy riêng cho tôi.”

Cô hầu bàn nhướng mày. “Ý cô là ở phía sau?”

“Phải. Trong phòng riêng.”

“Phải thêm năm mươi đô.”

“Không thành vấn đề,” Olivia

nói. Nàng đã rút tiền từ máy rút tiền ở Elizabeth. Nàng đưa cô gái thêm mười đô trả công.

Cô hầu bàn nhét tiền vào ngực áo rồi nhún vai. “Đi ra phía sau, rồi quẹo phải. cánh cửa thứ hai. Trên đó có chữ B. Tôi sẽ nhắn Magic đến đó sau năm phút.”

Nàng phải đợi lâu hơn. Trong phòng có một sa lông và một giường. Olivia không ngồi. Nàng đứng và chờ đợi. Người nàng run lên. Nàng nghe tiếng người đi ngang qua cửa phòng. Từ máy hát, Giọt lệ Sợ hãi nhận xét là ai cũng muốn cai trị thế giới. Không đùa đâu.

Có tiếng gõ cửa.

“Cô có đó không?”

Giọng nói này. Không nghi ngờ gì hết. Olivia lau mắt.

“Vào đi.”

Cửa mở. Kimmy bước vào. “Rồi, để tôi cho cô biết giá...”

Nàng im bật.

Vài giây liền, họ đứng đó và để nước mắt lăn trên gò má. Kimmy lắc đầu không tin.

“Không thể nào...”

Candi - giờ không phải Olivia - cuối cùng gật đầu. “Mình đây.”

“Nhưng...”

Kimmy đưa tay lên miệng và bật khóc. Candi dang hai tay ra. Kimmy gần như ngã gục. Candi đỡ lấy nàng và giữ lại.

“Được rồi mà,” nàng nói khẽ.

“Không thể nào...”

“Được rồi mà,” Olivia nhắc lại, vuốt tóc bạn. “Mình đây. Mình đã trở lại.”

Chương 52

Chuyến bay của Loren đến Reno qua Houston.

Nàng đã mua vé bằng tiền của mình. Nàng đang chấp nhận một nguy cơ lớn - loại nguy cơ quả thật có thể buộc nàng phải bỏ việc và chuyển đến nơi nào đó như New Mexico hay Arizona - nhưng chuyện đã bày ra đó. Steinberg cần phải chơi theo đúng sách vở. Nàng hiểu điều này, và ở một mức độ nào đó còn đồng ý với nó nữa.

Nhưng cuối cùng nàng biết rõ chỉ

có duy nhất con đường này.

Yates, một cảnh sát liên bang đầy quyền lực, đang toan tính chuyện gì đó.

Sự nghi ngờ của nàng được khơi dậy từ lúc Yates đột nhiên chơi xấu khi vừa rời khỏi nhà Len Friedman. Anh ta bỗng nhiên giả vờ như một con lừa ngang ngược - chuyện đó cũng không có gì lạ với một nhân viên liên bang tầm cỡ, nàng hiểu - nhưng nó có gì đó không thật. Nàng cảm thấy nó có vẻ khiên cưỡng. Yates tỏ ra tự chủ, nhưng nàng cảm nhận được nỗi hoảng loạn. Người ta gần như ngửi thấy cái mùi đó toát ra

từ anh ta.

Rõ ràng Yates không muốn nàng gặp gỡ hay nói chuyện với Olivia Hunter.

Tại sao?

Rồi nàng ngẫm nghĩ lại mọi chuyện, cái trò phùng mang trợn mắt đó bắt đầu từ đâu? Nàng nhớ đến một chuyện xảy ra trong tầng hầm của Friedman, một chuyện ngay lúc đó có vẻ vật vãnh. Yates đã hơi thô bạo khi lái câu chuyện khỏi việc Rangor và Lemay đã làm, một việc gì đó mà Friedman cho là “tồi tệ hơn” cả việc khai báo về khách hàng của mình.

Lúc đó nàng chỉ khó chịu vì sự phá ngang của Yates. Nhưng cộng thêm cách anh ta đẩy nàng khỏi vụ án này thì ta có...

Ồ, được rồi, ta vẫn chẳng có gì.

Sau khi ghé thăm Mẹ Katherine, Loren đã gọi đến số điện thoại di động của Yates. Không ai nghe máy. Nàng thử đến nhà Olivia Hunter. Ở đó cũng không ai trả lời. Rồi một thông báo được phát qua điện đàm, về một vụ giết người ở Irvington, trong một quán rượu không xa gia đình Hunter. Vẫn chưa có được nhiều thông tin, nhưng đã có người nói đến một người đồ sộ đuổi theo một phụ

nữ đọc phổ.

Một người đồ sộ. Cal Dollinger, người mà Yates nói sẽ cùng anh ta đi thăm vấn Olivia Hunter, là một người đồ sộ.

Lại một lần nữa, nếu đứng một mình thì chuyện này có rất ít ý nghĩa.

Nhưng hãy bổ sung nó vào những gì nàng đã biết xem.

Nàng gọi điện cho Steinberg và hỏi: “Ông có biết Yates đang ở đâu không?”

“Không.”

“Tôi thì biết đấy,” nàng nói. “Tôi đã kiểm tra nguồn tin ở sân bay của tôi.” - Dù sao thì sân bay Newark cũng vẫn nằm trong hạt Essex, và văn phòng nàng có nhiều mối quan hệ ở đó. “Anh ta và gã Goliath kia đang trên đường bay tới sân bay Reno-Tahoe.”

“Và vì sao tôi phải bận tâm?”

“Tôi muốn theo dõi họ.”

“Nói lại nghe nào?”

“Yates đang có trò gì đấy.”

Nàng kể cho Steinberg những gì nàng biết. Nàng gần như có thể nhìn

thấy được ông ta đang nhíu mày.

“Để tôi nói lại cho rõ nhé,” sếp nàng nói. “Cô nghĩ là Yates dính líu như thế nào đó với chuyện này? Adam Yates, một đặc vụ FBI được khen thưởng. Khoan, gạch câu đó đi: một đặc vụ phụ trách được tuyên dương, cầm đầu lực lượng liên bang ở Nevada. Cô dựa vào - A - tâm trạng của anh ta. B, người ta nhìn thấy một người to lớn có thể đã ở quanh quần đảo đó gần hiện trường án mạng ở Irvington. Và C, anh ta đang trở về bang nhà của mình. Như thế là hết rồi chứ?”

“Ông phải nghe hẳn ta chơi trò

vừa đấm vừa xoa mới biết, sếp ạ.”

“Ồ, hừm.”

“Hắn muốn tôi ra khỏi vụ án này và tránh xa Olivia Hunter. Tôi sẽ nói cho ông biết: Yates là người xấu, sếp ạ. Tôi biết rõ chuyện đó.”

“Vậy cô biết tôi sắp nói gì, đúng không?”

Loren biết. “Thu thập bằng chứng.”

“Đoán đúng đây.”

“Làm ơn giúp tôi một chuyện, sếp ạ.”

“Chuyện gì?”

“Kiểm tra lại câu chuyện của Yates về việc Rangor và Lemay đã trở thành nhân chứng cho chính quyền liên bang.”

“Chuyện đó thì sao?”

“Thử xem chuyện đó có thật không.”

“Sao, cô nghĩ anh ta bịa ra à?”

“Chỉ là kiểm tra thôi.”

Ông ta ngần ngại. “Tôi không tin sẽ tìm được gì. Tôi chỉ là người của hạt. Đó là chuyện của bên Tội phạm

có Tổ chức. Bọn họ không thích mở miệng đâu.”

“Vậy hãy hỏi Joan Thurston.”

“Bà ta sẽ nghĩ tôi điên rồi.”

“Không phải bà ta vẫn nghĩ thế à?”

“Phải, vậy đấy, đúng là thế thật,” ông ta đáp. Rồi hắng giọng. “Còn chuyện này nữa.”

“Vâng, thưa sếp?”

“Cô có định làm chuyện gì ngớ ngẩn không đây?”

“Ai, tôi ấy à?”

“Là sếp của cô, cô biết là tôi không ủy quyền gì cho cô. Nhưng nếu cô không trong thời gian làm việc và tôi coi như không hay biết gì...”

“Không cần nói thêm đâu.”

Nàng gác máy. Loren biết câu trả lời đang nằm ở Reno. Charles Talley làm việc cho Eager Beaver ở Reno, và Kimmy Dale cũng vậy. Giờ lại đến lượt Yates và Dollinger đang trên đường tới đó. Vậy là Loren xin nghỉ phép. Rồi nàng đặt vé máy bay và lao đến sân bay. Trước khi lên máy bay, nàng gọi thêm một cuộc điện thoại. Len Friedman vẫn ở

trong phòng làm việc dưới tầng hầm của ông ta.

“Chào,” Friedman nói. “Có phải định thông báo về việc cho tôi biên bản khám nghiệm tử thi của Candi Cane không?”

“Ông sẽ có nó nếu ông trả lời thêm vài câu nữa. Ông đã nói gì đó về ‘chuyện gì xảy ra ở Vegas thì ở lại Vegas’.”

“Phải.”

“Khi tôi hỏi ý ông có phải là Clyde Rangor và Emma Lemay đã tiết lộ chuyện của khách hàng, ông trả lời ‘Tệ hơn thế’.”

Im lặng.

“Ý ông là gì, ông Friedman?”

“Chỉ là chuyện tôi nghe được thôi.”

“Chuyện gì?”

“Là Rangor đã bày ra một trò bản.”

“Ý ông là trò tổng tiền?”

“Phải, đại loại như thế.”

Ông ta dừng lại.

“Đại loại thế nào?” Nàng hỏi.

“Hắn ta thu băng.”

“Cái cô đang nghĩ.”

“Khách hàng làm tình với đàn bà?”

Lại một khoảng im lặng ngắn.

“Ông Friedman?”

“Phải,” ông ta đáp. “Nhưng...”

“Nhưng” - giọng ông ta khẽ hẳn đi. - “Tôi không chắc cô có thể gọi đó là đàn bà.”

Nàng nhú mày. “Là đàn ông à?”

“Không, không phải thế,”

Friedman đáp. “Nghe này, tôi không biết chuyện có thật không. Ngày nào thiên hạ chẳng bịa đặt đủ thứ chuyện.”

“Và ông nghĩ chuyện này cũng vậy?”

“Tôi không biết, tôi chỉ nói vậy thôi.”

“Nhưng ông đã nghe tin đồn?”

“Phải.”

“Vậy tin đồn nói gì?” Loren hỏi. “Rangor thu được cái gì trong những cuốn băng đó?”

Chương 53

Matt xuống máy bay và vội vã rời khỏi sân bay. Không ai ngăn anh lại. Anh cảm thấy rạo rục. Anh đã làm được. Đã đến được Reno trước giờ hẹn mấy tiếng đồng hồ.

Anh tóm được một chiếc taxi. “Đến số 488 đường Center Lane.”

Họ đi trong yên lặng. Khi họ dừng xe tại địa chỉ đó, Matt nhìn chằm chằm quán Eager Beaver ngoài cửa sổ xe ô tô. Anh ra khỏi xe, trả tiền cho tài xe, rồi đi vào trong.

Rất thích hợp, anh nghĩ thầm.

Mặc dù không đoán được số 488 Center Lane là một động thoát y, anh cũng không ngạc nhiên gì lắm. Trong suốt câu chuyện, Olivia đã bỏ qua một điều. Anh hiểu chuyện đó. Anh cũng hiểu được lý do. Nàng muốn tìm được đứa con của mình. Mong muốn này đã làm nàng trở nên hơi mù quáng. Nàng không nhìn ra một điều vốn rất rõ ràng đối với anh: đây không phải vấn đề một đứa con nuôi, hay kể cả một vụ lừa gạt tổng tiền.

Mọi chuyện đều quay về những tấm ảnh trên điện thoại của anh.

Nếu gia đình anh có đứa con đang bệnh tật, anh sẽ không hứng thú gì với trò kích động sự ghen tuông của một ông chồng. Nếu anh là một tên bọm hạ lưu chạy theo một vồ làm ăn khá, anh đã không quan tâm đến chuyện phá vỡ một cuộc hôn nhân.

Đây phải là cái gì nghiêm trọng hơn thế. Matt không biết rõ là cái gì, nhưng anh biết đó là một điều vô cùng tồi tệ - một điều đã khiến cho ai đó đứng sau chuyện này muốn lôi kéo họ đến một nơi như nơi này.

Anh đi vào trong và tìm thấy một chiếc bàn trong góc. Anh nhìn quanh, hy vọng tìm được Olivia. Không thấy

đâu cả. Ba cô gái chậm chậm nhấp nhô trên sàn diễn. Anh cố tưởng tượng người vợ mỹ miều của mình, người làm cho ai may mắn gặp nàng đều cảm thấy như được ban ơn, ở trên đó hết như vậy. Kỳ lạ là tưởng tượng điều đó không khó đến vậy. Thay vì làm cho anh rối trí, sự thú nhận gây chấn động của Olivia lại làm cho mọi chuyện trở nên ăn khớp. Đó là lý do nàng có một tình cảm nồng nhiệt với những thứ đa số coi là quá bình thường, lý do nàng tha thiết muốn một gia đình, một căn nhà, một cuộc sống ở khu ngoại ô. Nàng mong mọi điều mà chúng ta coi như vừa là chuyện thường ngày, vừa là một giấc

mơ. Giờ đây anh hiểu rõ chuyện đó hơn. Nó đã có ý nghĩa hơn đối với anh.

Cuộc sống đó. Cuộc sống họ đang cố xây dựng bên nhau. Nàng nói đúng: rất đáng vì nó mà đấu tranh.

Một cô hầu bàn đi qua và Matt gọi cà phê. Anh cần có chất Caphein cho tỉnh người. Cô ta mang lại, cà phê ngon một cách đáng ngạc nhiên. Anh nhấp cà phê, quan sát các cô gái, và cố gắng chấp nối các sự kiện. Không thật sự phát hiện ra điều gì.

Anh đứng lên và hỏi xem có chiếc điện thoại công cộng nào ở đây

không. Tay vệ sĩ to béo mặt đỏ gờn ngón cái chỉ chỗ. Matt có một thẻ điện thoại trả tiền trước. Anh luôn mang nó bên người - lại một bài học khác từ nhà tù. Thật ra thì lúc nào người ta cũng có thể lần theo dấu vết một chiếc thẻ điện thoại. Người ta tìm ra nó từ đầu đến và cuối cùng là ai đã mua nó. Ví dụ rõ nhất là trong vụ đặt bom ở Oklahoma, công tố viên đã dò theo một cuộc điện thoại được gọi bằng thẻ trả tiền trước. Nhưng chuyện đó cần phải có thời gian. Nó có thể được dùng cho việc khởi tố, nhưng đến lúc này Matt không còn lo lắng chuyện đó nữa.

Điện thoại di động của anh vẫn

tắt. Nếu bật nó lên, người ta sẽ có cách xác định vị trí. Định vị bằng điện thoại di động, ngay cả khi không phát sinh cuộc gọi nào, đã được đem vào áp dụng. Anh nhấn số 800 và mã số của anh, rồi đến đường dây cá nhân của Giữa Đời ở văn phòng.

“Ike Kier nghe.”

“Tôi đây.”

“Đừng nói điều gì anh không muốn người khác nghe.”

“Vậy anh nói đi, Ike.”

“Olivia không sao cả.”

“Họ giữ cô ấy không?”

“Không. Cô ấy đã, ờ, đi rồi.”

Nghe được tin này là tốt rồi.

“Còn gì nữa?”

“Đợi chút.”

Ông ta trao điện thoại cho người khác.

“Chào, Matt.”

Đó là Cingle.

“Tôi đã nói chuyện với cô bạn điều tra viên của anh. Hy vọng anh không giận, nhưng quả thật họ đã nắm

được gáy tôi.”

“Không sao đâu.”

“Dù sao thì tôi cũng không nói gì hại đến anh.”

“Đừng lo chuyện đó,” anh đáp.

Matt đang nhìn về cửa ra vào của hộp đêm. Cingle đang nói cho anh điều gì đó, một điều gì đó liên quan đến Darrow và Talley, nhưng tai anh đột nhiên ong ong.

Matt suýt đánh rơi ống nghe khi anh nhìn thấy người vừa bước vào Eager Beaver.

Đó là Loren Muse.

Loren Muse chìa huy hiệu ra trước mặt gã béo đứng ở cửa.

“Tôi đang tìm một vũ nữ ở chỗ anh. Tên cô ta là Kimmy Dale.”

Gã béo đứng yên nhìn nàng.

“Anh có nghe tôi nói không?”

“Có.”

“Rồi sao?”

“Giấy tờ của cô nói là New Jersey.”

“Tôi vẫn là nhân viên công lực.”

Gã béo lắc đầu. “Cô không có thẩm quyền ở đây.”

“Anh là gì, luật sư à?”

Gã chỉ vào nàng. “Câu nói hay lắm. Giờ thì chào.”

“Tôi nói tôi đang tìm Kimmy Dale.”

“Còn tôi nói cô không có thẩm quyền ở đây.”

“Anh muốn tôi mang đến người nào địa phương hơn hả?”

Hắn nhún vai. “Nếu vì vậy mà cô

em khoái lạc hơn thì cứ tự nhiên.”

“Tôi có thể gây rắc rối cho anh đấy.”

“Đây.” Gã béo cười và chỉ vào mặt mình. “Mặt tôi sợ hãi nhìn thế này này.”

Điện thoại của Loren reo. Nàng bước sang bên phải. Tiếng nhạc om sòm. Nàng áp ống nghe vào tai phải và thọc một ngón tay vào tai trái. Mắt nàng nheo lại, như thể làm thế thì âm thanh sẽ tốt hơn.

“A lô?”

“Tôi muốn giao kèo với cô.”

Đó chính là Matt Hunter.

“Tôi đang nghe đây.”

“Tôi đầu thú với cô, và chỉ mình cô thôi. Chúng ta đi đâu đó đợi cho tới ít nhất là một giờ đêm nay.”

“Sao lại là một giờ đêm?”

“Cô có cho là tôi giết Darrow hay Talley không?”

“Chắc chắn là anh đang bị truy tìm để thẩm vấn.”

“Tôi không hỏi cô câu đó. Tôi hỏi cô có nghĩ tôi giết họ không.”

Nàng nhíu mày. “Không, Matt. Tôi không nghĩ anh liên quan gì đến chuyện đó. Nhưng tôi nghĩ vợ anh thì có. Tôi biết tên thật chị ấy. Tôi biết chị ấy đã chạy trốn suốt một thời gian dài. Tôi nghĩ rằng bằng cách nào đó Max Darrow đoán được chị ấy vẫn còn sống. Tôi nghĩ họ đã săn lùng chị ấy và làm sao đó mà anh lại bị kẹt vào giữa.”

“Olivia vô tội.”

“Chuyện này,” Loren đáp, “tôi không dám nói chắc.”

“Giao kèo của tôi vẫn có hiệu lực. Tôi đầu thú với cô. Chúng ta đi

chỗ nào khác nói cho ra lẽ chuyện này và đợi cho đến một giờ đêm nay.”

“Chỗ nào khác? Anh còn không biết tôi đang ở đâu mà.”

“Có,” Matt đáp. “Tôi biết rõ cô đang ở đâu.”

“Bằng cách nào?”

Nàng nghe một tiếng cạch. Khi thật, anh ta đã gác máy. Nàng định lần theo dấu cuộc gọi thì thấy ai đó gõ vào vai mình. Nàng quay lại và anh ta đứng ngay trước mặt, như thể hiện ra từ không khí.

“Giờ thì,” Matt nói, “tôi tin tưởng cô như vậy có phải là khôn ngoan không?”

Chương 54

Khi máy bay hạ cánh, Cal Dollinger nắm quyền điều động. Yates đã quen với chuyện đó. Phần lớn mọi người vẫn nhầm lẫn rằng Dollinger là cơ bắp và Yates là bộ óc. Thật ra sự hợp tác giữa họ mang tính chính trị nhiều hơn, trong đó Adam Yates là ngài ứng cử viên luôn giữ mình sạch sẽ, còn Dollinger ở hậu trường và sẵn sàng chơi bẩn.

“Được rồi,” Dollinger nói. “Gọi đi.”

Yates gọi cho Ted Stevens, nhân

viên được giao nhiệm vụ theo dõi Olivia Hunter.

“Này, Ted, anh vẫn theo cô ta chứ?”

“Tôi vẫn đang làm đây.”

“Cô ta đâu rồi?”

“Sếp sẽ không tin nổi chuyện này đâu. Cô Hunter ra khỏi máy bay liền đi thẳng đến một động thoát y tên là Eager Beaver.”

“Cô ta vẫn còn ở đó à?”

“Không, cô ta đi với một vũ nữ da đen. Tôi đã theo chúng đến chỗ

một khu chó ỉa ở phía Tây thành phố.” Stevens cho anh ta địa chỉ. Yates nhắc lại với Dollinger.

“VẬY là Olivia Hunter vẫn ở căn nhà lưu động của con vũ nữ,” Yates nói.

“Phải.”

“Còn ai ở với chúng nó nữa không?”

“Không, chỉ hai đứa thôi.”

Yates quay sang Dollinger. Họ đã bàn bạc trước cách xử lý vụ này, cách gạt Stevens khỏi vụ án và dàn dựng chuyện sắp xảy ra. “Tốt lắm,

cám ơn Ted, anh đi được rồi đây. Gặp tôi ở văn phòng Reno sau mười phút nữa.”

“Có người đến chụp chúng à?”

“Không nhất thiết,” Yates đáp.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Olivia Hunter từng làm ở hộp đêm của Comb-Over. Hôm qua chúng tôi đã làm cho cô ta trở cờ.”

“Cô ta biết nhiều lắm à?”

“Cô ta biết vừa đủ,” Yates nói.

“Vậy cô ta đang làm gì với mụ da đen?”

“À, cô ta hứa sẽ cố thuyết phục một người tên Kimmy Dale, một vũ nữ da đen làm ở Eager Beaver, trở cò theo cô ta. Hunter nói là Dale biết cả đồng chuyện. Vậy nên chúng tôi thả dây cho cô ta, xem cô ta có giữ lời không.”

“Bây giờ xem ra có vẻ có đấy.”

“Phải.”

“Vậy là khỏe cho chúng ta rồi.”

Yates nhìn Dollinger. “Khi nào Comb-Over còn chưa phát hiện ra, phải, tôi nghĩ khỏe cho bên mình lắm. Tôi sẽ gặp anh ở văn phòng mười

phút nữa, Ted. Chúng ta sẽ nói chuyện thêm.”

Yates nhấn nút kết thúc. Hai người đã ở trong tiền sảnh, đang tiến về lối ra. Anh ta và Dollinger bước đi vai kề vai như từ hồi tiểu học đến giờ. Họ sống trong cùng một dãy nhà ở Henderson, bên rìa Las Vegas. Hai người vợ là bạn cùng phòng ở đại học và đến giờ vẫn không rời nhau một bước. Con trai cả của Dollinger là bạn thân của Anne, con gái Yates. Sáng nào nó cũng lái xe chở con bé đến trường.

“Phải còn cách nào khác chứ,” Yates nói.

“Không còn đâu.”

“Chúng ta đang vượt qua ranh giới, Cal.”

“Chúng ta đã từng vượt qua ranh giới rồi.”

“Không phải như thế này.”

“Đúng, không phải như thế này.”
Cal đồng ý. “Chúng ta có gia đình.”

“Tôi biết.”

“Anh phải giải một bài toán. Một bên, anh có một người. Candace Potter, cựu vũ nữ thoát y, có khi còn là một con điếm nghiện ngập, dính

lúu với hạng cặn bã như Clyde Rangor và Emma Lemay. Đó là một vé của phương trình, phải không?”

Yates gật đầu, biết rõ chuyện sắp dẫn tới đâu.

“Bên vé kia là hai gia đình. Hai người chồng, hai người vợ, ba đứa con anh, hai đứa con tôi. Anh với tôi, chúng ta có lẽ không lương thiện đến mức đó. Nhưng gia đình chúng ta thì có. Vậy thì chúng ta chấm dứt cuộc đời một con điếm giải nghệ - có thể là hai nếu tôi không kéo được nó ra khỏi con Kimmy Dale kia - hay để cho bảy cuộc đời, những cuộc đời xứng đáng, bị hủy diệt.”

Yates vẫn cúi đầu.

“Bên ta hay bên nó,” Dollinger nói. “Trong trường hợp này, thậm chí sự lựa chọn còn không ngang nhau nữa.”

“Tôi phải đi với anh.”

“Không. Chúng ta cần anh có mặt ở văn phòng với Ted. Anh sẽ tạo ra kịch bản về vụ án mạng. Khi xác Hunter được tìm ra, chuyện sẽ tự nhiên giống như một đòn của giới anh chị để bịt miệng người khai báo.”

Họ bước ra ngoài. Lúc này màn đêm đã buông xuống.

“Tôi xin lỗi,” Yates nói.

“Anh đã kéo tôi khỏi nhiều đám cháy, Adam.”

“Phải còn cách nào khác chứ,” Adam nhắc lại. “Hãy nói với tôi là còn cách khác.”

“Về văn phòng đi,” Dollinger nói. “Tôi sẽ gọi cho anh khi xong việc.”

Chương 55

Mùi hoa khô tràn ngập căn nhà di động của Kimmy.

Suốt một thập kỷ qua, lần nào người thấy mùi hoa khô Olivia cũng bị đưa trở lại với ký ức về căn nhà di động bên ngoài Vegas. Nơi ở mới của Kimmy cũng có cái mùi ấy. Olivia có thể thấy mình như đang trượt ngược dòng chảy thời gian.

Nếu có đường ray xe lửa bên cạnh, khu vực này hẳn là nằm sai phía của nó. Gỗ ván thì đang chuẩn bị bung ra. Các cửa sổ mất cánh

được che lại bằng ván ép. Chiếc xe gổ sét của nàng co ro như con thú bị bỏ rơi. Lối đậu xe trải cát loang lổ vết dầu. Nhưng trừ cái mùi đã nói đó, bên trong sạch sẽ và, nói như các tạp chí, bày biện vừa mắt. Không có đồ đắt tiền nào, dĩ nhiên. Những pho tượng sứ nhỏ.

Nói tóm lại đây đích thực là một căn nhà.

Kimmy lấy hai chiếc ly và một chai rượu. Họ ngồi trên trường kỷ, và Kimmy rót rượu. Máy điều hòa quay ro ro. Kimmy đặt ly qua một bên. Nàng đưa hai tay ra, dịu dàng đặt lên má Olivia.

“Mình không tin được cậu đang ở đây,” Kimmy nhẹ nhàng nói.

Rồi Olivia kể cho nàng nghe toàn câu chuyện.

Cũng phải mất một lúc. Nàng bắt đầu từ chỗ bị ốm ở hộp đêm, trở về căn nhà lưu động sớm, xác chết của Cassandra, Clyde tấn công nàng. Kimmy lắng nghe, tuyệt đối chăm chú. Nàng không nói lấy một lời. Thỉnh thoảng nàng bật khóc. Nàng rùng mình. Nhưng nàng không hề cắt ngang.

Khi Olivia nhắc đến lời nhắn trên mạng về con gái mình, nàng thấy

người Kimmy cứng lại.

“Gì vậy?”

“Mình đã gặp nó,” Kimmy đáp.

Olivia cảm thấy gan ruột đảo lộn.
“Con gái mình à?”

“Nó đến đây,” Kimmy nói. “Tới nhà mình.”

“Khi nào?”

“Hai tháng trước.”

“Mình không hiểu. Nó đến đây?
Tại sao?”

“Nó nói nó đang tìm kiếm mẹ

ruột của mình. Cậu biết đấy, vì tò mò. Theo kiểu của bọn trẻ. Mình hết sức nhẹ nhàng nói cho nó biết là cậu chết rồi, nhưng nó đã biết chuyện đó. Nói nó muốn tìm ra Clyde và trả thù cho cậu, đại loại thế.”

“Làm sao nó lại biết về Clyde?”

“Nó nói - để mình nhớ xem - là đầu tiên nó tìm đến tay cảnh sát đã xử lý vụ án mạng của cậu.”

“Max Darrow à?”

“Phải, mình nghĩ đúng là tên đó. Nó đến chỗ lão ta. Lão ta cho nó biết là lão ta nghĩ Clyde đã giết cậu, nhưng không ai biết Clyde giờ ở

đâu.” Kimmy lắc đầu. “Suốt bấy nhiêu năm. Thằng chó đê ấy đã chết suốt bấy nhiêu năm à?”

“Phải,” Olivia đáp.

“Hết như nghe tin Satan đã chết vậy, cậu biết chứ?”

Nàng biết. “Con gái mình tên gì?”

“Nó không cho mình biết.”

“Nhìn nó có vẻ bị ốm không?”

“Ốm à? Ờ, đợi chút, hiểu rồi. Vì cái lời nhắn trên mạng ấy. Không, nhìn nó khỏe mạnh lắm.” Rồi Kimmy

mỉm cười. “Nó xinh đẹp lắm. Không rục rĩ. Nhưng rất có khí phách. Hệt như cậu. Mình cho nó bức ảnh đó. Cậu biết đấy, bức ảnh hồi chúng mình diễn cái màn Sayers-Pic ấy. Cậu nhớ chứ?”

“Có. Có, mình nhớ.”

Kimmy lắc đầu. “Mình không tin nổi cậu đang ở đây. Giống một giấc mơ hay gì đó. Mình sợ cậu sẽ tan biến đi và mình lại thức dậy ở cái lỗ gián này mà không có cậu.”

“Mình đây mà,” Olivia nói.

“Và cậu đã kết hôn. Còn có thai.”
Kimmy lại lắc đầu và nở nụ cười

tươi rói. “Mình thật không tin được.”

“Kimmy, cậu có biết tên nào là Clyde Rangor không?”

“Cậu muốn nói Chally à? Thằng điên cục súc ấy. Bây giờ hắn ta làm việc ở hộp đêm.”

“Cậu gặp hắn lần cuối khi nào?”

“Ồ, mình không biết. Ít nhất là vài tuần rồi.” Nàng chau mày. “Sao thế? Thằng con hoang ấy liên quan gì đến chuyện này?”

Olivia im lặng.

“Chuyện gì vậy, Candi?”

“Họ chết hết rồi.”

“Ai?”

“Charles Talley và Max Darrow. Họ đều dính líu sao đó vào chuyện này. Mình không biết. Chuyện con gái mình trở lại đã báo cho họ biết điều gì đó. Có lẽ họ đã viết lời nhắn đó để tìm ra mình.” Olivia chau mày. Nói đến đây nàng thấy như có gì đó không ổn, nhưng tạm thời nàng chỉ gạt nó qua một bên. “Darrow đòi tiền. Mình đưa hắn năm mươi ngàn. Charles Talley cũng dính dáng vào nữa.”

“Cậu nói mình không hiểu gì cả.”

“Theo hẹn thì mình phải gặp một người đêm nay,” Olivia nói. “Họ phải cho mình gặp con gái. Có điều giờ đây cả Darrow lẫn Challey đều đã chết. Và có người vẫn đi tìm cuốn băng nào đó.”

Một lần nữa, mặt Kimmy sa sầm.

“Cuộn băng à?”

“Lúc Clyde đánh mình, hắn cứ hỏi mãi: “Cuộn băng ở đâu? Rồi hôm nay...””

“Khoan đã,” Kimmy giơ tay lên. “Clyde hỏi cậu câu đó à?”

“Phải.”

“Đó là lý do hấn giết Cassandra?
Để tìm ra cuộn băng?”

“Mình nghĩ vậy, phải. Hấn lòng
lộn lên lục tìm nó.”

Kimmy bắt đầu cắn móng tay.

“Kimmy?”

Nhưng người bạn cũ của nàng chỉ
đứng dậy và đi tới cái tủ ở góc
phòng.

“Chuyện gì vậy?”

“Mình biết tại sao Clyde muốn
cuộn băng,” Kimmy đáp, giọng nàng
đột nhiên trở nên bình thản. Nàng kéo

cánh cửa tử. “Và mình biết nó ở chỗ nào.”

Chương 56

Matt dẫn Loren đến cái ngăn tối tăm phía sau quán Eager Beaver. Họ ngồi xuống trong khi ban ABC bắt đầu hát “The Look of Love”. Căn phòng mờ tối. Các vũ nữ thoát y bỗng nhiên như trở nên xa vời.

“Cô không có vũ khí đây chứ?”
Matt hỏi.

“Tôi không kịp xin duyệt cấp vũ khí.”

“Cô còn tới đây một mình nữa.”

“Thì sao?”

Matt nhún vai. “Nếu muốn, tôi có thể đánh ngã cô và chạy trốn.”

“Tôi cứng rắn hơn bê ngoài nhiều.”

“Tôi không nghi ngờ chuyện đó. Hồi xưa cô vốn là một đứa trẻ cứng rắn.”

“Còn anh thì không.”

Anh gật đầu. “Vậy cô đã biết gì về vợ tôi?”

“Sao anh không mở đầu, Matt?”

“Bởi vì đến giờ tôi đã làm mọi chuyện để chứng tỏ lòng tin,” anh

đáp. “Cô thì chưa.”

“Cũng xác đáng lắm.”

“Vậy thì?”

Loren suy nghĩ, nhưng không lâu. Không có lý do gì để từ chối. Nàng thật sự tin anh ta vô tội, và nếu nàng sai thì các bằng chứng sẽ chứng minh điều đó. Anh ta sẽ không thể uồn lưỡn mà thoát ra được. Những tên cừu tù không có cái xa xỉ này.

“Tôi biết tên thật vợ anh là Candace Potter.”

Nàng bắt đầu kể. Và anh cũng vậy. Anh cắt ngang bằng những câu

hỏi và những bổ sung. Khi Loren nói đến biên bản khám nghiệm tử thi của Candace Potter, về người phụ nữ bị AIS, Matt ngồi thẳng dậy và mở to mắt.

“Nhắc lại xem nào.”

“Max Darrow đã đánh dấu phần nói rằng nạn nhân bị AIS.”

“Mà như cô nói tức là ái nam ái nữ?”

“Hơi hơi giống, phải.”

Anh gật đầu. “Vậy là nhờ thế mà Darrow tìm ra.”

“Tìm ra cái gì?”

“Là Candace Potter vẫn còn sống. Thế này, hồi mười lăm tuổi vợ tôi sinh được một đứa con gái. Đứa bé bị đem cho làm con nuôi.”

Loren bắt đầu gật gù.

“Nghĩa là bằng cách nào đó Darrow đã phát hiện ra chuyện này.”

“Chính xác.”

“Rồi hẳn nhớ đến chuyện AIS trong biên bản khám nghiệm tử thi. Nếu Candace Potter đã có lần mang thai...”

“Vậy thì người bị giết không thể là Candace Potter được,” Matt kết thúc câu nói.

“Đêm nay vợ anh được hẹn tới đây để gặp con gái?”

“Vào nửa đêm, đúng thế.”

Loren gật đầu. “Đó là lý do anh lập giao kèo với tôi. Cái điều kiện một giờ sáng đó. Như thế vợ anh mới có thể sum họp với con gái được.”

“Phải,” Matt nói.

“Anh tử tế thật đấy. Chịu hy sinh đến thế.”

“Phải, tôi là một chàng hoàng tử, trừ việc...” Matt dừng lại. “Ôi, lạy Chúa, hãy nghĩ xem chúng ta đang nói chuyện gì đây. Đây là một vụ dàn cảnh. Nhất định là vậy.”

“Tôi không hiểu.”

“Rồi, giả sử cô là Max Darrow. Giả sử cô phát hiện ra Candace Potter vẫn còn sống, và cô ta đã bỏ trốn. Sau bao nhiêu năm như vậy, cô tìm cô ta bằng cách nào?”

“Tôi không biết.”

“Cô cố dụ cô ta ra, đúng không?”

“Phải, tôi nghĩ thế.”

“Dụ bằng cách nào? Bằng cách ép cô ta ra mặt. Cô có thể rao lên chuyện gì đó về đứa con gái đã thất lạc của cô ta đang cận kề cái chết. Cô, nếu là cảnh sát, có thể còn tìm ra những chi tiết về bệnh viện, thành phố, người bác sĩ. Thậm chí có thể cô đã tìm ra nhờ chính người con gái đã bị cho làm con nuôi. Tôi không biết nữa.”

“Phiêu lưu lắm,” Loren đáp.

“Phiêu lưu thế nào?”

“Làm sao hẳn biết là cô ta vẫn tìm kiếm cái tên cũ của mình như vậy?”

Anh suy nghĩ. “Tôi không chắc. Nhưng dĩ nhiên, cô không chỉ làm có vậy. Cô cố gắng tìm kiếm tất cả manh mối cũ. Cô lần lại vụ án này từng bước một. Nhưng nếu cô ta ở đâu đó ngoài kia, nếu cô ta có một chiếc máy vi tính như bất cứ ai trong thế giới tự do này, có thể cô ta sẽ tò mò và tìm thử trên Google tên cũ của mình chứ. Chuyện đó ắt sẽ xảy ra, đúng không?”

Loren nhúu mà. Matt cũng vậy. Vẫn một chuyện đó làm anh không sao yên được.

“Máy cái ảnh trên điện thoại của

tôi,” anh nói.

“Chúng làm sao?”

Anh đang tìm cách giải thích cho nàng thì cô hầu bàn đột ngột thò vào ngăn của họ. “Uống gì nữa không ạ?”

Matt rút ví. Anh lấy một tờ hai mươi đô la và chìa cho cô ta. “Cô biết Kimmy Dale không?”

Cô ta ngần ngừ. “Tôi chỉ cần có hay không.” Matt nói. “Hai mươi đô.”

“Có.”

Anh đưa tờ hai mươi đô cho cô

ta rồi lấy ra một tờ khác.

“Cô ta có đây không?”

“Vẫn chỉ có hay không thôi à?”

“Phải.”

“Không.”

Anh đưa nó cho cô ta, rồi lấy ra thêm ba tờ nữa. “Cô sẽ được từng này nếu cho tôi biết giờ cô ta ở đâu.”

Cô hầu bàn nghĩ ngợi. Matt giữ số tiền trong tầm mắt cô ta. “Có lẽ Kimmy đang ở nhà. Phải nói là chuyện kỳ quái. Đúng ra ca của cô ta kéo dài tới mười một giờ, nhưng

khoảng một tiếng trước cô ta đã bỏ đi với một phụ nữ.”

Loren quay lại nhìn anh, nhưng Matt không hề chớp mắt. Mặt anh vẫn phẳng lặng. Anh lấy ra một tờ hai mươi đô nữa. Ngoài ra còn có một tấm ảnh của Olivia. “Có phải Kimmy đi với người phụ nữ này không?”

Cô hầu bàn đột nhiên có vẻ sợ hãi. Cô ta không trả lời. Không cần thiết nữa. Loren đã đứng dậy và đi ra cửa. Matt thả tờ tiền xuống và đi theo cô ta.

“Chuyện gì vậy?” Matt hỏi.

“Đi thôi,” Loren gọi với lại. “Tôi

đã có địa chỉ của Kimmy Dale rồi.”

Kimmy bỏ băng vào trong đầu đọc. “Lẽ ra mình phải biết,” nàng nói.

Olivia ngồi trên ghế chờ đợi.

“Cậu còn nhớ cái tủ trong bếp không?” Kimmy hỏi.

“Nhớ.”

“Ba, hay bốn tuần gì đó sau khi cậu bị giết, mình mua một bình dầu ăn lớn. Mình trèo lên thang để cất nó vào ngăn trên cùng, và đằng sau bậu

cửa phía trên, mình thấy cái này” -
nàng hất cằm về phía màn hình - “dán
ở đó bằng băng keo.”

“Cậu đã xem chưa?”

“Rồi,” nàng khẽ nói. “Lẽ ra mình
nên - mình không biết nữa - vớt nó
đi. Đưa cho cảnh sát, hay làm gì đó.”

“Sao cậu không làm?”

Kimmy chỉ nhún vai.

“Trong đó có gì?”

Có vẻ như nàng định giải thích,
nhưng rồi lại ra hiệu về phía màn
hình. “Xem đi.”

Olivia ngồi thẳng dậy. Kimmy đi qua đi lại, vắn vẹo hai tay, không nhìn vào màn hình. Vài giây đầu chỉ thấy hình mờ mịt vì bị nhiễu. Rồi nó đột ngột hiện lên một quang cảnh quá quen thuộc.

Một phòng ngủ.

Nó được quay bằng phim đen trắng. Ngày tháng và giờ quay được đánh dấu ở góc màn hình. Một người đàn ông ngồi ở mép giường. Nàng không nhận ra ông ta.

Một giọng đàn ông thì thầm.

“Đây là ông Alexander.”

Ông Alexander - nếu đó là tên thật của ông ta - bắt đầu cởi quần áo. Từ bên phải màn hình, một phụ nữ xuất hiện và giúp ông ta.

“Cassandra,” Olivia nói.

Kimmy gật đầu.

Olivia nhú mày. “Clyde quay phim khách hàng à?”

“Phải,” Kimmy đáp. “Nhưng còn thêm một trò lắt léo.”

“Trò gì lắt léo?”

Trên màn hình cả hai người đã hoàn toàn trần truồng. Bây giờ

Cassandra đang nằm phía trên người đàn ông. Lưng cô ta uốn cong. Miệng hé mở. Họ có thể nghe được những tiếng kêu khoái lạc giả tạo của cô ta - nghe không thể giả tạo hơn kể cả nếu cô ta dùng giọng lồng tiếng phim hoạt hình.

“Mình nghĩ mình xem đủ rồi,” Olivia nói.

“Chưa đâu,” Kimmy đáp. “Mình không nghĩ là cậu đã xem đủ.”

Kimmy nhấn nút tua. Những hành động trên màn ảnh trở nên vội vã hẳn. Thay đổi vị trí, góc nhìn đổi. Không mất thời gian nhiều. Người

đàn ông đã xong việc và được tua nhanh cảnh mặc quần áo. Khi ông ta đã đi khỏi, Kimmy tắt chế độ tua. Cuộn băng chậm lại trở về tốc độ bình thường.

Cassandra nhích lại gần máy quay phim. Cô ta mỉm cười vào ống kính. Olivia cảm thấy hơi thở của mình nặng trĩu. “Nhìn con bé kia, Kimmy. Nó còn trẻ quá.”

Kimmy dừng bước. Nàng đưa ngón tay lên môi rồi chỉ vào màn hình. Một giọng đàn ông vang lên. “Đây là món quà lưu niệm cho ông Alexander.”

Olivia nhắm mắt. Nghe giống như tiếng Clyde Rangor đang cố giấu giọng nói thật của mình.

“Chơi có vui không, Cassandra?”

“Vui lắm,” Cassandra đáp bằng giọng đều đều buồn tẻ nhất. “Ông Alexander thật tuyệt vời.”

Một thoáng im lặng. Cassandra liếm môi và liếc sang ai đó đang đứng ngoài tầm ống kính, như đợi âm hiệu. Âm hiệu đến nhanh chóng.

“Cô bao nhiêu tuổi, Cassandra?”

“Mười lăm.”

“Cô chắc chứ?”

Cassandra gật đầu. Một người đứng sau máy quay đưa cho cô ta một mảnh giấy. “Tôi vừa tròn mười lăm tuổi tuần trước. Đây là giấy khai sinh của tôi.” Cô ta đặt văn bản sát vào ống kính. Hình ảnh nhòe đi giây lát, rồi tiêu cự được điều chỉnh. Cassandra giơ tờ giấy lên gần ba mươi giây. Sinh tại trung tâm y khoa Mercy ở Nampa, bang Idaho. Cha mẹ là Mary và Silverster. Ngày tháng nhìn thấy rõ ràng.

“Ông Alexander muốn một người mười bốn tuổi,” Cassandra nói như đang đọc bài lần đầu, “nhưng rồi ông

nói tôi cũng được.”

Màn hình nhiễu trở lại

Olivia ngồi yên lặng. Kimmy cũng vậy. Phải một lúc sau, toàn thể sự nghiêm trọng của việc Clyde Rangor đã làm mới đập vào đầu óc nàng.

“Lạy Chúa,” nàng nói.

Kimmy gật đầu.

“Clyde không chỉ tổng tiền chuyện họ chơi gái mãi dâm,” Olivia nói. “Hắn gài họ với những đứa con gái vị thành niên. Hắn có khai sinh của họ làm bằng chứng. Hắn còn vờ

như chính bọn đực rựa yêu cầu gái non, nhưng dù thế nào, kể cả khi họ khai là tưởng đứa con gái đã trên mười tám tuổi, đó vẫn là một tội rất nặng. Gã này, gã Alexander này, ông ta không chỉ có nguy cơ bị xâu hổ hay bị bắt quả tang. Ông ta còn có thể bị hủy diệt. Ông ta có thể phải đi tù.”

Kimmy gật đầu.

Tín hiệu nhiều ngừng, và một người đàn ông khác xuất hiện trên màn hình.

“Đây là ông Douglas,” giọng nói thì thào lại vang lên.

Olivia cảm thấy máu mình đông

cứng lại. “Ôi, không.”

“Candi?”

Nàng nhích lại gần màn ảnh. Người đàn ông. Người đàn ông trên giường. Không còn nghi ngờ gì nữa. Ông Douglas chính là Adam Yates. Olivia nhìn trân trân. Cassandra lại vào phòng. Cô ta giúp Yates cởi quần áo. Ra là thế đấy. Đó là lý do Clyde đã tuyệt vọng đến như vậy. Hắn đã quay phim một nhân viên liên bang quan trọng. Có lẽ hắn không biết điều đó - ngay cả Clyde Rangor cũng sẽ không ngu đến vậy - và khi hắn lộ mặt tổng tiền anh ta, mọi chuyện đều đảo lộn.

“Cậu biết anh ta à?” Kimmy hỏi.

“Phải,” Olivia đáp. “Chúng tôi vừa gặp nhau.”

Cửa trước mở tung ra. Olivia và Kimmy cùng quay về phía tiếng động.

Kimmy hét lên. “Chuyện gì...?”

Cal Dollinger đóng cửa lại sau lưng, rút súng ra và nhắm bắn.

Chương 57

Loren đã thuê một chiếc xe.

Matt hỏi: “Vậy cô nghĩ chuyện đã xảy ra như thế nào? Có phải Darrow đã đẩy cho bóng lăn không?”

“Nó có vẻ hợp lý nhất,” nàng đồng tình. “Bằng cách nào đó Darrow phát hiện vợ anh có một đứa con gái. Hắn nhớ đến biên bản khám nghiệm tử thi. Rồi hắn bắt đầu hình dung chuyện gì đã thật sự xảy ra năm đó. Hắn biết là trong vụ này dính đến tiền. Hắn thuê một gã vai u thịt bắp vào đó hỗ trợ.”

“Tức là Charles Talley?”

“Phải, là Talley.”

“Và cô nghĩ hẳn đã tìm thấy Olivia khi cô ấy đáp lại lời nhắn trên mạng đó?”

“Phải, có điều...” Loren dừng lại.

“Điều gì?”

“Chúng tìm ra Emma Lemay trước.”

“Dưới tên Sơ Mary Rose.”

“Phải?”

“Bằng cách nào?”

“Tôi không biết. Có lẽ bà ấy cố chuộc lại lỗi lầm. Tôi được Mẹ Bê trên kê cho nghe về chuyện của bà ấy. Từ khi thay đổi lai lịch, Sơ Mary Rose đã sống một cuộc đời ngoan đạo và tốt đẹp. Có lẽ, tôi không biết nữa, có lẽ bà cũng đọc được lời nhắn đó.”

“Và cố giúp đỡ?”

“Phải. Chuyện này có thể giải thích cuộc gọi dài sáu phút từ St. Margaret tới nhà chị dâu anh.”

“Bà muốn báo động cho Olivia?”

“Cũng có thể, tôi không biết. Nhưng có lẽ chúng tìm thấy Emma Lemay trước. Nhân viên giám định y khoa cho biết chúng đã tra tấn bà. Có lẽ chúng đòi tiền. Hay có lẽ chúng muốn tên của vợ anh. Dù sao đi nữa, cuối cùng Emma Lemay đã chết. Và khi tôi cố tìm hiểu nhân dạng thật của bà, nó đã gióng lên những hồi chuông báo động.”

“Và gã FBI này, Yates. Hắn đã nghe thấy à?”

“Phải. Hoặc có thể hắn đã biết về Lemay. Có thể hắn dùng nó làm cái cớ để xuất hiện và can dự vào, tôi

không chắc.”

“Cô nghĩ Yates đang cố che đậy chuyện gì à?”

“Tôi có nguồn tin cho biết về cái trò quay phim tổng tiền liên quan đến đám con gái vị thành niên. Ông ta không chắc chuyện có thật hay không. Nhưng nếu có, phải, tôi nghĩ bằng cách nào đó hắn đã bị cột vào tất cả chuyện này. Tôi nghĩ hắn đẩy tôi ra vì tôi đang tiến lại gần quá. Giờ này hắn cũng đang có mặt ở Reno.”

Matt nhìn thẳng phía trước. “Còn bao xa nữa?”

“Khu kế tiếp.”

Xe chưa kịp rẽ thì Loren nhận ra Cal Dollinger bên cạnh một căn nhà di động. Hắn đang nghiêng mình nhìn qua một ô cửa sổ. Nàng đập phanh. “Mẹ kiếp.”

“Gì thế?”

“Chúng ta cần vũ khí.”

“Sao? Có chuyện gì?”

“Đó là người của Yates. Cảnh cửa sổ kia.”

Dollinger đứng thẳng dậy. Họ nhìn thấy hắn thò tay vào trong áo và rút súng ra. Với một tốc độ trái

ngược hẳn với tầm vóc hẳn, Dollinger xông tới cửa trước, đẩy mạnh và biến vào bên trong.

Matt không hề do dự.

“Đợi chút. Anh đi đâu đấy?”

Anh không nhìn lại, không dừng bước. Anh băng tới căn nhà. Qua cửa sổ, anh có thể nhìn được bên trong ngôi nhà lưu động.

Olivia đang ở đó.

Nàng đột ngột đứng dậy và giơ hai tay lên. Một người phụ nữ khác - anh đoán là Kimmy Dale - cũng ở đó. Nàng mở miệng toan kêu lên.

Dollinger đang chĩa súng vào họ.

Hắn bấm cò.

Ôi, không...

Kimmy ngã. Olivia vụt rơi khỏi tầm nhìn. Matt không giảm tốc độ. Dollinger đang đứng không xa khung cửa sổ. Lấy hết đà, nhận ra không còn thời gian làm gì khác nữa, Matt xông thẳng vào mặt kính. Anh rứt cầm vào và giơ cẳng tay ra trước.

Kính vỡ tan một cách dễ dàng ngoài sức tưởng tượng.

Matt rút chân vào theo. Anh rơi xuống đất và vẫn không do dự gì.

Dollinger vẫn cầm súng. Miệng hắn há ra vì ngạc nhiên. Matt không muốn để lỡ cơ hội, anh nhảy bổ vào hắn.

Hệt như nhảy vào một khối xi măng. Dollinger gần như không suy chuyển.

“Chạy đi!” Matt gào lên.

Đến lượt Dollinger phản ứng. Hắn chĩa súng vào Matt. Matt giơ cả hai tay nắm lấy cổ tay Dollinger. Anh kéo. Dollinger cũng vậy. Mặc dù đang dùng hai tay chống với một, Matt vẫn thua trong cuộc đấu sức với Dollinger. Dollinger đâm móc bàn tay còn rảnh vào mạng sườn Matt.

Matt cảm thấy bụng vỡ nát, không khí thoát hết ra ngoài. Anh muốn gục xuống và quằn quại trên sàn.

Nhưng anh sẽ không làm thế.

Olivia đang ở đây.

Nên anh dùng hết sức giữ chặt cái cổ tay đó.

Một cú đâm thứ hai nện vào dưới xương sườn anh. Mắt Matt trào lệ. Anh thấy những vệt tối sẫm. Tri giác của anh mất dần, nắm tay lỏng ra.

Một giọng nói hét lên: “Đứng yên! Cảnh sát đây! Hạ vũ khí xuống!”

Đó là Loren Muse.

Dollinger buông anh ra. Matt khụy xuống sàn. Nhưng chỉ trong một tích tắc. Anh ngược lên nhìn Dollinger. Trên mặt hắn toát lên vẻ thích thú. Anh nhìn quanh căn phòng.

Không thấy Loren Muse đâu cả.

Matt hiểu mọi chuyện sẽ xảy ra thế nào. Dollinger sẽ tự hỏi vì sao Loren không ra mặt. Hắn sẽ nhớ ra nàng mới từ Newark bay đến đây, nàng chỉ là một điều tra viên hạt, và các nhà chức trách sẽ không cho nàng mang súng đi loanh quanh.

Hắn sẽ nhận ra Loren không có

vũ khí. Rằng nàng chỉ đánh đòn gió.

Olivia đang bò tới chỗ Kimmy Dale. Matt nhìn nàng. Mắt họ gặp nhau. “Đi đi”, anh mấp máy trong miệng. Anh nhìn lại Dollinger.

Dollinger đã định thân lại.

Hắn lại vung mũi súng về phía Olivia.

“Không!” Matt gào lên.

Anh co chân lại và đẩy tới như hai chiếc piston. Anh biết một điều về những cuộc ầu đả thật sự. Anh biết rằng người thiện nghệ lớn xác luôn đánh bại người thiện nghệ nhỏ

con. Nhưng anh không quan tâm chuyện thắng thua. Anh chỉ quan tâm đến chuyện cứu mạng vợ mình. Anh chỉ cần làm đủ để Olivia có thể thoát thân.

Matt còn biết một điều khác.

Ngay cả người to lớn nhất, mạnh mẽ nhất cũng có những điểm yếu như tất cả chúng ta.

Matt duỗi tay làm một thế chặt. Anh nhảy lên và phang hết sức vào giữa háng Dollinger. Gã không lộ phát ra một tiếng *ừ* và gập người lại. Trên đà gục xuống, hắn chụp lấy Matt. Matt cố vươn thẳng lên, nhưng

Dollinger quá to lớn.

Chỗ yếu, anh nghĩ. Đánh vào chỗ yếu.

Matt đập đầu về phía sau. Sọ anh va vào sống mũi Dollinger. Dollinger tru lên và đứng thẳng dậy. Matt nhìn sang vợ.

Cái gì thế...?

Olivia vẫn chưa chạy đi. Anh không tin nổi chuyện đó. Nàng vẫn ở cạnh Kimmy, loay hoay với căng chân người bạn, cuống cuống cố gắng cầm máu hay làm gì đó, anh đoán.

“Đi ra!” Anh gào lên.

Dollinger đã hồi phục. Khẩu súng bây giờ nhắm vào Matt.

Từ phía bên kia căn nhà lưu động, Loren Muse kêu lên và nhảy bổ lên lưng Dollinger. Nàng quờ tay tìm mặt hắn. Gã không lồ hát người về phía sau, mũi và miệng đầy máu. Hắn như một con ngựa lồng lên hát Loren rơi ra. Nàng va mạnh vào tường. Matt nhảy lên.

Nhắm vào những chỗ yếu.

Anh cố chọc vào mắt Dollinger nhưng không được. Hai tay anh trượt xuống. Chúng dừng lại trên cổ gã không lồ.

Hết như ngày xưa.

Hết như bao nhiêu năm về trước, trong khuôn viên trường Đại học Massachusetts, với một cậu thanh niên tên Stephen McGrath.

Matt không quan tâm.

Anh bóp thật mạnh. Anh ấn ngón tay vào chỗ lõm ở cuống họng. Và bóp thêm nữa.

Mắt Dollinger lồi ra. Nhưng tay cầm súng của hắn đã tự do. Hắn nâng súng chĩa vào đầu Matt. Matt buông một tay khỏi cổ họng hắn. Anh cố làm chệch hướng nòng súng của

Dollinger. Cuối cùng khẩu súng cũng nổ. Có thứ gì đó nóng hổi lách vào lớp thịt bên dưới hông Matt.

Chân anh cứng đờ. Tay anh buông ra khỏi cổ Dollinger.

Súng của Dollinger đã sẵn sàng. Hắn nhìn vào mắt Matt và bắt đầu bóp cò.

Một tiếng súng vang lên.

Mắt Dollinger lồi ra thêm một chút. Viên đạn đã trúng vào thái dương. Gã khổng lồ khụy xuống sàn nhà. Matt xoay người lại và nhìn vợ.

Trên tay nàng là một khẩu súng

nhỏ. Matt bò tới bên nàng. Họ cùng nhìn xuống. Kimmy Dale không chảy máu từ chân, mà từ một chỗ ngay phía trên khuỷu tay.

“Cậu vẫn nhớ,” Kimmy nói.

Olivia mỉm cười.

Matt hỏi: “Nhớ cái gì vậy?”

“Như em đã kể với anh,” Olivia đáp, “Kimmy luôn giữ một khẩu súng trong bột. Chỉ cần vài giây là em moi được nó ra.”

Chương 58

Loren Muse ngồi đối diện với Harris Grimes, trợ lý giám đốc FBI phụ trách văn phòng Los Angeles. Grimes là một trong những viên chức liên bang quyền lực nhất khu vực, và anh ta không phải người vui vẻ.

“Cô biết rõ Adam Yates là bạn tôi,” Grimes nói.

“Ông đã nói tới lần thứ ba rồi,” Loren đáp.

Họ đang sử dụng một căn phòng trên tầng hai trung tâm y khoa

Washoe ở Reno. Grimes nheo mắt và cắn vào môi dưới: “Cô đang cưỡng lệnh đấy à, Muse?”

“Tôi đã kể cho ông nghe ba lần rồi.”

“Và cô sẽ phải kể lại. Ngay bây giờ.”

Nàng kể. Có rất nhiều chi tiết. Mất hàng tiếng đồng hồ. Vụ án vẫn chưa xong. Vẫn còn nhiều vấn đề. Yates đã biến mất. Không ai biết anh ta ở đâu. Nhưng Dollinger đã chết. Loren được biết là cả anh ta cũng rất được đồng sự yêu mến.

Grimes đứng xoa xoa cằm. Có ba

nhân viên khác trong phòng, tất cả đều mang sổ ghi chép, đầu cúi xuống và cắm cúi tốc ký. Giờ thì họ đã biết chuyện. Không ai muốn tin, nhưng cuộn phim của Yates và Cassandra nói rất nhiều. Họ đang bắt đầu miễn cưỡng chấp nhận giả thuyết của nàng. Chỉ là họ không thích chuyện đó.

“Cô có đoán được Yates đang ở đâu không?” Grimes hỏi.

“Không.”

“Lần cuối cùng người ta nhìn thấy anh ta là tại văn phòng của chúng tôi ở Reno trên đường Kietzke, khoảng mười lăm phút trước khi xảy ra sự cố

ở nhà cô Dale. Anh ta gặp một đặc vụ tên là Ted Stevens, người được giao nhiệm vụ theo dõi Olivia Hunter khi cô ta tới sân bay.”

“Phải. Ông đã nói cho tôi rồi. Giờ tôi đi được chưa?”

Grimes quay lưng lại và phẩy tay.

“Xéo đi cho khuất mắt tôi.”

Nàng đứng dậy và xuống phòng cấp cứu ở tầng một Olivia Hunter đang ngồi cạnh người tiếp tân của phòng cấp cứu.

“Chào,” Loren nói.

“Chào,” Olivia cố mỉm cười.
“Tôi xuống xem Kimmy thế nào.”

Olivia không bị thương. Kimmy Dale cũng sắp xong việc ở đầu bên kia hành lang. Tay nàng bị bó bột. Viên đạn sượt qua xương, nhưng cơ bắp và các mô bị tổn thương nặng. Vết thương sẽ rất đau và cần nhiều giờ để phục hồi. Nhưng, than ôi, ở cái thời đại nhanh chóng đuổi bệnh nhân ra khỏi bệnh viện này - sáu ngày sau khi bị mổ banh lồng ngực, Bill Clinton đã ngồi đọc sách ở sân sau rồi - người ta đã hỏi xong mọi chuyện và cho Kimmy về nhà nhưng bảo nàng phải “ở lại trong thành phố”.

“Matt đâu rồi?” Loren hỏi.

“Anh ấy mới phẫu thuật xong.”
Olivia nói.

“Ồn chứ?”

“Bác sĩ nói anh ấy không sao
đâu.”

Viên đạn của Dollinger đã đi ngang phần cổ của xương đùi, ngay dưới khớp hông. Các bác sĩ phải bó vào vài cái nẹp xương. Chỉ là tiểu phẫu thôi, họ nói. Chỉ sau hai ngày là anh sẽ dậy được và ra viện.

“Cô nên nghỉ ngơi đi,” Olivia

nói.

“Nghỉ không được. Tôi đang rối như tơ vò đây.”

“Ừ, tôi cũng vậy. Vậy cô ngồi đây với Matt lỗ như anh ấy dậy nhé? Tôi đi lo ổn định cho Kimmy rồi trở lên ngay.”

Loren đi thang máy lên tầng ba. Nàng ngồi cạnh giường Matt. Nàng nghĩ đến vụ án, đến Adam Yates, đến chuyện anh ta đang ở đâu, và có thể sẽ làm gì.

Vài phút sau mắt Matt chớp chớp rồi mở ra. Anh ngược nhìn nàng.

“Hê, người hùng.” Loren nói.

Matt cố mỉm cười. Anh quay đầu sang phải.

“Olivia?”

“Đang ở dưới với Kimmy?”

“Kimmy có...?”

“Cô ấy ổn rồi. Olivia chỉ giúp cô ấy ổn định thôi.”

Anh nhắm mắt. “Tôi cần cô làm giúp tôi một việc.”

“Sao anh không nghỉ đi?”

Matt lắc đầu. Giọng anh yếu ớt.

“Tôi cần cô tìm một sổ danh sách cuộc gọi giùm tôi.”

“Giờ này à?”

“Cái camera phone,” anh nói. “Tám ảnh. Đoạn phim. Nó vẫn chưa ăn khớp với nhau. Tại sao Yates và Dollinger phải ghi lại những ảnh đó?”

“Không phải họ. Darrow làm.”

“Tại sao...” Anh lại nhắm mắt. “Tại sao hắn làm vậy?”

Loren nghĩ ngợi. Rồi Matt đột nhiên mở mắt ra. “Mấy giờ rồi?”

Nàng xem đồng hồ.

“11 giờ 30.”

“Đêm à?”

“Dĩ nhiên là đêm.”

Rồi Loren nhớ ra. Cuộc gặp gỡ nửa đêm. Tại Eager Beaver. Nàng chộp chiếc điện thoại và gọi cho người tiếp tân ở phòng cấp cứu.

“Đây là điều tra viên Muse. Tôi mới ở dưới đó vài phút trước với một phụ nữ tên là Olivia Hunter. Cô ấy đang đợi một bệnh nhân tên là Kimmy Dale.”

“Phải,” người tiếp tân đáp. “Tôi có thấy cô.”

“Họ còn ở đó không?”

“Ai, cô Dale và cô Hunter à?”

“Phải.”

“Không, họ đã vội vã rời khỏi đây ngay khi cô vừa đi.”

“Đi vội vã à?”

“Vào xe taxi.”

Loren gác máy. “Họ đi rồi.”

“Đưa điện thoại cho tôi,” Matt nói, vẫn nằm cứng đờ trên giường.

Nàng gí ông nghe vào tai anh. Matt đọc cho nàng số di động của Olivia. Điện thoại reo ba lần trước khi anh nghe giọng Olivia.

“Anh đây,” anh nói.

“Anh không sao chứ?”

“Em đi đâu vậy?”

“Anh biết mà.”

“Em vẫn cho là...?”

“Nó vừa gọi, Matt.”

“Cái gì?”

“Nó gọi vào di động của Kimmy.”

Hay ai đó gọi. Nó nói cuộc gặp vẫn được tiến hành, nhưng không có, không chông, không ai biết. Bọn em đang trên đường tới đó.”

“Olivia, đây là một vụ dàn cảnh. Em biết rõ mà.”

“Em không sao đâu.”

“Loren sẽ tới đó ngay.”

“Không. Xin anh, Matt. Em biết mình đang làm gì. Xin anh.”

Rồi Olivia gác máy.

Chương 59

*11 GIỜ 50 ĐÊM
EAGER BEAVER
RENO, NEVADA*

Khi Olivia và Kimmy đến nơi, gã béo ở cửa chỉ vào Kimmy nói: “Cô về sớm. Cô phải làm bù nhiều giờ đấy.”

Kimmy chìa cánh tay quần băng đeo. “Tôi bị thương.”

“Sao, cô không cởi đồ ra được vì thế à?”

“Anh nói thật chứ?”

“Đây,” hắn chỉ vào mặt mình.
“Mặt tôi khi nói thật nhìn thế này đây.
Nhiều tên nổi hứng lên nhờ cái kiểu
ấy đây.”

“Bó bột ấy à?”

“Tất nhiên. Cũng giống những tên
khoái người bị cưa chân tay.”

“Tôi không bị cưa cái gì hết.”

“Này, đàn ông tìm hứng ở cảm
giác mạnh, cô hiểu tôi nói gì không?”
Gã béo xoay tay. “Tôi còn biết một
thằng khoái lạc vì chân bản nữa.
Chân bản.”

“Hay lắm.”

“Thế bạn cô là ai vậy?”

“Không ai cả.”

Hắn nhún vai. “Có cớm từ New Jersey hỏi thăm cô đấy.”

“Tôi biết. Chuyện đó êm rồi.”

“Tôi muốn cô vào làm tiếp. Cứ bằng bó như vậy.”

Kimmy nhìn Olivia. “Mình có thể quan sát tốt hơn từ trên đó, cậu biết đấy. Như thế mình sẽ không bị người ta chú ý.”

Olivia gật đầu. “Tùy ý cậu,” nàng

nói.

Kimmy biến mất trong phòng phía sau. Olivia ngồi xuống bàn. Nàng không nhìn hay để ý đám đông. Nàng cũng không nhìn vào các vũ nữ tìm con gái mình. Đầu nàng ong ong. Một nỗi buồn, nỗi buồn trĩu nặng, làm nàng rũ xuống.

Bỏ chuyện này đi, nàng nghĩ. Đi khỏi đây.

Nàng đang mang thai. Chồng nàng đang nằm trong bệnh viện. Cuộc đời của nàng bây giờ nằm ở đó. Chuyện này đã là quá khứ rồi. Lẽ ra nàng nên để nó yên.

Nhưng nàng không làm vậy.

Olivia lại nghĩ đến những người bị ngược đãi luôn chọn con đường tự hủy hoại. Đơn giản là họ không thể tự ngăn mình lại. Họ tiếp tục bất kể hậu quả, bất kể hiểm nguy. Hay có lẽ, như trường hợp của nàng, họ tiếp tục vì lý do ngược lại - vì không cần biết cuộc đời đã cố gắng vùi dập họ thế nào, họ không thể buông rơi niềm hy vọng.

Không phải vẫn có khả năng đêm nay nàng sẽ được sum họp với đứa bé nàng đã đem cho làm con nuôi bao nhiêu năm trước?

Người hầu bàn đi lại bên bàn nàng.

“Cô có phải là Candace Potter không?”

Không một chút do dự. “Phải, tôi đây.”

“Tôi có lời nhắn cho cô.”

Cô ta đưa cho Olivia một mẫu giấy. Lời nhắn ngắn và đơn giản.

*Bây giờ đến phòng B ở phía sau.
Đợi mười phút.*

Có cảm giác như nàng đang đi cà kheo. Đầu óc nàng quay cuồng. Bao

tử quạn thất. Nàng va vào một người đang đi ra và nói “Xin lỗi”, và anh ta đáp “Hê, cô em, rất vui lòng”. Đám đàn ông đi cùng với anh ta cười rú lên. Olivia vẫn đi tiếp. Nàng tìm thấy khu vực phía sau, tìm thấy cánh cửa với chữ B ở trên, chính căn phòng nàng đã vào vài tiếng trước.

Nàng mở cửa và bước vào. Điện thoại nàng reo lên. Nàng giơ máy lên và trả lời.

“Đừng gác máy.”

Đó là Matt.

“Em đang ở trong hộp đêm à?”

“Vâng.”

“Rời khỏi đó đi. Anh nghĩ anh biết chuyện gì đang xảy ra...”

“Shh.”

“Cái gì?”

Olivia đang khóc. “Em yêu anh, Matt.”

“Olivia, dù cho em đang nghĩ gì, xin em, cứ...”

“Em yêu anh hơn bất kỳ thứ gì khác trên đời này.”

“Hãy nghe anh. Đi khỏi...”

Nàng dập điện thoại và tắt nguồn. Nàng đối diện với cánh cửa. Năm phút trôi qua. Nàng vẫn đứng yên, không di chuyển, không nhúc nhích, không nhìn xung quanh. Có tiếng gõ cửa.

“Mời vào,” nàng nói.

Và cánh cửa mở ra.

Chương 60

Cố gắng hết sức, Matt vẫn không thể rời khỏi giường.

“Đi đi!” Anh nói với Loren.

Nàng liên lạc qua bộ đàm với cảnh sát Reno rồi chạy ra xe. Khi Loren còn cách Eager Beaver khoảng hai dặm, điện thoại của nàng reo lên.

Nàng nhắc máy và trả lời cọc cằn: “Muse đây.”

“Cô vẫn còn ở Reno à?”

Chính là Adam Yates. Giọng anh

ta lúu nhúu.

“Vẫn còn.”

“Họ đang cùng nhau vỗ tay khen ngợi tài trí của cô phải không?”

“Tôi phải nói là hoàn toàn ngược lại.”

Yates cười khe khẽ. “Than ôi, tôi đã rất được yêu mến.”

Chắc chắn anh ta đã uống rượu. “Cho tôi biết anh đang ở đâu, Adam.”

“Tôi nói gì là đúng vậy. Cô biết thế, đúng không?”

“Phải, Adam. Tôi biết.”

“Tôi muốn nói, chuyện bọn chúng đe dọa gia đình tôi. Tôi chưa từng nói là đe dọa thân xác. Nhưng vợ tôi. Các con tôi. Công việc của tôi. Cuộn băng đó giống như một khẩu súng lớn. Một khẩu súng lớn mà bọn chúng đã chĩa thẳng vào tất cả chúng tôi, cô hiểu tôi nói gì không?”

“Tôi hiểu,” Loren đáp.

“Khi đó tôi đang hoạt động bí mật, giả dạng một nhà địa ốc giàu có. Thế là Clyde Rangor nghĩ rằng tôi là đối tượng hoàn hảo. Tôi không bao giờ biết cô gái ấy là vị thành niên.

Cô cần phải tin điều đó.”

“Anh đang ở đâu, Adam?”

Anh ta phớt lờ câu hỏi của nàng. “Có người gọi điện. Đòi tiền để chuộc cuốn băng. Thế là Cal và tôi, chúng tôi gặp Rangor. Chúng tôi tấn hấn ta một trận. À, tôi đang nói đùa với ai đây? Cal là người tấn hấn. Anh ta là người tốt, nhưng lại ưa bạo lực. Có lần anh ta đánh một nghi can tới chết. Tôi đã giữ cho cái mộng của anh ta được an toàn. Anh ta giữ an toàn cái mộng của tôi, tôi giữ an toàn cái mộng của anh ta. Đó là cái làm nên một người bạn. Anh ta chết rồi, phải không?”

“Phải.”

“Mẹ kiếp.” Anh ta bắt đầu khóc. “Cal hành hung Emma Lemay. Thụi một cú trời giáng vào thận mụ ta. Đó là đòn cảnh cáo của anh ta. Chúng tôi đi vào và tôi nghĩ chúng tôi sẽ chỉ chuyện trò thôi, và anh ta bắt đầu bằng cách đánh Lemay ngã lăn và nện vào lưng mụ ta như đánh bao cát. Rangor, hấn không phiền gì chuyện này. Dù sao đi nữa hấn cũng đã đánh con mụ ấy như điên. Thà để mụ chịu đòn còn hơn là hấn.”

Loren đã gần tới bãi đậu xe.

“Thế là Rangor đá ra quần. Nói

thật, đúng nghĩa đen đây. Hấn sợ đến nỗi phải chạy vào tủ tìm cuốn băng. Chỉ có điều nó đã biến mất. Con nhỏ, hấn nói, đưa trong cuốn băng ấy. Cassandra, đó là tên nó. Hấn nói chắc nó đã lấy cắp cuốn băng. Hấn nói hấn sẽ lấy lại. Cal và tôi, chúng tôi nghĩ là đã dạy cho hấn biết sợ trời sợ đất. Hấn sẽ tuân lệnh chúng tôi. Ngay sau đó, cả Rangor lẫn Lemay và con nhỏ Cassandra, chúng đều biến dạng hết. Năm tháng trôi qua. Tôi vẫn không quên được chuyện đó. Ngày nào tôi cũng nghĩ về nó. Rồi chúng tôi nhận được cuộc điện thoại từ Trung tâm Thông tin Tội phạm. Xác Lemay đã được tìm

thấy. Mọi chuyện đều quay trở lại. Đúng như tôi luôn biết nó sẽ trở lại.”

“Adam, vẫn chưa quá muộn đâu.”

“Có chứ, quá muộn rồi.”

Nàng lái xe vào bãi đậu. “Anh vẫn còn có bạn bè.”

“Tôi biết. Tôi đã gọi họ. Vì vậy tôi mới gọi cô.”

“Anh nói gì?”

“Grimes sẽ bung bít cuốn băng ấy.”

“Anh đang nói gì vậy?”

“Nếu chuyện vỡ lở, nó sẽ hủy hoại gia đình tôi. Nó sẽ hủy hoại tất cả những người đàn ông trong cuốn băng. Họ chỉ làm cái chuyện đàn ông thông thường, cô biết đấy.”

“Anh không thể bung bít cuốn băng như vậy.”

“Không ai cần đến nó nữa. Grimes và người của anh ta sẽ thu xếp cho tôi. Họ chỉ cần cô hợp tác.”

Ngay lúc đó nàng nhận ra anh ta định làm gì. Con hoảng loạn xâm chiếm người nàng.

“Đợi chút, Adam, hãy nghe tôi.”

“Cal và tôi sẽ chết trong khi thi hành nhiệm vụ.”

“Adam, đừng. Anh phải nghe.”

“Grimes sẽ dàn cảnh như vậy.”

“Hãy nghĩ đến con anh...”

“Tôi nghĩ rồi. Gia đình chúng tôi sẽ được hưởng mọi phúc lợi.”

“Cha tôi, Adam.” Nước mắt đã đầm đìa trên má Loren. “Ông đã tự giết mình. Xin anh, anh không biết chuyện này sẽ gây ra những hậu quả gì...”

Nhưng anh ta nghe. “Cô chỉ cần

giữ chuyện này cho mình cô biết thôi, được chứ? Cô là một điều tra viên giỏi. Một trong những người giỏi nhất. Xin cô, hãy vì các con tôi.”

“Mẹ kiếp, Adam, nghe tôi đây!”

“Tạm biệt, Loren.”

Rồi anh ta gác máy.

Loren Muse dừng hẳn xe lại. Nàng chui ra, vẫn khóc, nấc lên với bầu trời, và từ xa xa, nàng dám chắc mình có thể nghe âm vang của một tiếng súng nổ.

Chương 61

Cửa phòng B mở ra. Olivia đợi chờ.

Khi Kimmy bước vào trong phòng, hai người phụ nữ nhìn thẳng vào nhau. Mắt hai người cùng ngấn lệ. Hệt như vài tiếng đồng hồ trước đây.

Nhưng lần này không có gì giống như vậy.

“Cậu đã biết,” Kimmy nói.

Olivia lắc đầu. “Mình đã đoán.”

“Bằng cách nào?”

“Cậu tỏ vẻ không nhớ ra Max Darrow. Hắn là một trong những khách hàng cũ của cậu. Nhưng cái chính là mọi người cho rằng Max Darrow tung lời nhắn đó lên mạng. Tuy nhiên hắn không thể nào đoán được chuyện đó sẽ dự được mình lộ mặt. Chỉ có một người bạn thân, người bạn thân nhất của mình, mới biết là mình vẫn tìm kiếm đứa con của mình.”

Kimmy bước tiếp vào phía trong.
“Cậu đã bỏ rơi tôi, Candi.”

“Mình biết.”

“Lẽ ra chúng ta sẽ đi cùng nhau. Mình đã kể cho cậu nghe về giấc mơ của mình. Cậu đã kể cho mình nghe giấc mơ của cậu. Chúng ta luôn luôn giúp đỡ nhau, nhớ không?”

Olivia gật đầu.

“Cậu đã hứa với mình.”

“Mình biết mình đã hứa.”

Kimmy lắc đầu. “Suốt những năm tháng đó, mình nghĩ cậu đã chết. Mình đã chôn cất cậu - cậu biết chuyện đó không? Mình trả tiền cho đám tang của cậu. Mình đã than khóc. Mình đã khóc hàng tháng trời. Mình còn làm miễn phí cho Max đủ thứ -

bất cứ cái gì hắn muốn - để thúc hắn tìm ra kẻ giết cậu.”

“Cậu phải thông cảm. Mình không thể nói được. Emma và mình...”

“Cậu làm sao?” Kimmy hét lên. Âm thanh vang vọng trong sự tĩnh lặng. “Cậu đã hứa à?”

“Khi cậu chết, tôi cũng chết theo. Cậu có biết điều đó không? Những giấc mơ. Hy vọng thoát khỏi cuộc đời này. Tất cả đều chết theo cậu. Tôi mất tất cả. Suốt những năm tháng đó.”

“Làm thế nào...?”

“... Tôi phát hiện ra cậu còn sống?”

Olivia gật đầu.

“Hai ngày sau khi cô gái đó đến gõ cửa nhà tôi, Max ghé qua. Hắn nói hắn đã gửi cô ta tới - rằng cô ta vốn không phải con gái cậu. Hắn chỉ gửi cô ta đến để thử tôi.”

Olivia cố hiểu điều đó. “Thử cậu?”

“Phải. Hắn biết chúng ta thân với nhau. Hắn tưởng tôi biết cậu đang ở đâu. Vậy là hắn bèn gài tôi. Hắn gửi tới đây một đứa con gái nào đó tự

nhận là đứa con bị thất lạc lâu ngày của cậu. Rồi hắn theo dõi tôi, xem tôi có gọi điện cho cậu hay làm gì khác không. Nhưng tôi chỉ đến bên mộ cậu và khóc.”

“Minh thật sự tiếc, Kimmy.”

“Thử tưởng tượng đi, được không? Tưởng tượng khi Max tới nhà tôi và cho xem biên bản khám nghiệm tử thi. Hắn bảo tôi người con gái đã chết có một tình trạng quái dị gì đó và không thể có con. Hắn bảo tôi cậu chưa chết và cậu biết tôi đã làm gì không? Tôi chỉ lắc đầu. Tôi không tin lời hắn. Làm sao tin được? Candi không khi nào đối xử với tôi

như vậy, tôi bảo hắn. Cô ấy sẽ không bao giờ bỏ rơi tôi như vậy. Nhưng Max cho tôi xem mấy tấm ảnh của người chết. Đó chính là Cassandra. Tôi bắt đầu nhận ra sự thật. Tôi bắt đầu sắp xếp mọi chuyện lại với nhau.”

“Và cậu muốn trả thù,” Olivia nói.

“Phải. Ý tôi là... tôi đã muốn.” Kimmy lắc đầu. “Nhưng mọi chuyện trở nên quá điên cuồng, cậu biết không?”

“Cậu là người đã giúp Darrow tìm ra tôi. Chính cậu đã có sáng kiến

đăng tin lên cái trang con nuôi đó. Cậu biết tôi sẽ cắn cậu.”

“Phải.”

“Thế là cậu sắp xếp cuộc gặp đó. Ở nhà trọ.”

“Không phải mình tôi. Nếu chỉ có mình tôi...” - Kimmy ngừng lời và nhìn chăm chăm. “Tôi đã bị tổn thương quá sâu sắc, cậu hiểu không.”

Olivia gật đầu, không nói gì.

“Phải, đúng thế, tôi muốn được đền bù. Và tôi cũng muốn gom một món lớn nữa. Lần này tôi là người bắt đầu cuộc đời mình. Cuối cùng

cũng đến lượt tôi. Nhưng một khi Max và Chally bay đến Jersey,” Kimmy nhắm mắt và lắc đầu như muốn gạt bỏ điều gì đó, “chuyện trở nên một mớ hỗn độn không còn kiểm soát nổi nữa.”

“Cậu đã cố làm hại tôi,” Olivia nói.

Kimmy gạt đầu.

“Thế nên đầu tiên, cậu nhắm vào cuộc hôn nhân của tôi bằng cuộc gọi đến điện thoại của chồng tôi.”

“Thật ra Max mới là người nghĩ ra cái trò đó. Hắn đã định dùng điện thoại của hắn, nhưng sau đó hắn nghĩ

ra là dùng điện thoại của cậu sẽ thuyết phục hơn. Hiểu không, nếu có chuyện gì xảy ra, Chally mới là kẻ trên điện thoại. Max sẽ ôm hết tiền. Nhưng trước tiên hẳn phải dụ Chally nhận lời giúp mình.”

“Để giải quyết Emma Lemay.”

“Phải. Chally là tên cục súc không có đầu óc. Hẳn và Max bay đến để tra khảo Lemay. Nhưng bà ta cương quyết không chịu khai ra cậu. Chúng có làm gì thì bà ta cũng vẫn không suy chuyển. Thế là chúng tiếp tục ép. Rồi chúng đã ép quá mạnh tay.”

Olivia nhắm mắt lại.

“VẬY LÀ” - nàng ra hiệu vòng quanh căn phòng - “chúng ta ở đây đêm nay như thế này, đây là kết cục thắng lời của cậu phải không, Kimmy? Cậu lấy tiền của tôi. Cậu làm tan vỡ trái tim tôi bằng cách cho tôi biết là chẳng có đứa con nào cả. Rồi sao nữa?”

Trong vài giây, Kimmy không nói gì. “Tôi không biết.”

“CÓ, Kimmy cậu biết chứ.”

Cô ta lắc đầu, nhưng hoàn toàn không thật lòng.

“Darrow và Chally chắc sẽ không để cho tôi sống mà đi khỏi đây,” Olivia nói.

“Darrow,” Kimmy nói khẽ, “chẳng nói được gì đâu.”

“Vì cậu đã giết hắn?”

“Phải,” cô ta mỉm cười. “Cậu có biết thằng chó đẻ đó đã tụt quần trong xe với tôi bao nhiêu lần không?”

“Đó là lý do cậu giết hắn à?”

“Không.”

“Vậy thì vì sao?”

“Tôi phải chấm dứt chuyện này,”

Kimmy đáp. “Và tôi cũng phải ra tay trước.”

“Cậu nghĩ hắn sẽ giết cậu à?”

“Vì khoản tiền như thế này, đến mẹ hắn Max Darrow cũng dám giết ấy chứ. Phải, tôi đã bị tổn thương khi tôi phát hiện ra - không, phải nói là, tôi đã bị sốc... Đầu tiên tôi nghĩ Max đang bắt tay với mình. Nhưng hắn còn bày ra cuộc chơi riêng của mình nữa. Chuyện đã đến lúc phải dừng lại.”

“Ý cậu là gì?”

“Chỉ...” - Toàn con người cô ta toát ra dáng vẻ kiệt sức. “Cứ quên

chuyện đó đi. Vấn đề nằm ở đó, Max không thích nhân chứng. Tôi là một con điếm không tin cậy được. Công nghĩ Max sẽ chấp nhận liều chuyện đó?”

“Còn Charles Talley?”

“Chồng cậu đã lặn ra hẩn. Họ đánh lộn với nhau, rồi hẩn bỏ chạy. Challey gọi cho tôi. Biết không, tôi ở tầng dưới ngay phía dưới cậu. Hẩn hoảng sợ đến phát cuồng vì chuyện cảnh sát sắp tới. Hẩn đang bị án treo mà. Phạm thêm một tội nữa là hẩn ở tù một đời. Hẩn sẽ làm bất kỳ chuyện gì để tránh chuyện đó. Nên tôi bảo hẩn đợi dưới cầu thang.”

“Cậu dàn cảnh giống như Matt đã giết hẳn.”

“Max đã muốn như vậy ngay từ đầu - sắp đặt gài cả Chally lẫn chồng cậu.” Cô ta nhún vai. “Tôi nghĩ, chi bằng cứ theo đúng kế hoạch.”

Olivia nhìn người bạn cũ. Nàng bước lại gần hơn. “Mình đã nghĩ về cậu. Cậu biết mà.”

“Tôi biết,” Kimmy nói. “Nhưng thế không đủ.”

“Mình sợ. Emma nói nếu chúng phát hiện ra chuyện mình và bà đã làm, chúng sẽ làm hại cả hai. Chúng

sẽ quay lại tìm cuốn băng. Cả mình và bà đều không có nó. Chúng sẽ giết cả hai mất.”

“Nhìn tôi đây,” Kimmy nói.

“Mình đang nhìn đây.”

Cô ta rút súng ra. “Nhìn xem tôi đã trở thành cái gì đây.”

“Kimmy?”

“Chuyện gì?”

“Mình không định để cho mọi chuyện thành ra như thế này,” Olivia nói. “Mình chỉ nghĩ mình có thể chết.”

“Giờ tôi đã biết chuyện đó.”

“Minh đang có thai.”

Kimmy gật đầu. “Tôi cũng biết chuyện đó.” Khẩu súng trong tay cô ta rung rung.

Olivia bước lại gần hơn. “Cậu sẽ không giết đứa trẻ.”

Mặt Kimmy sầm xuống. Giọng cô ta gần như không nghe rõ. “Chính là cuốn băng đó.”

“Là cái gì, Kimmy?” Rồi Olivia hiểu ra. “Ôi. Ôi, không...”

“Cuốn băng khôn kiếp đó,”

Kimmy nói, nước mắt giàn giụa trên mặt. “Chính nó khiến Cassandra bị giết. Chính nó khởi đầu mọi chuyện.”

“Ôi, lạy Chúa,” Olivia nuốt nước bọt. “Không phải Cassandra đánh cắp cuốn băng đó của Clyde. Cô đã làm.”

“Vì chúng ta, Candi. Cậu không thấy à?” Cô ta van vỉ. “Cuốn băng ấy là vé thoát thân của chúng ta. Chúng ta sẽ kiếm được một đồng tiền. Chúng ta sẽ bỏ trốn, cậu và mình - đúng như chúng ta đã bàn trước. Rồi cũng phải đến lượt chúng ta, cậu hiểu không? Rồi khi mình trở về nhà, có kẻ đã giết cậu...”

“Suốt thời gian đó, bao nhiêu năm trời, cậu...” Olivia lại cảm thấy trái tim tan vỡ hết như ngày nào. “Cậu tự kết tội cậu vì cái chết của mình.”

Kimmy cố lắm mới gạt đầu được.

“Mình rất tiếc, Kimmy.”

“Khi biết cậu còn sống, mình đã đau xót biết bao. Cậu hiểu không? Mình đã yêu cậu biết bao.”

Olivia hiểu. Anh thương xót, không phải chỉ cho người chết, mà cho chính anh, cho cái anh có thể đã thành. Anh nghĩ người bạn tốt nhất

của anh, người duy nhất anh có thể cùng ước mơ... anh nghĩ cô ấy chết vì lỗi của anh. Anh sống với mặc cảm ấy suốt mười năm trời, rồi đến một ngày biết ra được đó là một sự dối trá...

“Chúng ta có thể sửa chữa được chuyện đó mà,” Olivia nói.

Kimmy vươn thẳng người lên.
“Nhìn mình xem.”

“Mình muốn giúp cậu.”

Có tiếng đập mạnh vào cửa. “Mở cửa ra! Cảnh sát đây!”

“Mình đã giết hai người,” Kimmy

nói. Rồi cô ta mỉm cười - nụ cười hoàn mỹ mang Olivia quay trở lại. “Nhìn vào cuộc đời mình đây. Đến lượt mình rồi, nhớ chưa? Đến lượt mình trốn thoát...”

“Kimmy, xin cậu...”

Nhưng Kimmy đã chĩa súng xuống sàn và bóp cò. Bên ngoài xông xáo hoảng loạn một lúc rồi cánh cửa bật tung ra. Kimmy quay ra cửa và giơ súng lên. Olivia gào to: “Đừng!”

Nhiều tiếng súng nối theo. Kimmy lại xoay vòng lần nữa, như một con quay, rồi ngã xuống sàn. Olivia quỳ xuống, hai tay nâng lấy

đầu bạn. Nàng ghé môi vào sát tai Kimmy.

“Đừng...” Nàng cầu xin.

Nhưng cuối cùng, giờ đây đã đến lượt của Kimmy.

Chương 62

Hai ngày sau, Loren Muse đã về nhà, trong căn hộ vườn của nàng. Nàng đang làm một miếng bánh mì kẹp thịt nguội và pho mát. Nàng lấy hai lát bánh mì và bỏ lên đĩa. Mẹ nàng ngồi trên sa lông ở phòng bên, xem chương trình *Giải trí đêm nay*. Loren nghe điệu nhạc nền quen thuộc. Nàng múc sốt mayone và vừa phết lên bánh mì thì bỗng bật khóc.

Cơn nức nở của Loren thật thâm lặng. Nàng đợi đến khi nó đi qua, và nàng có thể nói chuyện lại được.

“Mẹ.”

“Tôi đang xem tivi.”

Loren bước đến sau mẹ nàng. Carmen đang ngồi nhăm nháp một túi khoai tây sấy. Đôi chân sung vù của bà ta được kê trên mặt bàn nước với một chiếc gối. Loren ngửi thấy mùi khói thuốc lá, lắng nghe tiếng thở khọt khẹt của mẹ mình.

Adam Yates đã tự sát. Grimes sẽ không thể che đậy được chuyện đó. Hai cô con gái, Ella và Anne, và Sam, đứa con trai mà Adam đã ôm ở trong bệnh viện để che chở khỏi cái chết - chúng sẽ biết sự thật. Không

phải sự thật về cuốn băng. Trái ngược với nỗi sợ của Adam Yates, những hình ảnh đó sẽ không phải là hình ảnh ám ảnh các con anh ta hàng đêm.

“Con đã luôn đổ lỗi cho mẹ,” Loren nói.

Không có câu trả lời. Âm thanh duy nhất được phát ra từ tivi.

“Mẹ?”

“Tôi nghe cô mà.”

“Người đàn ông này con chỉ vừa mới gặp. Anh ta vừa tự sát. Anh ta có ba đứa con.”

Carmen cuối cùng cũng quay lại.

“Mẹ biết không, lý do con đổ lỗi cho mẹ là vì nếu không thế...” Nàng dừng lại, lấy hơi.

“Mẹ biết,” Carmen khẽ đáp.

“Tại sao...” Loren nói, giọng nàng nghẹn ngào, nước mắt giàn giụa. Khuôn mặt nàng bắt đầu rung lên. “Tại sao cha không thương con đủ để ông muốn sống?”

“Ồ, con yêu.”

“Mẹ là vợ ông. Ông có thể bỏ mẹ lại. Nhưng con là con gái ông.”

“Ông rất yêu con.”

“Nhưng không đủ để vì thế mà muốn sống.”

“Không phải vậy đâu,” Carmen nói. “Ông quá đau đớn. Không ai có thể chữa khỏi cho ông. Con chính là điều tốt đẹp nhất trong đời ông.”

“Mẹ.” Loren lấy tay áo lau mắt. “Mẹ đã để con kết tội mẹ.”

Carmen không nói gì.

“Mẹ đang cố gắng bảo vệ con.”

“Con cần có nơi để đổ lỗi,” mẹ nàng nói.

“Vậy là bao năm qua... mẹ chịu đựng gánh nặng đó.”

Nàng nghĩ đến Adam Yates, đến chuyện anh ta yêu thương con mình như thế nào, đến chuyện ngay cả điều đó cũng không đủ để anh ta muốn sống. Nàng lau mắt.

“Con nên gọi cho chúng,” Loren nói.

“Ai?”

“Các con của anh ta.”

Carmen gật đầu và dang hai tay ra. “Đề mai, nhé? Bây giờ thì tới đây. Tới ngồi với mẹ trên ghế này.”

Loren ngồi trên sa lông. Mẹ nàng nhích qua một bên.

“Mọi chuyện ổn rồi,” Carmen nói.

Bà choàng chiếc chăn len lên người Loren. Một mẫu quảng cáo tiếp tục chương trình. Loren dựa vào vai mẹ.

Nàng ngửi được mùi thuốc lá nhẹ, nhưng giờ đây nó lại thật dễ chịu. Carmen luồn tay vuốt tóc con gái. Loren nhắm mắt lại. Vài giây sau, mẹ nàng bầm bầm bộ điều khiển tivi.

“Chẳng có gì hay để xem cả.”
Carmen nói.

Mắt vẫn nhắm, Loren mỉm cười
và áp sát lại gần hơn nữa.

Matt và Olivia bay về nhà cùng
hôm đó. Matt chống một chiếc gậy.
Anh đi khắp khiêng, nhưng chuyện đó
sẽ không kéo dài lâu. Khi họ bước ra
khỏi máy bay, Matt nói: “Anh nghĩ
anh nên đi một mình.”

“Không,” Olivia nói. “Chúng ta
đi cùng nhau.”

Anh không tranh cãi.

Họ cũng sử dụng cùng lối ra Westport đó, lái xe vào cùng con đường đó. Sáng nay có hai chiếc xe trên lối đậu xe. Matt nhìn chiếc giá chơi bóng rổ. Không thấy bóng Stephen McGrath đâu cả. Hôm nay thì không.

Họ cùng nhau đi tới cửa trước. Olivia cầm tay anh. Anh bấm chuông cửa. Một phút trôi qua. Rồi Clark McGrath mở cửa.

“Mày làm cái quái quỷ gì ở đây vậy?”

Sau lưng ông, Sonya McGrath hỏi: “Ai thế, Clark?”

Sonya khựng lại khi nhận ra người ngoài cửa. “Matt?”

“Tôi đã bóp quá chặt,” Matt nói. Mặt đất yên tĩnh như tờ. Không có gió, không xe cộ đi ngang, không khách bộ hành. Chỉ có bốn người và có lẽ một hồn ma.

“Tôi đã có thể buông ra. Tôi quá sợ. Và tôi nghĩ rằng Stephen là một phần của nó. Rồi khi chúng tôi ngã xuống tôi không còn biết nữa. Tôi đã có thể làm tốt hơn tôi đã giữ tay quá lâu. Giờ tôi đã biết điều đó. Tôi không thể nói với ông bà tôi hồi tiếc đến mức nào.”

Clark McGrath cắn môi dưới, mặt đỏ lên. “Mày nghĩ nói như vậy là mọi chuyện đều ổn à?”

“Không,” Matt đáp. “Tôi biết là không phải. Vợ tôi giờ đang mang thai. Nên tôi hiểu được rõ hơn. Nhưng chuyện đó phải chấm dứt, ngay tại đây và ngay lúc này.”

Sonya hỏi: “Cậu đang nói chuyện gì vậy, Matt?”

Anh giơ một tờ giấy.

“Cái gì vậy?” Sonya hỏi.

“Danh sách cuộc gọi.”

Khi Matt mới tỉnh dậy trong bệnh viện, anh đã nhờ Loren tìm những hồ sơ này cho mình. Anh có lẽ đã có một tia nghi ngờ - không hơn. Nhưng có một điều gì đó trong kế hoạch trả thù của Kimmy... có vẻ như một điều gì đó mà cô ta không thể nào tự nghĩ ra được. Nó có vẻ quá tập trung, quá nôn nóng muốn hủy hoại không phải chỉ mình Olivia...

... mà cả Matt nữa.

“Những danh sách cuộc gọi này thuộc về một người tên Max Darrow sống ở Reno, bang Nevada,” Matt nói. “Tuần trước hắn đã gọi cho chồng bà tám lần.”

“Tôi không hiểu,” Sonya nói. Bà quay sang chồng. “Clark?”

Nhưng Clark nhắm mắt lại.

“Max Darrow vốn là một cảnh sát,” Matt nói. “Một khi đã tìm ra Olivia là ai, hấn hấn là đã điều tra về cô ấy. Hấn đã biết được chồng cô ta là một tên cựu tù tai tiếng. Hấn bèn liên lạc với ông. Tôi không biết ông đã trả hấn bao nhiêu, ông McGrath, nhưng chuyện ấy nghe thật có lý. Một hòn đá mà ném được cả hai con chim. Như lời kẻ đồng lõa với Darrow nói với vợ tôi, hấn đang chơi một trò riêng. Với ông.”

Sonya hỏi: “Clark?”

“Nó nên ở trong tù,” Clark nói, phun nước bọt vào bà. “Chứ không phải ở ngoài để mà đi ăn trưa với bà.”

“Ông đã làm gì, Clark?”

Matt bước lại gần hơn.

“Chuyện đã qua rồi, ông McGrath. Tôi sẽ xin tạ lỗi thêm một lần nữa vì việc đã xảy ra. Tôi biết ông sẽ không chấp nhận; tôi hiểu thôi. Tôi rất hối tiếc về Stephen. Nhưng còn có điều này tôi nghĩ ông sẽ hiểu.”

Anh bước thêm một bước nữa. Hai người đàn ông gần như đụng mũi vào nhau.

“Nếu ông lại gần gia đình tôi lần nữa,” Matt nói, “tôi sẽ giết ông.”

Matt bỏ đi. Olivia đứng lại thêm một giây nữa. Đầu tiên nàng nhìn Clark McGrath rồi vào Sonya, như để đóng sâu xuống những lời của chồng mình. Rồi nàng quay đi, nắm lấy tay chồng và không bao giờ nhìn lại.

Chương 63

Matt lái xe rời khỏi nhà McGrath. Hai người cùng ngồi im lặng một lúc lâu. Chiếc radio trên xe đang phát bản nhạc *O* của Damien Rice. Olivia nhoài ra phía trước để tắt đài.

“Chuyện này có cảm giác thật kỳ quặc.”

“Anh biết.”

“Bây giờ chúng ta, ờ, cứ tiếp tục như chưa từng có gì xảy ra?”

Matt lắc đầu. “Anh không nghĩ vậy.”

“Chúng ta bắt đầu lại?”

Matt lắc đầu. “Anh không nghĩ vậy.”

“Được rồi, miễn là chúng ta đã giải quyết xong vụ này.”

Matt mỉm cười. “Em biết gì không.”

“Gì?”

“Chúng ta sẽ ổn thôi mà.”

“Em không dừng lại ở chỗ ổn.”

“Anh cũng vậy.”

“Chúng ta sẽ,” Olivia nói, “trên cả tuyệt vời.”

Họ đến nhà Marsha. Nàng chạy ra đón họ, quàng tay ôm cả hai người. Paul và Ethan nối đuôi theo. Kyra khoanh tay đứng lại bên cửa.

“Chúa ơi,” Marsha nói, “chuyện gì xảy ra cho hai người vậy?”

“Nhiều chuyện để kể với chị lắm.”

“Chân chú...”

Matt phẩy tay. “Không sao đâu.”

“Cái gậy nhìn oai lắm, chú Matt,” Paul nói.

“Phải, oai quá trời luôn,” Ethan phụ họa.

Họ đi tới cửa, nơi Kyra đang đứng. Matt nhớ ra chuyện cô gái đã giúp anh trốn thoát khỏi sân sau. “Này, cảm ơn vì tiếng kêu đó nhé.”

Cô gái đỏ mặt. “Có gì đâu.”

Kyra dẫn bọn trẻ ra sân. Matt và Olivia bắt đầu giải thích. Marsha chăm chú lắng nghe. Họ kể lại cho nàng mọi chuyện, không giấu giếm gì cả. Nhìn nàng có vẻ hài lòng. Khi họ đã kể xong, Marsha nói: “Đề tôi làm

bữa trưa cho hai người.”

“Chị không cần...”

“Ngồi xuống.”

Họ vâng lời. Olivia nhìn mông lung ra ngoài. Matt có thể nhìn thấy vẫn còn một khoảng trống khổng lồ.

“Anh đã gọi cho Cingle.”

“Cám ơn anh.”

“Chúng ta sẽ tìm thấy con em mà.”

Olivia gật đầu, nhưng đến giờ thì nàng không còn tin vào điều đó nữa.

“Em muốn đến viếng mộ Emma, bày tỏ lòng tôn kính.”

“Anh hiểu mà.”

“Em vẫn không tin nổi bà cuối cùng lại về gần với chúng mình như vậy.”

“Ý em là sao?”

“Đó là một phần trong giao ước. Bọn em biết về lai lịch mới của nhau, dĩ nhiên. Nhưng bọn em không bao giờ liên lạc cả. Em cứ nghĩ bà vẫn còn ở cái giáo xứ Oregon.”

Matt thấy xương sống nhói lên. Anh ngồi thẳng dậy.

Olivia hỏi: “Có chuyện gì thế?”

“Em không biết là bà ở St Margaret à?”

“Không.”

“Nhưng bà đã gọi cho em.”

“Cái gì?”

“Dưới tên Sơ Mary Rose. Có danh sách cuộc gọi. Bà đã gọi cho em.”

Olivia nhún vai. “Có thể bà đã tìm ra nơi em ở, em đoán vậy. Bà biết tên em mà. Chắc bà muốn liên lạc hay báo động cho em.”

Matt lắc đầu. “Sáu phút liền.”

“Cái gì?”

“Cuộc nói chuyện kéo dài tới sáu phút. Và bà không gọi đến nhà mình. Bà gọi đến đây.”

“Em không hiểu.”

Một giọng nói khác cất lên: “Bà gọi cho cháu.”

Họ cùng quay lại. Kyra bước vào trong phòng. Marsha đứng sau lưng cô.

Kyra nói: “Cháu đã bắn khoản không biết nói như thế nào với hai

người.”

Matt và Olivia ngồi im như tượng.

“Cô không phá vỡ lời giao ước, Olivia,” Kyra nói. “Sơ Rose Mary đã phá.”

“Tôi không hiểu,” Olivia nói.

“Thế này, cháu luôn biết mình là một đứa con nuôi.”

Olivia đưa tay lên miệng. “Ôi, lạy Chúa...”

“Và khi bắt tay vào tìm hiểu, cháu nhanh chóng phát hiện ra mẹ đẻ

mình đã bị giết hại.”

Một âm thanh bật ra từ môi Olivia. Matt ngồi sững sờ.

Olivia, anh nghĩ. Nàng đến từ Idaho. Còn Kyra... cô gái sống ở một trong những cái bang miền Trung Tây có chữ “I” gì đấy.

“Nhưng cháu muốn biết rõ hơn. Thế là cháu tìm người cảnh sát đã điều tra cái chết.”

“Max Darrow,” Matt nói.

Kyra gật đầu. “Cháu cho ông ta biết mình là ai. Ông ta có vẻ chân thành muốn giúp đỡ. Thế là ông ta

lấy mọi thông tin - nơi cháu ra đời, tên người bác sĩ, tất cả mọi thứ. Ông ta cho cháu địa chỉ của Kimmy Dale. Cháu đã đến thăm cô ta.”

“Khoan đã,” Matt nói. “Tôi tưởng Kimmy nói là...”

Kyra nhìn anh, nhưng Matt tự dừng lại. Câu trả lời thật rõ ràng. Darrow đã kiểm soát mọi việc bằng cách giữ cho Kimmy không biết gì. Tại sao phải cho nàng biết là trong chuyện này thật sự có một đứa con gái? Có thể Kimmy, trong cảnh cảm xúc hỗn độn, lại đổi ý nếu biết rằng cô gái đã đến nhà nàng chính là cốt nhục của Candi.

“Xin lỗi,” Matt nói. “Tiếp đi.”

Kyra chậm rãi quay lại Olivia.

“Thế nên con đã tìm đến căn nhà lưu động của Kimmy. Cô ấy thật sự tử tế. Nói chuyện với cô ấy khiến con muốn tìm hiểu thêm về mẹ. Con muốn... con biết nghe câu này thấy như thế nào, nhưng con muốn tìm ra kẻ đã sát hại mẹ. Thế là con tiếp tục đào bới. Con tiếp tục hỏi han khắp nơi. Rồi còn nhận được cuộc điện thoại của Sơ Mary Rose.”

“Làm thế nào...?”

“Con nghĩ lúc đó bà đang cố

gắng giúp đỡ một vài cô gái của bà trước kia. Chuộc lại lỗi lầm. Bà nghe nói về ý định của con. Thế là bà gọi.”

“Bà nói với con là ta còn sống?”

“Phải. Con muốn nói, đó thật là một cú sốc. Con cứ ngỡ mẹ đã bị giết. Và nói Sơ Mary Rose nói nếu con làm theo lời bà, con có thể tìm lại được mẹ. Nhưng chúng ta phải tiến hành thật an toàn, bà nói. Con không muốn đặt mẹ vào vòng nguy hiểm hay gì hết. Con chỉ muốn... Con chỉ muốn có được một cơ hội để biết về mẹ.”

Matt nhìn Marsha. “Chị biết rồi à?”

“Tận hôm qua mới biết. Kyra nói với tôi.”

“Làm cách nào con lại tình cờ đến sống ở đây?”

“Một phần là nhờ may mắn,” Kyra nói. “Con muốn tìm cách để lại gần mẹ. Sơ Mary Rose định thử tìm cho con một việc làm ở DataBetter. Nhưng rồi chúng con nghe nói Marsha cần một người giúp việc sống chung. Thế là Sơ Mary Rose gọi cho một người ở St. Philomea. Bà đưa tên của con cho họ.”

Matt nhớ lại là Marsha đã gặp Kyra qua nhà thờ. Một nữ tu hẳn phải có những ảnh hưởng như vậy - ai mà đi nghi ngờ một sự giới thiệu như thế?

“Con đã muôn nói thật với mẹ,” Kyra nói mắt chỉ nhìn vào Olivia. “Con chỉ muốn tìm thời điểm thuận lợi. Nhưng rồi Sơ Mary Rose gọi, như hai người đã nói. Ba tuần trước. Bà nói rằng giờ vẫn còn quá sớm - con không nên nói gì trước khi bà liên lạc lại với con. Con sợ lắm, nhưng con tin bà, nên con đã nghe theo. Cho đến giờ con mới biết bà đã bị giết. Rồi đêm hôm đó, khi hai người đến đây thật khuya - con đã

định dù sao cũng nói cho mẹ biết. Vì vậy con mới đi từ nhà để xe trở vào trong nhà. Nhưng lúc đó Matt đang chạy ra.”

Olivia đứng dậy, mở miệng ra, khép lại, rồi lại cố lần nữa.

“Vậy con là... con là...?”

“Con gái mẹ. Đúng vậy.”

Olivia bước một bước do dự về phía Kyra. Nàng đưa một cánh tay về phía cô gái. Rồi, suy nghĩ lại, nàng lại hạ nó xuống.

“Con không sao chứ, Kyra?”
Olivia hỏi.

Kyra mỉm cười, nụ cười thật giống mẹ một cách cảm động. Matt thậm chí hỏi trước kia tại sao anh lại có thể không nhận ra.

“Con không sao,” cô gái đáp.

“Con có hạnh phúc không?”

“Vâng, có.”

Olivia không nói gì. Kyra bước thêm bước nữa.

“Con không sao, thật mà.”

Rồi Olivia bật khóc.

Matt quay ra chỗ khác. Đây

không phải là chuyện của anh. Anh nghe tiếng nức nở và sụt sùi của hai con người đang cố gắng an ủi nhau. Anh nghĩ đến những dặm đường, những nỗi đau, nhà tù, sự ngược đãi, những năm tháng đã qua, và lời Olivia nói về cuộc đời này, cuộc đời giả dối này, cuộc đời đáng cho ta vì nó mà tranh đấu.

Phản kết

Tên mi là Matt Hunter.

Một năm đã trôi qua.

Lance Banner đã xin lỗi mi. Suốt mấy tháng liền Lance vẫn giữ vẻ e dè, nhưng đến một hôm, tại buổi tiệc nướng ngoài trời của xóm, anh ta mời mi làm trợ lý huấn luyện viên bóng rổ cho anh ta. Thằng cháu Paul của cậu, Lance nhắc nhở kèm theo cái vỗ vào lưng, cũng trong đội bóng mà. Cậu thấy sao?

Mi trả lời được.

Cuối cùng mi đã mua căn nhà ở Livingston. Giờ mi làm việc ở đó, cố vấn những vấn đề pháp lý cho Carter Sturgis. Cho đến giờ Ike Kier là khách hàng lớn nhất của mi. Ông ta trả cho mi rất khá.

Mọi tội danh chống lại Cingle đã bị hủy bỏ. Cingle mở văn phòng thám tử tư tên là Dịch vụ Cingle. Ike Kier và Carter Sturgis đưa hết các mối làm ăn nào có thể sang cho cô ta. Giờ có tới ba điều tra viên làm việc dưới quyền cô ta.

Chi dâu của mi, Marsha, đã đến giai đoạn nghiêm chỉnh với một

người tên Ed Essey. Ed làm việc bên ngành sản xuất. Mi thật tình không hiểu nổi công việc của anh ta là gì. Họ đang tính kết hôn một ngày gần đây. Anh ta có vẻ tử tế, anh chàng Ed này. Mi cố yêu quý anh ta mà không được. Tuy nhiên, anh ta yêu Marsha. Anh ta sẽ chăm sóc chị ấy. Có thể anh ta sẽ là người cha duy nhất Paul và Ethan nhớ được. Chúng còn quá nhỏ để nhớ tới Bernie. Cậu chuyện có lẽ cũng nên như vậy, nhưng điều đó làm mi buồn phiền. Mi sẽ luôn cố hiện diện trong đời chúng, nhưng mi sẽ chỉ còn là một người chú. Paul và Ethan sẽ chạy đến với Ed trước.

Lần cuối cùng thăm nhà họ, mi

đưa mắt tìm bức ảnh của Bernie trên tủ lạnh. Nó vẫn còn đó, nhưng đã bị che lấp dưới những bức ảnh gần đây hơn, dưới những phiếu điếm và tranh vẽ.

Mi không còn nghe thấy gì về Sonya hay Clark McGrath nữa.

Con trai họ, Stephen, đôi khi vẫn đến thăm mi. Không thường xuyên như trước đây. Và đôi khi, mi thậm chí còn mừng vì gặp anh ta.

Sau khi hoàn tất kế ước về căn nhà mới, Loren Muse ghé qua chơi. Hai người bọn mi ngồi ở sân sau cùng với mấy chai bia Corona.

“Lại trở về Livingston,” cô ta nói.

“Đúng thế.”

“Hạnh phúc rồi chứ?”

“Hạnh phúc hay không đâu phải do thành phố, Loren.”

Cô ta gật đầu.

Vẫn còn một cái bóng luẩn quẩn trên đầu mình.

“Chuyện gì sẽ xảy ra cho Olivia?” Mi hỏi.

Loren thò vào túi lấy ra một phong bì.

“Không chuyện gì cả.”

“Cái gì đây?”

“Một bức thư của Sơ Mary Rose, hay Emma Lemay. Mẹ Katherine đưa nó cho tôi.”

Mi ngồi thẳng dậy. Cô ta đưa nó cho mi. Mi bắt đầu đọc

“Emma Lemay gom hết tội vạ về cho bà,” Loren nói. “Bà ấy, và chỉ mình bà thôi, đã giết Clyde Rangor. Cũng vậy, bà đã giấu xác của hắn, và lừa dối nhà chức trách về lai lịch của bản thân. Bà tuyên bố Candace Potter không biết gì về chuyện đó cả. Còn

nữa, nhưng ý chính là như thế.”

“Cô nghĩ chuyện như vậy là xong rồi à?”

Loren nhún vai. “Còn ai để nói ngược lại đâu?”

“Cám ơn cô,” mi nói.

Loren gật đầu. Cô ta đặt chai bia xuống và ngồi thẳng dậy.

“Nào, giờ anh có định kể cho tôi nghe về mấy cái danh sách cuộc gọi đó không, Matt?”

“Không.”

“Anh tưởng tôi không biết

Darrow nói chuyện với ai ở Westport, Connecticut à.”

“Không thành vấn đề. Cô không chứng minh được gì hết.”

“Anh không biết chuyện đó đâu. McGrath có thể đã gửi tiền cho hắn. Có thể có dấu vết chứ.”

“Bỏ qua đi, Loren.”

“Muốn trả thù không phải một cơ bảo chữa.”

“Bỏ qua đi.”

Cô ta lại cầm chai bia lên.

“Tôi không cần sự chấp thuận của

anh.”

“Đúng vậy.”

Loren nhìn ra xa.

“Nếu Kyra nói sự thật cho Olivia ngay từ đầu...”

“Họ có lẽ đều đã chết cả.”

“Điều gì khiến anh nghĩ vậy?”

“Cuộc điện thoại của Emma Lemay. Bà bảo Kyra phải giữ im lặng. Và tôi nghĩ bà có lý do chính đáng.”

“Lý do đó là gì?”

“Tôi nghĩ Emma - hay Sơ Mary Rose - biết chúng đang tiến lại rất gần.”

“Anh muốn nói Lemay đã chịu đòn giùm cho tất cả bọn họ?”

Mi nhún vai. Mi thắc mắc không biết làm thế nào chúng đã tìm ra Lemay, và chỉ Lemay thôi. Mi thắc mắc về chuyện tại sao Lemay, nếu bà đã nghi ngờ điều gì, không bỏ trốn; về chuyện làm thế nào bà đã chịu đựng sự tra tấn mà không lộ ra Olivia. Chắc hẳn Lemay đã tính rằng sự hy sinh cuối cùng này sẽ chấm dứt câu chuyện. Bà không thể biết chúng đã rao lên về việc liên quan đến đứa

con được đem cho làm con nuôi. Bà tin rằng mình là đầu mối duy nhất, và nếu đầu mối ấy bị bẻ gãy vĩnh viễn - đặc biệt là bằng vũ lực - sẽ không còn cách nào lần ra Olivia.

Nhưng mi sẽ không bao giờ biết chắc được.

Loren nhìn ra ngoài lần nữa.

“Lại trở về Livingston,” cô ta nói.

Hai người cùng lắc đầu. Rồi cả hai cùng nhấp bia.

Trong vòng một năm trời, Loren thỉnh thoảng lại ghé đến chơi. Nếu

thời tiết cho phép, bọn mi ra ngoài sân ngồi.

Mặt trời lên cao vào ngày hôm đó, một năm sau. Mi và Loren đang nằm duỗi dài thoải mái trên ghế bố. Lần này hai người uống bia Sol. Loren nói với mi là uống nó ngon hơn Corona.

Mi nhấp một ngụm và đồng ý ngay.

Như thường lệ, Loren nhìn quanh, lắc đầu và lặp lại điệp khúc của cô ta: “Lại trở về Livingston.”

Mi đang ở sân sau nhà mình. Vợ mi, Olivia, cũng ở đó, đang trông

một bồn hoa. Con trai Benjamin của mi nằm trên một tấm nệm ngay cạnh nàng. Ben đã được ba tháng. Nó đang phát ra những tiếng gù gù sung sướng. Từ bên kia sân mi cũng có thể nghe thấy. Kyra cũng đang ở trong vườn giúp mẹ một tay. Cô bé đã sống với mi được một năm nay. Cô bé định ở đây đến khi tốt nghiệp.

Thế là mi, Matt Hunter, nhìn vào họ. Cả ba người bọn họ. Olivia cảm thấy ánh mắt của mi trên người nàng. Nàng ngẩng lên và mỉm cười. Kyra cũng vậy. Con trai mi lại phát ra thêm một tiếng gù gù.

Mi cảm thấy lồng ngực nhẹ nhàng

thanh thản.

“Phải,” mi nói với Loren, toét miệng cười một cách ngốc nghếch. “Lại trở về Livingston.”

A.H

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook](#) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.

[U1]90-95 điểm

[U2]Nhóm trường danh giá nhất ở Mỹ

[U3]Đơn vị đo chiều dài của Anh: 1 foot = 0,3 m

[U4]Vị thần cai quản âm phủ trong thần thoại Hy Lạp

[U5]Cảm giác đau đớn và khó thở của những người lặn sâu ở biển khi đột ngột ngoi lên mặt nước

[U6]Ý nói khu sang trọng

[U7]Abraham Zapruder, người duy nhất quay được đoạn phim chi tiết vụ ám sát tổng thống Kennedy năm 1963.

[U8]Đây là thành tố thường xuất hiện trong tên người Do Thái.

[U9]Tên một hiệu quần áo thời trang

[\[U10\]](#) Một môn thể thao gần giống với bóng chày, nhưng sử dụng bóng to hơn, và bóng được lăn về đĩa nhà thay vì được ném, và các cầu thủ đá bóng thay vì đập.

[\[U11\]](#) Chứng bệnh mà bệnh nhân thường chuyển tiếp giữa trạng thái cực đoan, từ kích động cho tới trầm cảm.

[\[U12\]](#) Hội chứng Stockholm [\[U12\]](#) là một hiện tượng tâm lý đôi khi xảy ra với con tin bị bắt cóc, theo đó nạn nhân bị bắt cóc thường tỏ dấu hiệu đồng cảm với kẻ bắt cóc mà không tính đến hoàn cảnh nguy hiểm hay rủi ro mà nạn nhân lâm phải.

[\[U13\]](#) Với người Do Thái, sinh nhật 15 là một dịp quan trọng, đánh dấu ngưỡng cửa trưởng thành của con trai.

[\[U14\]](#) Con số trung bình của thị dân

[\[U15\]](#) Nguyên văn là “Dying Nun”- di phước chết, và “Flying Nun”- di phước bay.

[\[U16\]](#) Tác giả chơi chữ, dùng một từ tiếng lóng chỉ thám tử tư, vừa chỉ bộ phận sinh dục.

[\[U17\]](#) Running Base: thuật ngữ bóng chày, chỉ việc cầu thủ của đội tiến công cố gắng chiếm chốt của đội phòng thủ.

[\[U18\]](#) File rất nhỏ lưu giữ những lần lướt web của người sử dụng trên máy tính.

[\[U19\]](#)Đơn vị đo trọng lượng của Anh Mỹ, một poun xấp xỉ 4,45kg

[\[U20\]](#)Một nhân viên phản diện trong bộ phim *A Christmas Carol*, chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của Charles Dickens, được viếng thăm bởi hồn ma Giáng sinh quá khứ, hiện tại và tương lai

[\[U21\]](#)Kiểu để tóc quen thuộc của những người hói, nuôi dài lọn tóc ở một bên đầu rồi ép nó nằm che phần hói.

[\[U22\]](#)Fonzarelli, nhân viên trong phim hoạt hình những năm 70

[\[U23\]](#)Đồ ăn thanh khiết theo luật Do Thái.

[\[U24\]](#)Những hồ sơ hoàn tất là kết quả của nhiều năm nghiên cứu khoa học kết hợp với kinh nghiệm nhiều năm.